

tuy

SAN FRANCISCO PUBLIC LIBRARY



3 1223 07783 4175

Phụ Nữ Việt



www.phunuviet.org
2005



INTERNATIONAL CENTER

JUN 10 2008

TÊN TẬP
Phụ Nữ Việt



hàng xuất bản lần đầu
2005

TUYÊN TẬP
Phụ Nữ Việt



ba mươi nữ tác giả
2005

VIETNAMES 895.9228 T8997
Tuyển tập Phụ nữ Việt :
ba mươi nữ tác giả.
[United States] : Phụ nữ
Việt, 2005.

Chân thành cảm tạ:

Các nhà văn:

Phan Thị Trọng Tuyển
Đỗ Quỳnh Dao
Mai Ninh
Miêng

Họa sĩ:

Thanh Trí

Ân nhân bảo trợ:

Nhân Ái
Xuân Nhi
Hạ Trắng (Mây Vàng)
Ngu Ngơ

Một Quãng Xuân Thì

Ấu Tim

Mùa xuân năm ấy hoa xác pháo rụng đầy sân. Năm ấy trời bỗng trở rét hơn mọi năm, buốt vào xương thấm vào tận tủy.

Tôi lên Bảo Lộc vì gia đình bị bắt hồi hương lập nghiệp, không đi cũng chẳng xong. Thì đi. Sẵn có mảnh đất trồng trà, cà phê, chúng tôi hân hoan về vườn cuốc đất.

Đang ở Sài Gòn, nóng thì hừng hực, mưa thì chũnh đồ, được lên miền đất đỏ cao nguyên sống thì còn gì bằng. Trời lúc nào cũng hây hây gió mát, ngay cả giữa trưa, cây cỏ xanh ngấn ngắt, đến cả hoa dại cũng đẹp. Con gái ai cũng xinh, làn da trắng mịn màng, má đỏ, môi hồng đôi mắt đen nhanh nhảnh. Thêm các cô gái Thượng lộ lưng “xấu đem dẫu, đẹp mang khoe”, nghĩa là các cô còn trẻ chưa có chồng không cần mặc áo, các cô đã có chồng phải mặc áo vào.

Mấy tháng đầu còn vui đời sống mới, đi lang thang thăm nhà họ nhà kia, nhìn những ánh mắt thán phục “người Sài Gòn lên chơi” của các cô hàng xóm, vài tháng sau biết rõ buồn vui. Khí hậu có mát mẻ thật nhưng buồn không tương nổi, nhà này cách nhà kia cả mấy phút đi bộ, không nghe tiếng gì ngoài tiếng lá xào xạc, tiếng chó sủa khi có ai đi ngang. Đã thế trời lại mau tối, đèn đóm khi có khi không. Điện được phát từ máy phát điện của nhà thờ chính. Khi có dầu máy chạy, mua dầu không được mấy đi ngủ ngon lành. Máy thì ngủ, người còn thao thức với đèn dầu, đèn khí đá. Con người có chân chất, củ mì củ mì thật, nhưng soi mói phải biết. Người trẻ soi mói kiểu người trẻ: “thằng đó khoẻ con nhò đó” – “Con nhà bà X đã có người bỏ chè” -- “Con ông Y trả của không thềm lấy chồng, ế cho mà biết” – “Anh A bị bỏ đá, phải bỏ Đà Lạt về nhà ôm hận.” Người già soi mói kiểu người già: “Khiếp, chẳng biết thân rom rạ cứ hão sự chòi cao, cái nhà bà B bụng trâu xin con dâu bị chúng hắt ra cù, chiều con cho lấm vào.” – “Ông T

vừa cho con vào học Sài Gòn đây, nay mai là cây được rồi” v.v. Tất cả chỉ quanh quẩn chuyện lấy vợ gả chồng cho con, con gái quá hai mươi tuổi chưa có ai sang nhà dạm ngõ là khổ sở lắm. Những gia đình có con trai lo cho con đi học, không vào Sài Gòn cũng lên Đà Lạt, lại thêm chiến chinh, người vào lính kẻ vương vất công danh, nên chuyện trai thiếu gái thừa trên vùng cao nguyên đất đỏ rất khủng hoảng.

Sau hiệp định Geneve người Bắc di cư vào Nam, một số cha xứ mang con chiên lên vùng cao nguyên lập nghiệp. Mỗi giáo xứ có một ngôi thánh đường riêng, Tân Hà, Tân Bùi, Thánh Tâm. Tiếng chuông nhà thờ mỗi sáng, mỗi trưa, mỗi chiều mỗi tối điểm xuyết thêm vào nỗi buồn của miền cao nguyên đất đỏ, mưa mù.

Ở Sài Gòn nhà cửa san sát, chòm xóm người Nam có sao nói vậy không khách sáo như người miền Bắc, nhất là trong xứ đạo, ngoài tình họ hàng ruột thịt, còn thêm tình người làng. Tôi mất gần hai tháng để nhớ phải gọi ai là ông, ai là bác, ai là chị ai là cô. Có người râu dài thật dài, đi đứng run rẩy nhưng chỉ là vai anh của tôi, có người trẻ cỡ tuổi mình lại phải gọi ông xưng cháu. Tôi chỉ gần gũi với gia đình bác M. anh con cô con cậu với ba tôi. Xa Sài Gòn mới biết, đời sống vùng cao nguyên khác hẳn. Muốn đi chợ, nhà thương, bưu điện, hay mua vé xe đi đâu, đều phải ra huyện Bảo Lộc. Huyện cách khoảng hai đến ba cây số, người dân thường dùng phương tiện “đi bộ,” sang hơn chút nữa dùng xe lambretta. Cần thiết lắm người ta mới ra ngoài ấy, còn thì quần quanh với mấy cái chợ xép trong làng.

Buổi sáng sau hồi chuông nhất, khí trời lành lạnh, mây xám xám buồn buồn, đi bộ ra chợ Tân Bùi cùng chị N. con của bác họ tôi là thú vị nhất, vừa đi vừa nói chuyện cười đùa. Lâu lâu người Thượng đi ngược chiều, hai chị em phải ngừng lại cho họ đi qua. Người Thượng không bao giờ đi sánh đôi, cứ người này tiếp bước người kia. Họ đi con đàng sau lưng, đầu con bé, thằng bé lắc lư theo nhịp bước. Màu da họ sẫm hơn người Kinh tiếng nói liu lo như chim hót, tôi cứ thắc mắc, trời lạnh sao các cô gái không mặc áo. Chị N nói tôi nghe: “Sanh em bé xong, họ nhúng xuống nước suối nên lớn lên sức chịu đựng của người Thượng dẻo dai hơn

mình.” Đi với chị tôi học được nhiều điều mới lạ, chị dạy cho tôi tên hoa, tên cỏ, nhìn mây thế nào để biết mưa giông đang đến, ngửi mùi gió thế nào biết trời sẽ lạnh hay không. Dọc hai bên đường đi, những bụi hoa quì vàng rực rỡ, thoang thoang hương ngai ngái, cùng những bụi phù dung cao hơn người, xếp hàng chào đón. Hoa quì giống hoa hướng dương, tôi đã thấy ở Sài Gòn, nên không để ý nhiều bằng hoa phù dung, có người còn gọi là hoa bại hoại, cái tên nghe cứ sờ sợ là. Hoa phù dung lá xanh không ngắn ngắt, mà như vương bụi trắng, lại gân, trên mặt lá có lớp lông tơ mịn, điểm vài lá úa vàng khô gần gốc, tăng thêm vẻ cô độc lạ lùng. Nụ tròn to bằng trái cà pháo, hé hé màu ngà pha hồng phơn phớt. Buổi trưa trên đường từ chợ về nhà, hoa đã nở to lắm rồi, nhiều lớp cánh mong mỏng đu đưa đùa gió. Quá trưa những đoá hoa đậm dần, đậm dần, sắc trắng ngà làn da con gái buổi sáng, thành màu hồng xin héo tàn, càng về chiều những đoá hoa càng nhợt nhạt và cụp hẳn xuống dưới bóng chiều tím âm u. Lúc ấy nếu ngấm bụi hoa sẽ thấy lòng chùng xuống, buồn hơn mưa bụi bay.

Phù dung đẹp mong manh vậy đó. Trong nhà có con gái, không ai dám trồng trong vườn hay làm hàng rào vì sợ không may mắn cho con. Thế mà chị N. của tôi, len lén chăm sóc một cây trong góc vườn, khuất sau chậu trà tiên. Chị học xong trung học, ở nhà giúp bác tôi làm chè, nuôi tằm, hái cà phê. Cuộc đời chị quẩn quanh trong xứ Thánh Tâm, từ ngày bác tôi bỏ Sài Gòn về làm cho Ty Canh Nông tỉnh Lâm Đồng. Tôi thân với chị lắm, những lần họa hoàn về Sài Gòn cùng bác, hai chị em có vài tối thủ thi chuyện trò. Tôi hiểu chị có trái tim mẫn cảm, dấu điểm chút tự ti con gái “nhà quê”. Chị không đẹp, nhưng duyên dáng dịu hiền, gần chị tôi hít lấy hít để mùi hương lạ toát ra từ chị. Về Bảo Lộc tôi mới biết hương cỏ, hương chè, hương hoa cà phê đã tằm vào thân thể chị hương thiên nhiên huyền hoặc đó.

Những tờ thơ chị viết, tôi giữ kỹ lắm:

“Bảo Lộc ngày . . . , tháng . . . năm...”

Em ơi,

Đọc thơ em viết cho chị xong, lòng chị mướt như vườn trà sau cơn mưa phùn buổi sáng. Những sườn đồi xanh biêng biếc, buổi sáng

rực rỡ ánh dương hồng, buổi chiều ngậm ngùi chân mây tím. Trời đất thật gần. Chị thấy những đám mây mang mưa đến dần từ ngọn đồi bên cạnh. Nhìn những người hái chè vội vàng chạy trú mưa, chị thân nhiên cho mưa vương tó, gọi đầu đã có cỏ ngải hương.

Trên đồi chè luôn có vài cái chòi để người ta trốn mưa trốn nắng, vào đó để mở gói cơm, gói xôi ra ăn bữa trưa. Em ở Sài Gòn khó tưởng tượng ra miền Đông đất đỏ phải không? Khi hậu lạ lắm em ạ, trời có nắng thì nóng ời là nóng, chỉ cần cơn gió nhẹ em đã cảm ra ngay cái rét công vào xương. Vì khí hậu như thế nên ai cũng biết đan. Mưa được len mới để đan rất khó, người ta dùng áo len cũ tháo ra, giặt, phơi rồi đan thành áo kiểu mới. Hình ảnh những sợi len cũ hong ngoài sân nắng cứ lằng lằng thế nào, cũ gột rửa thay đổi thành mới, những mắc sợi len đan vào nhau từ hai que đan, được gọt bằng cật tre, đan lâu ngày mồ hôi tay thấm vào lên nước bóng lưỡng.

Khác hẳn với hình ảnh hong tơ. Tơ chị nhắc đây là tơ tằm em ạ, bên cạnh những đồi chè là những ruộng dâu được trồng để nuôi tằm. Con tằm mới lần đầu nhìn thấy ghê lắm, kinh lắm y như con sâu, nhưng khi biết nó rồi em sẽ rất thích, giữ nó trong tay man mát là. Từ khi mua trứng về phải để đèn ấp cho tằm nở, trứng tằm bé lắm chỉ bằng đầu tằm, khi nở ra chỉ thấy hăng hà những cái đầu tằm nhúc nhích, lúc ấy lá dâu hái về chỉ được dùng lá non, đã phơi khô nước, thái thật nhuyễn cho vào cái đĩa trệt (đẹp) chỉ một đêm thôi cái đầu tằm phồng lên gấp ba, "Eo ời con sâu !" chị đã la lên như thế lần đầu.

Nuôi tằm vất vả lắm, không khéo giữ gìn là tui nó lăn ra chết. Khéo có nghĩa là phải giữ nhiệt độ vừa đủ ấm, trời Bão Lộc lạnh lạnh, nên phải để đèn trong phòng nuôi tằm, phải có màn cửa vừa vận thế nào cho ánh sáng mặt trời không suông sã rọi vào phòng, tằm chỉ cần ánh sáng dịu nhẹ xuyên qua kẽ lá. Chỉ cần hai tuần đầu lau, thái lá dâu, sau khi tằm lớn vừa đủ chỉ việc cho lá vào nong tằm, chị quên kể thêm là từ cái đĩa trệt sâu lúc nhúc sau khoảng hai tuần đã thay bằng cái nong đường kính rộng gần một

thước, khoảng một tháng thành ba cái nong cho đến khi tằm ăn rồi đã thành hơn mười nong. Tằm ăn rồi là khi tằm ăn nhiều thật nhiều, vào phòng nuôi tằm em nghe tiếng rào rào như mưa, tui nó ăn nhanh lắm, ăn đến nổi cả thân mình dài khoảng ngón tay đeo nhẫn của chị căng tròn lên da mỏng dính trong suốt, chủ nào màu vàng cho tơ vàng, chàng nào màu trắng cho tơ trắng. Lúc này khổ lắm vì phải tìm đủ dâu cho các anh chàng ấy ăn, ăn không đủ no là tơ không đủ đẹp.

Khi tầm đủ chín, là khi những cái né được mang ra. Né là cái giàn được kết bằng cành khô cao khoảng hơn một thước, làm thành từng bậc cách nhau cỡ một gang tay. Tầm được rải đều đặn lên né và chúng tự tìm chỗ chui vào nhà tơ. Khi kén vàng, kén trắng kết hình xinh xinh như quả trứng chim là khi mình phải mang tất cả những giàn kén ra phơi nắng. Nắng càng to tơ càng óng mượt. Mùa phơi kén, đi dọc đường làng đẹp lắm, không khí mát lành lạnh, màu nắng vàng rực rỡ, nháy múa trên đám dây tơ hồng, mọc quán quýt trên dậu trà tiên, ẩn hiện những né kén tầm tạo nên bức tranh góc cạnh đẹp lạ lùng.

Mùa kén chín là khi mình phải ương tơ ngày đêm, không lấy tơ ra ngay, chủ tầm cần kén chui ra, hóa bướm bay đi mất em ạ. Tầm bay đi, có nghĩa là người nuôi tầm lấy tơ mất trắng cả vốn lẫn lời. Ương tơ tại nhà rất thô sơ. Chỉ cần một cái motor để kéo guồng tơ bằng gỗ dạng hình tròn, nằm bắt ngang trên một thau nước nóng sôi (hình dung cái ròng rọc kéo nước từ giếng lên), đủ làm chết con nhộng trong kén, ngay khi thả vào. Sợi tơ từ trong kén được những con suốt hình dạng giống như lõi chỉ bằng gỗ, xếp thẳng đứng, giàn hàng ngang xoay tít, nuốt vào bụng kéo lên guồng tơ. Ngày xưa chắc chắn người ta phải dùng chân đạp cho guồng và suốt chuyển động.

Ươm tơ không dễ dàng như vũ khúc chị đã xem và có thể em cũng đã được xem. Hình ảnh các cô gái mặc áo tứ thân, hai tay cầm hai đôi đũa, gõ vào nhau tạo nên thanh âm lóc cóc, theo tiếng nhạc: "Ươm tơ tằm ta kéo tơ dệt áo . . ."

Nhà neo người có lúc không dám bỏ đi ăn, chỉ một tích tắc thôi là những ngày hải dấu nuôi tằm đổ sông đổ biển.

Chị có đọc trong sách viết về tơ tằm, người ta bảo tơ phụ thuộc vào dâu. á dâu cho tằm ăn dày dặn tươi tắn thế nào, thì tơ dệt lụa chắc bền mềm mại thế ấy. Ngồi ươm tơ nhớ câu "Kiếp tằm phải nhà tơ" "Kiếp tằm phải vương tơ" mà thương. Có ai khoác lên người vuông lụa mà nhớ đến thân tằm ?

Chị N."

Đọc thơ của chị nhẹ nhàng thanh thản, nhưng khi có mặt bên guồng xa, nhìn chị ươm tơ, nhìn giọt mồ hôi đổ xuống từ chân tóc, tôi cảm thấy lồng ngực mình nặng trĩu. Đúng như chị viết, ươm tơ thật, hoàn toàn không giống như trên sân khấu, diễn viên múa tươi cười chúm chím. Trước mắt tôi, trước thau nước bốc hơi nóng nghi ngút, hai tay của chị bị hơi nóng làm cho ửng đỏ, phải thoăn thoắt gắp tơ, hướng tơ vào suốt chỉ ngay khi vừa thấy mối đầu, nếu không làm thế, tơ sẽ bị rối bấn không được giá cao. Ngoài trời dù có lạnh, nhưng những giọt mồ hôi cứ tuôn dài xuống mặt chị, mái tóc nghiêng nghiêng vài sợi miết vào da. Đêm thanh vắng, tiếng guồng xa đều đều róc rách, có lần trái sầu riêng rụng trên nóc nhà, làm hai chị em giật mình, nhìn nhau cười chia xẻ. Chị hay thủ thi kể lể mọi chuyện cho tôi nghe nhưng không bao giờ kể gì về bạn trai hay những điều tâm tình bạn gái. Có lần đánh bạo tôi hỏi: "Chị có bồ chưa?" Hai má chị đã đỏ, lại đỏ au thêm, rồi trả lời: "Chị nhà quê mà nó thèm."

Nhìn hai bàn tay của chị tôi thương quá đỗi, màu vàng của nhựa chèn thấm vào những vết da nứt không sao xóa hết, dù đã dùng chanh để rửa. Tôi hay cầm tay chị, thoa nhẹ lên chỗ da ram ráp, ước gì nó biến mất đi, để chị không bị đau khi lạnh. Nhiều lần chị sụt xoa: "tay em mềm quá", tôi xấu hổ khi chị nói thế, tôi cảm thấy có tội khi chị nói thế. Chị hay dành làm giúp tôi những việc tôi chưa quen làm khi đi ra rẫy cùng nhau.

Bác trai tôi lang bạt kỳ hồ, vài tháng ở nhà, vài tháng biến mất không biết bác đi đâu. Có lẽ từ điều này khiến bác gái tôi giận chồng, không muốn chị tôi có bạn trai, không muốn chị tôi lấy chồng, ngay cả cầm chị không được làm đáng hay chau chuốt cho mái tóc làn da. Bác cứ bảo: "Ồ vậy mà sướng con ạ, đi tu đi cho có

phước. Lập gia đình chỉ vướng nợ vào thân.” Tôi biết chị tôi không thể nào đi tu được, tôi biết tâm hồn chị luôn mong chờ ấp ủ một tình cảm êm đềm, làm sao một người như chị có thể đi tu, đọc lại lá thư:

“Bảo Lộc ngày . . . tháng . . . năm . . .

Những đôi dâu đôi chè đầy ấp mộng tưởng thiếu nữ mộng mơ của chị, lá chè nõn xanh, hương cỏ ngải hương dịu dịu màu mây trời thanh thanh, ướp mật hoa cà phê thơm ngát. Chung quanh nhà chị ở, toàn là cây cà phê, hương hoa cà phê nồng đến nỗi sau một đêm quên đóng cửa sổ, buổi sáng chị bị say không thức dậy được, ai nào biết trong hương hoa cũng có chất làm mình say em nhỉ.

Những cây cà phê lá xanh ngấn ngắt, lá xanh hơn chuối ngọc bích xưa bà ngoại chị đeo trên cổ. Bà là người Hà Nội, giọng bà nhỏ nhẹ ngọt ngào, bà thích mặc áo dài lụa, quần khăn nhung. Chuối ngọc bà đeo chị rất thích, trước khi mất, bà tháo ngọc rời ra từng hạt, cho các con, các cháu giữ làm kỷ niệm. Hạt ngọc ấy là chiếc nhẫn chị đeo trên ngón tay áp út. Hạt ngọc có lúc lẫn vào với trái cà phê chưa chín. Lẫn vào những cành cà phê nặng trĩu hạt trong vườn.

Hoa cà phê trắng, trắng ngọc trắng ngà, trắng lung linh nắng, trắng xóa ngút ngàn, trắng thẹn thùng e ấp, trắng như trắng vời vời đêm trong. Chị thích ngắm vườn cà phê mùa hoa nở, mỗi ngọn gió thổi ngang làm hoa xôn xao chao đã, làm hoa cuống quýt tỏa hương. Hương ngọt như chén thạch ngày hè, hương làm đỏ lưỡi không thốt nên lời ca ngợi. Cảm giác của chị khi đứng một mình giăng tay nhắm mắt hít hương hoa trong khu vườn cà phê bát ngát.

Cây cà phê to thật to như cây mít cũng có, cây lùn vừa vừa như cây trứng cá cũng có, tụi nó giống nhau ở chỗ những tầng lá vươn dài, những nhành mong manh nhưng sức chịu đựng dẻo dai. Không dẻo dai làm sao cuu mang nổi bao nhiêu là hoa là trái. Đến mùa cây cà phê đơm hoa, trên cành chỉ chít nụ là nụ, những nụ nhỏ dài thanh thanh như nụ hoa dạ lý, đơm từng chùm dọc theo kẽ lá, những con bướm bay lượn tung tăng đùa cùng ong hút mật.

Khi hoa kết hạt, cánh hoa héo dần tàn tạ, hạt nhô ra đẹp nổi nường, và kiến bắt đầu gây tổ. Chị ghét những con kiến đi từng bày rổng rảnh, có khi nó rớt lên tóc, bò xuống gáy cắn đau lắm cơ, kiến vàng vườn cà phê nổi tiếng là dữ. Có vườn cà phê, sợ nhất là mấy con chồn, tụi nó làm hang dưới đất cắn nát rễ cây, làm cây yếu dần rồi chết. Mỗi lần đi dọn cỏ trong vườn nếu thấy cái hang tròn tròn là phải hun khói đuổi chồn cho bằng được mới thôi, những lần ấy vui lắm, cả một góc vườn xôn xao. Chồn có loại chồn hương có loại chồn hôi, gặp con chồn đèn là tim chị nhảy thót, nó cứ thấy đèn là mò tới, có đêm mang đèn dầu đi sang nhà hàng xóm về, gặp chồn đèn chị ném cả đèn mà chạy. Con chồn có đôi mắt ma quái thấy ghê lắm, cái màu đỏ đỏ vàng vàng kỳ cục. Thế mà nhiều người lại thích cà phê cắt chồn, họ trả giá cao hơn gấp ba lần cà phê thường. Người ta bảo hạt cà phê lấy được từ phân chồn ngon hơn cà phê hái trên cây. Theo chị thì mấy con chồn ma mãnh đợi ban đêm leo lên cây, lựa tìm những trái chín ngon lành ăn thỏa thích sau khi đã tiêu hóa hết phần ngọt ngào của trái, chùng thài ra hạt. Dĩ nhiên hạt từ trái ngon, phải ngon là đúng rồi. Cái lợi từ những hạt cà phê cắt chồn không bù lại được cái hại từ sự phá phách của chúng.

Hái cà phê có cái thú của leo trèo. Ai cũng có thể hái cà phê, thấp thì hái nhánh thấp, cao thì với nhánh cao, đàn ông con trai leo lên thang, đàn bà con gái tìm nhánh vừa tay mà hái. Cái túi vải bên hông, lựa cành nào trái đỏ thật nhiều vin xuống thấp tha hồ lấy trái. Cả nhóm người, vừa là gia đình vừa là họ hàng đến giúp công, nói cười rôm rả. Dĩ nhiên lâu lâu phải một mẹ nhảy chơi chơi vì đặng tổ kiến vàng.

Có trái cà phê rồi, mang phơi thật khô, sàng, sấy, xẩy vỏ đi chỉ còn lại hạt, những hạt cà phê có màu vàng thật nhạt pha chút nâu đất xỉn, mùi ngai ngái chua chua. Lúc trái còn tươi màu đỏ, nhắm nháp phần thịt mỏng tanh của trái, có vị giòn ngọt pha chút chần chát ở đầu lưỡi, phần hạt cà phê chà có vị gì, chỉ nhàn nhạt chán ngắt. Thế mà rang xong, xay nhuyễn, dùng nước nóng lấy những tinh túy trong tâm cà phê ra nó lại cho vị đắng lạ lùng.

Đắng quýt rữ, đắng nghiền ngáp, ai đã uống cà phê mà không
nhưng nhớ, ai đã không từng một lần bước vào quán cà phê.

Vị cà phê trong sách vở, khi các bộ lạc châu Phi tìm ra đã được
xem là linh dược, với chị nó là vị tưởng nhớ, vị nhớ nhưng. Pha cà
phê có đôi lúc là một nghi thức:

Nước phải thật sôi trắng cái tách.

Cho cafe vào phin, cho tí nước sôi vào vừa đủ thấm cà phê. Đậy
phin lại đếm thật chậm đến hai mươi, hay ngheu ngao hát:

Người đâu gặp gỡ làm chi,

Trăm năm biết có duyên gì hay không?

Mở nắp phin, cho nước sôi vào, đặt phin lên cái tách vẫn còn ấm.

Đặt cái tách vào cái chén đựng nước sôi để giữ độ nóng.

Chị ngấm từng giọt cafe rơi nhẹ.

Tình yêu không tí tách

Tình hổ phách long lanh

nhẹ nhàng nhắc phin ra khi chưa rời giọt cuối

Đong ngọt ngào óng ánh

Vào vị đắng cuộc đời

nâng tách lên môi để biết

Còn đậm đà tình cũ

Dù tháng ngày tàn phai.

Chùng như chút gió rét

Rừng thông xưa lửa về

Chùng như tiếng giày gõ

Ngoài cổng cũ rêu khô . . .

Chị tưởng tượng có một mối tình để ấp ủ nhớ nhưng khi ngồi
uống cafe một mình thú vị ghé em nhi.

Chị N."

Và mùa Xuân năm ấy, mùa Xuân hoa xác pháo rụng đầy sân, mùa
Xuân chấm dứt quãng xuân thì đời chị.

Sáng hai mươi tám Tết tôi hí hửng sang nhà bác chuẩn bị gói bánh
chưng, xộc vào bếp, bác gái đang đang tay tát chị, bác rít lên:

“Con khốn nạn, mày làm nhục tao, làm nhục tổ tiên ông bà, ai, thằng nào hả con mất nết?”

Chị ngồi xếp dưới đất, bên cái bồ xấy chè, hai tay che trước mặt, tóc xổ tung. Biết tôi vào, chị ngược lên nhìn, nước mắt nhoe nhọt, thần thờ lấp bấp: “Con xin mẹ.”

Bác gái tôi tiếp tục tru tréo, dù tôi đã chạy đến bên chị: “Mày đi ngay với tao lên cha, tao đuổi mày ra khỏi cửa, nhà tao bao đời nay có ai đồn mặt như mày, có ai bôi tro trát trấu lên mặt như mày, có ai không chồng mà chửa như mày, đồ . . .”

Tôi không nghe thêm gì hơn, ôm chị vào lòng hứng đỡ dùm chị cơn phần nộ từ bác đổ xuống. Bác như nổi điên lên, quần tóc chị vào tay, ghì đầu chị vào cột, đánh, đâm, phang, làm bất kỳ động tác nào bác có thể làm được, để trút hết cơn giận dữ vì sợ tai tiếng thị phi, vì sợ miệng đời mai mỉa, sợ . . . gì gì nữa tôi không biết hết, nhưng rõ ràng những nỗi sợ hãi ấy che lấp tình mẹ con của bác. Nhìn mặt bác, tôi sợ bác giết chị mất. Tôi kéo chị đứng lên, lôi chị ra khỏi nhà, dùng lối sau chạy lên đồi chè, vào trong chòi ngồi khóc. Mặc chị khóc nức nở, tôi vuốt tóc chị, dồng tóc mây dài chưa cột được chân ai, đã siết vòng oan trái.

Nhìn đồi chè vắng lặng, xanh biêng biếc một màu, lung linh hình ảnh chị. Chị đội nón lá, chiếc gùi đeo sau lưng, tay thoăn thoắt hái, chùm lá chè trong tay chị hát ra sau, xoáy thành đóa hoa êm ái rớt vào gùi vừa tuần trước, nay chị thắm, chị sâu rữ rượi. Trong gió, vừa hôm trước, thoảng tiếng chị cười rộn rã pha lê, giọng chị nói róc rách suối reo, hôm nay tiếng nức nở nghẹn ngào. Chị yêu thiên nhiên, trân trọng mầm sống ngọn cỏ, nhành hoa, nay chị đang đau đớn vì mầm sống nảy sinh ngay trong lòng chị, phi lý. Tôi nghĩ chị có quyền chọn lựa một điều gì đó cho riêng chị, chỉ riêng mình chị biết.

Tôi không nói gì, chị đã thôi khóc.

“Em không khinh chị sao?”

Tôi lắc đầu.

Chị nắm tay tôi nhìn vào mắt tôi nhẹ giọng:

“Chị muốn có con.”

Tôi gật.

Tôi theo chị đi cùng bác đến nhà xứ, bác tôi bắt chị xưng tội với cha. Nét mặt chị trắng bệch bạch lạp trả lời: “thưa cha con không biết” khi cha hỏi người ấy là ai. Bác tôi đỏ mặt sấn đến định đánh chị. Cha ngăn lại, bảo bác và tôi ra ngoài hiên đợi. Tôi đợi lâu lắm khi cha cho gọi bác vào, biết chị cần có tôi, tôi lặng lẽ vào theo. Cha khuyên nhủ bác thương lấy chị, cha sẽ gởi chị đến ở với các sơ đang làm công tác truyền giáo cho đồng bào Thượng. Nơi ấy chị sẽ được chăm sóc khi đến ngày khai hoa nở nhụy.

Tinh mơ hai mươi chín Tết, tôi đưa chị đi, bác tôi không nói một lời, không thèm nhìn mặt chị. Những đóa phù dung chưa nở. Tôi nghĩ không nở sẽ không tàn.

Mùa xuân năm ấy hoa xác pháo rụng đầy sân. Năm ấy trời bỗng trở rét hơn mọi năm, buốt vào xương thấm vào tận tủy. Năm ấy cách nay đã 26 năm, tờ thơ chị viết cho tôi cách nửa địa cầu vừa nhận được:

Bảo Lộc ngày . . . tháng . . . năm

Em khỏe không, lại sắp đến Tết, chị gởi em gói chè hoa sỏi vườn nhà, gói cả phê chị hái từ cái cây già nhất trong góc vườn, gần cái hang con chồn có lần chị cùng em hun khói, và nhất là tấm lụa tơ tằm cho em may áo dài mặc Tết. Em đừng cười chị viết lan man như ngày nào từ cây dâu nuôi tằm sang cây cà phê rồi sang đồi chè em nhé. B'Lao vẫn như thế, vẫn chè, cà phê và tằm.

Đồi chè vẫn là nơi chị tìm đến, vào căn chòi nhỏ ngày xưa nơi hai chị em khóc cười tâm sự, nhớ em. Chị thôi không ươm tơ nữa, bàn thắng kén cho người ta em ạ, lớn tuổi rồi không còn nhanh nhẹn như xưa. Cây sầu riêng chị cũng bảo cháu Tuấn chặt đi rồi, “sầu riêng chỉ mà nặng đến thùng cả nóc nhà” – chị vẫn nhớ câu em nói đó thấy chưa.

Em có nhớ những đêm làm trà, nhớ những củ khoai mật, những trái bắp vừa bẻ trong vườn vùi tro, ngon không thể nào tả được không em? Xa quê hương thế nào em chẳng nhớ em nhi.

Quanh nhà chị bây giờ trồng hoa sói, hoa ngâu. Những chùm hoa màu vàng, hạt nhỏ li ti, hương không nồng nhưng khi ướp vào trà, trà tỏa hương ngào ngạt. Châu Tuấn của chị bây giờ làm hết mọi chuyện chè cháo thay chị. Em còn nhớ cái nổi luộc chè ngày xưa hai chị em cứ bảo to như cái lò luyện tội, Tuấn nó nhấc lên nhẹ nhàng, anh chàng ra vẻ xốc vác lắm, thương mẹ lắm, cứ bảo: “mẹ đừng làm gì cho mệt, con chỉ đựng một cái là xong.” Ngay cả khi dần chè, chị có leo vào dầm cháu cũng bảo: “Mẹ nhúng vào làm gì, con cuộn chè lại đập vài cái còn hơn mẹ dầm cả giờ.”

Cháu nó thế đấy em ạ, niềm hạnh phúc vô biên của chị. Chị cứ áy náy nợ em cái ngày em đưa chị ra khỏi làng đi trốn, em khổn khổ vì chị, em đau lòng vì chị, mà chị chẳng biết nói sao cho em hiểu, chị không đau khổ gì cả, không sợ hãi gì cả, chị chấp nhận cái điều chị chọn lựa cho cuộc đời của chị. Không may mắn có chồng, ít ra chị có quyền được làm mẹ phải không em? Chị nhớ ơn em đã không khinh rẻ chị đại đột một giờ, chị tạ ơn em đã giúp góc đời thiếu phụ của chị nhẹ nhàng hơn. Chị phải kể em nghe nguồn hạnh phúc chị có bây giờ, em vui với chị em nhé.

Em còn nhớ bài Nhã Ca Thiê Nhất của Nhã Ca không? Bài thơ từ thời con gái chị thuộc lòng, đến bây giờ vẫn trong lòng chị.

Tôi làm con gái
Buồn như lá cây
Chút hồn thơ dại
Xanh xao tháng ngày
Một lần qua đây
Rồi không trở lại
Ôi mùa xuân này
Tôi làm con gái
Đời như heo may
Tĩnh bằng cỏ dại

*Giận hờn không khuây
Tôi làm con gái
Một lần yêu người
Một lần mãi mãi
Bao giờ cho nguôi
Bao nhiêu tuổi đời
Bấy lần thơ dại
Buồn không ai hay*

*Vẫn bấy lần thơ dại, vẫn ngậm ngùi không hay. Và chị vẫn bản
thần lắng nghe âm điệu giao hưởng của từng mùa, mỗi tiết. Nếu
được trở lại, chị vẫn lập lại y như thế.
Chị N."*

Chị của tôi vẫn thế, vẫn mãi cảm nhẹ nhàng, vẫn yêu thương mê
đắm trời đất chung quanh. Tôi bây giờ đã biết thưởng thức hương
vị chè như chị, ngậm vào đắng chát đầu lưỡi, nuốt vào ngọt lịm
tâm hồn. Tôi sẽ viết thư hỏi chị còn trồng hoa phù dung nữa
không, bên đây muốn trồng loại hoa này, phải đặt mua với giá rất
đắt.

Áu Tím - Cuối Thu 2002

Con Nữ

Đỗ Quỳnh Dao

Trời không nắng gắt cho vàng đỏ hong âm cái không gian sùng động âm khí, trời không mưa ào cho nhóm khách đi đưa có cơ dễ tan mau. Trời chỉ rí giọt li ti đủ để lộn tóc ướt dán từng bệt vào mặt, trời chỉ nhều hột nhỏ đủ để khách đứng tùm lại không nở bỏ về. Trời đìu hiu vắng ngắt. Đám tang đã trong tuần lại còn rơi vào tháng tám, cái tháng mà mọi người đi hè, mọi hàng quán đóng cửa, cái tháng chết của năm. Gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, ai ai cũng đi nghỉ. Vớt vát lắm cũng vòn vẹn không hơn mười người. Không, mười bốn người, nếu tính luôn bốn người của nhà đòn. Đám tang chỉ mười bốn người, mười bốn người sống đưa tiễn một người chết, chao ôi hỏi làm sao mà không nẫu ruột.

Tang gia bối rối đau đớn, đứng tựa vào nhau khóc rung rức. Khách đi đưa ngơ ngác bùi ngùi, nhìn quanh quên cả nói lời tiễn biệt. Trời ai oán náo nùng. Đây đó và xa hơn tầm nhìn, vùi sâu dưới mấy thước đất là những tro bụi đã từng trôi nổi thăng trầm khi còn trên cõi sống. Phần xác đã hóa bụi, còn phần hồn nay lưu lạc chốn nào? vất vờng quanh đây hay phiêu diêu ở một thế giới xa xôi vô định? Trong lòng khách dấy lên một nỗi buồn man mác. Buồn cho người nằm dưới, buồn cho người đứng trên, buồn cho chính họ. Vì bây giờ trầm tư lắng đọng, nhưng chốc lát khi rời khỏi đây lại tiếp tục như con vụn lăn xả vào trận lốc mà quay tít. Rồi xô đẩy chen chúc giành giật, rồi yêu đương ganh ghét hận thù, dù biết tất cả chỉ là cơn gió thoảng, dù biết cuối cùng cũng xuôi tay hóa bụi. Bầu trời trắng đục chằng chịt những mụn mây xám bao trùm lấy vạn vật trong màu thể lương u uất.

Quan đã hạ xuống huyết, khách xếp hàng đến chào thân nhân người quá cố ra về. Thoắt chốc, nghĩa trang lại im lìm. Còn lại chỉ một người đàn ông đứng trầm ngâm trước mộ, mắt không rời vòng hoa đặt trên bia...

- Thôi về.

Hắn nói, giọng khàn đục như vừa chui khỏi một cỗ họng viêm loét.

- Không, tao ở lại.

Giọng trả lời vuốt dài những chữ cuối -ơ ở lại lại- nghe the thé đến rợn gáy.

- Mọi người về hết từ lâu, mày còn muốn ở đến lúc nào nữa?

- Ai cũng bỏ anh ấy cả. Tao ở lại đây, mày muốn về thì cứ việc.

- Mày...

Hắn ngừng lại, tức tối.

...mày chường vừa vừa vậy, mày không về thì làm sao tao về được?

- Vậy thì cầm đi!

Hắn lăm bằm một lời tục tĩu.

- Cái con nữ khốn kiếp này...Lúc nào cũng phải nói cho được tiếng chót.

Con nữ luôn luôn nắm đầu chuôi và hắn lúc nào cũng thua, thua sát rạt thua xiểng liểng.

Mưa tiếp tục rì rả. Giọt mưa bây giờ tròn hột hơn và mẩn mẩn vị muối pha. Như vị của da thịt mùa hè trên biển khi gió cát đã liếm khô hết nước. Nhưng đây không là biển với gió cát. Đây là bãi đất rộng ở ngoại ô, rào chung quanh bằng một tường thành cao dày. Mặt tường sần sùi lở loét những bết rêu đen bám vào khe hở giữa các hàng gạch, khiến nàng Xuân khiếp sợ không dám ghé vào đây thăm viếng. Vắng đi một mùa, thiên nhiên té gầy vì mất cân bằng nên lơ là dửng dưng khiến đất khô cằn héo quắt không sinh nổi một gốc cây ngọn cỏ, có chăng chỉ là vài chòm cỏ dại lơ thơ và...thật nhiều hoa đá. Hoa mọc san sát, đủ loại đủ cỡ. Xi măng, cẩm thạch, hoa cương... Đứng, nằm, cao vượt đầu người hay lè tè ngang đũa tre. Có hoa chìa lên trời như bàn tay nhiều ngón cố vươn lên thật cao để chụp lấy ánh dương, có hoa úp mặt xuống như đổ dành những bụi tro đang ni non cùng kỷ niệm. Hoa có tên và không một tên nào giống nhau, hoa có tuổi và tuổi nào cũng già hơn hiện tại, hoa có nhiều màu và màu nào cũng sậm tối như bụi thời gian.

Đây không là biển với nắng dát vàng trên cát, đây là bãi tha ma với mưa lai phát trên mộ và một người duy nhất còn nán lại, trên mặt hai đường nước ứa ra từ hòm mắt sâu quăm.

- Thôi nín đi, đừng khóc nữa.

Giọng nói khàn rì, đã không mang một tí âm áp vỗ về mà còn làm xóc óc nổi gai.

Con nữ òa lên nức nở, như thể tấm lòng rách toạt dưới gánh sầu nặng trĩu.

- Tại sao anh lại đi? tại sao anh lại bỏ em? em yêu anh, em không dám đòi hỏi gì cả, dù cho anh có ai khác, miễn sao anh chấp nhận em, miễn sao anh đừng chê em. Tại sao anh chê em? tại sao anh ấy chê tao? Tại anh ấy giận mày, nếu không thì tao đã có thể gặp và cản anh đừng chạy moto nguy hiểm. Đội mũ hay không thì cũng vậy, làm sao mà chịu nổi chiếc cam nhông tông vào. Tại mày, tại mày cả, tại mày mà anh ấy chết, tại mày mà tao mất người tao yêu. Đúng rồi, anh ấy khinh mày, không thèm có đứa bạn như mày. Anh ấy nói không muốn nhận thư không muốn nghe điện thoại, không muốn bất cứ liên hệ nào nữa với mày...

Hắn bực tức trả lời, giọng cao lên như đã trào mảy bạc.

- Không, tại mày mà tao mất bạn, nếu không có mày thì tụi tao vẫn là bạn thân, như thuở trước, như thuở...

Như thuở hắn và bạn cùng ở một chung cư, cùng ngồi một lớp học. Từ tiểu học cho đến lớp mười hai, có lúc nào mà không ời ời rủ nhau đi học hay đi đá banh ở sân cỏ gần nhà. Hai đứa là cặp bài trùng, đi đâu cũng có nhau. Lũ bạn vẫn gọi chúng là thằng Gấu thằng Nai mà. Đừng đứa nào lém phéng ăn hiếp hắn nếu không muốn lãnh đòn của thằng Gấu, nó luôn luôn có mặt để che chở thằng Nai.

Con nữ khốn kiếp, chỉ biết nói láo!

Trong hành lang gần nơi để hộp thư, vợ chồng ông gác dlan đang nhí nhố xì xào với ba người khác trong chung cư. Hắn vừa bước vào thì mọi người im bật. Không nói, không cử động, chỉ có ánh mắt họ đảo lượn như bầy ruồi đến đậu trên hắn rồi bay trở lại chụm vào nhau bàn tán đủ điều. Con nữ nhếch miệng cười thách thức rồi vênh vào hỏi:

- Lạ lắm hả? khó chịu lắm hả?

Hắn vội vàng xô nó bước vào thang máy.

- Sao mày hèn vậy? bộ sợ họ à?

- Con khốn kiếp, hôm nay cứ kiểm chuyện hoài. Hồi nãy ở ngoài kia chưa đủ sao, bây giờ còn sùng sĩa nữa?

- Tao ghét mày tao thù mày. Tại mày xấu xí dị dạng nên anh ấy không muốn gặp tao, tại mày không cho tao toàn vẹn nên anh ấy chê tao. Tại mày, tất cả là tại mày.

Con nữ găm lên, hai tay đập mạnh vào bụng dưới của hắn. Những ngón tay ô nhiễm như khúc củi buộc túm lại bằng mấy sợi gân xanh, với vuốt dài quặp xuống sơn vẹt ni tím bầm.

...
Con nữ chỉ nói bậy. Hắn đâu có xấu xí dị dạng, xưa nay ai cũng bảo là hắn "bất mắt". Lúc nhỏ, các bà các cô vẫn trầm trồ thằng bé kháu khỉnh. Và bây giờ, không biết có phải vì cái tên thằng Gấu thằng Nai mà các bạn đặt cho đã dính luôn vào người, mà bạn thì giống gấu còn hắn thì giống nai. Bạn vạm vỡ dềnh dàng, ngực nở ngang và lưng hơi dày. Dáng đi chậm rãi và trầm trọng từng bước chắc nịch. Mặt bạn hơi "bụi" vì vết sẹo té xe đập hồi bé nhưng bù lại đôi mắt sáng và miệng cười rộng chạy từ tai này sang tai kia mang lại nét hiền từ thẳng thắn. Giống hệt gấu! Hắn trái lại cao gầy thon thả, nhất là cặp đùi thon đuột trên hai cổ chân mỏng mảnh. Trừ hai bàn tay thô kệch gân guốc, ở hắn chỉ là những đường mềm mại dịu dàng. Mặt hắn tròn lúc nào cũng mở to như chờ đợi tìm kiếm một cái gì. Thêm vào đó hàng mi dài rậm giữ nguyên vẹn nét non dại của trẻ thơ. Y chang nai!

Có một lần bạn nói với hắn:

- Mày mà giả gái chắc giống lắm. Ruồi bu đen đó!

Hắn ồm ồm:

- Có mày trong số ruồi bu đó không?

Bạn cười lớn, xuôi chèo theo câu hỏi:

- Dám lắm, dám lắm.

...
Câu nói của bạn đã làm hắn thức sáng trắng. Suốt đêm không ngủ, hắn chỉ thấy trong đầu từng chữ d, a, m, l, từng dấu sắc, dấu ã, nhảy tung tung như hột mè rang trong chảo nóng. Hắn kiên nhẫn chờ đợi, chữ mè rồi sẽ nghỉ, mè nguội rồi sẽ nằm. Khi đó hắn sẽ chụp từng chữ từng dấu để ráp, để chấp, để nối. Trăn trở thành khăn, như thẻ hàng chữ xếp ra quyết định cho tương lai vận mạng. Khi hàng chữ đã sắp ra câu, hắn lại tiếp tục sinh thiết moi móc bề ẩn bề sâu của từng ý một. Hai mày nhăn nhúm, đôi mắt nhìn thẳng một chấm vô hình, như cậu học sinh đang chăm chú tìm giải đáp

cho một bài toán hắc búa. Chính lúc đó, lúc hắn đang tập trung suy nghĩ thì con nữ đến làm quen. Nó đến thật tự nhiên, không ra mặt mà chỉ rù rì trong tai hắn. Lần đầu tiên, nhưng hắn lại có cảm tưởng đang nghe giọng nói quen thuộc của một người bạn từ lâu không gặp. Trong hắn, mỗi tế bào nghe như nở ra thành vạn chiếc tai nhỏ uồng ừng ực từng lời nói của con nữ. Những lời nói êm tai thuận nhĩ, ngọt như mật rót, thơm như rượu đông.

Lần đó nữ nói với hắn:

- Dám lắm có nghĩa là dĩ nhiên, đúng vậy. Là khẳng định, là mời mọc. Đó chỉ là một cách nói xa gần, làm như không phải nhưng thật ra là có. Mày đừng ngốc nghếch lưng chừng nữa, anh ấy đang đợi mày đấy.

Con nữ tinh quái lắm, vẫn không chịu lộ mặt mà chỉ tiếp tục vo ve trong tai hắn. Ngày một ngày hai, nữ xâm nhập cuộc sống của hắn, mới đầu một thoáng ngẩn trong ngày rồi một thoáng ấy kéo dài, vào trong giấc ngủ vô trong cơn mộng. Lúc trước hắn hoàn toàn làm chủ đầu óc của mình, khi đang làm việc hay bận suy nghĩ một chuyện gì thì nữ bắt tăm hơi. Nay nữ xẹt đến bất cứ lúc nào, ra vô thoải mái tâm trí hắn, như thể không phải do đầu óc hắn nghĩ đến mà nó từ bên ngoài bước vào. Dần dà nữ tràn ngập trong hắn, trong tai trong đầu trong óc trong ngực trong bụng, như một ký sinh trùng len lỏi trong máu đi khắp nơi. Chỉ là âm vang chỉ là giọng nói, nhưng sao mãi miết không ngừng.

Nữ nói cho hắn nghe những gì hắn chỉ dám nghĩ trong đầu và luôn cả những điều thật khủng khiếp, nhưng lạ quá không may mắn làm hắn chấn động. Giọng nói mới lạ kỳ, lúc này lúc nọ cứ thay đổi liên miên. Nó hi hả tiếng người thí sinh miệt mài vừa thấy tên mình trên bảng yết. Nó riu rít tiếng trẻ đi học về, kể huyền thuyên cho mẹ chuyện trong trường. Có lúc nó thỏ thẻ tiếng ve bên khóm oải hương lúc cuối hạ, cùng hát với hoa bài hát vĩnh biệt trước khi hoa rụi tàn và ve khô xác. Và cũng có lúc nó náo nùng tiếng mèo cái gọi đực lúi thúi trong đêm khuya, mắt sáng lân tinh lục lợi rình mò. Rồi nó trơn trượt uốn éo tựa cô gái giang hồ đang nài khách, hay thơm thốt dẻo nhẹo hết mụ bán cá đang chào hàng. Thình thoảng nó nồng nàn mơn trớn như người đàn bà đang yêu

hay nhão nhoẹt chán chường như kẻ thất tình muốn chết. Nhiều khi nó chua lè như mụ em chồng bới móc chị dâu, và cũng nhiều khi nó đặng ghét như mẹ ghẻ đay nghiến con chồng. Giọng nói mới lạ kỳ, vừa nhắc bồng hấn lên trong khoan khoái lạc thú và vừa bóp nghẹt hấn trong sợ hãi bất an.

Căn phòng vừa là phòng khách vừa là phòng ăn, sạch thơm như đứa trẻ vừa mới tắm. Đồ đạc được chọn lựa và bày biện thật trang nhã. Chiếc bình phong bằng trúc vàng óng có vẽ bức tranh thủy mặc, chặn tầm nhìn ở góc cuối phòng nơi kê giường và tủ áo, khiến khách đến chơi thấy thoải mái vì không phải xâm nhập miễn cưỡng chốn riêng tư của chủ nhà. Bốn ghế mây lót đệm nhung màu vàng nghệ xúm xít quanh một bàn kính thấp, ở trên có chưng chậu bonsai thấp lè tè.

Hắn mua chậu này lúc đi viếng vườn bonsai. Lần ấy, hết như lúc bé đứng trong tiệm bán đồ chơi, hắn thấy choáng ngợp giữa trùng trùng điệp điệp những cây bị hãm, cao không quá hai gang tay. Mắt hắn tấm tắc từng thân cây lượn vòng thành hai cuộn bện sát, miệng hắn xuýt xoa từng cành nhánh uốn cong ra hình thú cầm. Nhưng chân hắn dừng lại dính cứng, trước một chậu sành nhỏ màu da lươn nằm khuất trong góc như thể chủ nhân chưa hài lòng và còn muốn dấu tác phẩm của mình. Thân cây hình thù như chén ăn cơm, khô queo và hang hốc tựa khúc củi mục. Vài cọng rễ nhẵn nhúm đâm tủa ra khỏi lớp đất mỏng, xơ xác rạc ròi. Thoạt tiên mới nhìn vào, hắn ngỡ là cây chết nhưng xem kỹ lại, từ cái hòn sù sì đen xám ấy, chĩa ra một cành ốm tong teo đeo thêm một búp lá xanh ngấn ngắc. Như sự sống nảy chồi từ cái chết, như niềm tin vươn lên từ tuyệt vọng. Hắn xúc động trước sức sống mãnh liệt của đọt lá mong manh ấy và quên hết những cây bonsai đẹp mà hắn vừa mới trầm trồ. Hắn nài nỉ mua, tuy ông chủ vườn cho biết chỉ mới làm thuần giống cây mang từ Phi Châu về từ vài tháng nay và không dám bảo đảm kết quả. Cuối cùng, hắn đã ôm về nhà cây bonsai mua với giá của một chậu sành bán ngoài phố. Thấm thoát đã ngoài hai năm, cây bonsai vẫn còn đó và trở thêm lá tuy không nhiều hơn ngón trên bàn tay, nhưng từ mỗi lá tươm ra nhựa sống đặc quánh tô điểm gian phòng thêm tươi mát.

Con nữ sẫm soi thật lâu một búp lá vừa mới nhú và xịt nước tươi đều lên mặt đất. Xong chậm rãi đến ngồi nơi bàn làm việc gần cửa sổ. Từ hơn tuần nay nó đã chịu lộ diện. Lúc thì kín đáo để một thời son trong tủ phòng tắm bên cạnh máy cạo râu của hắn, lúc thì hờ hênh bày bừa cặp mút độn vú dày cui trên giường.

Nữ lúi trong học bàn tắm gương soi mặt và một hộp đựng đồ hóa trang. Bày mọi thứ lên bàn và bắt đầu trang điểm. Năm ngón tay chuỗi mẩn của nó chạy thoăn thoắt trên mặt. Hết lớp kem lót thì đến lượt phấn màu da, mầu bông bằng latex không ngót xoa xoa phết phết. Công phu nhất là ở đôi mắt. Không chỉ một đợt màu mà nhiều đợt khác cùng gam, nhạt trước đậm sau, nằm đè lên nhau. Rồi hàng mi giả rin rít keo, rồi viền mắt xéch ở đuôi, rồi đường mày tia sạch loáng, rồi... Hắn há hốc khâm phục và tự hỏi không biết nữ học trang điểm từ hồi nào.

--Trời sinh mà, giống như con nít mới đẻ đã biết bú vú mẹ chùn chụt, thì đàn bà con gái chỉ cầm hộp phấn cây son là biết sửa soạn liền. Rồi mày xem, càng ngày càng nhuỷ như.

Như đoán biết ý nghĩ của hắn, nữ cười tủm tỉm trả lời, đuôi mắt xếp dài một đường thật lẳng. Không biết ai dạy cho nó cái điệu liếc giết người này? Hắn càng thêm sững sờ ngạc nhiên khi chính hắn, không đợi con nữ báo, đã trao tiếp cho nó theo thứ tự, những món linh kinh để trang điểm. Từng động tác thuần thục, rành mạch như thế...trời sinh.

Nữ thay đổi thấy rõ. Chỉ thấy nó uống chích đều đặn tuần này tháng nọ mở thuốc dầu kín trong tủ áo, mà bây giờ nó hơi da mềm thịt mơn và nhất là hai trái vú nổi phồng không cần để mút độn nữa. Nữ càng dòn thì hắn càng tiêu nhiều, nào son phấn nào áo quần nào đi chơi ở hộp đêm.

Trong cái quán đêm sang trọng ở Paris quận 8 này, khách trả tiền bằng những con số có trọng lượng tương đương với cảm giác họ tìm thấy nơi đây. Không có dàn máy gào hét cả trăm decibels chọc thủng màng nhĩ, không có quả cầu đèn bắn những mảnh sáng cửa đứt vông mạc. Không, không có những món ấy trong thực đơn của

quán này. Ở đây, người ta mời khách thưởng thức món khai vị là tiếng nhạc êm ả từ piano bar như rót hương giọng nói, món kế tiếp là vũng sáng dịu dàng từ ngọn đèn nhỏ như căng mượt khuôn mặt. Và món chính, cũng là món đặc biệt của quán, là cái không gian ướt đầm nhục cảm, quyến trộn nhựa cái chất đực và luôn cả mùi của những ngư nữ ngai ngái hơi đàn ông.

Con nữ khôn lắm. Trước đám đông nó không bao giờ ngả ngớn buông tuồng, mà chỉ chậm rãi nhón thật điệu nghệ từng hột đậu phụng như thể đang nâng niu hột minh châu, trong lúc đôi môi bóng nhẫy son màu nâu già đưa đẩy một nụ cười mời gọi. Chỉ nhìn cách ăn mặc và trang điểm thì đủ biết bản lĩnh của nó. Cặp đùi dài xếp tẻo để hở giữa váy và đôi ủng gót nhọn cổ cao ngang mắt cá, một khoảng da thịt bao trong vớ lưới đen đủ lưới bện cá đang nhều nhảo thềm muốn. Mảnh voan đen mỏng dính quấn hờ hững để che trái cổ, giăng bày tóm gọn bày thú đang hau háu trên hai gợn tròn lấp ló trong chiếc áo hở ngực. Thêm vào đó, đôi mắt viền chì khô sâu hút và mái tóc ngắn chải keo ướt nhẹ sẵn sàng hợp hồn lữ mối đang lão liêng hấp háy...

- Mà thấy tao đẹp không?

- Có

- Mà thấy tao hấp dẫn không?

- Có.

- Đàn ông có thích tao không? -Có,...Đàn ông có mê tao không? -

Có,...Anh ấy có thích tao không? -Tao không biết,... Anh ấy có mê

tao không? -Tao không biết,... Anh ấy nói: dám lắm, có nghĩa là

anh ấy thích tao, anh ấy mê tao. Đúng không? đúng không? -Đúng

đúng,...Anh ấy có thích tao không? -Có,...Anh ấy có mê tao không?

-Có...Anh ấy thích tao, anh ấy mê tao, anh ấy yêu tao. Có không? -

Có, có, có...Vậy mà cho tao gặp anh ấy đi.

Nữ quay hẩn mòng mòng và cuối cùng hẩn phải chịu thua đầu hàng.

...
Thằng Gấu hét lên:

- Hết chuyện chơi rồi hả Nai? lập tức đi tẩy sạch cái mặt mày đi.

Đồ khùng!

...
Hắn buồn rầu nói với nữ:

- Mày thấy chưa? anh ấy đâu có thích mày. Thôi làm ơn lui đi, đừng chường mặt ra nữa.

Nữ mềm giọng ôn ỉ:

- Không phải đâu. Chắc vì tao chưa hoàn toàn giống nên anh ấy nói vậy. Hay mày cho tao được toàn vẹn đi. Chắc hẳn lúc đó anh ấy sẽ yêu tao say đắm. Mày giúp tao đi ...

Một lần nữa hắn lại vô tròng, dễ dàng như trẻ nít bị mẹ mìn dụ dỗ.

- Thì cũng phải từ từ, chứ tiền đâu mà sẵn vậy. Mấy ông bác sĩ giải phẫu có tiếng là chém ngọt, mày không biết sao?

Tiệc sinh nhật của hắn đã tàn, lũ bạn kéo rốc về trừ thẳng Gấu ở lại giúp hắn thu dọn.

- Mày giỏi thật, ở một mình mà nhà cửa ngăn nắp gọn gàng. Hay có em nào đến dọn dùm? khai thật đi đừng dấu dữa.

Hắn đỏ mặt lí nhí:

- Đâu có.

- Dấu anh em làm gì, nói tao nghe để tao mừng cùng. Tao có quen quen không? có dự định tính toán gì chưa?... Kể riêng cho mày nghe chuyện này, khoan cho mấy đứa kia biết đã. Cui bộ tao với Marie lậm nhau dữ rồi, tụi tao định cuối năm nay làm đám hỏi. ...Ha ha, thẳng Gấu bạn mày sắp bị dất cổ đi rồi.

Hắn chưa kịp nói lời chúc mừng thì con nữ đã nhào tới, phanh áo cời trần khóc lóc thảm thiết:

- Đừng anh ơi, em yêu anh. Lúc trước anh bảo sẽ yêu em nếu em là con gái. Anh nhìn đây, em là con gái, em là đàn bà. Tất cả là vì anh...

...Thằng Gấu đứng như trời trồng, nhìn sững con nữ. Ánh mắt loang loáng nổi kinh hãi ghê tởm đã dội nước lạnh lên ngọn lửa đam mê của nữ. Nó im bất thối kẻ lẻ khóc than. Cơn xúc động đã dịu bớt nhưng trong ngực tim vẫn thùm thụp tới tấp. Nữ bàng hoàng không hiểu tại sao mình có thể sốc nổi như vậy, nhưng cùng lúc lại thấy nhẹ phào vì đã trao tận tay cho người nó yêu thông

điệp tình bấy lâu nay cất nén. Không khí nặng nề căng thẳng. Không ai nói một lời, không ai dám thở mạnh. Căn phòng thật yên lặng, yên lặng quá mức bình thường, như đang dò dẫm rình rập, như đang nơm nớp lo sợ cơn bão sắp ập đến. Thằng Gấu bỗng kêu hự một tiếng và khuyu xuống, mặt xanh mét như tàu lá. Con nữ chỉ kịp đưa tay đỡ bạn thì nó đã nôn bắn vào người nữ.

... Gấu nói với hấn, giọng cương quyết nhưng thoáng chua chát ngậm ngùi:

- Đây là lần cuối tao nói chuyện với mày. Từ nay về sau, đừng bao giờ để tao thấy mặt mày nữa, đừng bao giờ tìm gặp tao, đừng viết thư đừng email đừng điện thoại. Tao không muốn bất cứ liên hệ nào nữa với mày.

...

Bạn đã bỏ đi từ lâu mà hấn vẫn đứng đó chết trân, nhầy nhựa tanh tưởi mùi thức ăn chưa tiêu.

Đêm ấy là lần đầu tiên mà hấn và con nữ gây gỗ dữ dội. Cơm lành canh ngọt thì lời mềm lời mỏng, hôn nhân gãy đổ thì tiếng bác tiếng chỉ. Nữ lồng lộn hung dữ:

- Tại mày mà anh ấy không yêu tao. Tại mày mà anh ấy bỏ tao. Mày giữ làm gì cái quý đó mà không cất phén đi? mày tự nhìn đi, người không ra người ngợm không ra ngợm. Anh ấy tởm mày, anh ấy gớm mày. Tại mày, tại mày...

- Câm miệng. Có bao giờ tao nói không chịu đi mỗ đâu ? phải từ từ đợi để đánh tiền, chứ ở đâu mà có sẵn vậy? tao đi làm chứ bộ đi ăn cướp sao mà có liền?

- Không ăn cướp thì ra ngoài Rừng Boulogne mà đón khách. Sẽ không thiếu đứa thích của lạ đến vớt mày!

Cơn giận dâng lên chặn nghẹn cuống họng, mặt hấn nhợt nhạt không còn máu, mí mắt trên bên trái co giật liên tục theo nhịp thở dồn dập, và bên trong hai con ngươi sáng quắc nháng lửa. Trong một lúc, từng tràng chửi tục tĩu nối đuôi nhau phọt ra.

Đồ... đồ...Con khôn kiếp, được nuông chiều như thế mà bây giờ lại trở mặt nói bậy nói bạ. Lại còn dám xúi hấn đứng đường đón khách. Càng ngày càng lùng, nó là cái thứ gì mà xác xược hạnh hoẹ như vậy? Tại sao lâu nay hấn lại nghe lời nó rù quên? hấn là đàn ông mà. Nhất định không để nó giật dây nữa. Nó là ma là quỷ,

phải tổng cổ nó đi. Phải nạo nó ra khỏi óc, phải móc nó ra khỏi ngực. Tay trái hắn đưa lên, hươu đung vào ngực... Chao ôi, sao trái vú vừa vặn quá trong nắm tay và thịt da mượt mềm như nhung lụa. Không, không, đừng nghe con nữ dụ dỗ, phải moi nó khỏi bụng phải rút nó khỏi đầu. Tại nó mà bạn ghê tởm hắn, tại nó mà bạn bỏ đi. Nhưng... làm sao mà không yêu đôi mắt sáng, làm sao mà không thương miệng cười rộng? Trong đầu hắn mồn một những kỷ niệm chung của hai đứa. Cậu bé sáu tuổi khóc rưng rưng vì lũ nhỏ cùng chung cư xúm lại chế diễu cặp giò tằm xia răng, bạn xuất hiện chỉ hô lên mấy tiếng thần diệu: -nó là bạn của tao, thì cả đám như quên mất hai que tằm. Rồi vào giờ thể thao bọn học trò đùa giỡn lặn ngụp trong hồ lớn, làm như không thấy hắn đeo phao lơ lững nơi hồ nhỏ vì đã có bạn đang lom lom rình xem đứa nào dám cười nhạo. Và lần bạn ra điều kiện với đội đá banh của xóm phải nhận hắn vô đội nếu họ muốn bạn ở lại làm thủ môn. Rồi bao nhiêu lần khác nữa, bao nhiêu lần bạn đã làm mộc chắn gió, làm bia đỡ đạn. Hỏi làm sao mà hắn quên được bờ vai nở, hỏi làm sao mà hắn không nhớ phản lưng dày. Lòng hắn chùng xuống với kỷ niệm xưa, bồi hồi miên man trong những hình ảnh còn đậm nét và nguyên vẹn như thuở nào. Bạn ơi, Gấu ơi... Không, không, nhất quyết không nghe lời con nữ, hắn là đàn ông mà. Tay trái hắn mân mê bụng dưới như để khẳng định. Bỗng một cảm giác lâng lâng từ đâu ập đến, len qua kẽ chân lông lườn sâu vào tia máu và ủ hắn nóng hổi rần rần. Làn hồi khoái cảm ấy lan ra thêm, lan thêm nữa, lan nhiều nữa. Rồi ồ ạt, rồi tới tấp, rồi đầy ứ, rồi tràn ngập, rồi con nước trào lên tung toé phá vỡ đê... Trong tai hắn, tiếng con nữ cười vang khoái trá, giọng khét lẹt như bánh xe rít trên đường.

Những ngày sau đó là một núi rồi dần co nín kéo thay phiên nhau xấu xí hắn. Trong tâm trí, chẳng chèo những giận, buồn, tủi, hận và luôn cả ghen tức, không phải với một người mà với thời gian cũ bị mất. Đã vậy, nỗi nhung nhớ như mài liếc những cảm xúc thêm bén nhọn, càng khiến hắn chơi với huyệt hăng.

Hắn nhớ bạn quay quắt. Nhớ nụ cười, hắn chỉ biết nhìn xấp hình cũ chụp chung lúc xưa. Nhớ giọng nói, hắn chỉ dám quay điện thoại về nhà trong giờ làm việc để nghe tiếng bạn nói trong máy

trả lời. Bây giờ tất cả đều quy tụ về bạn. Những con đường gần nơi bạn ở trở thành con đường nhà bạn, những xe Twingo xanh dù có mang bảng số gì đi nữa cũng đều là xe bạn. CD nhạc bạn thích nghe ra rả quay đi quay lại trong máy hát, cuốn sách bạn khen hay cong nát hết các trang vì hần cứ lật tới lật lui. Có đọc trên một cột báo nhắc đến sở làm của bạn thì nguyên số báo tám trang sẽ trọn vẹn dành riêng cho sở bạn. Có nghe ai nhắc đến tên bạn thì câu chuyện sau đó chỉ đặc biệt nói về bạn. Vừa thấy một dáng người hơi dày trong chiếc áo khoác ca rô xám thì hần đã nao nao bồi hồi, nhìn ra gương mặt và cử chỉ bạn. Tâm trạng hần lúc bấy giờ thật mâu thuẫn, vừa muốn và cũng vừa sợ gặp bạn. Lúc nào cũng thắc thỏm bồn chồn, đứng ngồi không yên như chờ đợi một điều gì, đợi một dòng chữ trên email hay một cú điện thoại báo tin bạn hết giận và đã tha lỗi cho hần. Chỉ nghĩ đến bạn tha thứ thì hần đã sướng rơn, hai chân muốn mọc cánh để bay đến tìm bạn. Nhưng...tại sao bạn lại tha thứ? tại sao bạn lại giận hần? hần đã có lỗi gì với bạn? Bao nhiêu câu hỏi vầy bủa như bầy kiến đánh hơi đường xúm xít chung quanh mẩu bánh vụn, khiến hần hoang mang choáng váng.

Hần vùng vẫy ngộ nguậy trong đám sương mù không lời đáp. Cho đến lúc hần hiểu con nữ không chỉ là ám ảnh mà là sự thật rành rành, và sự hiện hữu của nó trong hần sẽ luôn luôn mãi mãi. Cho đến lúc hần hiểu bạn đã dứt khoát quên hần và gạch xóa vĩnh viễn cái tên thằng Nai trong đầu. Khi ấy, hần té nhào xuống vực thăm đau khổ, nơi đây lần đầu tiên hần mới thấy thấm thía những ẩn dụ xưa nay vẫn nghe và nói. Nỗi đau bóp nghẹt, trái tim rỉ máu, cõi lòng tan nát,...những so sánh nặng kịch tính này chỉ có ai đã va chạm rồi mới hiểu thấu. Bây giờ hần ngấm đẫm ý nghĩa của những câu ví này, vì bây giờ hần đã qua cầu. Trong hần, tình cảm và xúc động nay rõ rệt trước mắt như có thể nhìn thấy, sờ mó và cân đo được. Nếu có thể vật chất hóa cảm xúc thành một cái gì có hình thù mùi vị màu sắc, thì bây giờ đau khổ đối với hần là chén thuốc độc phải uống. Rồi sau đó, nằm chờ chất độc ngấm dần vô máu làm tê cứng mọi cơ bắp, trong lúc trí não vẫn minh mẫn để có thể ném trọn vẹn nỗi đau đớn cùng cực của thể xác đang hóa đá. Tuy biết là thuốc độc nhưng vẫn uống, tuy biết là đau khổ nhưng vẫn

cam. Dù có muốn làm khác đi nữa cũng không được vì hần đâu còn sự chọn lựa nào khác, trừ phi... hủy diệt con nữ. Nhưng liệu hần có thể chối bỏ bản năng và khước từ chính mình không?

Hần trống hoác như cái xác không hồn. Cái xác tươi ấy thờ ơ với hiện thực, ăn mà không biết mình ăn gì, làm mà không biết mình làm gì, chỉ biết ngày qua ngày tụt dần vô trong một không gian khép chặt: không gian của cô đơn và buông thả. Nơi đây, hần nằm co quắp như con cuốn chiếu, để mặc cho nỗi chán chường trải rộng ra trùm kín mít. Không dùng dằng rầy rứt, không băn khoăn khắc khoải, mà chỉ bài hoại rã rượi, bạc nhược chán nản. Mọi năng lực ý chí như bốc hơi tan biến, hần không muốn và cũng không còn sức làm một điều gì hết. Ngay cả làm vệ sinh hằng ngày cho chính mình, đánh răng rửa mặt tắm gội. Ngay cả uống thuốc của bác sĩ cho, lần gia đình mời đến khám bệnh. Bây giờ những ý niệm dơ sạch ồm đau... trơn trượt trên hần và không có một chỗ trú náu trong tri thức. Ngày bản thân ngầy ngật, đêm trần trọc chập chờn, hần bập bênh lơ lửng không còn biết phân biệt sáng tối hay ngày tháng. Suốt ngày, chỉ muốn nằm, nằm đến đầu nhúc nhung, vai rêm rả, và lưng mỏi rừ. Rồi ngồi dậy, thù người trên ghế mây, nhìn đăm đăm cây bonsai khát khô, lá rũ vàng. Hần không thiết ăn không thiết uống, quên bẵng cái bao tử lép cái cổ họng khô của chính mình thì còn tâm trí đâu mà nhớ đến cây? Nhìn cây chán, hần lại đến ngồi nơi bàn gần cửa sổ. Trời có trong xanh nắng có lấp lánh thì với hần cũng chỉ ui ui một màu chì. Tiếng xe có inh ỏi, tiếng nói chuyện có lảo xào thì cũng không khác gì ngoài sa mạc. Ngồi chưa lâu thì hần đã thấy mệt và trở lại giường nằm. Trong cái mênh mông của trống trải vô vọng, hần tụt dần, tụt dần xuống tận đáy. Điều duy nhất còn nối liền hần với đời sống hiện thực, là thỉnh thoảng lúc đêm khuya, không hiểu nhờ một tiềm lực nào thúc đẩy, hần lang thang đến dưới gốc cây trước chung cư nơi bạn ở. Rồi nhìn lên các cửa sổ và đoán xem người ở trong nhà đang làm gì. Phải hiểu là trong mắt hần bây giờ, tất cả cửa sổ của bốn dãy nơi chung cư đều là cửa sổ nhà bạn, và chỉ có bạn hần là người duy nhất ở đây.

Chùm sáng hắt từ cột đèn đường đu đưa như lay võng khiến mặt hần lúc sáng lúc tối ngả màu vàng xám tựa mặt người chết. Thật ra đâu có gì lạ, vì hần đã là cái xác tươi rồi. Hần đứng như vậy suốt đêm, cho đến lúc áo trời trắng dần và sáng sớm rón rén bước ra. Sáng sớm, như mọi sáng sớm, thật im lặng. Im lặng cùng nghĩa với mát mát vắng mặt. Im lặng cùng nghĩa với đồng lửa chia sẻ.

Hần mở cửa bước vô nhà. Một mùi hôi thúi từ đâu tạt vào mặt, dai dẳng như đã ngấm ướp trong da thịt. Vào phòng tắm, hần cởi bộ quần áo ướt định đi thay chợt mũi "tìm" ra mùi khó chịu này. Phải rồi, đúng là nó rồi, ôi cái mùi khiếp đảm, nó là cữ kỹ của mộ bia ngoài nghĩa địa, là ẩm mốc của rêu phong trên thành tường, là khẳm thum của thịt rữa trong đất lạnh. Nó bốc từ con nữ đang đứng nhìn trong gương, mặt chảy thiu nhếch nhác. Nồng nặc trên bờ ngực nây nẩy đàn bà, nồng nặc nơi bụng dưới nguyên vẹn đàn ông. Như có gì lộn cộn tủa ra trong cổ khiến hần lợm giọng, nôn thốc nôn tháo trên con nữ.

Giống bạn hần, lần cuối cùng gặp nhau.

Đỗ Quỳnh Dao

Sceaux 07-11-2001

* Twingo: tên một hiệu xe Pháp

Thử Thách

Đức Trí Quế Anh

Càng gần đến ngày Hiền Phụ tôi càng phân vân, có nên thực hiện lời hứa với em không? Nhiều lần, tôi nhắc điện thoại lên rồi lại gác xuống, mặc dù tôi chỉ muốn gọi đến tiệm hoa, đặt một chục hoa hồng đỏ. Đôi mắt van lơn khẩn thiết của em như bám chặt lấy tâm trí tôi. Giọng nói run run yếu ớt của em như tiếng vọng từ thiên không, âm vang mãi: "Hứa với con đi, hứa đi..." Tôi nhớ mình đã lặng lẽ gật đầu, cốt để cho em yên lòng, nhưng tôi ái ngại lắm vì có thể tôi sẽ không giữ được lời hứa. Lúc ấy anh cũng có mặt, anh chỉ im lặng, nắm chặt lấy tay em...

Tôi và anh cùng gặp em ở viện mồ côi. Những đứa trẻ ở viện mồ côi thường có đôi mắt buồn, nhưng đôi mắt em thì buồn đến xốn xang lòng. Chính vì thế mà cả tôi và anh đều không thể khước từ những ước muốn của em; những ước muốn có lẽ em đã ấp ủ từ lâu, như những giấc mơ sẽ không bao giờ kịp thành sự thật. Khi em muốn được gọi tôi bằng "mẹ" và gọi anh bằng "ba", chúng tôi cũng đành chịu lòng em, bởi có thể, em sẽ không còn dịp nào khác nữa. Bất cứ lúc nào có thể, em muốn chúng tôi cùng em đi chơi, như thể em muốn chạy trốn khỏi bốn bức tường viện mồ côi đã ngăn cách em và thế giới bên ngoài từ khi em chỉ mới được vài tháng tuổi. Em bám víu lấy chúng tôi như cổ niu lấy mạch sống cuối cùng khắc khoải trong thân thể xanh xao của em đang bị tàn phá bởi căn bệnh nan y bẩm sinh.

Chỉ trong những lần đi chơi ấy tôi mới thấy em cười. Em sung sướng gọi lớn: "Mẹ ơi! Ba ơi!" khiến cho không ít những người xung quanh nhìn chúng tôi lạ lẫm, dò xét, có khi khinh miệt. Nhưng nhìn thấy hạnh phúc trong mắt em, tôi biết, mình đang làm một điều có ý nghĩa, dẫu phải đối diện với sự phán xét của người

đời. Những lúc ấy tôi chỉ thấy anh im lặng, và tôi cũng chỉ biết im lặng, nhủ thầm: "Thử thách này, tôi phải vượt qua..."

Ngày em ra đi, em còn một mong ước cuối cùng em muốn chúng tôi thực hiện. "Cuộc đời ngắn ngủi của con lúc hạnh phúc nhất là lúc được cất tiếng gọi ba, gọi mẹ. Ba mẹ hứa với con đi, sau này cứ đến ngày Hiền Mẫu và Hiền Phụ, ba mẹ thay con gửi cho nhau một chục hồng đỏ, có được không? Hứa với con đi, hứa đi..."

Tháng rồi, ngày Hiền Mẫu, tôi nhận được một chục hồng đỏ, không lời nhắn, không tên người gửi.

Tôi nhắm mắt. Đánh rằng con người khi đã trót chọn cho mình một niềm tin tuyệt đối, phải đối diện với những thử thách trong đời. Nhưng tại sao phải luôn là những điều trớ trêu?

Và tôi quyết định nhắc điện thoại, đặt một chục đóa hồng đỏ. Khi đọc hỏi địa chỉ người nhận, lưỡng lự mãi tôi mới có thể nói:

- Gửi đến Đại Chung Viện...

Đức Trí Quế Anh

052103

Nhiệm Vụ

Đức Trí Quế Anh

Tiếng chìa khóa lạch cạch làm lão thức giấc. Chỉ mới tờ mờ sáng. Cô chủ đang lách mình qua khe cửa mở hẹp. Ngày nào cũng vậy, lão có dịp ngắm cô từ chân lên đầu trong thứ ánh sáng ấm mùi sương. Hai gót giày 10 phân nhọn như hai mũi tên, đôi chân trần thon nhỏ, áo măng tô dài, gương mặt chưa trang điểm vương những sợi tóc ngái ngủ, và màu mắt mệt mỏi thoảng chút ngây thơ là món quà sáng của lão.

Nhìn thấy cô chủ ở phút ấy làm lão hoan hỉ. Lão tự cho mình may mắn được là người đầu tiên nhìn thấy cô chủ mỗi đầu ngày. Chỉ lát nữa thôi, cô sẽ tô lên khuôn mặt xinh đẹp kia một lớp phấn dày đến không thể nhìn thấy nốt ruồi duyên ở mé cằm. Mắt cô sẽ chết chìm trong biển phấn mí xanh. Môi cô sẽ đầy mọng lên, đỏ tựa máu đang chực ứa ra. Cô sẽ đẹp lộng lẫy, nhưng với lão, cô đang đeo một chiếc mặt nạ cầu kỳ và vô cảm. Cô sẽ bỏ áo măng tô xuống, để phô bộ váy áo mỏng ngỡ như cô đang quần một giải ngân hà. Từ phút ấy, cô sẽ thật sự lột xác thành bà chủ quán đơn đả, đa tình, và quyến rũ, nguyên nhân chính khiến quán cà-phê này có lượng khách đông đến tưởng như chết ngộp được.

Nhân viên lần lượt đến. Họ đều là những bản sao của cô chủ. Sinh hoạt thường ngày của quán bắt đầu với những ngọn đèn tù mù, tiếng nhạc gợi tình, những món giải khát đắt gấp ba, và những thân hình lồ lộ uốn éo đi lại nhờn nhờn. Khách đến tấp nập ồn ào, chen chúc trong ngoài. Họ thi nhau xả tiền "típ" một cách cuồng dại. Đôi khi họ khích nhau, gây gổ, ấu đả, làm cô chủ quán phải can thiệp, vuốt ve, lại huê cả làng.

Sinh hoạt quán này chỉ có thế, không thêm, không bớt. Kẻ ở ngoài nhìn vào cho là đời trụ. Kẻ ở trong nhìn ra với cái nhìn của những kẻ đã ở trên thiên đàng. Đối với lão thì nó nhàm chán vô cùng, trừ cái phút ngắn ngủi mỗi sáng lão được nhìn thấy cô chủ lách mình qua khe cửa bước vào với nét đẹp đơn sơ. Công việc của lão cũng

nhằm chán. Ngày qua tháng nọ lão chẳng phải làm gì ngoài việc phởn bụng ngồi đấy. Cô chủ không quá chu đáo, nhưng cũng không thờ ơ, vẫn đồ ăn thức uống đầy đủ cho lão, đôi khi còn tặng thêm lão điều thuốc thơm hay thay ly trà bằng phin cà-phê đen. Thôi thế cũng xong. Lão yên phận ngồi nhìn bóng thời gian lê lét qua hiên quán, để mỗi tờ mờ sáng được vui sướng nhìn thấy cô chủ trước tiên, một cô chủ không mặt nạ.

Đôi khi người ta đi ngang ngoài hiên quán, trông thấy lão, có kẻ chép miệng về tội nghiệp, có kẻ buông tiếng chửi đồng vào không gian, chửi hiều tiếng ấy dành cho lão hay cho cái quán này. Có kẻ lại chấp tay xá xá mấy cái, lầm rầm đọc câu gì đó, không rõ họ khấn lành hay khấn dữ, trước khi quảy quả bước đi.

Nhiều lúc lão thật muốn nói với người ta rằng lão chẳng có gì để tội nghiệp, để nói đồng, hay để khấn vái. Lão chỉ như trăm triệu lão khác giống y như lão được vùi về ngồi ở một quán nào đó, bất kể sang hèn. Tất cả các lão đều có chung một nhiệm vụ duy nhất là làm cho cái quán ấy phát đạt. Mà xem ra, lão làm tròn nhiệm vụ đấy chứ, có tệ đâu!

Dòng miên man của lão chợt bị cắt ngang bởi giọng nói quen thuộc của cô chủ, nó nhừa nhựa, giòn ngọt, mê hoặc. Lão sung sướng khi nghe cô chủ nhắc đến lão với một nhân viên:

- Cung thay điều thuốc mới cho ông Địa giùm chị, ngen. Mang thêm ly cà-phê và ít bánh mứt này nữa, bữa nay rằm.

Đức Trí Quế Anh

092802

Bảo Lãnh

Đức Trí Quế Anh

Cuộc phỏng vấn diễn ra trong một phòng đợi, chỉ có ba người. Họ đều là phụ nữ, trạc tuổi nhau. Người thứ nhất dáng vẻ bình thân đang ngồi thoải mái trên ghế nệm. Người thứ hai ngồi nhấp nhòm, hết nhìn đồng hồ tường lại nhìn đồng hồ bàn. Người thứ ba thờ ơ, lẳng đặng nhìn ra hành lang vắng và yên tĩnh.

Vừa khi cả ba kim đồng hồ chập vào nhau ở số mười hai thì lão xuất hiện. Không buồn nhìn những phụ nữ đến làm thủ tục bảo lãnh, lão bắt đầu ngay:

- Lần lượt từng người cho tôi biết lý do muốn bảo lãnh em bé này?

Người thứ nhất chậm rãi:

- Tôi đã làm mẹ, tôi hiểu nỗi đau của một người mẹ khi bắt buộc phải xa con, nhất là khi con còn quá bé bỏng. Tôi muốn bảo lãnh đứa bé để hai mẹ con họ được xum họp.

- Còn chị? - Lão hắt hàm hỏi người thứ hai làm chị ta lúng túng:

- Tôi... tôi... không... tôi muốn nói là... nó còn bé quá, phải cho nó một tương lai chứ.

Người thứ hai không biết nói gì thêm, đưa mắt nhìn người thứ ba, chị ta nhìn xuống đất:

- Cả cuộc đời tôi chưa làm được một điều gì có ý nghĩa, toàn những chuyện lảm lờ, còn đứa bé kia có tội tình gì đâu mà lại phải...

Chị ta khóc sụt sùi, không nói được nữa. Lão chẳng tỏ vẻ gì xúc động, tiếp tục hỏi:

- Lần lượt từng người cho tôi biết tại sao mình là người thích hợp nhất trong việc này? Các chị nên nhớ khi tôi đã quyết định rồi thì không thay đổi được đâu.

Người thứ hai vội vã:

- Ông chọn tôi đi, việc này tôi là thích hợp nhất, người thân của tôi ai cũng thờ ơ hết, cha mẹ anh chị em và cả người yêu nữa, họ

không quan tâm gì đến tôi, tôi chán đời lắm, bảo lãnh đưa bé cho xong, không cần họ nữa.

Người thứ ba bây giờ mới ngừng lên, nhìn người thứ hai một cách xa lạ:

- Chị có gia đình còn nghĩ quàng. Tôi chẳng còn ai thân thuộc, cô đơn vô cùng, vui buồn thương ghét hay nóng giận cũng không có ai để chia sẻ, bảo lãnh cho đứa bé này tôi cảm thấy được an ủi nhiều lắm, ít ra mình còn làm được điều có nghĩa...

Rồi chị ta lại khóc. Người thứ nhất lúc đó mới lên tiếng, giọng êm như không còn xúc cảm:

- Tôi nhìn được sự mệt mỏi chán chường trong mắt chồng tôi, tôi đã làm vướng bận cho anh ấy biết bao năm nay, đã đến lúc để anh ấy tiếp tục những bước còn lại của cuộc đời, bảo lãnh cho đứa bé này là điều cần thiết, một giải thoát cho cả hai chúng tôi, và cả cho gia đình đứa bé kia.

Lão im lặng một lát, chùng như để cân nhắc quyết định chung cuộc của lão. Người thứ nhất vẫn thản nhiên nhìn vào khoảng không, người thứ hai bồn chồn ra mặt, còn người thứ ba khóc lặng lẽ. Cuối cùng lão nói:

- Cả ba chị đều có tấm lòng tốt - lão chỉ người thứ hai - Chị bỗng bột nhất thời, không phải người thân của chị không quan tâm đến chị mà chỉ vì chị muốn quá nhiều sự chú ý, chị muốn được nuông chiều, bảo lãnh cho đứa bé này rồi thì ngày mai chị sẽ hối hận.

Lão nhìn sang người thứ ba:

- Tôi hiểu tâm tình của chị, nhưng tôi không thích những người chối mình, chị đang chạy trốn chính chị, cuộc sống còn nhiều ý nghĩa nếu chị quyết tâm đi tìm, bảo lãnh cho đứa bé chỉ có thể làm chị vui trong chốc lát, không làm cho tâm hồn chị bình yên mãi được, cũng không thể là một giải thoát cho chị.

Rồi lão quay sang người thứ nhất:

- Cho nên tôi chọn chị, những người khi gặp tôi không còn lộ một cảm xúc nào nữa như chị, là những người đã sẵn sàng.

Người thứ nhất không tỏ ra vui mừng hay buồn bã, chị đứng dậy:

- Chúng ta đi được chứ?

Lão xòe chiếc áo thụng đen đưa người thứ nhất cùng đi. Bóng họ lẫn vào nhau, vẽ ngoằn ngoèo dưới thềm hành lang lạnh một hình

lưỡi hái. Lúc này, kim giây trên đồng hồ vừa nhích từ số mười hai sang bên phải.

Hành lang bệnh viện chợt ồn ào, nhốn nháo rất đông người chạy xuôi ngược. Họ tủa vào hai phòng đối diện nhau. Bên này, những cú sốc trợ tim liên tục nhưng vô hiệu trên lồng ngực người phụ nữ có khuôn mặt bình thản một vẻ mẫn nguyện. Và bên kia, một hải nhi cách đó vài giây đã ngừng thở, vừa bắt lại được nhịp sống...

Đức Trí Quế Anh

052302

Bụi chuối sau hè

Hạt Cát

*Gió đưa bụi chuối sau hè,
Anh theo vợ bé bỏ bè con thơ.*

Đầu thập niên 90, chương trình ODP (Orderly Departure Program) bắt đầu triển khai, giấc mơ đoàn tụ của nhiều gia đình tưởng chừng như vô vọng bỗng nhiên trở thành sự thực. Biết bao trường hợp cha con vợ chồng chia lìa ly tán một sớm một chiều được trùng phùng, biết bao nước mắt nhỏ xuống hân hoan vui mừng, nghẹn ngào cay đắng. Quảng thời gian xa cách quá lâu, mười lăm năm sương chiều tuyết sớm, những điều bất ngờ không sao kể hết, đó chính là đầu mối của biết bao câu chuyện dở khóc dở cười.

An là một trong những người đàn ông sắp sửa gặp lại được vợ con sau mười lăm năm xa cách trong chương trình ODP đó, và cũng suýt là ...nạn nhân của một trường hợp dở khóc dở cười.

Từ ngày nhận được tin của sở Di Trú chính thức loan báo hồ sơ của gia đình chàng được thông qua, mọi việc tiến hành suông sẽ theo thủ tục, vợ con chàng sẽ đặt chân lên đất Mỹ một ngày gần đây thì lòng chàng cất đi được gánh nặng ngàn cân. Tậu thêm một căn nhà gần nơi chàng đang ở, mua sắm vật dụng trong nhà, tất cả mọi thứ cần thiết chàng đã lo xong, từ lớn tới nhỏ, bàn ăn, tủ lạnh, giường nệm, mền, màn, nồi niêu, chén bát v.v...nhất nhất đều đầy đủ, thậm chí mấy gói băng vệ sinh phụ nữ dành cho vợ và con gái chàng cũng đã được cất ở một nơi dễ dàng nhìn thấy trong tủ quần áo.

Phải nhìn nhận rằng đó toàn là ý kiến của Mai, chứ đàn ông ruột đẻ ngoài da như chàng làm gì có chuyện tỉ mỉ như thế. Chàng thờ phảo nhẹ nhõm, giờ thì chỉ còn chờ đợi ngày ra phi trường đón vợ con chàng để đưa về đây thôi. Ý nghĩ duy nhất làm chàng vương

bạn là không biết thái độ của vợ chàng sẽ ra sao khi rõ được sự thật mà bấy lâu nay chàng vẫn giữ kín. Tuy rằng chàng đã có quyết định dứt khoát sẽ phải giải quyết, sẽ thu xếp hai gia đình như thế nào nhưng nếu Hương phản đối quyết định của chàng, tỏ thái độ bất hợp tác thì e là chàng phải chịu đựng phiền não triền miên như những ông bạn cùng cảnh ngộ chung quanh.

Phân Mai thì chàng không lo. Hai người đã hiểu hoàn cảnh nhau từ khi bắt đầu chung sống, Mai không đòi hỏi điều gì cả. Suốt mười năm bên nhau, vất vả, cực khổ có nhau, lúc chàng ốm đau bệnh tật, một tay Mai chăm sóc cho chàng, miếng cơm manh áo tận tình chu đáo ngoài những giờ phút tắt tả ngược xuôi vì sinh kế. Mai với chàng, kể như là ...rõ rã cạp lại cho qua ngày tháng buồn hiu trên xứ người lạnh lẽo mùa đông dài hơn mùa hè này. Nàng ôm hai con nhỏ, một đứa ba tuổi, một đứa năm tuổi bơ vơ xứ lạ quê người. Trên đường vượt biên chồng nàng không may gặp nạn bỏ mình nơi biển cả. Bước đầu sang đây, nàng được hai ông bà già Jonh Brown trong nhà thờ bảo trợ. Tuy được họ đối xử tử tế nhưng bó chân ở mãi trong nhà nàng không chịu được, nghĩ tới tương lai, tới anh em họ hàng bên nhà, nàng phải tìm việc làm để dành dụm chút tiền bạc mong mỏi có thể giúp cho anh em và lo cho tương lai hai đứa con. Khổ nỗi, khu nhà ông bà Brown là một khu ngoại ô xa thành phố cả giờ lái xe. Chân ướt chân ráo như nàng, tiếng Anh không biết, nghề nghiệp không có, dễ gì mà tìm một việc làm ở khu nhà giàu dân cư thưa thớt như vậy. Được sáu tháng, nàng đành xin phép ông bà cho nàng dọn ra khu gần nơi thị tứ, chỗ có đông người Việt sinh sống để dễ bề tìm kiếm công ăn việc làm. Ở đó nàng có thể theo người quen đón xe điện vào thành phố xin làm trong các hãng may, dù sao, nghề may là một nghề không đòi hỏi tay nghề vì ai làm khâu nào thì một khâu làm mãi, mới đầu chưa biết, tập ít ngày rồi sẽ biết thôi. Nghe người quen đã gặp gỡ trong một dịp sinh hoạt cộng đồng dẫn giải như thế, nàng mạnh dạn dọn nhà vào khu cộng đồng đông dân cư Việt Nam, thuê một căn phòng trọ nhỏ trong một chung cư, ba mẹ con nương náu qua ngày. Ban ngày nàng đi làm thì đưa hai đứa con sang các phòng lân cận có người lớn nhờ các cụ già giữ hộ. Trước kia ở trong nước, nàng không từng lặn lội vất vả vì sinh kế, học chưa hết trung học thì

nàng phải nghỉ học vì khả năng của gia đình không cho phép. Sau đó không lâu thì nàng lấy chồng, gia đình nhà chồng cũng khá giả, nàng chỉ phải ăn rồi trông con và làm việc nhà, bây giờ tha phương lưu lạc, nàng bắt buộc phải lăn lóc bươn chải kiếm sống. May là tay chân nàng khá nhanh nhẹn, đầu óc cũng không đến nỗi tối tăm nên nàng học việc dễ dàng và thạo việc mau chóng, đồng lương nàng lĩnh ra cuối tuần khá là dễ chịu. Vừa lĩnh lương bằng tiền mặt, vừa lĩnh thêm trợ cấp của chính phủ, Mai lại tiêu pha dè sẻn nên chỉ trong hai năm, nàng dành dụm được ít vốn. Nàng lóng nhóng định tìm người tin cậy, nhờ đứng tên mua một căn nhà để cho hai đứa bé sinh hoạt thoải mái nhưng còn ngần ngại vì thân gái một mình, ở trong một căn nhà riêng với hai đứa bé, đêm hôm có chuyện gì xảy ra nàng biết kêu cứu với ai. Lúc còn ở trong chung cư thì chỉ cần đi ra hành lang là có thể gõ cửa phòng bên cạnh hoặc chạy xuống tầng dưới, bây giờ nếu dọn ra ngoài thì sẽ gặp những trở ngại khác. Còn đang phân vân lưỡng lự thì may đâu nàng gặp An. An cũng thuộc loại ...độc thân tại chỗ, bạn bè hai bên quen biết nhau nên thấy hoàn cảnh hai người trai đơn gái chiếc, bèn tạo cơ hội đẩy họ xấp lại với nhau. Thấy An cũng đáng hoàng chừng chặc lại có học thức, Mai mừng thầm được chỗ nương tựa vững chắc và hai đứa con nàng có người tiếp tay dạy dỗ.

Phản An, chàng vốn đã quá ngán ngẫm với cái cảnh đơn thân độc mã từ ba bốn năm nay, sớm tối đi về thui thủi lạnh tanh từ khi hấp tấp nhảy xuống bến Bạch Đằng chen chúc trên mấy chiếc tàu Hải Quân vào những ngày hỗn loạn nhất của đất nước, lòng xót xa vì không cách nào có đủ thời gian liên lạc với vợ và hai con còn ở mãi ngoài Trung. Cái lon Trung Úy Hải Quân mới đeo chưa được bao lâu của chàng lúc đó chỉ là phận tép riu, khi chàng biết được tình hình thì không còn kịp cho chàng trở ra miền Trung nữa. Qua tới xứ người, lao đao lận đận một thời gian, chàng định cấp sách đến trường làm lại cuộc đời nhưng nghĩ đến vợ con ở quê nhà khó khăn thiếu thốn, chàng cần phải tìm một việc làm nào đó để có được đồng tiền mà gửi về cho vợ con. Cuối cùng chàng cũng chạy vạy được chân phụ việc vặt trong phòng được của sở Y Tế địa phương. Tuy đồng lương khiêm nhường nhưng công việc không nặng nhọc cũng không đòi hỏi nhiều vốn liếng sinh ngữ nên chàng

đánh liều nhắm mắt đưa chân, cứ làm kiếm tiền trước đã. Để đỡ tốn kém, chàng đã trôi dạt hết nhà này tới nhà khác cùng mấy anh bạn độc thân chia nhau tiền nhà tiền ăn, bản tính chàng không thích nhậu nhẹt chơi bời nên mặc kệ bạn bè tùm tùm ba chè chén say sưa, chàng cứ sáng đi tối về lặng lẽ. Nhu cầu cho đời sống hằng ngày của chàng cũng đơn giản, vài bộ đồ thay đổi, một cái xe cà tàng làm chân tới sở, nằm đất, ngủ sofa là chuyện bình thường, buồn thì lôi bộ ra thư viện kiếm sách về đọc, mày mò học thêm tiếng Anh qua sách vở mượn từ thư viện. Suốt ngày suốt tháng, sau giờ làm việc chàng ít khi muốn đi đâu, không rượu chè, không cờ bạc, không hút xách, không gái trai, đời sống chàng không khác nhà tu...khổ hạnh. Cứ vài tháng một lần, tiền bạc làm ra bao nhiêu, trừ tiền ăn, tiền nhà, chi phí cho việc xăng nhớt đi lại, còn bao nhiêu chàng chặt mót gửi về cho Hương, vợ chàng còn ở lại quê nhà. Chàng mồi mòn với những bữa cơm chỉ độc một món trứng chiên, trưa tại sở cũng trứng chiên, chiều về với đám thanh niên độc thân tại chỗ như chàng cũng trứng chiên, mà chàng còn có miếng trứng, miếng cơm bỏ vào miệng, chứ bọn thanh niên trẻ tuổi kia lắm khi chỉ có bia vào bụng mà thôi. Năm ấy chàng đã băm ngoài, nếu bỏ thời gian đi học lại bốn năm, tương lai chàng sẽ khá hơn nhưng chàng mãi đắn đo vì những bức thư bên nhà gửi sang hết của vợ, rồi thì tới đám em của chàng, mẹ chàng, khiến chàng không đành lòng nào mà cấp sách đến trường cho được. Thôi thì tới đâu hay tới đó vậy.

Mai năm ấy vừa đúng ba mươi, dù đã hai con nhưng trông nàng vẫn thanh mảnh, không đẹp nhưng dễ coi, tươi tắn gọn gàng. Khi gặp Mai thì chàng ...trên răng dưới ...dề, bởi bao nhiêu tiền bạc chàng ky cốp gửi về Việt Nam hết cả. Chàng tỏ thật cho Mai biết điều này, và chàng cũng nói rõ rằng người vợ mẹ cha đứng ra cưới hỏi cho chàng - một cô giáo tỉnh lẻ miền Trung - tính đến ngày chàng ra đi đã hơn bảy năm, vẫn luôn là vợ chàng và chàng phải lo tròn trách nhiệm nếu người vợ ấy một lòng sắt son chờ đợi nơi chàng. Chàng còn nhớ lúc ấy Mai đã thẳng thắn nói với chàng:

- Anh không phải lo, Mai có sức khỏe, Mai thích xông xáo làm việc kiếm tiền chứ không muốn ngồi một chỗ chờ đàn ông nuôi. Mai cũng không mong được giàu có gì, không bì bủ tranh cạnh với

ai. Minh cùng góp sức tạo dựng lại từ đầu. Miễn anh không phải là người đàn ông lười nhác thì được rồi.

Thế là, hai người đồng ý ...góp gạo nấu cơm chung. Mai bỏ ra ít tiền đặt cọc mua một căn nhà, căn nhà mà năm người vẫn sống cho đến hôm nay. Ở với nhau được hơn năm thì một hôm Mai đi đâu về bảo chàng:

- Nghe bạn em nói chính phủ Mỹ có chương trình ODP dành cho quân nhân các cấp bảo lãnh vợ con đi chính thức từ Việt Nam, sao anh không bảo lãnh cho chị và mấy cháu qua.

An nghe nàng nói thế thì phì cười, hỏi Mai:

- Nếu Hương qua đây thì phần em tính sao, em không sợ anh bỏ em để về với vợ con à?

Mai ngẫm nghĩ giây lâu rồi trả lời:

- Anh đừng lo, tuy Mai học hành không tới đâu nhưng Mai hiểu được đạo lý làm người, bởi Mai lớn lên trong một gia đình nề nếp, cảnh nhà thanh bạch nhưng cha Mai luôn dạy dỗ con cái theo đạo đức truyền thống. Bây giờ Mai đang có con nhỏ dại, Mai là đàn bà, chữ nghĩa ít ỏi, kiến thức nông cạn, không thể dạy dỗ chúng chu toàn được, một mình xử lý quê người thật là khó khăn nhiều nỗi, Mai nương tựa vào anh, góp công góp của để tạo dựng một mái ấm gia đình, trước là mong cho hai đứa con Mai có nơi sinh hoạt thoải mái, sau là có người đàn ông trong nhà cho chúng nó học hỏi. Vậy là Mai bằng lòng lắm rồi. Năm mười năm sau, ví như mà chị có sang được bên này, nếu chị vui vẻ nhận Mai làm một đứa em trong nhà thì Mai sẽ kính chị như người chị ruột của Mai, chịu mọi điều thua thiệt, còn bằng như chị không vui, không muốn ai chia sẻ hạnh phúc với chị thì lúc ấy Mai cũng đành gạt nước mắt mà trả anh về cho chị và hai cháu, lúc ấy, hai đứa con Mai cũng đã trưởng thành, mẹ con nương tựa nhau mà sống chắc cũng không đến nỗi nào hiu quạnh. Quan trọng nhất là thời gian này, lúc cơ thể chúng đang bắt đầu phát triển, không có người kèm cặp, Mai e ngại chúng sẽ tiêm nhiễm thói hư tật xấu của xã hội này mà không nên thân thì Mai sẽ buồn lắm.

Nghe Mai bảo thế, An lò dò hỏi năm bạn bè thù tục làm hồ sơ để bảo lãnh vợ con chàng. Mặc dù thời gian ấy nghe nói chương trình

sẽ kéo dài cả chục năm mới được giải quyết, hy vọng rất mỏng manh, nhưng chàng cũng cứ làm.

Đời sống hai người trải qua những tháng ngày vất vả, cực khổ nhưng hạnh phúc ngập tràn, hai đứa bé cũng như Mai, một mực kính nể chàng. Vất vả, cực khổ nhất là khoảng thời gian Mai báo cho chàng biết tin nàng mang thai sau hai năm chung sống, chuyện xảy ra ngoài ý muốn của Mai và chàng. Lúc Mai mang thai được năm tháng, bụng bắt đầu to, đi lại khó khăn nên nàng phải nghỉ việc. Chi phí trong nhà - hầu hết là do Mai đem về từ trợ cấp và đồng lương tiền mặt, còn lương chàng lĩnh ra đã có những dự phí chi tiêu nhất định, trong đó số tiền chàng gửi về Việt Nam sau mấy năm trời chỉ tăng chứ không giảm - bắt đầu tăng lên theo sinh hoạt đắt đỏ, nhu cầu của hai đứa bé cũng tăng theo số tuổi của chúng, mà nay, Mai không thể đi làm được nữa, cả nhà sẽ rơi vào một khoảng hụt hẫng khó khăn, lại còn phải chuẩn bị cho đứa bé sắp chào đời, chàng đang lo lắng phờ người thì Mai nghĩ ra cách xoay sở bèn bàn bạc với chàng. Mai thấy trước được rằng sau khi sinh xong, chắc chắn nàng phải ở nhà trông nom con mọn ít nhất là ba năm, vậy thì thời gian đó nàng sẽ phải làm gì để có thể vừa trông con vừa có thể làm việc kiếm tiền. Nàng nói An sửa sang lại một góc nhà dưới tầng hầm lâu nay dành chứa những vật dụng phế thải mà Mai vẫn tiếc chưa đem vất bỏ, bắt thêm điện đóm cho sáng sủa, rồi nàng hỏi thăm bè bạn, đi mua một cặp máy may thuê xe chở về kê vào đó, nàng lại hỏi thăm đi tìm kiếm chỗ đầu nậu hàng may gia công tại nhà, lĩnh một số hàng về bắt đầu công việc mới. Vốn đã quen với máy móc ở hãng may, nàng không bị trở ngại trong việc sử dụng máy móc, chỉ có vấn đề là, ở hãng, một sản phẩm thành hình phải qua nhiều công đoạn, gọi nôm na là may theo kiểu dây chuyền, ai chuyên môn công đoạn nào thì chỉ biết độc nhất một công đoạn đó mà thôi, đường may trước và sau không hề biết tới, Mai thuở giờ chưa được tham dự một khóa dạy may vá nào nên không dễ gì có thể nắm vững hết các công đoạn dù đơn giản hay phức tạp, mà hàng may gia công tại nhà ở địa phương này đòi hỏi người nhận hàng phải hoàn thành sản phẩm từ lô vải đã được cắt thành từng bộ phận rồi để ráp nối lại với nhau ra áo, ra quần. Tuy rằng hoàn thành sản phẩm như vậy cũng là khó cho nàng mà cũng dễ, khó là chỉ cần ráp nối được đơn vị đầu tiên

đúng quy cách, đúng mẫu mã thì sau đó cứ như vậy mà làm, một trăm cái, một ngàn cái đều giống nhau. Bây giờ phải làm sao? Mặc dù đã được chủ thầu hướng dẫn tận tình về cách ráp nối nhưng đối với một sản phẩm phức tạp nhiều công đoạn, nàng không tài nào nhớ nổi. Mai nảy ra một sáng kiến, nàng đi mua một mớ vải rẻ tiền, đem về lấy lớp vải đầu tiên tất cả các bộ phận của sản phẩm ráp lên tấm vải nàng mua, theo đó cắt vải ba mảnh mới, rồi nàng lần theo sản phẩm mẫu mực mà chủ thầu đã giao cho nàng, cặm cùi ráp nối, tháo ra, may lại cho tới khi vừa ý. Hồi ấy nhằm mùa hè, không khí oi ả, dù đã mở thêm máy hút và máy quạt, tầng hầm vẫn nóng bức hầm hập, chàng ngồi nhìn Mai cặm cùi làm việc dưới ánh đèn tròn 75 watt, tháo gỡ, ráp nối, tháo gỡ, ráp nối đi lại mấy lần mồ hôi mồ kê tuôn ra ướt đầm tóc tai thấy mà thương, chàng thấy tội, bảo nàng hãy bỏ ý định, mang hàng trả lại cho chủ nhưng nàng vẫn kiên nhẫn mày mò suốt mấy ngày mới có kết quả như ý muốn. Kể rồi từ đó, chàng lại có thêm công việc mới, nhiệm vụ của chàng là đi giao và lấy hàng về, đỡ dần công việc lật vật trong nhà để Mai sớm rảnh tay làm việc. Thấy mình Mai cặm cùi ngày đêm dưới hầm, rảnh rảnh, chàng xuống nhỏ to với Mai chuyện này chuyện nọ, dần dần, chàng thấy công việc cũng không có gì là khó khăn nên leo lên tập làm quen với máy móc, đi làm về chàng tiếp tay Mai những công đoạn đơn giản trong sản phẩm, vợ chồng vừa làm việc vừa nói chuyện trên trời dưới đất, càng ngày chàng càng thấy Mai có nhiều đức tính đáng quý, chàng thâm cảm ơn ông trời đã mang đến cho chàng một hạnh phúc đơn giản nhưng hiếm hoi này.

Mai chỉ dừng nhận hàng trước và sau khi sinh một tháng để chuẩn bị và chờ đợi cho cứng cáp rồi lại bắt tay vào việc. Có thêm bé Trúc, Mai vất vả hơn nhiều, mặc dù có đôi lúc thiếu thốn khó khăn về mặt tài chánh nhưng nàng chẳng hề hể răng than vãn, trước kia thỉnh thoảng Mai cũng có gửi tiền về giúp mẹ, anh chị em nàng, nhưng từ khi mang thai bé Trúc, nàng đã báo cho mọi người biết đừng trông cậy mọi thứ nơi nàng vì nàng còn phải lo tương lai mấy đứa bé. Từ đó họa hoằn lắm nàng mới gửi cho mẹ một ít để sinh hoạt được thoải mái mà thôi, nàng cũng không hề nhắc nhở đến số tiền hằng tháng chàng vẫn gửi về cho Hương. Cho đến một

hôm thì chàng bỗng giật mình nghĩ lại. Mấy năm trời liên tục, số tiền chàng gửi về cho mẹ con Hương cũng đã giúp cho đời sống họ bớt vất vả, bớt khó khăn hơn rồi, Tuấn và Thảo đến giờ cũng đã lớn khôn, ở Việt Nam vợ chàng còn có thân nhân bè bạn, còn gia đình phía bên chàng nữa, trong khi bên này, bé Trúc cũng là ruột thịt máu mủ của chàng, chàng đâu thể phó mặc cho Mai bươn chải lo lắng cho nó giống như bé Tâm và bé Hằng, tiền lương chàng lĩnh ra phải trích phần nào để lo cho tương lai bé Trúc thì mới hợp lý. Thế là chàng quyết định rất nhanh, phác thảo ra một kế hoạch trong đầu chỉ có chàng biết được.

Mai vẫn quần quật ngày đêm, hễ buông chuyện cơm nước, bé Trúc ra là nàng leo lên máy cật lực làm việc không ngừng, lắm lúc công việc dồn dập, có đêm nàng chỉ ngủ vài tiếng đồng hồ khiến mặt mũi xanh xao, vàng vọt. An cũng thấy xót xa cho nàng nên đôi khi lên tiếng rầy rà thì nàng chỉ nhỏ nhẹ nói:

- Em bây giờ còn sức khỏe, lại có đủ công việc để làm thì em cố gắng kiếm một số tiền, mong chóng trả dứt căn nhà để giúp anh sớm rảnh tay mà lo căn khác cho chị mai kia qua có chỗ mà ở.

Mấy năm trời lại trôi qua, khi nợ nhà băng của căn nhà vừa trả dứt thì tin vui đoàn tụ cũng vừa đưa tới. Bé Trúc bây giờ đã được sáu tuổi. An mới thờ phào được gánh nặng này thì lại phải kê vai gánh vào gánh khác. Bây giờ chàng quay sang lo nơi trú ngụ cho mẹ con Hương. Chàng kéo Mai đi xem nhà hết căn này đến căn khác, xa có, gần có, để rồi cuối cùng chàng chọn một căn cách nơi đang ở vài ba quãng đường, đi bộ chừng 20 phút. Mai ngần ngại vì gần quá e Hương không thích sẽ xảy ra chuyện không vui nhưng An cương quyết chọn lấy căn này. Lần cuối cùng trước khi quyết định đặt tiền cọc cho dịch vụ môi giới địa ốc, chàng trình trọng mời Mai ngồi xuống bàn bạc lần chót. Chàng nói:

- Như em biết đó, không lâu nữa thì Hương và hai đứa Tuấn, Thảo sẽ qua tới. Chung sống với em bao năm, tình nghĩa của em, công lao của em anh biết không thể nào nói hết, nhưng như anh đã từng

nói với em, Hương đối với anh, tuy rằng thời gian chung sống gần gũi nhau không nhiều, vì anh thân lính tráng cứ đi suốt năm suốt tháng, lâu lâu về phép được ít ngày rồi lại đi, nhưng tình nghĩa, trách nhiệm của anh với Hương cũng không phải vì thế mà có thể xem nhẹ hơn em, tuy nhiên, em có quyền lựa chọn, đòi hỏi sự sắp đặt nào đó về phía em cho vừa ý miễn không ngoài khả năng anh có thể sắp xếp. Tùy vào sự đòi hỏi và nguyện vọng của em mà anh chọn lựa quyết định sau cùng.

Mai suy nghĩ rất nhanh rồi nâng đáp lời An một cách quả quyết:

- Ngày xưa, khi mình đến với nhau thì em có trình bày với anh lập trường của em chắc là anh còn nhớ, nhưng ngày đó, mình không nghĩ tới chuyện sẽ bị ràng buộc với nhau vì sự có mặt của con cái. Bây giờ tình hình đã khác đi một chút dù em và anh không ai muốn nó xảy ra. Nói gì thì nói, mình cũng không thể phủ nhận sự hiện diện của bé Trúc, em biết là em có quyền đòi hỏi anh phải tính toán cho tương lai bé Trúc, nhưng thôi đi, không phải vì thế mà em đòi hỏi anh phải thu xếp cho em một điều kiện ưu tiên nào, em vẫn giữ lập trường năm xưa của em, đó là tùy vào thái độ của chị Hương. Chị vui lòng nhìn nhận em thì em sẽ kính chị một mực như kính anh, bé Trúc sẽ có thêm người mẹ và các anh, chị cùng huyết thống. Nếu chị không muốn hạnh phúc bị chia sẻ thì ...nhà ai nấy ở, cơm ai nấy ăn, không ai động dạng gì tới ai, chị không cần biết, không muốn biết em là ai thì em cũng không dám biết chị là ai. Phần anh, anh muốn bé Trúc vẫn giữ được tình cảm thiêng liêng cha con sâu sắc đậm đà, sau này sẽ ...đội bát bưng hương cho anh thì anh nên tùy liệu mà sắp xếp thời gian dành cho nó. Còn em, em biết thời gian tới đối với em cũng sẽ rất khó ...chịu đựng, nhưng em không thể làm gì khác hơn, em không muốn ...miễn cưỡng anh, khiến anh phải rơi vào hoàn cảnh khó xử, lúc đó cả ba người đều không vui, em dốt nát thấp hèn, không biết vẽ hoa hòe nên vẫn tất với anh chỉ có thể mà thôi, anh yên tâm đi.

Thời gian thấm thoát trôi qua, sau bao ngày chờ đợi, cuối cùng rồi Hương cũng đặt chân lên đất Mỹ theo thủ tục đoàn tụ.

Hôm đi đón Hương và Tuấn, Thảo ở phi trường, An cùng đi với vợ chồng Hiếu. Hiếu vốn bạn thân của chàng và Mai từ trước. Người bạn này, trở trêu thay lại cũng cùng cảnh ngộ với chàng. Anh ta hiện đang sống với người vợ trước mới qua được một năm hơn, dứt khoát ngoảnh mặt quay lưng với Thanh, người vợ gần chục năm trường cùng nhau gian khổ trên đất Mỹ. Thanh trước kia cũng là bạn Mai, hai gia đình lui tới với nhau rất khăng khít, nhưng kể từ khi Ngân, vợ Hiếu sang thì tình hình đã đổi khác, Hiếu cũng còn lui tới nhưng Ngân đã thay vào vị trí Thanh, Ngân không ưa Mai nên không thường đến. An cảm thấy bất nhẫn trước tình cảnh, trước sự đau khổ của Thanh, chàng khuyến khích Mai nên thường xuyên an ủi Thanh, mong Thanh chóng quên Hiếu để làm lại cuộc đời vì Thanh và Hiếu dù sao cũng không bị ràng buộc con cái.

Ngân vốn không được mời đi đón Hương nhưng bà ta cứ nằng nặc bám theo Hiếu đòi đi cho bằng được, ý chừng như bà ta vội vội vàng vàng muốn tìm đồng minh ở nơi Hương. An nể bạn, miễn cưỡng để bà ta đi cùng nhưng trên đường đi, ở trong xe, chàng đã thẳng thắn yêu cầu không nên để xảy ra những lời phát ngôn ...bừa bãi. Mọi chuyện chàng đã có kế hoạch, đã thu xếp xong, hãy để chàng tự giải quyết tình trạng gia đình mình mà không cần có lời bàn ra tán vào của ai cả. Xem chừng bà Hiếu cũng nể nang An vài ...phân nên cái miệng hay ...bếp xếp của bà ta hôm ấy im thin thít.

Đưa Hương, Tuấn, Thảo về tới nhà, vợ chồng Hiếu cũng vào chơi với gia đình ...mới của An một buổi, sau đó An mời vợ chồng Hiếu và gia đình ra phố ăn bữa cơm sum họp. Buổi tối, An trở về nhà Mai thăm hỏi, an ủi mẹ con nàng đôi câu rồi sang ở lại bên nhà Hương. Vợ chồng xa cách bao năm, biết bao nhiêu điều cần nói, Mai cũng hiểu nên dù buồn, dù cảm thấy đêm dài trống vắng, hệt hẵng nhưng cũng không dám để lộ thái độ nào khiến An không vui, nàng cố gắng kềm chế cảm xúc của mình, thời gian gặp mặt ít ỏi nên nàng gạt bỏ hết mọi thứ để vui vẻ với An khi chàng chơi đùa với bé Trúc. An đi rồi, nàng ôm con vào lòng, thờ dài, nghĩ tới khung cảnh đêm đêm vợ chồng quây quần làm việc đùa vui mà

rưng rưng nước mắt. Hết rồi, ngày tháng đó với nàng chỉ là những hình ảnh mơ mơ ảo ảo, từ nay An có đến thăm nàng, thăm bé Trúc thì cũng trở thành một người đứng ... bên lề cuộc sống của mẹ con nàng mà thôi. Để khỏi phải nhớ lại những hình ảnh khi vợ chồng còn có nhau, Mai quyết định đi tìm việc làm bên ngoài. Bé Trúc bây giờ cũng đã đến trường, nàng không phải suốt ngày ru rú trong nhà nữa.

Bên nhà Hương, An hướng dẫn mẹ con Hương cách thức sử dụng các phương tiện trong nhà, lò bếp, máy lạnh, máy giặt, điện đóm v.v...

Hai tuần lễ trôi qua, An vẫn ngày ngày đi làm, chiều về ăn cơm, xong sang nhà Mai vài giờ rồi về nhà Hương. Cho tới hôm nay, mấy mẹ con Hương vẫn chưa quen với giờ giấc nên buổi sáng dậy hay sập sừ. An thông cảm với việc đó nên không nói năng gì. Bà Ngân đòi tới chơi nhưng An từ chối, không muốn để các bà xù xì với nhau gây ra lăm điều phiền toái. May là Ngân đã tìm được việc làm nên cũng bận bịu, nếu không, bà ấy cứ mò sang to nhỏ với Hương thì phiền cho An lắm. Hai tuần nay, An để ý quan sát thấy Hương không có thái độ nào khác lạ nên cũng yên tâm. Hôm nay cuối tuần, An quyết định đưa mọi việc ra ánh sáng. Trong lúc cả nhà cùng ăn điểm tâm, An nói Hương và hai con rằng :

- Ăn uống dọn dẹp xong chúng ta sẽ ngồi lại với nhau một buổi, anh có câu chuyện quan trọng về gia đình chúng ta muốn nói cho mọi người được biết. Tuấn và Hương yên lặng không nói gì, nhưng Thảo nôn nao hỏi tới tấp:

- Chuyện gì vậy ba? Vui hay buồn ba? Có liên hệ tới con không ba?

Ngày An ra đi Thảo mới hai tuổi, bây giờ đã trở thành cô bé 17. Cha con đã không có dịp hiểu nhau nhiều, cũng có ít nhiều bờ ngỡ nhưng hai tuần vừa qua, sự hồn nhiên của cô bé khiến An và Hương xóa nhòa dần những nỗi ngượng ngập của đôi bên. Dù muốn dù không, xã hội Việt Nam mười mấy năm qua đã thay đổi rất nhiều, An cảm thấy xa lạ với ngôn ngữ, nếp suy nghĩ của Hương và các con, và dĩ nhiên, Hương, Tuấn Thảo càng ngỡ ngàng hơn đối với sự thực của đời sống mới mẻ này vì họ vốn

cũng đã nghe được ít nhiều huyền thoại về miền đất hứa. An bảo con:

- Có liên hệ tới tất cả mọi người trong gia đình chúng ta.

Khi mọi người đã ngồi yên ở vị trí quanh bàn ăn mà trên đó chỉ còn mấy tách trà, An hắng giọng mở lời:

- Hai đứa Tuấn, Thảo, ba muốn yêu cầu các con. Thật ra đây là vấn đề mà ba và mẹ các con cần cùng nhau giải quyết. Đáng lẽ, các con không cần phải có mặt hôm nay, nhưng các con cũng đã lớn khôn, ba muốn các con được biết nên các con chỉ có bổn phận ngồi nghe, hãy lắng nghe những gì ba nói, ba nói một lần, nói hết, sau đó muốn biết thêm điều gì ba sẽ cho biết sau. An nhấn mạnh “không được ngắt ngang câu chuyện.” Hương, em cũng vậy, anh yêu cầu em hãy giữ bình tĩnh, lắng nghe anh nói hết từ đầu, dù cho em có bất bình, nổi giận, hay uất ức gì đi nữa, cũng phải nghe anh nói cho hết đã, rồi sau đó em có phản ứng như thế nào anh sẽ giải quyết sau, nếu mọi người đồng ý như vậy thì ta bắt đầu. Hương và hai con thấy thế nào? Liệu có theo được lời yêu cầu của anh, của ba không?

Thảo nhanh miệng trả lời:

- Con là đứa ưa bị rầy miệng mồm ...láu táu đó ba, con xin hứa, con cố gắng ba.

An quay sang Tuấn, Tuấn quả thật giống chàng, im im lìm lìm, chỉ thốt lên mấy tiếng:

- Con không thành vấn đề.

Cuối cùng là Hương. Hương nhìn chàng, mặt lộ vẻ lo âu, sợ sệt. Chàng trấn an:

- Em không có gì phải sợ sệt, chỉ cần em giữ bình tĩnh là đủ rồi.

Hương nhìn chàng lần nữa rồi lặng lẽ gật đầu.

Lần lượt theo thứ tự thời gian, An kể lại câu chuyện xảy ra giữa chàng và Mai. Kể hết câu chuyện, chàng kết luận:

- Sờ dĩ đến hôm nay anh mới kể chuyện này cho em và các con nghe vì đây là thời điểm thích hợp để chính thức hóa mọi việc. Anh không cố tình giấu diếm em và các con vì đó không phải là một việc làm không chính đáng. Có điều đến hôm nay anh mới nói là vì để tránh cho em những suy nghĩ vẩn vơ không cần thiết trong

những năm tháng đã qua. Anh cũng không phải nói ra để xin em tha thứ. Tuy anh không giữ trọn chung thủy với em nhưng anh đã không thiếu trách nhiệm. Xét kỹ, đó cũng chẳng phải là lỗi của anh, với hoàn cảnh đặc biệt của đất nước như vậy, chúng ta muốn hay không muốn cũng phải chấp nhận mất mát, thua thiệt, đổi thay, giống như hàng bao nhiêu trăm ngàn người khác. Vấn đề quan trọng ở đây là với tương lai trước mặt, chúng ta nên thu xếp cách nào để đời sống được ổn thỏa mọi bề. Chẳng không quên nhắc lại lập trường của Mai và bảo Hương:

- Em cứ suy nghĩ một thời gian rồi cho anh biết ý kiến của em, nếu em bằng lòng cho Mai tới chào hỏi em thì anh sẽ thu xếp đưa mẹ con họ tới.

Chàng nhấn mạnh:

- Đời sống chúng ta có được thoải mái, ổn thỏa, êm đẹp hay không là tùy vào quan niệm và thái độ của em. Riêng anh, anh không thể làm một người đàn ông vô lương tâm, vô trách nhiệm dù là đối với em hay với Mai cũng vậy.

Phản ứng đầu tiên là của Thảo, sau nhiều lần cố nén không ngắt ngang lời nói của An, chàng vừa dứt lời thì Thảo ôm mặt khóc hu hu, bù lu bù loa:

- Ba xấu quá, ba xấu quá, ba hỏng thương tụi con nữa, hic hic, con hong chịu đâu, hong chịu đâu.

Tuấn chừng chặc hơn, vẫn tắt mảy câu:

- Việc này là của ba và mẹ, con không có ý kiến. Xong hấn lùi nhanh lên lầu.

Hương nước mắt rung rung, đứng dậy đến bên Thảo, vừa quệt nước mắt cho Thảo, vừa nói:

- Nín đi con bé nhè, mẹ không khóc sao con lại khóc.

Nói tới đó thì nước mắt Hương cũng tuôn xuống, nàng quay đi tránh nhìn An, tay diu con đứng dậy, nàng nói qua giọng ghen ngào:

- Đầu óc em bây giờ rối tung lên hết rồi, không suy nghĩ, không nói gì với anh được hết, để mẹ con em đi nghĩ trước đã.

Nói rồi, hai mẹ con cùng kéo nhau lên lầu.

An biết là cần có thời gian cho mẹ con Hương bình tâm tĩnh trí trở lại. Dù sao cái tin này đối với Hương cũng là một điều bất ngờ, không thể bắt nàng chấp nhận ngay lập tức được. Lúc này chàng nên để yên Hương từ từ lắng đọng mọi xúc cảm nhất thời, rồi chàng sẽ phân tích, giải thích mọi điều cho Hương dễ dàng cảm thông trong tháng ngày sắp tới khi vợ chồng to nhỏ tâm sự với nhau.

Phản Hương, nàng ôm vai bé Thảo lên lầu, kéo nó vào phòng riêng của vợ chồng. Hai mẹ con ngồi phịch xuống giường, nước mắt lăn dài trên má. Hương không thể an ủi con vì chính nàng cũng rơi vào một cảm giác hụt hẫng, nàng mới là người cần được an ủi hơn. Nàng tưởng như có ai cầm một thỏi sắt to tướng giáng vào đầu một cái điệp người. Tưởng như mình vừa trên mây rớt xuống, như người đang say sưa trong giấc mộng đẹp bỗng dưng bị đánh thức, như người đang đi trên con đường rực rỡ hoa lá bỗng vô tình hụt chân té quỵ xuống đất. Nàng ngỡ ngàng không biết là mình nên làm gì, phải nghĩ gì. Nàng chưa bao giờ dự kiến sẽ rơi vào tình cảnh này. Nàng cảm thấy ngột ngạt, nổi đau đớn lớn lao quá, ập đến một cách bất thần khiến nàng nghẹt thở. Nàng muốn vùng vẫy, muốn chống đối nhưng nàng không có chút sức lực nào. Nàng làm gì bây giờ? Nhào lăn ra đất khóc lóc la lối phản đối ư? Từ nhỏ nàng đã được dạy dỗ rằng những thái độ như thế không được chấp nhận trong nề nếp gia đình, nàng không thể làm việc đó. Cào cào, ngắt véo, sưng sía, người đàn ông nàng yêu thương, đã sinh con để cái cho chàng để hả lòng ghen tức ư? Nàng lại không làm được, mà cũng không chắc là An sẽ để yên. Xoay ra đập phá vật dụng trong nhà, nói năng hỗn hào, mắng mè chưởi chửi cho hả giận chẳng? Nàng hoàn toàn không thể. Nàng ước chi được biến mất trong cõi đời này để không cần phải suy nghĩ, khỏi phải đau đớn, khỏi phải trải qua những ngày tháng khó chịu đựng này. Ngồi bất động hàng giờ, giật mình ngó lại thấy bé Thảo vẫn ngồi đấy yên lặng nhìn nàng, Hương bỗng thấy tội nghiệp con bé, sao nàng nữ bắt nó phải chịu đựng cảm giác này với mình, nàng bảo con:

- Thôi con đi rửa mặt rồi về phòng chơi đi, để mẹ nằm nghỉ, mẹ cần sự yên tĩnh.

Bé Thảo ngần ngừ một lúc rồi nói:

- Nhưng còn mẹ ...mẹ có sao không? Con lo cho mẹ quá. Mẹ bình tĩnh nha mẹ.

Nàng trấn an con:

- Mẹ không sao đâu, mẹ bị ...choáng váng chút thôi, nghỉ ngơi một lúc rồi mẹ sẽ suy nghĩ tiếp, dù sao mẹ cũng còn có con với Tuấn mà.

Bé Thảo uể oải đứng lên, nó vòng ra sau, ôm siết lấy vai mẹ rồi nhẹ nhàng đi ra sau khi đã khép lại cửa phòng.

Còn lại một mình trong phòng, Hương nằm miên man nghĩ ngợi. Vợ chồng xa cách bấy nhiêu năm, chỉ thời gian một năm đầu từ khi An đi khỏi là nàng vắng bật tin tức chàng. Thời gian đó đối với nàng quả thật khổ sở trăm bề, mọi sinh hoạt xã hội đảo lộn. Đồng lương giáo viên của nàng đã không đủ đâu vào đâu mà còn bị đồng nghiệp dè bieu, soi mói khi biết nàng là vợ một sĩ quan nguy đã chạy ra nước ngoài nên nàng chán nản xin thôi. Ôm hai đứa bé không biết làm gì để sống, không biết nhờ cậy ai vì gia đình chàng cũng như thân nhân của nàng, ai nấy đều bị ảnh hưởng bởi tình trạng hỗn loạn của xã hội mới nên cũng không khá gì hơn nàng. Nàng lại không quen buôn gánh bán bưng, từ nhỏ lớn lên chỉ ăn rồi đi học, ra trường đi dạy được vài năm, việc nặng nhọc chưa từng gánh vác, có lẽ rồi nàng cũng phải tập tành bương chải, lặn lội ra mà tranh sống với cuộc đời. Ai sao mình vậy, đành chấp nhận chứ biết làm sao hơn. Còn đang bối rối thì bỗng nhận được tin chàng đã ổn định đời sống bên Mỹ, vài tháng sau lại nhận được quà cáp chàng gửi về, rồi từ đó, khi thì quà cáp, khi thì tiền bạc, đời sống mẹ con nàng nhờ đó mà sung túc hơn biết bao nhiêu gia đình khác. Rồi lúc nhận được tin chàng cho biết là đã làm thủ tục bảo lãnh mẹ con nàng sang đoàn tụ thì nàng thấy cuộc đời nàng quả là may mắn biết bao, ông trời ưu đãi nàng nhiều thứ quá. Nàng cứ yên chí ăn no ngủ kỹ mong ngày tháng trôi qua mau chóng để gia đình bé nhỏ của nàng sớm sum vầy. Vậy mà hỡi ơi! Giấc mộng đẹp hơn mười năm của nàng vừa sụp đổ! Nàng thấy đắng cay, chua chát quá. Không! Nàng không thể nào để cho nó sụp đổ, nàng phải giành lại hạnh phúc riêng tư của nàng, nàng không thể nào chấp nhận một người đàn bà nào khác xen vào hạnh phúc của nàng. Nhưng bằng cách nào thì nàng chưa biết, nàng sẽ thăm dò,

sẽ vẫn kể nơi bà Ngân, người bạn cùng cảnh ngộ mới quen biết cũng là người bạn đầu tiên trên đất Mỹ này. Tuy nhiên, kết quả thế nào nằng cũng không thể đoán được. Bà Ngân xem ra không phải là loại người thích hợp với bản chất của nằng.

Những ngày sau đó, An vẫn tiếp tục đi về giữa hai nhà. Buổi sáng đi làm, về nhà ăn cơm chiều xong là chàng lội bộ sang nhà Mai chỉ dẫn bé Trúc làm bài, chơi với nó một hồi rồi về nhà Hương ngủ nghỉ. Chỉ có tối thứ sáu là chàng mới ở lại bên Mai, ngày thứ bảy đưa mẹ con Mai đi đây đó thì chúa nhật tới mẹ con Hương. Những khi bên nhau, Hương vẫn lảm lý không nói không rằng, không nhắc nhở gì tới câu chuyện đã qua, nét mặt nằng hẳn thêm dấu vết khắc khổ, đắng cay.

Ngày qua ngày, An cảm thấy không khí trong nhà Hương có phần ngột ngạt, mỗi chiều chàng đi làm về, Hương mặt mày lạnh tanh, lảm bảm lảm bảm điều gì không rõ, chàng hỏi thì Hương trả lời tiếng được tiếng mất. Tuần đối với chàng không gì khác lạ nhưng cha con cũng ít có cơ hội nói chuyện với nhau. Còn Thảo thì dường như tránh gặp mặt chàng. Hễ chàng ở phòng khách thì nó lẩn xuống bếp, chàng vô bếp thì nó chạy lên lầu. Thấy mọi người không được vui, chàng cũng khổ tâm không ít, nhưng chàng không thể làm khác hơn được. Niềm tự hào của một người làm đàn ông không cho phép chàng nhượng bộ, chàng tin rằng với thời gian, khi Hương thông suốt vấn đề thì sẽ đâu vào đó. Thời gian này, thỉnh thoảng bà Ngân có tới lui chuyện vãn với Hương khi chàng vắng nhà. Không biết hai người trao đổi với nhau những gì nhưng An thấy Hương càng ngày càng gắt gỏng khó chịu.

Trận chiến tranh lạnh giữa chàng và Hương cuối cùng rồi cũng ... nổ ra. Một buổi chiều, đợi mãi không thấy cơm nước, An thấy đã trễ giờ sang thăm bé Trúc như thường lệ nên không đợi nữa, chàng khoác áo vào chuẩn bị đi thì Hương ở đâu lù lù xuất hiện ngăn chàng lại, nằng bắt đầu khóc lóc kể lể:

- Em không chịu nổi nữa rồi, sao anh cứ phải ... hành xác như vậy, như anh Hiếu có phải khỏe hơn không. Anh đâu có cần phải ... chạy ngược chạy xuôi cực khổ. Vậy chứ anh đi qua bên ấy

để làm gì, nói dạy cho con bé Trúc học mà có thiệt vậy không hay là dạy má nó. Nó cũng có anh chị lớn mà, đâu cần tới anh phải lội bộ mỗi ngày qua dạy nó chứ... hu hu... Thấy anh Hiếu với chị Ngân ngày nào đi đâu cũng có vợ có chồng, còn cái người ta quần này áo nọ, còn anh, gánh vác hai gia đình, cực khổ thiếu thốn đủ thứ, nếu mà biết trước như vậy, mẹ con em ở lại Việt Nam còn thoải mái hơn. Biết mình có vợ con còn ở bên nhà mà anh đeo bong tạo thêm trách nhiệm rồi bắt mẹ con em phải chia sẻ, thật không công bằng chút nào. Anh phải chọn một trong hai, hoặc là em với con, hoặc là hai mẹ con cô ấy. Nếu anh không dứt khoát được với mẹ con cô à thì thôi, em thu xếp mẹ con dắt nhau về VN, để anh rảnh rang muốn làm gì thì làm. Sống kiểu như vậy chắc có ngày em lên cơn đau tim chết mất... hu hu, hu hu....

An khựng lại một giây rồi chàng điềm tĩnh đẩy Hương ngồi vào ghế. Chàng ngồi xuống bên cạnh, nói:

- Em hãy bình tĩnh mà nghe anh nói đây. Đừng có nhìn vào gia đình người khác mà so sánh với gia đình mình. Anh Hiếu là anh Hiếu, anh là anh, anh không thể giống anh Hiếu được. Mỗi người có cách suy nghĩ, có cách hành xử của mình. Hơn nữa, hoàn cảnh mỗi gia đình không giống nhau. Và hàng trăm hàng ngàn gia đình nạn nhân của thời cuộc đều không giống nhau. Em hãy thử nghĩ, giờ này em được ngồi ở đây, đời sống đầy đủ tiện nghi tự do thoải mái trong khi đó còn biết bao người đàn bà khác vẫn lặn lội đi thăm chồng trong các trại cải tạo, hay là ôm con chạy ngược chạy xuôi cực khổ kiếm miếng ăn vì chồng họ không biết biệt tăm biệt tích mất xác nơi nào hay yên ấm rừng rinh bên cạnh một người đàn bà không phải là vợ mình. Em không phải là không thấy, không nghe, không biết đến những trường hợp đó. Chúng ta bây giờ ai cũng hai thứ tóc trên đầu, sắp sửa có sui gia đến nơi, đâu phải còn trẻ tuổi yêu đương bông bột mà so đo thương nhiều thương ít, bên trọng bên khinh. Em với anh là tình là nghĩa, Mai đối với anh cũng nghĩa cũng tình. Xét ra, công lao Mai gây dựng nên nhà yên cửa ấm ngày nay cho em và hai đứa nhỏ cũng không ít. Em đừng tưởng đồng tiền dễ kiếm, mấy anh độc thân làm ra bao nhiêu tiền thì cũng tiêu pha hết vào chuyện ăn chơi rượu chè bài bạc. Mười mấy năm trời cù bơ cù bất, cái nhà trú thân cũng không có chứ đừng nói được như anh bao năm nay gửi về cho em bây

nhiều tiền thì em đã biết. Bây giờ em qua nhà cửa vật dụng mọi thứ đều sẵn sàng, không phải ai cũng được vậy đâu. Anh không thể vì em mà bỏ mẹ con Mai, cũng không thể vì mẹ con Mai mà bỏ mẹ con em. Tuy nhiên, khả năng của anh chỉ có thể lo được tới đó mà thôi, em không thể đòi hỏi hơn nữa. Ngày xưa, nếu không nghĩ đến sự vất vả thiếu thốn của em và con bên nhà thì anh đã đi học lại, thì nghề nghiệp của anh ngày nay cũng không đến nỗi khiếm nhường. Nhưng mọi chuyện đã qua rồi, giờ tuổi anh cũng nhiều, đây là lúc Tuấn và Thảo phải lo học hành để tương lai chúng nó được sáng sủa hơn, xem như là thế hệ anh là thế hệ lót đường cho chúng vậy. Còn em, nếu như em không thích đời sống bên này thì em cứ trở lại Việt Nam nếu chính phủ cho phép. Anh sẽ thu xếp vé máy bay cho em, nhưng anh nói trước là em đã không chịu nắm lấy cơ hội thì không còn cơ hội cho em nữa đâu, sẽ không có món tiền trợ cấp nào gửi về Việt Nam sau khi em rời khỏi nơi đây. Em thấy đó, đời sống ở đây tuy là đầy đủ tiện nghi, tự do thoải mái nhưng mọi người ai nấy cũng đều phải làm việc cật lực thì mới có thể tồn tại. Không như người ở Việt Nam bao năm nay chỉ ngồi chờ đồng tiền bên này gửi về ăn rồi đi nhong nhong. Anh không trách em về những điều đó nhưng anh muốn em hiểu để mà đừng đòi hỏi quá đáng. Anh đã mở đường cho em, đã dành cho em nhiều ưu tiên hơn mẹ con Mai rồi. Nếu em khư khư giữ lấy quan niệm hẹp hòi thì em làm khổ chính bản thân em chứ không ai khác. Mọi việc anh đã sắp xếp như thế sẽ không thay đổi được nữa đâu. Đừng có nghe lời bà Ngân bày biểu mà hù dọa anh, đời sống đòi chết, làm trận làm thương với anh, anh không có kiên nhẫn chịu đựng những phiền toái này lâu dài hơn nữa. Anh lúc nào cũng tôn trọng em nhưng xin em cũng nên hiểu rằng anh không phải hạng đàn ông dễ bị nước mắt đàn bà khuất phục. Có lẽ ngày xưa thời gian mình gần gũi nhau không nhiều nên em chưa hiểu anh tận tường. Danh sách mấy gã đàn ông nhu nhược nghe bà hăng một tiếng thì ...hồn vía lên mây không có anh. Nói cái gì là muốn nhà êm cửa ấm, nói cái gì là không muốn gây đau khổ cho vợ con. Thật ra, mấy tên đó vốn không đủ tự tin, không đủ bản lĩnh, không có cơ hội nên không dám ...cựa quậy thôi. Thử cho mấy anh đó một cơ hội xem, chẳng anh nào chạy thoát khỏi cạm bẫy của cuộc đời đâu, đừng có mượn màu ...đạo đức mà che mắt

thiên hạ. Nói cái gì là không muốn mang tiếng phụ bạc vợ con, vậy chứ sống với người ta bao nhiêu năm trường rồi bây giờ chẳng ngó ngang tới không phải là phụ bạc sao. Vợ trước cũng là con người, vợ sau chẳng lẽ không phải con người à? Dứt tình một cách phũ phàng như vậy lại là đạo đức lắm sao? Con người ta cũng bao năm vất vả khổ cực với mình, ngày nay quay lưng không chút tiếc thương, thử hỏi em, nhân bản đạo đức chỗ nào? Anh không bạc bẽo, cũng không tàn nhẫn, anh muốn vẹn vẻ đôi đường nhưng nếu bắt anh phải chọn lựa thì có khi anh trở thành tàn nhẫn không chừng. Cái gì cũng có chừng mực của nó. Em là vợ, Mai cũng là vợ, em đến trước em được nhiều quyền lợi, nhiều ưu tiên hơn Mai. Nhưng nếu em từ chối địa vị của mình thì người chịu thiệt thòi sẽ là em chứ không phải Mai. Những gì cần nói, anh đã nói hết, em nên suy nghĩ để tìm một giải pháp êm đẹp mà hướng tới cuộc đời trước mặt, em ôm lòng ích kỷ, ghen tương hờn dỗi hỏi ra có ích lợi gì cho em không? Chàng nói một hơi dài, không kịp để cho Hương có lời nào kể lể, cắt vắn thêm. Nói xong, chàng rũ áo đứng lên bước đi ra cửa.

Còn lại một mình, Hương ngồi lặng người trên sofa, dù lý luận của An có phần nào độc đoán nhưng không phải là không đúng. Nàng hiểu được rằng những gì chàng nói không phải chỉ để dọa nạt. Nàng phải làm sao đây? Nàng có con đường nào khác để chọn lựa hay không? Nếu nàng chọn con đường dứt khoát từ chối, xem ra chỉ có một mình nàng đếm bước lữ hành mà thôi, nàng không thể trông cậy vào hai đứa con để làm áp lực với An. Dù sao, nàng cũng là một người đàn bà hiểu biết, không thể khư khư ôm lấy cái lý lẽ cứng nhắc mà một người vợ có quyền đòi hỏi chồng mình phải nhất mực chung tình. Những tương lai được nước ngoài, nàng sẽ tránh được cái đau khổ nạn chồng chung như đa số các chị em bạn gái trong nước, ngờ đâu, chạy trời cũng không khỏi nắng. Nàng đã từng chứng kiến không biết bao nhiêu là cảnh ngộ dở khóc dở cười trong xã hội bé nhỏ chung quanh nàng. Ôi ! Cái thảm trạng được dân gian ví von bằng hai câu ca dao "Giò đưa bụi chuối sau hè. Anh theo vợ bé bỏ bẽ con thơ" sao mà trần lan như thế. Bạn bè gần xa, hàng xóm láng giềng, đi tới đâu cũng nghe không hết tiếng thở than. Nhiều trường hợp thương tâm hơn,

chẳng những là theo vợ bé mà nhiều ông đã không làm ra tiền còn nhậu nhẹt say sưa, về nhà khảo tra tiền bạc mà vợ con buồn gánh bán bưng cực khổ mới kiếm được. Ôi ! Bụi chuối sau hè! Bụi chuối sau hè! Đâu mà nhiều chuối sau hè thế! Chuối ơi là chuối!

Đạo ấy nàng đã mừng thầm tuy xa cách nhau nhưng An đã không quên mấy mẹ con nàng, chi viện đều đều, nàng và các con sống ung dung thoải mái, không thiếu thốn thứ chi, thừa tiền bạc nàng còn cho hai đứa bé học thêm Anh văn, bản thân nàng cũng nghe theo lời đồn đãi, tập tành nếp sống Âu tây, ghi tên đi học khiêu vũ để lúc qua tới Mỹ không bị xem là lạc hậu. Ô hô! Mọi thứ đều là ảo tưởng. Đến bây giờ thì nàng đã hiểu rõ lắm, nàng hoàn toàn thất vọng. Hôm nay nàng đã phải đối diện với thực tế phũ phàng.

Hương ngồi thừ suy nghĩ miên man, nghĩ tới nghĩ lui, nàng lại thấy rằng mình đã được quá nhiều may mắn, tuy rằng hôn nhân của nàng đến nay có triệu chứng bất thường, nhưng so sánh với bao bạn gái khác, nàng vẫn còn hơn họ nhiều lắm. Nàng lại hiểu thêm một điều rằng, nàng đã lớn lên trong một gia đình xem trọng đạo đức nhân nghĩa, nàng không thể chỉ biết có mình mà không nghĩ đến người khác. Cùng là thân phận đàn bà với nhau, nhất là làm đàn bà trong thời điểm tao loạn nhiều nhưnong của đất nước, từ ngàn xưa đến nay đã phải chịu nhiều thiệt thòi, mất mát, khổ đau lắm rồi, đâu chỉ riêng nàng hôm nay. Thà nàng là một người đàn bà ngu dốt tối tăm, không cần biết cái gì là nhân bản, cái gì là nhân nghĩa đạo lý chắc nàng sẽ dễ chịu hơn, nàng không phải đo lường lự thế này cũng không xong, thế kia cũng không được, xoay trở cách nào nàng vẫn không tránh khỏi bị những vết thương không tên tuổi cào xước vào da thịt dớn đau. Nhưng nàng đã là một con người xem trọng tình cảm, biết phải biết quấy. Xét cho cùng, Mai cũng không phải là đầu mối gây ra sự xa cách, phân chia nàng và An, cô ta cũng là một nạn nhân của thời thế như mình, xem ra cô ta cũng là một người biết phải biết quấy, cô ta cũng nể nang nàng, cũng quan tâm nàng, cô ta cũng không đòi hỏi một ưu tiên nào. Nhìn quanh những trường hợp tương tự như gia đình nàng, không hiếm những cảnh ngộ dở khóc dở cười mà nếu như nàng là nhân vật chính trong câu chuyện, nàng không biết sẽ phải sống làm sao.

Nào là chuyện vợ chồng ông Hiếu bà Ngân. Tuy nói ông Hiếu đã dứt khoát với cô Thanh nhưng sự thực có phải vậy chăng? Nào ai biết được. Không ai có thể theo giữ các ông từng giờ từng phút, bà Ngân hẳn có dịp gặp nàng là kể lể những nỗi tức tối của bà, vẫn ngay ngáy lo âu, không biết bao giờ họ sẽ lại gặp gỡ nhau đối trá bà, rồi đôi bên kinh chống nhau, soi mói, xia xói lẫn nhau để cho dư luận tha hồ thêu dệt, cười đùa mai mỉa mà nạn nhân đau khổ chính giữa vẫn là hai người đàn bà có chung một người đàn ông. Còn người đàn ông đó, ví như không thể dứt khoát thẳng thừng, khi bị bên này dằn, bên kia xé thì thử hỏi có đau khổ không, có yên ổn để xây dựng cuộc đời không? Rồi nàng còn nghe kể chuyện gia đình ông Quân, bà vợ sau dành ông làm của riêng, ông đi ra một bước là điện thoại kêu réo, biết được ông đi lo cho bà cả là bà nhỏ làm mình làm mẩy, nằm lẩn ra đất kêu gào, đập đầu vào tường tức tưởi hay nhào ra cắn đầu cắn mũi xe ông, ông phải ...lén lút rút bớt thời gian trong giờ làm việc của ông để đưa gia đình đi làm những thủ tục định cư cần thiết. Bà vợ tám mần của ông qua tới mới lo đi thuê nhà để ở, mà ông cũng không có đồng xu dính túi, may mà vợ ông nhờ gia đình khá giả yểm trợ cho nên mang theo được một số tiền, phải dùng tiền đó mà trang trải chi tiêu trong thời gian chờ đợi đi tìm việc. Nếu như An là ông Quân, nàng sẽ ra sao? Ấy chỉ là hai trường hợp điển hình mà những nhân vật chính trong cuộc nàng đều quen biết, còn biết bao gia đình vướng vào tình trạng dở khóc dở cười nữa mà không ai chịu tìm một đường hướng giải quyết tốt đẹp cho cả đôi bên, ai cũng dành phần phải về mình, hoặc được, hoặc mất, mà được hay mất thì ông chồng ở chính giữa cũng là người bị dằn vặt khổ sở triền miên vì đa số mất mát thiệt thòi nghiêng về phần người vợ trên đất Mỹ. Không có ai thông cảm cho nỗi khổ tâm của người đến sau, dư luận chung quanh có điều kiện thì bêu rếu, hành tội người thiệt thòi, rằng như vậy cho bỏ tật treo đèn, bây giờ chẳng lẽ nàng lại về hòa với dư luận mà ...đàn áp những kẻ sa cơ lỡ vận như vậy, đặt trường hợp nàng ở vào địa vị của những người ấy, liệu nàng có đau lòng không?

Bình tâm mà nói, cho đến giờ này, nàng vẫn không thiệt thòi mất mát gì, An vẫn là chồng nàng, tuy thời gian bên nhau có ít đi

nhưng vẫn hơn những tháng ngày dài dằng dặc trước kia. Ngay khi An hãy còn trong nước, một năm vợ chồng sống với nhau có được bao nhiêu ngày tháng, vậy mà nàng vẫn sống vui vẻ được. Vậy thì bây giờ, việc chàng vắng mặt trong nhà mỗi tối yải giờ, mỗi tuần một ngày đêm so với thời gian còn lại bên nàng, nàng vẫn còn ...lời chán, cứ coi như chàng bận phải đi công tác xa nhà đâu đó là xong. Điều quan trọng là tháng ngày sắp tới của nàng có được thoải mái vui vẻ hay không, việc này chính nàng phải thu xếp mới được. Nhà ai nấy ở, không ai lui tới với ai thì cũng xong vậy, nhưng rồi, liệu nàng có được yên thân với ...miệng lẩn lười mỗi chung quanh không ? Thói thường thiên hạ hay tò mò, thích nghe, thích nói, thích khơi dậy chuyện bất hòa của những trường hợp...nhà lớn nhà bé...để làm đề tài cười cợt luận bàn. Rồi nàng tránh sao được những lời thêm bớt của kẻ nhiều lời lẩn chuyện. Họ không muốn thấy cảnh sống chung hòa bình mà chỉ muốn thấy chuyện ...xia xói, kình chống nhau, mà nàng, bản tính nàng không thích những chuyện ấy, không khéo cả nàng và Mai cũng sẽ rơi vào tình huống hiểu lầm nhau để rồi đi đến chỗ đánh mất hết hòa khí. Nàng phải gặp Mai để chị em cùng ngồi lại với nhau cảm thông và thống nhất cách đối phó những vấn đề sẽ xảy ra trong khung cảnh của một gia đình truyền thống mà xưa kia khi còn bé ở quê nàng từng chứng kiến.

Mai hết sức ngạc nhiên khi thấy người xuất hiện ở cửa nhà nàng là Hương. Tuy nàng chưa gặp Hương lần nào nhưng đã xem qua hình ảnh Hương gửi sang cho An nên nàng biết chắc là Hương. Buổi trưa chủ nhật êm đềm vắng vẻ như hôm nay, đáng lẽ giờ này An đưa Hương đi mua sắm loanh quanh đâu đó mà Hương lại ghé qua không lời báo trước khiến nàng giật mình đứng khựng một giây rồi lấy lại bình tĩnh, vội mời Hương vào nhà. Mấy đứa trẻ hôm nay đi vắng chỉ có bé Trúc đang mải mê xem phim hoạt họa trong khi nàng thu vén nhà cửa. Nàng mời Hương ngồi và bảo bé Trúc đến khoanh tay chào bà rồi lên phòng chơi để mẹ tiếp khách. Bé Trúc đi rồi, Hương nhìn theo đắm đắm, quả là con bé có nhiều nét giống bé Thảo nhà nàng, rất xinh xắn dễ thương. Trong lúc

Mai đang bận tay pha trà trong bếp thì Hương ngồi ở phòng khách lơ đãng nhìn quanh. Kiểu dáng của căn nhà Mai cũng tương tự như căn nàg đang ở, mọi vật bày biện quanh phòng khách không có gì đặc biệt, cái ti vi, bộ sofa, tranh ảnh đều giản dị, đơn sơ. Nhà có trẻ con nhưng Mai giữ gìn tươm tất gọn gàng. Dù nàg đến bất thình lình nhưng Mai không phải lấy làm bối rối vì nhà cửa bề bộn khó coi.

Mai bưng khay trà ra đặt xuống bàn rồi cầm lên một chung đưa mời Hương, miệng mở lời:

- Thưa chị, mời chị dùng tạm cốc trà, chị đến bất ngờ nên em không kịp chuẩn bị đón tiếp, xin chị thứ lỗi cho.

Hương nhìn Mai đang đứng bối rối nên vội đỡ lời:

- Không sao, cô đừng ngại, lỗi tại tôi đến mà không báo trước, mong cô cũng thông cảm cho tôi điều này - Hương tiếp luôn - Hôm nay tôi đường đột đến đây muốn gặp cô để chúng ta cùng ngồi xuống nói chuyện cảm thông nhau. Đáng lẽ tôi phải nhờ anh An báo trước với cô nhưng tôi muốn tự mình giải quyết nên cũng không cho anh ấy hay. Chẳng hay cô có vui lòng cùng tôi ...thương lượng chẳng? Mời cô cũng ngồi xuống đi rồi chúng ta sẽ bắt đầu.

Mai ngập ngừng một thoáng rồi xuống đối diện với Hương. Nàg tiếp lời Hương:

- Thưa chị, đúng ra, em phải đến chào hỏi chị trước. Từ khi nghe tin chị sang, nhưng chưa được chị cho phép nên em không dám tự tiện. Hôm nay chị đã thân hành đến thì em có bốn phận phải nghe lời chỉ dạy của chị, đâu dám nói là không bằng lòng thương lượng. Cho dù chị dạy như thế nào đi nữa, ở trong cương vị của em, em cũng không dám trái lời. Chị thông cảm thì mẹ con em được nhờ cậy, không thì xem như đó là phận bạc của em, không dám trách cứ gì ai hết.

Hương thờ phào nhẹ nhõm, xem ra lời của An nói về Mai không quá đáng. Mai cũng là người từng trải việc đời, biết an thân thủ phận. Vậy là kế hoạch của nàg có thể thực hiện được, đời sống của hai gia đình sẽ tránh được những phiền phức không cần thiết. Hương kể lể cho Mai nghe những nỗi niềm trông đợi sắt son của

nàng khi còn trong nước và hy vọng đẹp để khi đặt chân lên đất Mỹ. Nàng bộc bạch cả những nỗi ám ức, giận hờn khi biết được câu chuyện về Mai. Ban đầu, Hương còn thù thế của người trên kẻ dưới nhưng dần dần, Mai đối đáp với nàng bằng chân tình nên Hương cũng buông bỏ hết mọi vẻ phòng thủ tự vệ bên ngoài. Hương nói:

- Là đàn bà như chị em chúng ta, không ai muốn chia sẻ tình cảm riêng tư vợ chồng với một người khác, tôi cũng vậy, Mai cũng vậy. Nhưng ta đã trót sinh ra trong thời loạn thế, hỏi có mấy ai được một đời sống tình cảm vợ chồng trọn vẹn. Tôi đã trải trọc ưu tư suy ngẫm bao ngày bao đêm. Trường hợp của hai chúng ta vẫn còn may mắn hơn nhiều người khác. Tháng ngày còn lại của chúng ta không có nhiều, chẳng mấy chốc rồi tôi và Mai cũng thành ra đa mỗi tóc bạc hết cả. Tranh cạnh, giành giật nhau một người đàn ông có ích lợi gì đâu, chỉ làm tâm trí mình mãi bận rộn, âu lo, đời sống nào còn có ý nghĩa gì. Thôi thì, để tránh làm đau khổ, dằn vặt cho cả ba người, tôi nghĩ nên chấp nhận làm chị em với Mai và chúng ta ngồi lại thương lượng với nhau những giải pháp phải đối phó với tình huống trong trường hợp có người đâm bị thóc thọc bị gạo cho tan nát để họ cười chơi. Mai biết mà, những gia đình có hoàn cảnh tương tự như chúng ta quanh đây không ít, nhưng mà thu xếp gia đình như anh An thì không có mấy ai làm được. Bạn của anh An cũng như bạn Mai, bạn tôi, họ đều quen biết nhau cả. Chuyện từ trong gia đình này sẽ được rí tai chuyển sang gia đình khác, mà cái tật lớn lao của những kẻ ngồi lê đôi mách thường là có ít xít ra nhiều. Nếu chúng ta không khôn khéo sẽ lọt vào bẫy của họ và chị em mình sẽ trở mặt thành thù một cách vô tình.

Nghe Hương kể lẽ xong, Mai ứa nước mắt, nàng ngậm ngùi nói với Hương qua giọng ghen ngào:

- Thưa chị, em cảm ơn chị đã chấp nhận em, cho em được chính thức làm người nhà và còn lo lắng đến những điều tiếng sẽ xảy ra có thể làm sút mẻ đến tình cảm của chị em mình. Em thật mang ơn chị nhiều lắm. Em không bạc phước như em đã tưởng. Anh An có chị trong đời là một may mắn của anh. Chị có anh An trong đời cũng là một may mắn của chị. Em cũng may mắn có cả anh lẫn chị

thì cuộc đời em đã đầy đủ lắm. Cho dù chị có bảo em lên rừng xuống biển em cũng không dám chối từ, huống gì là giữ gìn danh dự gia đình. Em sẽ cố gắng tránh né tối đa chuyện quan hệ giao du với bạn bè. Em vẫn biết dư luận rất là độc ác, chị muốn em làm gì cho chị, chị cứ dạy bảo em xin nghe.

- Thật ra cũng không có điều gì khó khăn đâu Mai, tôi cũng như Mai, chỉ cần không để lọt vài tai những lời ...sâm tấu về cá nhân Mai và tôi. Thí dụ ai đó đến nói với Mai rằng tôi đã có những lời nói như vậy như vậy về Mai thì xin Mai chớ vội tin là tôi đã nói, cũng như tôi sẽ không tin những gì người ta nói với tôi về Mai. Được như vậy thì hai gia đình của chúng ta mới có thể yên ổn mà sống để lo tương lai cho bọn trẻ, bằng không, ta sẽ cứ phải chịu đựng những ám ức này, tức tối kia về những lời đồn đãi đầy ác ý mà thiên hạ cố tình gieo hoa dặt bướm, thêm mắm dặm muối.

- Thưa chị, được một lời của chị, em mừng hơn bất được vàng. Em không mong mọi điều gì khác hơn là cam kết này.

Mai vừa nói vừa ứa nước mắt.

- Vậy hay lắm. Tôi sẽ bàn với anh An tổ chức một buổi cơm gia đình để cho bé Trúc nhận anh, chị nó. Anh An sẽ mời một số bạn bè đến chứng kiến, ngày hôm đó tôi sẽ phát biểu vài lời, hy vọng rằng sẽ ngăn chặn bớt những điều không hay có thể xảy ra trong tương lai. Giờ thì tôi về nhé.

Hương nói xong toan đứng lên thì Mai đã vội vàng nói:

- Thưa chị, xin chị nán lại vài phút, để em gọi bé Trúc xuống chào chị.

Nói xong, Mai tắt tả chạy lên lầu. Năm phút sau cả mẹ con cùng trở xuống, bé Trúc chạy đến bên Hương, khoanh tay cúi đầu nói dò dè:

- Dạ, con chào má Hai, má khỏe ạ.

Giọng nói của bé lơ lơ, vừa nói bé vừa gục gặt cái đầu khiến hai chiếc nơ hồng trên tóc bím của bé lắc lư trông dễ thương lạ, Hương vuốt má bé:

- Bé Trúc ngoan lắm, má ...hai khỏe, cảm ơn bé.

Hương đứng dậy, một tay nắm tay bé, một tay cầm lấy tay Mai, rưng rưng nước mắt, khẽ nói:

- Thôi đi ...chị về Mai nhé, hy vọng chúng ta sẽ giữ gìn tốt đẹp những gì mình hứa hẹn hôm nay. Hôm nào chị gặp lại Mai sau.

Mai cũng rung rung nước mắt, nàng vẫn để yên bàn tay trong tay Hương, theo Hương ra cửa. Bé Trúc lẻo đẻo sau lưng hai người ra tận ngoài đường. Trong lòng nó hằn đang thắc mắc “Bà này là ai sao má bắt mình phải gọi là má hai.”

Hạt Cát

Thằng Ròm

Hiền Vy

- “Thằng Ròm” à!
- ...?
- Ròm có thương con không Ròm?
- Có thương.
- Ròm thương con nhiều hay thương Bé nhiều hơn?
- Thương bằng nhau.
- Di My nói Ròm thương Bé nhiều hơn thương con.
- Làm sao di My biết được?
- Ai cũng biết Ròm thương con gái hơn con trai mà!
- Ai là ai?
- Là bạn của Ròm, bà con của Ròm, là tất cả những ai biết Ròm.
- Không đúng, cậu Tùng nói: “Không ai hiểu chị bằng em, chị thương “Thằng Cu” của chị nhất.”
- Cậu Tùng đúng không Ròm?
- Vừa đúng, vừa không đúng.
- Là sao, Ròm?
- Thương thì đúng mà nhất thì không đúng.
- Ròm không thương “Thằng Cu” hơn hả Ròm?
- Đã bảo là thương bằng nhau mà!
- Con muốn Ròm thương con nhiều hơn thương Bé.
- Tại sao phải thương nhiều hơn?
- Tại con muốn.
- Ừ, thì thương nhiều hơn!
- Thật không Ròm?
- Thật!
- Làm sao con biết là Ròm nói thật?
- Con hơn Bé mấy tuổi?

- Sáu tuổi.
- Vậy thì con được thương nhiều hơn Bé những sáu năm.
- Ròm ăn gian quá, không phải như vậy. Ròm biết con “mean” cái gì mà.

*

- Tuấn à, Tuấn cứ gọi mẹ là Ròm hoài, ai không biết, tưởng Tuấn hỗn với mẹ.
- Đâu cần ai biết, mình thương mẹ, mình gọi mẹ là Ròm, mình đâu có “hỗn” với mẹ.
- Mai mốt Tuấn có bồ, bồ Tuấn sẽ cười, nếu nghe Tuấn gọi mẹ như vậy.
- Thì mình sẽ cười lại “nó.”
- Sao lại cười người ta?
- Tại “nó” cười mình, như vậy là nó “dốt,” mình có quyền cười “nó.”
- Đừng nói người ta “dốt,” mình chưa biết người ta là ai mà!
- Mình sẽ không có “bồ” đâu mẹ.
- Sao vậy?
- Có bồ mệt lắm.
- Chưa có, sao biết mệt?
- Thì thấy mấy đứa bạn có bồ, bị bồ “hành,” tội quá chừng.
- Hành như thế nào?
- Phải chờ bồ đi học, phải gọi điện thoại mấy lần một ngày nhưng khổ nhất là không được nhìn “gái” khác. Con gái kỳ cục!
- Tuấn à, chữ Việt Nam, “gái” có nghĩa không tốt.
- Girl đó mà mẹ!
- I know, nhưng mình nhìn, thì làm sao bồ biết?
- “Nó” biết chứ mẹ, con gái khôn lắm mẹ ơi!
- Bồ nhìn “gái” khác, mẹ đâu có biết?
- Tại mẹ “khờ” thôi, đâu có ai “khờ” như mẹ.
- Tuấn hư quá, dám bảo mẹ “khờ.”
- Mình giỡn mà mẹ, tại mẹ hiền quá nên bồ “làm tới” một chút, nhưng nhiều lúc, mình tưởng như mẹ không care, phải mẹ không care, không mẹ?
- Không phải là không care, mà vì không muốn khổ thôi.
- Là sao mẹ, con không hiểu.

- Bố có tự do của bố, mình làm sao cấm được. Năn nỉ Tuấn đừng đi chơi khuya, còn chưa được, làm sao cấm bố nhìn người khác!
- Mẹ nói vậy, chứ bố của bạn con mà cấm là bạn con phải nghe theo.
- Sao bạn con ngoan quá vậy?
- Cũng không ngoan lắm đâu!
- Sao vậy?
- Lâu lâu cũng nhìn lên một chút!
- Vậy thì cấm làm gì?
- Thì con đã bảo là con gái nó kỳ cục mà!

*

- Mẹ à!
- Dạ,
- Mẹ còn nhớ hồi con còn nhỏ, lúc nhà mình thay sàn nhà, cái chú thợ người Việt Nam la mẹ om sòm khi con gọi mẹ mà mẹ “dạ” với con không?
- Nhớ chứ, nhưng đâu phải chỉ một mình chú đó đâu! Ai lúc mới nghe mẹ “dạ” với Tuấn, cũng tưởng mẹ điên cả.
- Con nhớ là chú ấy đang làm, nghe mẹ “dạ” khi con kêu mẹ, chú ngưng lại, nhìn mẹ, trợn mắt hỏi: “Nó là con của chị hay nó là ông nội của chị, mà nó kêu thì chị dạ?” Sao chú đó dữ dằn quá ha mẹ?
- Chắc tại chú không quen thôi!
- Mà sao giờ này mẹ vẫn còn “dạ” vậy?
- Có lẽ tại quen mất rồi! Nghĩ lại cũng thấy buồn cười. Lúc nhỏ, Tuấn chỉ làm gì mà bố mẹ làm thôi. Thành ra muốn Tuấn “dạ,” khi mẹ kêu, thì mẹ phải “dạ” trước cho chắc. Chỉ có điều mà mẹ không sửa được Tuấn, là ai Tuấn cũng gọi bằng “Thằng” cả.
- Chắc vì con dịch từ chữ “guy” đó mẹ à.
- Mẹ cũng nghĩ vậy nên chỉ nghe riết rồi quen, thấy vui tai, chỉ ngại là ai không hiểu chuyện, thì sẽ cho là Tuấn “láo” thôi.
- Con đâu có nói láo đâu mẹ!
- Không, “láo” là “hỗn,” là “bad manners” đấy mà, không phải liar đâu!
- Tiếng Việt của mẹ khó quá!

*

- Mẹ à! Có phải hồi đó mẹ nói là khi con với Bé lớn, nếu cả hai đứa cùng đi tu thì mẹ sẽ happy lắm, phải không?
- Có, mẹ có nói vậy?
- Thế bây giờ con đi tu mẹ có còn happy không?
- Còn, nhưng Tuấn chỉ còn một năm nữa là xong đại học, chờ một năm nữa đi tu cũng chưa muộn.
- Nói giỡn với mẹ thôi, chứ con chưa đi tu được đâu!
- Sao vậy?
- Vì mình còn thích “gái” lắm mẹ à. Mà phải là “gái đẹp” mình mới thích.
- Tuấn ưa nói tào lao quá à!
- Mình nói thật, mẹ không thích hả?
- Nói thật thì giỏi, nhưng thật quá như vậy thì... hơi kỳ!
- Xin lỗi mẹ, thôi không nói chuyện “tào lao” nữa nhé! Để con hỏi mẹ vài chuyện khác đây, chuyện đảng hoàng đó.
- Rồi, mẹ nghe đây, nói đảng hoàng đi!
- Mẹ à! Con định học xong sẽ xin làm việc với Peace Corp. Mẹ nghĩ sao?
-
- Mẹ! Mẹ không bằng lòng hả?
- Mẹ có nói gì đâu mà Tuấn bảo là mẹ không bằng lòng?
- Tại con thấy mẹ im lặng nên con tưởng là mẹ không bằng lòng.
- Đừng bao giờ tưởng cái gì cả Tuấn ạ. Mình nghe đảng hoàng, còn không biết là mình hiểu có đúng ý người nói không, thì làm sao “tưởng” được cái gì người khác chưa nói.
- Thế thì mẹ bằng lòng hả?
- Mẹ chưa trả lời được. Mà con có biết là con đi Peace Corp thì con sẽ làm gì và sống ra sao không?
- Biết chứ mẹ! Vào đó mình sẽ sống cực khổ, sẽ đến các xứ nghèo giúp đỡ những người nghèo khổ, bệnh tật. Con muốn sống vậy đó.
- Nếu vậy thì mẹ không những bằng lòng mà còn rất là hãnh diện nữa.
- Cám ơn mẹ! Nhưng mẹ có buồn không?
- Tại sao mẹ lại buồn?
- Tại vì con thấy các anh chị con các bác, cô, chú... bạn của bố mẹ, ai ra trường cũng kiếm việc nhiều lương, lo cưới vợ, mua nhà,

mua xe. Máy bác rất là proud, cứ khoe hoài. Còn con thì không làm giống như vậy?

- Chắc chắn là mẹ không buồn rồi. Mẹ còn rất là mừng nữa, Tuấn có biết không?

- Thật hả mẹ!

- Thật chứ! Nhưng tại sao Tuấn lại thích đi các nước nghèo?

- Con thấy có những em bé thiếu ăn, ốm nhom, bệnh hoạn, có những người bệnh không có đủ thuốc uống, có những người già không có nơi nương tựa..., những hình ảnh đó cứ ám ảnh con hoài.

- Tại sao Tuấn bị ám ảnh bởi những hình ảnh đó?

- Con cũng không biết tại sao nữa mẹ à, chỉ biết là những lúc con “feel” được là con may mắn thì là lúc con nghĩ tới những người kém may mắn hơn con.

- Lúc nào là lúc con cảm thấy con may mắn?

- Được làm con bố mẹ, được bố mẹ cho ăn học, được biết mình sinh ra với tấm thân đầy đủ.... nhưng có lẽ may mắn nhất là được mẹ support trong mọi vấn đề.

- Thôi! “Thằng Anh Hai” à, anh hai có biết là đang cho mẹ đi tàu bay giấy không?

- Đâu phải con cho mẹ đi tàu bay giấy đâu, con nói thật mà mẹ!

- Cám ơn con! Nhưng mẹ vẫn còn thắc mắc về vụ Tuấn muốn làm việc với Peace Corp.

- Thắc mắc gì vậy mẹ?

- Tuấn có biết là họ sẽ gởi Tuấn tới những nơi rất là nghèo, không có cả tiện nghi tối thiểu như: nước máy, điện....mà vệ sinh cá nhân thì rất là giới hạn. Lại không có CD, music, không có TV, không có Sports. Không có ai nấu cho ăn như ở nhà với mẹ đâu. Are you sure you know what you're talking about?

- Con có đọc qua hết những cái đó rồi mẹ à, con nghĩ là con sẽ OK. ở nhà, con “hành” mẹ nấu nướng, sẵn sóc con là để cho mẹ vui đó mà. Chứ ra đường con cũng ngon lành lắm, bộ mẹ tưởng con là “thằng lười” đó hả?

- Chà, anh Hai nói nghe sang dữ a! Nhưng mẹ vẫn không hiểu được tại sao Tuấn lại muốn làm những việc “khác người” như vậy?

- Từ lúc con còn rất nhỏ, mẹ vẫn dạy con là mình phải chia xẻ, giúp đỡ và thương yêu mọi người..., mỗi lần con được mẹ thưởng, lúc nào mẹ cũng trừ ra 20% để gởi về cho các em mồ côi. Như

thay vì cho mười đồng, mẹ chỉ cho con tám đồng còn hai đồng kia mẹ giữ lại để cho người nghèo. Rồi mỗi ngày, mẹ đọc “Kinh Thương Yêu” cho mình nghe. Có lẽ “nó” thâm nhập vào mình từ lâu lắm rồi mẹ ạ!

- ...

- Rồi những cuối tuần, mẹ chở mình ra chơi bờ hồ, đem theo bánh mì cũ, cơm cũ cho chim và vịt ăn. Vừa cho chúng ăn, mẹ vừa nói: “Xin cho muôn loài có được thức ăn đầy đủ.” Có lẽ đây một tí, kia một tí, “nó” thâm vào mình, nên khi đọc báo, xem TV, thấy những cảnh thương tâm, con cảm thấy là phải “làm một cái gì” mẹ ạ.

- ...

- Những việc làm của mẹ khiến con vô cùng cảm động. Vài lần, con có hỏi mẹ là tại sao mẹ chỉ gởi cho Việt Nam mà không gởi cho những nước khác, mẹ nhớ không?

- Mẹ trả lời Tuấn câu này nhiều lần rồi mà!

- Dạ, mẹ vẫn bảo là tại mình không có nhiều tiền, mình không có đủ để gởi cho mọi nơi. Nhưng nhiều lúc con cũng tự hỏi là nếu vậy thì mình vẫn chưa công bằng lắm.

- Mẹ đồng ý là mẹ không có công bằng trong việc này, nhưng Tuấn nghĩ thêm một chút nữa đi, sức mình chỉ tới đó, mình làm được chút nào hay chút đó.

- Con biết chứ mẹ, vì vậy con muốn vào Peace Corp để có cơ hội đi tới những nước nghèo mà giúp đỡ, để coi mình chịu được cảnh khổ không, để coi tình cảm của mình đối với những người nghèo, không phải là người Việt Nam, nó như thế nào.

-

- Sao mẹ không nói gì cả vậy?

- Mẹ đang suy nghĩ không biết có phải mẹ đã làm cho Tuấn quá lý tưởng hay không.

- Không đâu mẹ, để con đọc lại Kinh Thương Yêu cho mẹ con mình cùng nghe nha mẹ.

- Con đọc đi.

- *Những ai muốn đạt tới An Lạc thường nên học hạnh thẳng thắn, khiêm cung, biết xử dụng ngôn ngữ từ ái. Những kẻ ấy biết sống đơn giản mà hạnh phúc, nếp sống từ hòa, điềm đạm, ít ham muốn, không đua đòi theo đám đông.*

Những kẻ ấy sẽ không làm bất cứ một điều gì mà các bậc thức giả có thể chê cười. Và đây là điều họ luôn luôn tâm niệm:

Nguyên cho mọi người và mọi loài được sống trong an toàn và hạnh phúc, tâm tư hiền hậu và thành thoi.

Nguyên cho tất cả các loài sinh vật trên trái đất đều được sống an lành, những loài yếu, những loài mạnh, những loài cao, những loài thấp, những loài lớn, những loài nhỏ, những loài ta có thể nhìn thấy, những loài ta không thể nhìn thấy, những loài ở gần, những loài ở xa, những loài đã sinh và những loài sắp sinh.

Nguyên cho đừng loài nào sát hại loài nào, đừng ai coi nhẹ tính mạng của ai, đừng ai vì giận hờn hoặc ác tâm mà mong cho ai bị đau khổ và khốn đốn.

Như một bà mẹ đang đem thân mạng mình che chở cho đứa con duy nhất, chúng ta hãy đem lòng từ bi mà đối xử với tất cả mọi loài.

Ta hãy đem lòng từ bi không giới hạn của ta mà bao trùm cả thế gian và muôn loài, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, lòng từ bi không bị bất cứ gì làm ngăn cách, tâm ta không còn vương vấn một chút oán hờn hoặc căm thù. Bất cứ lúc nào, khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, miễn là còn thức, ta nguyện duy trì trong ta chánh niệm từ bi. nếp sống từ bi là nếp sống cao đẹp nhất.

Không lạc vào tà kiến, loại dần ham muốn, sống nếp sống lành mạnh và đạt thành trí giác, hành giả sẽ chắc chắn vượt khỏi tử sinh.

- Cảm ơn Tuấn. Tuấn đọc hay quá làm mẹ muốn khóc.
- Con thích bài kinh này lắm mẹ à. Hồi đó, mẹ nói là Kinh Từ Bi mà sau này Thầy dịch ra chữ Việt là Kinh Thương Yêu, phải không mẹ?
- Đúng vậy, Thầy muốn dùng chữ Việt thay vì chữ Hán, mẹ thích lắm, nên cứ đọc cho con với Bé nghe hoài. Tường Tuấn xa nhà lâu, Tuấn đâu còn nhớ nữa.
- Có nhiều chuyện mình không bao giờ quên được, mẹ biết không?

- Thí dụ?
- Như những chuyện mẹ kể cho mình nghe lúc nhỏ, những chuyện mình thấy mẹ làm, tự nhiên nó thấm vào người mình, mình không quên được nữa.
- Cũng may là chưa bao giờ biểu Tuấn làm bậy!
- May quá ha mẹ?
- Oh! Oh! Tuấn lại sắp dở trò gì nữa đây?
- Đâu có mẹ, con chỉ muốn chọc mẹ một tí trước khi con trở lại trường đó mà!
- Mấy giờ Tuấn đi vậy?
- Dạ chừng một giờ nữa.
- Tuấn muốn ăn gì nữa không, để mẹ nấu?
- Dạ thôi, ăn nhiều quá rồi, một cuối tuần về nhà là con có thể nhịn nguyên tuần sau đó. Ủa mà mẹ sửa xong cái tay áo cho con rồi hả?
- Xong rồi đây, Tuấn thử vào coi có vừa chưa?
- Không cần đâu mẹ, mẹ làm là vừa boong à.
- Lại cho mẹ đi tàu bay giấy nữa hả?
- Đâu có! mẹ đi tàu bay thật hoài rồi mà, mẹ đâu cần "my paper air-plane" nữa đâu!
- Thôi! Anh Hai đi sửa soạn mà về trường lại cho rồi, không thôi trời tối, lái xe nguy hiểm.
- Mẹ "chán" mình rồi hả?
- Ủ!
- Xui quá! Mình thì chẳng bao giờ chán mẹ đâu! Mà mẹ này, mẹ có biết là...con thương "Thằng Ròm" của con lắm không?
- "Thằng Ròm" cũng thương con lắm, "Thằng Anh Hai" có biết không!

Hiền Vy

Ngỡ Như Trò Chơi

Hoài Yên

Bữa tiệc sinh nhật thật vui bạn bè đưa nào cũng đủ mặt, mấy nhỏ bạn "keo kiết" của Quỳnh Lâm sao hôm nay đưa nào cũng rung rinh hầu bao, gói quà nào gói quà đó nhìn "nặng ký" ghê gớm. Còn cái bánh sinh nhật của Mẹ làm nữa, chu choa ới, cái bánh Tiramissu với nhiều tầng khác nhau, nhìn thôi là đã đủ lên cân rồi. Đúng lúc Quỳnh Lâm sắp sửa cho miếng bánh đầu tiên vô miệng thì ...

- Rẹt ... rẹt ... rẹt ...

Tiếng động từ cái garage door thiếu dầu của nhà bên cạnh vang lên thật ồn ào trong đêm khuya thanh vắng làm Quỳnh Lâm giật mình tỉnh giấc. Thì ra chỉ là một giấc mơ, không có tiệc sinh nhật, không có những hộp quà khổng lồ, không có cái bánh hấp dẫn của Mẹ. Chỉ có một mình Quỳnh Lâm trong căn nhà vắng giữa một thành phố lạ, xa gia đình và bạn bè cả mấy trăm cây số. Quỳnh Lâm thở dài, liếc nhìn cái đồng hồ bên cạnh giường, 2:15 sáng. Quỳnh Lâm xoay người nằm xấp, vùi mặt vào cái gối nhỏ cổ đồ giấc ngủ mong tìm lại vị ngọt của miếng bánh chưa kịp nếm ...

- Kẹt ... kẹt ...

Lại thêm một tiếng động từ cái cửa dẫn ra mảnh vườn nhà bên cạnh, những tiếng động mà giữa ban ngày có lẽ Quỳnh Lâm sẽ chẳng bao giờ để ý, nhưng khi mà mọi vật chung quanh đều im lìm, khi mà Quỳnh Lâm đang cố ngủ thì những tiếng động đó trở nên vô cùng chất chứa và đáng ghét. Bóng đèn lại nằm ngay dưới phòng ngủ của Quỳnh Lâm, ánh sáng rọi lên xuyên qua cái mảnh cửa lúc đi ngủ vì làm biếng Quỳnh Lâm chưa khép lại. Có tiếng chó sủa và tiếng người suyt khe:

- Im đi nào Milou, khuya lắm rồi đó ...

Quỳnh Lâm xì một tiếng, thờ ra ngao ngán, hừ, cái lão hàng xóm khó ưa đó cũng biết là khuya lắm rồi sao? Thiệt là ... là ... vô duyên mà, dám phá đi giấc ngủ làm mất đi miếng bánh của người

ta. Thiệt là xúi quẩy gì đâu á ... Quỳnh Lâm lại trở người nằm ngửa, lấy cái gối che lấy mặt:

- Kẹt ... kẹt ...

Tiếng đóng cửa lại vang lên như trêu ngươi, chắc lão hàng xóm cho chó làm xong những thủ tục cần thiết rồi dẫn nó vô nhà. Cảm ơn Trời, bây giờ thì Quỳnh Lâm có thể quay về lại với giấc mơ của mình rồi. Nhưng, oái ăm thay lão hàng xóm lại quên không tắt đèn trước cửa. Quỳnh Lâm có một cái tật rất xấu là khi ngủ phải thật im lặng và thật tối mới ngủ được. Bây giờ mà ngồi dậy khép lại cái màn cửa thì tình luôn chứ làm sao mà ngủ lại được. Quỳnh Lâm hét lên trong bóng đêm:

- Ấy da, Con Bà Nó.

Lời nói vừa thốt ra khỏi miệng Quỳnh Lâm lại giật mình nhìn chung quanh, tưởng chừng như vừa nghe tiếng thở dài náo ruột của Mẹ:

- Con lớn rồi phải tập ăn tập nói kẻo người ta cười cho. Đòi thuở nhà ai con gái mà cứ mở miệng ra là chưởi thề như thế chứ.

Tội nghiệp Mẹ, ở nhà một rưng con trai, mong ngóng mãi mới có một đứa con gái để làm vốn mà nó lại ngang ngược còn hơn lũ con trai của Mẹ cộng lại. Hồi còn nhỏ con gái người ta thì lo thêu thùa vá may hay chơi làm nhà, chơi đánh chuyền. Con gái của Mẹ thì đòi đi học võ, tối ngày lo đánh kiếm, múa may quay cuồng ... chưa đi đã chạy, chưa nói đã la . khiến Mẹ cứ phải thở dài. Các anh chọc:

- Mỗi tối trước khi đi ngủ Mẹ đọc mười kinh kinh mừng cầu nguyện cho cả nhà, còn bốn chục kinh kính mừng còn lại là cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần soi sáng cho Quỳnh Lâm nhận biết ra rằng mình là ... con gái.

Bố thì an ủi Mẹ rằng:

- Lo làm gì, trắng đến tuổi trăng tròn. Vài năm nữa nó lớn là nó nhu mì thực nữ ngay, chỉ sợ lúc đó Mẹ lại than thở là Quỳnh Lâm yếu điệu quá.

Nhưng cái ngày Mẹ mong đợi đó mãi không tới. Đã vậy sau mấy năm đi học Đại học xa nhà Quỳnh Lâm lại còn tệ hơn. Quỳnh Lâm ở nội trú với một lũ bạn ăn nói bạt mạng nên lấy luôn cách nói chuyện của tụi nó. Mỗi lần bực bội chuyện gì lại:

- Con Bà Nó.

Chung quy cũng tại cái thẳng nhai ranh Vi Tiểu Bảo và những tập phim HongKong. Nhưng lần này thì Mẹ nhất định không cho Quỳnh Lâm lơ mơ nữa. Mẹ nói Quỳnh Lâm được chiều riết rồi càng ngày càng hư. Mẹ nhất định bắt Quỳnh Lâm phải "học ăn, học nói, cho tày người ta" chứ không thôi thiên hạ lại rủa xả "con hư tại Mẹ." Quỳnh Lâm nghe Mẹ "doạ" thế thôi đã hoảng hồn rồi, cứ nghĩ đến việc phải "uốn lưỡi bảy lần trước khi nói" mà ngao ngán, ai chứ Quỳnh Lâm thì uốn đến lần thứ ... ba là đã quên mất tiêu mình muốn nói gì rồi ... Thế nên khi hằng Quỳnh Lâm cần người đi qua chỉ nhánh khác làm phụ một thời gian là Quỳnh Lâm giờ tay tình nguyện đi liền. Bố Mẹ không hề biết cái tà ý đó của Quỳnh Lâm nên cứ xuýt xoa thương cho đứa con gái út số mạng cứ bắt phải sống xa gia đình.

Chỗ làm mới cách xa nhà chỉ có năm tiếng đồng hồ lái xe thôi mà Bố Mẹ vẫn không yên tâm. Ban đầu Quỳnh Lâm định mượn apartment gần hãng để đi làm cho tiện nhưng Bố Mẹ không chịu. Cho là apartment ở gần downtown xô bồ không cho Quỳnh Lâm ở. Bố Mẹ bắt Quỳnh Lâm về ở với Bà Năm, vì từ nhà Bà Năm đến chỗ làm cũng chỉ khoảng 15, 20 phút là cùng. Bà Năm thật ra chẳng có họ hàng gì với nhà Quỳnh Lâm hết. Bà là cô ruột của cô Dung bạn Mẹ, nhưng vì hai gia đình qua lại với nhau thân thiết nên Bà thương Mẹ chẳng kém gì thương Cô Dung và cũng chiều Quỳnh Lâm vô cùng. Bà Năm ở trong một khu nhà duplex. Hai căn nhà dính lại làm một, có chung một bức tường, một lối cho xe ra vào. Nhà Bà Năm có hai phòng ngủ thênh thang mà chỉ có một mình Bà. Mọi việc sắp xếp xong cả rồi thì dùng một cái con dấu Bà bên California sanh non, thế là Bà phải qua bên đó nuôi con dâu và chăm sóc cháu. Bà nói với Bố Mẹ cứ cho Quỳnh Lâm qua ở nhà Bà, Bà đi vài tuần sẽ về, khu Bà ở lại yên tĩnh vì phần đông là người cao niên. Lại thêm hàng xóm của Bà là một người Việt Nam nên không có gì để lo ngại cả. Bà nói với Mẹ:

- Cậu ấy hiền lành tử tế lắm. Cháu cứ yên trí, cho Quỳnh Lâm nó qua đây ở để coi nhà cho Cô luôn, đi mượn nhà làm chi cho tốn tiền.

Ngày Quỳnh Lâm dọn vô, nhỏ Ngọc đi theo mấy anh Quỳnh Lâm dọn phụ, con nhỏ cứ đảo dác coi "cậu ấy" mặt mũi ra sao mà không thấy "cậu ấy" ở nhà. Quỳnh Lâm dọn vào ở mấy ngày rồi mà cửa nhà bên cạnh vẫn đóng im im. Tối nào nói chuyện điện thoại với Ngọc con nhỏ cũng hỏi:

- Mà đã diện kiến dung nhan "cậu ấy" chưa Quỳnh Lâm?

Quỳnh Lâm cười:

- Chưa, tao có thấy ai ở nhà đâu. Làm tội tao ngày nào đi làm về cũng trông đứng trông ngồi còn hơn là thiếu phụ Nam Sương nữa.

- Mà ở một mình trong căn nhà đó không sợ ma sao Lâm?

- Ma thì tao chẳng sợ, tao chỉ sợ người thôi.

Câu nói chơi không ngờ là thật, một buổi sáng thứ bảy Quỳnh Lâm ngồi buồn không có việc gì làm chợt nghĩ đến chuyện dọn dẹp nhà cho bà Năm. Quỳnh Lâm mở toang hết mấy cái cửa sổ, cửa cái, rồi vừa lau chùi vừa ê a hát theo tiếng người ca sĩ trong máy hát. Tiếng máy hát đã to mà tiếng Quỳnh Lâm còn to hơn nên không nghe có tiếng chân đi vô nhà, mãi đến khi có tiếng người vang lên bên cạnh mới làm Quỳnh Lâm giật bắn người hét lên một tiếng lớn, làm rớt cả cái khăn đang cầm trên tay. Tay kia cầm chai Windex nhắm nhe như một thứ vũ khí nhắm vào người đàn ông lạ:

- Who ... who are you ?

Người đàn ông nhìn Quỳnh Lâm trả lời bằng tiếng Việt:

- Tôi ở nhà bên cạnh, khu này toàn là người lớn tuổi, họ cần sự yên tĩnh, cô làm ơn vận máy hát nhỏ xuống một tí được không?

Thì ra là "cậu ấy", mới gặp mà đã lên lớp Quỳnh Lâm rồi, phần vì giật mình phần thì nhìn "cậu ấy" đầu bù, tóc rối, hai mắt đỏ ngầu, quần áo xộc xệch y như người vừa đánh nhau xong làm Quỳnh Lâm hơi ngán. Quỳnh Lâm cúi xuống lượm cái khăn lên:

- Tại sao ông vô đây được?

Người đàn ông chỉ ra cánh cửa:

- Cô không đóng cửa.

- Ít nhất ông cũng phải gõ chứ!

- Tôi có gõ cửa tại cô không nghe thấy thôi. Cô vận nhạc to như vậy thì trực thăng có đậu xuống trước sân cô cũng chẳng nghe thấy.

Ái chà, cái lão hàng xóm này còn dám trả trâu với Quỳnh Lâm nữa à, Quỳnh Lâm tức mình mĩa mai:

- Nhà tôi, tôi muốn làm gì kệ tôi, mắc mớ gì đến ông. Ở mà trông ông cũng "lớn tuổi" cần "tĩnh dưỡng" thật đó! Thôi tôi đang bận ...

Người đàn ông biết là bị con bé đánh đá đuổi, nhún vai bước ra cửa, miệng mấp máy điều gì, chắc đang rủa xả Quỳnh Lâm. Người gì đâu mới gặp đã phát ghét rồi. Con Bà Nó!

Buổi chiều ngày hôm sau khi Quỳnh Lâm đi chợ về vừa quẹo xe vô sân thì thấy lão hàng xóm dẫn chó từ trong nhà đi ra. Quỳnh Lâm định bụng kỳ này sẽ nhìn lão kỹ hơn coi có điểm nào "hiền lành tử tế" không, nhưng càng nhìn càng thấy ... ghê. Râu ria lờm chờm không biết đã bao nhiêu ngày rồi không cạo, mái tóc rối bù, hai mắt thì đỏ ngầu như người say rượu, dáng đi thì mệt mỏi lao đao, Quỳnh Lâm có cảm tưởng nếu không có con chó kéo lão đã lăn đùng ra đường. Quỳnh Lâm vừa bước xuống xe con chó của lão đã nhào về phía Quỳnh Lâm. Quỳnh Lâm hoảng hồn hét lên:

- Á!

Lão hàng xóm la con chó:

- Milou, Milou, không được hỗn!

Nhìn cái mặt nghênh nghênh của lão, Quỳnh Lâm biết ngay là lão chỉ giả vờ, không chừng trước khi Quỳnh Lâm bước xuống xe lão đã dặn con chó nhào ra tấn công Quỳnh Lâm. Con chó tuy bị chủ giữ chặt giây xích nhưng vẫn nhe răng ra nhìn Quỳnh Lâm găm gừ một cách đầy đe dọa. Quỳnh Lâm vừa lùi vô nhà vừa nhìn nó thách thức:

- Dám cắn, bẻ gãy răng bây giờ, con bà nó!

Trước khi đóng cửa nhà Quỳnh Lâm liếc thấy lão hàng xóm đang mở to mắt kinh ngạc khi nghe Quỳnh Lâm chửi. Í chời, bộ hồi nào đến giờ chưa nghe ai nói "Con bà nó!" sao ta? Sao mà cuộc sống hạn hẹp thế ...

Vậy mà buổi tối khi tả lại lão cho nhỏ Ngọc nghe nó còn không tin Quỳnh Lâm nữa:

- Mày có nói quá không đó Lâm? Làm gì mà lại có người dữ tợn đến thế - con nhỏ chép miệng - ngoài mày ra.

- Tao nói thật mà, mày mà thấy lão mày không sợ nữa thì thôi đó. Tóc tai thì bù xù, râu ria thì lởm chớm, quần áo thì lem nhem. Ấy da, lời nói không thể nào diễn tả được hết đâu. Con bà nó!

Nhỏ Ngọc cười:

- Lại chứ, Mẹ mày nghe được thì roi vào đít. Nhưng Lâm nè, sao Bà Năm của mày nói "cậu ấy" hiền lành từ tế lắm cơ mà?

Quỳnh Lâm hãnh diện:

- Mới đầu tao cũng thắc mắc như mày, nhưng bây giờ thì tao có câu giải thích rồi. Có thể Mẹ tao nghe không rõ đó Ngọc. Bà Năm nói "cậu ấy tên Hiền" mà Mẹ tao lại tưởng là "cậu ấy hiền lành." Chứ lão hàng xóm nhà tao thì chắc chắn là không hiền rồi. Lão mà không tên Hiền tao mất cho mày một châu chề.

Bóng đêm thường làm người ta nghĩ đến những điều kinh dị, và nhất là khi người ta đó lại có cái đầu óc phong phú như Quỳnh Lâm thì sự tưởng tượng lại càng ghê sợ hơn. Quỳnh Lâm cứ thắc mắc không biết cái lão hàng xóm đó làm nghề ngỗng gì mà vắng nhà cả tuần lễ, khi về thì lại giờ giấc thất thường ... Trời ơi, không biết lão có làm điều gì bất hợp pháp không? Thí dụ như ... như ... đâm thuê chém mướn gì đó ... một thứ "international assassin" chưa biết chừng ... Quỳnh Lâm chợt rùng mình trong bóng tối, bụng bảo dạ lần sau thấy lão thì cứ tránh xa mười bước cho chắc ăn ...

Nằm nghĩ ngợi lẫn thần mãi rồi ngủ quên lúc nào cũng không hay. Đến lúc Quỳnh Lâm giật mình tỉnh giấc thì đồng hồ đã chỉ 7 giờ sáng. Mọi ngày vì không có ai phá giấc ngủ nên Quỳnh Lâm dậy rất đúng giờ. Cũng cái tật tự tin nên không thèm dùng đồng hồ báo thức. Quỳnh Lâm tung chăn ngồi vội dậy:

- Chết rồi, sáng nay có họp lúc 7:30 .. Con bà nó!

Cho dù đã sửa soạn với vận tốc kỷ lục nhưng khi ra được khỏi cửa cũng đã 7:30. Vừa định chui vô xe chợt nhìn thấy cái thùng rác của lão hàng xóm Quỳnh Lâm mới nhớ ra rằng hôm nay là ngày đổ rác. Lại một phen chạy vô nhà, túm vội cái gói rác bỏ vô thùng rồi khệ nệ lôi cái thùng rác ra để trước nhà. Làm xong mọi việc, mới de cái xe ra khỏi sân đậu xe thì:

- Rầm ...

Đúng là hoạ vô đơn chí, cái đít xe đụng vô cái thùng rác của Quỳnh Lâm, cái thùng rác ngã lẫn vào cái thùng rác bằng sắt của lão hàng xóm, rác rưởi văng ra tung toé, nắp thùng rác của lão hàng xóm lẫn lông lóc ra đường tạo ra tiếng động inh ỏi. Vừa lúc đó một chiếc xe chạy ngang qua cán lên cái nắp thùng rác làm nó bẹp dí xuống đường. Quỳnh Lâm mở cửa xe bước xuống, tròn xoe mắt nhìn cảnh tượng hỗn loạn trước mắt, định cho một tràng "con bà nó" nhưng nhớ lời Mẹ dặn "việc gì cũng phải bình tĩnh" nên Quỳnh Lâm nhắm mắt lại, đếm từ một đến mười tự nhủ phải hít vào thở ra đều đặn ... chợt có tiếng người bên cạnh:

- Trời ơi, chuyện gì xảy ra vậy?

Quỳnh Lâm mở mắt ra nhưng không thém nhìn cái bộ mặt ngái ngủ của lão hàng xóm, đi ra giữa đường lượm cái nắp thùng rác của lão lên:

- Ông không nhìn thấy đường à?

Lão thở dài:

- Cô bé ơi, sao lúc nào cô cũng ồn ào hết vậy? Mới sáng sớm ra ... Đến nước này thì Quỳnh Lâm không còn nhịn được nữa rồi. Mặc dầu đã tự dặn mình nên tránh xa lão nhưng bản tính Quỳnh Lâm vốn đã không nhu mì, lúc thiếu ngủ và trẻ làm lại càng không nhỏ nhẹ. Quỳnh Lâm lấy cái ngón tay trỏ chỉ vô người lão nói như hét:

- Ôn ào? Tôi ồn ào? Ông nói mà không biết mắc cỡ? Ít ra bây giờ cũng đã - Quỳnh Lâm giờ tay nhìn đồng hồ: 7:45 ... eo ơi, điệu này thì mất cả buổi họp - đã sáng bảnh con mắt ra rồi, con bà nó, Ông làm tôi trẻ làm. Còn Ông? Mới 2 giờ sáng đã làm ồn ào phá giấc ngủ của người ta. Bộ phải đợi bar rượu đóng cửa mới về được sao? Cửa nẻo nhà Ông cái nào cũng kêu kéo kẹt om xòm, làm ơn nhìn chút tiền uống rượu mua dầu về thoa vô mấy cánh cửa đi ...

Lão xua tay:

- Tôi ... tôi ...

Nhưng Quỳnh Lâm đang bức mà, để gì mà cho lão một cơ hội mở miệng:

- Tôi, tôi cái gì hở? Tôi không thù không oán gì với Ông hết sao Ông cứ chọc cho tôi tức hờ? Con bà nó!

- Cô ... cô ...

- Cô, cô cái gì hở? Ông đừng lo, chiều nay tôi đi làm ra sẽ đi kiếm mua cái thùng rác khác đền lại cho Ông.

Khi thấy lão hàng xóm tiến lại phía mình một bước, Quỳnh Lâm vội vàng thụt lùi lại giơ tay ra như thủ vớ:

- Ông làm cái gì vậy. Tôi có vớ đó tôi nói cho Ông biết.

Người đàn ông như không nhìn được nữa phì cười:

- Tôi đâu mà dám làm gì Cô. Tôi chỉ muốn Cô ngưng nói cho tôi chen vào một câu là Cô đi làm đi kéo trễ, để tôi thu dọn chỗ này cho.

- Ô ...

Quỳnh Lâm bỏ lên xe phóng đi một nước. Lòng thầm nhủ, con bà nó, tại sao mình lại "ô" một tiếng yếu xiu như thế rồi bỏ đi chứ. Ít ra cũng phải nói vớ vát "lỗi tại Ông làm tôi trễ làm thì Ông dọn dẹp là phải rồi, đừng hòng tôi mang ơn Ông" chứ. Thiệt tình à. Ô, mà sao nhìn lão lúc nào cũng như người say rượu vậy mà mình lại không nghĩ thấy tí ti mùi rượu gì trên người lão vậy ta ...

Sau giờ làm việc Quỳnh Lâm lái xe đi cả hai ba nơi mới kiếm ra được cái thùng rác bằng sắt cho lão hàng xóm. Quỳnh Lâm định bụng để cái thùng rác trước cửa nhà cho lão nhưng lại sợ lão giấu biến trong nhà rồi đổ thừa cho Quỳnh Lâm nuốt lời nên đành bấm bụng nhấn chuông nhà lão. Nhấn đến hồi chuông thứ hai Quỳnh Lâm đang định quay về nhà mình thì có tiếng mở cửa. Quỳnh Lâm nhìn người đàn ông trước mặt ngờ ngợ không dám lên tiếng. Ông ta chẳng giống cái lão say rượu kia một chút nào cả. Đầu tóc gọn ghẽ, râu ria cạo nhẵn, đôi mắt nhìn hơi là lạ sau cặp kiếng cận rất hợp thời trang. Quái, hay là em của lão? Người đàn ông mở toang cánh cửa nhìn Quỳnh Lâm cười:

- Sao, không nhận ra tôi à? Hôm nay nghe lời cô bé đi mua dầu về thoa vào mấy cánh cửa nên không còn tiền đi uống rượu nữa.

Hình dạng thì có thể thay đổi chứ cái cách nói chuyện móc họng đó thì chắc chắn là lão rồi. Quỳnh Lâm chỉ vào cái thùng rác bên cạnh hất hàm:

- Tôi mua đền Ông cái thùng rác. Từ nay không ai nợ nần gì ai nữa. Rồi quay ngoắt đi định về nhà, lão hàng xóm đưa tay ngăn lại cười xoà:

- Thôi nhé Cô bé, chiến tranh lạnh như vậy đủ rồi. Tôi xin lỗi đã làm Cô bé mất ngủ đêm qua. Tại cả hơn tuần nay chủ em tôi dọn nhà từ thành phố khác về đây, tôi đi phụ với nó nên giờ giấc thất thường, lại mệt mỏi nên có lẽ nói chuyện không được đáng hoàng chứ thật ra tôi không tệ đến vậy đâu. Không tin tôi Cô bé hỏi bà Năm sẽ rõ, tôi không biết ăn thịt người đâu.

Lão giờ tay:

- Tôi tên Hà. Còn Cô?

Quỳnh Lâm hơi thất vọng, thì ra lão không phải tên Hiền, Quỳnh Lâm lầm bầm:

- Tôi tên Bá.

- Xin lỗi, tôi nghe không rõ. Cô nói cô tên gì?

Quỳnh Lâm bấu môi:

- Ông tên Hà, tôi tên Bá. Hà bá, thiên lôi.

Người đàn ông chợt reo lên mừng rỡ:

- A, thích quá, như vậy tôi với cô là một cặp.

Quỳnh Lâm xì một tiếng dài:

- Tôi cặp với chó với mèo cũng không thềm cặp với Ông đâu, đừng có mơ. Tôi tên Lâm.

- Thật không? Con gái tại sao tên Lâm?

- Ông không tin thì đừng có hỏi. Bộ tên Ông là tên con trai sao? Người ta tên là Quỳnh Lâm, có nghĩa là một rừng Quỳnh đó, biết chưa, con bà nó!

Người đàn ông gật gù:

- Tên hay quá. Không ngờ tôi được vinh hạnh ở bên cạnh một rừng Quỳnh. Hèn chi mấy đêm nay khó ngủ vì mùi thơm. Nhưng Cô bé này, sao cô hay chửi "con bà nó" vậy?

Quỳnh Lâm thờ ra ngao ngán, cho tay vô túi quần jean móc ra tờ giấy một đồng đưa cho lão. Hà ngạc nhiên:

- Tại sao đưa tiền cho tôi?

- Tại Mẹ tôi muốn tôi bỏ không nói "con bà nó" nữa. Mẹ ra thông lệ là mỗi lần ai bắt gặp quả tang tôi nói ba chữ đó, nói cho tôi biết tôi sẽ phải trả một đồng.

Lão hàng xóm tình bơ bỏ đồng bạc vô túi áo rồi xoè tay trước mặt Quỳnh Lâm:

- Vậy thì Cô còn thiếu tôi mấy đồng nữa. Sáng nay Cô nói hai lần, hôm trước cũng vậy.

Quỳnh Lâm sùng sộ:

- Chừng nào bắt gặp tại trận mới lấy được tiền của tôi thôi chứ bộ. Đâu thể đi ngược thời gian bắt tôi đưa tiền. Nói như Ông chắc tôi sạch túi rồi vì hồi đi học mỗi câu tôi nói ra tôi lại thêm vào ba chữ đó.

- Ủ, Mẹ Cô nghĩ ra cách này hay đấy. Thiếu gì câu ba chữ để nói. Bữa nào tôi sẽ dạy cho Cô nói câu ba chữ khác nhé.

Quỳnh Lâm đang định kiếm câu nào tương đương để móc lại lão nhưng con chó của lão từ đâu ló cái mặt ra làm Quỳnh Lâm hết hồn, liếc lão một cái dài ngoằng:

- Cám ơn, nhưng tôi vốn thông minh nên không cần Ông dạy. Còn nữa nha, Ông làm ơn giữ con chó của Ông ở bên nhà Ông nha. Hồi ở Việt Nam nhà tôi ở khu ngã ba Ông tạ đó, nói nó đừng lảng vảng lại gần tôi coi chừng tôi đem đi nấu Rượu mặn thì đừng có trách.

Nói rồi Quỳnh Lâm quảy quả bỏ về nhà, bên tai còn nghe tiếng cười và giọng điệu cợt của lão:

- Mời Cô ở lại xơi cơm đã ...

Thiệt là con bà nó!

Tôi hạ cuốn sách đang đọc xuống khỏi tầm nhìn, liếc nhìn về phía Quỳnh Lâm. Cô bé nằm nghiêng một bên trên chiếc sofa trong phòng khách, mặt tựa lên hai bàn tay chắp lại, trông ngây thơ như một thiên thần nhỏ. Tôi chợt cười lắc đầu, hình như hình ảnh một thiên thần và một Quỳnh Lâm không thể đi đôi với nhau được, nhưng ẩn sau cái trán bướng bỉnh, cặp mắt tròn xoe lúc nào cũng như muốn gây sự, vẫn thấp thoáng một chút ngoan hiền. Đôi mắt đó bây giờ đang nhắm nghiền say ngủ. Có lần cô bé tuyên bố với tôi rằng:

- Người ta nói đàn bà mắt nâu dữ lắm đó. Ông coi chừng.

Ngày hôm sau tôi mua về tặng cho cô bé một hộp disposable contact lenses đủ màu dạn dò:

- Trước khi gặp tôi nhớ đổi màu mắt nha cô bé.

Để nhìn cái miệng dẩu ra giận dỗi và cặp mắt liếc có đuôi. Quen nhau đã hơn hai tuần rồi nhưng hình như chúng tôi chưa bao giờ có một buổi nói chuyện bình yên. Không lờm nguýt thì cũng giận

hòn. Đôi khi tôi cũng ngạc nhiên tự hỏi tại sao cứ thích trêu ghẹo cô bé. Không phải mình đã qua rồi cái tuổi nghịch phá như thế sao? Không có cái gì làm cho người ta già dặn và trưởng thành nhanh hơn là trải qua những lần đổ vỡ. Chả vậy mà mấy đứa em cứ gọi tôi là "ông cụ non". Mẹ thì ái ngại:

- Bộ mày định ở một mình mãi như vậy sao con?

Tôi chỉ biết nhìn Mẹ cười an ủi. Mẹ cả đời lo toan như chưa đủ, bây giờ đã gần đất xa trời rồi vẫn còn lo cho thằng con trai ba mươi mấy tuổi chưa lập gia đình. Làm sao nói cho Mẹ hiểu có những mất mát làm cho người ta kiệt quệ, có những thất bại làm cho người ta chùn bước. Làm sao nói cho Mẹ hiểu thằng con trai Mẹ giờ đây thật an bình và thanh thản. Một chút hãnh diện, cuối cùng thì lòng đã lặng, tâm đã bình ... cho đến một hôm cái khuôn mặt tròn tròn và cái miệng lách chách hay nói kia tự nhiên ở đâu đâm xăm vào đời sống, làm khuấy động lên một cái gì đó ngỡ đã không còn hiện hữu.

Buổi sáng ra xe sửa soạn đi làm tôi ngạc nhiên khi thấy xe cô bé vẫn còn đậu trước cửa nhà. Thường thì cô bé rời nhà trước tôi. Thời khoá biểu của cô hàng xóm từ lúc nào đã nhập vô trí tôi. Tôi hơi lo ngại bước qua bấm chuông, một hồi, hai hồi, ba hồi ... mãi đến hồi chuông thứ tư mới thấy cô bé hiện ra nơi khung cửa. Tôi nói:

- Giờ này mà Cô vẫn còn ở nhà.

Hai con mắt mệt mỏi, giọng nói hơi khan khan:

- Ông bấm chuông nhà tôi chỉ để nói với tôi điều này thôi à?

Tôi khẽ đẩy cửa bước vô trong nhà. Cô bé ôm ngực ho một tràng dài, mặt đỏ bừng như người đang sốt. Tôi lo ngại:

- Cô bị ốm rồi, uống thuốc chưa?

Cái đầu lắc lắc, một tràng ho, và một cái rùng mình. Tôi ấn Cô bé ngồi xuống ghế:

- Nhà có thuốc gì không?

Cô bé im lặng lắc đầu, tôi chợt nhớ Bà Năm vốn rất cẩn thận với vấn đề thuốc men, chắc Cô bé chẳng kiếm được nơi Bà cất thuốc.

Tôi đưa tay sờ trán cô bé. Nóng quá. Tôi nhỏ nhẹ:

- Cô vô nằm nghỉ đi, tôi về nhà lấy thuốc đem qua cho Cô. Cô ăn uống gì chưa?

Lại lắc đầu, điệu này chắc phải mệt mỏi dữ lắm nên mới không còn sức để cãi. Lúc tôi trở qua với một đồng đồ linh kinh để nấu một nồi cháo, thì cô bé đã trùm mền kín mít trên chiếc sofa, hai mắt nhắm nghiền, hơi thở mệt nhọc.

- Quỳnh Lâm - tôi lay nhẹ hai vai cô bé - Quỳnh Lâm ơi, dậy ăn cháo rồi uống thuốc đi này.

Đôi mắt mở hé ra một tí, nhìn tôi hơi ngạc nhiên, rồi lại quay mặt vô tường thì thào:

- Không ăn đâu!

- Dậy đi cô bé ơi, không ăn uống gì mệt là người ra đó.

- Đã nói không ăn mà, Ông đừng làm phiền tôi nữa.

À, thì ra lúc ốm cũng khó chịu ngang ngược chẳng kém gì lúc khỏe. Tôi dọa:

- Tôi đã bỏ công nấu cháo cho cô rồi, cô không ngồi dậy ăn tôi dứt cho cô ăn đó.

Cô bé thờ dãi, ngồi lên nhìn tôi đe dọa, cái miệng mấp máy điều gì, hình như là "con bà nó". Bỗng nhiên cô bé nhìn sững vào cái tô cháo còn bốc khói, ly nước chanh và lọ thuốc tôi để trên bàn rồi hai mắt chớp chớp như chực khóc. Tôi hốt hoảng:

- Sao vậy Quỳnh Lâm? Mệt lắm à? Không muốn ăn thì thôi, nhưng để bụng đói uống thuốc vào sẽ bị cồn cào đó.

Cô bé lắc đầu, tay cầm cái muỗng khuấy đều tô cháo:

- Ông làm tôi nhớ Mẹ.

Tôi thờ phào nhẹ nhõm:

- À, thì ra thế. Ở nhà mỗi lần bị ốm chắc làm nũng với Mẹ lắm phải không?

Quỳnh Lâm cười, múc một thìa cháo cho vô miệng, hít hà vì nóng, chợt ngược nhìn tôi dò hỏi:

- Hôm nay Ông không đi làm hờ?

- Tôi xin nghỉ ở nhà chăm sóc bệnh nhân.

- Tại sao tự nhiên Ông từ tể với tôi vậy?

- Tôi lúc nào chẳng từ tể với Cô.

Cô bé nhìn vào tô cháo, rồi lại nhìn tôi, một thoáng do dự:

- Đừng từ tể với tôi. Tôi ... tôi không có ý định yêu Ông đâu.

Tôi phải cố gắng lắm mới khỏi phì cười khi nhìn vào vẻ mặt nghiêm trọng của cô bé. Không biết đến bao giờ tôi mới thôi ngạc

nhiên về những lời nói đến từ cái miệng ngang tàng đó. Mở hộp thuốc lấy hai viên ra đưa cho Quỳnh Lâm trấn an:

- Tương Cô lo ngại chuyện gì, chỉ có vậy thì Cô cứ yên tâm, tôi cũng không có ý định yêu Cô.

Cô bé nhìn tôi nghênh nghênh chừng như không tin tưởng cho lắm, nhưng cũng ăn gần hết tô cháo, uống xong hai viên thuốc rồi lại chui vô mền. Trước khi nhắm mắt còn ra lệnh một cách tinh bơ rất ... Quỳnh Lâm:

- Ông có biết hát không? Ở nhà Mẹ cũng hay hát cho tôi nghe.

Tôi mở miệng đang định nói "Cô lớn đầu vậy rồi mà còn phải ru sao?" Nhưng không hiểu tại sao lại nghe giọng mình vang lên ngoan ngoãn:

- ... *Ta mang cho em một đoá Quỳnh ... Quỳnh thơm hay môi em thơm ...*(*)

Quỳnh Lâm lảng xảng sửa lại chỗ này một tí, chỗ kia một chút trên bàn ăn, lùi lại mấy bước nghiêng đầu ngắm nghía cái bình bông, cái chân đèn cây rồi bật cười với chính mình:

- Ái chà, cái lão hàng xóm đó có biết gì là nghệ thuật với thẩm mỹ đâu mà mình cứ phải phí công sức như vậy.

Nhưng cùng một lúc Quỳnh Lâm cũng nhớ đến câu nói của Bố "người ta thường nói cách trình bày thức ăn cũng có thể làm cho món ăn trở nên ngon miệng hơn." Và hơn ai hết Quỳnh Lâm hiểu cái tài nấu ăn của mình ghê lắm, nên hy vọng rằng thị giác của lão hàng xóm có thể làm mờ đi cái vị giác của lão.

Chiều nay Quỳnh Lâm mời lão hàng xóm qua ăn tối, trước là để cảm ơn lão đã chăm sóc Quỳnh Lâm lúc Quỳnh Lâm "bị ốm", sau là vì cuộc cá độ với Nhỏ Ngọc tối hôm trước. Quỳnh Lâm kể cho Ngọc nghe lão hàng xóm đã bỏ cả ngày làm việc và buổi tối đi dạy đề ở nhà lo cho Quỳnh Lâm khi Quỳnh Lâm bị bệnh:

- Ê Ngọc, ông Hà nói giọng bắc kỳ lắm mày, bệnh mà ông nói là "ốm" ... Cô bé bị "ốm" hờ Có "sốt" không? - Quỳnh Lâm kéo dài giọng ra rồi cười khúc khích. Nhỏ Ngọc kêu ré lên ở đầu giây điện thoại bên kia:

- Mày mới nói cái gì?
- Tao nói bịnh mà ông nói là "ốm".
- Không câu trước kia, mày gọi là "anh Hà". Ôi giờ ơi, ngó xuống mà coi con Quỳnh Lâm nhà tôi.

Quỳnh Lâm hét:

- Con này mày chỉ điều ngoa, tao gọi là "anh Hà" hồi nào? Tao nói "ông Hà", mày có điếc không?
- Ừ, thì "ông Hà", mới bữa trước còn một điều "lão hàng xóm nhà tao", hai điều "lão say" mà sao hôm nay "ông Hà" ngọt ngào quá vậy? Tao mà không chọc thì câu sau mày đã gọi là "anh" rồi.
- Còn khuya ...
- Mày coi chừng đó, mày mê lão rồi, khen lão hát hay, nấu cháo giỏi đủ điều. Phen này tao mách thằng lang băm của mày cho nó bay qua đó nó băm mày ra trăm mảnh.

Ngọc nhắc đến Vinh làm Quỳnh Lâm lại một thoáng băng khuâng ân hận, từ hôm qua đây đến giờ Quỳnh Lâm chẳng nhớ gì đến Vinh cả. Vinh là con trai của bạn Bố Mẹ, đã ra trường bác sĩ, đang trong thời gian thực tập để lấy bằng hành nghề. Một ông bác sĩ với tương lai sáng lạn mà Bố Mẹ mong muốn Quỳnh Lâm chia xẻ. Nhưng Quỳnh Lâm vẫn thấy mình đứng đưng sao đó, mặc cho Vinh theo đuổi. Hình như tình yêu trong Quỳnh Lâm đã chết từ mối tình đầu không trọn vẹn. Quỳnh Lâm thường nói với lũ bạn:

- Yêu làm gì cho mệt vì cuối cùng thì tình yêu cũng chẳng thể giữ được người yêu.

Ừ, tình yêu chỉ là một điều phù phiếm không có thật, được dựng lên bởi những ông thi sĩ và thổi phồng nhờ những ông nhạc sĩ. Quỳnh Lâm xì nhẹ:

- Còn lâu tao mới mê ... lão ấy. Tại buột miệng gọi thế thôi chứ lão với tao vẫn còn đứng ở hai đầu chiến tuyến, ngưng bắn chứ chưa ký hiệp định hoà bình. Tao đã nói với mày là trái tim tao bị đông lạnh rồi mà, của đâu ra mà mê lão. Lão có mê tao thì mê thôi.
- Tao không tin, lão hàng xóm nhà mày già đời lắm, cá bao nhiêu tao cũng cá là mày sẽ rơi vào cái lưới ái tình của lão một cách vô điều kiện.

Quỳnh Lâm nóng mặt gân cổ lên cãi:

- Ừ, cá thì cá
thì mây mất cá
- Mây muốn c
Quỳnh Lâm s
- Cái tượng "y
- Trời đất, cá
mua ở đâu th
- Mây đem m
lại mây tự tin
- Sức mây m
Quỳnh Lâm
- Tao biết ch
mây có con t
sẽ gọi mây đ
Nhu.

Ngọc cười th

- Nói thì nh

- Ừ, "nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy."

Tha, vậy bây giờ mình đánh cá đi. Ông
sẽ giả vờ yêu ông. Coi cuối cùng

- Đôi khi mình cũng cần sống bằng trí
toán hơn thua Cô bé ạ.
Quỳnh Lâm nhỏ giọng:
- Những người sống bằng trí
thời. Ông hãy nhớ lấy.
Ừ, không phải đã hơn,
những gì mình có hay
thể nên Quỳnh Lâm
hết trái tim mình
những trò đùa
Đang ăn O
răng, ch
- N câu

vân:

chắc cũng chẳng có
qua đây là một
kẻ. Nếu ông
rời lần.
mà không
chớp.

Nói chuyện với nhỏ Ngọc xong, Quỳnh Lâm lại nghĩ đến lời của
Hà hôm nào "tôi cũng không có ý định yêu cô", mà tức anh ách,
được rồi kỳ này một đá chọi hai chim, coi thử coi ai chì hơn ai, ai
mê ai trước cho biết ... con bà nó!

Quỳnh Lâm thích chỉ nhìn nét ngạc nhiên trên khuôn mặt của lão
hàng xóm khi bước vô nhà. Lão xuýt xoa:

- Dịp gì mà trọng đại vậy hở cô bé? Mời bao nhiêu người mà
nhiều thức ăn vậy?

Quỳnh Lâm nhún vai ra cái vẻ chẳng có gì quan trọng:

- Đâu có dịp gì đâu, chỉ có mời một mình ông thôi, để cảm ơn ông
hôm nọ đã săn sóc tôi đó mà. Tính tôi không thích nợ nần gì ai.

Lão hàng xóm cười xoa:

- À, thì ra là bữa cơm trả nợ. Chuyện gì cô cũng tính toán như vậy
sao?

Quỳnh Lâm cười thay cho câu trả lời. Lão hàng xóm ngẩn ra nhìn
Quỳnh Lâm một lúc lâu rồi nhẹ nhàng:

- Mày mới nói cái gì? ... ai tìm mà quên đi những tính

- Tao nói bịnh mà ông nói là "ốm".

- Không câu trước kia, mày gọi là

mà coi con Quỳnh Lâm nhà tôi tìm là những người chuyên bị thiệt
Quỳnh Lâm hét:

- Con này mày chỉ điều một lần Quỳnh Lâm đã yêu bằng tất cả
"ông Hà", mày có điếc sao? Kết quả chỉ là những đóm đau bề bàng.

- Ủ, thì "ông Hà", ăi đã thế không bao giờ ngu ngốc, đại đột, đặt
tao", hai điều "lăn vào một người nào nữa. Bây giờ tình yêu chỉ là
vậy? Tao mà k' cho đây thêm những cao ngạo của một thời con gái.

- Còn khuyên Quỳnh Lâm chột ngưng lại, cần đầu đôi đũa giữa hai hàm

- Mày cùm chim cười nhìn sừng người đàn ông trước mặt không
giỏi mắt làm lão hàng xóm phải bối rối:

bay lạt tôi có thức ăn sao cô bé?

Quỳnh Lâm tỉnh bơ:

- Không, tôi đang ngắm coi Ông có đẹp trai đủ không?

- Đẹp trai đủ để làm gì?

- Để bắt đầu một cuộc chơi.

Hà bật cười:

- Cô bé muốn chơi trò gì mà phải cần coi tôi có đẹp trai hay không?

Giả vờ làm người yêu của Cô để dọa nạt một cây si nào đó chẳng?

- Hừ, Ông cũng thông minh nhưng phải tội hay nói, mà lại nói sai.

Hôm nọ Ông nói với tôi rằng ông không có ý định yêu tôi. Tại sao
vậy? Bộ tôi dui mù sút mẻ gì sao mà không yêu được?

- Đâu có, trái lại cô bé ngon như một trái xoài xanh, nhìn thôi là đã
đủ thấy thèm thuồng, nhưng cần vào chắc chắn sẽ ê răng.

Quỳnh Lâm xì một tiếng dài, lão hàng xóm vờ như không nghe
thấy tiếp lời:

- Với lại tôi thấy cô cứ sợ lòng từ tế của tôi làm lung lay trái tim
bằng đá của cô nên tôi nói tôi cũng không có ý định yêu cô cho cô
yên lòng.

Lần này thì Quỳnh Lâm quắc mắt nhìn lão hàng xóm, sừng sộ:

- Cái gì? Ông làm lung lay trái tim tôi? Ông đừng có nằm mơ. Tôi
nói thiệt cho ông biết chứ ông có tán tôi đến mờ cả mắt, đau cả cổ
chưa chắc tôi đã thèm để ý chứ đừng nói rằng yêu.

Lão hàng xóm tỉnh bơ, cái mặt nghênh nghênh khiêu khích:

- Chưa thử chưa biết được đâu cô bé à.

- À, cái này là ông đòi đó nha, vậy bây giờ mình đánh cá đi. Ông cứ tha hồ tán tỉnh tôi, tôi cũng sẽ giả vờ yêu ông. Coi cuối cùng thì ai bị rơi xuống hố trước nha.

Lão hàng xóm cười tủm tỉm:

- Ai thua cuộc thì phải làm gì?

Quỳnh Lâm nghiêng đầu qua một bên phân vân:

- Thua cái gì hở? Ngó cái bộ dạng của ông thì chắc cũng chẳng có cái gì ra hồn cho tôi lấy. Nhưng thôi được, chẳng qua đây là một cuộc đánh cá vì danh dự nên vật chất không đáng kể. Nếu ông thua ông phải hát cho tôi nghe bài "Quỳnh Hương" mười lần.

- Còn nếu cô bé thua thì phải nói với tôi một câu ba chữ mà không phải "con bà nó" chịu không?

Quỳnh Lâm gật gật đầu, nghĩ thầm "tôi chịu thua" cũng là một câu ba chữ đó mà. Hà nhìn Quỳnh Lâm:

- Đã là người yêu rồi thì phải đổi cách xưng hô đó nghe. Ông, ông, tôi, tôi không được đâu, không ngọt ngào tí nào. Từ nay phải gọi là anh đó nha cô nhỏ, và không được xưng tôi.

- Cái gì? Ông nói chơi hay nói thiệt đó?

- Bé à, là trò chơi do bé đặt ra đó mà.

May quá tiếng cười của Hà đã làm át đi câu nói phụng phịu trong miệng Quỳnh Lâm, nếu không đã mất toi đồng bạc:

- Con bà nó!

- Quỳnh Lâm ơi! Tại sao ra đây ngồi một mình vậy?

Tôi ngồi xuống cạnh Quỳnh Lâm trên mỏm đá cao nhìn ra bờ biển trước mặt. Cô bé ngồi bó gối, dăm chiêu suy nghĩ, không còn cái vẻ lí lắc lém lỉnh thường ngày. Tôi rủ Quỳnh Lâm tham dự buổi cắm trại cuối tuần do hội sinh viên Việt Nam tại ngôi trường đại học, nơi tôi dạy thêm vào buổi tối, tổ chức. Những tưởng khi gặp những người trẻ tuổi đồng trang lứa Quỳnh Lâm sẽ vui đùa nghịch phá, nhưng cô bé lại im lìm như một con trầu nhỏ. Càng biết cô bé tôi càng rối rắm. Những nghịch lý cùng trứ ngụ trong cái đầu xinh xinh đó. Nói tía lia, im lặng hàng giờ. Cách nói chuyện táo bạo như một đứa con trai nhưng lại rất dễ rút về cái vỏ ốc của mình.

Thác nước dữ dội mà cũng là dòng sông mệt mỏi. Phải chăng những người yếu đuối, mộng mơ thường nguy hại cho mình đáng về con bờ rừng? Đôi khi tôi cảm thấy đau đau khi nhìn thấy Quỳnh Lâm cố công xây đắp những hàng rào chiến lược chung quanh để che kín cái tôi rất mỏng manh. Việc gì và người nào đã làm cho em trở nên nghi ngờ cuộc đời? Làm cho em luôn thủ thế, găm giữ với bất cứ người nào muốn đi cùng một con đường với em? Tôi phải cố gắng lắm mới kìm hãm được những câu hỏi trong đầu, lòng nhủ thầm phải chờ đợi cái ngày tự cô bé nói ra. Lại một điều là mặc dầu tôi chỉ biết về Quỳnh Lâm rất mờ mờ, tôi lại sẵn sàng kể cho cô bé nghe hết về mình. Kể lẽ một cách thật tự nhiên, không dè dặt, trau chuốt. Tôi kể cho cô bé nghe về Trâm, về mối tình đầu đẹp như một giấc mơ, con mơ đẹp được chấm dứt bằng sự sinh ly tử biệt. Tôi kể cho cô bé nghe về Hân, về sự đổ vỡ mà tôi là nguyên do, về những người đàn bà bản xứ tôi tìm đến trong phút chốc rồi đi. Tôi kể xong rồi nhìn cô bé, chờ đợi một lời xét đoán, nhưng Quỳnh Lâm chỉ nhìn tôi thật chăm chú, cái nhìn có ma lực xoáy vào tim người đối diện, nhỏ giọng:

- Ông đang đi tìm kiếm cái gì vậy? Không có một người sống nào có thể đem ra so sánh với một người đã chết đâu.

Tôi lắc đầu, muốn nói với cô nhỏ rằng tôi đã kiếm được cái điều mà mình muốn tìm. Đó là sự bình an. An bình như những lần ngồi bên cạnh Quỳnh Lâm để nghe cô bé riu rít kể về những việc làm trong ngày. An bình như những buổi tối tôi đem hết bài vở của học trò qua nhà cô bé ngồi chấm, chỉ để nhìn cái dáng cô nhỏ ngồi cuộn tròn trong chiếc ghế bành, trên tay là cuốn sách, vừa đọc vừa nhấm nháp những viên ô mai vàng vàng. An bình ngay cả khi cô bé nhăn mũi mắng mỏ:

- Ông tiết kiệm tiền điện nên qua nhà tôi ngồi làm việc phải không? hay:

- Ồ hay cái ông này, ai cho phép ông "góp gạo thổi cơm chung" mà ông tự tiện đem đồ ăn qua nhà tôi thế này?

Những sự bình an, thân quen kỳ lạ khó giải thích mà tôi mong mỏi em cũng cảm nhận được để em thôi trốn tránh, để đôi mắt đừng biến động nhanh chóng như sự đổi màu của cánh hoa phù dung sau hè. Nhưng tôi vẫn thính lặng, giả vờ đóng vai kẻ tham dự trò

chơi rất tận tình, mặc dù tôi đã là kẻ thua cuộc từ khi trò chơi chưa bắt đầu.

Quỳnh Lâm chợt ngừng đầu lên nhìn tôi như mới khám phá ra sự có mặt của tôi bên cạnh. Tôi cười:

- Chào mừng cô nhỏ trở về với thế giới của những người sống. Nãy giờ thả hồn đi hoang ở đâu vậy?

- Đâu có đi hoang ở đâu đâu, thích đến đây ngồi một mình thôi, cho thầy trò người ta có cơ hội tán tỉnh nhau.

Không hiểu tại sao tôi lại thấy lòng mình ấm lại vì câu nói mát mẻ đó:

- Bé ời, bé ghen hờ?

Cô nhỏ xì một tiếng, bĩu môi:

- Ông đừng có tưởng tượng. Ông chỉ là lão hàng xóm khó ưa của tôi thôi việc quái gì mà tôi phải ghen?

- Với cương vị là người yêu thì có quyền ghen chứ bé, anh cho phép bé cái quyền đó đó.

- Ông làm ơn đừng có lúc nào cũng ở trong cái trò chơi của mình có được không?

Tôi thản nhiên trêu tức cô nhỏ:

- Đâu có được, người ta nói văn ôn võ luyện đó mà, không đem ra thực hành làm sao chiếm phần thắng về mình?

Quỳnh Lâm nhún vai:

- Thật là tội nghiệp cho ông. Phải vận dụng hết cả mười phần công lực trong trò chơi mà vẫn thua, còn tôi chỉ cần dùng ba phần công lực cũng chiến thắng vẻ vang. Nhưng mà hôm nay tôi không muốn chơi, tôi muốn nói chuyện đàng hoàng với ông cơ.

Lại cũng vẫn là chữ "cơ" làm ú ớ người nghe. Tôi gật đầu nghiêm chỉnh:

- Okay, thì không chơi hôm nay. Có chuyện gì vậy Quỳnh Lâm? Sao không xuống kia chơi với mọi người mà ra đây ngồi buồn tênh vậy?

- Tôi chỉ định ra đây nhìn biển tí thôi, nhưng thấy một cảnh đẹp quá nên ngồi đây nhìn họ luôn. Ông nhìn kia.

Quỳnh Lâm đưa một ngón tay chỉ xuống bãi biển trước mặt. Biển về chiều hơi lạnh nên không có người tắm, một vài cặp tình nhân

nắm tay nhau đi dạo trên bờ biển, những chú chim hải âu bay lượn trên nền trời lâu lâu xả xuống nghỉ chân trên bãi cát rồi lại vụt bay lên. Tôi hít nhẹ cái không khí thật yên lành đó cười:

- Ừ, bãi biển lúc hoàng hôn đẹp quá cô bé nhỉ?

Quỳnh Lâm lườm tôi một cái dài:

- Ai nói ông nhìn bãi biển, tôi nói ông nhìn cặp vợ chồng già kia kia. Đó, đó thấy không, bà vợ ngồi trên xe lăn, ông chồng đang đẩy đó.

Tôi nhìn về hướng Quỳnh Lâm vừa nói, thấy hai ông bà già người Mỹ, tóc đã bạc phơ, bà cụ ngồi trên xe lăn, ông cụ đẩy, lâu lâu lại cúi xuống chăm chú nghe rồi gật gù theo câu chuyện của bà cụ. Chiếc xe lăn đẩy trên cát chắc không kém phần khó khăn nên ông cụ bước từng bước thật chậm. Quả như cô bé nói, cảnh tượng thật đẹp và xúc động.

Quỳnh Lâm hạ giọng:

- Đẹp quá phải không ông? Mỗi lần nhìn thấy những cảnh tượng như thế lại làm cho tôi hoang mang rằng tình yêu trường cửu có thật.

Tôi hơi ngần người ra sau câu nói của cô bé:

- Em không tin là tình yêu dài lâu có thật sao nhỏ? Tại sao vậy?

Cô bé cười khẩy:

- Tình yêu là những hạt sương buổi sáng, long lanh rồi chợt vỡ. Những hạt sương mà nhìn xa người ta lầm tưởng là hạt kim cương, đến gần mới biết là những giọt nước mắt.

- Sao cái nhìn của em về tình yêu lại bi quan vậy bé? Em có biết thế giới này nếu không có tình yêu thì đã không tồn tại được đến bây giờ không? Người ta còn có thể chết vì tình yêu nữa kia mà.

Cô bé nhìn tôi bằng cái nhìn ngạo nghễ của một người biết nhiều hơn người đối diện:

- Chết vì tình yêu? Cái đó chỉ xảy ra trong truyện của Shakespeare thôi Ông à. Thế giới ngày nay thiên hạ nói yêu rồi quay lưng bỏ đi dễ dàng như trở bàn tay. Thế giới ngày càng đông dân số, nhiều người dễ yêu, của đâu yêu một người dài lâu chỉ cho uống.

Tôi phì cười vì câu lý luận chua chát của cô bé:

- Thế giới đầy người nhưng khi người ta yêu nó chỉ gom vòn vện lại một người thôi cô bé.

- Ông nghĩ về tình yêu như thế nào?

Tôi trầm ngâm một tí, rồi trả lời:

- Tình yêu đối với tôi như một món quà, cho dù có bị chối từ món quà vẫn còn đó, nguyên vẹn không hề bị tiêu huỷ. Nếu may mắn người được nhận cũng biết trân quý món quà như người cho đi thì món quà sẽ lớn dần theo thời gian.

Cô bé cắt lời:

- Cũng có những người như tôi, không còn gì nữa để mà cho.

Tôi giờ tay vuốt lại những sợi tóc loà xoà bay trong gió của cô nhỏ, trầm giọng:

- Sự tuyệt vời của món quà tình yêu là không người nào quá nghèo để không thể cho và không người nào quá giàu để không cần nhận.

Quỳnh Lâm để nguyên bộ quần áo mặc đi làm nằm dài ra giường, hai tay đan sau gáy, mắt nhìn chằm chằm lên trần nhà một cách ảm ức. Cái ảm ức rất vô cớ của một người tức giận mà chẳng hiểu tại sao mình phải giận dữ. Buổi chiều Quỳnh Lâm ra họp sớm, tự nhiên nảy ra ý định đi lên trường đại học nơi Hà dạy để chọc anh chàng. Quỳnh Lâm đi lang thang trong ngôi trường cổ kính, thích thú ngắm những toà nhà mà theo lời Hà kể thì đã có từ cả trăm năm trước, nhìn đẹp như những lâu đài trong truyện phim thần thoại hơn là một giảng đường. Hà đi làm ban ngày, nhờ có bằng cao học nên buổi tối về dạy mấy lớp về Finance trong trường để "hưởng ké cái không khí trẻ trung thời sinh viên" như anh nói, nhưng Quỳnh Lâm thì dè biiu:

- Chứ không phải để tán tỉnh mấy cô sinh viên trẻ người non dạ hay sao? Cái kiểu "vòng tay học trò" gì đó, cũ rích rồi Ông ơi ...

Không hiểu tại sao Quỳnh Lâm cứ thích đốp chát với Hà như thế. Có lẽ vì đây là lần đầu tiên với một người khác phái mà Quỳnh Lâm thấy thật tự nhiên, không gò bó, không phải giả vờ ngoan hiền hay đài các tiểu thư. Quỳnh Lâm cứ tự do thoải mái với cái ngang ngạnh bướng bỉnh của mình, đôi khi còn cố tình thổi phồng những cái "chương" đó lên để coi Hà có thể chịu đựng được đến bao giờ? Nhưng anh chàng vẫn tỉnh bơ như không. Vẫn như một trang nhật ký trung thành, sẵn sàng để Quỳnh Lâm trút hết những bức dọc vô cớ, vẫn im lặng ngồi bên Quỳnh Lâm hàng giờ mỗi khi

Quỳnh Lâm không muốn nói, vẫn lắng nghe và chia xẻ những khi Quỳnh Lâm cần nói, vẫn có thể "đấu võ mồm" với Quỳnh Lâm mỗi lần Quỳnh Lâm nổi cơn. Từ ngày quen với Hà, Quỳnh Lâm thấy mình hình như đã không còn hay nổi loạn như xưa, bớt cay đắng với đời, ít hằn học với cuộc sống ... có một điều gì đó ... hình như là sự bình yên. Ở Hà là những lạc quan yêu đời, tin tưởng vào mình và vào sự tuyệt mỹ của người. Hà hay nói với Quỳnh Lâm:

- Hãy coi nhẹ mọi việc đi bé ạ, sự việc gì rồi cũng qua đó mà, em còn quá nhỏ để nhìn đời bằng cặp mắt bi quan như thế.

Mỗi lúc như vậy Quỳnh Lâm lại bước bình:

- Ái chà, ông cứ làm như mình cái gì cũng biết, ông lớn hơn tôi mười tuổi chứ mấy.

Nhưng mười năm quả là dài với những kinh nghiệm sống, những đồ vỡ, mất mát của Hà. Quỳnh Lâm biết mình còn phải học hỏi rất nhiều ở người đàn ông ấy, nhưng ngu sao mà nói cho Hà nghe. Lúc nào cũng phải tỏ ra ương ương dờ dờ để hành hạ cho đỡ ghét. Cho Hà cứ luôn miệng than thở:

- Trời ơi, chừng nào thì mới xưng hô cho có vẻ êm ái một chút hử? Để Quỳnh Lâm chum chim môi cười, ý nghĩ thoáng qua "có kêu bằng anh đó chứ, nhưng chỉ ở trong đầu thôi ..." Bởi vì dường như nói ra rồi nó sẽ không còn đẹp nữa, nó sẽ biến cơn mơ thành hiện tại ... mà hiện tại biết đâu lại chẳng phũ phàng, phôi pha ...

Mãi suy nghĩ Quỳnh Lâm đến trước văn phòng của Hà lúc nào không hay. Cánh cửa phòng khép hờ, Quỳnh Lâm giơ tay định đẩy nhẹ và hù một tiếng thật to. Một giọng nói con gái thật nũng nịu vang ra làm Quỳnh Lâm chùn tay:

- Anh cứ giỡn kiểu đó coi chừng người ta tưởng thiệt đó nhe.

Có tiếng cười của Hà:

- Có sức chơi phải có sức chịu chứ ...

Mặc cho Quỳnh Lâm chạy thật nhanh như vận động viên điền kinh rời bỏ nơi chốn ấy, nhưng hình như tiếng cười của họ vẫn còn đuổi theo Quỳnh Lâm một quãng dài. Ra đến xe Quỳnh Lâm lấy chìa khoá mở cửa xe mà thấy tay mình run lên vì giận. Thì ra họ đang đem mình ra để làm trò cười. Quỳnh Lâm bỗng thấy nghẹn nghẹn ở cổ. Thì ra cái giọng ồm ồm ngọt ngào lúc nào cũng sẵn sàng tuôn hết những ý nghĩ trong tận cùng tâm tưởng với Quỳnh Lâm, thì ra

những sẵn sóc nhẹ nhàng vô bờ bến, thì ra những đồ dành như tri kỷ nghìn năm, thì ra cái ánh mắt triu mến đầy thương yêu đó, tất cả chỉ là một màn kịch thật khéo của một tên diễn viên tài tình để Quỳnh Lâm bị rơi ngay vào cái bẫy do mình giương ra. Để con bé phơi mớ những nỗi buồn từ lâu vẫn dấu kín, để xiêu lạc tâm phách đem tâm sự cùng người. Để thôi mang bộ mặt trầm trầm của đá, mớ môi nói cười rộn rã ... Tất cả thì ra chỉ là một sự ngộ nhận ...

Quỳnh Lâm muốn hét vang giận dữ, muốn tuôn ra hàng tràng câu "con bà nó" bất hủ, nhưng sao bờ môi chợt mặng đắng. Đã mấy tháng nay nhờ Hà cứ bắt phải nộp tiền phạt đều đặn mà câu nói đó đã không còn là quen thuộc.

Quỳnh Lâm mím môi. Ừ, chỉ là một trò chơi thôi mà. Quỳnh Lâm lẽ nào lại thua cuộc trong trò chơi do chính mình tạo ra. Ừ, lão hàng xóm đáng ghét kia chỉ là một công cụ cho đẩy những ngày tháng xa nhà của Quỳnh Lâm thôi mà ...

Vậy mà cứ sao tim mình lại chợt nhói đau, niềm đau choáng ngợp, nặng trĩu ...

Quỳnh Lâm đậu xe trước nhà bà Năm, nhìn thoáng qua nhà bên cạnh, cảnh vật vắng lặng. Quỳnh Lâm cố tình về trong giờ làm việc để khỏi phải đối diện với Hà. Sau một cuối tuần ở nhà với Bố Mẹ và các anh chị, Quỳnh Lâm đã thấy mình bình tâm được đôi chút. Nhưng có lẽ vẫn chưa thanh thản đủ để nói chuyện với Hà lúc này. Suốt từ hôm rời trường đại học đến giờ Quỳnh Lâm chưa gặp lại lão hàng xóm dễ ghét. Buổi tối hôm đó Quỳnh Lâm đã làm Bố Mẹ ngạc nhiên khi lù lù bước vô nhà. Đáng lẽ ra hai tuần nữa Quỳnh Lâm mới về, vé máy bay đã mua sẵn rồi vì hai tuần nữa nhỏ Ngọc mới đi nghỉ hè xong. Quỳnh Lâm và tụi bạn định tổ chức một buổi đi biển, Quỳnh Lâm còn định rủ Hà cùng đi theo cho tụi nó có dịp gặp "cậu ấy" nữa. Nhưng những lời trao đổi của Hà và người con gái lạ mà Quỳnh Lâm tình cờ nghe thấy đã làm

xáo trộn mọi kế hoạch của Quỳnh Lâm. Mẹ nhìn Quỳnh Lâm lạ lùng:

- Sao con về hôm nay?

Quỳnh Lâm nũng nịu:

- Con nhớ Bố Mẹ nên con về. Không được sao? Bộ ở nhà không ai nhớ con hết à?

Quỳnh Lâm quay đi thật nhanh để tránh ánh mắt dò hỏi của Mẹ, chẳng thể nào nói với Mẹ được rằng như chú chim non mỗi lần bị thương con chỉ còn một nơi duy nhất để trở về. Ăn cơm xong Quỳnh Lâm viện cớ đi máy bay mệt uống một viên thuốc ngủ rồi đi về phòng sớm. Ngày mai, mọi việc sẽ trở nên bình thường, cái đầu rối rắm sẽ thanh thản lại để nghĩ cách chơi chết lão hàng xóm khó ưa.

Sáng thứ bảy vừa bước ra khỏi phòng đã bị Mẹ la:

- Quỳnh Lâm, con về nhà sao không nói cho cậu Hà biết?

Quỳnh Lâm nhún vai:

- Tại sao con phải nói cho ông ta biết? Ông ta là cái gì mà con phải đi thưa về gửi?

Mẹ lắc đầu:

- Sao con ngang ngược vậy hờ Lâm? Dầu gì thì bà Năm cũng gửi gắm con cho cậu ấy. Con làm tối hôm qua cậu ấy lo lắng chạy ngược chạy xuôi tìm con, cậu ấy tưởng con bị tai nạn gì. Đang đêm mà cậu ấy phải xin số phone của bà Năm gọi qua đây cho Bố Mẹ hỏi về con đó. Tội nghiệp cậu ấy sợ làm Bố Mẹ lo nên dò tới dò lui mãi mới dám hỏi con có về đây không.

Quỳnh Lâm bĩu môi:

- Con có làm sao thì cũng đâu mắc mớ gì đến lão chứ, đúng là rồi hơi...

Mẹ quay qua Bố thờ dài nói một câu quen thuộc:

- Không biết đến chừng nào nó mới chịu lớn?

Nhưng khi Quỳnh Lâm hôn Bố Mẹ để ra phi trường Mẹ nhìn Quỳnh Lâm âu yếm:

- Quỳnh Lâm của Mẹ giỏi quá. Hai hôm nay ở nhà Mẹ để ý thấy con không chửi một câu nào. Ở một mình không ai làm cho giận nên bỏ được tính xấu đó hờ con?

Quỳnh Lâm chỉ cười, lòng thầm nghĩ có kẻ làm cho con giận thấu tim gần đó chứ. Nếu con có phép tiên con đã biến hẳn thành con đẽ cho con ngắt râu bẻ đầu chơi cho bỏ ghét.

Quỳnh Lâm mở cửa kéo lê cái túi xách vô nhà rồi chạy vội đến tủ lạnh kiếm nước uống. Cũng tại cái tật tham ăn, trên máy bay người ta cho mỗi hành khách hai gói đậu phộng, Quỳnh Lâm phải xin thêm hai gói nữa cho bổ tiền vé nên mới khát khô cả cổ. Vừa ở nhà bếp bước ra Quỳnh Lâm chợt giật mình khi nghe một giọng hát thật âm vang lên bên ngoài cánh cửa khép hờ:

*Ta mang cho em một đoá Quỳnh
Quỳnh thơm hay môi em thơm
Em mang cho ta một chút tình
Miệng cười khúc khích trên lưng ...(*)*

Quỳnh Lâm hơi sững sờ, ngồi bệt xuống sàn nhà, lưng tựa vào vách tường vừa nghe vừa dặn mình "không được khóc, không được khóc", dù chẳng hiểu tại sao lại phải khóc? Không phải mình vừa là kẻ chiến thắng trong trò chơi hay sao? Hình như trái tim của Quỳnh Lâm nó bắt đầu "trở chứng" không chịu nghe theo lời sai khiến của cái đầu lý sự nữa ...

Tiếng hát vẫn vang lên lúc trầm lúc bổng. Quỳnh Lâm ngồi đếm nhỏ ... một lần, hai lần, ba lần ... qua đến lần thứ mười rồi mà Hà vẫn chưa ngưng. Quỳnh Lâm nhíu mày ngạc nhiên, ông này hôm nay không biết đếm sao ta? Hay là , hay là ... hẳn thâu tiếng hát vô máy rồi nhấn nút để nó lặp đi lặp lại cho Quỳnh Lâm nghe để khỏi tốn nước miếng? Ái chà, thế thì to gan lớn mật thật. Quỳnh Lâm hùng hổ đứng dậy chạy ra mở toang cánh cửa mong bắt gặp tại trận. Hà đứng đó, cái dáng điệu lừng khừng của lần đầu tiên gặp gỡ, mái tóc chưa kịp chải, hai mắt mệt mỏi thiếu ngủ ... vậy mà sao Quỳnh Lâm lại cảm thấy xôn xao? Quỳnh Lâm ấp úng nói trống không:

- Đủ ... đủ mười lần rồi mà sao còn hát hoài vậy?
Hà bước vô nhà, nhỏ nhẹ:

- Anh hát cho đến chừng nào Bé chịu ra gặp anh mới thôi? Tại sao Bé bỏ đi không nói với anh một lời vậy?

Câu hỏi như đổ dầu vào lửa, bao ầm ức giận hờn ở đâu ủa về một lúc, Quỳnh Lâm bật tiếng cười khan:

- Tại sao tôi phải nói với ông? Trong trò chơi của mình đâu có điều lệ nào là tôi đi đâu phải trình cho ông biết đâu?

Hà thờ dài, nhìn Quỳnh Lâm buồn buồn:

- Em còn nghĩ đây là trò chơi sao nhỏ? Em thật sự không biết hay giả vờ ngu ngơ? Em thông minh lắm mà Quỳnh Lâm, lẽ nào không hiểu tình cảm anh dành cho em?

Quỳnh Lâm vẫn sùng sộ:

- Ông nói đúng, tôi thông minh, nên tôi biết ông đem tôi ra làm trò cười với người yêu của ông?

Hà mở to mắt ngạc nhiên:

- Ai đem bé ra làm trò cười? Người yêu nào của anh? Em nói gì anh chẳng hiểu gì hết.

Quỳnh Lâm hừ một tiếng:

- Ông đừng có giả vờ đóng kịch với tôi. Chiều thứ sáu tuần trước tôi lên trường đại học định dành cho ông một bất ngờ, ai dè kẻ bị bất ngờ lại là tôi. Tôi đã nghe hai người nói chuyện, tôi không cố tình nghe lén nhưng lần sau ông muốn thiên hạ đừng nghe thì làm ơn đóng chặt cửa lại.

Hà giờ tay bóp trán ra chiều suy nghĩ rồi cười xoa:

- Có phải em muốn nói đến Thuý không? Chiều thứ sáu vừa rồi chỉ có Thuý em họ của anh ghé trường thăm anh thôi. Sao em đến mà không chịu vào? Anh có kể cho Thuý nghe về em mà.

Quỳnh Lâm nhìn Hà nghi ngờ:

- Tôi rõ ràng nghe hai người nói gì về trò chơi của mình mà, cô ta nói anh đừng đùa kiểu đó người ta tưởng thật thì sao? Anh trả lời có sức chơi có sức chịu. Không nói về tôi thì nói về ai hở?

Hà nghe xong cười như nắc nẻ, cười đỏ cả mặt, cười không kịp thở.

Quỳnh Lâm bực bội ném cái gối trên ghế sofa vào người Hà hét:

- Ông làm cái gì mà cười dữ vậy hở? Ông có điên không?

Hà giờ tay chụp lấy cái gối, nói trong tiếng cười:

- Bé ơi là bé, lần sau có nghe lén thì làm ơn nghe cho hết chuyện rồi hãy giận dữ có được không? Thuý nó than thở mấy thằng tây

trong trường theo làm phiền nó, anh nói để anh giả vờ làm chồng nó vô doạ nạt là hết ai dám theo nó. Em hiểu đến đâu rồi hờ bé?

Hà nắm tay Quỳnh Lâm trầm giọng:

- Tại vậy mà em bỏ về nhà bố mẹ đó hờ?

Quỳnh Lâm gật đầu không nói. Hà lấy tay nâng nhẹ mặt Quỳnh Lâm, Quỳnh Lâm vẫn bưng bình ngó đi nơi khác:

- Quỳnh Lâm, nhìn anh này. Anh chưa bao giờ đùa giỡn với em hết. Trò chơi mà em bày ra đó, coi ai bị té xuống hố trước, anh đã thua từ khi chưa bắt đầu chơi. Em có nghe câu này chưa "khi tình vương khoé mắt, hôn đã xuống vực sâu"? Anh đã sa chân nghiệt ngã từ khi em tuyên bố nấu rựa mặn con chó của anh rồi. Em có biết tối hôm thứ sáu đi dạy về không thấy xe em đậu trước nhà, anh đã lo đến thế nào không? Anh tưởng em bị tai nạn xe cộ, gọi khắp các nhà thương, gọi cả cho cảnh sát. Anh gọi cho Bác Năm xin số phone của Bố Mẹ em nhưng lại sợ là làm Bố Mẹ em lo. Mãi đến khi Bố em nói em đang ở nhà anh mới hoàn hồn. Rồi lại thắc mắc tại sao em bỏ đi mà không nói lời nào? Anh đã làm gì cho em giận?

Quỳnh Lâm nhăn mũi lầm bầm:

- Anh lúc nào chẳng làm cho người ta giận.

Hà kéo nhẹ Quỳnh Lâm vào lòng, hôn trên tóc thì thầm:

- Tại người ta thích giận thì giận thôi, anh có không làm gì người ta cũng giận được mà. Người ta ơi, anh yêu em!

Quỳnh Lâm nín thở, nghe tim mình vừa bỏ lỡ một nhịp, dúi đầu vào ngực áo của Hà lặng thinh. Tại sao một câu nói chỉ vồn vện ba chữ, thật xưa, thật cũ cơ mà vô vàn cần thiết đến như vậy?

Ừ, dòng sông mệt mỏi nhất cuối cùng cũng đã chảy về biển... bình yên!

(*) Quỳnh Hương - nhạc Trịnh Công Sơn

Hoài Yên

02/04/04

Giấu Nỗi Buồn Em

anh cũng biết
khi xa em sẽ khóc
sẽ ngậm ngùi
như trái đắng mở cội
anh tàn nhẫn
bằng trăm điều không nói
cho tháng ngày bầm tím cả dòng trôi

em có trách
chỉ là lời phế thai
anh sẽ đi
và
sẽ mãi
chẳng quay về
em có nhớ
em có thương
hay trăm đường lạy lục
anh cũng quay lưng
và
chỉ có thể
mà thôi

đêm dần trôi
em biết đời bản loạn
bóng hình anh ẩn hiện
giữa cung sầu
đi về đâu ?
trăm phương là ngục tối
phía không anh
tìm hoá đá
ngậm ngùi

em chỉ biết cúi đầu
trong sâu thăm
thăm mong anh
nơi ấy được yên bình
và em cố
đầu
những điều
thăm kín
giữa em, anh
tận dưới đáy
mộ hình!

Hồ Quỳnh Như

Loạn

Lúc em đắp lên mặt tôi chiếc ra giường
loang vết máu đỏ ửng
tôi thấy sự thèm khát của loài người
bỗng nở ra từ chân tóc

đem cuộn tròn trong chăn, tìm
mồ hôi người thiếu phụ
chưa quen

Tôi nghe tiếng thở từ phôi thai
cực mang em, bật ra giữa đôi chân
thon dài trắng muốt

ở cái liếm ngang mặt thời gian
em lờn dần trên mái tranh
buổi tối.

theo vòng quỹ đạo
Tôi trở về lúc số đo tròn tuổi
vết máu hoen ố
em và tôi
loạn!

Hồ Quỳnh Như

Khốn

Nhớ em
nhớ em
nhớ em ...
tự dưng anh mong được ở gần em
để
"được thấy nụ cười trong mắt em lần nữa
tình nghịch
như những bờ môi chưa quen
vờn tìm"

cố vạch ra một hoạch định
già để tối nay
ta tìm lại những vết răng
đã cũ
dính đầy nhựa của kẻ khác
trên thân thể quen thuộc ấy

lúc khó khăn nhất của cuộc đời
anh bỗng nhớ em, mong em đến
và
chúng ta sẽ quyến lấy nhau
bằng thân xác
đầy ham muốn

nơi máu em chảy hiền hoà và
những lời nói dịu ngoa anh nẩy mầm
"hãy vuốt ve nhau
cho đến khi những con chữ chảy máu."

Hồ Quỳnh Như

Tìm Đâu Suối Thương?

Hồng Khắc Kim Mai

Nhã Nhạc

I

Đường nhỏ như thân rắn quanh co giữa hai bờ tre cao ngất. Đường nhỏ như con suối vắng ngoằn ngoèo giữa vùng lau lách cò sọi. Khách bước đi hoang mang dưới trưa hè nắng chói. Ở đây lá tre không kết cành, lá tre không che nổi mặt trời, và con đường thì như cứ dài ra ...

Khách đến từ nơi thị thành. Hành lý mang theo là ta bà bụi dơ và những vết xứa bầm dập năm tháng. Khách đi trên con đường không tên không tuổi. Con đường hun hút lạ lùng, ồm ồm, khô róm. Con đường nước khát rất bỏng cổ da...
Nước non ơi!

Cuối cùng, khách cũng tìm ra được chỗ mình muốn đến. Ẩn dưới rặng dừa là bóng hiên nhà cất sơ sài. Đến nơi thì cổng trúc đã mở rộng tự bao giờ.

Có tiếng đàn tranh vọng ra đón khách. Tơ đàn lảy tiếng quen thuộc. Quen thuộc đến độ khách mỉm cười mừng vui. A! bài học nhập môn Xuân Phong, mà cố nhân đã dạy cho khách ở cái xứ Huế mưa dầm buồn hiu. Hơn năm chục năm! Đây,

"Lòng dẫu lòng

Ai mặc ai

Thương cứ thương

Nhớ cứ nhớ

Chuyện vui cười

Người ở đời

Đừng đem dạ, đem dạ từ chối

Ai mà thoát khỏi ra vòng nợ duyên?..."

(lời người xưa)

Lấy nhạc mà rải lối thay những cánh hồng thâm đỏ, thì chi có cổ nhân mới làm được điều đó!

Quả nhiên cổ nhân bước ra, tay cầm gậy trúc, gương mặt hồng hào nhân hậu. Miệng cổ nhân nở rộng nụ cười khoe độc một cái răng cửa, nhưng không vì thế mà cổ nhân xấu ra.

Khách bước tới ôm chầm người đàn bà tuổi đã mập mé cừu tuần, mừng mừng tủi tủi,

“Cô! mấy chục năm rồi...”

“Ừ, cuối đời cô còn được gặp lại con, cô sướng quá”

“Cô lại tấu bài nhạc cũ?”

“Ừ, con là thi sĩ, gió lúc nào cũng xanh như xuân...”

Rồi cổ nhân lại tiếp tục,

“Rửa cũng nên

Miễn cho bền

Mà lòng chớ ưu phiền...”

(lời người xưa)

Cổ nhân là một danh cầm nhã nhạc của Huế rất xa xưa, và là một trong những vị thầy đã hướng dẫn khách đi vào thanh, nhã nhạc tự thuở còn bé thơ...

2

Buổi cơm tối nhà nghèo chỉ có thể thôi. Một bát canh tần ô nấu với cua đồng, một đĩa thịt luộc, một đĩa rau xào. Cộng vào đó là tiếng thao thao bất tuyệt của mọi người có mặt. Nói sao cho vừa những kể lể đông dài về giòng họ người mất người còn. Nói sao cho hết những buồn vui cuộc đời sau cuộc biển dâu.

Cơm ngon không phải vì cơm có gạo ngon. Mà cơm ngon vì lòng vui quá độ. Khách ăn cầm chừng không phải vì khách phương xa chê của nhà nghèo, mà khách đang nghiền ngẫm những tình thâm.

Gia chủ, con trai của cổ nhân, đứng lên mời khách,

“Này O ăn đi chứ, sao ngồi tùm tùm hoài vậy?”

“Tùm tùm gì đâu? đang ngó cái món rau xào chi kia kìa!”

Múc một nhúm rau bỏ vào chén khách, gia chủ giới thiệu,

“Sau nhà có giàn thiên lý, tụi này hái hoa xào với tỏi...”

“Hoa thiên lý xào tỏi!” khách gật gù
Và khách lại tùm tì,
“Cái món nì chưa từng ăn bao giờ, nhưng thấy thật hấp dẫn đó
nghe! ...”
Hết miếng cơm này đến miếng cơm nọ, khách chỉ ăn Thiên Lý xào

Thiên Lý xào?

Phải! khách vượt bao nhiêu ngàn cây số mới ăn được đĩa rau xào
đồng quê. Đường thiên lý khách đi chân đà thấm mệt, nhưng
hương hoa Thiên Lý làm khách ngậm ngùi. Nhớ ngày nào mẹ đi
chợ, mẹ hay mua vài nhúm hoa Thiên Lý xanh xanh, búp búp
những cánh nhỏ, đem về cúng ông bà. Hương thơm nhẹ nhàng của
hoa tỏa ra khắp nhà, và mẹ thì thầm rất kính cẩn,
“Này, bà ngoại đang về đó nghe tụi bay!”

Thiên Lý xào?

Có lẽ nào khách chỉ đang ăn mùi hương trầm quế của tuổi ấu thơ?
Không, mỗi miếng rau và vào miệng là và luôn cả quê hương vào
lòng.

Để tự đó dấy lên những u hoài, những tình tự. Để từ đó văng vẳng
tiếng ca dao đâu đây,

“Tóc em dài em cài hoa lý...”

Hay lời thơ bay trong nhân gian,

*“Nhà tôi ở dưới chân đồi
Có giàn thiên lý, có người tôi thương...”*
(Chính Hữu)

Và tiếng nhạc ru,

*“Xin cô xinh bước chân rầm
Xin em thiên lý đêm thắm nở hoa
Môi thơm một đóa môi tình”* (hkkm)

Mỗi một miếng rau xào và vào miệng thì thơ ai lại về, để khách
được hưởng thêm hương hoa của miếng thơ,

*“Sột soạt gió trên tà áo biếc
Trên giàn thiên lý bóng xuân sang ...”* (Hàn Mặc Tử)

*“Em muốn đôi ta mộng chốn nào
Ước nguyên đã có gác trăng sao
Chuyện tâm tình: dưới hoa thiên lý
Còn lối băng khuâng: ngô trúc đào ...”* (Đinh Hùng)

Cứ như thế, cùng với thơ với nhạc với ca dao, khách ngất ngây ăn hết đĩa rau xào

Hồn khách lơ mơ say theo tình hoa thiên lý...

3

Trời chạng vạng tối. Cái nóng bức ban ngày đã đội nón ra đi, nhường cho một không khí an lành tĩnh mịch của vùng quê heo lánh.

Gia chủ mời khách vào căn nhà giữa. Đèn dầu được thắp sáng lên. Nhà đơn sơ với vài cái ghế, một bàn viết, còn thì dưới đất la liệt đủ các loại nhạc khí. Vật sáng chói nhất trong gian nhà này là bức tranh họa hình gia chủ khi anh ta còn là một nhạc sĩ nhã nhạc, tài danh khét tiếng ở Huế. Thuở ấy, đêm đêm tiếng đàn tranh rất tình, rất là lướt của anh chàng đã làm rung động không biết bao nhiêu trái tim trinh nữ Đồng Khánh.

*“Ngân tranh cừu dạ ân tình lộng
Tâm khiếp cô phòng bất nhẫn qui”* (Vương Duy) *

Ba đứa con của gia chủ, từ tám đến mười hai tuổi, lục tục ôm đàn bước vào và ngồi vào chỗ được chỉ định.

Bên tay mặt, đối diện khách, là chú bé tám tuổi tên Tì. Cậu ngồi xếp bàn, ôm cây đàn bầu vào lòng, gương mặt thật nghiêm trang. Trước mặt khách là cô bé Tần Tranh, với cây đàn tranh gác dài trên đôi chân nhỏ bé. Bên cạnh đó là Bảo, mười tuổi, với cây đàn nhị. Mẹ của các bé, Thúy, ngồi bên cạnh khách với cây đàn nguyệt. Gần đó, người cô ruột của khách, tuổi gần chín mươi, cầm song loan, một loại phách của nhạc truyền thống dân tộc.

Gia chủ lịch duyệt hỏi khách muốn sử dụng nhạc khí gì?

Khách thót tim chột dạ. Đã từ lâu quảy gánh đi ăn mày xứ lạ, đàn địch trở nên chuyện xa xỉ, và khách đã gửi lại vốn-liếng phong lưu của mình cho quê nhà hết cả rồi. Bây giờ hỏi khách muốn sử dụng nhạc khí gì thì quả đã làm khó khách!

Tuy khách này không phải là dân cự phách, nhưng cũng thuộc loại dân điệu, dân liễu mạng, nên xin gia chủ đưa đàn gì thì ta sẽ cầm đàn đó. Bèn đỡ cây đàn tì bà từ tay gia chủ...

Theo lệnh của cha, các tiểu nhạc sĩ sẽ biểu diễn chào mừng khách với bài “Ta là con cháu nhà Nguyễn”.

Bé Tì bắt đầu bằng những tiếng rung của đàn bầu. Tuy còn nhỏ nhưng tiếng đàn của chú nhạc sĩ bé tí ti này rất sắc, gọn, chứng tỏ đã được luyện tập rất kỹ.

Với Thập lục huyền cầm, bé Tần Tranh theo em đưa khách vào những huyền lý biến cung của Họ, Xự, Xàng, Xê, Cống... (ngũ cung, tương đương với Sol, La, Do, Ré, Mi).

Những biến nắn kỳ ảo của đàn tranh làm năm âm thanh chính biến thành thiên hình vạn trạng, nên ngũ cung không còn là ngũ cung nữa.

Khách không chỉ lắng tai mà còn phải lắng lòng mới cảm nhận được hết vẻ đẹp của cung đàn.

Khách rung mình, biết mình sắp đi vào tinh hoa của nhã nhạc.

Sau những huyền lý nhạc đạo, đàn tranh tiếp tục ngân rung mở lối cho đàn Nguyệt và đàn nhị nhập cung.

Tiếng đàn nguyệt như mặt óng lẩy từng tiếng rồi thướt tha chuyển từng cung bậc, lúc nhặt, lúc khoan, lúc trầm lúc bổng.

Không chịu thua ai, đàn nhị vang tung lên, tơ đồng thả tiếng mười phương.

Khách nhắm mắt lại, hình dung cánh vạc bay trong ánh chiều tà. Cánh vạc chao nghiêng trên nền trời cao rộng rồi vẫy cánh buông tiếng gọi đàn.

Nhưng ô kìa, đàn nhị đã chuyển hướng, khởi sắc hơn, rộn ràng hơn, tung bùng hơn.

Trong đầu óc khách ẩn hiện rừng núi chập chùng, điệp điệp trùng trùng. Ở đó nhạc vờn những cánh tay dài rất thần diệu, rất kỳ tình. Những âm ba ngút ngàn mùa Xuân. Những vi diệu rung ngân, huyền hoặc giữa cái Có cái Không. Thần trí khách chìm trong vùng mông lung ư ư vô tận ...

Giữa lúc khách như đang mê mẩn lạc lối giữa rừng nhạc thì có tiếng ca cất lên.

Khách giật mình, nhận ra bây giờ bản nhạc mới bắt đầu đi vào giai điệu chính.

Gia chủ, cũng là người cha, hát lên lời ca, do chính anh biên soạn, theo tiếng đàn của vợ con và nhịp phách của mẹ già.

Khách thấy lòng rung rung xúc động. Trong sa cơ tiếng đàn lời ca vẫn hiện ngang xung tên xung tộc. Trong bản hàn vẫn không quên giọng giống cha ông...

Tì bà đã trao cho, dễ thương mình ôm đàn ngồi châu rìa mãi sao? Khách chợt nhớ hai câu thơ của Bạch Cư Dị,

*“Đề mi thân thủ tục tục đàn
Thuyết tận tâm trung vô hạn sự”*

Khi đàn tì bà thì nhú lông mày lại mới diễn tả hết nỗi lòng?

Họ Bạch là người Trung Hoa, nên ông nói theo cách người Tàu.

Khách ta là người Việt, nhú mày moi hết tim óc ra tìm bài trả lễ.

Khách ngồi trầm tư một giây, rồi ôm đàn khảy khảy vài tiếng để lấy thần.

Đằng kia, ánh đèn dầu rọi bóng khách xuống nền nhà. Bóng lung linh theo phím tơ rung, đưa hồn khách đi về cõi nhớ. Từ tiềm thức âm điệu tuôn ra mười ngón tay. Khách hát lên,

*“Em như (ư ư), vật nặng (ư ừ) vào (à), vào (à) Thu (u u)
Ươm (á à) ương, (à) trong khóe mắt, (á a à) hoang vu (ù u), (ơ à
ơ) nói (a) buồn”*

Tình tang tích tịch à tình tang, á a ơ ở ơ à tình tang tang!

*"Em như sóng biển đại dương
Ru anh vô những thiên đường thật xa
Em làm vông bạc kiều sa
Ru anh ru cả phong ba đời mình..."* hkkkm

*Em làm (a), vông bạc (a à) kiều sa (a á a)
Ru anh (á à) ru (u) cả (ạ à ơi à ơi) phong ba (á a) phong ba (a)
đời mình*

Phong ba đời mình! Khách ngưng một vài giây như thần thức, rồi lại tiếp tục,

Tích tịch tình tang, a à tình ư, á a tình ư, tình à tang tang ...

.....

Cứ như thế, nhạc và người hòa lẫn vào trong nhau. Hương hoa thời gian chập chờn giữa ánh nhật phai hồng trần. Giọt sầu vươm mắt cô phụ. Đoạn trường nhả nhạc nhã nhạc Nam Ai, điệu buồn muôn thuở!

Khi bài hát vừa dứt thì bà cụ đứng dậy vỗ tay. Không khen hay, mà bảo,

"Tiếng đàn lời ca sao nghe chi đứt ruột! Từ Hải ở đâu, sao chưa đến để sa lệ vì Kiều?"

.....

Nhã Nhạc

4

Tiếng ve sầu kêu râng lên đầu đây làm khách giật mình tỉnh giấc. Nhìn qua mùng, trời đã sáng trưng tuy mới sáu giờ.

Khách lại nằm xuống lim dim đôi mắt tận hưởng Nhạc Ve.

Đã từ lâu rồi, tiếng ve sầu tưởng như chỉ còn trong ký ức, nay lại đang tấu lên bản nhạc rừng. Âm vang ran ran, khô mà chói chan.

Đôi lúc nó im bất một phút, rồi rì rả như lấy hơi, rồi lại ran lên một tràng dài.

Khách thích thú miên man nghe mà lòng quá vui.

Hè đã về rồi ư ? Tiếng ve, phượng hồng, lưu bút ngày xanh! Tuổi thanh xuân như đang đứng bên kia mùng. Khách vùng dậy, thấy lòng mình rất trẻ. Nhưng ô kìa, tiếng ve hình như đã tấu xong lời cuối, tự dừng ngưng bất ...

Khách rón rén bước ra vườn sau. Hình như cả gia đình nhà chủ vẫn còn đắm chìm trong giấc điệp. Gió buổi sáng mát nhẹ làm khách thấy vô cùng sáng khoái. Khách hát nho nhỏ, vừa đủ mình nghe, vừa tung tăng đây đó. Bước chân sáo dẫn khách vào đám cau trước mặt.

Thân cây cau lêu khêu. Ngược nhìn lên cao, từng chùm bông rất lớn, màu phớt vàng trắng, đang nhả một mùi hương hăng hắc. Những bẹ cau mỏng mảnh đưa qua đưa lại theo cơn gió thổi tạo nên những âm thanh vui tai.

Khách ngừng cổ lên nhìn, tai lắng nghe nhạc cau.

Nhạc cau!

Nhạc cau rừ rì, nhạc cau đong đưa tiếng thờ. Thờ rằng,

"Ấu ơ,
Vội nong trâu cày
Duyên ai nẩy động
Duyên mình, mình say"

"Ấu ơ
Hôm nao ai đem cau trâu chạm ngõ
Em vui mừng, hết vò võ năm canh
Đêm nay mình ngồi nhìn con sao tỏ
Em thành vợ, ở sao cho vừa
à ọ à ơi, vừa lòng anh ?"

hkkm

Khách nhìn quanh xem có trâu không? Có chứ. Những giây trâu xanh lá đang bám leo lên thân cau. Màu xanh, xanh biếc lòng thiếu phụ. Màu tươi, tươi rói hồn thi nhân.

Nào với đâu? Với đâu? Với đâu cho ta tằm miếng trâu cau ăm
nồng hơi thở tân nương!

Khách lại mon men đi lạc vô rừng phi lao. Có phải là phi lao
không? sao thánh giác khách như ngửi mùi thơm của Ngự Bình
năm cũ?

Lá xạc xào, phát phơ rũ xuống y như tóc lụa Tây Thi. Nhạc rào rào
như lời thì thầm của đám cung nữ khi nghe vó câu Phạm Lãi. Ó ồ
đây là rừng trầm. Hóa ra là nhạc trầm. Nhạc trầm. Nhạc trầm!

Khách thơ thần đi sâu hơn. Và kia kìa, một rừng tre xanh ngát hiện
ra. Thân tre có nhiều đốt, mảnh khảnh, màu vàng nhạt óng ả dưới
ánh sáng mặt trời. Chúng không như đám tre khô cháy cao nghều
nghệu mà khách đã nhìn thấy bên hai vệ đường khi đi tìm nhà cổ
nhân.

Tre ở đây mượt mà bóng bẩy, với những cành lá thon thả ôm đan
vào nhau. Xuyên qua các khe hở, những tia nắng lấp lóa trên
những cọng lá màu xanh non ngọc bích. Sát vào thân cành, lá sẫm
hơn, xanh mướt mà như người đàn bà đã qua một vài hương
lửa... Trên vùng đất rộng, lá tre khô đòn bao phủ như một tấm
thảm vàng úa. Mỗi bước chân khách đi qua, nghe vang lên tiếng
động của lá vỡ vụn.

Cứ mỗi một cơn gió đi qua thì thân tre xô vào nhau kêu kiu kịt như
những chiếc võng đưa, lá tre cọ vào nhau làm thành âm điệu khô
liu xiu, lilt xít. Nhạc tre rào rào một lượt rồi ngưng, lại rào rào tiếp
một lượt rồi ngưng, như một điệp khúc lạ lùng...

Tre yếu điệu thực nữ lại có chút lá loi mời gọi. Ta bỗng động tình
xuân...

Ta mở rộng vòng tay ôm nhạc Ve, ôm nhạc Cau, ôm nhạc Tràm,
ôm nhạc Tre vào lòng. Ta ôm hết thầy nhân gian, ôm hết vũ trụ.

Ta ôm hết những mùa Thu chín hạt phong lưu, đỏ hồng môi ngọc
lựu.

Hương hoa thiên lý. Văn thơ vạn kỷ.

Này nhạc cung đình, này sóng thu ba

Hơi thở ta nhả một hồn nhạc mới ...

5

Chòi lá được cất đơn sơ giữa một cái ao. Thoạt trông nó như cái nhà thủy tạ nhỏ, nhưng nơi đây không có bông sen bông súng, không có bóng thuyền câu, không có khách thập phương ngao du sơn thủy. Ở đây, vũng nước xanh lè rợp bóng lá rừng quanh năm. Ở đây đìu hiu hơi gió có tiếng chích chòe kéo nhau về rìa lông lăm tở. Có bụi chuối vườn tre hiền hòa. Có sâu bọ bò lổm ngổm chờ ngày hóa bướm...

Gia chủ vén áo chùi sơ cây kèn clarinette đã cũ. Anh nâng nó lên kê vào miệng, rồi dồn hết tâm trí vào bài nhạc. Nhạc phẩm "Đêm Tàn Bến Ngự" của Dương Thiệu Tước trỗi lên. Nghe buồn da diết. ...Khách ngả đầu dựa vào lan can chòi thủy tạ, đôi mắt lim dim. Tiếng clarinette trầm bổng bay trong gió, đưa hồn người thường ngoạn về với Huế buồn hiu hắt đêm mưa. Về với Thượng Tứ. Về với Gia Hội. Về với Nội thành. Về với ngày cầu Trường Tiền sập, trăm con gái tóc thè vén tà áo trắng học trò, leo lên dò đi qua sông Hương. Buổi sáng sớm, mặt sông lằng đằng sương mù. Đẹp làm sao bóng những con đò không mui, nhỏ như lá tre giữa giòng, mờ ảo chèo qua chèo lại như con thoi. Bến Phú Văn Lâu bên nay đi qua bờ bên kia là trường Đồng Khánh, Quốc Học, Pellerin... Bến tôi, đò xưa có đó, suối thương đâu tìm?

Tiếng kèn đã ngưng mà khách lòng những vẫn vương.

Cô Thúy, vợ chủ nhà, lom khom bung một lò than kê gần chiếc bàn tre đặt giữa chòi. Lại đặt trên lò một nồi nhỏ bằng đất nung. Trong ấy, cháo trắng sôi lóng bóng, trào bọt lên tận miệng nồi. Hình như gạo đã chín nát thành hồ.

Mùi gạo mới thơm ngon làm khách cảm thấy đói bụng.

"Mình phải ăn một chút gì đi nhé", gia chủ nói.

"Mời chị dùng cháo đi anh" Thúy thò thè với chồng.

Gia chủ với tay lấy cần câu gần đó. Không cần mồi, anh ta tung giây xuống ao. Nhanh như chớp, một chú cá cần câu ngay. Con cá bóng mập ú lớn bằng ngón tay cái. Trong lúc chú ta đang còn dấy dựa thì gia chủ thả ngay chú vào nồi cháo đang sôi. Cá chìm

xuống dưới nổi vài giây rồi nổi lên, nở bung ra. Từ màu xám tro, thân cá nở thành bông trắng, xòe cái bụng trứng vàng ối... Trong nước gạo sền sệt màu hồ, những con hoa cá trắng phau điểm nhánh nhụy vàng trông thật đẹp. Đôi mắt khách say nhìn, mê đắm mê đắm...

Gia chủ rót thêm bia vào ly khách. Hai người lại cụng ly. Họ cười khúc khích. Gương mặt hồng lên, khách lè nhè hỏi,

"Tui uống ly này là ly thứ mấy hè?"

Tên bợm nhậu kia đưa hai ngón tay. À, hai ly! tợn nhỉ! Bạn mấy ly rồi? Hấn lại đưa sáu ngón tay. Ghê thế à? Trời! lâu lâu có chị về, Bá Nha gặp Tử Kỳ, say một bữa cho nghiêng trời sập đất...

Khách sồn sác đụng vào lon bia đang khui dở để gần đó. Nước bia đổ tung toé trên sàn tre. Khách cúi xuống phủi cái quần bị ướt. Ngay dưới chân khách có mảnh báo rất cũ, giấy vàng ố, rách một góc. Khách tò mò nhặt giấy lên.

Mảnh báo in một bài thơ đã nhòe với năm tháng, và tên tác giả không còn ở trên đó nữa. Khách gật gù, thích thú đọc. Rồi thích chí quá, khách lại theo thơ mà hát lên...

Nhà chủ châm thêm bia. Khách cảm nốc cạn nửa ly, đầu óc chập choạng. Hình như nguồn hứng khởi đang đi về. Hồn khách lơ lửng như mây trời. Lênh đênh trong tâm tư mùa thương biển nhớ. Sóng sánh trong lòng giọt ứa đầy, vơi ... Không gian bỗng như quánh lại với những âm ba vang vọng từ cõi nào.

Ôm đàn Tây Ban Cầm, đôi mắt xa vời, người nghệ sĩ khách ta đi vào sáng tác...

"Nguyệt động ...Nguyệt động bờ môi ...

Hồn bay ...hồn bay...

Cõi nào sương rơi ...đàn ta chơi vơi...

Bên đồi, bên suối...Trăng đầy ... à ọ à ời ...thuyền ta trôi...

Tìm đâu suối thương ?.. Tìm đâu bến bờ...

Tìm đâu gối ấm

Gửi lòng chôn bóng ...

Nguyệt lặn... Nguyệt lặn bờ ao...

Về đâu, về đâu nhân áo

Về đâu, về đâu bến bờ ? ...

..... hkkm

Trên cao, chị Hằng nhú đầu ra khỏi rặng cây lẳng nghe giòng nhạc chảy những tiếng thơ nồng nàn, tha thiết Mây say bên rừng. Thương mong trong lòng. Tóc buồn tóc rối. Gọi người trăm năm ...

Dưới ánh trăng vàng, bóng người nghệ sĩ với cây đàn in trên vũng ao. Sóng nước lăn tăn xô hình ai nhấp nhô trong đêm mờ ảo.

Tìm đâu suối thương? Tìm đâu bến đỗ tơ vương bụi trần.
Tìm đâu?

Hồng Khắc Kim Mai

May 29, 2005 @ 2:59 AM

Chú thích:

Đàn bầu: chỉ có một dây, thường được gọi là độc huyền cầm.

Đàn tranh: có mười sáu dây, thường được gọi là Thập Lục huyền cầm

Đàn nguyệt: tròn và to bản, có hai dây, trông như cái banjo của ngoại quốc.

Đàn nhị: thoát nhìn, tựa tựa như cây vĩ cầm của nhạc Tây phương, nhưng nó chỉ có hai dây, và khi sử dụng thì cầm đàn đứng và kéo cò, chứ không kê trên vai và ép vào cầm như vĩ cầm. Tuy nhiên về kỹ thuật thì hai đàn nói trên như nhau

Đàn Tỳ Bà của Trung Hoa có âm thanh sắc thái khác với nhạc truyền thống Việt Nam. Cách của Trung Quốc chủ yếu về rung theo lối Tây phương (trémolo) bằng tay mặt, cho nên họ cầm đàn dựng đứng. Trái lại với nhạc truyền thống Việt Nam, âm thanh được rung bằng tay trái. Do đó phải cầm ngang

*Ban đêm nghe tiếng đàn tranh ngân nga, thì ân tình của người đàn bà trời dậy, để lòng sợ hãi không dám trở về với sự cô quạnh của mình.

Bụi đời mười phương

Vác một đàn con trên vai
Ta đi bụi đời
Chín hướng mười phương

Trạm đầu dừng chân
Chôn Ngọc Hà lòng danh xóm lười
Bến đũa trở gai
Thân tù tội
Ngày cơm cháy lót lòng không đủ no
Đêm nằm co sán gạch
Lạnh rút gân nghe con khóc òa
Mẹ đứt ruột
Tiếng ù ơ rừng rức đêm sâu
Con muỗi buồn xo
Con muỗi vo ve

Vác một đàn con trên vai
Lôi thôi lếch thếch
Thân ăn mày
Tự đáy biển trôi lên đầu non
Mẹ nhìn con
Mây kêu nhức, gió rên buồn, sương kêu ốm
Con nhìn mẹ
Xơ xác liễu hồn
Quẹt nước mắt vắt nguồn thơ
Ăn qua bữa
Miếng tù miếng thất
Mặn lạt tình thâm

Bằng đôi chân của khủng long
Bằng đôi cánh đại bàng
Bằng trái tim gà mẹ
Ta áp đảo biển đông
Dọn đường thế hệ
Đưa con đến xứ hào quang
Rộng nhìn năm châu
Nở bừng tri tuệ

Thấm thoát mười sáu năm
Ta tắt bật bụi đời
Quên thời gian quên phần quên son
Hôm nay nghe con ra trường
Ta rộn ràng
Thấp thỏm soi gương
Mới thấy hoang tàn đời dẫu biển trên nét mặt
Mới giục mình
Thắm mệt
Tuổi xuân đã tiêu ma

Hôm nay con mừng vui
Ai cũng mừng vui
Riêng ta
Ta đứng bùi ngùi
Riêng ta
Ta đứng bồi hồi
Nghe loa xướng danh tên con
Tân khoa tiến sĩ
Mẹ òa khóc
Tưởng gọi đúng tên mình

Hồng Khắc Kim Mai

Lá Thư Khó Viết

Linh Vang

Bảo Trâm và tôi quen biết nhau từ thời tiểu học, rồi cùng học với nhau qua trung học và đại học. Bảo Trâm còn độc thân, cũng chưa có người yêu khi tôi đi lấy chồng. Khoảng mười năm trước, tôi lấy chồng qua mai mối. Hai gia đình môn đăng hộ đối. Hai ông bố đều là viên chức cao cấp thời Đệ nhị Cộng hòa. Hai bà mẹ học hai trường cùng nổi tiếng ở Sài-Gòn. Mẹ tôi Gia Long, mẹ chàng Trung Vương. Chàng có bằng tiến sĩ ngành cơ khí, đang làm cho hãng chế tạo máy bay Boeing ở Long Beach, một thành phố ven biển thơ mộng thuộc tiểu bang California. Tôi vừa lãnh bằng kỹ sư hóa học của trường UW. Chưa làm ở đâu. Chưa có người yêu. Đùng cái có người đánh tiếng. Cha mẹ nói vô, thế là tôi bằng lòng. Tôi chỉ thấy mặt chồng tương lai vài lần trước ngày cưới. Chàng rất lịch sự, đẹp trai, cao hơn tôi một cái đầu. Tôi vốn thích người cao hơn tôi, cho tôi cái cảm tưởng là được che chở. Tôi chỉ trung bình, không đẹp không xấu. Cả một thời đi học, chỉ nổi tiếng chăm chỉ, chịu khó. Không có nhiều bạn bè.

Tôi hãnh diện khoe ngay hình chàng cho Bảo Trâm coi. Nó lại ngạc nhiên hỏi:

- Không biết nhau sao lại chịu lấy nhau như vậy?
- Muốn lấy Việt thì phải qua người quen giới thiệu thôi.
- Mỹ, Việt gì cũng được. Tao sẽ chỉ lấy người nào tao thương.
- Nếu không gặp được người mình thương?
- Thì ở vậy! Cái bằng đại học, mình không tự đi kiếm ăn được sao?
-!

Bữa đó, Bảo Trâm và tôi đang ngồi trên giường của tôi, đánh móng chân cho nhau. Nó thích màu đỏ hoa phượng chói chang, còn tôi thích màu tím hoa cà dịu dàng.

Bất chợt nó từng từng nói-có thể thật mà có thể chơi:

- Đùng vội có con ngay, để xem! Nếu không hợp thì về lại đây, có tao có mi.

Giọng nói xem chừng buồn buồn. Tôi an ủi nó:

- Rồi một ngày không xa cũng phải tới phiên mi đi lấy chồng thôi. Mong là mi sẽ lấy người mi thương yêu.

Nó nói một cách chắc chắn:

- Dĩ nhiên là vậy rồi!

Và tôi tin là nó sẽ làm được những gì nó nói. Tánh nó xưa nay như thế.

Bảo Trâm là một trong bốn cô phù dâu trong ngày cưới của tôi. Nó lẳng xăng lo cho tôi những thứ nhỏ nhặt nhất. Khuôn mặt tươi rói, lúc nào cũng nở một nụ cười. Tôi rất vui khi giới thiệu nó với chồng tôi. Chàng cười nói phái các bà, các cô chơi với nhau thật lâu, có khi suốt đời, còn phái đàn ông thì không.

Sau đám cưới, tôi bỏ phố núi theo chồng về Cali nắng ấm. Mẹ tôi có buồn vì sắp xa con, nhưng mẹ lại nói an ủi, con ở dưới đó thì bố mẹ vài tháng đi thăm con, lại có chỗ đi chơi. Lương bổng của Phúc quá cao, chàng khuyên tôi nên ở nhà trông coi việc nhà và sau này khi có con thì lo cho con cái. Thế là cái bằng của tôi chỉ giá trị nơi nhà bếp! Việc nhà ở đâu mà làm hoài không hết. Vợ chồng son không bao lâu thì hai đứa con ra đời. Tôi tủi bụi việc con, việc nhà, đi dự những cái party ở sở chồng. Có một lúc tôi chợt khám phá ra: cuộc sống của tôi chẳng khác nào cuộc sống của mẹ tôi, bận rộn với chồng và con cái. Nhà cửa ngăn nắp, cơm nước đàng hoàng. Lo từng cái áo, cái quần cho chồng, cho con. Quà cáp hai bên nội ngoại. Quà cáp cho chồng trao đổi ở sở làm. Có khác chăng là mẹ tôi học hết trung học, còn tôi học hết đại học. Mà lại ra trường với bằng danh dự! Mẹ an phận với bốn phận. Tôi chu toàn bốn phận mà trong lòng lại ray rứt. Tôi biết ở nhà miết tôi đâm ra buồn nhưng Phúc vẫn khăng khăng kêu xã hội không cần tôi. Chàng và các con cần tôi.

Tôi nuôi con kỹ lắm, kỹ đến nỗi nhiều khi chính tôi cũng thấy tội cho chúng nó. Các con không được ăn bánh kẹo, đồ ngọt, sợ hư răng mà cũng không tốt cho cơ thể. Trong khi tụi anh em họ của chúng ăn bánh kẹo thì con bé con của tôi lòi ra hộp snack của nó - tôi cũng bỏ trong cái hộp đàng hoàng - là những cọng đậu luộc nhạt nhẽo. Khi chúng còn trong bụng tôi, tôi đã cho chúng nghe truyện cổ tích đọc bằng tiếng Mỹ rồi.

Bảo Trâm và tôi vẫn liên lạc thư từ qua lại. Lần nào cuối thư, nó cũng viết, cho tao gửi lời thăm người chồng đẹp trai, lịch lãm của

mi. Sau này lại thêm lời: thăm hỏi hai đứa con kháu khỉnh, ngoan ngoãn của mi. Nó vẫn chưa có chồng. Nhưng đường công danh sự nghiệp của nó thì thẳng tiến đều đều. Đi công tác ở nhiều nước Âu Châu, Á Châu những nơi mà hãng của nó có đặt văn phòng. Tự mua cho mình một căn nhà xinh xinh nằm sát mặt hồ. Mướn người tới cắt cỏ, bỏ phân. Tự sắm quần áo đẹp, hộp xoàn lóng lánh mà không cần phải hỏi xin ai. Với tôi, nó vẫn hồn nhiên, vui vẻ, vẫn nhớ tới tôi mà gửi quà cáp, từ những nơi chốn xa xôi. Các con tôi nhận quà của Bảo Trâm nhiều đến nỗi chúng cho Bảo Trâm là bà di mà chúng yêu quý nhất, my favorite aunt. Tôi âm thầm so sánh giữa tôi và bạn.

Có lần Bảo Trâm phân bua:

- Chỗ nào cũng đi được, vậy mà chưa có dịp xuống Long Beach thăm gia đình mi được, tao có tệ không chứ! Thôi xin lỗi nghe. Tháng này vườn hoa nhà mi đã nở rộ rồi phải không? Ôi tao ganh tị cái gia đình bé nhỏ hạnh phúc, lý tưởng của mi. Ô! Mà tao cũng yêu cái nếp sống của tao. Muốn làm gì thì làm, muốn đi đâu thì đi. Bảo Trâm còn đi dự được tiệc đánh dấu mười năm khóa của bọn tôi ra trường. T ôi thì phải viết thư xin lỗi chị Ngọc Anh là bạn rộn quá, không về được. Không dám nói rõ là bận chuyện nhà!

Tôi không cho Bảo Trâm biết sự thật là có lúc tôi cũng buồn tui vì cứ phải thui thủi đóng vai người vợ, người mẹ, là chồng tôi không cho tôi đi làm, là bạn bè của tôi giờ chẳng còn có ai, ngoài nó. Tôi không biết gì cái thế giới bên ngoài. Tôi không giữ đồng tiền trong tay, ngoài cái thẻ đi chợ và đồ xăng chờ con đi học, đi bơi, đi học nhạc. Tôi như con chim xinh đẹp bị nhốt trong lồng. Nếu tôi có gọi về cho mẹ than thở với mẹ thì mẹ tôi lại kêu tôi chỉ nghĩ vớ vẩn, không phải đi làm mà vẫn có nhà cao, cửa rộng, xe hơi đẹp, áo quần đẹp, thì có gì mà than thở chứ! Theo bà, thì tôi nên tội cho Phúc đầu tắt mặt tối lo kiếm tiền nuôi vợ nuôi con.

- Mẹ không tiếc là bao năm mẹ đã lo cho con ăn học. Cho con tiền đóng tiền trường, tiền nội trú, cuối tuần con về, mẹ giặt áo quần, sấy khô dùm cho con, nấu nướng thức ăn, bỏ hộp cho con mang đi. Nếu con đi làm thì tháng tháng con đã cho mẹ chút đỉnh, đằng này, không phải tiền của con...

Nói xong tôi thở dài. Mẹ có nghe tôi thở dài nhưng mẹ lại nói:

- Mẹ đâu cần tiền của con. Con sướng thân là mẹ mừng rồi.

Sao mẹ biết là tôi sướng thân? Tôi nghĩ trong bụng mà không nói ra.

*

Chồng tôi nói cả đời chàng, bây giờ chàng mới biết yêu. Chàng đã yêu một đồng nghiệp mới ra trường, một cô trẻ hơn chàng mười mấy tuổi. Vì mền phục nhau trong công việc làm, tình yêu đến một cách bất ngờ, không ai né tránh được. Tôi nghe mà tái tê cõi lòng. Chàng nhắc lại cuộc hôn nhân của chúng tôi, đã lấy nhau chỉ để làm cha mẹ hai bên vui lòng. Tôi không phủ nhận điều này, nhưng bao năm chung sống bây giờ chẳng lẽ một chút nghĩa cũng không còn? Tôi hỏi, chàng thản nhiên trả lời:

- Dĩ nhiên là anh vẫn quý trọng em, nghĩa thì mình vẫn có đó chứ, nhưng anh biết lâu nay anh không yêu em!

- Sao anh không nói chuyện anh không yêu tôi sớm hơn?

- Tại vì anh không biết yêu là như thế nào, anh cứ nghĩ có vợ có con thì là mình yêu vợ yêu con thôi.

- A! Bây giờ thì anh nhắc tới con. Khi anh nói anh yêu..."nó", anh có nghĩ tới các con không?

- Dĩ nhiên là anh không bao giờ bỏ con anh. Anh xin lỗi em!

Sau đó, biết là còn ở chung trong nhà thì sẽ ra vô khó thở nên Phúc dọn ra ở apartment. Phúc đi rồi, căn nhà bỗng lạnh như tù đá. Tôi ôm mặt khóc, thấy cả một vũ trụ đổ xuống đè bẹp lấy tôi. Tôi không biết tôi đã khóc bao lâu nữa. Cho đến khi hai đứa con đi học về-tôi không nghe tiếng xe buýt ngừng trước nhà-; thằng bé con tông vào nhà, mặt đỏ, đưa tay chỉ vào tôi, nhip nhip, giận dữ:

- Mẹ làm gì mà ba nói ba không về nhà nữa? Mẹ làm ba giận. Rồi gần giọng-Lỗi của mẹ phải không?

Thằng bé lâu nay rất ngoan, chưa bao giờ nó dám ăn nói với tôi như vậy. Chưa để cho tôi giải thích, nó chạy vào phòng của nó, đập cửa cái rầm. Tôi đuổi theo, đứng ngoài cửa phòng nó, cũng quát to lên:

- Lỗi của ba mày, chứ không phải lỗi của tao!

Nó tấn cái ghế nơi cửa, làm tôi không mở được. Phòng của các con từ trước tới nay không được làm ổ khóa vì khi chúng còn nhỏ,

sợ mớ máy bậy bạ rồi vô tình khóa cửa phòng, mà bên ngoài mở cửa không được.

Đứa con gái nhỏ tái mặt, chạy lại ôm chân tôi, khóc ti tê:

- Mẹ ơi! Mẹ đừng nói mày tao, con sợ. Mẹ dặn không được nói mày tao với ai hết. Nói như vậy là không nice!

Tôi hát con bé ra, thấy nó té xuống đất rồi lồm cồm ngồi dậy. Mặt nó tái xanh. Lúc này tôi không cần biết tôi có nice hay không. Rồi cả hai mẹ con đều oà lên khóc. Rồi không bao lâu sau, tôi ôm con bé vào lòng. Hay đúng ra, nó vẫn chưa bỏ tôi, chính nó đã sà vào người tôi, và tôi đang ôm nó như đang ôm một cái phao khi biết mình sắp chết đuối trên biển cả.

*

Bây giờ cầm cái thiệp cưới của Bảo Trâm trên tay, với lời nhắn kèm theo: "Thế nào mi cũng về dự chứ, Thụy Kim. Kêu ông Phúc đưa về. Cũng là dịp cho tao thấy rõ mặt ông lần nữa! Hay ông bận quá thì mẹ con mi về. Cũng đủ cho tao vui mà. Con bé con của mi làm flower girl cho tao được chứ hả? Và cậu con của mi làm chú bé ring boy giữ nhẫn cho tao, phải quá rồi!", tôi bối rối quá. Những hàng chữ nhảy múa trước mắt. Lá thư thật dài, kể đủ thứ chuyện. Chuyện của một người con gái đang yêu và sắp lên xe hoa về nhà người yêu.

Tôi vẫn chưa cho Bảo Trâm biết là Phúc đã ra ở riêng được mấy tháng rồi. Chỉ còn lại là ba mẹ con trong căn nhà rộng lớn, lạnh lẽo. Nhưng trước sau thì căn nhà này cũng phải bán đi thôi, vì Phúc sẽ không trở lại mà tôi cũng không có khả năng giữ nó. Cho dù có khả năng giữ, tôi cũng chẳng muốn giữ. Tôi đã bỏ công sức vào căn nhà này quá nhiều, lại chẳng vui sướng gì, chỉ thấy trách nhiệm nặng nề thôi. Dứt bỏ nó, may ra tôi sẽ thấy nhẹ người.

Lâu nay, Bảo Trâm vẫn viết thư hỏi thăm mọi người trong gia đình tôi như thường lệ. Câu trả lời của tôi bao nhiêu lần cũng chưa khác đi. Ông xã mình vẫn bận rộn việc sở, vẫn thăng chức đều đều. Các con của mình ngoan, học giỏi lắm...Mình trồng thêm những hàng hồng ở bên hông nhà, loại cánh dày và có hương thơm thật thơm, cũng kiếm được loại hồng vàng mà Bảo Trâm thích đó. Mình nói với các cháu, bụi hồng của dì Bảo Trâm.

Con bé con cũng thích cây cò như mẹ. Mỗi lần tôi chăm sóc vườn tược thì nó cứ lẩn quẩn bên tôi, nói con giúp được gì cho mẹ, con lượm cái lá vàng, cái trái thông dưới cò nè mẹ. •

Tôi có trăm ngàn lý do để không về dự đám cưới của Bảo Trâm. Tôi sẽ từ từ nghĩ ra. Bạn tôi sẽ thông cảm. Sẽ không giận tôi.



Đứng trong bếp sửa soạn món mì sợi nấu kiểu Ý mà hai con thích nhất, ngửi mùi thơm phứt của món ăn, tôi nghĩ ngợi băng quơ, tôi biết sẽ có những ngày không êm đềm trôi chảy cho ba mẹ con, sẽ có những đêm mất ngủ, những ngày mất hồn. Những cái đập cửa mạnh. Những lời lớn tiếng qua lại. Những giọt nước mắt tuôn rơi. Không tránh được. Nhưng lát nữa đây, mẹ con tôi sẽ ngồi đối diện nhau, có với nhau một bữa ăn tối bình thân, cố gắng sức như chẳng có chuyện gì đã xảy ra.

Ngày mai, tôi sẽ viết cho Bảo Trâm một lá thư dài. Một lá thư khó viết, nhưng nếu mình cố thì mình cũng sẽ viết được. Tôi tự nhủ như vậy.

Tôi mơ màng tưởng tượng.

Nơi đó nắng tháng sáu vẫn chưa gay gắt. Cây cò đã xanh thật xanh. Nàng trở về thăm lại thành phố cũ, đúng ra là để dự đám cưới của một người bạn gái thân thiết. Ở phi trường, nàng đón xe taxi đưa thẳng về nhà bố mẹ. Đã mười năm xa nơi đây, nàng cũng muốn có những giây phút riêng tư để nhớ về thành phố cũ, không chừng nàng cũng sẽ đi thăm ngôi trường cũ nữa. Cái hồ nước trong sân trường. Những con vịt thành thoi bơi lội...

Bảo Trâm đã đi dự đám cưới của tôi, thì không lý gì trong ngày vui của bạn, tôi lại vắng mặt. Bạn bè nếu mình biết quý trọng giữ gìn thì mình biết chắc đó là cái tình mình sẽ có suốt đời.

Quyết định xong, tôi thấy người nhẹ nhõm.

Linh Vang

Chặng Đường Cuối

Lưu Trần Quỳnh Hương

Gia đình Hân có năm anh chị em. Từ lúc qua Mỹ, vì lý do học hành phải chuyển trường, người theo vợ, kẻ theo chồng, nên gia đình Hân ở tản mác khắp nơi. Cũng vì lý do riêng, cha mẹ Hân cũng mỗi người một nơi theo các con. Chị và em gái của Hân đi với mẹ lên phương Bắc, còn Hân và hai người anh thì ở lại với ba ở miền Nam. Mỗi năm vào dịp lễ lộc hay Tết nhất, thì mẹ lại cùng với hai người con gái xuôi Nam để đoàn tụ gia đình.

Ba Hân được sở Xã Hội cấp cho một căn phòng trong chung cư của người già, gần trung tâm Saigon Nhỏ. Hai người anh của Hân đã có gia đình riêng và ở không xa đó lắm. Còn Hân thì vì công việc nên phải thuê nhà ở gần sở làm, cách ông cụ và hai anh khoảng 45 phút lái xe. Hân là con gái duy nhất ở gần và lại không bị bốn phận gia đình ràng buộc như hai người anh, nên ông cụ thường trông cậy vào Hân vào những ngày cuối tuần để đến chợ ông đi chợ và đi loanh quanh các cửa tiệm, ăn uống và dạo phố, v.v.

Cách đây vài năm, sau khi chợ ông cụ đi chợ về, Hân đậu xe trước cổng chung cư để ông đi lên nhà một mình như mọi khi. Ông chậm chạp bước xuống và đột nhiên quay lại bảo Hân:

- Con xách hộ Ba mấy bao nặng lên nhà đi, Ba dạo này yếu rồi!

Hân chột bàng hoàng và xúc động vì lần đầu tiên nghe ông nhận mình đã già vì từ trước đến nay, lúc nào ông cũng tỏ ra mình rất khỏe mạnh, thường hay đòi xách mấy bao đi chợ dùm cho Hân, hoặc từ chối sự giúp đỡ của những người khác khi cần phải khiêng những đồ vật nặng. Từ đó, Hân để ý mỗi lần đi phố với ông, thay vì đi song song với Hân như trước đây, ông bắt đầu đi chậm hơn và thường hay bị lùi lại phía sau lúc nào không biết, khiến Hân phải đi chậm lại để chờ ông. Nhiều lúc nói chuyện bằng điện thoại,

ông hay hỏi lại nhiều lần vì nghe không được rõ nữa, hay hét thật to vì ngỡ Hân cũng không nghe rõ như ông, khiến dạo này Hân cũng bắt đầu lây bệnh nói to trong điện thoại, vì đã quen phải lớn tiếng mỗi khi nói chuyện với ông.

Một ngày nọ, ngồi trên xe với Hân, ông bắt đầu tâm sự là ông đang lo không biết sau này khi ông qua đời, sẽ phải chôn ở đâu. Rồi ông quyết định sẽ về Việt Nam sống khi tuổi gần đất xa trời, để lỡ có gì thì còn được chôn ở quê nhà. Sau đó chẳng bao lâu, không biết nghĩ thế nào, ông lại đổi ý:

- Thôi, để ba mua đất ở nghĩa trang gần đây, dù gì các con cũng ở bên này hết. Nếu chôn ở Việt Nam, các con sẽ không về thăm thường xuyên được và ba sẽ cô đơn, lạnh lẽo lắm.

Đứa cháu gái của Hân, lúc ấy mới có 10 tuổi, nghe được ý nguyện của ông, vọt miệng nói:

- Ông chôn ở Santa Ana đi ông, để ông còn đi lấy báo VN free về đọc nữa!

Câu nói ngây thơ khiến cả nhà cười ầm lên! Lúc ấy, sự ra đi về bên kia thế giới, đối với gia đình Hân như là một chuyện xa vời và tự nhiên phải đến, nên không ai cảm thấy lo lắng và buồn rầu cả.

Thấm thoát, miếng đất mà ông cụ mua trả góp ở nghĩa trang gần đây đã được trả hết nợ, ba Hân cảm thấy rất yên tâm và cuộc sống hằng ngày của ông cứ thế tiếp tục trôi qua êm ả. Mỗi sáng sớm, ông ăn mặc chỉnh tề, đi bộ ra đầu đường đón xe bus, đến nhà thờ cầu nguyện và sinh hoạt với các người già ở Trung Tâm Công Giáo Việt Nam. Xế trưa, ông lại đón xe ngược về phố Bolsa, xuống xe đi loanh quanh mua các tờ báo hay đọc, ghé vào đâu đó ăn tô mì hoặc bát phở, rồi về nhà nghỉ ngơi. Bước vào cửa, chưa kịp thay quần áo là đã đến mở radio đài Việt Nam lên, và cứ thế để oang oang suốt ngày cho đến lúc đi ngủ. Dường như cuộc sống một mình ấy đã khiến ông thêm khát có tiếng nói trong nhà chẳng? Cơm chiều thì đã có thuê một người nấu đem đến mỗi ngày rồi, nên ông không cần phải lo.

Tết năm nay là lần đầu tiên mà gia đình Hân quây quần ăn Tết chung một nhà kể từ khi rời xa quê hương. Ngày mùng một, sau khi xem diễn hành ngoài phố, cả nhà kéo nhau đi ăn trưa ở nhà hàng. Sau bữa ăn trưa nhẹ nhàng, mọi người lại kéo về nhà anh của Hân gần đây để hàn huyên tiếp, cùng thưởng thức các món bánh mứt đặc biệt chỉ có vào dịp Tết mà thôi. Mấy đứa cháu rù nhau gây sòng chơi bài, người lớn thì tề tựu trước tivi xem cuộn phim video mà anh Cả của Hân vừa mới quay được trong dịp về thăm quê ở Hải Nhuận, ngoài Bắc, mùa Noel vừa qua.

Xem video, lần đầu tiên Hân được thấy ngôi nhà thờ lớn của làng quê Nội, mà Hân đã từng nghe kể là do ông Cổ khởi dựng xây lên từ trước 1954. Thấp thoáng bóng dáng nhiều người đang đứng trên những giàn thang gỗ dựng chung quanh các bức tường cao ngất, để xây thêm cái gì đó thì Hân không hiểu, nhưng chỉ thấy là trong một làng quê hẻo lánh và nhỏ bé như vậy, tại sao lại có thể có một ngôi nhà thờ to lớn, vĩ đại như nhà thờ Đức Bà ở Saigon, hay Notre Dame ở Paris như thế được nhỉ? Phải gọi đó là một thánh đường thì mới đúng! Thật là đáng phục thay cho tinh thần sùng đạo của những người trong ngôi làng nhỏ bé này. Từ đời này sang đời khác, cứ mãi trùng tu ngôi thánh đường ấy với những bàn tay nhỏ bé của các giáo dân và với số tiền nho nhỏ thu góp được trong các buổi lễ, hoặc của các bà con ở xa quây quần góp gửi về. Có lẽ vì thế mà hơn 50 năm sau, ngôi nhà thờ ấy vẫn chưa được hoàn thành chẳng? Tối hôm đó khi ra về, ba Hân đưa cho năm anh em, mỗi người một phong bì lớn, bảo đem về nhà đọc.

Một tuần, sau khi khách khứa ra về hết, một mình trong căn phòng dùng để làm việc, Hân cầm cái phong bì lớn ấy, từ từ mở ra xem. Tờ đầu tiên Hân thấy là các giấy tờ di chúc, sang tên chủ quyền, của ngôi nhà mà gia đình Hân đã từng ở Saigon năm xưa, bây giờ đang được dùng làm nhà thờ tổ tiên. Thì ra ba Hân đã âm thầm làm giấy tờ khi ông về Việt Nam mấy lần trước và đã để tên năm đứa con vào giấy tờ chủ quyền. Ngoài ra lại có một xấp giấy kẹp vào nhau, tựa đề là Tập Ký Sử Gia Đình, đọc lời mở đầu thì được biết đây là gia phả lịch sử bên họ Nội của Hân. Tò mò, Hân bắt đầu đọc, rồi cứ thế say mê đọc mãi trong đêm khuya tĩnh lặng.

Ngoài hiên, tiếng mưa bắt đầu rơi tí tách...

Lịch sử bắt đầu từ đời ông Cố Nội, sinh năm 1850 ở tỉnh Phú Thọ, Bắc Việt... Hân không ngờ tổ tiên mình đã có người làm đến ông Tổng Hội, ông Thông Phán, ông Huyện. Ông Cố cũng đã từng cùng với ông Cử Lương văn Can mở Đông Kinh Nghĩa Thục (ĐKNT), dạy chữ Quốc Ngữ, dạy buôn bán, v.v. ở phố Hàng Đào. Sau khi tan ĐKNT, thì ông Cố đã có các học trò theo xin học tiếng Pháp, như Nguyễn Hải Thần, Hoàng Tăng Bí, Phan Bội Châu, v.v. Ngoài ra, dòng họ Hân cũng đã có người từng làm những chức vụ lớn như đại sứ Nhật Bản, có người từng làm tổng trưởng, sau làm đại sứ tại Vatican. Lại có ông đã từng làm đại sứ ở Hoa Thịnh Đốn, ông khác làm Tùy Viên Quân Sự ở Luân Đôn. Càng đọc càng biết nhiều về dòng họ gia đình bên Nội, về những ông bà, cô, chú, bác, mà Hân nhớ lúc còn bé, mỗi lần Tết đến hay giỗ chạp đều phải đến nhà họ để chúc Tết hoặc thăm viếng. Lúc ấy Hân còn bé quá, không hiểu là mình có bà con như thế nào với họ. Phải nói là mãi đến bây giờ Hân mới cảm thấy hãnh diện đã mang tên họ này, một tên họ mà từ trước đến nay Hân không hiểu chút nào về lịch sử, về nguồn cội. Có đôi khi Hân thầm ước tại sao mình không là họ Nguyễn, Lê, Trần, v.v. là những dòng họ lừng danh trong lịch sử Việt Nam mà Hân đã từng học qua.

Hân chợt thắc mắc tại sao chưa bao giờ nghe ba Hân kể về những người bà con nổi tiếng này? Có phải vì ông cảm thấy thua kém bởi vì ông không làm nên sự nghiệp lừng danh như họ chăng? Hân nhớ có lần nghe mẹ kể lại, vì ông là con trai út nên được ông bà Nội cưng chiều, giữ lại bên cạnh để thừa hưởng tất cả đồn điền ruộng đất, cò bay thẳng cánh của gia tộc. Còn các anh của ông thì được gửi đi du học bên Tây, nên khi về nước được làm quan lớn giàu sang. Đến năm 1954, ông cùng gia đình, bỏ lại tất cả ruộng đất đồn điền ngoài Bắc, di cư vào Nam với đôi bàn tay trắng. Sự nghiệp của ông từ lúc di cư vào Nam và kết thúc năm 1975 với một chức vụ công chức khiêm nhường.

Tạm ngưng dòng tư tưởng, Hân nhìn vào dưới đáy phong bì lớn và lôi ra một phong bì trắng nhỏ, mở ra xem thì thấy vài tờ giấy viết bằng tay, với trang đầu ghi là Cáo Phó. Đọc vài hàng đầu thì hỡi ơi, là tờ Cáo Phó mà ba Hân đã viết sẵn cho ngày ông cụ ra đi. Có lẽ vì sợ các con không làm đúng và đầy đủ như ý mình, nên ba Hân đã viết trước hết tất cả những gì mà ông muốn viết trên tờ Cáo Phó, cùng ghi tên các con, cháu, cô, chú, bác v.v. ở cuối bản tin. Tờ giấy thứ nhì ghi tên và điện thoại của các bạn già và bà con thân thuộc mà ông muốn thông báo, những nơi cần liên lạc như nhà quán, nghĩa trang mà ông đã mua đất và các giấy tờ quan trọng liên quan khác. Thì ra trong mấy năm qua, ba Hân đã âm thầm tìm tòi, xếp đặt, chuẩn bị các giấy tờ và ghi chú dặn dò các việc hậu sự, cũng như không quên giao lại cho các con mỗi người một quyển gia phả để đừng quên tổ tiên cội nguồn.

Càng đọc Hân càng bùi ngùi, xúc động, nước mắt cứ ứa ra theo từng dòng chữ của ông viết. Tại sao ông lại có thể bình thản mà viết ra những dòng chữ ấy được nhỉ? Phải chăng càng về già, con người càng xem cái chết nhẹ tựa lông hồng và chờ đón Tử Thần một cách thân nhiên hơn chăng? Ba Hân đã đón chờ và chấp nhận những gì sắp đến, sẽ đến, như là một cái bảng Stop cuối cùng trên chuyến xe bus mà ông đang đi, chiếc xe bus đã chuyên chở ông qua nhiều chặng đường của cuộc đời. Gần ba mươi năm từ ngày vào Nam, trải qua biết bao nhiêu thăng trầm trong cuộc sống; và hơn hai mươi năm ở xứ người, sống cuộc đời viễn xứ xa quê hương, chiếc xe bus của ông chỉ còn một chặng đường cuối cùng, để ông xuống xe đi làm cho xong vài công việc còn sót lại, rồi sau đó ông sẽ yên tâm xuống trạm xe cuối cùng để nghỉ ngơi vĩnh viễn. Nghĩ đến nỗi mắt mắt lớn lao sẽ xảy đến ấy, Hân bỗng bật khóc nức nở!

Một tờ giấy nhỏ rơi ra từ xấp hồ sơ, Hân cầm lên đọc lời dặn dò riêng cho Hân sau này phải liên lạc với nhà sách Đức Mẹ đối diện với nhà thờ mà ông thường đi lễ, để nhắc nhở họ xin lễ và đọc kinh cầu nguyện cho linh hồn ông trong các ngày lễ Chúa Nhật và những buổi tối đọc kinh Thánh Linh ở nhà thờ. Hân chợt nhớ lại

Chúa Nhật vừa rồi, khi Hân đón ông đi ăn như thường lệ vào cuối tuần ông bảo:

- Con chở ba đến nhà sách Đức Mẹ để ba đóng tí tiền

Hôm ấy, tuy ông không nói đóng tiền gì nhưng bây giờ thì Hân đoán là ông đang đóng tiền hằng tháng trước cho việc đọc kinh cầu nguyện sau này, vì không muốn các con phải lo nghĩ hoặc sợ các con sẽ quên chăng?

Thật còn gì buồn hơn là một người già, đích thân đi lo các việc hậu sự, ma chay và xin lễ cầu nguyện cho chính mình sau này? Chỉ nghĩ đến đây thôi, nước mắt Hân lại ứa ra. Nếu nhờ ông ra đi thật thì Hân sẽ làm sao đây? Còn ai để Hân ghé đón đi chơi và đi ăn cuối tuần? Còn ai để kể chuyện chính trị thế giới và cộng đồng Việt Nam cho Hân nghe nữa? Còn ai để gọi Hân mỗi thứ sáu, kể cho Hân biết tin tức trên radio, rằng cuối tuần này ở đâu có mục gì vui để con gái đi chơi? Còn ai để mỗi lúc gần Tết là đi mua sách Từ Vi để đọc trước vận mệnh năm nay của các con và báo cho các con biết mà phòng hờ, kiêng cử? Còn ai để Hân gọi nói chuyện vụn vặt hằng ngày? Còn ai nữa đây? Không! Không còn ai có thể thay thế ba của Hân! Những hàng chữ trước mắt Hân bỗng nhiên nhòe đi...

Ngoài cửa sổ, trong đêm khuya thanh vắng, tiếng mưa đột nhiên rơi dồn dập, gõ nhịp rơi lộp độp trên mái nhà. Giữa tiếng mưa rơi ồn ào ấy, hình như có tiếng khóc đang òa vỡ trong đêm...

L.T. Quỳnh Hương

Niềm Đau Hóa Thạch

Rừng chiều giăng lá đỏ
Vang vọng vỏ câu buồn
Lá lìa cành khắc khoải
Cuốn theo ngựa không cương

Em soi đời nguyệt bạch
Từng sợi tóc trắng ngời
Người đi rồi để lại
Ảnh tượng buồn khô môi

Niềm đau em hóa thạch
Người khào cổ muôn đời
Đóng đinh tình lên vách
Treo muộn phiền chơi vơi

Đường nào hai bóng ngả
Em về buộc vết thương
Rừng xưa giờ đỏ lá
Trên mặt nước hồ gương

Ước gì làm cát bụi
Không ưu sầu đắng cay
Vẫn ung dung tồn tại
Mặc nhân thế cuồng quay

L.T. Quỳnh Hương

Rằng Xưa

*Rằng xưa cô nhỏ
Má đỏ môi hồng
Tóc đuôi gà búi
Chân sáo chạy rong*

*Tiếng cười rộn rã
Hai lúm đồng tiền
Đuối chim bắt bướm
Thơ ngây đáng hiền*

*Sang năm tuổi mới
Hết búi đuôi gà
Chân cô bước nhẹ
Mây tóc mượt mà*

*Mắt nai như thoáng
Vương ánh mây bay
Hình như cô nhỏ
Đã hết thơ ngây*

*Đêm thu trăng sáng
Một ánh sao sa
Chắp tay nguyện ước
Tình yêu thật thà*

*Rằng xưa anh nhớ
Cô nhỏ mắt nâu
Tung tăng chim sáo
Đuối gà theo sau*

Rằng xưa anh nhớ ...

L.T. Quỳnh Hương

Dưới Chân Tháp Babel

Mai Ninh

Bụi đỏ

Bất ngờ dưới bức tường sập hơn phân nửa xuất hiện hai bóng chùng đen trong không gian ngàu bụi cát. Mặt trời tái tím lầy lắt sau những tàu lá gầy chưa liả thân, đọng đưa trên đầu bờ gạch vỡ. Bão cát nổi cơn từ ba ngày, trước khi hấn lột về đến đây. Trên đường quốc lộ, hấn chỉ nhận ra thị trấn nhờ tấm bảng mang tên quen thuộc còn xệch xạo đứng trơ vơ nơi ngã ba. Đàng xa, khối nâu đỏ lũng bùng phủ khắp chân trời, cố gắng nhìn qua kính xe rịt bụi mới thoáng thấy một vài bóng nhà nhấp nhô. Gã tài xế hắt hàm trở vào bờ đất nứt nẻ, đây đó gạch ngói đã bay về tan tác với thân cây và dấu tích thân người từng nằm đây. Rồi gã lại thản nhiên huyết sáo, điệu nhạc hấn từng nghe trong khu phố nhà mình lúc trước, ở mỗi buổi chiều, sau giờ cầu kinh. Quanh bốn hướng, không bóng lính ngoại quốc trấn đường, không cả tiếng súng. Nếu chẳng có nhà cửa đổ nát, thân cây gãy xém và mùi khói nghẹt cuống họng, cay xè mắt, khó nghĩ rằng bom đạn đã nhà xuống toàn khu vực suốt mấy tuần qua, đã từng xảy ra cả những trận xáp lá cà. Và không có chiến tranh này, hấn biết mình đâu trở về đây, nghẹn thở trong khối bụi li ti lung lay chao động như quả bóng không lồ, không bốc nổi khỏi mặt đất để bay lên.

Hai bóng người đã quặt vào con đường nhỏ ở cuối bức tường đưa tới khu phố đông nghịt dân sinh. Mẹ hấn nhiều lần kêu: "Gia đình mình có Allah che chở, mua được ngôi nhà phía bên này con đường, thằng Rhed mới có không gian yên tĩnh để học đàn". Cha hấn chỉ nhíu đôi mày, ông âm thầm đến nỗi thằng con suýt quên mất ông biết tích lúc nào, nếu thuở ấy không có tiếng khóc và giọng lầm rầm đọc kinh tha thiết của mẹ vào mỗi đêm khuya. Trong bóng tối đêm qua, hấn chẳng ngừng đi ra đi vào, miếng thủy tinh sào sạo dưới chân. Cửa kính sau các chấn song chỉ còn dính vài mảnh, mỗi lần xe chạy ngang, chúng tiếp tục rơi xuống

loang xoang. Gió cát khô khốc từ sa mạc thốc về tạm ngưng, cái nóng ngun ngút từ lòng đất xuyên qua nền gạch toả lan hừng hực.

Nằm ngửa trên tấm nệm, hắn lắng nghe những tiếng động, đợi chờ một bước chân, một tiếng ho của mẹ và giọng nói khàn khàn ngúc ngắc của con em. Người đàn ông ở căn nhà bên phải thấy bóng hắn, chạy ra tuôn một tràng kể lể về tất cả những gì xảy ra, ai còn ai chết, ai bỏ nhà đi. Ông ta niu vai hắn ấn xuống, vỗ vỗ thân thiết, hắn nhìn chăm vào chùm râu quai nón mà chẳng nhận ra nổi người hàng xóm. Ông bảo: "Mày được đi ngoại quốc, hãy cảm tạ Allah", rồi thốt thức nói về bao người trong khu phố mà hắn nghe thật xa lạ, tự hỏi hay mình đã quên hầu hết những con người ấy sau bảy năm xa xứ? Bảy năm đâu là nhiều, sao trí nhớ một thằng thanh niên mới hai mươi hai lại mòn đến thế? Ngay cả Noud, hắn khó tưởng lại rõ ràng khuôn mặt con em gái. Ngày hắn đi, nó vừa lên tám. Ông hàng xóm bảo đã thấy mẹ kéo Noud leo lên một chuyến xe chở người chạy trốn các trận bom.

Con Noud hồi nhỏ xiu rất sợ tiếng động mạnh, nó giờ hai bàn tay bịt chặt tai, hét lên trong lần hai anh em đi xem duyệt binh mừng Islam. Kèn trống nện vỡ đầu, Noud khóc. Hắn phải cõng em leo lên xe buýt trở về, tiếc rề đoàn thiết giáp đang rầm rộ diễn hành dưới từng loạt máy bay chiến đấu rào rào trên không, tiếc rề ông tướng oai hùng đang giơ tay chào dân chúng đông như kiến cỏ, nụ cười bày hàm răng trắng hơn vôi dưới hàng râu mép rậm, cặp mắt tinh sắc. Về đến nhà, hắn cầu nhàu với mẹ không được đến gần ông thánh quyền uy ấy, chẳng ngờ cha hắn đang ngồi viết ở bàn vụt đứng dậy hét: "Ai cho phép mày chầu chực ở đó". Lần đầu tiên cha giận đến thế, ông phất cánh tay xô mạnh thằng con trai vào phòng, Noud rơi bịch xuống đất, không dám khóc.

Con Noud sợ côn trùng. Mùa nước sông Hồ dâng, đất ẩm dầy đặc xác bò cạp bị những con giun dài ngoẵng quần chằng chịt. Loại bò cạp này mù và tàn phế, chúng lúi trong đất gần phía bắc. Năm nào mùa đông quá nghiệt ngã, khi tuyết tan thành dòng chảy cuộn cuộn cùng cát lở, cuốn theo bò cạp lớn ngổn xuống đồng bằng. Bọn đàn bà xem tướng số ngoài đường bắt được con nào còn

sống là nắm đi khắp nơi. Họ nói để nó lên tay, con bò cạp tuy chẳng cử động nhưng cả thân tự nhiên xoay tít mấy vòng rồi ngừng lại, đầu nó xoay hướng nào đi theo hướng ấy chắc chắn sẽ tìm ra tiền và tình. Cũng mùa nước đó, giống giun vẫn sinh sôi nảy nở, chúng nghiện nước sông Hồ uống đến căng múp như ngón tay trẻ con. Chúng leo ngấp bậc thềm sau bếp, nhiều đến nỗi nếu mẹ hắt không kịp vớt bò cạp và giun trước khi con Noud nhìn thấy, lập tức cả thân thể Noud phồng lên run giật. Noud nổi da gà không lặn trong suốt ba tháng ròng, co ro xơ xác.

Dương cầm

Đêm không tiếng động. Mọi sinh vật quanh đây đã trốn nhủi dưới gạch đá. Bóng tối đặc quánh vừa bao trùm che chở vừa chìm sâu vào nỗi sợ. Căn phòng chỉ một cửa sổ mở ra sân sau, cuối sân là rặng nguyệt quế chia đôi với ngôi nhà bên kia có hàng ba bằng sắt rèn uốn kiểu cọt tinh vi. Chủ nó, một người thợ rèn giàu có, mẹ hắt nói bà vợ đầu chỉ sinh một đứa con gái mù nên chẳng mấy chốc ông ta để lại căn nhà này cho vợ, sang sống bên khu dân sinh với hai người đàn bà khác. Mỗi bà cho ông ta một tá con trai. Mười chín đứa trên hai mươi bốn thành thợ sắt lão luyện hơn cha, đứa tinh nghề nhất được ông tướng thần thánh cho vào đội ngũ chế tạo khí giới, rèn sắt làm hầm giam đặc biệt. Người ta đồn nó sáng chế cả các dụng cụ tân kỳ cho ông tướng dùng tra tấn tù nhân của mình. Về tới nơi, hắt đã đi một vòng quanh sân, dừng lâu hơn trong các căn phòng, moi tìm những mẫu ký ức để gắn lên từng đồ vật. Nhưng một bức màn dày hơn cả khối bụi hoang tàn đồ ối ngoài kia đã ụp xuống mọi sự nơi đây. Nó bọc kín bụng đầu óc, phủ mờ luôn cặp mắt, đến nỗi khi bước vào căn phòng cũ của mình, hắt gần như không nhìn thấy cây dương cầm gỗ bạc bên cửa sổ.

Dò trong bóng tối, hắt lại gần chiếc đàn, ngồi xuống, mở nắp. Nhưng vừa đặt tay lên, một luồng điện giật thót, mặt phím ngà buốt lạnh như nước đá trong khi mồ hôi hắt ngấm ướt chân tóc và mồ lông giữa ngực. Lại để tay, một vài nốt vang lên, rồi thôi, tắt ngấm. Hắt hoảng hốt, có phải các nốt nhạc đã đông đặc, nhốt cứng trong cái đầu lòng bùng? Hắt thêm chụp mười ngón tay dồn

dập thên thang trên hàng phím vuốt mịn, hẳn thềm nghe âm thanh trào ra như mưa suối, như dòng sông Hồ phải vòng lên sỏi sục nghẹn ngào.

Bò Cạp

Một tiếng nổ lớn giật thức hẳn khi trời đã sáng, rã rời, hẳn nằm trơ trên giường. Luồng nắng hiếm hoi xuyên qua cửa sổ đọng trên mớ lông bụng một màu hiu hắt gợi nhớ những nhánh lá vàng tí li lấp lánh chĩa vào căn gác trọ ngoại ô Paris. Hẳn từng ngắt vài chiếc đặt lên lớp lông mềm mại giữa hai cánh chân Maria. Ôi Maria, hẳn bỏ về đây không kịp cho nàng biết. Maria đẩy cửa kính, mở ra mùa thu có rèm mưa bay lất phất. Maria, lưng thẳng vai mở, đầy đôi ngực thom vườn tới trước, dang hai đùi trần chắc nịch vững vàng trên chiếc ghế, vài giọt nước theo gió nhẹ nhảy vào đậu trên vum cỏ nàng xoắn óng. Hẳn nhìn say mê trong khi Maria cười hồn nhiên, cánh tay vuốt lông vàng kéo thanh mã vĩ nghiêng xuống một đường dài. Nắm cây hồ cầm đẩy ra, hẳn áp mặt vào những bụi nước lung linh đầy sự sống. Maria âu yếm vò mái tóc hẳn dây đen, bụng nàng rung giật từng hồi. Giờ đây, càng thềm cái tươi mát ấy cổ họng càng cháy khô. Lại ngó xuống bụng mình, nắng vàng ma quái.

Ông hàng xóm chạy sang đưa cho hẳn miếng bánh bột khô và bát sữa dê đông. Thấy tấm ảnh cha hẳn, ông già nhìn chăm chăm rồi vụt quay đi. Khi một chân đã đặt ở cửa, bấy giờ mới quay lại nói: “Hầm hồ đào lên, ông ấy sẽ về”. Hẳn chạy theo muốn hỏi nhưng ông già đã thụt vào nhà mình, mấy mảnh tường nứt đê ập lên tấm lưng thoáng chốc gãy như gỗ mục. Bóng tối cũng chụp xuống thật nhanh chóng, còi giới nghiêm rít từng hồi lẫn với tiếng lính ngoại quốc la hét trên xe *jeep* và xích sắt xe tăng rít cửa mặt đường. Mấy căn phòng trong nhà bỗng dựng chun hẹp lại, mái trần rơi thấp ngay trên đầu, hẳn ngồi dưới sàn tho lõ, ngó lên khung cửa chỉ còn là khum tò vò nhỏ bàn tay với chân song méo mó.

Hẳn không thấy đói nhưng cũng mở gói bánh của ông già, miếng bột vỡ giữa hàm răng lục cục đá gạch, sữa dê nhờn nhờn hồ

vừa. Bất giác hắn thấy lại người đàn bà đội thúng trên đầu chạy từ làng ra tỉnh, dừng lại trước cửa nhà đưa cho Noud những hũ sữa. Mẹ dúi cho mấy đồng tiền, bà ta nhét dưới chiếc khăn chệch xuống cổ, bầy mái tóc xác xơ màu râu bắp cháy, rồi bước đi phất phới quần theo mấy cành cây khô nghiêng ngả ở hàng rào. Người đàn bà chẳng bao giờ nói một câu dù không cần, thỉnh thoảng âm ừ vài tiếng đuổi chó trên đường. Nhưng nếu gặp một mục tướng số cụm bò cạp mù trong tay, bà liền đặt thúng sữa xuống, xô đẩy, cướp cho được con vật bỏ vào miệng, nuốt trửng. Lần cuối cùng xảy ra xô xát lớn, bọn bói toán khá đông, bà ta vội vàng hất tung những hũ sữa vào đầu họ, cả đám đột nhiên bị đau ngứa như muôn nghìn con kiến lửa châm chích, chất lỏng đọng đến đâu tóc hoá trắng và da rộp phồng đến đó. Thế là họ hè nhau đè bà xuống đường lột hết áo váy, đám hành hung trở mất, tay chân giơ cao định đâm đá nhưng ngừng hẳn. Lở lợ trên mặt đường, người đàn bà bán sữa vốn mang khuôn mặt già khăn buồn bã, hắn nghìn rãnh nứt thời gian, thế mà thân hình lại mịn màng tươi rói đầy đặn đánh đập như con cá hồng vừa nhấc khỏi lưỡi câu. Thiên hạ đồn, sở dĩ bà ta ăn bò cạp vì xưa rồi, lâu lắm, khi còn thiếu nữ, người đàn bà bị phụ tình đã đi theo hướng bò cạp quay trên tay một mục xem bói, bất chấp hiểm nguy băng qua cả xứ sở, xuống tận biên giới rừng sâu nước độc tìm người yêu. Khi tuyệt vọng trở về, trong ngôi nhà chẳng còn gì ngoài một con dê và những cái lọ trống. Cô gái sống mấy chục năm bằng sữa dê, nhưng cứ một tháng ít nhất phải ăn một con bò cạp mù còn sống, nếu không trái tim mãi mãi thương tích sẽ sưng phình lên, đau đớn vô ngần. Sau trận đó, không còn ai dám mua sữa dê đông, và mùa nước tiếp theo bò cạp mù cũng mất biệt theo người đàn bà. Giống giun vẫn chẳng còn bò cạp để hút lấy dịch tổ nên mọc dài ra đuôn đuồn, thật thô bỉ và buồn thảm, không chùn cong được, hết khả năng di chuyển. Thế là chỉ cần một cơn mưa đầy chúng trôi tùn tụt vào lòng sông Hổ. Qua hai mùa sau, tuyệt chủng.

Thiên nga

Đêm qua, hắn nằm trong phòng mình, đêm nay hắn vào phòng Noud. Con Noud mặc chiếc váy ngắn trắng toát bằng voan của đi

Sah cho. Noud mê man tung người vút lên rồi rơi xuống nhẹ nhàng, say đắm những đường tròn huyền ảo trong điệu nhạc "Hồ thiên nga" của Tchaikovsky vang lên dưới bàn tay thẳng anh. Cha hấn lắc đầu: "Đứa mê đàn, đứa mê múa, sao không đứa nào được như di Sah?" Di Sah. Lòng hấn quặn thắt. Mỗi chiều tối sau khi tắm, di Sah luôn luôn mềm trong chiếc áo bông trắng phau. Quá nửa khuya hôm ấy, chợt có tiếng gõ dè dặt ngoài cửa căn nhà chung cư Paris, di lạch cạch mở khoá thì thảo. Hấn nằm ở phòng bên lạ lòng lo lắng, vội vàng ra khỏi giường định lên tiếng, nhưng dưới ánh đèn đêm hắt trên hành lang một vóc đàn ông mặc áo khoác dày đã vồ lấy thân hình mảnh mai. Trong khi miệng lưỡi quần nhau, chiếc áo bông rơi tuột xuống sàn. Di chẳng kịp thời, nghẹn tiếng kêu. Da di lấp lánh, cong rướn từng đợt như cá vượt mái mê lượn trong mạch nước vũ cuồng ở khúc sông Hồ thiên thang. Đầu người đàn ông và những sợi tóc di sỏ tung che hết khuôn mặt, nhưng da thịt lung linh ấy lấp đầy lòng mắt thẳng cháu vừa qua tuổi mười lăm đứng sau cánh cửa hé, nghẹn ngào, rùng rục, ngây cuồng, khó thở.

Người đàn ông có mái tóc đen bóng và hai vành móng rắn chắc dồn dập đẩy ấn di Sah giữa khung hành lang hẹp ấy đã ra đi vào năm giờ sáng. Bảy giờ, qua bát sữa kẻ ngang miệng, hấn ngó sưng cằn cổ mảnh và một phần vai mịn màng trể trên tấm áo di Sah, các mạch máu lại căng lên khắp người, giần giật. Không dừng được, hấn hỏi người đàn ông ấy đâu. Di hơi giật mình, không ngờ hấn biết. Đôi mắt nâu đen tinh anh, luôn luôn phản chiếu mặt hồ lấp lánh chợt cúi xuống ngượng ngập, nhưng vài giây sau đã ngừng lên mạnh bạo nhìn thẳng vào mắt thẳng cháu, giọng nói nhỏ mà rõ ràng:

- Tuyệt đối đừng nói với ai đã thấy ông ta. Đây là người yêu của di, người này cũng biết cha cháu.

Không thêm một lời, di vào phòng mặc áo ra đi. Di thường vắng nhà suốt ngày với chiếc cặp táp bằng da dày cộm tài liệu. Khi về, di ngồi viết, soạn thảo giấy tờ nhiều đêm gần tới sáng. Hấn đã sống cạnh di như thế suốt năm đầu tiên sau khi di đem thẳng cháu sang Paris cho nó học đàn ở nhạc viện. Một tối mùa đông di Sah

về, gương mặt căng tươi của thiếu phụ trẻ chưa đến ba mươi tóe tái trong gió bắc, viền môi cong nặng nét lo âu. Di nói rất gọn:

- Hai ngày nữa mình dọn nhà.

Trong cơn tuyết rơi xóa hết đường đi, hắn đã bế thùng sách đàn và mớ quần áo đến căn gác trọ ngoại ô. Hai ngày sau di ghé lại đem thêm cho hắn vài đồ đạc cần thiết, di mặc chiếc quần jean sít sao, móng cao tròn lẳn, cổ quần khăn len vàng. Trông di nhỏ nhắn như con vàng anh chỉ chực vụt lên nhánh cây trụi lá lắt lay trong gió sớm để cất lên tiếng hót lạnh lốt mà đơn độc. Hất mái tóc rung óng màu những quả mận rừng hoang tím, ngược lên nhìn hắn, di nói:

- Cháu cao lớn nhanh quá. Thanh niên hắn hơi rồi. Ngày mai đi về nước luôn. Đã có học bổng, cháu gắng thành tài.

Lúc tiễn di ở ngưỡng cửa, hắn liềm đặt môi lên cằm cô có những đường ngấn thanh tao, hít một hơi dài mùi hương mà sau này, nhiều lần hắn chúi mũi, mắt, môi, mọi giác quan đã sùng sục vào khắp vùng da thịt Maria kiếm tìm, vô vọng.

Eden

Nhớ tưởng về di Sah đưa sâu vào đêm. Căn phòng Noud phình lớn lại lúc nào không hay, mảng cửa sổ trở về vuông vức ngay thẳng trên chiếc giường có bốn chân sắt hình đầu rắn, chắc ông thợ rèn đã làm cho Noud sau ngày hắn đi. Một lần mẹ viết thư hốt hoảng: "Sau mùa đông năm nay, bỗng dưng dưới thềm sân lại xuất hiện hai ba con bò cạp to tướng nằm ngửa tênh hênh, con Noud thần nhiên nhặt lên để trong tay. Noud mười bốn, biết đâu đã yêu đương? Liệu nó ăn bò cạp không hờ Rhed?" Chợt có tiếng sột soạt trước mặt, hắn ngược lên. Ô, mẹ ở đâu về đứng giữa khung cửa nhìn thiên nga tình lụy nằm chết trên sàn. Trên tường sau lưng mẹ, ngọn tháp Babel đầu cắt cụt ma quái, những viên đá tung bắn trong bụi khói mù mịt giữa một áng trời đỏ máu, đỏ hơn cả khối cầu bập bênh trên thị trấn. Dưới chân tháp, một đám người nhung nhúc trần truồng đang chen chúc bám leo, miệng người nào cũng mở ra, mấp máy. Cha đã vẽ tranh ấy nhưng mẹ giấu nhem từ trước ngày cha biệt tích. Nhưng hắn chưa kịp gọi, mẹ đã thoát quay đi,

vạt áo ngà rực sáng rồi tắt ngấm. Bức tường trước mặt vô hồn, tăm tối.

Đêm ngoài sân đồ một thứ hồ đen đục. Những loạt súng hốt hoảng tiếp theo tiếng chó điên chu chéo như lũ mèo hoang. Không khí ung một thứ mùi kín đặc bí bùng. Ba con quạ đen đuổi nhau quang quác hăn học, thả rớt một vật gì loang loáng mọc trên cành cọ lắc lư. Cặp mắt quen bóng tối bỗng nhận ra một bóng áo xanh lấp loáng cùng với vành trăng vừa tách khỏi thành mây. Đứng im, hăn chờ cho đến lúc khuôn mặt bầu bình của đứa con gái lại gần chỉ cách gang tay. Hăn làm cử chỉ chào hỏi nhưng cô nhỏ lặng yên. Ánh trăng quá yếu trong bầu không gian tối ám, chẳng nhìn rõ được gì ngoài nụ cười băng quơ trên đôi môi. Hăn nhận ra cô chẳng lớn hơn Noud bao nhiêu. Cô nhỏ lại cười, không nói, hất mái tóc chảy tận thắt lưng, bước chậm đến bậc thềm ngồi xuống, kéo tấm váy xanh cẩn thận đắp hai chân, thông thả đặt tay lên đầu gối, những ngón tay gõ gõ chạy chạy như đang đánh đàn. Hình ảnh này đột nhiên làm hồn hăn nhẹ nhàng hăn, hăn hỏi:

- Cô biết chơi dương cầm?

Cô bé lắc nhẹ mái tóc, môi mím lại, mấy ngón tay linh hoạt hơn chạy từ đầu gối lên đùi, người dong đưa như đang chìm đắm trong một điệu nhạc. Hào hứng, hăn đứng dậy:

- Vào phòng tôi đánh đàn.

Hăn kéo quá mạnh, cô vấp vào thềm, hai tay quơ chụp, dò dẫm. Hăn giật thót người, sức nghĩ ra đây là đứa con gái mù ở căn nhà có hàng ba sắt sau sân. Mẹ cô lần đi ăn cưới, khen con bé tuy mù mà ông thợ rèn gả được cho một thanh niên tốt tướng. Nhưng ngay hôm sau, người trong ngõ nghe tiếng bà mẹ khóc tỉ tê và giọng cô con cười khanh khách, cửa sắc như thủy tinh. Cô cười liên tiếp trong ba ngày rồi cầm bật từ đây.

Mở nắp, hăn ngồi vào trước cây đàn, cô gái đứng bên cạnh ấn tay lên mặt phím. Vài nốt rời rạc vang lên nhưng âm thanh thật trong trẻo vút bay qua cửa sổ. Ôi, chính âm thanh này hăn muốn nghe mấy hôm nay mà mãi không cất được. Bối hời, hân hoan, mười ngón tay hăn cong lên chụp xuống phím ngà, dòng nhạc bùng rộ, thoát ra dồn dập mở hội như nước lũ. Suốt bản nhạc cô

gái đứng sau lưng, không cần biết cô làm đang gì hấn say với tiếng đàn và những chiếc phim nhảy nhót càng lúc càng sáng rực rỡ ràng kỳ lạ dưới bàn tay.

Sáng hôm sau, mây đen kéo về dày trên thị trấn, sấm sét ục ục cùng những giọt mưa khởi đầu ngập ngừng, nặng trĩu. Ông hàng xóm hớn hờ vui mừng đội khăn ra giữa vỉa hè, ngừng lên trời xì xụp "Allah". Ngoài đường xuất hiện một số người lạ mặt, nhiều xe tải đầy bụi phủ bạt vải hay ni-lông chạy ngang, bọn lính ngoại quốc quát tháo chặn lại kiểm soát. Bạt hất tung, có khi là những thúng chuối, khoai, cà-rốt, khi vài người già và con nít nằm cong queo giữa một mớ chăn mền nổi niêu. Nhưng lúc tám bạt chiếc xe cuối vừa dừng bị giựt ra, một loạt đàn ông vùng dậy chĩa súng bắn tưới vào đám lính. Hấn chạy cuống vào nhà, vừa khỏi cửa là nằm rạp xuống. Tiếng súng lẫn trong sấm nổ vỡ không gian. Sét rực xanh sà xuống chém đứt sợi dây điện cuối cùng giăng ngang dãy phố lâu bên kia đường.

Một lâu sau, khi tất cả đã im thì chỉ còn mưa xối xả, mưa như đá sỏi nện giữa trời. Muốn đứng dậy nhưng thân thể dường bị trúng thương, xương gân rời rã, hấn chỉ biết ngóc đầu nhìn nước tuôn ồ ạt, đầy băng cây dẻ gai, tràn qua những viên gạch. Nước màu vàng cam uả gần đến bậc cửa. Càng lúc chúng càng chảy mạnh như sông Hổ đang cuống lên tràn vào thị trấn. Hấn chưa kịp nhắm mắt khép miệng, nước đã ộc qua họng tanh tươi mặn, chỉ một giây, ngực bụng đã co thắt, đau quặn, lịm người.

Khi hấn mở mắt, mưa tạnh tự bao giờ, nước tràn đến giữa nhà đã rút đi. Bò dậy, áo quần đầm ướt và sệt đất bùn, cứ thế lao đảo ra đường. Trống lốc. Không còn những chiếc xe tải bị chặn, chẳng một bóng người, không khí giới, không xác lính hay bọn người đã nả súng, chỉ ông hàng xóm nằm ngửa, đầu quay vào nhà mình, chân thò trên vỉa hè ngáng ra y như chạc cây. Mảnh áo xám nhạt giờ nhuộm màu chân trời hồng lịm sau cơn giông, những cọng râu cứng như cước dựng đứng, lấp lánh trên vành môi méo xệch tựa hồ đang khóc. Hấn cúi xuống vuốt hai mi mắt cứng đờ rồi kéo xác vào nhà nhưng không ngờ thân thể ông già nặng ngàn kí đá.

Đầu trưa im như xác chết. Căn nhà hắt ở mấy ngày quen thuộc dần, nhưng cứ nghĩ không còn ông hàng xóm tự dung dập dềnh nổi cô đơn sợ hãi. Mắt đảo tìm cô bé áo xanh, không một hình bóng, một tiếng động. Đến gần hàng rào vạch lá nhìn sang, hắt sững sờ trước từng cụm hồng tươi thắm, giậu kim liên vàng nhạt và mấy chậu quế hương xanh mượt toả từng chùm hoa trắng. Dọc theo chân tường, những xô nước đầy diễm cần thận bằng các khoan lá cọ. Chưa kịp đảo mắt tìm, cô gái trong nhà đi ra mức nước trong xô tưới mấy chậu cây. Eden, Eden, hắt vừa nhớ ra tên mẹ từng đặt cho con bé gái hàng xóm thích trồng cây, mẹ bảo tuy cô mù nhưng luôn luôn tỉ mẩn xới đất, vun đắp, miếng vườn nhỏ nhà cô có những giống cây hiếm có lạ lùng, thường không mọc nổi ở xứ sở khí hậu nghiệt ngã này. Chậm chạp, không gây một tiếng động, Eden hái vài lá quế, đi lại thêm cửa ngội xuống, lại vén vấy che chân, xong bỏ lá vào miệng nhai từ tốn. Gương mặt thản nhiên như cô đang ở trong một thế giới tách rời thực tại đồ nát này. Màng tường sau lưng Eden tróc từng mảng vôi vàng, ở thời gian mưa nắng. Căn nhà xây lâu rồi, trước khi gia đình hắt về đây. Chợt nhớ ra điều ấy, hắt ngăn người, áp sát mắt, cố nhìn thật kỹ cô bé. Chẳng thể nào thể được, ngày mẹ đi dự đám cưới Eden, con Noud mới sinh. Tính ra bây giờ cô phải là thiếu phụ, gần tuổi đi Sah. Nhưng cô gái đang chum môi mút những cánh quế hương, khuôn mặt non mịn, vầng trán sáng tuổi thơ ấy chẳng khác gì con Noud. Hắt dăm dăm trăn trối. Làm sao nhằm lẫn được, hai lòng người đứng lặng và sự câm nín này, người quanh đây chỉ biết có mỗi một đứa con gái mù câm mà ông thợ rèn đã gả chồng nhưng bị trả về sau đêm hợp cẩn.

Buổi chiều hắt tiếp tục sục sạo trong nhà, mọi đồ vật hôm nay bớt xa lạ, nhưng hắt bồn chồn, linh cảm có nhiều điều quan trọng, mật thiết mình chưa hề biết. Ghế bàn tù giả, những tấm thảm cầu kinh âm thầm nhìn hắt loay hoay. Im lặng là sự chối từ khinh bạc nhất. Hôm gặp mẹ lần cuối, thằng con trai hai mươi hai mới khám phá ra mình chẳng biết gì về mẹ, càng không nổi về cha, người đàn ông có bộ râu mép và cặp mắt linh động đầy biểu lộ, tinh tường như ông tướng thần thánh của hắt ngày còn bé. Người đàn ông không muốn con trở thành nghệ sĩ, tuy cuối cùng tuyên bố:

“Thôi cho nó tự do.” Hấn phải tìm cho được một ghi chép, một dấu tích ông để lại, ngay cả một kỷ vật nói lên chút gì về người cha mà cho đến bây giờ ích kỷ mãi mê, chỉ say âm nhạc, hấn đã chẳng bận tâm để hiểu ông là ai. Không chỉ cha, ngay cả con em gái và mẹ, rồi di Sah. Mẹ nức nở nói không tìm thấy tin di từ một sớm mai hai người đàn ông vào nhà thúc cánh tay di rồi đẩy lên xe sau một hồi lục soát. Lúc này ngồi trong ngôi nhà u tối, nhìn ra thế giới sắp ngửa bên ngoài, mọi thứ đều mờ đục, đều ở ngoài cảm thức. Khối cầu tường đã tan nhưng không, nó chẳng những còn đó mà lan rộng ra, phủ trùm tất cả.

Huyền tháp

Nào ngờ Eden xuất hiện ở cánh cửa ra sân trước khi chiều tắt, tay cầm một hũ sữa mà mới nhìn hấn nhận ra cái lọ của ông hàng xóm từng cho. Định hỏi sao cô có thể băng qua xác ông già vào nhà lấy sữa nhưng Eden khoát tay giục hấn ăn. Hấn mời lại, cô nhỏ lắc đầu ngồi xuống ngay thềm cửa, kéo mảnh váy kín đáo che chân rồi lục túi lấy một lá quế ra ngậm giữa đôi môi. Một tràng súng nổ chát chúa lại bật lên mạn dòng sông, nhưng Eden chỉ thoáng cau mày rồi mặt bình thản ngay. Không thể tưởng tượng nổi cô gái và ông hàng xóm cầm cự được với tất cả đồ nát tan hoang này trong cô độc. Người đàn ông cho vợ con di tán, ở lại đây một mình để làm gì? Để chiêm nghiệm một giấc mơ điên loạn? Còn Eden, mẹ cô đâu? Cô có biết cha hấn, mẹ, Noud và di Sah bây giờ ra sao? Hấn hỏi cô nhỏ những câu dồn dập, hấn không chịu đựng được nữa, hấn cần được nói miên man. Trong khi ấy Eden quay gương mặt lại đối diện với tiếng nói của thằng con trai, cặp mắt mở to, lòng người nâu bất động ngả sang sắc tím, màu của mối thương tâm.

Cô đứng dậy kéo tay hấn vào nhà, bước chậm nhưng đi đúng hướng chừng quen thuộc lắm, hấn cô thường sang chơi với mẹ và Noud từ ngày hấn đi. Eden vào bếp, chỉ hấn ngồi xuống ghế, tìm đến tủ đựng nồi niêu bát chén. Cô dọn hết ra, rồi lôi cả miếng gỗ dầy tù. Hấn không ngờ Eden lấy lên từ đó một bó giấy cuộn tròn, đem lại đưa cho. Tháo dây, hồi hộp trải ra, hấn ngỡ ngàng, mặt giấy

mỗi bức tranh chẳng một dấu gì ngoài những đốm loang nhờ nhờ, thứ máu hồng loãng. Lại đau buốt ngực, đây hẳn là các tranh vẽ của cha mà mẹ đã giấu đi. Ngồi lặng, chẳng nói nên lời. Eden chờ đợi một lúc rồi đến ngồi cạnh, cô lần tay sang, vuốt nhẹ tờ giấy. Bây giờ, hẳn nắc lên bảo mình chẳng thấy gì trên đó cả. Eden thờ dài an ủi, cô cúi xuống bức tranh dăm dăm. Thốt nhiên, một màn sáng loé lên, mọi nét vẽ dần dần hiện ra sống động trên mặt giấy lung linh. Ngực hắn đập loạn cuồng, đây rồi, chính là cha vẽ cái tháp với lũ người trần truồng tranh nhau leo trèo, miệng đơm đớp nói năng điên loạn. Hai luồng sáng tím chiếu từ lòng người bất động của Eden như đèn pha rọi sáng con đường nhoà đen trong đêm tối. Cô bé vẫn thản nhiên hồ chẳng biết điều gì xảy ra trong khi hắn dần nhip thờ, chặn mạch máu thái dương, bàn tay run rẩy.

Mỗi bức là một quang cảnh khác biệt, nhưng vẫn ngọn tháp Babel gạch ôi vàng cam từng tầng từng tầng man rợ, với những lỗ cửa đen ngòm méo mó chồng chất lên nhau. Cha chẳng ghi ngày tháng, nhưng hắn nhận ra thứ tự, ra dòng sông dậy sóng sôi sục trong cha. Làm sao không hiểu cho được bao bức cuồng ấy. Trên một tấm, ông tướng quyền uy của hắn đứng sừng sững trong làn khói huyền ảo ở tầng tháp cao nhất, ngạo nghễ biểu dương sự chiến thắng chọc tới đỉnh trời của mình với đám nhân quần đầy dựa dối chân tháp, người đang bị bọn quý sứ mặc binh phục của ông tướng tra tấn kim cạp, kẻ ngắc ngoại giữa các khối đá ông ta trên cao đá xuống. Họ là những con người khác nhau, họ từ chối sự thống nhất dưới quyền lực độc trị và tham vọng điên cuồng. Trong thời tiền sử, con người hiệp lực kiến tạo ngọn tháp Babel nhờ cùng một tâm nguyện, muốn có một lời nói chung. Ở thời đại này, người ta cưỡng bức sự đồng tâm bằng sức mạnh, đe dọa, thù tiêu, tàn sát, chiến tranh. Bầu trời trên bức họa chập chùng những đám mây đỏ xám đen vàng ma quái đập vào cặp mắt nhức nhối, xót đau, hắn cuộn tấm tranh lại. Eden cũng tựa hồ biết mùi, đóng hai rèm mắt. Không gian giữa chiều đột nhiên tối sầm nhạt thực. Eden mở miệng hơ hơi, hắn cũng thấy ngạt thở, vội vã lôi cô chạy ra cửa trước. Chẳng ngờ không còn khối cầu hoang dại, nhà cửa và các bức tường vỡ lở với những sợi dây điện cột trời cảnh

cây lún dần vào đất. Trên trời, những tầng mây khổng lồ từ đâu choàng tới, lấp chỗ bao hốc cửa đen ngòm.

Mẹ

Suốt ba ngày sau, bất kể sáng trưa chiều tối cả vùng đất giữa hai con sông chìm trong màn xám đen nặng trĩu. Bóng ngọn tháp sà trên nóc nhà, thàng hoặc thương tình nó nhếch lên cao hơn, chập chờn dưới lớp mây. Người ta chỉ thoáng thấy dáng nhau dù đứng gần đối diện, như dưới bao thước sương mù dày đặc. Họ linh cảm một điều gì ghê gớm sẽ xảy ra, quyết định vận mạng hơn cả hàng bao tấn bom đã dội từ trời cao. Họ khẩn cầu Allah lên tiếng nói. Đi ra đường ai cũng cúi gằm, vì cứ ngừng lên là bóng tháp đè ngay trên đỉnh đầu, mọi mạch máu liền nở phình, vai cổ lưng chân nhức nhối.

Ngày đầu hấn chờ Eden mòn mỏi. Không còn bánh và sữa đông của ông già, hấn nấu hạt lúa mì trong thứ nước nồng tanh của dòng sông Hô, để bớt lợm hấn bỏ thêm vài lá quế rơi từ túi áo Eden. Ăn xong, vào phòng mẹ, ngồi đó với những bức tranh trên đùi, đầu óc mù mịt đặc quánh. Không có ánh trời hay đèn dóm đã dành, mà dù có, hấn biết cũng chẳng nhìn ra gì khi thiếu mắt Eden. Trờ lại chiếc đàn, những ngón tay nặng trĩu, sức đè nén của ngọn tháp hay của chính linh hồn? Nhắm nghiền mắt, cố hình dung về một hình ảnh bình an trong quá khứ. Maria trở về, Maria xoay người choàng tay, ánh đèn đường rọi qua cành lá, lay động nháy nhót trên làn da trắng muốt sẫm sấp hơi ẩm đêm hè và nồng mùi ân ái. Maria ngồi dậy, hấn luồn tay giữa hai đùi nàng hăm hấp vuốt ve níu giữ, bầu ngực tròn căng rung rúc cười cùng hăm răng nàng sáng trong đêm. Maria rót cốc nước, đẩy tung cửa sổ, hương cỏ hoa lùa cùng với gió. Nằm trong giường hấn nuốt từng ngụm, không khí, da thịt, nước nguồn toả từ suối âm Maria. Lại nộn nạo, khát khao, vùng khỏi giường, hấn nghiêng ngay tấm thân mịn mờ ấy vào tường. Maria ngất lên, thả những tiếng kêu chạy khắp con phố vắng dưới chùm lá xôn xao.

Mẹ đã bắt gặp Maria trần truồng như thế một buổi chiều tháng ba, Paris trở gió mùa xuân. Sau buổi hòa đàn, hắn luôn luôn thêm thuồng thân xác người con gái, chìm trong giấc mê sau cơn điên hoảng, hắn và nàng không nghe mẹ gõ cửa căn gác trọ. Người đàn bà đẩy nhẹ cánh cửa không khoá bước vào, dừng sững trước hai thân thể cuộn tròn. Maria bật hoảng, thẳng thốt kêu trước người đàn bà phủ trùm khăn áo đen từ tóc đến chân, bà vội vã quay đi, kéo chặt cánh cửa. Nhưng mẹ đã nở nụ cười hiền, hai lòng người long lanh chế giễu khi Maria ra khỏi căn gác và hắn ngược ngạo đón mẹ vào. Làm sao có thể ngờ được mẹ có mặt ở đây, cách ngôi nhà gia đình vạm vỡ. Bảy năm hắn mới gặp lại, nụ cười ấy lung linh dù gương mặt gầy mòi một không dấu được lo âu, buồn thảm. Ba ngày mẹ ở Paris, ba ngày hắn tất tả lao đao. Buổi chiều cuối cùng, hắn đưa mẹ vào nhạc viện, trên sân khấu nhìn xuống, giữa những hàng ghế trống mênh mông của thính đường, mẹ, một đốm đen nhỏ nhoi như dấu chấm. Một cái gì rơi trúng, dù chỉ là nốt nhạc cũng có thể làm bà vỡ ra, tan nát. Khi chấm dứt khúc dương cầm bản *concerto* thứ nhì của Rachmaninov mà hắn sẽ chính thức trình diễn hai ngày sau, trong đêm giao hưởng dành riêng cho mình, tiếng vỗ tay của mẹ vang lên như chim đập cánh mong manh bay qua bầu trời giông bão. Hắn không ngừng lên nổi, hắn không dám ngó xuống những hàng ghế, xuống đốm áo đen lặc lỡng ấy. Một âm điệu bất ngờ trào ra trên những ngón tay, hắn không biết nó từ đâu tới, bắt nguồn từ mạch máu nào mà như nước lũ. Hắn chỉ biết đàn khúc nhạc thương cảm của chính mình cho người đàn bà đã tìm đủ mọi cách đi thăm con trai, một từ biệt cuối cùng, rồi trở về chờ đợi những khối bom đổ xuống.

Đưa bà ra phi trường, hắn gỡ tấm khăn che đầu muôn thuở của mẹ, nhìn kỹ những sợi tóc cài cao trên gáy. Ánh bạc và nếp chùng thời gian hiu hắt ngấn cổ vốn mảnh không khác đi Sah. Mẹ nói người đàn ông đến yêu đi một đêm về sáng ấy đã bị ám sát. Di Sah trở về nước hoạt động xã hội, viết báo, dạy học, ở giảng đường đi lớn tiếng nói chuyện quyền con người, quyền công dân, phụ nữ, cho đến ngày người ta ập vào nhà bắt đi. Hắn cúi hôn vào cổ mẹ như đã từng hôn đi Sah, nhưng lần này không phải là thằng con trai mới lớn đi tìm mùi hương xao xuyến đầu đời, mà là một ký

gửi xót đau. Mẹ ngẩn ngơ trước nụ hôn, môi run rẩy, mắt chớp chớp ngơ ngàng nhưng bà không khóc. Chiếc cầu thang cuốn đưa hành khách vào phòng đợi tuốt trên cao đẩy mẹ lên, lên mãi. Cũng ngay lúc đó hẳn biết, sau đêm trình diễn hẳn sẽ kiếm cách tìm về nhà, bằng bất cứ cách nào, bất cứ tình hình ra sao.

Người gác đền Abu

Đến chiều thứ ba, Eden trở lại. Hỏi cô đã đi đâu, Eden loay hoay ra dấu, hẳn đoán hiểu cô đi nghe người ta đào hầm. Hai hôm không gặp, Eden khác hẳn, gương mặt mất sự bình thản, vàng trán trầm tư. Hẳn nhìn sâu vào mắt Eden tìm nguồn sáng tím, linh cảm ánh mắt soi sục của hẳn cô lắc đầu khép chặt mi. Tự dung hẳn sợ cô sẽ không mở ra nữa, không có đôi mắt ấy chiếu rọi làm sao hẳn nhìn thấy được những điều ẩn kín bao trùm quanh đây, lấy gì xé toang bức màn tấm tối phủ chụp lên đầu óc hẳn. Vội vàng đem mấy bức tranh còn lại trải trước Eden. Cô ngồi chênh chao thềm cửa trước nhà, mắt lướt lên tranh đến đâu những tầng tháp bốc lửa rừng rực tới đó, gỗ bách hương lẫn trong gạch xây tháp cháy nồng khắp không gian. Ngừng lên trời, bóng tháp đột nhiên rung chuyển không ngừng, những bức tường nhà cửa cây cối cột điện còn đứng được sau các trận bom bị chấn động dữ dội. Tất cả chuẩn bị một cơn động đất kinh hoàng. Bên cạnh, Eden run lấy bầy, hai bàn tay trẻ thơ đã tái tím vội mở nhanh tấm tranh cuối cùng. Lửa đã tàn rụi, ngọn tháp Babel chỉ còn là một đồng gạch nung tan tành trên mặt đất, chẳng che kín nổi bao xác người, nhưng từ bãi hoang tàn ấy lại mọc lên sừng sững các cao ốc chọc thủng trời với những ô kính bạc sáng loá. Những kẻ thống lĩnh của thời đại này đã dựng chúng lên thay cho ngọn tháp hiện thân sự kiêu ngạo, hoang mộng huyền ám nay đã sụp đổ, vì họ cũng sôi sục cùng một tham vọng thống trị như các chúa tể bao ngàn năm trước. Ai sẽ đoạt giải với trời tối thượng? Trên chiều cao mắt không thấy nổi của những toà nhà chọc trời tượng trưng tiến bộ kỹ thuật và thành tựu kinh tế ấy, cha hẳn đã dùng một nền phát phơ giấy tiền xanh đục thay cho các đám mây ối máu.

Mảnh sân đã nứt toang một lần chạy ra đến vỉa hè. Từ bốn hướng gió hợp nhau xoáy cuộn tốc bùng lên như cổ đẩy bay bóng

đề của mấy tầng tháp nghiêng xiêu và cả những khối vuông ô kính. Chúng đang phóng ra những tia phản chiếu sắc lạnh khiến không gian đang hầm hập tối ánh lên một màn sáng xanh bệnh hoạn. Mấy tấm tranh trên dui Eden vút vút quay trong gió kéo luôn cả cô bé. Tấm áo Eden tuôn về hướng dòng sông, hần vội vã chạy theo chân hăng mặt đất. Trên đường từng đoàn người trôi lên từ gạch đá, đổ ra từ khắp ngả. Kề đi bộ người đẩy những cỗ xe bò hay lừa, cả đám đàn ông mặt đầy bí ẩn hộ tống mấy chiếc xe chẳng biết chở gì dưới các lớp rơm, cỏ, xác mía. Hần níu Eden kêu chậm lại và ôm mặt xoay mặt cô vào đây, tức khắc mọi vật che dấu xuất hiện rõ ràng tinh tường. Hần giật mình nhận ra dưới đó là bao thứ báu vật, từ những đồng tiền cổ, những thẻ ngà khắc dấu chỉ chít cho đến pho tượng lạ lùng. Một vài tượng đá nằm ngửa chau mày đau đớn ngó hần, mắt môi sưng phồng giận dữ, ngó ngoáy động đậy, ý chừng muốn hần lôi dậy. Đám thú vật tiền sử hỗn mang, bò mộng, sư tử, ngựa nước gầm gừ, hùng hục, quơ sừng cương vô húc vào các tượng người, họ rên xiết. Hần nhói tim nhận ra cặp vợ chồng bằng thạch cao, xà cừ và đá vôi gác đèn Abu 2600 năm trước Công nguyên, một ngày cha đã chỉ cho hần trong bảo tàng quốc gia. Dưới khuôn trán trũng bao nếp hần, cặp mắt họ là những đồng tiền to tròn xanh xám, trần trụi không người, nhưng hần chắc chắn họ không mù, họ nhìn thấy mọi sự mọi điều giống Eden. Chòm râu người chồng xếp xoắn từng tầng trên chiếc cằm nghiêm nghị mà thuần hậu. Nhưng chính gương mặt với chúm môi ngược lên của người đàn bà biểu lộ sự toàn phúc mới làm thẳng bé thực lao đao rung động, giựt giựt vạt áo cha để nói với ông điều ấy. Giờ đây, giữa những mảnh mắt tròn nhẵn đó trôi lên lòng người đục gân máu, chúng đang nhìn hần van lơn cầu cứu. Hần buông tay Eden, xông vào mở cửa xe, nhưng bọn đàn ông đứng ngoài hò hét chặn lại, thẳng tay đập gậy vào đầu hần và người Eden cho đến lúc cả hai rũ liệt trên lề đường.

Hình hài

Ông già hàng xóm đã vực hần dậy, lấy ống tay áo chùi máu trên mặt hần. Ngơ ngác, hần hỏi hoá ra ông ta chưa chết? Ông ngừng cười:

- Chết làm sao được! Ta chỉ tức giận quá, nằm lẫn ra đó.
Hắn lại hỏi, bọn người chờ tượng đâu rồi, có phải con địa chấn đã đi qua, ông ta đã làm gì mấy ngày nay? Ông già chọ biết tụi ăn cắp cổ vật của bảo tàng chạy về bờ sông nhưng nước bất thành linh dâng sóng, vút từ đáy sông lồng lên quay cuộn. Đám xe tượng lừa người, tất cả đều bị cuốn vào lòng sông trong phút chốc. Trời đất gập thét rung chuyển khiếp đảm nhưng trận động đất không xảy ra, vì cuối cùng bàn tay Allah đã giơ lên kịp thời ngăn chặn. Hắn nén ngực thở dài, Allah cản được cuồng nộ của đất trời, lấy lại được báu vật trần gian nhưng không ngăn nổi điều linh trên đất nước này. Ông hàng xóm quay nhìn Eden còn nằm thoi thóp trên mặt đất:

- Con bé đã cùng ta đi theo thiên hạ tìm phá những hầm giam mật, giải cứu các tù nhân.

Hắn giật mình:

- Ông có thấy cha tôi, dì Sah.

Ông ta lắc đầu:

- Nhiều chỗ dưới sâu, có đèn cũng khó thấy, lắm người bị tra tấn mất mũi biến dạng kinh hoàng chẳng khác thú vật, phải nhờ cặp mắt con bé rọi sáng mới nhận ra.

Bộ mặt ông đang đau xót chột dụi xuống, ném vào hắn một cái nhìn vừa thương cảm vừa hóm hỉnh:

- Ai ngờ, con nhỏ cũng lụy vì tình, nó nhớ mày nên bỏ đi nửa chừng. Thôi, hãy đem nó về nhà, nhớ cho nó ăn lá quế hương. Ta đi tìm cha cho mày.

Eden tỉnh hẳn sau khi hắn cạy miệng đổ nước và đặt vào giữa môi cô mấy lá quế. Cô nhai từ tốn, mùi thơm nhả ra thoang thoảng lâng lâng. Người cô đuối dài thanh thân. Xác thân mệt mỏi rã rời, hắn nằm xuống cạnh cô, tâm hồn chơi vơi. Trong giây phút hắn bất ngờ trôi đi, lạc về giữa hương cây cỏ mát rượi tràn từ cửa sổ căn gác trọ, thấm đầy trên da thịt Maria. Quay sang Eden, màu áo xanh mơ hồ trải trên mặt nệm, tấm áo đã rách toạc một bên lộ mấy vết máu đọng ở vai và mảnh ngực trần hút vào mắt hắn như những vành son kỳ diệu. Khẽ đặt đầu ngón tay lên bờ miệng đầy đặn của Eden, đôi môi ấy bật rung nhẹ nhẹ, mấp máy, bờ vai cô dòn lên, phập phồng. Eden mở miệng liếm lấy ngón tay hắn bằng chiếc

lưỡi hồng au, ướt mềm hương quế. Cô quờ quạng tìm, xiết lấy đùi hắn. Bàn tay móng cắt tròn gọn ghẽ chẳng khác những ngón tay chơi đàn của Maria. Ôi Maria, đã quá nhiều ngày không gặp, hắn bật người chồm lên nâng giựt băng manh áo, chúi mặt vào những vết son đỏ máu. Vị mặn chạm vào lưỡi, cả ngọt và chát. Chùn người xuống vùng bụng mờ, hắn úp mặt, cổ rát môi khô, đã bao ngày khát bỏng, đã bao ngày hắn hít thở máu hôi thịt vữa trong đất đá tan hoang. Hắn thêm thuồng những giọt sương ngọt ngào đọng trên râu suối Maria.

Thế mà một cảm giác buốt lạnh, trơn tuột đẩy dội hắn ra, ngỡ ngác nhìn lại, toàn thân Eden hiển lộ phẳng phiu, nhẵn như tượng đồng, da thịt hồng trong của một đứa nhỏ bảy, tám tuổi trơ trụi lạ kỳ. Bờ ngực chỉ là hai chấm nâu đỏ nhàn nhạt trên một mặt cát mịn. Giữa hai đùi, cò chưa kịp mọc. Nhưng khác hẳn thân xác trẻ thơ ấy, gương mặt vô tư bình thản của Eden trước đây vụt biến mất. Cánh mũi phập phồng, da mặt rục lên đằm thắm một màu rục. Không cần biết hắn thất thần hốt hoảng, cô đang say trong cảm xúc, chụp ôm vòng cổ hắn. Mái tóc dài tung ra quấn chặt mặt mũi và nửa người gã con trai như những chân bạch tuộc. Hắn giơ tay cổ gờ, cổ đẩy, bàng hoàng nhận ra nét mặt tên đàn ông đã cười cô năm xưa, trong đêm động phòng, trước thân thể một đứa bé trơn tuột mịn màng như củ khoai vừa bóc. Cả người cứng đờ, hắn buông trôi khép mắt. Cùng lúc ấy Eden chột giã cơn mê, ngã vật xuống giường. Những giọt nước ứa ra từ hai lòng người trong suốt.

Hắn đắp áo lại cho Eden, bối rối chưa biết nói gì, ngoài đường chột có tiếng ông hàng xóm gọi gấp rút. Ông già đang lom khom đi tới, lưng cồng một người áo rách bướm, đầu phủ khăn kín mít. Tim đập loạn cuồng, hắn gọi: "Cha, cha." Nhưng ông ta lắc đầu đi thẳng vào phòng trong, hắn gỡ người ấy đặt ngồi xuống giường của Noud, rùng mình khi đụng phải bàn chân trần sần sùi mưng mủ, chỉ là nắm thịt không ngón, không móng, hai ngáng chân co quắp giựt giựt. Quay sang, ông già đang cắm vào hắn cái nhìn đau đớn. Ông lấy tay áo quệt trán không ngừng, rồi đi ra cửa. Hắn chạy theo hỏi giật:

- Cha tôi?

Trước lòng người đau đáu khăn khăn lẫn lộn hi vọng và tuyệt vọng của gã con trai, ông già cúi mặt tránh né, bất động một lúc rồi gật nhẹ đầu:

- Có người ở cùng hầm giam cho biết ông ấy đã bị giết hơn năm nay.

Nói xong ông ta quay người, bụi đất từng luồng đã theo ông lùa vào nhà nay lại cuốn đi với tà *djellaba* lất phất.

Eden ở cửa căn phòng tự bao giờ, tóc xoắn xuýt vào nhau, mắt nhắm nghiền nhưng vầng trán nhũ nhú, nghe ngóng, tìm hiểu điều gì đang xảy đến. Hai cánh mũi chun chun, cô hắt ngửi ra mùi mù đọng, mùi thịt rữa toả từ thân thể người đàn bà. Hắn đã nhận ra vạt áo phụ nữ và hai bàn tay nhỏ nhắn bị đốt đầy sẹo, có vết chưa lành, đỏ hồng. Năm tay Eden, hắn dắt đến trước thiếu phụ, mắt vẫn khép chặt cô đứng như một pho tượng. Hai vòng chân cứng ngắc co quắp, người đàn bà cũng ngồi im không động đậy, dù trước đó hắn đã nghe ra hơi thở khó nhọc ngắt quãng đầy đau đớn. Gã con trai nín lặng, ngó đăm đăm vào hai người đàn bà lạ lùng ấy. Nếu không biết một người mù và một người đầu trùm khăn kín, người ta sẽ tưởng rằng họ đang chiêm ngưỡng nhau hay đang im lìm để lượng sức như hai địch thủ. Chẳng hiểu bao nhiêu phút giây đi qua, thiếu phụ ưỡn người, đưa tay vạt tóc tấm khăn. Hắn giật mình, chỗ mắt nhìn nhưng mặt bà chỉ là một mảng tối thôn thôn đùng đục. Cả Eden cũng xao động mạnh, dường linh cảm sự mù loà bất lực của hắn, cô từ từ mờ mắt. Gã con trai bật một tiếng kêu lịm người khi tia sáng tím từ hai lòng người Eden chiếu thẳng vào thiếu phụ, rọi tỏ tường hai gò má nhẵn nhúm lệch lạc, cặp môi sưng vều hở ra vành lợi đầy lỗ răng trống của người đàn bà thê thảm. Mặc hắn thất thần bụm mắt, mặc hai cánh tay Eden quờ quạng, thiếu phụ vẫn bất động, cho đến lúc hắn nhào vào ôm chầm lấy thân hình thương tật của bà, cất lên tiếng rú của thú rừng vừa bị tên găm ngay giữa mắt:

- Di Sah!

Lúc Eden lôi gã con trai khỏi ngực di Sah thì nước mắt hắn đã thấm ướt cổ, vai và cả manh áo phủ xuống đôi chân cong vồng của di. Những đau đớn vẫn làm hắn nghẹt thở, nấc lên nghẹn ngào. Di Sah bấy giờ cất tiếng:

- Đừng khóc... Rhed, di vẫn còn sống.

Khuôn mặt ấy giờ chỉ là đôi mắt, chỉ có cặp mắt này nguyên vẹn như xưa, màu nhung tuyền sâu thăm nghị lực và ý chí nhưng bao giờ cũng long lanh một nỗi dịu dàng. Di vẫn còn sống! Mớ ruột trong bụng hấn lộn lên, co rút, quặn thắt. Di vẫn còn sống, nhưng mái tóc bông bênh màu mận chín của di đâu? Trên lớp da đầu đã bị cạo trọc, giờ đâm chĩa lơ thơ nhúm tóc. Những kẻ mà ông tướng kết tội phản động đã bị bọn tra tấn bẻ gãy hết những chiếc răng sáng bóng nên di ngọng nghịu thều thào. Tầm thân săn chắc với làn da nâu rạng ngời của loài cá tung tăng vượt suối nay là một hình hài tối tăm mùn rã. Ngăn ấy vết thẹo đốt tím trên tay, trên chân, nhưng còn bao nhiêu vết nữa xói sâu vào thịt da di dưới làn vải ố bẩn kia? Hấn quay vội đi, chạy băng ra mảnh sân sau gặp người thốc nồn trên giậu nguyệt quế bụng nước nhòm đầy vữa, lộn nhộn vôi hồ cát bụi. Những chiếc lá nở lớn xoè ra như các bàn tay đập tới tấp vào mặt, từng loạt đốm sáng xanh tím loé sắc bung loạn trong mắt hấn. Không, hấn chẳng muốn nhìn thấy bất cứ điều gì nữa, phải chỉ đừng có tia mắt Eden chiếu rọi ra mọi sự thật tàn nhẫn, giả hấn được mãi mãi mù loà trước hiện thực này. Gã con trai cố sức đứng dậy, nhưng một sức nặng ập xuống xô gục trên sân. Hấn không kịp nhận ra trên đầu mình là ngọn tháp huyền ám hay những toà nhà ngút trời bạc loá.

Hóa kiếp

Từ sâu trong lòng đất bung rền giọng cầu kinh, lúc đầu nho nhỏ rì rầm, sau bùng lên như ngàn vạn người đang khấn thiết gọi Allah. Tiếng kinh cầu xuyên qua mặt đất đầy hấn ngồi bật dậy, ngơ ngáo ngó lên bầu trời bây giờ loang lờ một nền hồng tái úa. Trục nhớ Eden và di Sah, ôi di Sah, hiện thực hay giấc mơ? Hấn hoảng hốt lao vào nhà, nhưng tới cửa phòng Noud liền khựng lại.

Di Sah là thực, còn đó, ngồi trên giường, mắt khép, toàn thân trần truồng. Eden quì dưới sàn cũng không một mảnh vải, ngực cô lộ giữa đôi chân di lúc này đã duỗi được ra. Hai bàn tay Eden miết từ thái dương xuống cổ vai, dùng trên đôi ngực một bên núm vú cháy đen của di Sah, rồi tiếp tục vắn xuống bụng, đùi, cho đến

bàn chân. Cứ dò ra một vết thương trên người di, cô chúi miệng vào hôn hút thật sâu. Đầu và tay Eden lần từ trên xuống dưới rồi ngược trở lên, cứ thế. Mỗi lần môi Eden chạm một đầu đốt một hũng sọc một chỗ mũ mưng, tức khắc toàn người di Sah rung lên, trên khuôn mặt nhúm nhỏ các thớ thịt dần dần giãn ra, những mạch máu đã nhuốm hồng, ánh lên sự sống. Da thịt di bắt đầu co giật, bên vú bị đốt cheo choắt đang thức dậy, chốc chốc nảy lên đáp trả những vuốt ve kỳ diệu của Eden. Mái tóc dày của cô phủ hết tấm lưng trần, chao đi như những lượn sóng cùng với cử động cô nhịp nhàng lên xuống. Thình thoảng không cưỡng được nhịp giật vũ bão của cảm xúc, di Sah túm lấy chùm tóc Eden hốc lên kêu sáng. Những tiếng kêu này mới nghe giống tiếng hoan lạc của di rừng rực dưới bàn tay và đôi ấn cuồng cuồng của người đàn ông đến thăm di duy nhất một lần, để đêm ấy thằng bé mười lăm tuổi lần đầu được chứng kiến, được biết ngoài âm nhạc còn có một thú mê hoan dữ dội khác có khả năng làm nó bỗng nhiên tràn trề, ướt đẫm sau cánh cửa. Nhưng thực ra tiếng kêu di Sah bây giờ có khác, nặng hơn, buốt hơn, rít lên sự đau xót hoà lẫn một trào tuôn thoát kiếp.

Eden và di Sah đắm chìm trong một truyền giao mật thiết, sâu hút. Mấy luồng sáng tím như ánh mắt Eden, từng chiếu rọi cho hắn nhìn ra bao điều, đang quay tròn cuốn bọc cả hai lung linh kỳ ảo. Họ không thêm biết đến mọi sự chung quanh. Không biết cả gã con trai đứng chết lặng bên thềm cửa, cho đến lúc khuôn mặt cùng thân thể di Sah căng đầy, đôi môi nở trợn, những ngón tay hết khô cứng, nhịp nhịp nhẹ nhàng trên dọc đùi rung động. Khi ấy, Eden từ từ đổ xuống, rũ người phủ phục dưới chân di Sah y như con thiên nga trắng muốt của Noud năm nào, dãy chết.

Lời kinh cầu bùng lên tứ phía, gió cuốn cuộn xoáy, kính rơi tan tành từ một độ cao chói vót đổ xuống rào rào như mưa đá. Hắn chạy ào đến chỗ hai người đàn bà, ôm Eden lên, nâng nhẹ bằng. Mắt nhìn sững, cả gương mặt cùng xác thân nàng đã biến đổi, thịt da máu huyết hồng căng tươi tắn của đứa nhỏ mới đây không còn nữa. Tất cả những sinh lực ấy Eden đã ân sủng trút vào người di Sah. Eden bây giờ là một thiếu phụ xanh tái trên ba mươi như số

tuổi của nàng. Khuôn mặt bầu bĩnh thon gầy hẳn lại, gò má thom thóp, đôi nếp nhăn thoáng trên trán và khoé mắt, ngăn cổ lao đao. Trên bờ ngực phẳng chỉ có nốt son làm dấu lúc này vun lên gò đôi mềm mại, cùng với vùng cỏ rỗi giữa chân. Eden không còn là cô bé như em Noud ngày hắt ra đi, nàng đã trở thành đàn bà, người đàn bà vừa rồi hẳn khát khao, muốn đi vào, chiếm đoạt. Đôi môi Eden vênh nhẹ một nét thành thoi giải thoát, hẳn thần thờ hôn lên cặp mắt giờ khép chặt lại rồi những tia sáng tím.

Đi Sah bừng thức trong tiếng xích nghiêng rít mặt đường, súng nổ rân mọi ngã, tiếng kêu la, chân người rầm rập. Đi đứng lên tìm áo mặc, rồi trở lại đặt tay lên vai thẳng cháu, cúi xuống Eden cái nhìn thăm thẳm. Vài phút sau, đi đi thẳng ra cửa, lẫn ngay vào đoàn người đang lên đường hô hào đòi quyền tự trị, thân nhiên như những ngày tháng đầy đọa ngục tù vừa qua chưa hề xảy ra. Vừa thoát khỏi chế độ tàn ác phi nhân đi Sah đã mạnh bạo bước vào một trường kịch khác. Trên trời không còn bóng tháp hay các khối vuông kính lóa, lừng lững những thành mây tái màu hoang ảo.

Mai Ninh

Tháng 2, 2004

Một Mình

Miễn Du Đà Lạt

*Sớm mai thức giấc nhìn quanh một mình
Ngoài hiên nắng lóa đàn chim giạt mình
Những lời tội tình đã có người nghe...*

Thật là đã có người nghe rồi chẳng? - Nàng đứng nhìn những tia nắng xuyên qua khung cửa sổ tự nhủ thầm khi nghe lời hát phát ra từ radio, Ai đã nghe! có ai nghe không? không ai cả - Nàng chỉ có một mình - không, nàng còn có đứa con gái nhỏ mà nàng yêu quý nhất! Nàng không cô độc nhưng nàng cô đơn lắm! nỗi cô đơn triền miên trong suốt bao nhiêu năm trời từ ngày chàng ra đi - chắc là phải lâu ghê lắm!

*Dòng sông nào đưa người tình đi biệt
Dòng sông nào đưa người về thăm bến xưa
Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ...*

- Dòng sông vô tình và tàn nhẫn nào đã đưa chàng đi biệt, mà nàng thì vẫn mong dòng sông ấy có chút hữu tình để đưa chàng trở về thăm lại bến xưa. Nhưng cánh chim hạc đã bay xa, bay mãi bỏ vùng trời thơ mộng mà ngày xưa đôi chim ước mong sẽ là chim liền cánh - thế mà nay "uyên ương gãy cánh ..."
... Biệt ly nào không buồn phiền trên đầu môi...

Nàng gục đầu bên khung cửa sổ, những giọt nước mắt rơi dài trên má. Nàng đưa tay gạt nhẹ những giọt nước mắt thấm ướt mặt môi. Nàng vẫn còn nước mắt để khóc ư? - Đã bao nhiêu ngày tháng trôi qua - nửa đêm thức giấc nàng đều thấy chiếc gối ướt đầm, nàng mới biết mình đã khóc.

*Nửa đêm thức giấc bỗng nhiên sầu
Gối lệ chần đờn đầm giọt châu
Trăng đứng ngoài song soi gối chiếc
Mình em quanh vắng suốt canh thâu!*

*Ài ân chưa thắm sao biển biệt!
Tình vẫn còn đây anh ở đâu?*

Nàng đã khóc trong nỗi đau se sắt của con tim khi nghĩ đến chàng. Nàng nghĩ đến một ngày nào đó tim nàng khô héo, nước mắt cạn dòng - nàng vẫn chờ, chờ cho tim khô, chờ cho đến khi nào dung nhan héo úa và ... chàng sẽ trở về với nàng - nàng ôm mỗi hy vọng như thế!

*Gượng lòng em sống chờ trăng khuyết
Ngơ ngẩn vì ai ánh nguyệt sầu ...!*

Thịnh ơi! có bao giờ anh nhớ đến em không? có bao giờ anh tự hỏi con gái của anh bây giờ ra sa? nó giống ai, cao bằng ai? - có bao giờ ôm người đàn bà khác trong vòng tay ân ái anh có nhớ tới em không? có bao giờ...? có bao giờ...? Nàng luôn tự hỏi từ trong vô thức nào đó của chính trái tim đang thổn thức - người đi qua đời tôi không còn gì sao người? - có còn gì không anh? không còn gì sao anh? tần nhẩn đến thế này sao?

Nàng nhớ cái ngày nàng sanh bé Tiffany, nàng đã òa khóc khi cô y tá mang bé đến bên cạnh giường cho nàng nhìn mặt con bé. Bác sĩ và y tá vội vàng chạy đến bên nàng vỗ về, an ủi. Họ không hiểu tại sao nàng lại khóc như thế - không ai biết tại sao! - nàng ôm sâu mỗi tội tình giấu tận đáy lòng. Một mình nằm trong bệnh viện, không một ai đến thăm hỏi. Nàng đã không báo cho bất cứ một người bạn thân nào biết. Nàng không muốn người ta tội nghiệp, thương hại khi thấy nàng trong hoàn cảnh này - Nàng muốn được một mình. Trong khi những phụ nữ nằm cùng phòng với nàng, họ đều có người thân thăm viếng, tặng hoa, chúc mừng và một điều sung sướng nữa họ có được người chồng luôn ở bên cạnh vỗ về, âu yếm. Ôi! sao nàng ước ao, thèm muốn một chút hạnh phúc nhỏ nhoi ấy. Thế mà trong suốt cuộc đời làm vợ, nàng đã không được

cái diễm phúc ấy Nàng cô đơn đến thế sao? - một mình - nàng là kẻ độc hành trên đường đời mơ tìm một chút bóng mát để dừng chân - một chút bóng mát cho cuộc đời, chỉ một chút thôi.. xin hãy cho nàng một chút bóng mát thôi.. thế mà sao đời thì tàn nhẫn chẳng cho nàng một chút bóng râm cho mát đời nàng, người thì ích kỷ chẳng cho nàng một chút giọt yêu thương trên đôi môi đã bắt đầu khô héo.

Nàng đã khóc suốt ba ngày nằm trong bệnh viện, không nói một lời nào với ai. Các cô y tá, họ không biết tiếng Việt, họ không thể nào an ủi nàng bằng ngôn ngữ của họ, họ biết nàng đang sầu khổ lắm! họ nhìn nàng, trong ánh mắt ấy có chút niềm thương cảm? không, nàng không cần ai thương hại, nàng cần có chàng ở bên cạnh, nàng ước được chàng ôm trong vòng tay âu yếm, vỗ về như ngày nào còn mặn nồng hương ân ái...

Ngày nàng rời bệnh viện, bế con trên tay, không ai đón cũng chẳng có người đưa? Ôi! sao xót xa thế này, thần thờ như kẻ mất hồn, nàng bế con ra đón xe buýt, nhìn đứa bé còn đỏ hỏn trên tay, nước mắt tràn ướt khóe mi, mặn cả đôi môi khô héo của nàng...

Nàng bước vào căn phòng lạnh lẽo, trống vắng. Nàng nhìn quanh rồi lầm bầm: ..."chỉ có một mình..." rồi nàng nhìn một hình hài bé nhỏ đang ngủ say trong đôi tay của nàng, không? nàng không chỉ có một mình mà nàng còn có một thiên thần bé nhỏ vô tội đang ở bên cạnh nàng. Nàng phải sống, phải khỏe mạnh để bảo vệ hình hài bé nhỏ mà người ta đã muốn nàng vứt bỏ khi chưa tượng hình trong bụng mẹ. Nàng đã bảo vệ bé cho đến khi bé chào đời thì bây giờ nàng phải gìn giữ bé cho đến ngày khôn lớn. Nàng ôm chặt con vào lòng nức nở khóc, chỉ có khóc mới vơi đi nỗi bi thương đang đè nặng trong tim nàng.

Hôm sau nàng mang con đi tìm chàng. Đã hai ngày rồi nàng đợi chàng ở trong một khu thương mại nhìn xéo qua là căn nhà của chàng, một người bạn nàng biết chàng đã trở về ở nơi ấy. Nàng tự hỏi: chàng ở với ai? một mình ư? hay với một người đàn bà nào khác? nghĩ đến đây nàng không muốn nghĩ thêm nữa, nhưng sự suy diễn ấy cứ ám ảnh nàng: nếu chàng đang sống với một người đàn bà lạ thì sao? trời ơi! nàng sẽ làm gì? chửi bới, cắn xé, cào cấu

ư? Nàng không bao giờ làm được điều ấy, nàng không muốn làm thương tổn đến chàng hay bất cứ người nào mặc dù chính họ là người đã làm cho nàng đau khổ, nàng đã âm thầm sâu đau chấp nhận sự thua thiệt để người hạnh phúc. Nhưng nàng đến đây để làm gì? van xin chàng trở về ư? năn ni chàng hãy nhìn đứa bé đang còn đỏ hỏn trên tay nàng đây ư? trời ơi! sao nàng phải chịu bao nỗi đắng cay, chua xót này, tại sao trời cao không thương cho phận hồng nhan, tại sao? tại sao? và tại sao...? khóc, chỉ biết khóc, sao nàng ngu ngốc, khờ dại thế này! Bạn bè đều khen nàng là người đàn bà đảm đang tháo vát, khôn ngoan, có tài ứng đối, thế mà sao bây giờ trong hoàn cảnh này nàng như mù người đi, đầu óc đặc cứng, mù mịt không một chút ánh sáng nào soi lối cho nàng đi. Nàng tự nghĩ - tại sao nàng dễ dàng trở thành ngu muội trong vòng tay của chàng. Nàng muốn tan thành khói trong mắt chàng, thành nước trên môi chàng. Những nụ hôn say đắm, những ái ân mặn nồng, những lời nồng nàn bên gối, bây giờ đã bay đi đâu, về đâu, về với ai rồi? Ôi! cay đắng, ôi! xót xa, ôi! nỗi than van thống khổ của nàng, hỡi chàng có thấu cho nàng. Nàng yêu chàng, chỉ có thế!

Nàng thấy chàng mở cửa bước vào nhà. Nàng vội bật người dậy, muốn chạy băng qua đường để theo chàng vào trong nhà. Nhưng động lực vô hình kéo nàng dừng lại Theo chàng để làm gì? Chàng đã rũ áo ra đi khi nàng báo tin có thai với chàng. Chàng đã bỏ nàng ra đi biệt, để lại cho nàng vùng trời mơ với giọt máu vô tội... - Tình yêu vô tội để lại cho ai, buồn như giọt máu lặng lẽ nơi này - Nàng quay trở lại, gục đầu trên tay lái, lặng lẽ khóc một mình...

*Còn bao lâu nữa khi ta bạc đầu
Tình cờ gặp nhau, ngỡ ngàng nhìn nhau
Để rồi còn gì nữa cho nhau
Sớm trưa khuya tối nhìn quanh một mình
Đường xưa quen lối tìm nhau ngại ngừng
... Chỉ vì đời mình chưa có bình minh...*

Tiếng hát đưa nàng trở về thực tại, tám năm qua, bé Tiffany đã lớn, bé biết được sự thiếu vắng bóng dáng của người cha trong ngôi

nhà này, bé đã hỏi nàng ... và ... nàng đã nói với con ..."bố đã chết..."

Nàng đứng dậy nhìn những giọt nắng đã loang dài bên thềm rồi nàng tự vỗ về, an ủi chính mình - thôi đừng khóc nữa, tại sao phải khóc than như thế! Chỉ vì đời mình chưa có bình minh - Và nàng với tay mở tung cánh cửa sổ cho nắng tràn vào căn phòng lạnh lẽo đã bao năm dài không mở cửa. - Nàng chờ một ngày bình minh trong cuối đời nàng....

Miên Du Đà Lạt
(CA 10/97)

Đắm Đuối

Nhạc rơi thánh thót
Buồn như tiếng mưa
Tim em đau xiết
Cuộc tình quên chưa

Đôi tay quẩn quít
Đôi môi rã rời
Đường tình đã mỏi
Cuối trời chia phôi

Thương nhau đã muộn
Chiều trôi trên sông
Dòng thơ thấm ướt
Một đời thương mong

Nhạc rơi réo rắt
Như xé hồn người
Tình em trôi nổi
Về chốn xa xôi

Thơ anh cuốn hút
Trên dòng nhạc buồn
Hồn em lắng đọng
Thành dòng mưa tuôn

Miên Thụy

Lời Cuối Cho Nhau

*Sao bỏ nhau vội vã
Cuộc chia tay bất ngờ
Anh ơi đời mấy ngà
Em lạc loài bơ vơ*

*Sao người đành bỏ em
Khi chưa cạn nỗi niềm
Một vầng trăng còn đỏ
Một lời nguyện chưa quên*

*Sao ta đành bỏ nhau
Em về tóc rối nhàu
Mắt chưa khô dòng lệ
Tình cuốn hút xanh xao*

*Em nơi này vẫn nhớ
Bốn mùa gọi tên anh
Em nơi này vẫn thể
Buồn vào hồn quẩn quanh*

*Xa nhau xa nhau rồi
Vàng vơ từng chiều rơi
Thương nhớ mãi một người
Tình bỗng chốc xa xôi*

Miên Thụy

Mùa Tình Yêu

Thắp cho nhau ngọn nến
Chờ anh về đêm nay
Bàn tay em gầy guộc
Đan nhớ thương từng ngày

Thắp cho nhau ánh sáng
Ấm áp trái tim cô
Anh là muôn tia nắng
Toà không gian tuyệt vời

Thắp cho nhau ngọn lửa
Soi trái tim em hồng
Nhốt linh hồn anh đó
Người ơi một chiều đông

Thắp cho nhau ngàn ngày
Đắm say hương ngát ngây
Anh là dòng sông lắng
Trôi tình em qua đây

Xin được anh giữ lại
Nơi đây và nơi đây
Yêu thương ôi! chất ngất
Xin đừng trôi đêm nay

Mùa tình yêu đã đến
Tạ ơn nhau trong đời
Tạ ơn anh lần nữa
Tạ ơn hoài không thôi

Miên Thụ

Đêm Nay

Lạy anh một lạy tơ hồng
Theo anh dù có bệnh bông ngược xuôi
Lạy anh một lạy anh ơi!
Trời nhau sợi tóc vào đời của nhau

Mình yêu nhau nhé dài lâu
Câu chung thủy mãi ngàn sau vững bền
Phận em là gái thuyền duyên
Theo anh một kiếp dù duyên lỡ làng

Đêm nay chẻ tóc đôi hàng
Đêm nay loan phượng bâng hoàng giấc mơ
Đêm nay em đến bến bờ
Bên anh đốt nến đợi chờ trăm năm

Lạy nhau một lạy tơ hồng
Ngày em chung bước theo chồng vu quy
Ngày em từ giã xuân thì
Đêm nay em khóc từ khi gọi *Mình*

Miên Thụy

Mùa Đông Qua Thành Phố

Mùa đông ru em ngủ
Ôm nỗi buồn có cây
Ngoài kia sương tuyết phủ
Lạnh lạnh thấm bờ vai

Mùa đông em khốn khổ
Đánh mất vòng tay người
Tuyết vẫn đỏ, vẫn đỏ
Cho em thềm vạnh môi

Mùa đông dài bơ vơ
Ôm tình anh trần trở
Tuyết rơi ngập hồn em
Thuyền tình không bến đỗ

Mùa đông ôi! mùa đông
Đi qua thành phố này
Có người vừa đêm nay
Quên cuộc đời đắng cay

Miên Thụy

Gió lượn qua thớ đất ẩm ngai ngái sau trận mưa rào. Ngồi xồm, Bồn cầm cây que nhỏ vẽ dọc ngang bất định. Anh thấy xốn xang, nổi xốn xang kỳ bí không giải thích nổi, cũng chẳng thể tâm sự với ai.

Bỗng dưng Bồn lo sợ. Thủ phó có ý gì khi lạnh lạnh nhìn anh thông câu "Lạ, hai lần cậu trực đêm đứng ngay hai mạng đi đứt!" Bồn thờ dãi, bất giác nhìn lên trời. Bầu trời sau cơn mưa trong xanh ngun ngút. Bồn nhìn mãi, tìm kiếm chờ đợi cái gì có thể giải thích nổi lo sợ hoang đường. Càng nhìn anh càng sợ, thấy trong mệnh mông sâu thẳm thiên nhiên có điều kỳ bí con người không thấu hiểu nổi, con người chỉ là nạn nhân, phải chấp nhận dù ngờ không thực. Trời sao mà xanh, màu xanh huyền ảo không mây. Bồn có cảm giác trăm ngàn con mắt đang đợi xuống mình cái nhìn hững hờ nghiêm khắc, không xôn xao hàm ý. Gió đuổi nhẹ hàng keo bên hè, thăm thi chỉ trò anh. Rùng mình, Bồn tự hỏi không biết trời chiều se lạnh hay vì hồn mình bất định? Anh bỗng thấy cô đơn kỳ lạ...

Chợt Bồn đứng bật dậy nóng ran người, mắt long lanh rào bước về phía nhà ông Từ. Phải rồi, chỉ có cách ấy, ừ, ít nhất cũng giải thích được cái gì...

- Dạ chào ông!

Ông Từ hấp háy qua cặp kính lão ngừng tay nặn tượng, gỡ điều thuốc khỏi môi:

- A ! Chú tới lục soát nữa chứ gì?

- Dạ không. Cháu... cháu có chút chuyện muốn hỏi ông.

Dừng dưng, ông Từ gắn điều thuốc lên môi nhảo toét, bập bập thông thả phả làn khói mỏng manh giải lụa mềm lên mũi. Bồn bước tới bức tượng đàn ông:

- Ông nè, cái tượng này là ai hả ông? Có râu quai nón, mắt sáng, cầm kiếm, coi oai quá!

- Ai đâu. Nặng chơi vậy mà.

Dù ông Từ vẫn chỉ chăm chú vào con bò đang nặn trên tay, tự nhiên Bồn nhìn tránh sang chỗ khác, ngập ngừng:

- Ô... có bao giờ ông nghĩ là mấy cái tượng này di chuyển được không ông? Ô... ý cháu muốn nói như... như chuyện cổ tích vậy mà!

Ông Từ nhướn mắt nhìn anh công an trẻ; chú chàng này có ý đồ gì đây? dọ ý kết án mình mê tín dị đoan cấm không cho nặn tượng nữa chẳng? Quai xăng-dan bấm dập ôm ngón chân móng dài câu bản, bộ đồ vàng bệch bạc một cục áo đứt, chiếc nịt sờn gầy, bàn tay thư sinh lấm láp và nét mặt dù thật thà nhưng ánh mắt bối rối, môi run run ... Nói chuyện với ông già có gì mà dao động? Không, chắc chắn chú chàng có ý đồ gì. Đây là thành phần nguy hiểm.

- Tui không biết chú ơi, nặn thì nặn cho vui. Già cả chẳng biết làm gì.

Khê khàng đặt con bò xuống, ông Từ vớ tay lấy chổi quét nhà. Bồn bối rối, biết ông muốn đuổi khéo mình. Mà Bồn chưa muốn về. Muốn hỏi chuyện ông Từ, về người đàn ông anh gặp ở cơ quan trong hai đêm bất hạnh, về bức tượng, về chính cuộc đời ông. Bồn muốn cạy miệng ông, muốn ông thốt điều mình muốn nghe. Tự nhiên anh nghĩ trong cái đầu lưa thưa tóc bạc kia hẳn che giấu rất nhiều điều. Nên làm như không hiểu, Bồn giả vờ thản nhiên hỏi tiếp:

- Hồi giờ ông chuyên môn nặn tượng hả ông?

Gỡ điều thuốc khỏi môi, điều thuốc ố vàng, đuôi mòng tang lúc nào cũng dính bên mép như chút thịt thừa, ông Từ dấm dấm:

- Trước kia giữ chùa thì ngày ngày nhang đèn cho Phật. Từ ngày gia đình bộ đội vô lấy chùa, đập phá hết tượng thì nặn cho vui. Gọi là quen tay, có gì đâu mà vắn!

Dán điều thuốc bên mép. Bồn vẫn kiên trì, giọng nằn nì đồ dành:

- Không phải cháu vắn. Cháu xin lỗi ông. Nhưng mà ông à... trong vùng này có... ai giống giống bức tượng này rồi ông nặn theo, hay chỉ là ông tưởng tượng?

- Tui không biết!

Bồn không cách nào tìm hiểu trên khuôn mặt sạm nắng lẫn cùng màu chiếc cột góc nhà. Màu nâu đồng trầm tĩnh, kín đáo không sẵn sàng tình cảm nào bộc lộ. Đôi mắt còn tình anh hai cửa sổ khép, không để ai rình mò dòm ngó bên trong. Nhưng đôi môi nhúm kia run run Bồn có linh tính vì xúc động âm thầm chớ không vì giận. Hoang mang sợ hãi muốn khóc, Bồn quên cảnh giác, bước tới nắm hai tay dính đầy đất sét nỏ nhỏ nhẹ như lời thú tội:

- Ông ơi, không biết cháu có bị ma ám hay gì không, hai lần cơ quan có người bị giết cháu đều thấy thủ phạm đi vào nhà ông, mà giống bức tượng này ghê lắm. Cháu sợ quá ông ơi!

Lặng lẽ rút tay, ông Từ thè lưỡi gỡ điều thuốc dán lên cột - cây cột đây rầy đuôi tàn thuốc như sò hến bám lưng cá voi. Mặc Bồn với lời tâm sự bất ngờ, ông bỏ ra sân...

Bầu không khí đặc quánh như hồ lỏng, ngay cả trăng cũng khó nhọc xuống trần. Chưa bao giờ cái nóng ức tưởi đến độ. Ngay cả mảnh sân sau nhà, bốn bức tường loang lổ, các bức tượng cũng ứa mồ hôi, hâm hấp thờ nhọc nhằn. Tất cả đều rín rít, ngầy ngật, rũ rượi.

Ông Từ tựa lưng vào cây ổi còi, cây ổi bất động sừng sốt dưới cái nóng dộp da. Thình thoảng ông với tay mức nước trong lu tu ừng ực, xối lên người. Nước rót xuống mặt đất sùi lên, phùng phực hăng hăng. Trong đời, chẳng thấy cái nóng gì kinh khiếp. Ông ngược nhìn trăng cầu cứu, chú Cuội tắt bật quạt cho chị Hằng, hai má chị ửng hồng, rạc người vì nóng. Cả bầu trời trong vắt từ từ mang màu lửa, lửa nhen nhúm, lửa reo vui, lửa hừng hực bao trùm vạn vật. Mi mắt ông Từ sụp xuống nặng nề...

Trong mê mê tỉnh tỉnh, chợt đâu đây thoang thoang mùi hương. Thú vị, ông Từ nhủ thầm đã bao năm rồi chưa được ngửi mùi hoa bưởi? Không, không phải hoa bưởi, hoa lái. Cũng chẳng phải lái, dạ lý hương... Gì thì gì, mùi thơm ngon lành quá muốn ăn được,

muốn ôm vào người, muốn nhốt vào lòng. Trong đêm đặc quánh, mùi hương mang lại chút gió hây hây dịu ngọt, cảm giác lâng lâng sáng khoái, hơi hướm giần nở mời mọc. Tất cả chân lông trên người ông nở ra, tiếp luồng hương thơm vào từng tế bào, từng mạch máu. Lốp da nâu đồng cằn cỗi được mùi hương trơn trợt hồi sinh tái tạo. Con tim già nua được mùi hương xoáy loạn lên sống động, nồn nao...

Mùi hương đến gần ông, gần lắm khiến khối óc mù mờ chợt nhớ nó đã từng len lách giữa đất gạch trong nhà, giữa tranh trên nóc, giữa hiu hắt gió đêm... và nhất là, nhất là giữa tiếng nấc nghẹn ngào bi thiết đàn bà dập dờn trong khuya vắng. Thỉnh thoảng vắng vắng tiếng đàn diu dặt nhặt khoan đúng dằng, ngập ngừng. Các thứ trên người ấy quện nhau, nhịp nhàng sôi nổi, khiến người chai đá như ông cũng phải cảm thấy lạnh buốt ở lưng. Ông đã thức bao đêm chờ đợi, rình mò tìm kiếm mà chưa bao giờ gặp. Ông biết thứ mùi ma quái và tiếng khóc tí tê âm hồn ấy có đâu đó trong nhà, trong vườn, rất gần gũi mà cứ tránh né hù dọa, nổi nổi chìm chìm cho ông bức rức. Đêm nay nó ngát hơn, ngọt hơn khiến giữa cơn thiêm thiếp, mũi ông phập phồng hai cánh bướm đêm. Ông Từ cố hé mắt tìm hướng mùi sung mãn ấy. Bỗng mắt ông mở to, to mãi, nhìn sừng sững trước mặt màu gì trắng toát không phải màu trắng...

Ông sẽ giữ mãi kỷ niệm tuyệt diệu ấy cho riêng mình - cõi riêng tư khiến những ngày cuối đời ông rực rỡ, điều bí mật làm giàu nổi cô đơn cuộc đời quạnh quẽ của ông, chút nồng nàn hâm nóng con tim giá lạnh. Mùa trắng đó tưởng chừng vô tận...

Tới mùa trắng sau ông Từ vẫn chưa hết bệnh. Hàng xóm báo hậu quả người ướt sũng ông nằm suốt đêm ngoài sân đêm nóng trời tháng trước, là ác. Để đáp công bò cái bò ghé và gà vịt ông Từ đã nặn, cha mẹ thằng Cu cho con qua để ông có bạn. Thằng Cu đặt bàn tay học trò vụng dại lên trán ông nóng hổi, kể ông nghe chuyện lật vật ở trường. Ông ậm ừ với nó mà mắt dán lên khung cửa sổ sứt mẻ chờ đợi. Ánh trắng nhàn nhạt non nớt bò từ từ phần cao khung cửa. Mùa trắng chưa trang điểm, chưa mãn khai, chưa kiêu hãnh. Ông Từ nằm im, thờ khò khè nghe thằng Cu kể chuyện.

Khi vầng trăng tròn trịa đêm rằm ung dung ngự giữa trời, ông Từ bị luồng điện chạy qua, bật dậy bất ngờ mạnh mẽ tựa vào đôi vai nhỏ bé thằng Cu, mẫn mọ ra sân. Với bước chân yếu đuối chậm chạp cương quyết, ông tới ngồi tựa cây ổi còi, hồn hể dứt hơi ngược mặt nhìn trời...

- Cu à, chỗ, này nè, con, bà ấy, ngồi đây, áo, trắng tinh, tóc xoã, dài đen, nhánh...

Thằng Cu đảo dác nhìn quanh áp thân hình bé bỏng sát vào tấm thân xiêu lệch:

- Ai hờ ông?

- Ồ, tội quá, bà, lay ông, nói cám, ơn, ông, đã cứu, mạng, hai vợ, chồng, bà, rồi đàn...

- Ông cứu ai vậy ông?

Ông không còn sức kể cũng không tả được cảm giác lúc nghe đàn. Tiếng đàn nào nùng kinh động, lạ lẫm quán quýt, tò bày kín đáo, trần trụi ngọt ngào... Tiếng đàn thanh tao thoát tục như hạc như mây, sầm sập giục giã như thác sa gềnh đổ. Tiếng đàn vương vút sương khói tơ trời, rạch ròi gió quất... Tiếng đàn điệu vợ đuôi xô, cận kề mơn trớn... Tiếng đàn tựa quả ngọt mùa xuân, tựa giá tuyết mùa đông, đổ xuống, đổ xuống che lấp cõi người... Lưng rờn rợn lạnh. Tóc dựng trên đầu. Da phồng dộp, mỗi chân lông một lỗ tai căng hứng tiếng đàn huyền nhiệm. Nước mắt khô bỗng tựa tiếng đàn tuôn ra, tuôn ra ướt đầm khuôn mặt đã trải qua trọn kiếp nhân sinh...

Mắt long lanh, ông Từ lúc lắc đầu sắp lên đồng, thân hình co giật, hai cánh tay khằng khiu quờ quạng trong không tựa người mù tìm lối đi. Bằng động tác nhanh gọn người vô hình lôi kéo, ông bò lết vào bậc cửa. Thằng Cu cuống quýt leo đẹo theo sau. Ông Từ nằm dài ở đó, mắt nhắm nhắm dây tượng góc nhà, đôi môi quất queo run rẩy rất khó nhọc:

- Rồi bà, vào, đây, lay, chồng...

Thằng Cu nghi ngờ:

- Toàn là tượng đất chớ chồng gì đâu ông?

Ông Từ cố gượng chấp hai tay:

- Sau đêm, đó, ông, tưởng không, còn, nữa...

Con chim đêm ngoài sân kêu thét. Thằng Cu giật bắn người mếu máo:

- Ông ơi đừng làm con sợ!

Quên bẵng thằng bé, ông Từ dán mắt vào góc nhà sống với thế giới riêng bí mật của mình. Ông nấn tượng người đàn ông với lòng trân trọng trách móc không nguôi. Già tướng chỉ một mình già ngu, nghe lời xúi dại đàn bà. Té ra tướng công đường đường một đấng anh hùng mà cũng nhẹ dạ! Nên già nặn tướng công cho có bạn, cho vui. Một mình một cỗi ngang dọc tung hoành, bao nhiêu quân dưới trướng, đi đến đâu triều đình khiếp vía đến đấy... Chỉ cái quắc mắt của tướng công là bao nhiêu người run sợ, chỉ một lời tướng công đủ làm máu đổ đầu rơi, chỉ cái vẫy tay đủ ban bố bao nhiêu ân huệ... Vậy mà trời ơi, lời lẽ đàn bà đã làm tướng công mất hết, mất hết công lao năm năm oanh liệt! Cái đời hèn mọn già này bị đàn bà xúi dại, cho là hay ho gì cái nghề nặn tượng, cho là sống sao nổi với nghề nặn tượng... Rốt cuộc già thất bại hết, bị phụ bạc, phải nương náu cửa chùa. Chuyện cũng thường. Còn tướng công... trời ơi!

Hết trách móc, ông Từ tùm tùm tìm lăm bằm... râu hùm, được, hàm én, được, còn mày ngài thì chẳng đẹp để gì cho bậc tướng đâu, nhưng cũng được đi. Có điều chẳng hiểu thước tấc ngày xưa làm sao vai chỉ năm tấc rộng mà thân tới mười thước cao lặn? Già phải làm sao cho tướng công đường bệ đẹp trai chứ! Vội lại ... (e hèm vài tiếng) thuở xưa cứ quân triều đình là tướng công xuống tay. Bây giờ (ông bật cười dòn tan) chỉ có công an thôi!... Và ông đã sơn phết cho bức tượng màu da phong trần - màu da dính đủ bốn mùa thời tiết...

Một lần, hai lần, ông Từ thấy mắt tướng quắc lên giữa đêm, đảo điên. Cho là vài giọt rượu buổi cơm chiều quáng mắt, ông Từ cười cười:

- Được như vậy thì già này mừng lắm. Xin mời tướng công một ly! Đêm đêm, ông yên lặng chờ đợi, tắt đèn, hai ly con con đầy rượu. Trong hơi men với đôi tai không còn tỉnh tề nữa, ông Từ nghe giáp bào rộn rã, tiếng chân nặng nề chậm chạp, ánh mắt ai long lanh trong đêm tịch mịch... Rượu hực ấm người tuồng hơi thở ai muốn

to nhỏ điều gì. Đom đóm vào hay ánh kiếm loé xanh trong căn nhà xiêu vẹo? Ông Từ cũng cười cười:

- Tương công thuận tay trái à? Xin lỗi, để già sửa.

Nhiều lần tiếng dao loảng xoảng rơi trong bếp. Tiếng ai thờ gập mạnh. Tiếng di chuyển về đêm của thú trong chuồng. Tiếng kim khí rộn rã nhọc nhằn. Gió bật tung cửa. Luồng khí lạnh xoắn vào lưng làm ông Từ sớn ớn. Luồng sáng xẹt lên. Đôi mắt mèo linh hoạt ngời ánh dữ dằn. Rồi bước chân ai vang vang xa dần trong đêm yên tĩnh... Ngoài những lúc ấy, ông Từ nghe bên tai tiếng phản nản bất mãn. Có uẩn khúc nào trong hơi thở khắc khoải đứt khúc, dồn dập, nghẹn tức. Âm thanh phần nộ tiếng nghiêng rặng, chát chúa nhọn sắc. Luồng âm khí mịt mù đen đặc bao trùm căn nhà nghèo nàn, biểu lộ nổi căm phẫn tột cùng. Cái gì không lời khiến con tim già nua đau đớn, thôn thức. Ông Từ chợt hiểu...

Một đêm đông tối bùng, ông Từ bỗng nghe tiếng sột soạt ngoài hiên. Ban đầu tưởng mèo hàng xóm săn chuột, tiếp theo tiếng rên rĩ nhẩn nhục đàn bà làm ông ngạc nhiên lần mò ra cửa. Dưới ánh sáng vài lần chớp trên cao, ông hoảng hốt lùi lại, dụi mắt nhìn người đàn bà đang quỳ, áo mây, sương khói, ẩn hiện với cây quỳnh bên góc. Lá quỳnh ồm yếu lao chao trong đêm tựa bộ xương người. Bà cúi xuống, vai rung rung nức. Cố định thần, ông Từ khe khẽ hỏi bà là ai, làm gì ở đây vào đêm khuya khoắc? Văng vẳng bên tai ông lời thầm thì trách móc:

- Vì Người tạo ra thiếp với lòng căm giận, thiếp không mang được linh hồn trọn vẹn...

Ông Từ chau mày. Người đàn bà này chưa gặp bao giờ. Ông cố chọc thủng bóng đêm bằng đôi mắt không mấy tinh anh. Vài giọt mưa bắt đầu lộp độp trên mái, ngập ngừng. Gió khe khẽ rít. Người đàn bà chợt ngẩng lên. Dưới cái mờ mờ lẩn chớp trong mưa, mặt bà nhạt nhoà phẳng lì không mắt mũi, không môi miệng. Vậy mà ông Từ cảm nhận vành môi kia mếu máo. Đôi mắt hai hốc đen sâu hoắm đón giọt mưa vội vã hắt vào. Vậy mà ông Từ cảm nhận cái nhìn bà thấu suốt vào mình. Tóc bời bời ngang dọc vương vãi vành tang trắng, gió ở đâu cứ đông đưa giải vải về ông. Toàn thể người đàn bà toát ra mũi kim nhỏ sắc chích vào da thịt ông rờn

rợn... Trong cơn hãi hùng, tai nghễnh ngãng ông Từ vẫn nghe rõ mồn một lời than thở:

- Phận hèn đức mỏng... Nhờ trời cho gặp người tri kỷ rộng lòng thương xót... Thiếp nào dám tráo trở hai lòng... Những tưởng là cơ hội cho tướng quân hiên ngang đường bệ, xứng đáng kiếp anh hùng...

Gan dạ như ông Từ mà cũng quy xuống, bắt tỉnh. Theo mưa, người đàn bà tan loãng. Chiếc áo không màu hắt lại lời nhủ nhục:

- Xin Người bớt giận, cho thiếp được nên người...

Sáng hôm sau tỉnh lại, ông Từ chợt dạ đột ba nén nhang, lòng dịu dàng cầu nguyện: "Bà sống cho nên người đi, ơn đền nghĩa trả..."

Phải rồi, khi biết ông Tướng sống trong cô đơn uất hận, ông Từ nắn tượng người đàn bà quờ trách, kết án, cho bà sống mười lăm năm trong cảnh đoạn trường, để cái đẹp sắc sảo chết người của bà phải mang nét đau đớn ân hận, tiếng đàn tài hoa chỉ đem cho bà tủi nhục, cái yêu điệu dẫn dắt bà vào nơi không người đàn bà nào muốn sa chân... Bà ham làm mệnh phụ triều đình vào luôn ra cúi, hơn làm hoàng hậu một cõi ư? Tướng quân vì tin yêu nghe lời bà để phải chết tức tưởi không nhắm mắt được! Tôi sẽ cho bà một linh hồn để sống dần vật, lương tâm bà sẽ dày xéo đau đớn, tâm khảm bà sẽ in khắc hình ảnh chết đứng của tướng quân... Chết đứng! Trời ơi cổ kim chỉ một!

Bây giờ, dưới ánh sáng chênh chếch trăng nghiêng, mặt ông trắng bệch, mắt dịu dịu đôi tay run rẩy, môi mấp máy khe khẽ gọi "Bà, bà..." làm thẳng Cu tông cửa chạy đi vì sợ. Bà ngồi đây, âu yếm nhìn ông nụ cười thanh thản vì ông đã hiểu lòng bà trong mùa trăng tháng trước. Đêm đó, ông Từ chỉ ra khỏi cơn tỉnh tỉnh mê mê khi người đàn bà áo trắng khóc tạ lỗi với chồng. Không nghe rõ vì tiếng than chan hoà tiếng nấc, nhưng ông hiểu nỗi niềm. Đôi mắt tướng từng quắc ánh giận dữ từ từ dịu lại, bao dung. Tiếng gầm gừ nghiêng răng của thú trong chuồng hạ xuống trầm trầm rồi thở dài náo nức. Thanh kiếm văng khỏi tay rơi dội lên nền đất. Giáp bảo xào xạc tựa gió đuổi lá chiều khe khẽ nín. Người đàn bà tháo trâm, gỡ lược, mái tóc đen đêm tràn xuống vai nhỏ rung rung, tràn xuống chiếc lưng ong tội nghiệp, che một phần áo màu sương

tuyết. Và khi dáng ngọc ẻo là đứng lên rồi chột như mũi tên lao đầu vào vách, cùng lúc bức tượng người cầm kiếm đổ xuống, tan tành - ông Từ hiểu mối oan tình vừa kết thúc ...

Chạy trong bóng đêm, thằng Cu làm đổ một bức tượng...

Khi cha mẹ thằng Cu và hàng xóm xôn xao kéo tới ông Từ đã sông soài. Người ta cúi xuống và ông gượng thều thào: "Nhấn, chú Bồn, là, được, bà ấy, vừa, chết..." xong mi mắt sụp xuống, bất động.

Mẹ thằng Cu quét hốt mảnh vỡ bức tượng đàn bà. Trắng chằm chằm bước đi nụ cười hiền dịu. Mùi hương nhẹ nhẹ đọng đưa thiên hạ trầm trở ông Từ được Phật mở tay tiếp đón. Ngoài hiên bóng ai cao lớn hiên ngang sừng sững dưới trăng. Từ trong nhà, bóng ai tha thướt áo lụa thính không, vòng khăn tang trên tóc mây rớt xuống. Những bước khoan thai đưa đây bà vào vòng tay người ngoài cửa. Mọi người trở mắt nhìn. Nhưng chỉ còn là trắng và trắng...

Miêng

Paris, Décembre 2000

Con Mèo Của Nhà Tôi

Nguyễn Thị Tế Hát

Cho dù năm nay không phải là năm Mèo, nhưng tôi muốn nói, muốn kể về chuyện một con mèo, con mèo của nhà tôi, con mèo mà mẹ tôi vẫn thường nói khi chúng tôi còn bé, con mèo mà dân gian vẫn có câu: "Mèo vào nhà khó, Chó vào nhà sang" như vẫn còn ám ảnh trong tôi, cho dù bây giờ tôi đã có một mái gia đình riêng cho chính mình.

Thuở ấy, mỗi lần thấy chó nhà ai ghé đến cửa hay chạy vào nhà, chị em tôi liền đuổi đi thì mẹ tôi lại quỳnh-quảng lên:

- Ấy, sao các con lại đuổi đi? chó vào nhà hên lắm đấy!

Chị em tôi có phản đối vì con chó không sạch sẽ cho lắm thì mẹ tôi lại thần nhiên, dịu dàng đi lấy cơm cho nó ăn, để rồi khi nó về "ngài" tự động đi nơi khác mà mình chẳng phải mang tiếng là "đuổi cái hên" đi, cho dù chúng tôi đã nhiều lần chứng kiến "Chó vào nhà sang" nhưng chẳng thấy nhà mình sang hơn tý nào.

Sinh trưởng trong một gia đình đông chị em, nhưng tôi vẫn là con bé nhiều nước mắt, nhõng nhẽo nhất nhà, lúc nào cũng muốn mọi người chiều chuộng, nếu không vừa ý là nước mắt ngập bờ mi ngay. Bởi thế chung quanh tôi cả một vòng tròn thương yêu bao bọc, để ngây thơ nhìn đời qua những đám mây hồng. Tôi nhìn đời, nhìn người với cái nhìn giản dị trong sáng, lúc nào cũng thích được nhẹ nhàng, nuông chiều như tôi đã thường ước mong có một con mèo nho-nhỏ thật dễ thương để được vuốt ve, đùa giỡn. Thế nhưng, ước mơ đó không bao giờ thành, vì triết-lý của mẹ tôi đưa ra "Mèo vào nhà khó..." như một thành trì vững chắc, vững chắc còn hơn cả bức tường Ô-Nhục Bá-Linh mà Ba và chị em tôi không thể nào xê dịch được.

Vào một tối trời giá lạnh, mùa đông miền trung đang đi về, cả nhà đang ngồi quây quần trước lò sưởi, chợt con mèo từ đâu khoan

thai, yếu điệu nhẹ nhàng đi vào, mừng rỡ, tôi hý hửng chạy lại ôm vào lòng, mặc mẹ tôi kêu lên:

- Con có bỏ con mèo ra không? Mẹ đã bảo mèo vào nhà xui lắm, bỏ ra ngay.

Tôi vẫn nâng niu, áp vào má vào cổ, vừa lim-dim vì sự cợt xát mịn-màng của con mèo, vừa phân bua với mẹ:

- Mẹ cứ nói vậy hoài, mẹ bảo "Chó vào nhà sang" nhưng con thấy nhà mình vẫn thế chẳng khác gì cả, mẹ chỉ dị đoan thôi.

Mẹ tôi im lặng trong giây lát, rồi hắng giọng ra lệnh:

- Nhưng mẹ bảo con bỏ nó ra ngay, mẹ không thích có mèo trong nhà, có mèo xui lắm.

Tôi chưa kịp lên tiếng phản đối, chị tôi đã chạy từ trên cầu thang phóng xuống, giả bộ hét lên:

- Mẹ ơi! Mèo xui lắm, mẹ đừng cho nó nuôi!

Nghe tiếng chân chạy ầm-ầm, tiếng hét như sấm của chị tôi con mèo giật mình cựa quậy mạnh làm tôi hoảng hốt tung tay thét lên và con mèo cũng quỳnh-quảng sợ hãi phóng nhanh ra cửa. Từ đó, tôi không còn thích mèo, tôi không còn dám mơ tưởng đến con mèo yếu-diệu dài các nữa. Mỗi lần vô tình chạm phải sự mềm nhũn của nó làm tôi lạnh cả người, cho dù tôi biết ngày xưa chị tôi chỉ đùa giỡn, cho dù tôi không tin "Mèo vào nhà khó, Chó vào nhà sang" như sự dị đoan của mẹ. Nhưng không hiểu sao câu nói "Mèo vào nhà khó..." vẫn in mãi trong tâm trí tôi như không thể tẩy xoá được.

Ngược lại, bây giờ các con tôi lại thích mèo, một con mèo bé nhỏ như tôi đã từng ưa thích ngày xưa. Nhưng nhà tôi, nhà tôi lại chỉ thích loại mèo hai chân thôi quý vị ạ. Con Mèo của nhà tôi đang ở cách xa cả nửa quả địa cầu. Nhưng nếu con Mèo của nhà tôi cứ ở yên bên kia bờ Thái Bình Dương thì đâu có chuyện gì phải nói. Nhưng khổ nỗi con Mèo kỳ-quặc ấy đã không chịu ở yên trong cái vị trí của nó mà còn muốn xâm nhập sự khó khăn vào gia đình tôi y như loại mèo bốn chân mà mẹ tôi vẫn thường nói. Một hôm đi làm về, vội vàng thay quần áo xuống bếp làm cơm chiều, định trở tài nấu món bò-kho, món ăn người Nam mà nhà tôi vẫn thích. Lúc đập tỏi, nhánh tỏi rơi xuống, vội cúi nhặt... Nhưng, mắt tôi hoa lên,

tai tôi ù đi, tôi có cảm tưởng như cả bầu trời đổ ập trên lưng làm tôi như không đứng lên được nữa. Tay chân tôi lạnh buốt rã rời, lưng tôi giá băng như ai vừa dội một thùng nước đá... Cầm nhánh tỏi, cầm luôn cả miếng giấy đã được xé nhỏ nằm vô tình dưới chân. Với nét chữ xa lạ, vồn vện tên con Mèo của nhà tôi và thị-trấn Mộc-Hoá, Bạc-Liêu thì cũng quá đủ là một bằng chứng mà nhà tôi nhất định không thể chối cãi vào đâu cho được.

Nồi bò-kho hôm ấy cũng chẳng thành món, vì tôi cũng chẳng còn đầu óc đâu để nhớ công-thức nấu món bò-kho mà cô em chồng đã chỉ hôm nào. Nhưng... món ăn Nam, Bắc gì cũng đẹp hết, hơi sức đâu mà trở tài nấu ăn cho một người bạc như vôi thương thức. Tôi bắt đầu làm nhiệm vụ của một thám tử nửa vôi. Từ thùng rác cho đến những chồng sách, những quyển chi-phiếu đều được tôi để đôi mắt ướm ghé vào và kiểm soát tất cả những thư từ, hình ảnh từ Việt Nam gởi sang. Dĩ nhiên là tôi chẳng bắt gặp được gì, bởi vì ông chồng Nam Kỳ của tôi nhất định qua mặt một cách thật yên lặng. Nhưng nhà tôi có biết đâu, đã lấy phải người vợ quá thông minh nên chẳng có gì có thể qua mắt tôi được. Con ruồi bay ngang tôi còn biết con nào đực, con nào cái thì làm sao nhà tôi có thể qua được cửa ải này phải không quý vị?

Vâng, chẳng cần phải suy đoán, tôi cũng biết chắc khi nhận được thư, nhà tôi đã hồi-hộp, mừng quỳnh quáng cả lên, xem vội vàng rồi xé nhỏ lá thư, định thủ tiêu bằng cách bỏ vào túi quần, chờ khi nào đi làm sẽ bỏ vào thùng rác ở chỗ làm việc cho chắc ăn, như vậy có đến 10 cô vợ Bắc Kỳ như tôi cũng không thể nào khám phá ra cái tội gian dối ấy. Và lại, nhà tôi vẫn khinh-thường bảo tôi khờ, mẹ tôi vẫn chắc lưỡi bảo tôi con bé dại là gì! Nhưng dù có khờ hay dại đi nữa, trời cũng chẳng dung túng cho kẻ gian, mà trời lại đãi kẻ khù-khờ như tôi, nên vô phước thay cho nhà tôi, đã chẳng rơi khỏi túi miếng giấy nào khác mà lại rơi đúng ngay tên "Con Mèo" của nhà tôi, cái tên mà bao nhiêu lần tôi định giả vờ đăng nhắn tin trên báo để xem phản ứng của nhà tôi ra sao? Chưa kịp làm thì chuyện lại xảy đến. Số nhà tôi thật đúng là số đen... Ai bảo thích mèo làm gì nên mới xui như vậy.

Tấm ảnh đen trắng từ trong tấm bản đồ Cali mà chúng tôi đã dùng đến trong mùa hè vừa rồi chợt rơi ra làm tôi sửng người, ngỡ-ngàng nhìn tấm ảnh... Đọc hàng chữ nhỏ nắn nót ghi đằng sau:

"Tặng anh để cười khi nhớ..."

"Đề thương khi ghét..."

Làm tôi mờ mắt, toàn thân đã lạnh lại càng lạnh buốt hơn, chân tay run lên, chung quanh như một màn sương mù dày đặc bao quanh, đầu óc trống rỗng, tôi phải ngồi xuống ghế để lấy một điểm tựa. Tôi thề tôi không ghen, tôi chỉ buồn, tôi chỉ tức, tôi chỉ đau vì tự-ái mà thôi... Sức mảy mà tôi thêm ghen với "nó".

Nhà tôi đi làm nửa đêm mới về, nằm trên giường cứ trần trọc qua lại, chắc lại tưởng nhớ đến Con Mèo nên khó tìm được giấc ngủ, càng làm tôi tức tối, nghĩ đến câu viết sau tấm ảnh, lại còn chầm chầm sau câu nói làm tôi thêm lộn gan, nghĩ đến đó tôi chỉ muốn dựng nhà tôi dậy để la, để hét vào mặt cho vơi bớt tức tối đang đè nặng trong lòng.

Mặc kệ nhà tôi với giấc ngủ khó khăn, với tâm tư ngổn ngang của một người có cái tâm không ổn vì gian dối, tôi đi ra phòng ngoài, lục ví nhà tôi để tìm thêm những dấu tích ẩn vụng. Đúng như tôi dự đoán, nhà tôi đã biết phòng xa nên sau khi đọc xong và huỷ bỏ lá thư, nhà tôi đã cẩn thận ghi lại địa chỉ ở đằng sau những tấm card nhỏ trong ví. Nhà tôi khôn khéo lắm, viết bằng viết chì với nét chữ mờ nhạt để tôi không để ý mà cũng không sợ bị mất liên lạc sau này. Nhà tôi cứ ý-y là không bao giờ tôi lục ví của nhà tôi cả. Vâng, chẳng khi nào tôi lục ví của nhà tôi, nhưng khi tôi ghé bàn tay, đôi mắt ướm vào thì thế nào cũng gặp chuyện chẳng lành và cần phải bàn đến. Để chứng tỏ cho nhà tôi biết "vô quyết dày, cũng có móng tay nhọn" nên tôi đã giúp nhà tôi làm sạch những tấm card visit bằng cách tẩy xoá thật kỹ những gì mà nhà tôi ghi lại đằng sau. Tôi làm một cách thật hoàn hảo đến khó có thể tìm ra dấu vết, cho dù phải soi dưới một cái kính hiển vi đặc biệt nào đi chăng nữa.

Hôm sau đi làm, nhờ người bạn ở thư-viện photo giùm tấm ảnh và hàng chữ phía sau thành nhiều tấm. Có những tấm bạn tôi đã nghịch ngợm in thật đậm nên trông người trong ảnh thật là ghê, thật tức cười. Đã vậy còn quay sang tôi hăm dọa:

- Này, xem kỹ chưa? Người trong hình đẹp sexy như thế này ai mà chẳng ham?...

Lúc đó, nhìn kỹ tấm ảnh, tôi mới thấy Con Mèo của nhà tôi chụp hình nửa người, không biết có mặc áo hay không nhưng tôi thấy cả đôi vai trần, để lộ gần hết bộ ngực làm tôi nóng mặt. Tôi xin thề là tôi không ghen, tôi chỉ tức nhà tôi thôi, xá gì cái thứ như vậy mà ghen cơ chứ!... Nhưng dù không ghen, tôi cũng nhất định phải cho nó với nhà tôi một bài học nhớ đời mới được.

Nghĩ cũng tội nghiệp cho nhà tôi, muốn ngắm hình Con Mèo mà chẳng dám ngắm tự-nhiên, cứ phải lén lút. Thành ra, để tạo sự thoải mái cho nhà tôi nên những tấm ảnh nhờ photo sáng nay, đã được bàn tay giận-dối của tôi dán lên những chỗ mà nhà tôi thường ghé mắt đến. Một tấm được dán ngay giữa gương trong phòng tắm, chỗ mà nhà tôi nhất định phải ghé mắt nhìn trước khi cạo râu, rửa mặt đi làm. Một tấm ngay trên đầu TV, một tấm ngay chỗ ghế nhà tôi hay nằm đọc sách... Dán, tôi dán nhiều lắm, bất cứ chỗ nào tôi nghĩ nhà tôi có thể ghé mắt đến là chỗ đó được hân hạnh đón một tấm cho bồ ghét, để tha hồ mà thương với nhớ. Chỉ có trong phòng ngủ là không, vì tôi sợ cho chính tôi phải nhìn thấy tấm ảnh ấy, khuôn mặt ấy sẽ lên cơn sốt nên chỗ ấy đã may mắn được tôi bỏ qua. Nhưng nhà tôi thuộc loại đàn ông lý nhất thế giới, cứ tỉnh bơ như không, chẳng thắc mắc, chẳng lên tiếng, cứ để tôi độc diễn trong cái tức lồng lộn, càng làm tôi tủi thân, càng làm tôi đau đớn.

Buổi chiều đi làm về, nhìn lại những tấm ảnh dán hôm qua đã được nhà tôi và thằng con lấy viết vẽ râu, vẽ cằm cho người trong hình. Thái độ của nhà tôi cứ làm như không biết chuyện gì xảy ra trong nhà, như người trong hình không liên-hệ gì đến mình. Nhà tôi cũng chẳng thèm tháo gỡ những tấm ảnh ấy, cứ để yên như vậy. Ngày này sang ngày khác, và tôi cũng thế... Nhưng cứ tưởng nhà tôi thuộc loại lý có hạng, ai ngờ cũng nhát gan, khi nhà có khách,

nhà tôi đã lặng lẽ đi một đường khắp nhà để làm lễ hạ những tấm ảnh vào thùng rác. Đi làm về thấy vậy, tôi cũng lại bắt chước nhà tôi làm lễ "thượng kỳ" từ thùng rác lên lại chỗ cũ cho phải phép với nhà tôi. Nhưng rồi, tôi vẫn là người chịu thua trước sự im lặng, trước cái sự không đá động gì đến những tấm ảnh trên tường. Tôi có cảm tưởng nhà tôi đang đùa cợt trên sự đau khổ của tôi... Trò chơi đã đến lúc phải kết thúc, tôi phải lên tiếng, tôi đành phải đối diện với con người bạc tình bạc nghĩa, đành phải đối diện với cái đau ngút ngàn của mình...

Kể từ khi biết nhà tôi có mèo, không đêm nào tôi ngủ được, hầu như thức trắng đêm để rồi nhìn mình trong gương thấy thảm hại tiêu điều. Đôi mắt quầng thâm lúc nào cũng ướm trên gương mặt xanh xao hốc hác càng làm tôi thêm oán hận nhà tôi. Ngồi ở phòng khách đến hai giờ sáng nhà tôi mới đi làm về. Thấy tôi ngồi đấy nhưng cứ thản nhiên bước vào trong như không biết đến sự hiện diện của tôi. Tôi lên tiếng muốn được nói chuyện, nhà tôi trở ra với khuôn mặt biến sắc, biết trái bom bắt đầu châm ngòi, biết chiến tranh bắt đầu nhen nhúm, nhưng vẫn còn giả bộ cầu-nhau:

- Khuya rồi không đi ngủ còn hỏi gì nữa? chuyện gì để ngày mai được không?

Cố giữ lấy sự bình tĩnh, tôi hỏi như quan toà hỏi tội phạm mà nghe giọng mình run run:

- Mình liên lạc với Mộc Hoá từ bao giờ?

Nhà tôi đến nước này vẫn còn gân cổ chối:

- Cái gì? ai liên lạc hỏi nào? Nói tầm bậy không à.

Không giữ được bình-tĩnh, nước mắt tôi bắt đầu rơi xuống má, tuôn như suối đổ, run giọng tôi nói:

- Không ai nói cả, quả tang sờ-sờ ra kia mà còn làm bộ nữa, ai đã giúp mình liên-lạc với nó?

Với cái giọng cương quyết, như dọa nạt, như ta đây là kẻ thủy chung, đạo đức không bằng, nhà tôi đồng dặc:

- Có mơ không? ai liên-lạc với nó hỏi nào mà dám nói bậy, nói thì phải có bằng chứng, chứ không phải muốn nói gì là nói.

Tôi ngạc nhiên tròn xoe đôi mắt ướm nhìn nhà tôi đến sững-sờ, không biết là mình có nghe lắm hay không? Thật đúng câu người

ta thường nói "Vừa ăn cướp vừa la làng...". Mặt bình tĩnh, tôi hét lên: -

- Minh còn chối nữa hả? Thế đưa nào viết thư cho mình ngày hôm kia? mình có dám thề là không nhận, không đọc thư đi?

Trời ơi! nhà tôi dám thề thật quý vị ạ. Tôi giận tím người, nhưng cũng lâm-râm khấn thầm khi nghe những lời thề độc địa của nhà tôi ... "Thần Thánh ơi!, làm ơn đừng chấp tội của nhà tôi nghe thần thánh... Nhà tôi quý quá lắm, nhưng xin nể mẹ con tôi mà đừng chấp tội... Tội của nhà tôi xin để tôi xử lý..." Đến khi tôi đưa ra bằng chứng, những lý lẽ mà trời đã ban riêng cho đàn bà để khoá miệng những ông chồng thích lén lút vợ, những ông chồng mà người xưa vẫn có câu "Đàn ông năm bảy lá gan, lá ở cùng vợ, lá toan cùng người..."

- Này nhé, mình nhận được thư nó, mình mừng quá nhưng vì muốn thủ tiêu lá thư nên mình đã xé nhỏ bỏ vào túi quần, chờ khi nào đi làm mình sẽ vứt ở trong sọt, nhưng không may cho mình là không rơi khỏi túi miếng giấy nào khác mà lại rơi đúng cái tên của nó, địa chỉ rành-rành ra đây mà mình còn muốn chối nữa hả? Đã vậy còn chụp hình khiêu gợi, viết nào là "Tặng anh để cười khi nhớ, để thương khi ghét ..." mình còn muốn chối nữa không? nó đúng là cái thứ lằng-lơ, vô duyên... tôi hỏi thật, mình liên lạc với nó hỏi nào? Làm sao mình liên-lạc được với nó? Ai đã giúp mình liên lạc? Ở cái tiểu-bang này, không ai là không biết tôi là vợ của mình... Mình nói đi, ai là người đã liên-lạc cho mình với nó?... Mình nói đi, tôi sẽ lái xe đến tận nơi để hỏi tại sao người ta lại làm như vậy? Lý do gì họ lại làm như thế?

Giận quá, tôi hỏi một hơi rồi im lặng chờ tội nhân lên tiếng. Nhà tôi ngồi im một lúc rồi cũng cố vớt vát chối quanh. Sau cùng, biết chối không được trước sự nóng giận của tôi cũng như những lý lẽ xác đáng mà tôi đưa ra, đành thú nhận, bảo là chị bạn làm chung sọt liên lạc giùm. Nóng mặt tôi nói:

- Tôi không nghĩ chị ấy lại làm chuyện này, nhưng nếu mình đã nói vậy, tôi sẽ hỏi chị ấy ngay.

Vừa nói xong, tôi cầm ngay điện thoại, đường giây bên kia vì không muốn có những người khách điên cuồng như tôi, nên có lẽ họ đã rút giây ra để không ai làm phiền giấc ngủ. Thấy tôi bấm mãi với cái điện thoại trên tay, nhà tôi năn nỉ:

- Thôi dừng, để yên cho người ta ngủ, ngày mai mình gọi được không?

Chẳng thèm để ý đến câu nói của nhà tôi, nhưng sau cùng nhà tôi lại đổi ý:

- Không phải chị ấy đâu mà bấm mãi, để người ta ngủ.

Bực mình vì không liên lạc được với người bên kia, tôi hét lên, vâng giờ phút này tôi chỉ biết hét mà thôi:

- Sao lúc nãy mình nói chị ấy giúp mình? bây giờ lại bảo là không, vậy thì ai đã giúp mình liên lạc với nó?

Thấy tôi hét âm nhà, nhà tôi xịu giọng:

- Anh bà con của nó ở Việt Nam chứ không có ở đây đâu mà tìm mất công.

Nhà tôi nói thế, nhưng làm sao tin được nữa... Cứ vậy cho đến hơn 7g sáng tôi mới liên lạc được với người bên kia đường giây. Vừa nghe tôi hỏi, người đầu giây đã la oai-oái:

- Trời ơi! tôi không biết gì hết, chị đừng nghe ông chạy tội rồi chị em hiểu lẫn nhau ghen, chiều ông vô làm biết tay tui...

Tôi ngọt ngào xúi thêm trong khi mặt nhà tôi chảy dài:

- Dạ, chị cho ông ấy một trận giùm em cho ông ấy chữa đi... À nhưng mà chị làm trong đó, hỏi giùm em xem có ai ngày xưa ở Mộc Hoá, Bạc Liêu không nghe chị?

Tôi bắt đầu dò hỏi, cố tìm xem trong số bạn bè của nhà tôi, của tôi có ai ở Mộc Hoá, Bạc Liêu ngày xưa không. Hỏi mà chẳng tìm được ai nên cay đắng vẫn riêng mình, đêm vẫn thao thức không ngủ, cơm nước không còn tha thiết. Tôi bắt đầu xuống ký, nhìn mình trong gương thấy tiêu điều thảm hại, càng nhìn lại mình, càng thấy buồn, thấy giận nhà tôi thật nhiều. Giận chứ chẳng phải ghen. Tôi cũng chẳng thèm nhìn khuôn mặt nhà tôi xem tròn hay méo, ốm mập ra sao cũng kệ. Cơm nước vẫn nấu bình thường cho có lệ chứ không tươm tất đổi món như mọi khi. Chúng tôi đi làm khác giờ nên càng dễ cho tôi tránh mặt. Cuối tuần tôi vẫn lạnh lùng không thêm nói, không thêm nhìn, không thêm ăn chung bàn.

Nhà tôi ở trong, tôi ở ngoài. Nhà tôi cuối tuần nằm ở nhà xem TV để chờ dịp làm lạnh, tôi dắt con đi chơi... Và cứ thế, chiến tranh lạnh kéo dài giữa hai chúng tôi, mặc dù nhà tôi đã dùng con để đến gần tôi hơn. Nhưng, làm sao tôi có thể để nhà tôi làm lạnh khi từng đêm tôi vẫn thao thức dẫn vật không ngủ, nước mắt cứ đầm gối mỗi đêm. Chợt... Một "tia sáng cuối đường hầm" đã đem đến cho tôi một giải pháp thật là đẹp, thật là ngoạn mục.

Vội vàng ngồi dậy, bắt đầu viết thư. Lá thư nhất tôi gởi cho "Con Mèo Của Nhà Tôi", tôi nói rõ về cuộc sống của gia đình Con Mèo mà nhà tôi đã kể lại sau ngày 30 tháng 4, cũng như cuộc tình ngày xưa của nhà tôi và Con Mèo ấy như thế nào... Khi nhà tôi còn in dấu giày trên khắp các vùng chiến thuật. Tôi cũng nhắc đến sự liên hệ giữa nhà tôi và Con Mèo chẳng qua là những lời thách đố của bạn bè cuồng-ngông trong một cơn say giữa bàn rượu. Tôi nói tôi còn biết rõ sau những lời thách thức ấy là chuyện gì đã xảy ra... Tôi viết lá thư với lời lẽ thật nhẹ nhàng, thật đẹp mà chắc chắn là phải thật đau, như cái đau mà tôi đang có. Tôi tin chắc khi đọc xong lá thư, "Con Mèo Của Nhà Tôi" phải uống hết 100 viên Excedrin thì mới hết nhức đầu được.

Lá thư thứ hai, quý vị có đoán được tôi gởi cho ai không? Chắc chắn là không... Tôi viết thư gởi về phường Công-an nơi Con Mèo đang cư-ngụ. Kèm theo lá thư là tấm ảnh với hàng chữ phía sau "Tặng anh để cười khi nhớ... Để thương khi ghét..." mà tôi đã chụp lại để Công-an phường để nhận diện "Con Mèo Của Nhà Tôi". Trong thư, tôi còn lưu ý Công-an phường là Con Mèo đang phá hoại hạnh phúc gia đình tôi bằng cách móc nối với nhà tôi hòng được bảo lãnh ra "nước ngoài", trong khi "đất nước đang tự-do, độc lập và hạnh-phúc...". Tôi nói tôi mong rằng với sự làm việc "rất công bằng, rất sáng suốt của chính quyền" sẽ giúp tôi bảo vệ hạnh-phúc gia đình và ngăn chặn những âm mưu này, và tôi cũng không quên kèm theo địa chỉ của Con Mèo để "nhà nước" để làm việc.

Đọc đi, đọc lại hai lá thư trước khi gởi để sau đó cảm thấy hãnh diện với chính mình, là đã làm được một điều thật ngoạn mục, để

đời cho Nhà Tôi lần "Con Mèo" bên kia bờ Thái Bình Dương. Bây giờ, tôi có quyền ăn ngon, ngủ yên, tâm hồn thấy nhẹ nhõm và nhủ thầm "Mình không ghen, mình chỉ tự-ái thôi". Và, tôi vẫn tiếp tục là tôi của lạnh lùng, nên chẳng thêm quan tâm hay động lòng trước những sẵn đón làm lành của nhà tôi.

Những ngày còn ở Việt Nam, thuở tôi với nhà tôi mới quen nhau, yêu nhau theo thời gian để rồi cũng giận nhau như bao nhiêu người yêu nhau khác, không thêm nói, không thêm nhìn, nếu có nhìn thì cũng chỉ nhìn len-lén mà thôi. Thế nhưng, một hôm Sài Gòn bỗng dưng trở trời, gió chọt hiu-hiu nhẹ, hiu-hiu đủ để thấy lòng buồn tênh và chọt nhức buốt khi thấy chàng hớn hờ băng qua đường với một con bé nào đó đi bên cạnh. Chàng xách giỏ cho "nó", chàng kéo ghế cho "nó" ngồi, chàng gọi cho "nó" ly chanh đường như chàng muốn "uống môi em ngọt". Chàng quậy ly chanh đường, tiếng muống va vào thành ly tạo nên những âm thanh vang như tiếng chuông Nhà thờ Đức Bà đổ. Lúc đó nhìn lên chàng, tôi thấy ghét chàng vô cùng, tôi thấy mặt chàng vô duyên tẻ. Đã vậy còn sai "Sứ giả" đến phân bua cho dù hai đứa đang giận nhau "Đó chỉ là cô bạn cũ ngày xưa"... Lặng người, tôi bỏ đi không muốn nghe tiếp, lòng tôi rung động, nước mắt tôi lưng lưng, tôi chỉ muốn chui vào một góc nào đó không có ai để nước mắt tự do rơi, để tôi được tha hồ khóc mà không ai biết đến, để tôi được ghét "Cái con nhỏ ngày xưa của chàng". Tôi thề tôi chẳng yêu chàng, tôi chẳng ghen, vì tôi có yêu đâu mà ghen cơ chứ! Tôi chỉ tự ái thôi. Lúc đó tôi ghét chàng thật nhiều, tôi ghét cả "Cái con nhỏ nhà quê tinh lý" của chàng nữa.

Cuộc đời là một chuỗi dài định mệnh mà trước khi lấy chàng, Ba tôi đã bảo:

- Con hãy suy nghĩ trước khi quyết định.

Tôi định lên tiếng, Ba tôi đã khoát tay:

- Con hãy để cho Ba nói tiếp, con đừng phân giải gì cả. Con hãy nhớ rằng sự quyết định của con là cả cuộc đời của con. Mai này sướng, khổ con chịu, con đừng đổ lỗi cho ai, và con cũng đừng than thân trách phận hay lại đổ lỗi cho định mệnh, vì chính con tạo nên định mệnh chứ không phải định mệnh tạo nên con...

Nghe Ba nói, tôi mất ngủ cả đêm, để rồi sau đó... Tôi nhất định tạo nên định mệnh, định mệnh do tôi lèo lái, một định mệnh mà những người thân của tôi đều e dè khi nhìn đến con đường mà "Định Mệnh" đang đưa tôi đi, sẽ đưa tôi đến.

Trước khi lấy chàng, dĩ nhiên là tôi thuộc lòng "tiểu-sử" của chàng, nên bây giờ chỉ cần chàng nhắc đến tên một nhân vật nào đó trong cuộc đời của chàng, là tôi có thể kể tiếp hay kể lại thật rõ ràng từng chi tiết, từng dấu chấm, phẩy, trong cuộc đời chàng. Điều này tôi biết chàng cũng đã từng đấm ngực ân hận thật nhiều vì đã lỡ đại kể cho tôi nghe, vì thế câu chuyện "Cô bạn ngày xưa" của chàng, tôi biết đó chỉ là một thách đố của bạn bè qua những ly rượu, qua những chai bia khi đời chưa thay đổi. Khi mà chàng còn say sưa miệt mài trong quân ngũ.

Nhưng khi cuộc đời tôi, chàng và mọi người đều thay đổi. Lúc tôi, chàng đang giận nhau, "nó" đã tìm đến chàng thật đúng lúc, quyến rũ chàng, vênh mặt như trên thế gian này chỉ có Chàng mà thôi. Bạn bè biết tôi buồn, đưa tôi đi chơi, đi ăn hết chỗ này đến chỗ nọ để tôi quên chàng, để tôi yêu đời mà đừng nghĩ đến chàng nữa. Một hôm, Vân rủ đi ăn bánh bèo trước rạp ciné Eden. Lúc đi ngang Nguyễn Huệ, tôi giật mình khi thấy Chàng với "nó" đang ngồi trên xe đạp, xe dựng sát tường của một Kios bỏ trống, tay chàng gác trên vai "nó", mắt chàng nhìn xa xăm... Dù đường một chiều, tôi cũng bảo nhỏ Vân đạp xe đi trở lại trước chỗ chàng với "nó" đang ngồi, nhưng - chàng vẫn không thấy tôi, chàng nhìn như không nhìn gì cả, như đang đắm chìm trong thế giới mộng lung nào đó và con bạn tôi cũng vẫn cứ liến thoắng những chuyện đầu đầu mà chẳng biết gì.

Thế là hết, tôi ghét chàng... không! tôi không ghét chàng, vì có yêu mới ghét chứ! Tôi nhủ lòng sẽ không quen chàng nữa, cho dù chàng có năn ni gầy lười cũng mặc. Hết, thật sự là hết giữa tôi với chàng. Chàng không thể là của tôi được nữa. Ăn bánh bèo xong, tôi với Vân thông-thả đạp xe về, lòng buồn tênh. Con đường Lê Lợi như dài thêm ra, lòng bảo lòng sẽ không bao giờ nghĩ về chàng, nhưng tâm trí tôi ngồn ngang những ý nghĩ, cho dù tôi cứ phải vội cắt ngang tư-tưởng và nhủ thầm chàng không đáng cho

tôi phải quan tâm, phải nghĩ đến. Nhưng... Chàng lại hiện diện trước mắt, chàng đang chờ "con nhỏ" đó phía trước tôi và Vân. Con bạn thân của tôi vẫn tíu tít, vẫn vô tình không thấy, tôi ghé tai nói khẽ:

- Vân, ông ấy đang chờ "nó" trước mặt mình kia!

Vân nhìn thấy, nghịch ngợm đạp xe lên sát bên xe chàng, nói to với tôi:

- Nhỏ ơi! đàn ông cần thì cần thật nhưng không có thiếu.

Nghe cái giọng chua ngoa của Vân làm tôi bật cười. Chàng dò mắt quay sang, "Con nhỏ" của chàng cũng ngượng ngùng nhìn tôi. Tôi nhún vai lặng-lẽ đạp xe lên ngang với xe Vân, mặc kệ "chúng nó" phía sau mà không thèm quay lại. Bởi thế sau khi lấy tôi, mỗi lần nhắc đến Vân là nhà tôi ghét cay ghét đắng, cứ bảo tôi có con bạn xí-xọn nhất thế giới.

Thế rồi, đời là một cuộc đuổi bắt không ngừng khi tôi không thèm làm cái bóng sau lưng chàng, nên thiên hạ bắt đầu tấn công tôi tới tấp. Sinh nhật tôi, có người đem cả một chậu lan từ xa đem tặng, có người tặng tôi cả một bó hồng nhưng đo thăm với bao nhiêu nụ hoa là bấy nhiêu tuổi đời tôi có. Thiên hạ vây quanh, có người còn nói:

- Thấy bé cười là thấy cả mùa xuân, thấy bé cười làm anh muốn chết ngộp trong nụ cười của bé.

Hay những lúc thấy tôi buồn, vội vàng bảo:

- Bé đi ăn không? anh đưa bé đi ăn cho vui nhé!

Khiếp, thiên hạ cứ làm như tôi thích ăn không bằng, cứ đem hết món ăn này đến ly chè nọ mà tưởng rằng sẽ chữa được cái bệnh hết buồn của tôi.

Những lúc như thế, chàng bắt đầu lo lắng, mắt chàng bắt đầu mở to thật to như hai cái đèn pha để thấy rõ những gì trước mắt và chung quanh tôi. Chàng bắt đầu năn-ni, và tôi bắt đầu hát bài "Buồn ơi ta xin chào mi...", tôi không muốn buồn và tôi cũng không còn buồn nữa. Nhưng chàng, chàng lại buồn hơn ai hết.

Một hôm, chàng chặn xe đạp tôi lại, bảo có chuyện quan trọng cần hỏi, lúc đầu tôi không chịu, nhưng chàng cứ năn nỉ, lúc này chàng năn nỉ giỏi quá, thế là con bé ngu muội bằng lòng cho chàng "hỏi chuyện" mà không biết đó là mảnh lời của chàng. Chàng biết tôi thích ăn phở nên chàng đưa tôi đến đường Hiền Vương, nơi bán phở ngon nhất Sài Gòn lúc đó, chàng gọi hai tô phở đặc biệt. Phở là món tôi ưa thích và mầu nhiệm chữa bệnh mỗi khi tôi đau, nên chàng cũng cứ tưởng món phở hôm đó sẽ chữa được cái bệnh hối hận của chàng. Mùi phở thơm phức, béo ngậy làm tôi ăn một cách tận tình và ngon lành, trong khi tô phở của chàng vẫn còn nguyên. Nhìn tô phở nguội dần, tôi ngạc nhiên và tiếc cho chàng, thắc mắc tôi hỏi:

- Ủa, sao gọi phở mà lại không ăn?

Chàng thiếu não nhìn tôi:

- Tại anh nhức đầu quá, hay em ăn hộ giùm anh đi.

Tôi lắc đầu mỉm cười, cho dù trong lòng tôi muốn phá lên cười thật to về sự khôi hài tôi đang thấy ở chàng. Chàng tưởng tôi ăn một tô phở là có thể quên đi mọi chuyện, ăn thêm một tô nữa chàng nghĩ tôi sẽ lại là của chàng và không có gì ngăn cách giữa chúng tôi?

Câu chuyện quan trọng tôi chờ vẫn không thấy chàng nhắc đến. Để mặc tô phở nguội lạnh trên bàn, chàng trả tiền và đưa tôi vào quán cafe ở Tao Đàn. Chàng bắt đầu xuống nước, chàng bắt đầu ca bài "Con cá sống vì nước, anh sống vì em", nhưng tôi vẫn là tôi của "lạnh lùng", nên... Nước mắt chàng rơi... chàng bắt đầu ca tụng tôi, những đức tính của tôi...v.v. và..v.v.. Đến lúc đó tôi mới biết tôi có những cá tính thật là cao quý, thật là đẹp. Nếu hôm đó chàng không nói ra thì tôi cũng chẳng bao giờ biết mình thật sự là "Con chim quý" viết hoa mà chàng đang ca tụng. Chàng bảo tôi là Con Chim Quý, chàng không muốn Chim Quý bay... Hãy bỏ qua cho chàng, chàng đã hối hận thật nhiều, chàng hứa từ này về sau... Chàng hứa, hứa nhiều lắm, chàng phân-bua với tôi là chàng đâu có đi tìm "cái con bé" ấy. Chàng bảo chàng không liên lạc từ lâu lắm từ ngày chàng đổi lên Pleiku:

- Đó chỉ là cô bạn cũ ngày xưa ở Mộc Hoá khi anh còn đóng ở thị trấn ấy.

Chàng nói, chàng nói nhiều lắm và tôi chẳng nghe được gì ngoài mỗi câu chàng bảo tôi là "Con chim quý" và "anh sợ Chim Quý cất cánh bay". Năn nỉ tôi không được, chàng quay sang tìm hậu thuẫn của gia đình chàng, của gia đình tôi. Ông Cụ chàng người Nam rất dễ mến, vì thương thằng con nên ông cụ cứ tìm cách chiều chuộng tôi, đưa tôi đi ăn, đưa tôi đi thăm bạn bè của cụ. Cụ năn nỉ giùm thằng con của Cụ, Cụ bảo tôi bỏ qua cho con Ông Cụ. Còn chàng, thì chàng lại viết thư cho mẹ tôi, để mẹ lại xiêu lòng:

- Thôi con, anh ấy bảo mẹ là con đã hiểu lầm anh ấy, nhưng anh ấy cũng đã nhận hết mọi lỗi rồi, con đừng nên giận nữa, bỏ qua đi con.

Tôi không trả lời mẹ, và tôi cũng chỉ nhớ có mỗi một câu trong thư chàng viết than với mẹ: "Chẳng lẽ đời con như vậy mãi sao?..." Đây, chàng cái-lương đến thế thì thôi. Thế còn tôi?... những lúc tôi buồn, những lúc tôi đau, chàng đâu có nhìn thấy, nhưng đến khi chung quanh tôi cả một chiếc cầu vồng đủ màu sắc vây quanh, chàng mới chợt tỉnh táo hơn, mắt chàng chợt thấy rõ hơn, tinh tường hơn, cho dù tôi có ở giữa một đám đông đi chẳng nữa. Chàng sợ tôi biến mất trong những chiếc cầu vồng đủ màu sắc đó nên ở đâu tôi cũng thấy chàng, quay đâu tôi cũng bắt gặp chàng đang đứng nhìn ngẩn ngơ. Một hôm trời trở mùa, tôi chỉ cảm nhẹ, ho nhẹ đủ để làm duyên vậy thôi, thế mà phải ngạc nhiên khi nghe em tôi nói:

- Anh ấy mua thuốc cho chị, em bỏ trong tủ của chị đó.

Tôi buồn cười, đưa hai ngón tay nhón hộp thuốc bỏ ra chỗ khác, tôi không muốn dính dáng đến chàng nữa, tôi không muốn là của chàng nữa, tôi không muốn hát "Từ nay tôi đã có chàng" nữa. Những gì chàng làm tôi buồn, nỗi buồn vẫn còn đó, nó còn tồn tại trong tôi, nó chưa có ngõ thoát nên tôi vẫn cảm thấy một chút gì mất mát cho dù chàng đã năn nỉ, tìm đủ mọi cách để chiều chuộng để lấy lại những gì mà chàng đã đánh mất trong tôi.

Cả nhà vừa ăn cơm xong, có người đã đem thuốc đến thăm hỏi rất ân cần. Họ vừa về là Chàng lại hiện ra trước cửa. Chàng bảo chàng đi qua đi lại trước cửa nhiều lần, nhưng không dám vào vì biết tôi có khách. Chàng mang theo một túi cam thật to làm tôi ngạc nhiên.

Tôi nhất định không nhận, nhưng mẹ ở dưới nhà đi lên nhìn giò cam e-ngại cho chàng, mẹ bảo:

- Đùng con, anh ấy đã có lòng mang đến thì con nhận đi chứ, ai lại để anh xách về, kỳ chết.

Ngần-ngại nghe lời mẹ, tôi phân bua với chàng:

- Nề mẹ nên em nhận chứ thật ra em không thích, không bằng lòng nhận tý nào, còn để anh xách về em cũng ngại với hàng xóm.

Chàng năn nỉ, dạo này chàng năn nỉ rất là thành thạo, hơi một tý là chàng năn nỉ, bởi thế chàng lại năn-nỉ i-ôi:

- Thôi đừng giận anh nữa, bỏ qua hết mọi chuyện đi em, mình làm lại từ đầu nha, em muốn gì anh cũng chiều em hết, em nói gì anh cũng nghe hết nhé!

Nghe chàng nói, tôi nhún vai im lặng, mặc cho chàng ai-oán, mặc cho chàng phân bua giải bày.

Túi cam của chàng trong tủ lạnh vẫn nằm yên một chỗ, chờ mãi không thấy tôi ăn, mẹ lên tiếng:

- Sao con không ăn cam, mẹ gọt cam ăn nhé!

- Vâng, mẹ cắt cam cho cả nhà đi, con không ăn đâu.

Mẹ đưa tôi miếng cam vừa cắt, khen:

- Cam ngọt lắm, con ăn một miếng thử xem, anh ấy khéo mua thì thôi.

Tôi nhăn mặt cầm miếng cam bỏ lại vào đĩa:

- Không, con không ăn đâu, con không thích, đừng ép con.

Em tôi nhỏ nhẹ:

- Chị không ăn là chị đại, anh ấy đâu có biết là chị không ăn mà lại cứ nghĩ là chị đã ăn cam anh ấy mua.

Tôi nhún vai:

- Kệ, chị chỉ biết là chị không thích ăn thế thôi.

Thế nhưng, cuộc đời đã biến đổi theo thời gian, đã đưa tôi với chàng gần nhau lúc nào mà tôi cũng không biết. Sau lần đó, chàng lúc nào cũng xoắn xuýt bên tôi, vì tôi chả là "Con Chim Quý" của chàng là gì!... Cũng thế rồi, với sự đồng ý của định mệnh, tôi và chàng cùng dắt tay nhau xây một tổ ấm nho nhỏ nơi đất khách quê

người với một tiền đồng mồm-mồm, và... Cũng thế rồi "Con Mèo" ngày xưa của chàng cũng từ đâu xuất hiện đã làm tôi điêu đứng, gia đình tôi xáo trộn, khốn khổ như câu Mẹ tôi vẫn thường nói khi chúng tôi còn bé.

Cửa phòng ngủ chợt mở, nhà tôi nhẹ nhàng đi vào, tay cầm bức tranh mà chúng tôi đã mua hôm nào, nhà tôi nhỏ nhẹ, giọng thật nhẹ như sợ tiếng nói của mình sẽ đánh thức nỗi đau tôi dậy:

- Anh định treo bức tranh ở đây, quay ra ngắm thử xem... Mình muốn treo ở đây hay là treo ở đâu?

Nằm im không thèm trả lời, nhưng vì ám ức cái tội gian dối, không quay ra nhưng cũng mát mẻ một câu cho bỏ ghét:

- Muốn làm gì thì làm, việc gì phải hỏi ý kiến? Có những việc mình làm, mình đâu có cần ai biết đến, chỉ hỏi vợ vắn...

Nhà tôi đứng im một lúc, dựng lại bức tranh sát vách rồi khép cửa lại.

Cứ thế chúng tôi, không, không phải chúng tôi mà là tôi, tôi giận nhà tôi gần hai tháng. Không thèm nhìn, không thèm nói, không thèm cười cho đến một hôm vô tình nhìn thấy gương mặt nhà tôi xanh-xao, vàng-vỏ... Đáng đời, ai bảo thích Mèo làm gì để khổ. Những lúc bị tôi giận như thế, nhà cửa trong, ngoài sạch sẽ hơn, ngăn nắp hơn. Con tôi cũng được bố chiều hơn, thằng bé xin gì cũng được và muốn gì Bố cũng cho cả, và rồi... Không hiểu sao tôi lại quên mất cái đau của tôi, tôi lại cười với nhà tôi và khi nhận thấy sự dễ dãi, nhẹ dạ của mình thì tấm ảnh đen trắng của "Con Mèo" tôi giấu kín để làm bằng chứng bỏ trong đồng sách vở của tôi đã không cánh mà bay từ lúc nào, ám ức tôi hỏi:

- Tấm ảnh em để ở đây đâu rồi, đưa đây, mình lấy rồi phải không? Chơi cái trò gì vậy? Bộ muốn thủ tiêu bằng chứng hả? Không ngờ anh hùng mà cũng nhát gan như vậy.

Nhà tôi giả bộ kêu lên:

- Ô hay! tấm ảnh nào? Để đâu bây giờ lại hỏi? Coi có bỏ lộn ở chỗ nào không? Hay là tại ghen quá đi rồi, ghen mờ cả mắt nên đem tấm ảnh của người ta đi ếm bùa, ếm ngải rồi còn giả bộ hỏi, người trông vậy mà ác ghê...

Kể từ bài học đề đời từ đạo đó, nhà tôi "ngoan ngoãn" hơn, biết mình, biết vợ hơn. Nhưng dù sao tôi cũng phải nói rõ cho nhà tôi và quý vị hiểu rằng, những chuyện tôi làm không phải vì tôi ghen... Tôi xin đưa hai tay lên thề là tôi không ghen... Thật đấy, em xin thề với mình là em không có ghen, em chỉ tự-ái vì mình qua mặt thế thôi. Lần sau nếu có ăn vụng thì cũng nên cẩn thận nhé mình của em. Bời đi đêm thường hay gặp ma lắm đó mình ạ.

Nguyễn Thị Tê Hát

Nén Tâm Hương

* Niệm Nhiên

Từ phi trường về đến nhà cũng đã tối khuya. Chuyến đi xa công tác lần này dài hơn hai tuần, làm tôi nhớ con da diết nhớ. Ngày nào cũng gọi điện thoại về để hai mẹ con nói chuyện với nhau, vậy mà, vừa cúp điện thoại là tôi ngồi thừ người vì nhớ giọng nói thỏ thẻ ngây thơ của con bé. Khi nghe tiếng mở cửa lạch cạch, bác Tư, người giúp chăm sóc con bé mỗi khi tôi đi làm xa nhà, vội đến mang hộ túi hành lý vào nhà. Bác Tư dường như hiểu ý tôi muốn hỏi gì, nên nhanh nhẹn lên tiếng trước:

- Cháu nó cố chờ cô về, nhưng tối quá nên thức không nổi. Tôi vừa cho cháu đi ngủ khoảng hơn nửa tiếng.

Tôi nói vu vơ vài lời với bác Tư, xong rồi đi vội lên lầu. Khẽ hé mở cánh cửa và rón rén bước vào phòng của con, tôi đứng lặng nhìn con bé đang say giấc ngủ bình yên, gương mặt ngây thơ trong sáng như một thiên thần. Nhẹ nhẹ hôn lên trán, và kéo tấm chăn lên đắp lại cho con, tôi vô tình tìm thấy tay bé con hãy còn nắm chiếc áo mà tôi mặc trước khi đi công tác xa. Cứ mỗi lần tôi đi làm việc xa nhà là con bé lại len lén lấy chiếc áo tôi đã mặc mang về phòng giấu kỹ. Khi đêm về, ôm lấy chiếc áo có hơi hóm quen thuộc của mẹ mà ngủ cho bớt nhớ. Mím cười, tôi lại cúi xuống hôn nhẹ lên vầng trán thơ ngây thêm lần nữa, rồi nhẹ nhàng kéo chiếc áo của mình ra khỏi bàn tay con. Tôi bước từng bước chậm ra khỏi phòng.

Mang chiếc áo về lại phòng ngủ của mình, tôi ngồi bó gối thu mình thật nhỏ nơi góc giường. Miên man suy nghĩ, tôi bắt gặp hình bóng của chính tôi thuở nhỏ xa xưa trong cử chỉ thương nhớ của con. Lòng chùng xuống thật thấp, nghe hồi hận tiếc nuối dâng tràn ngập vì tôi đã vô tình đánh mất đi một tình yêu kính quý trong đời.

Ngày ấy, tôi là con bé tuổi đời vừa lên chín, lên mười, luôn loay hoay quần quít bên bà Nội, không rời dù nửa bước, nên bà âu yếm gọi tôi là Mèo Con. Mèo Con của Nội hay vùi vãnh, nũng nịu và mau nước mắt, khiến Nội càng thương chịu nhiều hơn. Mỗi năm vào mùa Vu Lan, bà đi tịnh tâm suốt một tháng dài trong chùa. Tối nào, trước khi đi ngủ, Mèo-Con cũng ôm vào lòng chiếc áo mà Nội đã mặc trước ngày đi xa, đưa chiếc áo lên ngửi hơi hóm quen thuộc của Nội, con bé nhớ bà nên thúc thít khóc mãi đến khi mòn mỏi chìm vào giấc ngủ. Có những đêm trời mùa hè Sài Gòn nóng oi bức, con bé nghe thềm từng cánh gió dịu mát từ chiếc quạt lá mà Nội vẫn hay quạt liên tay để dỗ giấc ngủ cho Mèo Con.

Mèo Con thường bắt gặp ánh mắt Nội nhìn con bé đầy nét thương yêu, nhưng cũng trong ánh mắt ấy, trí óc non nớt của Mèo Con nhận biết niềm buồn lo ưu tư của Nội. Có đôi khi bà không giấu được tiếng thở dài xót xa khi Nội thấy Mèo Con ngồi một mình ở góc sân nhà, và đưa mắt buồn buồn nhìn bọn trẻ con cùng lứa tuổi trong khu xóm đang nô đùa chạy chơi trốn tìm, chơi nháy cò cò, hoặc nhày dây. Những khi ấy bà lại đến bên Mèo Con thủ thủ nói chuyện với cháu, hoặc tìm sách cổ tích trẻ thơ để con bé đọc cho bà nghe. Nội dành hết tình thương chăm sóc cho Mèo Con vì bà muốn bù đắp cho điều bất hạnh thiệt thòi của con bé. Vì, khi Mèo Con khoảng hai tuổi, sau cơn bệnh sốt tê liệt, đôi chân của Mèo Con đã bị liệt rút lại, nên hoàn toàn không thể đi đứng được, và thể lực của con bé rất yếu ớt. Bà vì cháu mà cực khổ vất vả cũng quá nhiều, mỗi khi có ai chỉ bày một người bác sĩ hay, một vị thầy thuốc giỏi, thì dù xa xôi cách mấy, Nội cũng dẫn Mèo Con tìm đến để trị bệnh với hy vọng phước chủ may thầy để Mèo Con có thể được bình phục.

Lần ấy, có người nói rằng ông thầy châm cứu ở tỉnh Hà Tiên rất hay, ông có thể trị lành bệnh sốt tê liệt, thế là bà dẫn cháu đi Hà Tiên, đi vô tít tận vùng mà phương tiện di chuyển chỉ bằng thuyền dò. Nội cõng Mèo Con trên lưng, đôi chân run run của bà bước từng bước chậm lên chiếc xuồng con đang chao đảo chòng chành. Con bé vì sợ té xuống nước nên bám lấy cổ của Nội chặt thật chặt. Khi lên được xuồng, Nội cẩn thận đặt Mèo Con ngồi xuống, rồi bà

thờ dốc thật mạnh vì mệt và vì bị vòng tay của Mèo Con làm nghẹt thở. Cổ của Nội đỏ ửng, mặt của bà bị tái xanh. Những giọt mồ hôi lấm tấm trước trán, và mồ hôi chảy dài hai bên thái dương. Nhìn Nội mà Mèo Con thấy có lỗi rất nhiều. Con bé biết Nội vì nó mà vất vả cực khổ, nên tự hứa sẽ làm bất cứ điều gì mang lại niềm vui cho Nội. Bé con ngây thơ hỏi:

- Nội ơi, Nội muốn con làm gì cho Nội vui? Con sẽ làm theo ý Nội. Bà mỉm cười trả lời cháu:

- Nội muốn con hết bệnh để con có thể vui chơi chạy nhảy tung tăng.

Ngưng một lúc, vì đọc được ý nghĩ của Mèo Con, nên bà từ tốn giải thích

- Con không cần phải đáp đền tình thương của Nội cho con. Tình thương của ông bà, của cha mẹ cho con cháu là điều tự nhiên. Nó như dòng nước mắt chảy xuôi, như dòng sông luân lưu ra biển rộng bao la.

Trí suy nghĩ non trẻ của con bé không hiểu được hết ý của bà nói, Mèo con chỉ biết bướng bỉnh bằng giọng cương quyết

- Con thì khác. Con không muốn thương ai hết. Con chỉ thương Nội thôi.

Bà nhìn con bé, nước mắt hạnh phúc ứa vành mắt sâu buồn. Buổi chiều trên vịnh Hà Tiên có gió hiu hiu làm bay bay những sợi tóc bạc trắng của Nội, có nắng hoàng hôn soi rọi những nét nhăn hằn in theo tháng ngày nhọc nhằn vất vả, lẫn khổ đau, trên gương mặt hiền từ của bà.

Tháng ngày dần qua, lời yêu thương cho Nội mà Mèo Con nói đã bay theo cùng mây gió của buổi chiều trên sông lạch. Mèo Con, theo năm tháng, đã là một cô thiếu nữ tuổi mơ mộng vừa lớn, có bạn bè nhóm tụ vui chơi, và có những rung động tình cảm đầu đời. Mèo Con không còn buồn mỗi khi Nội đi tịnh tâm, không còn tìm áo của Nội ôm ngủ cho bớt nhớ mỗi khi đêm vắng Nội. Thay vào đó là những vờn mơ mộng tình cảm của con tim vừa lớn với lần đầu tiên biết yêu người. Mèo Con lúc ấy như cánh chim vừa biết chập cánh bay, chim non muốn tung cánh lướt cao trong không trung mới lạ, nên cánh chim vô tình quên đi chiếc tổ nuôi dưỡng chim non khôn lớn.

Theo cơn vũ bão tan tác đến trên quê hương, cuộc sống con người tù túng như bị giam lỏng, mất hết tự do, và tương lai là một màu xám đen tuyệt vọng, bao người rời bỏ đất nước ra đi. Với hy vọng nền y học tân tiến xứ người có thể giúp chữa trị đôi chân tật nguyên của Mèo Con, và xã hội tự do sẽ tạo cơ hội cho Mèo Con có được một tương lai tươi sáng, nên ba mẹ quyết định cho Mèo Con đi vượt biển. Ý định này đã làm Nội khóc rất nhiều vì bà biết Mèo Con sẽ rời xa bà vĩnh viễn. Trong khi đó, con bé bạc tình vô tâm không thể hiểu được sự đau khổ mất mát của Nội, ngược lại, Mèo Con chỉ biết mơ tưởng về một vùng trời mới lạ xa xôi đầy hứa hẹn một viễn ảnh tương lai đẹp như mơ ước. Mèo Con ích kỷ, mãi bận dặt ước mơ cho riêng mình, nên không biết được niềm đau khổ thương nhớ của Nội, khi bà biết sẽ xa cách đứa cháu mà bà yêu thương hơn cả cuộc sống của chính bà.

Ngày ra đi của Mèo Con rất bất ngờ, vội vã. Sáng đó, Mèo Con vẫn đến trường như mọi ngày, nhưng ba mẹ ghé đón cô bé từ trường rồi đưa thẳng ra xe đón đi Vũng Tàu để lên đường vượt biển ngày hôm sau. Chiều đó, Nội ngồi trước cửa nhà, trông chờ hoài không thấy con bé đi học về. Mãi đến tối, ba mẹ trở về cho bà biết Mèo Con đã ra đi. Đứa cháu đi không nói một lời từ biệt với Nội, không cho bà thêm được một vòng tay ôm yêu thương lần cuối. Nội không nhìn được khuôn mặt của Mèo Con thêm một lần nữa trong đời. Bà lặng thinh không nói gì, nước mắt chảy dài, bà dõi mắt nhìn mờ lung xa xăm cuối trời.

Sau hơn hai tuần lênh đênh trên biển cả, Mèo Con đã đến trại tỵ nạn. Vì không có tiền gởi điện tin khẩn gấp báo tin bình an cho gia đình biết, nên Mèo Con chỉ biết viết rất nhiều thư để nhờ những người rời trại tỵ nạn, đi định cư, gởi giúp về Việt Nam. Khi cánh thư của Mèo Con đến tay gia đình thì Nội của Mèo Con đã không còn sống trong cõi đời này nữa.

Ba mẹ viết thư sang trại tỵ nạn kể lại rằng: khi con đi chẳng bao lâu thì Nội trở bệnh rất nặng, sức bà yếu dần, nhưng Nội vẫn cố nường theo từng hơi thở hao mòn mà sống vì mong chờ tin con đến được bến bờ an lành. Ba mẹ sốt ruột mong ngóng tin con hơn

một tháng, nhưng vẫn không biết tin tức gì của con. Ba mẹ lo lắng, và càng thương nhớ con, thì ba mẹ lại càng thấy có lỗi với Nội nhiều hơn. Vì, khi quyết định cho con đi vượt biển là ba mẹ đã trực tiếp tước mất đứa cháu yêu thương nhất của bà. Biết sức Nội đã kiệt, vì muốn khi Nội từ trần, tâm bà được thanh thản, không vương bận lo buồn, nên ba mẹ đã bảo em của con viết thư giả mạo là thư của con. Ba mẹ đã phải đón ông đưa thư từ trước ngõ nhà, nhờ ông ấy mang thư vào đưa tận tay cho Nội, nói rằng đây là thư của Mèo Con từ nước ngoài gửi về. Ba mẹ đã đọc thư ấy cho Nội nghe trong nước mắt ngậm ngùi, nhưng Nội lại rất vui, nét âu lo của bà tan biến dần theo từng lời thư. Tối hai hôm sau đó, Nội qua đời, trên gương mặt bà dường như còn nụ cười an tâm ẩn hiện. Hôm nay, hơn một tuần sau khi an táng Nội xong, thì ba mẹ thật sự nhận được thư của con báo tin đến bến bờ an lành. Ba mẹ đã đi viếng mộ phần của nội, cúi lạy tạ lỗi với bà, và đọc cho Nội nghe từng lời thư của con. Nguyên xin linh hồn của Nội thanh thản siêu thoát.

Mèo Con đọc thư của ba mẹ mà nước mắt tuông dài, cổ nghẹn cứng không bặc ra nổi tiếng nấc. Niềm hối hận dâng ngập lòng, ăn năn nghẹn ngào. Nước mắt khóc bao nhiêu cũng không chuộc hết tội vô tâm bất hiếu của Mèo Con. Lời kính sám hối, dù khấn nguyện với trọn vẹn thành khẩn thiết tha, cũng không mang lại cho Mèo Con dù một giây phút ngán ngùi còn có Nội. Giây phút ngán thôi cũng đủ để Mèo Con được một lần quý bên gối Nội và nói lời tạ tội, nói lời kính yêu thương nhớ, để nhìn mắt Nội bao dung tha thứ, để khóc òa, như mỗi lần Mèo Con đã lầm lỗi khi xưa.

Trại ty nạn những đêm mất ngủ, Mèo Con lắng nghe tiếng tâm vọng lời thương tiếc ngút ngàn. Niềm hối hận ăn năn về chút từng chiếc tang trắng ngậm ngùi lên trái tim vô tình của Mèo Con. Nước mắt khóc vì Nội kính yêu đã không còn trong cõi đời này, và nước mắt khóc cho chính Mèo Con côi cút nơi đất lạ. Hơn bao giờ hết, trong cuộc sống bơ vơ ty nạn, Mèo Con cảm thấy khẩn thiết cần tình thương của Nội ví như cần hơi thở cho cuộc sống.

*

Đêm nay, qua bao thăng trầm trôi nổi trên xứ người, tôi đã không còn là Mèo Con khi xưa. Trời khuya tĩnh lặng, tôi cảm thấy tâm tư vẫn nghẹn ngào thương tiếc tình yêu cao quý đã mất. Niềm hối hận vẫn ray rứt đầy trong trái tim tôi. Ăn năn vọng tiếng vang như dư âm ngày nào tôi đã một lần nói với bà "Con chỉ thương Nội thôi!" Nước mắt rơi mau, tôi bật tiếng nấc gọi "Nội ơi! .. Nội ơi!" rồi oà khóc như trẻ thơ. Tâm tôi khẩn thiết thưa rằng Nội ơi, Mèo Con tầm thường nên không là dòng nước chảy ngược để tròn hiếu thảo đối với Nội. Con chỉ là một dòng nước mắt chảy xuôi. Nội ơi! Bây giờ Mèo Con đã là một người mẹ, và con đã hiểu được lời Nội nói "tình thương của ông bà, cha mẹ cho con cháu như dòng nước mắt chảy xuôi." Tình thương của Nội là dòng nước mát thanh khiết dịu ngọt đã nuôi dưỡng con suốt tháng ngày tuổi thơ, đã tưới mát những năm dài khó nhọc cho con lớn khôn trưởng thành. Và, bây giờ, chính dòng nước dịu ngọt chảy xuôi ấy đang nâng niu nuôi dưỡng vào đời một trẻ thơ khác, con bé cũng mang hình hài giống giống như Mèo Con khi xưa. Thưa, Nội vẫn đang sống với trọn vẹn bao dung yêu thương trong tâm hồn của con. Tình thương bao dung cao quý của Nội sẽ còn mãi trong đời này, dòng nước ngọt ngào tinh khiết chảy xuôi của Nội sẽ hoài luân lưu nguồn yêu thương bao la vô bờ bến.

Tôi mơ ước có được chiếc áo của Nội như có được một bảo vật vô giá. Chiếc áo mà, mỗi khi nhớ Nội, tôi đã từng áp ủ ôm vào lòng để ngửi hơi hóm của bà, để nghe như tôi vẫn còn có Nội đang vỗ về ru êm giấc ngủ cho Mèo Con.

Nội kính yêu, đêm nay, con hướng dâng lên Nội nén tâm hương thành kính của lòng con!

Niệm Nhiên

Dễ Thương Ơi

Niệm Nhiên

Từ buổi ban đầu, khi chàng và nàng cùng ngồi chung lớp học, đôi tim tuổi trẻ chung nhau nhịp yêu thương. Khi nghiệp bút nghiên đã trả xong, và cha mẹ đôi bên thuận lòng, chàng và nàng cùng xây mái ấm gia đình.

Đôi vợ chồng dự định sẽ có khoảng một hai thằng Tí và một hai con Ti, cho vui nhà vui cửa, cho đầy thêm hạnh phúc với tiếng trẻ nô đùa. Chuyện là người tính không bằng trời tính. Đôi vợ chồng đã sinh đến đứa con gái thứ tư, nhưng vẫn chưa có một cậu con trai. Vì muốn được một thằng con trai nối dõi tông đường, nên đôi vợ chồng quyết định .. cố gắng thêm một lần nữa, may ra ơn trên thương tình mà phú cho một đứa con trai như ước nguyện.

Khi cô con gái thứ năm chào đời, cô bác trong họ hàng và lối xóm đã rất hoan hỉ đến chúc mừng đôi vợ chồng. Nào là: "Vợ chồng cậu mợ Bảy thật có phước, sinh ngũ long công chúa!" hoặc "Sinh một dọc năm cô con gái xinh xắn dễ thương là điều quý hiếm, xin chúc mừng ông bà" hoặc "Ngũ Long Công Chúa là gia đình sẽ được tài lộc, thăng tiến, hạnh phúc tràn trề, cậu mợ hên quá!" Đôi vợ chồng ngoài miệng cười tươi đón nhận những lời chúc mừng, nhưng trong lòng buồn hiu hắt, nhất là cậu Bảy vì cậu vẫn mong ước có một thằng con trai cho "phe ta" bớt "lẻ loi", cũng như để âm không quá thịnh và dương không quá suy.

... Khi cô con gái ... thứ sáu ra đời, cậu Bảy cố giấu niềm thất vọng và nhẹ nhàng an ủi vợ:

- Em à, đừng buồn, thôi thì số mình không có con trai, đành chịu. Con nào cũng là con, em à! Mong sao các con lớn lên biết nghe lời khuyên dạy, biết hiếu thảo là được rồi!

Mợ Bảy nghe chồng nói cũng vui bớt niềm thất vọng. Từ ấy, trong họ hàng và lối xóm đã không còn gọi bọn nhóc con nhà cậu mợ Bảy bằng danh từ kiêu sa Ngũ Long Công Chúa nữa. Thay vào đó, bằng cách gọi bình dân "bảy con gái."

Buổi cơm trưa đã dọn lên, mọi người trong gia đình đã ngồi vào bàn ăn, riêng chỉ có Ti còn mãi trong phòng, chưa chịu ra. Mợ Bảy hỏi Yên, cô con cả trong gia đình:

- Ti nó làm gì, không ra ăn cơm cho kịp đi học? Con vào kêu Ti ra cho mẹ.

Yên vẫn ngồi nguyên chỗ của mình, không vội đứng dậy làm theo ý của mẹ, cô nằng đoán:

- Chắc là con nhóc quên làm bài, hoặc chưa thuộc bài, nên muốn chần chừ trễ giờ, bỏ học đó mà.

Nói xong, Yên ngồi tại bàn cơm, lớn giọng gọi to:

- Ti à, ra ăn cơm, mẹ gọi.

Cậu Bảy nhìn con bằng ánh mắt nghiêm nghị, và nhắc lại lời của mợ:

- Yên, con vô kêu em ra ăn cơm. Mau lên rồi còn chuẩn bị đi học.

Yên dạ nhỏ, khẽ đẩy ghế đứng dậy, đi vội vào gian nhà trong.

Bảy con gái trong gia đình nể ba hơn mẹ. Đường như đa số gia đình Việt Nam, người cha đứng ở một địa vị uy nghiêm trong việc dạy dỗ, giáo dục con. Tuy nhiên, chính sự uy nghiêm này vô tình tạo khoảng xa cách giữa người cha và các con. Ngược lại, người mẹ bao dung, kém phần nghiêm khắc, nên cảm thông gần gũi với các con nhiều hơn. Tình thương bao dung của mẹ đôi khi là lý do làm nghiêm luật của ba bị lung lay ít nhiều.

Chờ một lúc, vẫn không thấy hai cô con gái ra, cậu Bảy lên tiếng:

- Yên và Ti ra ăn cơm ngay, cả nhà đang chờ.

Một thoáng sau, Yên từ nhà trong quay trở ra, vừa đi Yên vừa bật cười nho nhỏ. Yên kể tai mẹ nói nhỏ điều gì đó, mà gương mặt của mợ Bảy biến đổi từ ngạc nhiên, không tin, rồi chao mây, bật cười đưa mắt nhìn về hướng con bé Ti đang cúi đầu thật thấp, đi từng bước chậm, thật chậm, về hướng bàn ăn.

Ti ngồi xuống, nhẹ nâng chén cơm lên khỏi bàn, đầu con bé cúi sát thật gần chén cơm. Cậu Bảy nhìn Ti, rồi lên tiếng:

- Ti, con ngẩng mặt lên đàng hoàng xem nào. Sao lại cúi gằm mặt trong buổi ăn?

Ti vẫn giữ tư thế cúi thấp đầu. Cậu Bảy nghiêm giọng như ra lệnh:

- Ba bảo con ngẩng đầu lên ăn cơm. Có nghe không Ti?

Và, khi cô bé Ti ngẩng cao đầu lên,... than ôi ... đôi chân mày cạo trụi lủi! Mọi người trở mắt ngạc nhiên. Trên mặt con bé còn nguyên vẹn nét trang điểm vụng về của son đỏ vành môi, má hồng phấn đậm màu, mắt tô mi xanh da trời và cả xanh lá non, nhưng đôi chân mày trụi lủi!

Vàng trán cao thông minh không còn đôi chân mày làm khoảng ngăn cách biên giới với cặp mắt to đen lay láy. Mái tóc demi gacon ngắn cùn không thể che dấu tích tàn phai trên gương mặt của Ti. Con bé trông dị ngáo lạ lùng. Mắt Ti ướt sũng, rung rung. Bảy con gái và cậu mợ cố nín tiếng bật cười, cậu Bảy cố làm mặt nghiêm, nhưng nhẹ giọng hỏi con:

- Ti làm sao mất tiêu chân mày vậy?

- Con thấy cô Thủy nhổ chân mày và thoa son phấn cho mấy chị, nên con cũng muốn làm đẹp giống vậy. Con lấy lưỡi dao cạo râu của ba ... cạo mất đi một bên chân mày ... nên phải cạo luôn bên kia cho cân bằng.

Bảy con gái nghe Ti nói, chúng cười vỡ oà to ngất.

Cô Thủy, người em út của cậu Bảy, cố nín cười và phán rằng:

- Đúng là nhà mi ngu ngơ. Học lớp năm rồi, sao vẫn không biết phân biệt thế nào là "nhỏ" và làm sao là "cạo" hờ?

Nói đoạn cô gật gù ... vờ khen, để chọc tiếp:

- Ủ, nhà mi dốt về động từ, nhưng cũng giỏi về luật cân bằng, cạo hết hai bên chân mày không những cân bằng mà còn công bình cho đôi mắt.

Đoạn, cô cố tình kéo dài chữ "chứ", nói tiếp:

- C...h...ừ ... một bên mắt có chân mày, một bên mắt không có chân mày, bảo đảm chúng sẽ kiện nhau, cho xem!

Bọn nhóc lại có thêm trận cười. Mợ Bảy tề nhị nháy mắt ra dấu cho cô-Thủy buông tha đừng chọc Ti nữa. Riêng con bé nhìn cô Thủy mà giận đến ghen cổ. Đôi chân mày của Ti không cánh mà bay ... cũng tại cô đó thôi! Tại cô cả đấy!

Mỗi khi cô mua mỹ phẩm nào mới đẹp là cô gọi mấy chị lớn, và kêu cả con bé út trong nhà để trang điểm thử, nhưng chẳng bao giờ cô gọi đến tên Ti. Con bé tự ái tề người. Tự nghĩ Ti không cần cô Thủy chỉ bày, trang điểm để ợt mà, khó chi đâu. Ti thấy mẹ điểm trang hoài đó thôi. Rồi, buổi trưa đẹp trời hôm nay, Ti vào phòng ba mẹ, tìm phá hộp phấn son, vô tình thấy cây dao cạo râu của ba .. nên mới ra nông nổi có sự này. Đôi chân mày bị Ti "lầm" động từ "nhỏ" và "cạo", nên dành già từ đôi mắt to đen đang sưng ướl!

Ti ăn buổi cơm trưa trong nước mắt. Đến giờ sắp đi học, con bé càng cuống quýt thêm hơn. Ti năn nỉ mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ cho con nghỉ học nha mẹ. Khi nào chân mày mọc lại rồi con sẽ đi học.

Mợ giấu môi cười, cố dọa con bé để Ti đừng tinh nghịch nữa

- Không được, Ti phải đi học. Chân mày cạo rồi, biết sẽ mọc lại hay không nữa. Ti muốn nghỉ học luôn sao? Con gái vừa xấu, vừa dốt, lớn lên ai dám thương.

Sau buổi cơm trưa, Ti vừa khóc thút thít vừa ôm tập đi học. Mợ Bảy thấy tội nghiệp con, nên tìm chiếc nón rộng vành cho Ti đội. Con bé kéo vành nón lụp xụp che khuất nửa gương mặt. Ti e dè bước từng bước chậm ra khỏi ngõ nhà. Trông con bé tựa như một hiệp sĩ mù trong phim kiếm hiệp. Ti vừa đi vừa tự hứa, mai kia khi lớn lên, Ti sẽ không kiêu sa, không yếu điệu thực nữ như cô Thủy, như chị Yên. Ti sẽ là người con gái đơn giản, chân thành và sống thật với chính mình.

~ oOo ~

Tháng ngày qua mau. Tết năm nay là Tết lần thứ mười-tám trên xứ người. Bây con gái ngày xưa, nay đã trưởng thành, đã có gia đình riêng của từng cô. Cậu Bảy cuối cùng cũng đã "tuyển binh" được

sáu cậu con rể về "phe ta" để an ủi cậu Bảy. Tuy sống ở đất khách, và thành phố nơi gia đình cậu vợ Bảy cư ngụ không nhiều người đồng hương để tổ chức lễ Tết, gia đình cậu vợ vẫn giữ nguyên phong tục ngày Tết.

Ngày đầu năm Nguyên Đán, cặp vợ chồng già đang ngồi trịnh trọng, tay cầm những phong bì lì-xì màu đỏ và chờ con cháu mừng tuổi. Bất chợt trong phòng có tiếng cười ồ của bảy con nít, lẫn trong tiếng cười của bọn trẻ, có giọng nói của Ti nhỏ nhẹ hỏi con:

- Trâm nè, sao con lấy kéo cắt mất chòm tóc vậy?

Ngọc, chị của Trâm, nhanh nhẹn trả lời mẹ:

- Tại em Trâm lấy cây lược điện cuốn tóc bị rối, con cố gỡ tóc nhưng Trâm nói gỡ đau. Trâm lấy kéo cắt hết tóc rối, khỏi đau!

Bảy con nít, cháu ngoại của cậu vợ, lại cười ồ. Trâm xấu hổ lấy tay che mặt, nhưng bướng bỉnh không khóc, dù bị trêu. Âu yếm nhìn cháu, vợ Bảy lắc đầu mẩn yêu:

- Đúng là mẹ nào con đó, làm điều ... không xong!

Như nhớ ra kỷ niệm thơ dại. Ti đỏ hồng đôi má vì vẫn thấy chút ngu ngơ ngượng ngùng xưa.

Niên Nhiên

Hạnh Phúc Thật Gần

Bạn hỏi tôi: "Tìm nơi đâu hạnh phúc?
Định nghĩa là gì? Áo mũ thôi ư?
Bao mơ ước vẽ tươi màu hạnh phúc
Hờ hững dòng đời cuốn ước mơ trôi
Để thất vọng về phủ giăng bóng tối
Bạn hỏi rằng: "Chắc tôi buồn số phận
Bất-hạnh cuộc đời, khuyết-tật tấm thân!?"

Chân tật nguyên, tôi xem như hạnh phúc.
Đôi nạng gỗ làm bạn đường tri kỷ
Mỗi bước đi tôi có chỗ tựa nương
Người nhìn tôi, mắt e-dè kỳ thị
Nhánh từ tâm, trong tôi, trở thêm chồi
Người nhìn tôi, mắt ẩn niềm thương tội
Tôi mỉm cười ưu ái với tha nhân

Dừng hỏi tôi: "sao không buồn số phận,
Bất-hạnh kiếp người, khuyết-tật tấm thân"
Chân tật nguyên, với tôi, là hạnh phúc!
Khi mọi người lo vội vã bước nhanh
Cố chạy theo thời gian từng giây phút
Tôi chậm chân, bước sau dòng-người-vội
Nên được nhìn hoa cỏ, ngắm trời xanh
Nghe tiếng chim riu rít hót trên cành
Và an-nhiên môi cười, tôi thanh thản

Bạn băn khoăn "tìm nơi đâu hạnh phúc?"
Mãi đi tìm, bạn chỉ đuổi bóng thôi!
Vì cuộc sống hiện hữu từng giây phút
Những nhiệm mầu không hư ảo xa xôi
Nên hạnh phúc quay về tâm sẽ thấy !

Niệm Nhiên

Ghét, nhưng...

*Ghét con gái dễ khóc nhè
nhưng...*

yêu mắt ướt buồn se sắt lòng

*Ghét con gái hách, môi cong
nhưng...*

yêu nửa nụ cười hong nổi sầu

*Ghét con gái điệu, diện lâu
nhưng...*

yêu môi mắt đẹp màu điểm trang

*Ghét con gái tính bướng bèn
nhưng...*

yêu giọng nói dịu dàng vấn vương

*Ghét trông con gái tan trường
nhưng...*

yêu guốc mộc chung đường khua vang

*Ghét con gái tựa mùa sang
nhưng...*

yêu thoáng nắng chợt mang mưa phùn

Ghét!

Ừ, ghét đến ... nhớ nhưng

Tim con trai bỗng đập trùng ... yêu đương!!

Niệm Nhiên

Nỗi Nhớ Còn Vương

* Phạm Đào Nguyên

Có phải ái tình là ảo mộng? Đã là mộng ảo thì đâu có thực mà em lại buồn. Thu ngớ ngẩn quá phải không anh? Thu đang nói với chính mình. Hồ Dzếnh viết "Thư viết đừng xong, thuyền trôi chớ đỗ. Cho ngàn sau lơ lửng với ngàn xưa." Em bị ảnh hưởng cái thuyết ba xu ấy, nên xa anh, không nuôi tiếc. Em tin vào số phận hay duyên nợ.

Nhưng cái ngàn xưa lơ lửng ấy, đã làm tim em dù ngàn sau, đã bao lần nhỏ lệ. Nhớ là một hiện tượng bất từ trong em. Những chiều buồn ngồi nhìn mây từng tầng, từng tầng, trôi lang thang, hồn em trôi lang thang, và em thấy bóng ai như biến dạng trong những đám mây kia. Em không biết, bóng ai như đang cười cợt với em đâu đó rất gần. Mờ mắt để xua đi, bóng anh lặn vào đầu em, vào một góc nhỏ nào đó của nhớ. Em lắc đầu, nhưng hình bóng đó bất biến. Anh vẫn như là cái bóng nằm yên trong tâm tưởng em.

Có lẽ đàn ông, con trai thường thách thức, chiêm nghiệm cái thú đau thương của tình yêu tan vỡ như một hương thụ cuộc đời? Chiều hôm qua anh ra về, anh biết là em sẽ khóc, khóc ướt cả gối từ sau khi cánh cửa được khép lại. Nhưng anh biết không, nước mắt tự nó chảy ra từng dòng, dù em không khóc thành lời. Em buồn quá, em yêu anh, nhớ anh thật nhiều, anh biết không? Trước mặt anh, em rần ròi, ngạo nghễ, bướng bỉnh, để không bao giờ anh thấy được những cay đắng, đau khổ, hay yếu mềm của em.

Cả buổi chiều, ngồi đối diện với anh, em im lặng nhìn anh thật lâu. Anh nói gì em cũng lặng thinh. Em chú ý lắng nghe anh phân trần, và bằng đôi mắt mờ lớn để nhìn thấy rõ anh hơn, và rồi cùng lắm là em chỉ trả lời anh một chữ "Không" ngắn gọn, hay một cái lắc đầu. Anh khuyên em đi chơi với anh, anh sẽ dẫn em đi bất cứ nơi nào em thích.

- Không, em không đi đâu hết. Em sợ em, sợ anh.

Anh nói:

- Em có lúc ngây ngô dễ thương, nhưng có lúc cứng đầu, bướng bỉnh dễ ghét."

- Cảm ơn anh, đó là em, là bản năng tự vệ của em. Em không thể uống tiếp ly nước, khi thấy con ruồi chết trong ly ấy. Em nghi ngờ mọi người, anh, em, và ngay cả Thượng đế nữa. Vậy thì, em xin vĩnh biệt anh, nhé anh.

Nhưng anh trở lại, tiếng gõ cửa làm em giật mình, anh đẩy cửa bước vào như một bóng ma.

- Tại sao anh trở lại?

- Anh bỏ quên cái hộp quẹt.

- Đó là lý do anh trở lại ư? Em biết anh vì muốn nhìn em khóc? Để làm gì hở anh? Xin hãy vì nhau, để cả đời nhớ nhau.

Em đi vào phía bàn thờ mẹ, lau khô nước mắt, nhưng đôi mắt em vẫn còn đỏ hoe. Em buồn, sự thật không chối được, anh biết hết. Cái ngạo nghễ kia chỉ là bề ngoài, sự rần rỗi kia chỉ là cái vỏ mà thôi. Em đi theo cửa hông xuống nhà ngang, ra sân cho gà ăn. Em đứng ở giữa sân thật lâu, anh vịn cửa gọi em bao nhiêu lần, em không vào. Em cứng đầu, không nghe anh nói bậy nói bạ nữa đâu. Anh về đi, thế là hết, chuyện tình đã qua rồi, tiếc mà chi.

Ba em dạy rằng, "Làm người phải có trách nhiệm với tất cả việc mình làm, lời mình nói. Lạm dụng ngôn ngữ cũng có tội," nên em chưa một lần dám nói yêu ai, nếu mình không thật sự yêu họ, ngoại trừ anh. Tại sao?

- "Tại vì tình yêu là sự rung động thật sự của con tim?" Đúng không anh? "Anh đã làm khổ nhiều người con gái, mà người con gái làm khổ anh lại là em?" Có đúng không anh? Hay em cũng chỉ là một trong những người con gái anh làm khổ. Anh có trách nhiệm với chính anh không? Không. Em ghét anh? Không. Buồn anh? Có. Em đã yêu sai duyên và mền chằng nhằm người. Anh không biết, hay anh không muốn biết. Em là cô bé khờ khạo nhất, cứ tin vào những gì anh nói. Nhớ em, nhớ quay quắt? Có thật không anh hay là anh đã lạm dụng văn chương chữ nghĩa để dụ em.

Anh trở lại để nhìn em chiến bại, và nhìn em khóc mướt phải không? Anh đã thắng, anh là kẻ luôn đi chinh phục, và em đã thua. Em buồn, em thua cuộc nhưng vẫn nhớ. Em nhớ lời anh, nhớ anh

với những khôn ngoan trong văn chương. Trong các trò chơi, anh là người con trai có tài, thông minh mà người khác không có được. Nếu đời sống đơn giản quá, thì đời sống sẽ lạc bạch như vịt xiêm. Còn nếu có được một người để yêu thương, thì em đang ở một thế giới khác, không phải là thế giới của loài người, phải không anh? Đã bao lâu rồi em đi tìm một tình yêu như mộng mơ của em, nhưng rồi nó đã thoảng qua như cơn mộng mà thôi. Buồn ơi, mình buồn biết nói cùng ai?

Nếu không phải em yêu thương anh, thì em chưa bao giờ biết viết thư tình. Có bao giờ em nghĩ tới một cơn gió để ví với nhớ thương chờ đợi đâu anh.

*Cơn gió nhẹ ghé thăm người yêu tới
Se cuộc tình bằng những sợi héo hon.*

Nhớ anh, nhớ quay quắt, những chiều em nằm vồng nghe gió đong đưa qua hàng tre già, em nhớ anh vô cùng tận. Em cũng không biết tại sao! Hôm ấy trên đường về khi em đến thăm anh, ngồi trong quán nước nhìn mưa rơi mà nhớ anh, nhớ thật nhiều. Nghĩ tới anh, em hình dung nhớ thương qua hình ảnh những sợi mưa. "Những sợi mưa không bao giờ dứt, và những sợi nhớ không bao giờ dừng." Nếu không yêu em, thì tại sao anh đã vẽ đậm nét tên em trên chiếc nón sắt của anh, và hằng trăm lần trong nhật ký anh, và còn có vài bài thơ con cóc. Những câu hỏi lẫn lộn trong em, nhưng không chứng minh được gì. Anh có thật lòng thương yêu em như anh viết?

Cả buổi chiều, em không nói một lời, và em có thể nói được gì hờ anh. Em sợ nói ra sẽ làm mất hết sự quý trọng và lòng ưu ái của em cho anh. Nói ra làm tổn thương đến lòng tự tôn, tự ái của em. Nghĩ vậy em làm thinh để còn mãi nhớ nhau. Mặt khác em không nói được, vì khi nói ra, em sẽ khóc, nên em cứ nhìn anh mà suy nghĩ về chính mình, và chọn cho mình một lối đi. Con đường em đi, dù đau khổ và cô đơn.

Cầm tay em anh nói, "Thương em như thương một đứa em gái, yêu em nhiều lắm em biết không em?" Thật không anh? Lời nào của anh em nên tin, và lời nào của anh em không nên tin? Hay là

anh chỉ thật sự thương em như thương một đứa em gái? Hay em đã lầm lẫn nghĩ là anh yêu em? Có lẽ vậy, vì trong mắt anh, em mãi mãi chỉ là một cô bé. Nghĩ tới đó em cảm thấy trống rỗng, mà từ bao nay em đã sống bằng mộng.

Em ngây ngô trong tình yêu, vì tình yêu của em là mộng mơ của tâm hồn ở cõi trăng sao. Bất cứ khi nào gặp anh là em cảm thấy vui hẳn lên. Rồi bất cứ khi nào nghĩ tới anh, lòng em cảm thấy tràn đầy hân hoan, nhớ mong, và hạnh phúc. Những người con gái khác khi thương yêu, là hiến dâng, còn em nhất định mãi mãi chỉ là cô bé. Khi yêu anh em nghĩ một ngày nào đó chúng mình sẽ cưới nhau, anh sẽ dạy em làm vợ anh, nhé anh! Nhưng ngày đó không còn nữa. Ôi, buồn ơi! Em yêu tình yêu của em, dù em thua cuộc. Em vẫn luôn nhớ thương anh.

Nhớ một chiều tối hôm nào, anh đi đánh giặc về, trên đường về trại, anh vào nhà tìm em, anh tắt đèn ngồi chờ em về, để hù em. Còn em thấy nhà tối, đi thắp đèn sáng để vào nhà, dù trời có trăng. Em sợ bóng tối dù nhà cửa mở. Vừa bước vào thềm anh thổi đèn trên tay em, anh ôm em, hôn em, “Anh yêu em, anh nhớ em, mới vừa về tới đây, là anh đi tìm em, bây giờ anh phải về trại tắm rửa, vì trên mình đầy bụi rừng, bụi đường, em biết không?” Anh lại bật đèn cho cả hai ta ngồi trò chuyện. Tại sao em không giận được anh ả? Vì em cũng đang nhớ anh, đang mừng khi nghe anh về thăm em, dù bộ đồ anh hôi quá hôi.

Trời ơi! ai hiểu được tình yêu, thế rồi nó cũng phải đi vào vô vọng, khi tình yêu đã không còn. Tình yêu không chết trong em, nhưng em bàng hoàng mở mắt để thấy được thực tế của thế gian này. Giới hạn của tình yêu có lúc từ chót vót nhớ thương, và rồi rơi vào của tận cùng nỗi khổ.

Nhưng thôi nhắc mà chi, chỉ làm khổ em phải không anh. Anh không có lỗi với em mà. Anh viết câu thơ của ai đó anh quên tác giả, “Anh khờ khạo lắm ngu ngơ quá / Chỉ biết yêu thôi chả biết gì.” Là thật, hay mượn câu thơ thay cho một lời tạ tội hờ anh? Em chỉ biết hỏi anh chứ còn làm gì hơn được, chúng ta xa ngàn trùng.

Một mớ luyến thương mãi dày vò em, cứ quặn trong lòng em, nhớ quá làm sao biết ngã tìm. Làm sao có thể làm xanh lại chùm lá đã héo úa, đã tan tác lìa cành rồi hờ anh. Nhưng con tim em nó có lý của nó, nên đôi khi nó nổi loạn.

Từ khi biết yêu anh là em biết muộn phiền, em sinh ra và lớn lên ở vùng quê nghèo, nên không biết tàn nhẫn mà thành thật. Em tin rằng ngăn cách, chia ly là do số mệnh, nên em là người thua cuộc từ bắt đầu.

Nhớ biết bao kỷ niệm để nhớ hờ anh? Một tối anh đến thăm em với hai người bạn, anh thách em, nếu anh thắng em mười hiệp cross - zero, anh sẽ ở lại nhà em đêm nay. Em không tin là em thua anh mười ván, nên em chơi, cho đến khi em thua tới bảy hiệp. Em quỳnh lên, giận mình. Hai người bạn anh, họ mách nước cho em và cũng cho anh, em vẫn thua. Tại sao em sợ anh ở lại nhà đêm nay? Em không biết, nhưng em sợ. Rồi sau cả tiếng đồng hồ, em thua tổng cộng ba hiệp. Em không thua anh, em mừng quá, vì anh không ở lại nhà em. Tại sao em mừng? Em cũng không biết. Trước khi anh chào em ra về, anh nói:

- "Lúc này trông thấy em gần khóc, nên anh nhường cho em thắng, để em vui." Anh kéo em vào lòng, hôn lên tóc em, và cười. Trời, em bị bại từ đầu mà vẫn không biết mình bại, thật tội nghiệp cho em.

Bây giờ ngàn trùng xa cách người đã đi rồi, chỉ còn chẳng chút kỷ niệm của một thời, một đời, một lần tôi tha thiết yêu ai. Không biết anh còn nhớ chẳng thuở ấy, em cứ tưởng rằng, chỉ có mình em mới là người hiểu anh, yêu anh. Em biết anh đang đối đầu với trăm ngàn hiểm nguy từng giờ, và thương yêu anh bằng hết trái tim mình. Em tình nguyện chia sẻ cùng anh suốt đoạn đường đời còn lại. Rồi em đã chuốc lắm đau buồn phải không anh? Nhưng cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, ngàn năm nào dễ để ai quên... Tình đầu là tình cuối người ơi, suốt đời mình nguyện cầu lứa đôi.... Em chỉ là người điên bên đường anh tìm thấy, em chỉ là người say, người say không biết nhớ và người điên không biết buồn.

Em gán ghép đoạn nhạc, lời thơ để viết cho anh, để nhớ anh, một người mà em đã một lần, một thời tha thiết yêu thương. Dù phải chia xa, nhưng em vẫn không quên bài thơ anh chép trong nhật ký, mà em vô tình đọc được, khi đến thăm anh. Chào anh, vĩnh biệt anh. Ngàn lời thương mến anh. Chưa chắc lấy nhau đã là hạnh phúc, mà xa nhau đã là đau khổ. Đó là cái triết lý dóm để em và vùi sống xa anh.

Vậy là em đã giữ lại một chút “nhớ” để làm hành trang vào đời. Thế gian có hàng triệu triệu người điên, trong đó có em, nhưng em là người điên biết nhớ, và người say yêu thương nên thật buồn. Em ghét mấy ông thi sĩ thường ca ngợi thương đau tan vỡ, nhưng tan vỡ đau thương của em, đưa em vào tận cùng nỗi khổ, ai biết cho.

Em sẽ viết khi nhớ anh, nhớ kỷ niệm êm đềm của yêu thương, và trang trọng mến thương anh, nhưng anh biết không, cũng có lúc như bây giờ, kỷ niệm đang dày dụa em. Em đang ngồi đây để ngậm ngùi nuối tiếc một thuở, một thời của yêu thương. Tình yêu là mật ngọt hay trái đắng hay là cái bóng của chính mình đang mãi mãi theo em, ôi chiếc bóng cô đơn.

Em sẽ không buồn đâu, dù gì thì trong đời em cũng có một lần nhớ thương, để biết mình yêu và yêu ai. Có nhiều người con gái, trong đời họ chưa một lần yêu, vì chưa tìm được người yêu, hay họ không biết yêu, thì phải làm vợ, vì một lý do này hay lý do khác. Không biết em hay họ, ai là người hạnh phúc? Ai là người đau khổ? Có lẽ người đau khổ lẫn hạnh phúc là em, còn họ được dửng dưng sống bên lề cuộc đời.

Em mâu thuẫn với chính mình, những cảm xúc giằng co trong em. Em là một cô gái mâu thuẫn và phức tạp. Em tin vào định mệnh, nhưng không cưỡng được con tim mình, đôi khi nó có lý để nổi loạn? Nổi nhớ mãi còn đây, như mái tranh chiều còn vương vương chút khói. Nếu quả đất tròn, và có khi nào anh đọc được lời em, chắc anh cũng sẽ ngậm ngùi nuối tiếc thuở xa xưa ấy, đã trót ru em vào mộng giữa cảnh đời thực này, và có khi nào anh nhớ em?

Phạm Đào Nguyên

Chút Gió Còn Lại

Gửi Ông.

Phan Thị Trọng Tuyền

Mặt trời vừa khuất sau chòm cây dày đặc, chân trời hồng cam rực rỡ, đoàn người tù trở về trại. Những người đàn ông ốm nhom, áo quần tả tơi, mặt mày lem nhem u ám như bóng chiều đang dâng lên hai bên con đường đất đỏ. Những bóng ma lặng lẽ, ngậm ngùi, những tiếng đếm rời rạc, mỗi một như lời kinh đệm cho một mộ khúc căm.

Một..hai..ba...bốn...Những con người chỉ còn là những thân xác thờ thần rã rời, những tiếng thờ dài theo con số ra khỏi những buồng phổi tong teo đầy bụi đỏ. ..Bảy...tám chín...Đất cát, cây lá im tiếng thăm thấu các âm khô rời rạc đều đều. Như tôi đang đứng lặng nghe ngóng và đón nhận. Tìm một chút thân quen. Đoán biết trước khúc quanh đầu tiên, ngã tư thứ nhất, thứ hai, rồi khu vườn cuối xã ngay trước bìa rừng thưa. Khi người tù cuối cùng và tên lính giữ tù đoạn hậu đã khuất, tiếng đếm còn mơ hồ vọng đến, tan loãng trên khoảng mây vừa hết nắng. Đôi lúc, tôi muốn hàng tường gạch hoặc một đoạn dây kẽm rào chột mờ ra, tầng mây xanh bồng hể cửa, cuốn hút đoàn người rồi đóng lại thật nhanh, cho ngừng bật những tiếng đếm ! Đôi lúc, tôi muốn bay theo họ về đến ngôi trại xa xôi, nghe thấy họ nói chuyện, thờ than hay ca hát...Bất cứ âm thanh nào, khác hơn tiếng đếm.

Trời bỗng vụt tối thật nhanh, như cổ đuổi theo số phận mịt mờ của họ. Tôi nấn ná lại trong vườn, giữa những rãnh đất nhỏ ướt mềm. Nước đã rút từ mấy ngày nay, những dây tiêu vàng héo còn sót lại, nhắc nhở trận lụt nhân tạo vừa qua, vì đề điều ao hồ theo lệnh được xây lấp quá tuý tiện. Lại một hậu quả của "dưới làm sai chính sách trên ". Mấy chục gốc tiêu chết úng trước khi cho hoa quả.

Đất thơm mùi lá cỏ. Muối vo ve bên tai. Ve lớn tiếng rả rích từ bao giờ. Đàn chim về tổ muộn vừa bay khuất. Ngọn lá sầu riêng, chôm lá chôm chôm đã ngả màu chiều. Màn đêm sắp ngự trị. Tôi thờ dài, chậm rãi đi dọc theo bờ rào đâm bụi. Bên ngoài, con đường đất vắng ngắt buồn hiu. Ô kia, phải có âm thanh người chứ. Một tiếng đêm là một cuộc đời!

Lại một buổi chiều nữa qua đi như bao nhiêu chiều đã qua, mang đi một chút hi vọng, bào mòn một chút đời sống. Ngày mai, tôi lại nghe những tiếng đêm người tù, lại cố gắng soi mói tìm một nét thân thuộc trên những gương mặt nhẵn nhụi quắc quẹo đó để kiên trì khơi hi vọng, tìm lẽ sống.

Hơn mười năm rồi tôi lặng lẽ ngắm bình minh, tắm hoàng hôn một mình. Hơn mười năm rồi, tôi chờ đợi, trông ngóng. Sự chờ đợi háo hức ban đầu đã nhường chỗ cho một chờ đợi thản nhiên, rồi dần dần ngập tràn tuyệt vọng. Mỗi buổi chiều, dường như khi đoàn tù vừa qua, là mọi cánh cửa đóng lại, lùi xa. Trong tôi là những trận chiến Sơn Tinh, Thủy tinh luân lưu bất phân thắng bại, mà tôi chẳng dính líu gì đến My Nương, tôi chỉ là chủ tiểu phu nhỏ, bất lực nhìn vận mệnh mình lên xuống theo mực nước thần thánh vô tình. Và mãi rồi, trong tôi cũng có hai con người. Một tôi tin tưởng mãnh liệt sẽ gặp lại chàng, một tôi khác, muốn rũ sạch tham sân si, cùng đi Sáu lên rừng cất chùa tu cho xong quách một đời. Cho nên, mỗi buổi sáng được khởi đầu bằng tin tưởng, mong ước, đôi mắt tôi đắm đắm nhìn về phía con đường đất đỏ liên tỉnh, trái tim sẵn sàng chào đón. Trái lại, chiều về, rời bỏ cây lá vườn tược, tôi nán ná thất thểu bên bờ rào, tôi chân chờ nơi bờ giếng, tôi đợi đoàn tù đi qua, ngược nhìn đàn chim về tổ. Cho đến khi không còn nhìn thấy gì nữa, tôi mới chậm chạp quay vào nhà, chân nặng, tim trống rỗng, hết hơi. Và chịu đựng đêm tối cô đơn, mòng mị. Chàng vẫn dặn dò đừng nghĩ đến anh, hãy lo cho con.

Những đứa con đã phân tán, hình ảnh đậm nhạt, lúc rời xa, lúc gần gũi. Chỉ có Việt viết thư, gửi quà về đều đặn, từ những giọng chữ nguệch ngoạc của những bức thư dài thừa ban đầu ở trại tị nạn cho đến bây giờ, lời thư chừng chặc, trầm ấm tuy ngắn ngủi. Việt đi với chú trước một tuần, thoát được. Còn chàng, bị chặn bắt trước

giờ xuống bãi. Tội vượt biên, phản quốc, cộng thêm tội sĩ quan nguy trốn trình diện cải tạo. Từ đó, đời sống tôi trở nên tạm bợ cho đến khi chốt tỉnh táo lại, lúc Hiền, đứa con gái trở về.

Tôi cùng con về khu vườn đất đỏ mua chung với cha mẹ chồng trước đó. Mảnh đất hoang khai khẩn dở dang từ cuối mùa chiến tranh. Ngày xưa ấy ...và những dự định tương lai. Chỗ này trồng cây, chỗ nọ trồng hoa, chỗ này cho ông nội xây hòn non bộ, chỗ kia cho bà nội chuyển gốc mai...Nhưng những cô hoang, cây dại vừa đẹp, các thân cây con chưa kịp đặt vào lòng đất thì trận chiến cuối cùng xảy ra. Chớp nhoáng, bất ngờ. Điều ngỡ ngàng chưa qua, cơn vui hoà bình chưa trọn vẹn thì gia đình tôi bị phân tán. Ngỡ ngàng ư ? Mọi sự đã tuần tự diễn tiến, hợp lẽ con người, rất con người. Hoà bình nào phải là trồng cây, nuôi cá, sống an lành với chồng con. Hoà bình nào phải là xây dựng, hàn gắn những vết thương. Hà! Tôi cười mình đàn bà, ngây thơ, vụn vặt. Trong một đất nước do bạo lực thống trị, do một đám anh hùng, kiêu binh, chất ngất quyền uy chính đáng và không chính đáng, lại khát khao rửa hờn, đòi hỏi những đền bù và tưởng thưởng công trạng thì thử hỏi làm sao có được một kết cục tuy bình thường nhưng cần một trình độ đạo nghĩa vua tôi Lý Trần?

Chàng cũng không khá hơn, cứ tưởng tượng hoà bình là viết sách, là dạy học, là "vui với bình rượu quý " cùng bạn bè thân nhiên rộng lượng nhìn lại thời "chinh chiến cũ." Cũng may, bố chàng, nhờ đã kinh qua hoà bình năm xưa năm xưa, ngăn không cho con ra trình diện. Ông nghi ngờ cái lượng khoan hồng hứa hẹn lúc ban đầu của người chiến thắng. Tự ban cái quyền có lượng khoan hồng không phải là một bằng cứ của tự kiêu ngạo mạn đó sao?

Nhưng cuộc trốn tránh chỉ kéo dài được gần hai năm. Đòi hỏi chút tình người nơi "thần thánh"? Thứ thần thánh mà vô cùng con người phạm tục đòi hỏi cho kỳ được công ơn và nhất định báo đáp hận thù.

Hai năm sau, bố mẹ chàng lần lượt qua đời. Nam, đứa con út của chúng tôi cũng bỏ nhà ra đi. Hiền quả quyết rằng Nam sắp được bảo lãnh từ đảo sang Mỹ với anh Việt của nó, nhưng tôi linh cảm

chuyện không hay, dường như các con dấu giếm điều gì...Kiệt sức nhưng tôi cứ sống lây lất bám víu vào một chút ước mong mơ hồ. Cho đến lúc Hiền bỏ nhà cô, trở về ở hẳn với tôi...Đứa con gái đã lớn khôn, chín chắn, đôi lúc già dặn hơn so với tuổi. Tôi bàng hoàng nhận ra mình đã thiếu nghị lực, đã vô tình bỏ quên mọi thứ khi một nửa đời sống bị cướp mất. Hiền trở lại như tiếng chuông thức tỉnh. Vài người thân trong họ cũng tìm về nương náu. Hai mẹ con gắng gượng tổ chức lại cuộc đời. Ươm hạt, trồng cây, vun trồng, thu quả. Tiếp tục sống, để đợi chờ.

*

Chợt có tiếng chân dẫm lên sỏi lạo xạo. Tôi quay lại. Bên ngoài cổng, trên con đường ngập bóng tối có tiếng chân người đang tiến đến. Dáng người gầy gò, cao và đồ nghiêng về phía trước, mỏng manh như một bóng ma. Cánh đồng phía sau hắt lên ánh chiều tàn thoi thóp khiến tôi không nhìn được gương mặt người lạ. Tôi chợt lạnh người. Khách vừa thấy tôi, bước chân như riu lại, lưng người như còng xuống hơn, chiếc đầu tóc ngắn càng xiêu ngã hơn về phía trước, khách cất tiếng, giọng run run, nhưng trầm lại, ảm áp ở cuối câu :

- Má Việt, má Việt ..em...em...phải không?

Chân tôi khuyu xuống, tim đập thình thịch, máu nóng chạy rần rập khắp người, tôi lắp bắp không ra một âm thanh nào. Giọng chàng càng trầm xuống, thiết tha :

- Anh đây...

Tôi không ngăn được ngọn sóng êm đềm trào dâng thành những dòng nước mắt nóng hổi, đôi chân mềm nhũn, không còn cảm giác, tôi quờ quạng níu lấy những cành lá xung quanh, cô gượng dậy và chợt nghe tiếng mình hồi hả, hào hển :

- Hiền ơi...Hiền...Hiền...Con ơi...Ba về...

Những âm thanh thều thào, yếu ớt. Dường như Hiền đã chực sẵn gần đây, tôi nghe tiếng con vui mừng ríu rít, tiếng chân chạy, tiếng loảng xoảng của chùm chìa khoá. Hiền chạy ra phía cổng, vừa nói vừa khóc, vừa cười vừa kêu, vấp ngã mấy phen trên đoạn đường ngắn dẫn ra cổng. Hiền loay hoay mãi vẫn chưa mở được ổng khoá trên sợi xích sắt, tôi gắng gượng định thần lại, đến gần

thì vừa vặn lúc cửa được mở tung. Hiền ào ra. Chàng ôm con rồi quàng tay vòng nghiêng vai tôi. Những ngón tay thân thương an ủi, vỗ về. Tôi nhắm mắt, ngây ngất, hít mùi thân yêu. Trời ơi, trời ơi... *Chim quên ăn trái nhãn lồng...* Hơi thở tôi đây rồi, đời sống tôi đây rồi. Tạ ơn trời, tạ ơn Phật, tạ ơn Chúa. Tạ ơn kẻ thù. Tạ ơn người tài xế, tạ ơn chiếc xe nào đã đưa chàng về đây. Tạ ơn những bạn bè đã chia sẻ miếng ăn, đã vun trồng hi vọng để chàng còn sống sót trở về.

Hay đây chỉ là giấc mộng? Thử mộng đôi ba lần khiến tôi bẽ bàng tuyệt vọng. Không, xung quanh tôi không có gì biến đi. Tiếng khóc của tôi, của Hiền, có thực; tiếng nói chàng êm ái, rõ ràng, rất thực, như những ngón tay khô nhám đang xoa những giọt nước mắt trên mặt tôi. Bàn tay với những ngón dài bấm lướt trên dây đàn mandoline của thời mới yêu nhau... *khoan khoan hò ơi, thuyền về tới bến mơ rồi... khoan khoan hò ơi...* Tôi nắm chặt tay chàng, tôi ôm cứng tấm lưng xương xẩu. Tôi như mê đi. Hạnh phúc đang ở vòng tay nhỏ bé của tôi đó ư? Dễ dàng, tự nhiên mà bất ngờ êm ái như vậy sao?. Vợ chồng chú Út cũng chạy ra đón mừng, thím Út khóc oà lên. Thằng Tâm, con chú, giơ cao cây đèn dầu, nét mặt ngờ ngàng, sung sướng chia sẻ.

*

Đôi lúc tôi hoảng sợ vì nghe thấy tình trạng lằng lằng thơ thoi kéo dài. Cái hạnh phúc quá rõ ràng nào cũng nguy hiểm, như mời gọi những sấm sét hờn ghen. Của người. Của quỷ ma, thần thánh. Nhưng làm sao ngăn chặn che giấu? Tôi đang sống lại, chàng đang sống lại. Một đời sống trọn vẹn, mới mẻ. Tôi hối hả, ham hố, tận hưởng từng giây phút. Hơn mười năm của chúng tôi đã bị bôi bác, cắt xén, đè bẹp đến tận cùng. Đủ rồi! Cám ơn hoài những chủ ngục chột từ bì, nhưng từ đây, kể từ bây giờ, tất cả là của tôi, một giây, một tích tắc tôi cũng không để vào tay các người. Mười năm, đã quá đủ!

Tôi dựng những vòng rào vô hình và hữu hình xung quanh ngôi vườn nhỏ, xung quanh chàng. Đừng ai hòng len được vào đây.

Đừng hồng. Tôi thách thức bạo lực, tôi thách thức quỷ ma, thách thức thần thánh đội lốt con người.

Mỗi ngày bắt đầu là một ngày cực kỳ trọn vẹn, cực kỳ êm ái. Anh thấy cây nhãn của em không? Anh có biết hồi Tết cây mai của mẹ ra đầy hoa ngầy mồng một? Việt cao lớn, cái mũi giống em nhưng đôi mắt là của ba nó đấy. Ba ơi, hình con gái ba thuở làm thanh niên xung phong đây...Anh ơi...Ba ơi...

Tôi chợt nhận thấy ít lâu nay tôi không còn ngấm chiều về với đoàn tù trở lại trại. Vì mãi mê với hạnh phúc hay không muốn gọi lại hình ảnh quá khứ cho chàng?

*

Nhưng dù muốn dù không, tất cả đều nhắc nhở thúc giục. Quá khứ chàng mới mê còn đầy những dính líu với hiện tại. Phải đi trình diện, khai báo. Chàng đi ra phường. Tôi treo trái tim trên hồ thủy ngân ngờ lo sợ, chàng về, tôi mừng chảy nước mắt khi ra cổng đón. Mừng hơn nữa khi thấy nét mặt chàng thản nhiên. Ừ, mười năm rồi, thằng bé con công an không giống bọn đồng nghiệp cũ thuở trước. Ngày đó những kẻ bình thường gián dị bỗng khám phá ra mình không lỏ với một quyền hành quái đản, nắm trong vận mạng kẻ khác, phán quyết chuyện chia ly hay đoàn tụ, định đoạt tương lai trẻ con.

Bây giờ đã bắt đầu những đổi thay nhưng là đổi thay nào, và cho dù nhẹ nhàng hay dữ dội, nhức nhối hay nghịch lý, căn bản hay giai đoạn, đổi thay nào cũng nhắc nhở quá khứ, lôi kéo về những lần cần bắt an.

Quá khứ nhục nhằn, kỷ niệm đón đau hay mất mát là những kỷ niệm, quá khứ làm nên đời sống trọn vẹn, muốn đổi thay, tô hồng, bôi đen là...kẻ chiến thắng (không lương thiện), là muốn làm thần thánh. Sống là đi về phía trước nhưng không ngừng ngoái nhìn về phía sau. Sống, không thể là cứ phải mãi kêu oan hay biện bạch.

Mười năm xa cách của chúng tôi, của Hiền trở thành ba mươi năm đầy những tâm tình những sự kiện riêng tư để kể cho nhau, dù với tôi những gì đã qua chỉ có ích ở chỗ giúp cho cuộc sống

hiện tại thêm ý nghĩa. Những gì đã qua là bóng tối, phải bỏ vào bao ngăn cách, cất đi sang một bên.

Điều quan trọng duy nhất là bây giờ, nơi đây và có nhau.

Những rắc rối, khó khăn dĩ vãng của tôi và Hiền, kể lại, tron tuột, dễ dàng, nhẹ nhàng như chuyện cổ tích có hậu, còn chàng, mỗi khi phải nhắc nhở, giải thích, chàng loay hoay khổ sở. Đôi lúc, tôi có cảm tưởng-rất bất công- chàng là một phạm nhân tuy đã đền xong tội hình, nhưng ra khỏi tù vẫn bị ám ảnh, bị lôi xệch về đối diện với một thứ mặc cảm tội lỗi nào đó. Cho nên, cũng như Hiền, tôi chỉ loanh quanh, lẩn quẩn ở chuyện thành phố, vườn tược và hiện tại, và tương lai. Còn mười năm ngục tù, rừng núi của chàng lại chỉ là những chớp mắt ngắn ngủi, những thoáng nhìn rất gián tiếp. Nhưng tôi biết rồi đây chàng phải quay lại nhìn vào quá khứ, phân tích, quan sát và chấp nhận nó, phải cầm dao cứa thẳng vào nơi ung độc, phải dí thanh sắt nung đỏ vào vết thương, phải rút bỏ những mảnh thịt da thối rữa. Phải sống. Nhưng tôi cũng biết, vết thương chàng chưa lành, nỗi đau còn sắc cạnh, cho nên tôi khắc khoải lo âu, phập phồng lắng nghe từng hơi thở, theo dõi từng cử chỉ, ánh mắt của người yêu ; tôi lo toan, tôi sẵn sàng một mất một còn với kẻ thù vô hình cuối cùng.

*

Thường đến như một cơ hội giúp chàng nhìn về những ngày tháng tù tội. Thường, một người bạn đồng hành kém tuổi mà chàng rất quý trọng và thương mến, tìm đến chúng tôi vào một buổi trưa nắng gắt, sau mấy tháng trời lang thang ở Đà Nẵng không tìm được dấu vết gia đình.

Phải nhìn chàng cười lớn tiếng mỗi khi Thường nhắc đến một giai thoại éo le, khôi hài của thời gian tù tội mới hiểu được niềm hi vọng đang lớn dần trong tôi. Chàng sẽ hồi phục. Chắc chắn chàng sẽ dần dần hồi phục. Những bữa ăn đầy đủ, ẩm cúng đã khiến chàng hồng hào đầy đặn. Thì rồi đây, sẽ đến lượt những kỷ niệm đau đớn, những uất hận sẽ lắng xuống sẽ dịu lại, sẽ được đẩy ra xa, gạt sang một bên. Những buổi đập đá, đốn gỗ, chặt nứa. Những đêm nằm trần trọc vì lạnh, vì đói, vì nhớ thương, vì oán giận.

Những buổi học nặng nề mà phi lí, siêu thực, những thầy những trò bất đắc dĩ, những khuôn mặt hèn hạ, những tâm hồn nhỏ nhen, vụn vặt, những tấm lòng quảng đại, những con tim bất khuất. Những Long Giao, Suối Máu, Sơn La, Nghĩa Lộ, những Ba Khe. Tất cả sẽ trở về rõ nét, như những hình ảnh cuối cùng trước khi sang một thế giới khác hứa hẹn sẽ vẹn toàn hơn.

Hãy nhắc nữa đi anh, hãy nói về quán giáo, cảnh vệ, về kiểm thảo, thu hoạch, kê khai lý lịch ; hãy kể nữa đi anh, về những con dốc trơn, những giòng suối đục, trong, về những thứ ti tiện nhất của con người cũng như những hành xử cao thượng nhất. Hãy nhắc hoài đi anh, để có thể cười lớn, để có thể tách rời, để giải trừ oan khiên.

Nhiều khi, tôi có cảm tưởng nếu không có Thượng, chàng sẽ không bao giờ kể lể ngọn ngành mọi chuyện. Như thể Thượng giúp chàng thêm can đảm, như thể thiếu chứng nhân thì không ai có thể chấp nhận những lời khai của chàng. Có lẽ chàng nghĩ chúng tôi không đủ sức tưởng tượng những tàn ác, nghịch lí dường ấy, như thể trên đất nước này chưa bao giờ có những nghịch lý không thể tưởng tượng được. Nhưng thôi, một lần nữa, điều quan trọng là bây giờ, nơi đây...Oán cũ, thù xưa...tôi khoát tay cho bay theo gió!

Dù mỗi lần nhắc nhở là mỗi lần bồi hồi thương cảm, trời ơi, mười năm đau đớn, cô đơn của tôi nào có thấm thía gì. Đàn bà yếu mềm nên bảo tố, lút lội, bạo tàn tràn qua không làm gãy đổ, còn người yêu của tôi, cứng nhắc với danh dự, tự ái, với những danh từ đao to búa lớn nên chỉ một trận chiến bại là tả tơi tâm hồn lẫn thể xác. Hãy nhắc nhở không ngừng đi anh, để rồi vài ba năm nữa, trái tim anh sẽ nhẹ, đầu óc sẽ trong sáng, tiếng cười anh sẽ sáng khoái, ánh mắt sẽ cảm thông, tha thứ...Hãy trở về với chính anh của thuở trước, hãy lại là anh của em.

*

Chàng kể:

- Có lần, anh ước được về với em, ăn đủ mười bữa cơm, rồi ...chết cũng mãn nguyện.

Tôi mỉm cười vuốt ve những ngón tay chàng để khỏi khóc:

- Thèm ăn gì nào, hãy "kê đơn" cho mẹ con em...

Hiền mở to mắt, phụng phịu:

- Mười bữa thôi sao ba? Vì "đất nước ta còn nghèo"? Cứ nêu cao nguyện vọng, nhà nước má-và-con sẽ thực hiện. Nói và làm... mạnh. Nói và làm... thiệt!

Thường gương cười:

- Đói là một tình trạng rất...khó chịu, nó khổng chế, đè bẹp con người. Không giải quyết được thì không ai có thể nghĩ đến chuyện khác.

Hiền cười gằn:

- Ba có biết là lãnh tụ đã từng dính chảnh: nước ta bây giờ *không chết đói* như thời bị Pháp Nhật....; dân đen vỗ tay: hay lắm, đúng lắm chỉ có *đói đến chết* mà thôi! Nghèo đói thì mới có cớ cầm thù giai cấp, mới có đấu (tổ) tranh! *Nghèo đói mới trong sạch được*, một quan niệm thật bệnh hoạn. Cho nên thằng địch giàu là thằng địch rất...địch, rất đáng chết!

Chàng trầm ngâm một lúc rồi gật gù:

- Hôm nào có quả nhà thì đêm đến có đủ chuyện, kẻ sứt sùi, người tù thân, rồi cãi cọ, đôi chác. Rồi ước ao... Rồi hi vọng, cố nuôi hi vọng để chịu đựng khoảng thời gian mịt mù phía trước.

Đôi khi chàng hoặc Thường kết thúc buổi tối bằng tiếng thờ dài:

- Thằng X. chắc là khó sống. Ông Y. con người khí khái và cương quyết. Thằng quản giáo Z trung hậu, lương thiện...

Một chút tiếc nuối trong câu nói khiến tôi bàng hoàng lo sợ. Chàng và Thường, nhất là Thường, sống nhờ vào một hi vọng nào đó. Và hi vọng này khác vô cùng với hi vọng tôi đã có. Đó là khát khao hướng thượng của con người hay chỉ là một thứ tham sân si, cũng rất đời con người?

Tôi phải làm sao?

*

Chàng trở về với đời thường, lúc ban đầu, bằng bữa trở lại thăm ngôi nhà cũ ở Thủ Đức. Rất hình thức, đứng ngoài ngõ ngó vô...căn nhà đã đổi chủ. Ngó tới, ngó lui, tìm kiếm, tưởng tượng. Chú Thường thấy không, cái sân gạch, bên góc trái? Chỗ đóng cùi là hòn non bộ của ông nội bọn nhỏ. Bên cạnh, chỗ những chiếc xe

đạp và chiếc xe hongđa cũ, là vườn hoa con của bà nội. Phía sau nhà khoảng sân chơi nhỏ không còn, chắc thành chuồng heo hay chỗ nuôi gà què vì những âm thanh và mùi đặc biệt. Hiền nhắc nhở:

- Ngày trước còn kinh hơn nữa ba ời, đường phố hoa lệ cũ, "rực rỡ mang tên người" mà đầy những người rách rưới, nhếch nhác, thất thiếu bông bế nhau trở về từ những vùng kinh tế mới, từ miền quê xa. Lề đường bẩn thiu, hôi hám vì nước tiểu, phân. Phân người. Phân heo. Nước rửa chuồng heo từ những ngôi biệt thự đường bệ. Riêng chuyện này thì bây giờ hết rồi. "Thiên hạ" bắt đầu đua nhau sông đời văn minh, đi tắm hơi, tắm hồ bơi, ăn nhà hàng, xem vi đê ô con heo. Còn chuyện nuôi...heo để lại cho bọn tiểu tốt, dân đen. Bây giờ là "tới hồi thối lại", phải hưởng thụ cho bò...Bờ vì *chết xuống âm phủ, biết có hay không!* Bọn tư bản coi vậy mà cũng có những cái hay hay...đáng theo, đáng bắt chước lắm.

Cảm thấy giống tổ sắp tới, tôi cố ngăn, giọng không bằng lòng:

- Hiền ơi, má mong rằng họ giàu thêm nữa, giàu thêm hoài. Ném cho kì hết những sung sướng, xa hoa, những phần vinh thật hay giả. Để không còn ganh tị, oán thù. Để họ quên chúng ta đi, để yên chúng ta.

Hiền làm bầm:

- Rồi thì cũng phải để yên, dù muốn dù không : chúng ta có còn gì nữa đâu. Nhà cửa. Cửa cái. Tương lai. Hi vọng. Chúng ta yên tâm đi vào ngõ cụt. Sống như đã chết!

Tôi lắc đầu:

- Không bắt công, bạo lực nào dập tắt vĩnh viễn được đời sống.

Thật vậy miền đất này vẫn dập diu sự sống. Nơi đất đai khô cằn hay thành phố nắng bụi. Như những mầm cây non tôi vẫn nâng niu mỗi ngày, những nụ xanh nõn, vươn lên, trổ những cuống lá sum suê, cành nhánh chỉ chít những quả non. Như những giò người, xe đen đặc, ồn ào. Những Hiền, những Nam đi đứng, giòn giã nói cười, gọi nhau, ăn kem, uống nước mía. Như những dây người kiên nhẫn xếp hàng trước các cửa hàng, rạp hát. Đời sống náo nhiệt, dập diu như chưa hề đã có lần bị xáo trộn hay cắt đứt. Rõ

ràng chỉ có những cái nhìn dĩ vãng, trong những gian nhà tối om
âm khối mới có những bản khoản xao động.

Chàng không đồng ý:

- Cây non còn tiềm lực của hạt mầm, không có quá khứ và hậu quả
của cành lớn gãy đổ, nhưng quá khứ là nền là bệ phóng của tương
lai. Và tương lai là tương lai chung của mọi người. Rồi em xem,
người ta có phải là cò cây đậu mà em nhổ cây này, bón cây nọ,
chọn cành này, hắt hủi nhánh kia ? Anh ngại rằng...

Thế là lại đưa về những đề tài đang ăn mòn hai người dân ông.
Những hứa hẹn cũng như những hy vọng, đều rất trái ngược với
thời sự hiện tại và nóng bỏng. Tôi gắng gượng lạc quan, cố lôi kéo
mọi người ra khỏi cái không khí nặng nề, đầy đe dọa nhưng càng
ngày càng thấy mình bất lực, càng lúc càng lung lay cái niềm tin
vào một khởi hành mới mẻ.

Buổi sáng Thường hay đi về thành phố nghe ngóng. Chàng ở lại
chăm sóc vườn cây với những phút ngắn ngủi ngưng đọng, đôi mắt
vô thần, hai bàn tay run rẩy mỗi lần có chuỗi tiếng đoàn tù nhân về
ngang khu vườn. Tôi muốn hoà nhập vào chàng để hiểu rõ nỗi băn
khoăn, chia xé cơn đau. Tôi muốn hôn lên đôi tay kia, ôm lấy
chàng, ru ngủ, trấn an, đưa chàng về thực tại. Nhưng đoàn tù vẫn
đều đặn đi về, nhắc nhở chì chiết với những tiếng đếm đồng đặc
mà cam phận, vô vọng. Tôi cũng không ngăn được những tờ báo,
những tin tức nối liền chúng tôi với thế giới, đời sống bên ngoài.
Đời sống nào cho hai người tù cải tạo? Công việc nào? Một mảnh
đất nhỏ, dăm ba cuốc xèng, vài cây con, gói hạt giống ? Mười năm
tốt đẹp dường như đã ở sau lưng, cho nên đôi bàn tay, khối óc mới
kiến thức còn lại, dường như trở nên vô ích, vô dụng. Hiện đề nghị
mở trường dạy học, mở lớp luyện thi, nhưng dự định không được
phép của làng xã.

Hiện hàn học:

- Một đất nước anh hùng, những trí tuệ ngất trời, một kỷ nguyên
mới? Một thời đại huy hoàng, một tấm gương cho thế giới? Mà
đối xử với nhau tàn tệ, phân biệt như thế này? Tự phong làm vua
để rồi con cái được quyền nối ngôi, làm cha trăm họ!

Chàng trầm ngâm:

- Như dân Do Thái và dân xứ Palestine.

Thường cười cười:

- Khác chứ anh! Làm sao bắt hai giống dân khác nhau phải thương yêu và đối xử như cắt ruột, khi họ quá khác nhau về đạo, về đời, lại muốn cùng một chỗ đất lành dung thân?

Tôi thờ dài:

- Mọi bất công là tại đất nước này quá nghèo. Thiếu phương tiện vật chất để trả công, đền ơn, tự ban thưởng thì các đại tiểu công thần phải tạo ra khó khăn, khác biệt.

Thường lại cười:

- Nghĩa là coi đất nước này và tương lai của nó như một chiến lợi phẩm? Chia chác, khai thác theo các bậc thang công trạng do chính người trong cuộc tự định đoạt, phân xử. Nghĩa là hễ nghèo thì không còn công bình, nhân đạo, rộng lượng với nhau?

Hiền vẫn tiếp tục nói theo dòng suy nghĩ riêng:

- Tàn ác nhất là những kẻ bắt trẻ con gánh lấy hậu quả tội lỗi của cha mẹ. Tội lỗi có thật hay tưởng tượng.

Chàng thảng thốt nhìn con. Tôi nín thở, nghe như đất trời bỗng tối sầm lại, đông tố tới rồi. Hiền khoát tay:

- Con sẵn lòng gánh hết tội lỗi của ba, nếu có, nhưng con vẫn khinh bỉ bọn người đánh lừa, đặt điều kiện nghiệt ngã với trẻ con.

Tôi quay lưng cổ nén tiếng khóc, ân hận không cùng. Kẻ chiến thắng đã đặt đề điều kiện, đã gian dối khiến lũ trẻ lăn lung vào những hy sinh vô ích, để chúng quên đi hay chấp chận những áp đặt (vô) lý tình (láo khoét). Trong cuộc chiến vừa qua và cả trong mọi chiến tranh làm sao mà chỉ có một bên có độc quyền đau khổ và mất mát? Nhưng chính tôi đã bắt lực, đã không cứu được con, còn dám trách ai?

Hiền vẫn vô tình cao giọng:

- Những hy sinh, mất mát, mọi công trạng lớn nhỏ sẽ không còn ý nghĩa cao cả khi đòi hỏi những đền bù hoặc giả hàm khiến cưỡng đề biện minh những đền bù trên mất mát của kẻ bại trận. Dù là mất mát tự nguyện, nói chi đến mất mát oan ức vì bị cướp, bị chiếm đoạt. Nếu con là con cháu của kẻ cướp kia, con sẽ vô cùng xấu hổ. Đi bằng đôi chân kẻ khác ư? Chẽm chệ chiếm ngự mái ấm người

khác? Đến đích bằng tim óc, bằng tài ba, bằng linh hồn của kẻ khác ư? Trời ơi, xấu hổ một đời dài!

Tôi run rẩy thu xếp những tờ báo. Làm sao hoá giải những oán thù uất ức? Làm sao xoa dịu những đớn đau quá sâu xa, hằng khắc? Càng lúc tôi càng thấy mình quá lạc quan ngây thơ. Tất cả bỗng chợt im lặng. Không khí đông đặc, nặng trĩu. Hiền cầm cùi tô về bài học cho Tâm, chàng cầm tờ báo *spunich* nhưng ánh mắt xa vời bay vờn phía ngoài cửa sổ. Thường mân mê chiếc "bùa hộ mạng" đeo trên cổ. Mỗi lần có điều suy nghĩ, Thường hay tần ngần nâng niu vuông vải tí hon đã sờn cạnh và cẩu bần với một mặt màu vàng, mặt kia nâu. Đó là tất cả gia tài, kỷ niệm gia đình người chị ruột duy nhất để lại. Bà di Thường, cả một đời ăn chay nằm đất, đã đọc kinh, gõ mõ và phát nguyện quy y, miệt mài thỉnh cầu bùa chú cho đám con cháu một chuyến vượt biên an lành. Có lẽ là chiếc bùa duy nhất linh thiêng nên chỉ có Thường sống sót trở về. Mỗi lần nhìn Thường ngắm nghía nó, tôi rùng mình nghĩ đến những người xấu số và tự hỏi Thường sẽ còn có một giai đoạn tốt đẹp nào trong một định mệnh nhiều hoạn nạn?

Bất gặp tia nhìn tôi, Thường bẽn lẽn nói lảng:

- Có lẽ chúng ta chỉ còn một cách duy nhất là nghe lời lãnh tụ, cùng nhau "đổi mới tư duy"

Hiền ngẩng lên, giả giọng nhiệt thành:

- Ai đổi mới? Đổi mới những ai? Ba với chú đã đi học rất lâu. Con cũng vậy! Bây giờ đến lượt những người chưa bao giờ biết đổi thay chứ! Xin nhất trí! Đổi mới ti vi? Đổi mới "tù lạnh"? Đồng ý! It ra là phải đổi mới đám "tù lạnh", cũ hư cả rồi, chẳng làm lạnh mà còn phun đầy khí độc, làm thùng cả khí quyển, hỏng cả tương lai...trái đất. "ti vi" thì cứ từng ấy bài bản từng ấy hình ảnh, âm thanh. Nhảm!

Rồi bỗng đổi giọng gay gắt:

- Con chẳng mong! Đổi mới kiểu "xử lý nội bộ", làm kinh tế lỗi lã thì sang y tế, ở hải quan tai tiếng quá thì sang ủy ban khoa học, chỗ nào cũng là đất dụng võ cho kẻ trước sau như một! Bất tài tham nhũng thì ở chỗ nào có uy quyền họ cũng sẽ tham nhũng, bất tài. Đổi mới như vậy chỉ là những hoán chuyển ồn ào, vô nghĩa, là đổi kẻ chia nhau bánh thật, còn vụn bánh và bánh vẽ thì bổ thí cho

bọn dân (nguy) đen ngu ngốc bắt tài bắt lực, lý lịch tối om ba đời vẫn không đúng chuẩn.

Thường chán nản:

- Nghĩa là những nạn nhân hãy cố quên rằng mình là nạn nhân, hãy chỉ biết bằng lòng đã sống sót trở về, rằng hãy cùng cộng lưng xây dựng đất nước và sống bằng những lời ca ngợi khuyến khích rất tốt đẹp của những bộ óc siêu việt. Nói mãi điều mong ước sẽ trở thành hiện thực...Phải rồi, không nói không nghe thì chỉ còn cách quên hết, quên hết...

*

Có phải bị quan và tuyệt vọng cùng cực mới khiến người ta có cái nhìn phiến diện? Đến xóm Yên, cô ruột Hiền, ngày hai cô cháu còn ở chung, tôi vẫn thấy ở căn nhà đối diện, người đàn bà nhỏ con, loắt choắt, tóc thưa bởi thành một nắm nhỏ như bàn tay trẻ con, gương mặt trầm buồn, xương xẩu, không tuổi. Từ sau 75, chị từ Bắc vào với một người chồng hay mặc cái áo lính cũ, đi khắp khiêng, một đám con ba bốn đứa leo neho lóc nhóc và một bà cụ già ốm tong teo, lưng còng, tóc trắng, răng đen. Mỗi lần tôi chào, chị cười đáp lại, đôi mắt có một chút ngờ ngàng, nhút nhát, rồi cúi xuống cái thùng kính nhỏ với những bao thuốc lá, vài lon nước ngọt. Người chồng vẫn đi về với chiếc xe đạp đen thui mất vè mất thắng. Đứa con gái lớn, tong teo còng kẽm, sáng sáng mang thùng đi quanh xóm lấy cơm canh thừa, vỏ khoai, rau cải vụn về cho heo ăn. Tuyệt nhiên không thấy ở xóm nhỏ này những công tử, tiểu thư, quận chúa, hoàng tử hậu duệ vua chúa công thần, diện đẹp đi học đi chơi trên những chiếc honda mới toanh hay xe hơi bóng lộn hiệu Liên xô, Mỹ, Pháp, xe tư hay xe công.

Có phải chỉ cần thay đổi cách suy nghĩ (và lãnh tụ) và nơi chốn để suy nghĩ thì mọi bất công, hiểm thù, mọi hậu quả của hơn mười năm kinh hoàng sẽ biến mất như bởi một phép lạ?

Phải làm sao khi những tín hiệu cầu cứu thấp đầy lên ở chung quanh? Khi tôi cũng chỉ là một tiếng kêu cứu không âm thanh, không ánh sáng.

*

Thường đi thăm người di hơn một tuần chưa thấy về. Hiền bòn chôn ra vào trông ngóng.

Ngày thứ mười, chàng và tôi quyết định đi tìm.

Bà nỉ cô, người di Thương, mếu máo :

- Ở chùa được vài hôm, nó lại đi. Tu không được mà sống đời thường cũng không xong, tội nghiệp, thương quá, nam mô....

Theo lời chỉ của bà, cuối cùng chúng tôi tìm thấy Thương trong lăng Ông Tả Quân họ Lê. Thương nằm dài dưới gốc một cây kè to. Rải rác đó đây, trên cỏ, dưới những bóng mát cây xanh cũng có vài bóng người, nằm ngời, lặng lẽ, thản nhiên. Thương ốm và mệt vàng hơn vì màu cây ở xung quanh, chiếc áo sơ mi trắng cũ thùng thình không cài nút cổ, mảnh bùa phật phồng mệt mòi lên xuống theo hơi thở dồn dập. Thương chậm chạp chống tay gượng dậy, tựa lưng vào thân cây cổ thụ, gượng cười chào chúng tôi.

Chàng bối rối lắc nhẹ vai Thương:

- Đi về nhà thôi chú! Bỏ tôi một mình làm vườn sao nổi?

Thương chớp mắt, nhìn nơi khác:

- Lâu quá không xem báo. Anh chị thấy lãnh tụ xuống chưa? Tư duy thiên hạ đổi chưa ?

Tôi ghen ngào:

- Về nhà đã chú ơi...Hiền, Tâm, chú thím Út...ai cũng mong chú về...Nhà vắng chú...buồn hiu...

Chàng cố gắng:

- Hãy thông thả...Thương cũng biết, mọi đổi thay cơ bản đều cần thời gian...

- Anh muốn nói chúng ta đã mất mười năm, thời gian không còn nghĩa lý gì nữa phải không? Một thế hệ thì ăn nhằm gì, cứ thông thả tàn phá, thông thả thử nghiệm và thông thả hi sinh đến cuối cuộc đời của người...khác?

Nắng chiều bỗng nặng nề phủ chụp quanh chúng tôi, những tiếng động ngoài đường như bị chặn cả ở bên kia hàng cây rậm, không một gợn gió, những tàu lá im lìm.

Chàng cúi vào túi Thương xấp giấy bạc đen cũ, tôi đặt gói giấy xuống nền cỏ:

- Hiền gửi chú mấy trái chôm chôm đầu mùa, cái cây Hiền trồng hồi cháu mới mười tuổi, chỗ hàng rào ngay sau nhà đó chú...

Đi nhanh theo chàng ra khỏi cổng lăng, tôi nghe mình mệt mòi vô cùng. Phải chi Hiền cùng đi với chúng tôi. Biết đâu nó sẽ thuyết

phục được...Tại sao Thường không cố gắng quên để sống bình thường như mọi người ? Mua bán mảnh mun, lươn lẹo, chụp giựt, làm giàu ..Tại sao muốn đổi thay, muốn đi trước ? Cái gì phải tới sẽ tới, cái làm (sao được) chỉ cái vận mệnh tối đen mờ mịt ? Tự tách rời với tất cả có phải dễ hơn không ? Giấy tờ xin ra ngoại quốc đã xong xuôi, chỉ còn chờ đợi một chấp thuận, một ngày tháng hẹn ..

Dường như, đối với Thường bây giờ, mọi thứ tình trở nên bất lực.

*

Những ngày sau, tôi như gà mẹ sợ mất con, tôi bám lấy chàng, níu lấy Hiền, quanh quẩn lờn lộn như một con mèo cái ngửi thấy mùi thú dữ chồn vờn quanh tổ. Chàng đi mua một tờ báo, Hiền đi chợ, đi thăm một người bạn, tôi trông ngóng, bồn chồn, nhìn bóng nắng, soi mói đồng hồ. Tôi muốn nhốt gió trong gian nhà trống trải, muốn Sơn Tinh và Thủy Tinh hãy quên đi bà My Nương già cỗi, không biết chọn, hãy quên chuyện *năm năm báo oán, đời đời đánh ghen*.

Một buổi tối, Hiền bỗng ném tờ báo đang đọc, ôm mặt khóc lặng lẽ. Mọi người bàng hoàng, ngơ ngác.

Tờ báo nhỏ tám trang chỉ chút chữ. Trang đầu với những *việc cần làm ngay*, xung quanh, trên dưới trọn cả trang là công an thành phố *để ra* những chuyện cần làm ngay, *hường ứng* những việc cần làm ngay, *thi đua, phát động* làm những việc cần làm ngay...Những trang sau là thành tích trong năm, trong tỉnh X., hồi ký của đồng chí Y. trong lòng địch, những tường thuật gay cần về một tổ chức buôn lậu, từ một vụ lường gạt quy mô đến những vụ cướp bóc, từ những "tiêu cực"(của nhà nước ..ta) , những mặt trái của "môt nước dân chủ có tiếng nhất phương tây- Mỹ-": *Tổng thống Ri Gân tuyên bố phủ nhận quyết định bỏ tiền ra xây nhà cho (bốn triệu) người cùng khổ*. Ác đến thế thì thôi!

Cuối cùng, chúng tôi tìm thấy đoạn tin nhỏ ở góc cuối trang chót.

Ngày...tháng...năm...tại chân dốc cầu Sài Gòn về phía...có xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô tô với người đi bộ, làm người đi bộ bị chết, nạn nhân không mang theo giấy tờ tùy thân. Đặc điểm nạn nhân như sau : nam, khoảng bốn mươi tuổi, cao một mét bảy mươi, mặc áo sơ mi cộc tay màu trắng, quần vải màu xanh xám, sóng mũi cao, trong túi có nhiều trái chôm chôm đã khô. Cổ có đeo vòng dây đen bằng vải sợi, ở giữa vòng dây trước ngực là một miếng vải hình vuông, mềm, dày và hai mặt, mặt trước màu vàng, mặt sau màu nâu. Xin mời thân nhân đến số nhà...đường...để liên hệ giải quyết.

- Ông bà hiểu giùm cho, chú ấy nhào vào xe tôi, xe lại đang xuống dốc...Mấy mươi năm lái xe đường trường cũng như trong thành phố, tôi chưa hề gây tai nạn. Có khi chú ấy...

Người đàn ông khổ sở, loay hoay tìm một duyên cớ. Mọi người tìm một lời giải thích. Những lý do, những biện bạch, không cần thiết, rơi chìm, tan biến trước khi thành hình.

Như những ước mơ thuở trước:

...
Trời trải lụa cho mùa xuân ấm đất
Cho tôi về rẫy lại cò trong sân...

...
Đời thân mật rủ rê tôi trở lại
Sống bình thường như điệu ca dao

...
Này em hỡi góp tay tôi vun xới
Nửa sân này ta ương cải trồng hoa
Nửa còn lại ta dịu con tập bước
Hạnh phúc nào cần tìm ở đâu xa *

Chàng lặng lẽ xa vắng, bỏ cuộc xêng, thờ thần bước vào nhà mỗi lần đám người tù sắp sửa đi ngang. Buổi tối nặng nề qua, không còn tiếng cười nói phê bình, không còn tiếng hát trầm ấm, ngọt ngào *You...and the night and the music*. Đĩa hát cũ với *Frank Sinatra* của thời mới yêu nhau.

Hiền âm thầm ra vào, lằm lỳ, chối từ những hỏi han, ân cần. Có khi Hiền nấn ná mãi ở ngoài khu vườn. Tôi run sợ lặng người mỗi lần thoáng tiếng đếm bay vào nhà. Còn hi vọng nào nữa đâu ?

Hôm nay được thư Việt, tôi vội vàng ra sau vườn tìm Hiền :

- Có thư em gửi về...

-...

- Con đọc thư em đi...Phải chuẩn bị cho ngày lên đường...

-...

- Hiền ơi, sao con không nghe ...

Hiền ngẩng lên, quai hàm đánh lại, cục lóc :

- Con không muốn đi nữa !

- Cui kia, giấy tờ sắp xong, đời sống ở nơi này; con không muốn gặp lại các em sao ?

Hiền quắc mắt, gằn từng tiếng, tàn nhẫn:

- Nam chết rồi, từ lâu lắm rồi. Việt giấu má. Ba giấu má. Bởi vì má không hề muốn biết. Má bịt tai, che mắt. Người ta đã ngưng mọi phỏng vấn, mọi thủ tục cho đến khi có lệnh mới. Mà đi làm gì ? Con không đi đâu. Chúng ta không đi đâu hết. Ở lại đất này, cho đến hơi thở cuối cùng, như Nam, như...

Hiền nghẹn ngào ôm mặt khóc, tôi rụng rời tay chân, đầu óc, thân hình bỗng nhẹ hẫng. Chút gió còn lại đã vụt bay đi.

Phan Thị Trọng Tuyền

1988

* Thơ Luân Hoán

Xu Xu và Mốc

Phượng Các

Chính ra Xu Xu là Sushi Ko, còn Mốc là Smokey. Nhưng mà kêu nững kêu nịu riết rồi quen. Ấy là tôi quen chứ còn chủ của nó mỗi khi ai hỏi tên chúng thì rất hãnh diện trả lời: “Ấy, cháu nó tên là Sushi và Smokey đấy ạ!” Dĩ nhiên là tôi dịch từ tiếng Anh ra vì roommate của tôi là người Mỹ. Thật ra ở với chủ trước thì Xu Xu có tên là Brenda, khi roommate của tôi nhận nó về nuôi thì đặt tên lại.

Mà cái tên Brenda nghe giống tên người quá, nghe coi *phạm thượng* quá. Giống như người Việt mình đặt tên chó là Cún, là Ki Ki, là Tô Tô, là Phốc, v...v..., chứ có đời nào nghe ai đặt tên chó là Hùng, là Minh, là Hương, là Lan, là Nhung đâu. Nhưng mà tại Mỹ có khi đặt tên thú vật như đặt tên người. Mỹ mà! Mỗi lần có chuyện gì khác thường thì người Việt mình hay chép miệng: “Đúng là ở Mỹ có khác!” Chồng của một cựu đồng nghiệp của tôi lấy tên là Benjamin khi vô quốc tịch Mỹ, một bữa đang lưng thưng đi dạo thì nghe inh ỏi ai kêu “Benjamin! Benjamin!” Quay lại thì thấy một bà Mỹ đang ngoắc con chó của bà. Chị bạn được dịp chỉ chiết: “Đó, Cho mà xấu hổ chưa. Lựa tên gì không lựa lại lựa trúng cái tên chó mà đặt.” Kể cũng tội cho anh chồng, Benjamin rõ ràng là tên người chứ.

Một hôm ghé vô một khu thương mại ở San Marin tôi thấy một tiệm ăn Nhật có tên là Sushi Ko, tôi bèn quay lại hỏi Mary là có phải cái tên tiệm này gợi ý cho bà không? Thấy con chó tròn tròn như miếng sushi, Mary thích ăn nên nhìn cái gì cũng hay liên tưởng đến miếng ăn.... Sau này khi đã nhiều lần ăn chả giò thì Mary đồng ý là con Xu Xu giống một cuốn chả giò đã chiên rồi vì cái màu nâu của nó.

Xu Xu năm nay 12 tuổi rồi, tương đương với 80 nếu quy ra tuổi ở con người. Mary nói là cứ một năm của chó thì bằng bảy năm của người. Xu Xu thuộc loại Bắc Kinh, mũi tẹt, rất tẹt, nếu nhìn bán

diện thì mắt mũi miệng gì cũng như nằm trên một đường thẳng (à, tôi nói quá một chút đó mà!). Đôi mắt của nó lớn, rất lớn so với khuôn mặt. Bộ lông của nó màu nâu đỏ. Sushi được mang từ Pennsylvania qua đây hồi Mary dọn qua California cùng với một người bạn trai. Vậy là con chó hơn tôi ở chỗ đi được trên con đường mà tôi đã từng ước mơ: con đường thiên lý xuyên ngang nước Mỹ!

Dạo đến Grand Canyon chơi, Mary khi đứng ngắm bề thế của của hẻm núi cũng khoe toáng lên: "Con Sushi cũng đã đến đây ngó cái lỗ khổng lồ này rồi chớ bỡ ngỡ gì sao." Với Mary thì kỳ quan Grand Canyon chẳng qua chỉ là một cái lỗ khổng lồ mà thôi.

Mary có nhờ một đứa bé hàng xóm tên là Chris dắt con chó đi dạo vào mỗi chiều thứ hai, tư, sáu. Nói đi dạo cho nhả chữ thật sự là đi ia và đá. Mỗi lần như vậy Mary trả cho thằng bé năm đô la. Nếu hôm nào thằng Chris bận thì con Xu Xu phải đợi cho đến gần bảy giờ tối thì Mary mới về tới để dắt nó đi. Khi có tới ở thì tôi tỏ ý muốn giúp dắt con chó đi dạo vì tôi đi làm về sớm hơn. Vả lại tôi thấy không an tâm chút nào khi có một người có chìa khoá nhà mình để bất cứ lúc nào cũng có thể mở cửa ra vô. Vậy mà sau đó má thằng Chris lên tận nhà hỏi lại Mary xem thằng bé có làm điều gì không phải hay không. Làm Mary phải một hai đĩnh chính và tôi thì áy náy vì lấy cái job mọn của thằng bé!

Chao ơi, tôi *nhậm chức* rồi mới thấy công việc phiền quá. Dắt một con chó đi dạo thì chả có gì nặng nhọc cả, nhưng mà phải làm việc đó mỗi ngày thì thật là phiền. Bạn ơi, có người khen tôi dám làm một việc phi thường là vượt biên trên chiếc ghe mỏng manh: "gan dạ quá, anh hùng quá!" Nhưng tôi thấy rõ rằng nếu tôi sống cái đời tầm thường nhạt tẻch hiện tại của tôi một cách *hỗ hời, phẩn khởi* thì tôi mới quả là một kẻ phi thường! Cái đời làm *người di tản buồn* của tôi, cái đời *xa quê hương, nhớ mẹ hiền* của tôi, cái đời *lưu vong bất đắc dĩ* của tôi, tôi không bao giờ nghĩ đến cái nông nổi có lúc mình dính vô một con chó. Lò dò đi theo nó, tay cầm dây dẫn, tay kia cầm cái bao ny lông để dành sau mỗi lần đi chợ đi búa, xé thêm hai tờ khăn giấy. *Chị* Sushi đi long dong vừa đi vừa ngửi ngửi hít hít, kiếm chỗ nào ưng ý rồi *chị* hà *càng* ra tười. Còn đại tiện thì *chị* khó khăn hơn, cũng phải đi tới đi lui ngắm

nghĩa chán chê rồi và khi thấy chị bắt đầu lùi lùi như người chuyên môn đi lượm bạc cắc, là tôi thấy cái hậu môn của *chị* toe ra bốn cánh và *chị* bắt đầu đứng thủ *trung bình tấn*, bốn chân chụm lại, lưng khum khum xuống, dồn độ hai (!) thành công lực xuống *khúc ruột ở xa* (hông xa tới ngàn dặm đâu!), đẩy xuống trục tràng, đôi mắt dăm chiêu, mặt nghiêm trọng như trong cuộc đời này không có gì đáng quan tâm hơn nữa, và rặn ra cái mà học giả Hồ Hữu Tường gọi là "cứt nhẹ thêm râu lại sắc vàng". Tôi cúi xuống, dùng tờ giấy hốt cái cứt cứt chó đó, bỏ vô bao ni lông, và thế là cứ thông dong bước vào nhà, lòng cũng thấy nhẹ nhàng như lòng chó.

Dắt chó đi ia thì chó phải ia rồi mới được đi vô. Chó chưa ia thì ráng đi thêm một đôi nữa. Chừng nào thấy đi hơn nửa tiếng mà nàng ta vẫn cứ nhớn nhớn như người vô sự thì có thể dắt vô. Nhưng vốn là người có lòng nhân đạo, ủa, đâu phải, lòng "cầu" đạo chứ hà, bao giờ tôi cũng ráng thêm chút nữa để *chị* Sushi có cơ hội tổng bớt của nợ ra khỏi ruột già để có chỗ trống mà tọng vô một lon Pedigree cho nền kỹ nghệ thực phẩm thú vật của Mỹ chạy đều. Than ôi, ngày nào đi vượt biên với bao nhiêu mộng lớn mộng con, lòng rạt rào tưởng tượng mình sẽ làm cái gì đó lớn lao cho quê hương đất nước, tôi có khi nào nghĩ đến cái nông nổi mình lại mừng rơn khi thấy một con chó cong lưng lại để ... ia!

Nói cho ngay, khi nào con Xu Xu không chờ nổi thì nó sẽ đi lên trên một xấp giấy báo để sẵn ở phòng khách. Xấp giấy báo này đặt lên trên một tấm mền cũ để phòng ngừa nước đái có thể thấm xuống thảm. Mary nói con chó của bà phải mất vài tháng mới học được thói quen này. Nhưng mới năm ngoái đây, bà *bắt phở* trên internet và tìm thấy một sản phẩm mới rất hữu ích có thể thay thế cho tấm mền. Đó là một cái tràng bằng nhựa hình chữ nhật. . Thế là thứ bảy sau đó Mary rủ tôi đi tìm mua cho được cái phát minh ấy, giá là hai chục đồng chưa kể thuế. Ở Mỹ này thiệt là hay, thú thiệt tôi khoái cái nước Mỹ này lắm nghe. Hề mình thấy như mình cần cái gì là y như có người đã thấy trước mình và đã sáng chế ra thứ đó để, trước là giúp đỡ mình, sau là lượm bạc theo đúng tinh thần của *xíc của cơ hội*. Có khi mình còn chưa kịp nghĩ ra là mình cần cái đó thì quảng cáo đã dạy khôn mình rồi, rằng *mày cần thứ*

này đó, mại vô, mua đi cho cuộc đời bớt nhọc nhằn, cho có thì giờ mà đi làm thêm job thứ hai hầu có tiền mà mua tiếp những thứ tiện nghi này nọ..... Thí dụ như cái dây xích chó. Ở Việt Nam tôi dùng cái loại xích bằng sắt pha kẽm gì đó, dài độ dăm ba thước tùy ý. Nhưng qua đây thì tôi thấy cái loại dây dắt chó rất hay, rất sáng tạo, nó cuộn lại được trong một cái hộp nhỏ kiểu như thước cuộn. Và tùy ý mình mà thu ngắn hay thả dài để kéo con chó lại gần, chỉ cần dùng ngón tay cái để mà điều động. Thật là một phát minh tiện lợi! Tôi tính lần về Việt Nam tới đây tôi sẽ mua một cái về cho ông anh tôi, hầu anh có thể dắt con chó cưng của anh đi dạo chơi mà không sợ nó sống lạc để lọt vô mấy tay chuyên môn ăn cắp chó về phục vụ cho những kẻ cứ đòi *sống trên đời*....

Cứ mỗi hai tháng thì Mary gọi điện thoại lấy hẹn với viện thẩm mỹ để ẳm Xu Xu đến *chỉnh trang nhan sắc*. Công việc gồm tắm gội, chải răng, cắt tía bộ lông, dũa móng chân. Tôi dọn đến share phòng với Mary vào năm 1997 thì cái giá đi mỹ viện như vậy của Xu Xu là ba mươi đô la, và khi tôi viết bài này là cuối năm 1999 thì vẫn chưa nghe lên giá. Dĩ nhiên nếu chó lớn thì phải trả nhiều tiền hơn. Có một lần, khi đến ẳm *chị* Xu về thì chị thợ đưa cho cái túi ni lông trong có cái răng cửa của Xu Xu rụng ra trong lúc rửa răng cho nó. Mary tái mặt, bắn khoăn không biết tại sao răng nó lại rụng ra như vậy. Tôi bàn: "già thì phải rụng răng chứ có gì đâu là lạ!". Thật vậy, hàm răng của nó chỉ còn phía trong hàm, còn dãy răng cửa thì chỉ còn le que mấy cái. Tôi thấy không có gì đáng phải quan tâm. Nhưng Mary thì vốn cẩn thận, bèn gọi điện thoại tham vấn bác sĩ thú y. Ông ta bàn là phải khám mới biết, vì có khi con chó bị ung thư cũng bị rụng răng. Nghe đến ung thư thì Mary khóc oà lên. Tôi thì một mực cho rằng nghề gì cũng vậy, hễ thấy mặt thân chủ thì không ai muốn họ ra khỏi cửa tiệm mình mà không để lại một ít tiền cho mình trả bills hàng tháng. Lão thú y sĩ này cũng vậy thôi. Vô phúc đáo phòng mạch thì thế nào cũng phải tốn ít nhiều gì cho lão ta chứ hà.

Mary hoàn toàn không nghe lời khuyên cáo của tôi, một kẻ không có bằng cấp gì hết về y lý thú vật. Bà nhất quyết đi đến cùng. Bỗng con Xu Xu đến thì bác sĩ đề nghị phải chụp hình quang tuyến X. Thấy chưa, tôi nói còn hay hơn thầy bói!

và khi thấy chị bắt đầu lúi lúi như người chuyên môn đi lượm bạc cắc, là tôi thấy cái hậu môn của *chị* toe ra bốn cánh và *chị* bắt đầu đứng thủ *trung bình tấn*, bốn chân chụm lại, lưng khum khum xuống, dồn độ hai (!) thành công lực xuống *khúc ruột ở xa* (hông xa tới ngàn dặm đâu!), đẩy xuống trực tràng, đôi mắt dăm chiêu, mặt nghiêm trọng như trong cuộc đời này không có gì đáng quan tâm hơn nữa, và rặn ra cái mà học giả Hồ Hữu Tường gọi là “cứt nhẹ thêm râu lại sắc vàng”. Tôi cúi xuống, dùng tờ giấy hốt cái cục cứt chó đó, bỏ vô bao ni lông, và thế là cứ thông dong bước vào nhà, lòng cũng thấy nhẹ nhàng như lòng chó.

Dắt chó đi ia thì chó phải ia rồi mới được đi vô. Chó chưa ia thì ráng đi thêm một đôi nữa. Chừng nào thấy đi hơn nửa tiếng mà nàng ta vẫn cứ nhón nhơ như người vô sự thì có thể dắt vô. Nhưng vốn là người có lòng nhân đạo, bao giờ tôi cũng ráng thêm chút nữa để *chị* Sushi có cơ hội tổng bót của nợ ra khỏi ruột già để có chỗ trống mà tọng vô một lon Pedigree cho nền kỹ nghệ thực phẩm thú vật của Mỹ chạy đều. Than ôi, ngày nào đi vượt biên với bao nhiêu mộng lớn mộng con, lòng rạt rào tưởng tượng mình sẽ làm cái gì đó lớn lao cho quê hương đất nước, tôi có khi nào nghĩ đến cái nông nổi mình lại mừng rơn khi thấy một con chó cong lưng lại để ia!

Nói cho ngay, khi nào con Xu Xu không chờ nổi thì nó sẽ đi lên trên một xấp giấy báo để sẵn ở phòng khách. Xấp giấy báo này đặt lên trên một tấm mền cũ để phòng ngừa nước đái có thể thấm xuống thảm. Mary nói con chó của bà phải mất vài tháng mới học được thói quen này. Nhưng mới năm ngoài đây, bà *bát phổ* trên internet và tìm thấy một sản phẩm mới rất hữu ích có thể thay thế cho tấm mền. Đó là một cái tràng bằng nhựa hình chữ nhật. . Thế là thứ bảy sau đó Mary rủ tôi đi tìm mua cho được cái phát minh ấy, giá là hai chục đồng chưa kể thuế. Ở Mỹ này thiệt là hay, thú thiệt tôi khoái cái nước Mỹ này lắm nghe. Hể mình thấy như mình cần cái gì là y như có người đã thấy trước mình và đã sáng chế ra thứ đó để, trước là giúp đỡ mình, sau là lượm bạc theo đúng tinh thần của *xứ của cơ hội*. Có khi mình còn chưa kịp nghĩ ra là mình cần cái đó thì quảng cáo đã dạy khôn mình rồi, rằng *mày* cần thứ này đó, mại vô, mua đi cho cuộc đời bớt nhọc nhằn, cho có thì giờ mà đi

Thực phẩm dành cho Mốc có hai loại: loại khô vò viên tròn tròn như *cút chuột* ta vẫn thường ăn trong ngày Tết (hay đi chung với thèo lèo). Loại mềm và ướt đựng trong lon mỗi chiều về mới được ăn. Nó rất ưa loại trong lon, và chiều nào cũng kêu meo meo khi vừa thấy Mary bước chân vào nhà.

Khi tôi dọn vô nhà này thì một tuần lễ sau Mốc bị dời chỗ ngủ sang phòng chủ nó để nhường căn phòng nhỏ lại cho tôi. Chỗ ngủ của nó là một cái bệ hình chữ nhật có bọc thảm đặt trên một trụ cao độ một mét. Còn chỗ ăn là một cái bệ khác cao hơn dựa vào góc tường trên đặt hai cái tô dính liền bằng nhựa và một khoảng rộng đủ chỗ cho nó ngồi ăn. Khi ăn nó hay dùng tay khều từng cục cho ra khỏi tô rồi mới cúi đầu xuống nhỏ nhẹ tọt lấy với cung cách hết sức đài các.

Mary nói: "Đây là con mèo đầu tiên của tao, tao thấy nó hiền quá và lại không tỏ vẻ hung hăng với con Xu Xu nên tao mới nhận nuôi nó chứ. Chưa bao giờ tao thấy nó hung dữ với ai, kể cả một lần phải ở chung với một con mèo của roommate trước đây. Con mèo của tao đặc biệt lắm, nó lại đẹp trai nữa, mày có thấy thế không?" Với tôi thì tôi mù tịt về cái sự đẹp trai hay đẹp gái của những thứ khác loại với tôi. Làm gì có một con mèo đẹp trai hay một con chó đẹp gái, vừa thôi chứ!

Kỳ lạ một điều là những ngày đầu đến ở đây, con Mốc hay nhìn tôi dăm dăm, cái nhìn lạ lùng, khó hiểu. Nhiều đêm đang đọc sách, đến chỗ cần phải ngẫm nghĩ một chút, tôi đưa mắt ra khỏi trang sách, chợt nhìn qua nó thì thấy nó đang ngo mình, ngo chăm chăm, dò xét. Tôi hoảng quá. *Con mắt là cửa sổ của tâm hồn*, nhưng tôi biết gì về tâm hồn của một con mèo? Tôi nói với Mary: "Con mèo của mày làm tao phát sợ". Và quả là lần lúc tôi phải phát gắt lên nói một tràng vừa tiếng Anh vừa tiếng Việt với con Mốc - tiếng Anh của tôi accent nặng lắm, không biết nó hiểu hay không! "Cái kiểu ngo của mày làm tao phát ón," Nhưng nó vẫn không hề nao núng. Tôi vốn không có cái uy, nên đến mèo chó cũng coi thường. Sau cùng thì tôi cũng đành bỏ mặc, không lẽ chỉ vì ánh mắt dò xét của một con mèo mà dọn nhà đi chỗ khác. Nhưng tới lúc tôi đâm chán không còn thắc mắc gì nữa thì tôi nhận ra con Mốc tỏ ra thân thiện với tôi nhiều hơn là con Xu Xu. Con Xu Xu hỏi tôi mới tới thì nhảy ra mừng rỡ, quẫy đuôi coi bộ hiểu khách lắm, còn con

Mốc thì nhảy lên nóc tủ núp vì sợ, nhưng vài tháng sau thì tôi thấy mỗi lần tôi mở cửa vào nhà thì con Mốc luôn luôn là kẻ ngồi đón tôi ở gần cửa. Con Xu Xu thì vẫn nhất định nằm ở trên cái gối ấm áp của nó. Con Xu Xu chỉ ra với tôi khi mùi thức ăn tôi nấu xông vô mũi nó, hoặc nó cảm thấy cần đi ra ngoài nên vươn vai duỗi căng lưng định lượn trước mắt tôi chừng như muốn nói: “Đã đến giờ bà đi dạo rồi đó, người ạ!”

Con Mốc thích leo lên giường của tôi nằm, nó ngồi trước cửa buồng tôi thường xuyên khi biết có tôi trong ấy (tôi luôn luôn đóng cửa buồng lại). Tôi ngồi trong phòng khách thì nó theo vào phòng khách, tôi ngồi ăn cơm thì nó leo lên ghế ngồi chờ hỏ hoặc nằm dài trên bàn. Thử hỏi, với một sinh vật như thế với mình, làm sao mà mình không nảy sinh lòng quyến luyến cho đành?

Mỗi năm một lần, Mary bồng Xu Xu và Mốc đi đến bác sĩ thú y để check ngừa. Bà có mua bảo hiểm sức khỏe cho hai đứa nó mỗi năm 150 đô. Bảo hiểm này giúp bà trả chi phí y tế phân nửa phí tổn trong trường hợp chúng mắc bệnh. Kỳ rồi con Winston của Julie bị bệnh mớ dư trong máu hay đại loại thế và bác sĩ nói là giá chữa trị là năm ngàn đô. Tôi phân vân không biết Julie có tiền trả cái phí tổn ấy không hay cứ để con chó mang cái bệnh kinh niên ấy thì Mary gạt ngang cho rằng hỏi như vậy là không tế nhị.

Bác sĩ thú y theo thăm dò của đài CNN năm 1999 thì mức lương trung bình là bảy mươi ngàn đô mỗi năm. Năm nay tôi đi theo Mary dắt con Xu Xu đến khám tổng quát hàng năm ở viện thú y trong thành phố. Cô bác sĩ khi bồng nó đặt lên cái bàn kim loại đã nói chuyện với nó bằng một giọng điệu và lời lẽ hết sức thương yêu. Tôi thấy là cô tỏ ra thương yêu nó thật chứ không phải là giả vờ theo điệu *cầu tài*. Đối với chó mèo, hình như người Mỹ ai cũng đối xử với chúng như đối với bọn trẻ con. Mary nói với tôi là theo các nhà nghiên cứu thì sự khôn ngoan ở chó tương đương với sự khôn ngoan của con người ở tuổi lên sáu!

Ngành thú y còn có một sản phẩm rất hay là các loại thuốc chống bọ chét. Tôi không bao giờ nghĩ là giờ đây ta có thể chỉ cần xức một miếng thuốc lên mình nó là không còn phải lo âu gì về cái nạn đó nữa. Thuốc xỏ sán lải của chúng cũng vậy, rất ư là hiệu nghiệm. Thấy loài vật ở đây được chăm sóc cẩn thận chu đáo như vậy, tôi

lại càng đau buồn khi nghĩ đến đồng bào của tôi ở trong nước cũng như dân chúng ở các nước nghèo đói. Mà nói chi cho xa, ngay những người nghèo ở trong thành phố của tôi cũng đã thấy thua xa bọn chó với mèo rồi. Trong di chúc của bà giàu nhất vùng tôi ở có dành ra sáu trăm ngàn cho chó mèo hoang để xây nơi cư trú cho chúng, nhưng chỉ có hai trăm ngàn dành cho thành phần vô gia cư!

Rồi đến cái ngày con Sushi từ già cõi đời! Thì đời mà, cuộc vui nào cũng mau tàn, hạnh phúc sum họp nào cũng là tạm bợ..... Trước đó ít lâu tôi thấy thỉnh thoảng nó hay vào phòng tôi, ngồi ngay phía sau cái ghế tôi đang ngồi đánh máy lóc cóc nẩy mà chúi miệng vào thăm như cho đã ngứa. Không dè đó là dấu hiệu sơ khởi của một chứng bệnh lở miệng đưa đến ung thư. Khi thấy con chó ít ăn đi, thân hình gầy sút thì Mary mang đến bác sĩ thú y để chữa chạy cho nó. Cho nó uống thuốc thật là trần ai lai khổ cho Mary. Rồi lại phải dứt cho nó ăn nữa. Mary chăm sóc nó như một bà mẹ chăm sóc con cưng của mình. Bà vừa cho ăn vừa dỗ dành, năn nỉ. “Ăn đi con, ăn cho má đi con!” Tôi hoàn toàn sững sốt về tình cảm đó và thôi không còn tỏ ra chộc ghẹo gì nữa. Một biến chuyển khác lạ mạnh nha trong tâm hồn tôi. Thú vật, nó là một mạng sống, ta cũng có một mạng sống mà ta muốn duy trì bằng tất cả tâm lực của mình, tương như trên đời này không còn gì quan trọng hơn sự sống của ta. Vậy thì tại sao ta lại có thể không *nhìn thấy* điều đó ở kẻ khác, ở loài khác. Cái gì khiến cho ta luôn nghĩ rằng cái mạng của loài người là đáng quý hơn loài khác? Mary hay phản nản rằng tôi bỏ bỏ miệng tự cho là tín đồ của Phật, nhưng thái độ coi loài vật thấp hơn thì là rất ư là phản lại tinh thần bình đẳng của giáo lý Phật gia: nào là tôi không cho chó được lên ngồi trên bàn ăn, tôi không cho nó dùng chén bát của loài người, tôi không cho nó liếm mặt tôi, tôi không cho nó nằm trên đầu tôi, tôi khó chịu khi Mary gọi lộn tên tôi với tên Sushi. Dĩ nhiên tôi cố gắng thuyết phục cho Mary nghe về quan điểm cao thấp theo tín ngưỡng của tôi. Nhưng coi bộ Mary thích hợp với quan điểm tề vật luận của Lão tử hơn là quan niệm căn nghiệp bất đồng của Phật giáo.

Đến khi bác sĩ thông báo cho biết con chó mắc ung thư hàm ở thời kỳ hết cách chữa thì đồng thời ông cũng cho ra một giải pháp: *cho nó đi ngủ!* Nghĩa là cho nó chết bằng thuốc. Tôi nhận tin báo của Mary qua email vào ngày thứ năm trong sở. Tôi bật khóc ngon lành ngay trong bàn làm việc, và chạy vào restroom để tự do cho nước mắt tuôn rơi.... Mary dự định cho nó *đi ngủ* vào ngày thứ bảy đó. Chiều hôm đó về nhà, tôi nhìn con Sushi mà khóc mướt. Nó không tỏ vẻ đau đớn, không ăn được nhiều nữa như từ mấy tuần nay, nhưng vẫn có thể nhai được món tôm khô của tôi mang từ Việt Nam mà nó đã từng tỏ ra rất ưa thích. Nhìn con chó vẫn còn đôi mắt long lanh tròn như hòn bi ve, tôi nghe thương nó quá. Tôi vuốt ve nó mà nước mắt ràn rụa. Ôi, một sinh vật sắp biến mất trên cõi trần này. Tôi đã biết nhiều cái chết trong đời, vậy mà bây giờ tôi vẫn còn khóc được cho cái chết của một con chó!

Thân nhân, bè bạn tôi ở Việt Nam mà nghe tôi khóc vì thương cho cái chết của một con chó thì họ sẽ nghĩ thế nào về tôi ? dở hơi? làm dáng? xuống cấp ? bất chước cái *rom đời* của Mỹ chẳng? Chao ôi, vì sao mà mỗi chút tôi lại cứ lấy cái tiêu chuẩn của nền văn hóa của tôi mà so đo, cân nhắc. Tôi sợ đi ra ngoài lối mòn của cuộc sống lắm hay sao? Không, tôi sẽ để cho tình cảm của tôi bộc lộ. Rạng buổi sáng thứ bảy hôm ấy tôi không dám ngồi lâu nhìn nó, tôi nằm trong giường mà nước mắt thỉnh thoảng tuôn ra. Cái chết, cái chết, tôi lại một lần nữa chiêm nghiệm về cái lẽ trọng đại nhất của cuộc tồn sinh

Nếu tôi ngừng ở đây thì đoạn văn này với tôi chẳng có gì mới lạ. Tôi đã đọc nhiều bài viết về tình cảm của con người với các con vật cưng nuôi trong nhà. Họ viết cảm động lắm. Nhiều bài do người Việt viết chuyên chở nhiều những cảm nghĩ khôi hài trước cuộc va chạm giữa hai nền văn hóa. Nhưng tôi chưa thấy ai có cái nghĩ như tôi thành hình dần dà từ khi sống trên đất Mỹ này. Cái mới mẻ mà tôi chợt nhận ra khiến cho tôi bàng hoàng sững sốt mà tôi chưa thể bày tỏ với ai vì biết là chắc không có mấy người cho cái nhận thức ấy tầm quan trọng như tôi nghĩ. Thật vậy, ai cũng nhận thấy rằng người ta ở Tây phương đối đãi với thú vật rất khác với sự đối đãi với đồng loại của chúng ở các xứ nghèo đói. Và nhiều người cũng nhận thấy rằng thú vật - cụ thể là chó mèo -

cũng có vẻ thân thiện, gần gũi và tin cậy con người chung quanh hơn đồng loại chúng ở Việt Nam. Chúng nhận được tình yêu của loài người, và tình yêu ấy đã khiến cho chúng trở nên *có giáo dục* hơn đồng loại của chúng ở các xứ nghèo đói. Ai có niềm tin vào thuyết luân hồi và nhân quả đều nhận rằng con người cũng như thú vật sống ở các nước Tây phương đúng là có được nhiều *phước hữu lậu*. Nhưng mãi tới hôm nay tôi mới nhận thấy rằng con người ở đây đã góp phần tích cực vào sự chuyển đổi nghiệp căn của các con vật bằng cách yêu thương và đối xử tử tế với chúng trong khuôn khổ của các định chế xã hội. Nếu không có sự trợ thủ đắc lực của con người thì làm sao chúng có thể tiến nhanh trên con đường tiến hóa nếu cứ phải sống triền miên trong đấu tranh kịch liệt để sinh tồn?

Sự thay đổi của một não trạng thật là cần rất nhiều thời gian hay một biến cố nào đó. Và khi sự thay đổi đó đem lại cho tôi một thỏa mãn trong cách lý giải những gút mắc do đời sống mang tới thì dĩ nhiên là tôi thấy khoan khoái biết chừng nào. Từ nay tôi hết thấy chướng mắt khi nhìn những người chung quanh tôi đối xử thương yêu với chó mèo và coi chúng y chang như con cái. Tôi không còn thấy quá đáng nữa. Nếu nghĩ tới nông nổi con người ở đây coi chó mèo quý hơn con người ở xứ khác đối xử với đồng loại của họ thì thôi tôi cũng sẽ giữ cái tâm thanh thản. Lũ thú vật ở đây đang được hưởng phước. Tôi là ai mà đòi một cuộc cải cách quy mô là phải ưu tiên dành cho loài người mọi thứ trước khi nhỏ xuống hàng súc sanh? Không, căn nghiệp riêng của chúng rồi. Và chúng đang được hưởng cơ hội để có thể vươn lên trong quá trình chuyển đổi nghiệp căn: chúng và tôi đều đang ở trên *xứ-của-cơ-hội*!

(Trích trong **Gác Trọ Nhân Gian**)

Phượng Các

Bỏ Phố

Năm năm bỏ phố ta đi biệt
Về giữa rừng già hát với thơ
Nhưng dấu buồn xưa dường là tả
Tình yêu nào khác một cơn mơ

Năm năm mà ngỡ thời gian động
Ở cuối chân mây, khoé mắt kia
Lộng già rồi qua như giấc mộng
Sầu dâng hiu hắt dưới đèn khuya

Năm năm đã tường lòng phai nhạt
Mà khối u tình vẫn đứng nguyên
Đâu đó dòng sông loang loáng bạc
Tìm đâu ngày tháng chút bình yên?

Năm năm bỏ phố ta đi biệt
Ngắt cánh hoa vàng thả cuối sông
Đứng ngó mong theo dòng nước chảy
Người xưa không biết thấy gì không?

Sương Mai

Nhớ Hay Quên

Ta quay gót cúi đầu đi câm lặng
Một nỗi buồn từ đó đã mang theo
Cũng nuôi tiếc một lần ngang qua đó
Dem nỗi sầu về ẩn trú cheo leo

Ta vấp phải sợi chỉ tình ai buộc
Một hôm nào vô ý bước chân qua
Dù đã học, lắm nhảm hoài cho thuộc
Thấy ái tình phải vội vã tránh xa

Mưa với nắng rồi cũng qua rất vội
Nửa hồn còn đeo đẳng một ấu thơ
Theo ngày tháng đã cạn dần mơ ước
Bóng thời gian ai níu được bao giờ?

Chiều nghiêng xuống một mình ta ngó lại
Sợi tơ chùng con nhện đã bỏ đi
Còn chút nắng sót trên cành quần quai
Ta thì thăm: vĩnh biệt cánh chim đi

Con ong nhỏ lạc đường không trở lại
Ta lạc đường cũng đi biệt từ lâu
Nghe lạnh buốt là lòng ta, hay gió?
Nhớ hay quên! mắt hút giữa tình cầu?

Sương Mai

Lời Mùa Đông

Có lời nào rất khẽ
Hình như lời mùa đông
Cơn gió nào rất nhẹ
Hàng cây đứng lạnh run

Có tiếng gì rất nhẹ
Hình như tiếng đêm về
Chiếc lá nào rơi khẽ
Rất âm thầm giữa khuya

Có tiếng gì rất nhẹ
Hình như tiếng thờ dài
Con chim nào hót khẽ
Như lời than hôm nay

Có tiếng gì rất nhẹ
Hình như giọt nước rơi
Êm êm và khe khẽ
Từ đôi mắt một người

Có tiếng gì rất khẽ
Hình như lời mùa đông
Lời tình nào rất nhẹ
Đã tan vào hư không.

Sương Mai

Thề ...

Nhỏ à! màu đỏ, màu xanh
Màu nâu, màu tím, vàng anh kia kia
Màu trắng anh đón nhỏ đi
Màu xanh lá mạ anh chia cho nè

Tại sao nhỏ dại ghê nghe
Bây giờ năn nỉ nhỏ huê anh chưa?
Anh đem màu sắc bốn mùa
Làm quà cho nhỏ, nhỏ thua dài dài

Tại nhỏ cứ... thần thơ hoài
Anh chọc ghẹo để có bài thơ... ghen
Nhỏ biết, anh thiệt là... hiền
Chỉ mỗi cái tội mẹ... tiên thôi hà!

Dàn bà, con gái... xê ra
Anh thương chỉ một... em mà, nhỏ ơi!
Hồng tin, nhỏ hỏi... ông trời
Anh nói thiệt đó, nhỏ ơi, anh... thề!

Sương Mai

Cũng Đành

Ngó lên non thấy non cao
Ngó đời lại thấy lao xao cõi đời

Muốn làm một cuộc rong chơi
Sợ non cao quá, sợ đời nhiều nường

Mơ màng một chuyến viễn phương
Sợ đời hệ lụy, sợ vương khói tình

Đêm ngồi bó gối lặng thinh
Thấy trăng thiên cổ, thấy mình hư không

Ngó lên thấy đám mây hồng
Muốn tìm về lại bến sông năm nào

Sờ tim còn thấy vết đau
Sợ dòng máu cũ lại trào tuôn ra

Cũng đành thôi, để phôi pha ...

Sương Mai

Tình Khuyết

Vương tình khuyết dạ sầu lục thủy
Lệ tràn mi nhạt nét xuân sơn
Đại dương phong vũ, châu thiên lụy
Tâm ước bất thành, rũ cánh quyền

Đơn phương nhất ái, độc hành lữ
Duy bóng dấu mơ, riêng tình côi
Phong xô, sóng giạt, cơn cuồng lũ
Rạn vỡ thuyền tình theo dòng trôi

Chưa ước trăm năm duyên đà tuyệt
Hay thiên tiền định, sầu muôn niên?
Càn khôn bất biến sao hoán nguyệt?
Khuyết rằm, ly hợp, thoir lập thiên!

T.A. Xanh

niềm lặng

1
diễm phúc hay đoạ đày
cho một lần
tuôn hơi thở cuối
vào nhau

2.
niềm lặng chảy ra sông

như tình yêu
đến muộn

thơ thơ - Austin, TX

phép lạ

Em bước ra khỏi trang giấy
nhìn lại nét chữ mình
chưa ráo mực ân tình
Phải anh đó sao, trong lòng em bỏng cháy

Yêu dấu,
có một lần em nói với anh
về đời sống vô vị buồn thênh
nếu
nụ nắng đầu ngày
không từ anh rơi tới

và sáng nay
khi em thức giấc cô miên
điều kinh khủng đó đã đến, đã đến:
gối, chần lạnh như đời
cửa sổ buồn, vài chiếc lá rơi
em với em
bay ngoài cảnh giác!

Yêu dấu,
giả sử trong khoảnh khắc đó
anh quơ quào đung trí nhớ em
bằng những ngón tay thơm gió
dầu chỉ tình cờ
bay ngang

Ta, cách gì có nhau
tại điểm khởi đầu
dòng quỳnh hương đã trôi xa mịt mù
ngoài tâm kỳ ức

...
đêm giao động chẳng cùng

...
Em bước ra khỏi trang giấy
bềnh bồng
chờ một phép lạ
đến từ ngoài em

...
nhưng
Chẳng thấy!

Thơ Thơ - Austin, TX

Xa Tận Mùa Khơi

Trần Thị Hà Thân

Khung cảnh sương gió, mây trời, biển cả có một sức quyến rũ mãnh liệt nào đó như lời cuốn. Tiếng sóng vỗ thì thầm như lời mời gọi của tình yêu từ một thuở xa xôi tìm về.

Người con gái vuốt nhẹ mái tóc, hất ra phía sau, mắt nhìn về cuối chân trời sương phủ một màu trắng đục xa tít ngoài khơi. Một viên sỏi bay ngang tầm mắt rồi chìm hẳn vào lòng biển cả, người con gái giật mình quay lại.

- Đẹp quá!

Giọng nói của chàng trai lồng lộng trong gió, bước đến gần thêm một tí nữa. Mái tóc bông bênh và dáng dấp lãng tử, nhất là đôi mắt chàng nhìn thẳng vào người con gái đang đứng sững sờ. Với cái nhìn như cơn xoáy, như sức hút mãnh liệt làm người con gái lúng túng rời khỏi ghềnh đá.

- Xin lỗi đã làm cô bé giật mình. Cô bé đã chiếm chỗ mỗi ngày của tôi rồi.

Người con gái nhìn xuống tay chàng, một cái giá vẽ và một xách đồ phụ tùng. Ô! một họa sĩ. Cố lấy bình tĩnh trở lại. Tiếng chàng trai tiếp tục vang lên:

- Mong rằng tôi đã không làm mất những giây phút mộng mơ của cô bé!

Người con gái vẫn còn đứng nhìn chàng chăm chăm.

- Bộ cô bé tính để tôi đọc thoại một mình cho chim trời nghe à? Cô bé tên gì?

- Hạnh.

- Gì Hạnh?

- Bảo Hạnh.

Chàng trai cười lớn:

- Tôi và Hạnh có duyên với nhau quá!

Người con gái đỏ mặt, nghĩ thầm. "Khiếp! Cái ông ni ăn nói thiệt vô duyên vớ vẩn."

- Tôi tên Bảo, Thái Bảo. Tôi vẫn luôn ngỡ rằng vùng biển này là của riêng tôi. Hạnh từ xa về chơi?

- Dạ. Hạnh từ xa về chơi.

Bảo nheo mắt:

- Hạnh làm tôi có cảm tưởng như mình là giáo sư vấn đáp không bằng. Có một cô bạn dễ thương như Hạnh, đời thật hạnh phúc. Mình làm bạn nghe Hạnh?

Người con gái trở thành người mẫu cho Bảo sau vài lần gặp nhau. Dịp tình cờ đã trở thành kỷ niệm.

- Hạnh ơi!

Tiếng Bảo vang lên dưới chân đồi, bàn tay vẫy vẫy.

- Ô, Bảo!

- Xuống đây, anh có cái này cho Hạnh.

Hạnh vội mở cổng, chạy như bay xuống chân đồi. Gió lùa phía trước, gió lồng đằng sau. Trời thật đẹp. Đưa tay vuốt mấy sợi tóc rơi trước trán:

- Sao Bảo không vô nhà chơi?

- Anh phải xuống phố mua thêm một ít sơn màu và vài món đồ lật vật cho me. Cho Hạnh cái này nè. Anh tính hái cho Hạnh hai cái, nhưng chú berger gầm gừ ghê quá.

Hạnh đón lấy nụ hồng từ tay Bảo, lòng xôn xao là lạ.

- Cám ơn Bảo nghe!

Bảo chợt ngẩn ngơ:

- Hạnh nè.

- Chỉ đó Bảo?

- Xin phép dì Ngọc đi xuống phố với anh, được không?

Hạnh ngần ngừ, trầm nghĩ "Dì Ngọc mà biết Hạnh đi chơi với Bảo sẽ la chết luôn." Nhưng nhìn vào mắt Bảo, Hạnh đành chạy vào nhà lấy vội chiếc áo len màu tím thẫm, đặt nhẹ một chiếc hôn lên nụ hồng trước khi rời phòng.

- Thưa dì, con ra bãi một xí.

- Mặc áo len vô, trời gió như rì mà cứ xuống bãi hoài, có ngày bệnh cho coi. Về sớm ăn cơm chiều nghe Hạnh.

Hạnh dạ vâng và lách ra cửa. Chạy nhanh xuống triền dốc. Mây trời trên cao, cỏ mềm mại dưới chân. Miệng vừa hát nho nhỏ một bài tình ca. Lại thêm một chiều kỷ niệm.

Trời vào thu, những cơn gió thoảng phủ nhẹ vào hồn người con gái. Mùa thu có lá vàng rơi rụng. Trời mùa thu cho mây trời lang thang, cho ánh nắng ấm chan hòa, cho má người con gái hồng thêm hơn một chút và... hình như tình yêu đang đi nhẹ vào tâm hồn.

Sau buổi cơm chiều, Hạnh về phòng. Nâng niu nụ hồng của Bảo cho ban sáng như ấp ủ một ước mơ hiền hòa thương mến. Có tiếng động ngoài cửa:

- Hạnh ơi, cho em vô với.

Hạnh đứng dậy mở cửa cho Nhi, cô em họ chỉ thua Hạnh một tuổi. Nhi nhảy chân sáo lên giường. Cuộn mình thật nhanh vô mền:

- Eo ơi, mới sang thu mà đã lạnh như ri. Hạnh hay ghê, ngày mô cũng xuống bãi cả buổi chiều, em chịu thôi... ớn chết!

Hạnh bật cười sau câu nói của Nhi. Ở vùng biển từ ngày còn bé như Nhi, có lẽ Hạnh cũng sẽ nghĩ như vậy. Hạnh nhìn Nhi cười:

- Bộ Nhi hết "thư tình" đọc rồi phải không! Răng mà rảnh rồi qua chơi với Hạnh như ri hề?

- Hạnh cứ làm như em "ghê" lắm, me nghe được thì chết em. À, hồi chiều Hạnh đi mô đó?

- Xuống phố, có chuyện chi không Nhi?

Nhi cười túm tím:

- Có chớ! Anh Trường có ghé thăm Hạnh nhưng Hạnh không có ở nhà.

Hạnh hỏi nhanh:

- Trường về từ khi mô hả Nhi?

Giọng Nhi lém lỉnh:

- Anh Trường ngồi chờ Hạnh vài giờ buồn thiu buồn thiu rồi "ngậm ngùi" ra về. Làm em phải ráng giúi vào tay anh mấy viên ô mai làm quà "an ủi".

Nhi thật vô tư. Có lẽ đối với Nhi, tình yêu là một cái gì đó thật xa vời. Nhi vẫn thường nói với Hạnh rằng tình yêu chỉ là giấc mộng, đến và đi như mây trời, như sương khói, yêu làm chi!

Hạnh chợt buồn. Trường, có thể là một người tình, có thể là một người lạ. Ở Trường, Hạnh kính trọng nhiều hơn thương yêu. Ba mẹ Hạnh thì lúc nào cũng xem Trường như là người trong nhà,

không sớm thì muộn. . . đối với Hạnh thì nàng không dám có ý kiến gì. Trường đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, đầy đủ những yếu tố để chinh phục những cô gái ở tuổi ươm mơ. Nhưng trong Hạnh, tình yêu cho Trường hình như bị lãng quên. Bây giờ, chỉ một mùa nghỉ mát thì Hạnh lại lao đao và say tình với một người khác, với Bảo. . .

Bảo lại hoàn thành thêm một bức tranh khác. Mây xanh lơ lửng, chim trời bay trên cao, sóng vỗ thì thầm bên dưới, một người con gái có đôi mắt mơ huyền đứng trong chiều lộng gió. . .

Tiếng nói Bảo trầm ấm:

- Đi dạo với anh một vòng biển nghe Hạnh.

Bảo nắm tay Hạnh đi dọc bờ biển, những dấu chân của cả hai bước song song trên cát, rồi bị những đợt sóng cuốn ra khơi. Lờn Bảo nói trong gió:

- Anh không bao giờ nghĩ rằng mình đã hưởng những ngày thật đẹp và hạnh phúc. Quen Hạnh, yêu Hạnh anh thấy đời hồng hơn xưa. Tin anh không?

Hạnh thấy trong mắt Bảo long lanh một niềm gợi cảm âm thầm, một lời nhắn nhủ không tên. Những giờ phút bên Bảo thật êm đềm, người con gái thấy hồn chơi vơi. Ngược mắt nhìn Bảo:

- Bảo, hứa với Hạnh không?

- Hạnh muốn gì anh cũng hứa hết, chịu chưa cô bé.

- Bảo cứ giỡn hoài.

- Sao Hạnh không bao giờ gọi anh bằng anh há? Anh lớn hơn Hạnh tới năm tuổi lận mà. Hạnh muốn anh hứa gì với Hạnh đây?

Hạnh cắn nhẹ môi:

- Bảo. . . Anh. . . thương Hạnh hoài nghe anh?

Tình yêu lên ngôi, tình yêu nhiệm mầu, không cần phải giải nghĩa bằng lời nói. Bảo nắm tay Hạnh chạy dài trên cát, đùa với sóng, những đợt sóng đẩy vào bờ rồi chạy ngược ra khơi. Có một lúc nào hình như cả hai đã quên mất trời đất và gió biển.

Chiều hôm nay em về ngang phố biển, chợt thấy lòng buồn vơi vơi
mông lung, sóng vỗ nhịp nhàng vang tiếng nhớ thương, nhớ
chuyện tình đầu vẫn mãi xôn xao

Chiều mùa thu bàng hoàng cơn mưa đổ, giọt nước ngọt ngào sao
mắt em cay, đời thơ đại em một lần chờ đợi, ngẩn ngơ nhìn hạnh
phúc quá tầm tay . . .

Giọng hát êm dịu dàng làm người con gái nhớ đến Bảo quay quắt.
Bên kia bờ đại dương, nơi phương trời xa xăm đó, Bảo có còn nhớ
đến người con gái tên Hạnh, đến những kỷ niệm êm đềm hay đã
chọn cho mình một cuộc đời, dẫu là một cuộc đời phù du.

Những buổi chiều nơi đây, người con gái thường tìm ra biển.
Hương về phía chân trời và mong ước kỷ niệm của những ngày
quen nhau trở về trong tiềm thức. Từ ngày xa Bảo, tình yêu đã thật
sự xuống dốc uơm mơ. Tình yêu là khói, tình yêu là mây, tình yêu
là sương mong manh kết tụ từ những giọt nước mắt, long lanh như
ánh sao trên trời vào đêm trăng mười sáu.

Chiều nay nơi biển vắng, kỷ niệm của một thời yêu nhau giờ xa
tận mù khơi. Người con gái âm thầm đắng cay khóc cho một cuộc
tình . . .

Trần Thị Hà Thân

Kỷ Vật Cho Em

Trần Thị Hà Thân

Tôi mẩn mê nhìn gói quà anh mang đến. Ngày mai, anh đi. Buồn, tôi buồn lắm. không biết có bao giờ gặp lại anh không nữa. Anh bảo:

- Mở quà đi nhỏ.

Đôi mắt tôi đang chực khóc, bây giờ thì bắt đầu rung rung nước mắt. Tôi gật đầu, bàn tay loay hoay mở gói quà một cách thật vụng về như chưa bao giờ vụng về như vậy. Hai vỏ ốc xoáy và một cái gương soi xinh xắn. Tôi nhìn anh:

- Anh bỏ biển, lý ra em phải để cho anh mang theo hai vỏ ốc này, để anh còn nhớ biển hoài mới phải!

Anh cầm lấy hai vỏ ốc, kê một cái vào tai, một cái lên miệng, cười hiền với tôi:

- Đây nhé, khi nào nhớ anh. Nhỏ nói vào cái này với anh và anh sẽ trả lời vào đây cho nhỏ.

Tôi mếu máo:

- Còn cái gương, anh muốn nhỏ làm gì với nó?

- Nhìn vào thấy cái mặt dễ thương của nhỏ và để nhớ rằng anh không bao giờ quên nhỏ cả, hiểu chưa?

Hai đứa đưa nhau đi dạo dọc bờ biển. Mặt trời cũng đang lặn ở một góc trời. Ngày mai, vắng anh. Phố biển sẽ buồn lắm, anh có biết không!

Tôi cầm hai vỏ ốc, cẩn thận gói lại, cho vào thùng giấy. Cái gương vẫn còn nằm trong bóp của tôi. Bây giờ, tới phiên tôi dọn nhà. Anh đi, không trở lại nên phố biển dạo này buồn lắm. Ngày mai tôi cũng sẽ rời thành phố này, như anh ngày xưa đã bỏ ra đi. Nhưng tôi sẽ mang theo, sẽ cất giữ kỷ niệm của hai đứa và kỷ vật anh cho suốt đời tôi. Trái đất tròn nên tôi cũng ước mong sẽ có ngày ta gặp lại nhau.

Trần Thị Hà Thân

Một Cái Đuôi

Trần Thị Hà Thân

Sáng trời nắng đẹp. Nó lựa một cuốn truyện trong tủ sách, cái khăn tắm lớn và chai suntan lotion. Trời này xách cái dù ra bãi phơi nắng, đọc truyện, ngủ trưa... tuyệt!

- A lô, Hạnh đó hả?
- Dạ, ai đây?
- Anh nè, nhớ anh không?
- Anh nào? Anh là ai?
- Nhớ anh không?

Nó không giận mà lại với cái tật lạnh chanh, thích xí xọn nhất là với người không có trước mặt. Nó vậy đó, chứ gặp người mặt đối mặt thì chỉ biết lí nhí không ra lời. Nó lại tiếp tục tiều lăm với người bên đầu giường điện thoại:

- Dạ không, anh tên chi? Con nhà ai? Không nói tên làm sao mà Hạnh biết được mà nhớ anh!
- Anh nè, hồi đó ở trọ nhà Hạnh đó!
- Không nhớ! Anh tên gì?
- Anh Đức nè! Nhớ anh chưa?
- Dạ nhớ rồi ...

Qua Mỹ, nó học một năm ở cấp tiểu học lớp 8 rồi lên bậc trung học được hai năm thì anh Đức đến ở trọ nhà. Anh Đức cũng là bạn học cùng chung trường đại học với anh Hoàng của nó. Mẹ nấu cơm tháng cho anh Đức và cho anh ở trọ một phòng trong nhà. Anh Đức qua Mỹ không có gia đình cha mẹ hay họ hàng gì cả, chỉ "đơn thân độc mã" mà mẹ thì hay "làm phước". Anh Đức thích ghẹo nó. Nó ghét và chẳng ưa gì anh ấy cả. Cứ tới giờ ăn tối là phải bị gặp mặt anh Đức trên bàn ăn. Anh cứ bảo "lớn thêm chút nữa anh xin bác "hỏi" Hạnh nha". Chịu không nổi cái "bản mặt"

của anh Đức nên từ đó, cứ đến giờ cơm là nó xin một chén cơm mang vô phòng ăn một mình để tránh cái "bàn mặt khó ưa" đó!

- Hạnh còn đó không ?
- Dạ còn đây anh!
- Sao, Hạnh khỏe không? Hai bác khỏe không?
- Dạ khỏe, Ba Mẹ em đi câu cá rồi anh.
- Hôm qua, anh tình cờ đọc tờ báo Việt Nam, phần quảng cáo địa ốc, thấy hình của Hoàng. Anh mừng quá gọi số phone gặp Hoàng, rồi anh Hoàng cho số phone của Hạnh và hai bác nè.
- Dạ
- Hôm nào anh xuống thăm Hạnh và hai bác nha.
- Dạ
- Ủa sao dạ hoài vậy?
- Dạ
- Hôm nào anh xuống thăm Hạnh, anh mang trầu cau xuống "hỏi" Hạnh nha?
- Dạ

Nó giật mình sau khi nói chữ "dạ" cuối cùng. Nó chẳng tha thiết "tán dóc" với anh Đức nên chỉ muốn dạ dạ cho xong chuyện để còn ra bãi phơi nắng!

- thôi anh !!!!

Trần Thị Hà Thân

Date Không?

Trần Thị Hà Thân

Lâu rồi, đi chợ là phần của Mẹ. Từ ngày Cha về hưu trí, cả hai dọn về sống chung với tôi. Mẹ lo chuyện cơm nước nên tôi nhường phần đi chợ mua sắm thức ăn cho Mẹ lo luôn. Mẹ nấu món gì, tôi ăn cái nấy. Bên xứ này, đi làm về có cơm nấu sẵn sàng cho bữa ăn là sướng nhất rồi, nên tôi không than thở. Phần tôi ăn uống cũng rất dễ, tôi không chê món nào Mẹ nấu cả!

Hôm nay, tôi tình nguyện làm việc này. Một là vì Cha Mẹ tôi bận đi dự một cái đám cưới con của người bạn. Hai nữa vì tôi cũng muốn đi phố Việt Nam mua sắm, ăn hàng vì cũng khá lâu rồi tôi không ghé qua.

Tôi lựa một ngôi chợ không mấy lớn, xa phố Phước Lộc Thọ một vài con đường để tiện trong việc tìm chỗ đậu xe, nhất là thứ bảy như hôm nay, nhiều ngôi chợ quá đông người nên việc tìm chỗ đậu xe là cả một vấn đề. Hôm nay, coi như là tôi rất may mắn, tôi tìm được ngay chỗ đậu xe một cách không mấy khó khăn. Tôi vào bên trong chợ, cũng khá đông đúc, dù vậy tôi vẫn cảm thấy mãn nguyện và vui vui. Vừa đi vừa lựa những bánh trái, kẹo ngọt chất vô chiếc xe đẩy. Tôi thích nhất là hàng chén dừa và đồ dùng trong bếp. Mỗi lần đi chợ Việt Nam là tôi "lạng" qua hàng này ít nhất là một bận. Không hiểu nhà người ta ra sao, chứ nhà tôi thì hình như dừa "có chân", bao nhiêu rồi từ từ cũng chạy mất, chẳng biết chúng nó chạy đi đâu. Tôi lựa 2 bó dừa tre, mua thêm vài cái muống canh. Chỉ cần mua thịt cho Mẹ là coi như xong bốn phần!

Tiếng nhạc từ những cái loa âm thanh vang vang bài hát một bản tình ca Tango. Tiếng người mua bán ồn ào lẫn giọng hát ca sĩ và lời nhạc, chỉ có điệu nhạc còn nghe văng vẳng. Sự náo động của âm thanh nhạc làm tăng cái không khí chợ thêm nhộn nhịp, người nói người mua bằng tiếng mẹ đẻ làm sự gần gũi quê hương gần thêm một chút. Hướng về phía hàng thịt, tôi vừa đi vừa thích thú nhúng theo điệu nhạc. Hôm nay Mẹ dặn tôi mua thịt sườn Đại hàn, để dành nướng. Những thứ khác, rau cải, cây trái mẹ sẽ mua sau.

Ngước nhìn qua phía bên kia tủ kiếng của hàng thịt, tìm xem ai rảnh rỗi có thể giúp tôi. Tôi nhìn tới nhìn lui, chẳng còn ai cả, các nhân viên đều bận rộn với khách hàng, "thôi thì đợi, tới phiên mình vậy", tôi nghĩ thầm. Người thanh niên khá cao ráo, bảnh trai vừa giúp xong người khách hàng, cặp mắt nhìn chằm chằm vào tôi, cười mỉm, hỏi:

- Mua gì em?

Tôi cười trả lời:

- Anh cho 15 pounds thịt sườn Đại Hàn.

- Nhảy đẹp quá.

- Dạ, anh nói gì?

- Hồi nãy, thấy em nhảy, đẹp quá!

Tôi cười trả lễ, cảm thấy quê quê. Có người nhìn mình, vậy mà tôi có biết gì đâu, tưởng ai cũng lo bận rộn mua bán. Anh chàng tiếp tục tấn công:

- Anh mời em đi nghe nhạc...

Trời! Tôi nghe xong lời mời của anh chàng là chỉ muốn "độn thổ" ghê gớm... Tôi đưa ngón tay chỉ vào quầy thịt như muốn "đánh trống lảng" câu hỏi vừa rồi:

- 15 pounds nghe anh, anh lựa thịt mỏng mỏng.

- Thứ Năm nghe, anh có vé, anh mời mà...

- Dạ không được đâu...

- It's my birthday!

- Oh, happy Birthday anh...

Sáng sớm hôm nay tôi ra đường gặp cái gì mà xui xẻo dữ thân! Giờ đây tôi chỉ mong cho anh chàng cân thịt lẹ lẹ để tôi còn đi cho xong chuyện!

Tôi trả tiền xong, đẩy xe ra khỏi chợ. Khi đến chỗ đậu xe mới hoảng hồn trở lại. Vậy là từ rày về sau, chợ đông xe, khó tìm chỗ đậu cách mấy tôi đành phải chịu. Chợ vắng, dễ tìm chỗ đậu xe mà như hôm nay, chắc tôi đứng tim chết sớm được!

- Hà, số phone của ai con bỏ quên trong bao thịt vậy nè?

Mẹ đưa cho tôi một miếng giấy màu hồng, loại giấy chợ dùng gói thịt cá, một mảnh nhỏ xé ngang xé dọc, hàng chữ mực màu đen "Anh Thành 714-555-5151 nhớ nhé!"

Trần Thị Hà Thân

Lệ Đá

Trần Tường Vi

Sau ngày chia tay với Quân, tôi thường một mình lang thang ra biển. Xưa, tôi có Quân và có biển. Nay, tôi chỉ còn có biển. Tình người đổi thay nhưng biển thì vẫn vậy. Cát vẫn trắng. Sóng vẫn lao xao... khi hiền lành, lúc giận dữ... Và, mưa biển vẫn buồn như tự bao giờ...

Tôi chấp nhận xa Quân, không cần một lời giải thích. Mà giải thích để làm gì khi sự thật đã rõ ràng ra đó. Mẹ Quân không thích tôi, chỉ thích Huyền vì Huyền có một gia đình bề thế và có nhiều hy vọng đi nước ngoài. Tình yêu của tôi và Quân không đủ lớn để Quân cãi lời mẹ, chọn tôi. Thế mà lúc đó tôi vẫn ngu ngơ tin Quân lắm khi anh bảo: "Em chịu khó cho anh một thời gian để anh năn nỉ mẹ. Không có gì chia cách được tình cảm của chúng mình đâu!"

Không có gì chia cách chúng tôi ư? Tôi cười, trái tim đau buốt khi bắt gặp Quân cùng Huyền đeo nhau tình tứ trên chiếc xe honda trên đường đi ra biển. Tôi lẳng lặng xa Quân bắt kể những lá thư anh liên tục gởi đến, những lá thư còn nguyên vẹn phong bì đã được tôi gởi trả lại Quân cùng với những món kỷ vật mà Quân tặng tôi trong những ngày hai đứa yêu nhau. Người đã xa xôi, tôi giữ gìn kỷ vật để làm gì! Tôi chỉ viết cho Quân vài chữ vắn tắt: "Quên em đi và hãy vâng lời mẹ lấy Huyền. Coi như hai đứa mình có duyên mà không nợ!"

Vài tháng sau, chỉ vài tháng sau thôi, tôi nhận được thiệp cưới của Quân và Huyền. Quân chua chát viết: "Anh cưới Huyền cho em vừa lòng đấy. Hãy chúc mừng anh đi!"

Vâng, tôi chúc mừng Quân bằng những giọt nước mắt không muốn nhưng vẫn cứ cố tình tuôn tràn qua khóe mắt, rồi rơi lên má, thấm lên môi, mặn đắng...

*"Hỏi đá xanh rêu bao nhiêu tuổi đời
Hỏi gió phiêu du qua bao đỉnh trời
Hỏi những đêm sâu đèn vàng héo hắt
Ái ân bây giờ là nước mắt
Cuối hồn một thoáng nhớ mong manh..." **

Đêm hôm đó, chưa bao giờ biết uống rượu nhưng tôi vẫn uống thật say...

oOo

Tôi lang thang trên bờ cát, tò mò dừng lại đứng sau lưng một gã đàn ông xa lạ xem anh ta đang viết gì trên cát mà có vẻ say mê đến vậy. Trời ạ, anh ta đang làm thơ. Chẳng lẽ trên đời lại có một kẻ cũng đang... thất tình như tôi. Tôi lăm bầm đọc:

*Mang theo nhé, linh hồn tôi trên sóng
Lấp vùi đi những ước mộng không thành
Trả lại hết cho đời bao hy vọng
Tìm tôi giờ là tảng đá lạnh căm...*

Tôi giật mình khi anh ta lên tiếng:

- Sao cô tò mò quá vậy?

Dĩ nhiên là tôi chối:

- Tò mò hồi nào? Tôi làm gì mà anh dám nói tôi tò mò?

- Cô đang đọc lên thơ tôi!

- Sao anh biết là tôi đang đọc lên thơ anh?

- Không đọc lên thơ tôi, chẳng lẽ là cô đang nhìn trộm... cái ót của tôi? Mà nè, cái ót của tôi với thơ tôi, cái nào khá hơn?

Tôi than thầm "Cho bỏ cái tật tò mò, gặp phải một "thằng cha" không vừa rồi đây!", nhưng tôi đâu dễ dàng chịu thua như vậy:

- Hai cái đều... tệ như nhau...

Anh ta bất ngờ quay lại nhìn tôi, rồi cất tiếng cười sảng khoái:

- Ha ha ha... Cô giỏi lắm. Ít có người nào thẳng thắn như cô... ha ha...

- Anh cũng biết là thơ của anh... tẻ nữa sao?
- Biết chứ, tôi làm thơ giải khuây thôi... Khi có chuyện gì buồn, tôi thường ra biển, viết những câu thơ trên cát rồi để cho sóng cuốn đi, như cuốn đi nỗi buồn của tôi vậy...
- Tôi lấy hết can đảm nhìn thẳng vào ánh mắt của anh ta:
- Rồi anh có hết buồn không?
- Không hết nhưng tôi cứ nghĩ là hết, như thế dễ chịu hơn...
- Như vậy chẳng khác nào anh đang tự lừa dối bản thân mình.
- Con người vốn ưa chuộng những sự giả dối mà... Nhìn kỹ vào sự thật quá, đôi khi rất đau lòng! Hình như cô cũng có chuyện buồn phải không? Mấy ngày nay, tôi thường thấy cô lang thang trên biển?
- Thì ra anh cũng tò mò, theo dõi tôi!
- Đừng nói "theo dõi" nghiêm trọng như vậy, tôi chỉ là quan tâm tới cô thôi.
- Tôi với anh không quen biết, quan tâm tôi làm gì?
- Tôi sợ cô... tự tử...
- Tôi dại gì mà tự tử, cho dù có buồn đến đâu, tôi cũng không bao giờ nghĩ tới cái chết.
- Vậy cô có chuyện buồn thật à?
- Tại sao tôi phải nói cho anh nghe?
- Vì tôi với cô là bạn.
- Hồi nào? Sao tôi không biết vậy kia?
- Rõ ràng như vậy mà sao cô không biết. Này nhé, tôi với cô cùng là bạn của biển, bạn của bạn cũng là bạn của mình, cho nên cô là bạn của tôi...
- Trời, sao rắc rối, khó hiểu vậy?
- Ừa, đời vốn rắc rối vậy đó. Thất tình à?
- Tôi cúi mặt không nói. Anh ta khẽ thở dài rồi bảo:
- Làm thỉnh là chấp nhận. Quên đi cô bé, đời còn dài, cô còn biết bao nhiêu cơ hội...
- Chỉ sợ trái tim tôi hóa đá như lời thơ của anh thôi.
- Thơ chỉ là thơ, thơ không giống như đời thật đâu. Mà nè, đá cũng biết khóc đấy, cô có tin không?
- Đá làm gì mà biết khóc, anh chỉ nói cho vui hà?
- Đi theo tôi, tôi cho cô coi cái này...
- Thấy tôi ngần ngại, anh ta chắc lưỡi:

- Tôi không ăn thịt cô đâu mà sợ... Đi thôi...

Như cổ một động lực vô hình nào đó thúc đẩy, tôi ngoan ngoãn đi theo anh ta...

Anh ta dắt tôi đến một mỏm đá, nơi đó mỗi lần sóng đánh, nước biển được dịp tràn vào. Rồi từng hạt, từng hạt nước ấy chảy theo khe hở của tảng đá như những giọt lệ. Anh bảo:

- Lệ đá đấy, bây giờ cô tin tôi chưa?

- Hay quá nhỉ! Anh cũng là một người mơ mộng và lãng mạn đó chứ!

Anh bất ngờ hỏi tôi, giọng thật dịu dàng, trầm ấm:

- Hết buồn chưa?

Tôi bẽn lèn đáp nhỏ:

- Dạ đỡ rồi, cảm ơn anh!

Ánh mắt tôi bắt gặp ánh mắt của anh, hình như biển ngoài kia cũng đang nghiêng mình, xao động ...

oOo

Phải chi trái tim tôi đã hóa đá thì hay biết mấy. Nó lại một lần nữa nhớ nhớ, thương thương hình bóng của một người. Vĩ, người đàn ông xa lạ ngày nào, đã từng bước, từng bước đi sâu vào tâm hồn, tình cảm của tôi...

Lúc đầu, tôi không thể tin rằng mình có thể quên Quân và... yêu Vĩ dễ dàng, nhanh chóng đến như vậy. Đã bao lần, tôi tự trấn an, có lẽ tôi đang cô đơn và cần một người để an ủi, sẻ chia, và Vĩ đã đến bên tôi đúng lúc. Hay nói một cách khác hơn, tôi là kẻ đang chết đuối và Vĩ là cái phao cho tôi bám vào. Nhưng rồi cuối cùng, tôi đành đưa tay đầu hàng và trao hết cả linh hồn, trái tim của mình cho Vĩ. Nụ cười Vĩ, ánh mắt Vĩ, giọng nói Vĩ, những câu thơ rất... tẻ của Vĩ, tất cả những gì thuộc về Vĩ đều được tôi ghi sâu vào tâm khảm. Không định nghĩa đó là yêu thì phải gọi bằng gì, tôi thật không biết!

Nếu tôi chỉ yêu Vĩ bằng một tình đơn phương thâm kín thì đời có lẽ sẽ ít trái ngang hơn. Đằng này Vĩ cũng yêu tôi... Chúng tôi không nên và cũng không có quyền yêu nhau vì Vĩ là người có vợ... Tôi không muốn vì tôi mà gia đình anh phải đổ vỡ, và cái

mặc cảm tội lỗi kia cứ như một bóng ma lang thang giữa tình cảm của chúng tôi.

Nhiều lúc bên Vĩ, tôi chợt thảng thốt:

- Vĩ, tại sao em lại đi yêu anh? Em không có quyền làm như vậy mà, Vĩ ơi!

Vĩ ôm tôi vào lòng:

- Xin lỗi em, anh đã làm khổ em rồi... Anh cứ ngỡ sẽ mang lại niềm vui và nụ cười cho em, ai ngờ lại là những giọt nước mắt trái ngang này...

- Ai biết ngày đầu quen nhau anh lại dẫn em đi xem lệ đá, tất cả là định mệnh, phải không anh?

Vĩ nâng khuôn mặt tôi lên và nhìn sâu vào mắt tôi:

- Em có biết nước mắt của em làm cho anh đau lòng đến thế nào không? Hãy cho anh một chút thời gian để anh giải quyết chuyện gia đình nghe Nhung. Sau đó, chúng ta sẽ mãi mãi bên nhau...

Tôi rùng mình, chẳng phải vì gió biển lạnh, mà vì nhận ra câu nói của Vĩ sao lại giống câu nói của Quân ngày xưa quá... "Hãy cho anh một chút thời gian ..." Tôi có thể cho Vĩ cả cuộc đời thì ngại gì một chút thời gian nhưng... tôi lại có thể để cho Vĩ vì tôi mà ly dị vợ hay sao?

- Vĩ, em không muốn em là kẻ phá hoại hạnh phúc gia đình anh. Cái tội trạng đó em gánh không nổi và cho dù mình đến với nhau, mặc cảm tội lỗi kia mãi mãi sẽ không xóa nhòa...

Vĩ cười chua chát:

- Hạnh phúc gia đình anh! Hạnh phúc ư? Anh chưa bao giờ nếm được mùi vị của hạnh phúc mãi cho đến khi anh quen biết em. Anh cưới Vân theo sự lựa chọn của gia đình, để rồi suốt bao nhiêu năm qua anh phải chịu cảnh đồng sàng dị mộng. Anh cũng biết Vân và anh đều đau khổ như nhau chứ có ai được vui vẻ đâu. Sống với nhau mà tệ hại như thế thì tại sao anh không thể cho Vân, cho anh một cơ hội để làm lại cuộc đời hờ Nhung? Hơn nữa, bây giờ anh và Vân chưa có con cái ràng buộc. Anh nghĩ Vân sẽ hiểu mà thông cảm cho anh... Anh chấp nhận ra đi với hai bàn tay trắng, tất cả tài sản anh đều sẽ để lại cho Vân. Cô ấy sẽ không khó khăn gì khi tìm kiếm cho mình một người đàn ông thích hợp và yêu

thương cô ấy thật lòng. Khi anh đã trở thành nghèo khó, trắng tay, em cố chịu cùng anh đồng cam cộng khổ không? Nhưng?

Tôi dúi đầu vào ngực Vĩ:

- Em chỉ cần có anh, tất cả mọi thứ khác đối với em đều không quan trọng. Vĩ ơi, em yêu anh!

Vĩ nghẹn ngào, xiết chặt tôi trong vòng tay ấm áp, nồng nàn... Hơi thở của chúng tôi quyện vào nhau... Vĩ hôn lên những giọt nước mắt của tôi, rồi cuối cùng, môi anh tìm môi tôi... Biển chao đảo, mọi thứ không tồn tại, thế gian chỉ còn lại Vĩ và tôi...

oOo

Ngày tháng dần trôi qua. Tình yêu của tôi với Vĩ mang đến cho tôi nhiều nụ cười cũng như nước mắt nhưng tôi vẫn cảm thấy mình hạnh phúc vì đang yêu và đang được yêu. Tôi say sưa xây đắp biết bao là ước mộng, biết bao là lâu đài lóng lánh thủy tinh. Tôi mặc kệ những lâu đài tôi xây có phải là trên cát hay không, tôi chỉ biết khi có Vĩ tôi vui, khi vắng Vĩ tôi buồn, và tôi cần Vĩ như người ta cần hơi thở.

Một hôm, Vĩ hớn hờ khoe với tôi:

- Mọi việc kể như đầu vào đây, ngày mình được ở bên nhau trọn vẹn sẽ không còn xa nữa đâu em.

Tôi nhìn Vĩ nghi ngờ:

- Có nghĩa là sao hở anh?

- Vẫn đã chấp nhận đề nghị ly dị của anh.

- Chị ấy lại có thể chấp nhận một cách dễ dàng như vậy sao?

- Phải, anh cũng không ngờ mọi việc lại suôn sẻ như vậy, nhưng đó là sự thật. Nhưng ơi, anh vui quá, anh hạnh phúc quá!

Tôi đọc được trong ánh mắt Vĩ một niềm vui, một niềm hạnh phúc thực sự và tôi cũng muốn chia sẻ niềm vui, niềm hạnh phúc đó với anh biết bao. Thế nhưng, trong thâm tâm tôi như đang có một điều gì lo lắng, một cảm giác bất an... Vĩ thấy tôi có vẻ ngơ ngẩn thì lo lắng hỏi:

- Nhưng, em làm sao vậy? Em không cảm thấy vui vẻ vì cái tin anh vừa mang đến sao? Hay em không hề thật lòng yêu anh?

Lời trách hờn của Vĩ khiến trái tim tôi nhói đau. Tôi hôn nhẹ lên má anh rồi nói:

- Vĩ, chẳng lẽ anh lại nghi ngờ cả em sao? Tình em đối với anh, lẽ nào anh không biết. Em chỉ thấy hơi lo lắng và mơ hồ nhận ra mình đang sợ sệt một điều gì đó không rõ...

Vĩ xiết nhẹ bàn tay tôi như để trấn an:

- Không có đâu em... Mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp thôi. Em đừng suy nghĩ vu vơ...

Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi, tôi cũng mong là như vậy.

Ở bên Vĩ, lần hồi tôi lấy lại cái cảm giác an toàn. Gió biển mơn man mái tóc tôi. Vòng tay Vĩ đang choàng lấy bờ vai tôi. Thế gian này, có lẽ tôi là người hạnh phúc nhất vì tôi có biển và có tình yêu nồng nàn của Vĩ.

- Chú ơi, chú mua tặng cô xâu chuỗi này đi. Đẹp lắm đó!

Con bé tươi cười, khoe chiếc răng khểnh và cái má lúm đồng tiền thật dễ thương, nhìn tôi và Vĩ mời mọc. Vĩ cầm xâu chuỗi trên tay, đó là những viên thủy tinh tròn và lóng lánh hình vỏ ốc được đan kết lại với nhau, hỏi tôi:

- Em có thích không?

Tôi thích xâu chuỗi thì ít mà thích con bé thì nhiều nên bảo:

- Dạ thích...

Vĩ xoa đầu con bé, bảo:

- Bé con, bán cho chú xâu chuỗi này. Nè, bao nhiêu tiền đây đủ chưa?

- Dạ dư rồi, để cháu thối lại cho chú...

- Thôi khỏi đi, tặng luôn cho cháu đó.

- Cảm ơn cô chú nhiều, chú đeo vào cho cô đi. Chào cô chú, cháu phải đi bán tiếp đây...

Rồi con bé hồn nhiên nhảy những bước chân chim sáo xa dần mang theo tiếng hát trong trẻo:

... Những giọt nước mắt long lanh, long lanh

Em khóc khi hờn giận anh

Anh đem kết thành xâu chuỗi ngọc

Ôi xâu chuỗi ngọc là những giọt nước mắt long lanh, long lanh

... Lâu đài đỏ, đôi mình xây trên cát
Sóng xa khơi, đùng cuốn mắt, sóng ời
Em sẽ buồn và rồi em sẽ khóc
Trong tim anh vẫn vương những hạt ngọc tròn đời...

Vĩ mỉm cười nhìn theo con bé:

- Bé con ấy dễ thương và hồn nhiên quá hả em?

- Dạ, em cũng thích cô bé đó ghê đi!

Vĩ nhìn tôi tha thiết:

- Mai một, mình cũng sẽ có những đứa con thật xinh đẹp, dễ thương như vậy ...

Tôi mắc cở, buông tay Vĩ ra, bỏ chạy:

- Xí, ai thèm lấy anh mà có con ...

Vĩ rượt theo:

- Em nói lại đi, kiếp này em không thể nào tránh khỏi anh đâu... ha ha ha...

Vĩ đuổi kịp tôi và rồi kéo tôi vào lòng, đặt lên môi tôi một nụ hôn bất tận. Vĩ thì thầm bên tai tôi:

- Để anh đeo xâu chuỗi này lên cho em.

- Dạ.

Tôi ngoan ngoãn kéo cao tóc lên để Vĩ choàng xâu chuỗi vào cổ cho tôi... Rồi Vĩ nghiêng đầu ngắm nghía:

- Trông em như một cô công chúa nhỏ. Hồi công chúa cao sang quyền quý kia ời, cô có bằng lòng lấy tên giữ ngựa này và yêu hắn đến trọn đời không?

Tôi cười ngật nghễ, chưa kịp trả lời Vĩ thì giật mình vì một giọng nói vang lên:

- Đẹp dễ quá! Thơ mộng quá! Tình tứ quá!

Vĩ cũng ngỡ ngàng:

- Vân, em đến đây để làm gì?

Người đàn bà vừa xuất hiện thì ra là Vân, vợ của Vĩ. Chẳng lẽ nỗi lo sợ vu vơ của tôi đã trở thành sự thật. Như một phản ứng tự nhiên, tôi co rúm người lại, run rẩy trong vòng tay của Vĩ. Vân cười gằn:

- Đến đây để làm gì? Đến đây để làm gì ư? Tôi đến để chứng kiến cảnh chồng tôi đang ôm ấp một người con gái khác, một con hồ ly tinh...

Vĩ ngắt lời Vân:

- Vân, em im đi! Chẳng phải chúng ta đã nói chuyện với nhau rõ ràng sao?

- Rõ ràng cái gì? Anh tưởng tôi dễ dàng bỏ qua cho anh với con hồ ly tinh này hả? Đừng có nằm mơ nữa...

- Vân, em đã uống say rồi, hãy về nhà đi... Khi em tỉnh táo, chúng ta sẽ nói chuyện sau...

Vân trợn mắt:

- Say? Tôi không có say. Anh cứ mãi cho tôi là say, là điên, là khùng nên qua mặt tôi dễ dàng lắm phải không? Anh có thấy con dao tôi đang cầm trên tay đây không? Con dao đang khát máu đó... Tôi sẽ cho anh nếm mùi vị mất mát người mình yêu và đau khổ đến trọn đời...

Vân lườm lườm bước tới. Tôi đứng yên đợi chờ. Giờ phút này đây, tôi xin cúi đầu chấp nhận định mệnh, kể cả chấp nhận lưỡi dao oan nghiệt kia từ tay của Vân...

Vĩ quát:

- Vân, bà điên đủ chưa? Hãy đưa con dao cho tôi! Nếu bà dám đụng đến một sợi tóc của cô ấy, tôi sẽ không tha cho bà đâu...

- Không tha cho tôi? Anh sẽ giết tôi sao? Anh giết tôi vì con hồ ly tinh ấy, bất kể bao nhiêu năm tháng gối chăn, chồng vợ?

- Bà thừa hiểu hơn ai hết là tôi... tôi chưa bao giờ yêu bà. Không yêu nhau, tại sao cứ phải trói buộc, làm khổ nhau? Bao nhiêu năm qua, bà thấy chưa đủ hay sao?

Đôi mắt mở to, dữ dằn của Vân chợt sụp xuống, rồi những giọt nước mắt đột ngột trào tuôn:

- Anh đừng nói nữa! Anh đừng nói nữa... Hết rồi... Hết thật rồi... Anh đã vì kẻ khác mà phụ bỏ tôi... Tôi hận anh, tôi hận nó... Có chết, tôi cũng không buông tha cho hai người đâu... Hãy đi đi, đi mà xây lấy tổ uyên ương cùng lâu đài hạnh phúc! Hãy đi đi... đi đi...

Vân bất ngờ cầm phập con dao vào ngực. Vĩ ngơ ngàng. Tôi rú lên một tiếng kinh hoàng... Máu từ ngực Vân loang dần... loang dần

qua lớp áo. Vân quy xuống, Vĩ nhào tới đỡ Vân trong tay... Tất cả diễn ra nhanh quá... Bao nhiêu hình ảnh nhào lộn, nhảy múa trong mắt tôi... Nếu tất cả chỉ là một giấc mơ thì hay biết mấy...

Vĩ kêu lên, đau đớn:

- Vân, tại sao em phải làm như vậy? Em muốn trừng phạt tôi suốt đời hay sao?

Giọng Vân yếu ớt:

- Vĩ... em van anh... đừng có bỏ em mà đi... Em cần anh... Em... yêu anh...

Rồi Vân lịm đi... Những giọt nước mắt trên mắt Vĩ, trên mắt tôi lăn dài. Trái ngang!

oOo

Tôi ngồi như thế này đã lâu. Tôi ngồi bất động, nhìn ra biển xa xa, đen ngòm. Nước mắt cũng đã cạn khô nên không còn chảy nữa nhưng tôi biết nơi mồm đá kia, lệ đá vẫn đang tiếp tục rơi mãi, không thôi. Hãy để đá khóc dùm tôi. Hãy để đá đau dùm tôi vì linh hồn tôi giờ đây dường như tê liệt mất rồi...

Khuya, trời bão. Sóng biển cuồng loạn thét gào dữ dội hơn. Mân mê sâu chuỗi của Vĩ tặng trên tay, tôi nhớ tới lời hát của cô bé:

... Lâu đài đó, đôi mình xây trên cát

Sóng xa khơi, dùng cuốn mắt, sóng ơi

Em sẽ buồn và rồi em sẽ khóc

Trong tim anh vẫn vương những hạt ngọc tròn đời...

Bấy lâu nay, tôi đã cùng Vĩ xây dựng một lâu đài trên cát. Lâu đài đẹp lắm nhưng chỉ cần một cơn sóng nhỏ thôi cũng đủ làm cho nó tan tành, vụn vỡ, huống hồ chỉ là một trận cuồng phong, giận dữ của đất trời...

Giờ này Vĩ của tôi còn đang ở nhà thương. Sinh mạng Vân như thế nào? Tôi cầu mong Vân sẽ được tai qua nạn khỏi, nếu không, cảm giác tội lỗi của tôi và Vĩ biết bao giờ mới nguôi ngoai... Những chuyện trái ngang cứ ngỡ chỉ có trong tiểu thuyết, ai ngờ

lại rơi ngay vào đời thật của tôi. Tôi bắt đầu sợ hãi hai chữ "định mệnh". Ngoài kia, gió đập vào cánh cửa, tạo ra những bóng ma chập chờn và những âm thanh kỳ quái... Những bóng ma ấy, những âm thanh ấy như cứ cố tình bám lấy tôi, tội tình! Càng về khuya, mặt biển ngoài kia càng đen thẫm và tối tăm hơn... Gió, sóng cũng mạnh hơn...

Tiếng điện thoại reo vang, tôi vội vàng chụp lấy. Bên kia đầu dây là giọng Vĩ, mệt mỏi:

- Nhưng ời!

- Vĩ, chị Vân thế nào rồi? Hãy nói cho em biết đi!

- Vân đã không sao. Cũng may, lưỡi dao không đâm trúng tim nhưng cô ấy yếu lắm và đang nằm trong phòng hồi sức...

- Chị ấy không sao là được rồi. Em tạ ơn Trời, Phật!

- Anh nhớ em quá! Không ngờ sự việc lại xảy ra như vậy...

Có cái gì đó trong tôi vỡ òa... Vĩ ơi, tại sao em với anh lại phải khổ sở thế này? Tôi cần môi chặt môi để đè nén cơn xúc động, rồi rảng lấy giọng bình tĩnh:

- Vĩ, trước hết hãy lo cho chị Vân đi, những chuyện khác đều không quan trọng...

- Vân hành động thật quá đại khờ... Tại sao cô ấy lại đem sinh mạng của mình ra để cột đùa chứ?

- Chị ấy làm như vậy là vì chị ấy yêu anh.

- Nhưng trong lòng anh đã chỉ có em thôi. Mãi mãi là như thế...

Tôi bật khóc:

- Vĩ... anh đừng nói nữa... em chịu không nổi đâu...

Giọng Vĩ cũng ứat mềm:

- Anh xin lỗi em...

- Đừng nói với nhau những lời xa lạ và khách sáo đó. Khi chấp nhận yêu anh là em đã chấp nhận cả những vui buồn sướng khổ do tình yêu mang đến. Em có một yêu cầu này, có được không anh?

- Bất cứ yêu cầu gì của em, anh cũng không từ chối.

- Anh hãy hát cho em nghe bài Lệ Đá đi... Hát nhỏ thôi cũng đủ rồi... Em muốn được anh ru ngủ, một giấc ngủ thật bình an như biển ngoài kia chưa từng có bão.

- Em nhắm mắt lại, nghe anh ru em đây...

*"Hỏi đá xanh rêu bao nhiêu tuổi đời
Hỏi gió phiêu du qua bao đỉnh trời
Hỏi những đêm sâu đèn vàng héo hắt
Ái ân bây giờ là nước mắt
Cuối hồn một thoáng nhớ mong manh*

*...
Màu áo thiên thanh thơ ngây ngày nào
Chìm khuất trong mưa, mưa bay rạt rào
Đọc lá thư xưa một trời luyến tiếc
Nhớ môi em và màu mắt biếc
Suối hẹn hò, trăng thanh đầu non..." **

Giọng Vĩ thật nhỏ, như cổ giấu nổi nghẹn ngào:

- Ngủ ngoan đi cưng, ngày mai trời lại sáng.
- Vâng anh, ngày mai trời lại sáng...
- Anh yêu em lắm, Nhưng ời!

Tôi ngủ được sao khi trái tim tôi đang đau buốt, tan tành? Đêm nay, tôi biết mình sẽ có một đêm thức trắng...

oOo

Sáng sớm, biển đã buồn và tiếp tục mưa. Tôi lại một mình lang thang ra biển. Tôi đến để thăm biển lần cuối. Ngày xưa, khi mất Quân, tôi còn có biển. Bây giờ khi quyết định xa Vĩ, tôi không có đủ can đảm để ở lại với biển vì nơi đâu cũng in đậm hình bóng của tôi và Vĩ quấn quýt bên nhau.

Lời Vĩ nói ngày nào vang vọng bên tai tôi: "Quên đi cô bé, đời còn dài, cô còn biết bao nhiêu cơ hội..." Vĩ ơi, sau lần này, em sẽ không cần một cơ hội nào nữa hết. Biết anh, yêu anh, rồi xa anh, tất cả đối với em đã đủ... Hãy để cho trái tim của em biến dần thành đá... Em xin trả anh lại cho Vân vì chị ấy cần anh hơn... Đừng trách em mà tội nghiệp cho hai đứa, nghe anh!

Đi ngang qua chỗ Vĩ hay ngồi làm thơ ngày xưa, tôi ngồi xuống, nghẹn ngào viết những dòng thơ trên cát:

*Mai xa rồi, biển nhấn chìm tôi nhé
Anh đừng buồn, đừng nhớ chi thêm đau
Ngày gặp gỡ đã đã sâu rơi lệ
Định mệnh nào làm cách biệt đời nhau...*

Sóng, mưa, nước mắt, tất cả hòa lại làm nhạt nhòa hết những dòng thơ... Tôi lần bước đến bên bờ đá nằm nào để nhìn đá khóc... Không phải chỉ từng giọt, từng giọt mà là muôn nghìn giọt cùng rơi một lúc, mịt mờ, u uất dưới mưa... Nhớ Vĩ quá, chẳng biết nước mắt của đá và của tôi, giọt nào mặn đắng hơn nhau...

Tôi đưa tay lên cổ, tháo dây chuỗi xuống, nhìn lần cuối... Những viên thủy tinh trong suốt khác gì đâu giọt nước mắt. Cấn chặt môi, tôi dùng hai tay bứt đứt sợi chỉ đan kết những hạt thủy tinh đó lại với nhau. Tay tôi rớm máu, những hạt thủy tinh đoạn lìa, văng tung tóe trong mưa, hòa trong cát, hòa trong nước biển... Tình tôi và Vĩ từ đây cũng đành phải rời rã, đoạn lìa...

Tôi tên Nhung nhưng sao con đường đời lại lắm nỗi truân chuyên? Nhìn những lớp sóng xa xa, tôi nhớ lại lời nào ngày xưa tôi đã nói với Vĩ: "Tôi đại gì mà tự tử, dù có buồn đến đâu, tôi cũng không bao giờ nghĩ đến cái chết ...". Thật sao? Nếu như bây giờ được chết, được hòa tan vào lòng biển kia, tôi nghĩ linh hồn tôi sẽ được nhẹ nhàng, thanh thản hơn...

Biển vẫn vậy, cát vẫn trắng, sóng biển vẫn lao xao, khi hiền lành, lúc giận dữ nhưng mưa biển hôm nay như buồn hơn bất cứ một ngày nào. Giã từ biển! Vĩnh biệt anh, Vĩ ơi ...

*"Tình yêu đã vỡ cánh rồi
Là hoa rớt mặt cho đời
Chắc chiu kỷ niệm dĩ vãng
Anh nhớ gì không, anh ơi ..."* *

Trần Tường Vi
(*) - Lê Đá, Hà Huyền Chi

Việt Nam và Du Khách

Trần Viết Minh-Thanh

Du khách ngoại quốc, không kể người ngoại quốc gốc Việt, mà Việt Nam ưu ái tặng cho mỹ danh Việt Kiều, phần đông là người Pháp, và thứ đến là từ các nước Âu Châu, Đức, Thụy Sĩ, Thụy Điển. Các nước láng giềng như Đài Loan, Hồng Kông, Trung quốc, Thái Lan, Nhật, Úc cũng thích đến Việt Nam vì gần. Tất nhiên người Mỹ cũng chiếm một con số nhiều vì có những liên hệ từ trước. Việt Nam và Cam Bốt là hai nước còn hoang sơ và có nhiều người lại thích tính chất này.

Trước hết xin nói đến anh Pháp, để phân biệt với từ Tây, mà Việt Nam ta dùng để gọi chung du khách phương Tây, vậy Tây không nhất thiết là từ Pháp tới, hơn nữa số đông dân chúng không phân biệt được Tây, Úc hay Anh, Mỹ. Người Pháp vẫn thích tới Việt Nam. Ngoài giá cả rẻ, các Tây giả (lại quen miệng) vẫn nhớ thời vàng son. Cùng con cháu về Việt Nam nghỉ mát, họ đi thăm lại những di tích xưa, in dấu một thời vang bóng. Cũng là người ngoại quốc trở lại Việt Nam trước nhất, nên có rất nhiều nhà hàng cũng như tiệm bánh Pháp, mà bánh mì Tây đã trở thành món ăn bình dân của người Việt. Xa ngàn trùng nhưng Việt Nam đối với người Pháp vẫn rất đổi thân quen!

Pháp và Sapa:

Tại các chốn du lịch xa xôi như Sapa, ta thấy dấu hiệu Franco rất rõ. Là thành phố mà trước đây người Pháp đã khám phá, nhưng không như Đà Lạt, sau bao nhiêu năm chiến tranh, thành phố miền núi, đất sống của người dân tộc bị lãng quên, và mới được khai thác mười năm trở lại, nay trở thành một chốn du lịch rất có tiếng, nhờ khí hậu mát mẻ, trong lành, và còn mang tính chất hoang dã. Đường tới Sapa vẫn còn gian nan, phải lấy tàu lưa đi Lào Cai, rồi

từ đó lấy một chuyến xe đi mất khoảng nửa tiếng. Nhưng cũng nhờ gian nan, hẻo lánh mà Sapa thu hút khách du muốn tìm nơi vắng lặng, xa chốn phồn hoa đô thị, đến một chốn nghỉ ngơi, tìm lại mình? Thành phố tuy nhỏ, nhưng đầy đủ tiệm ăn, từ quán bình dân bán cơm lam, thắng cố, lợn cắp nách, cho đến các tiệm ăn Việt Nam, quán ăn Pháp có không khí Tây, ngồi ngoài vườn, giàn hoa leo nhỏ li ti, bàn trải khăn trắng, nhưng thức ăn vẫn thuần Việt Nam, thịt gà luộc, rau muống xào tỏi ...

Có rất nhiều khách sạn lớn nhỏ, từ bình dân đến sang sang, mà sang nhất là Victoria, nằm trên ngọn đồi, bên dưới là phố chính của Sapa. Phần đông khách trọ của Victoria là người Âu Châu. Như mọi khách sạn sang khác, Victoria có buổi ăn sáng kiểu buffet, đầy đủ các loại bánh mì, trứng, jambon (thịt nguội) và có cả thức ăn Việt Nam. Vì đường xa xa xôi, nên đặc biệt tại Victoria có bánh mì, mứt (confiture), có lẽ do đầu bếp tự tay làm hàng ngày để phục vụ khách trọ, vì thế thức ăn có cá tính hơn những khách sạn khác. Nhân viên phục vụ tại những nơi hẻo lánh như thế này, là từ các vùng khác đến, phần đông làm việc mấy năm mới về lại quê. Lương tiền khiêm nhường, họ là thành phần lao động, âm thầm, nhẫn nhục, đóng góp vào sự phát triển của ngành du lịch.

Đường lên Sapa ngoằn ngoèo, sáng sớm mây phủ la đà. Vào mùa hè, năm giờ trời đã sáng, trông rõ các nương ruộng thấp cao, ngăn nắp. Người Mường đi từng đôi, hoặc ba, bốn người, bận quần áo dân tộc họ, mà nhiều nhất là người Mường đen, do y phục là màu đen. Trên đường là những bảng hiệu tiếng Pháp chào mừng quan khách: Bienvenue à Sapa. Nhưng đường về lại thấy biển bằng tiếng Anh: See you again.

Ngoài du khách Pháp, người Âu Châu nói chung thích viếng Sapa, nhiều nhất là giới thanh niên thích Hiking, tức leo núi, vì Sapa là thành phố nhiều đồi núi, người dân tộc đông nhất là người Hmong, Mường đen. Đưa nước lên đồi không phải là chuyện dễ, cho nên các nương ruộng được xây chồng lên nhau để giữ nước, nước của nương này đổ xuống nương kia. Người Mường nhỏ con so với người Việt, có lẽ vì họ đi bộ suốt ngày. Các rẫy và lán nằm rất sâu dưới đồi, hàng ngày người Mường phải leo lên leo xuống, đi

bộ cả cây số dài để tới các làng, tỉnh thành, tương đối phẳng của người Kinh ở để buôn bán, làm ăn. Người xứ nào bận đồ theo dân tộc họ, người Mường đen bận bộ đồ đen, ống chân quấn tất cho đĩa khời bám vào.

Người miền núi, gọi chung người dân tộc - miền Nam ta gọi là người Thượng - rất thật thà. Nhà nào nuôi trâu, bò, gà, dê, sáng ra cứ thả cho chúng đi ăn. Chiều chúng tự động về, nếu không thấy mới sai trẻ ra lừa về, giữa nhau họ không sợ mất súc vật, vì họ không biết ăn cắp là gì. Món ăn dân tộc nổi tiếng trong vùng là cơm lam, tức cơm nếp nấu trong ống tre, dẻo và ngon. Ngoài ra còn có món thịt heo nướng xăm trong cây và trứng nướng. Sáng sớm trong làng, họp lại cùng nhau làm thịt một con heo, rồi chia thịt cho từng nhà, mỗi nhà có cách ngâm thịt khác nhau, chứ tất cả cửa hàng nơi thác Bạc đều cùng một con heo mà ra. Thịt heo vì tươi nên ăn rất ngon, ít mỡ. Ngày mai họ lại đổi phiên xẻ một con heo của nhà khác. Hai món ăn thịnh nhất giữa người dân tộc với nhau là thịt heo cấp nách và thắng cố. Heo cấp nách là heo con, có thể bồng một bên nách. Thắng cố là món thịt hổ lớn, nhiều mỡ, chỉ có người dân tộc mới thích ăn, nhưng vì đi rừng vất vả, nên chẳng thấy ai mập vì món ăn này. Người dân tộc nói chung, lập gia đình rất sớm, con gái khoảng 14, 16 tuổi đã lấy chồng. Những người buôn bán ở chợ thường nói sõi tiếng Kinh. Họ thường bán những khung vải dệt bằng vải thô để bán cho du khách. Ngoài ra cũng có các loại nấm, rượu đủ loại tại các cửa hàng.

Thắng cảnh nhiều người viếng nhất ở Sapa là Thác Bạc. Xe đỗ bên dưới, du khách có thể leo lên đến gần sát con thác để trông lên nguồn, qua cầu thang, có đoạn bằng gỗ, đoạn khác xây bằng đá. Thế nhưng các bậc cầu thang không đều nhau, nước thác lại bắn vào nên lúc nào cũng ướt, trơn trượt, hãy coi chừng. Người trong nước hình như quen rồi, họ mang dép đi tự nhiên, nhiều cô còn mang giày cao gót nữa! Chỉ có du khách nước ngoài thì có phần ngại, nhất là những người lớn tuổi. Không thấy có bảng hiệu cảnh cáo nào cả. Quý vị du khách có tính đi Sapa thì nên mang theo giày thể thao, kéo giày thể thao bày ở thương xá Hà Nội rất đắt. Giá đôi giày là hơn hai triệu, mà 100 đô là một triệu rưỡi, vậy đôi

giày Nike là khoảng 130 đô. Ở Mỹ đôi giày trên 100 đô là đôi giày nhà nghề, chuyên để chơi một bộ môn thể thao. 40, 50 đô là đã mua được đôi giày rất tốt rồi! Vậy không phải thứ gì ở Việt Nam cũng rẻ đâu!

Hàm Rồng, Cổng Trời nằm trong một công viên ngay trong thị xã. Nên chuẩn bị cặp giò để leo lên các bậc thang rất cao, sẽ tới một công viên nhiều loại hoa, nhất là hoa Lan. Một ngày nhàn tản, dạo chơi công viên ngắm hoa rất thích! Sau đó bạn cứ tự nhiên theo chân các nhóm người trong công viên mà leo lên Cổng Trời. Đứng trên cao chúng ta chiêm ngưỡng được cả thành phố bên dưới.

Người Trung Quốc và Lào Cai:

Tuy gần biên giới Trung quốc, nhưng ít thấy người Hoa tại Sapa. Người Hoa có mặt rất nhiều ở Lào Cai, một tỉnh lỵ biên giới Việt Hoa. Tại trạm xe lửa Lào Cai, du khách xuống tàu, quang cảnh vắng vẻ, tiêu điều, không ồn ào như các nhà ga tại thành phố lớn. Qua trạm hải quan, bên ngoài không khí rộn hơn với tiếng mời chào lia chia của các xe hơi, xe ôm. Nếu du khách không có người đón đưa, thì sẽ có cảm giác bơ vơ, vậy muốn tránh tình trạng "không-biết-nên-gợi-thân-phận-mình-cho-ai", thì nên đi qua tour cho tiện việc sổ sách.

Lào Cai là cửa ngõ của biên giới Hoa Việt, thành ra mọi hoạt động nhằm vào sự vận chuyển hàng hóa giữa hai nước, nhưng chắc chắn là phía Trung quốc nhiều hơn. Đang thời kỳ bành trướng, nhiều nhà mới xây, nhiều cơ sở công cộng, kỹ nghệ được cất lên trong công việc mở rộng giao thương với Trung quốc, nhưng Lào Cai chỉ là trạm dừng chân cho khách phương Tây. Tỉnh không có gì hấp dẫn, là một thành phố buôn bán, nhưng vẫn còn nghèo, không có một công trình kiến trúc gì đặc sắc. Thành phố có rất nhiều tiệm ăn, đa số là bình dân. Trong khi dừng chân chờ đợi chuyển tàu, chúng tôi vào quán gọi món mì xào, cháo của người Hoa. Cháo ngon, nhưng mì thì bơi trong mỡ, lại là mì gói, nhìn thật kém hấp dẫn. Thế nhưng tiệm ăn rất lớn, hai tầng đầu dùng là nhà hàng, còn tầng thứ ba là phòng ngủ, cho khách ngừng chân tạm qua đêm, hay vài giờ đợi chuyển tàu kế tiếp. Tiệm ăn lớn như vậy chúng tôi

có một dân số khá đông ở Lào Cai, tiệm có lẽ dùng để làm đám cưới hay tiệc tùng cho nhân viên công sở. Nói chung, tiệm ăn, khách sạn Lào Cai nhằm phục vụ khách đi công tác, hay buôn bán từ Trung quốc qua. Điểm đặc biệt của nhà hàng tại Lào Cai (và cả Hạ Long nữa) là muốn vào tầng đầu tiên phải qua một cầu thang khá cao. Sau này tôi suy ra, chắc có lẽ xây như vậy để tránh lụt trong mùa mưa.

Vịnh Hạ Long là chốn du lịch quốc tế, và du khách từ Trung quốc rất thích viếng Hạ Long. Theo lời anh hướng dẫn viên thì tại Trung Hoa, có một vùng đất có cảnh trí rất giống Hạ Long, nhưng nằm trên đất liền, đó là lý do chính người Hoa thích Hạ Long. Về đây đó tôi có vào mạng kiếm, và có thấy một vùng đất rất giống Hạ Long tại Trung Hoa, nhỏ hơn nhưng cũng có nước bao quanh. Dịp hè du khách đến Hạ Long nhiều nhất, nhưng người Hoa còn thích viếng Hạ Long vào ngày mùng hai Tết, hoặc tháng Tết, vì họ tin rằng đi về phương Nam là tốt.

Gần đây Việt Nam ra thông cáo sẽ biệt đãi người Hoa, dành mọi sự dễ dàng trong thủ tục du lịch đến viếng Việt Nam. Đó là quyết định của các quan lớn, còn các nhân viên phục vụ trong ngành du lịch lại không mấy có cảm tình với khách du Trung quốc. Được biết, khách du Trung quốc phần đông là nông dân, tương đương với chữ nhà quê mà ta dùng thời trước. Họ thuộc giới lao động, nay làm việc có tiền bạc dư dă, đi du lịch tại các nước láng giềng gần và rẻ. Du khách Trung quốc ồn ào, chen lấn, kém lịch thiệp so với người Tây Phương, người Nhật, Nam Triều Tiên và Đài Loan. Sáng sáng tại khách sạn Sài Gòn Hạ Long, tầng 14, có dọn thức ăn sáng kiểu buffet cho du khách. Thức ăn rất nhiều, đầy đủ, quen thói chen lấn, dành được đi trước. Một người đàn bà người Hoa đưa tay giựt cái muỗng của cô bé trong nhóm tôi, lúc cô nhỏ đang loay hoay không biết nên múc cháo hay múc canh! Theo lời của anh hướng dẫn viên, tôi có cảm giác hai bên dân cư Việt và Trung quốc có những tình cảm dè dặt với nhau. Người Việt không thích cách cư xử sỗ sàng và kém lịch sự của các ông láng giềng ý mình lớn xác này.

Riêng về Vịnh Hạ Long, chắc không cần phải nói nhiều. Cảnh đẹp như trong tranh. Hạ Long đang được phát triển thành một chốn du lịch quốc tế, có sân bay nhỏ và có sân golf.

Miền Trung:

Huế, Hội An, Đà Nẵng, là nơi có nhiều di tích lịch sử của miền Nam, lại thấy nhiều người Pháp. Những người miền Nam trước đây bị thất nghiệp, nay có công việc làm là hướng dẫn viên trong ngành du lịch. Người Pháp thích đi xem triều đình, lăng tẩm của triều Nguyễn. Họ đến Faifo - Hội An ngày nay - để xem dấu tích lịch sử người ngoại quốc đầu tiên đến hải cảng này. Tại Đà Nẵng họ dừng chân tại bảo tàng viện Chăm do người Pháp xây thời kỳ chính phủ bảo hộ Pháp tại Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam bỏ ra ngân phí lớn để sửa sang lại những chốn thăm viếng nổi tiếng của Hà Nội. Đường đi vào Quốc Tử Giám ngăn nắp và không còn mùi khai như những năm trước. Huế thì nhờ UNESCO bỏ tiền trùng tu lại lăng tẩm và cung điện nhà vua. Cũng nhờ Huế Festival nên Huế mới có không khí tưng bừng, các nhà hàng, khách sạn mới được xây thêm. Con thuyền trên sông trông tân thời, không phải là con đồ năm xưa, thuyền ra giữa dòng, tắt máy và các cô thiếu nữ trình bày các bài ca Huế, điệu hò quen thuộc. Ban nhạc không đều, có hai cô ca sĩ trẻ rất xinh, có ông trung niên nhạc sĩ khảy đàn, trán hằn nét nhăn, nhăn nhục của thời gian, và một nhạc công không-rõ-tuổi sử dụng hai cái tách lách cách đánh nhịp, tất cả tạo cho ban nhạc cá tính riêng biệt. Cô gái Huế vẫn giọng nói ngọt ngào, dịu dàng, như biến chuyển của lịch sử không bao giờ thay đổi được cung cách của các cô Tôn. Mẹ Tôn nghèo, ra đường vẫn lên xe xích lô, và ông xích lô vẫn chờ Mẹ đi tới nơi Mẹ muốn tới, tiền nong tính sau...

Huế nhỏ, Kim Luông không xa vời như trong trí tôi, đó là quê hương của mẹ tôi, có khu vườn lá mướt xanh như ngọc, giờ đây nhộn nhịp, rộn ràng ... Thế nhưng đứng trên chùa Thiên Mụ, nhìn cảnh trí toàn thành phố Huế, thì lòng ai cũng chùng xuống, một thời vua chúa huy hoàng, những biến chuyển lịch sử, những tâm tình gởi qua tiếng hò trên sông Hương ... như còn vang vọng đâu đây ... Hình chùa Thiên Mụ trong tranh mà chúng ta thường thấy,

là Tháp Phước Duyên, do vua Thiệu Trị dựng lên. Còn chùa Thiên Mụ nằm bên trong được xây từ thời chúa Nguyễn Hoàng qua truyền thuyết dân gian kể có bà già bán quần áo đỏ xuất hiện, cho biết sẽ có chân Chúa đến lập chùa ở đây. Chùa rộng rãi, trang nghiêm, vườn ngoài có giàn hoa học trò, nhiều loại cây xanh tươi mát mẻ, có đường dạo thiền, vườn trong là hàng cây thông cao tĩnh mịch. Chùa Linh Mụ thanh tịnh, là ngôi chùa cổ nhất Huế rất nên viếng.

Trên đường từ Huế đi Đà Nẵng trên con đèo Hải Vân, biển Lăng Cô chạy dài bên dưới, xanh mát một màu, trông như từ một tấm ảnh du lịch. Đèo Hải Vân nay đã được tu bổ nên rộng hơn, có hai lối cho xe đi, không phải ngưng lại đợi chờ như trước kia, chỉ có một đoạn ngắn phải ngưng cho xe lữa đi qua. Trên đỉnh đèo có hàng quán, cho khách du ngừng lại chụp hình, uống nước. Phong cảnh đường đèo tựa các đường lên núi như mọi nơi, chỉ khác là hai bên đường thỉnh thoảng lại có các am, làm tim tôi hơi thót lại. Bên kia Đèo là Đà Nẵng. Người Huế nói: Chỉ cách một con đèo thôi mà thanh âm Đà Nẵng khác hẳn thanh âm Huế. Người Huế ăn nói "dẹ dằng" hơn. Người Đà Nẵng có thể không thanh tao bằng Huế, nhưng nhờ vị trí, nay Đà Nẵng đã trở thành tỉnh thành lớn thứ ba trong nước sau Sài Gòn và Hà Nội.

Bảo tàng viện Chăm do người Pháp xây năm ở Đà Nẵng, từ năm 1915. Thời tiết đang nắng và nóng, nhưng khi vào bên trong viện, leo lên các bậc để đi dạo ngắm các tượng, thì du khách được gió đón, mát lồng lộng. Hai kiến trúc gia Pháp xây thật thần tình, bảo tàng viện nằm trên đồi, gió thổi vào không bị hãm. Nghệ thuật của người Chăm chịu ảnh hưởng của Ấn Độ, có những tượng điêu khắc tỉ mỉ của các thần thiêng liêng, đặc biệt thần Linga, các voi, sư tử ... Đi xem bảo tàng viện là tùy sở thích của mỗi người, vì chỉ có tượng là tượng, ai không thích thì không thấy cái đẹp của các pho tượng, nói lên cả một nền văn minh nay không còn nữa. Riêng tôi, tưởng như thấy những linh hồn của một dân tộc qua các tác phẩm điêu khắc này.

Vạc kêu sương!

Buồn nhắc đây bao lúc xưa quật cường.

...
Người xưa đâu?

Mà tháp thiêng cao đứng như buồn rầu.

Hận Đồ Bàn (Xuân Tiên)

Người ta nói đến Hội An và con phố Cổ phải đến thăm. Phố cổ rất nhỏ, xe hơi không được vào. Thành phố Hội An nhờ vào du lịch nên phát triển rộng hơn, ngoài con phố cổ ra, còn có những con đường nho nhỏ, các cửa hàng phần lớn trưng vải, các model kiểu cộ tân thời. Chợ vải Hội An là một khu chợ lớn với nhiều sạp vải san sát, chính giữa chợ thoáng hơn, các thợ may ngồi cùng với máy may, thân thiện, chào mời khách, đo áo ... Khách phần đông là ngoại quốc Âu Châu. Người Hội An nói giọng như người Đà Nẵng, có pha âm hưởng miền Quảng. Lụa miền Bắc nổi tiếng trong nước, nhưng lụa ở Hội An rất đẹp, nhiều màu, nhiều hàng, tha hồ cho khách lựa. Các nhà may còn có dịch vụ may đồ chỉ trong một ngày.

Biển Hội An thanh bình, và điểm đặc biệt là tôi có thấy một chú voi trên bãi biển.

Nha Trang và Du Khách

Nha Trang, Sài Gòn đón nhận nhiều du khách nhất, cũng như người ngoại quốc tới làm ăn, Úc, Mỹ, Đức, Pháp đủ cả. Phong cảnh của Nha Trang hiền hoà, biển xanh, cát trắng, giá cả thấp hơn nhiều nơi. Người Nha Trang thân thiện, đã quen với du khách từ thập niên 60, 70, thế nên thành phố miền biển đón nhận du khách mọi lứa tuổi, từ các thanh niên trẻ Tây Ba Lô đến các gia đình Tây, Việt Kiều, dân trong nước từ Sài Gòn đến Hà Nội, mùa hè bà con, bạn bè cùng nhau ra biển, trốn cái nóng oi bức và ồn ào của các tỉnh lớn. Những người già, tuổi hưu trí thích đi trái mùa, tránh đám đông, và được giá cả nơi hơn. Thế nên Nha Trang lúc nào cũng rộn ràng du khách.

Con đường Duy Tân ngày nào, bây giờ được mở dài ra. Ngày xưa lên phi trường xa xôi, hai bên không có nhà, chỉ có bờ cát dài với cây dương, thỉnh thoảng mới có tiệm ăn bên đường. Giờ đây, hai

bên đường khách sạn và tiệm ăn mọc ra như nấm. Có đoạn thương mãi hóa, khu trò chơi trông rất giống biển Mỹ mùa hè, tựa tựa như Myrtle Beach, miền Nam xứ Cờ Huê. Ngày xưa người ta đi bộ dạo mát, thời thượng tuổi trẻ dạo mát bằng xe. Buổi tối đường biển nhộn nhịp, xe gắn máy chạy tã tã lên xuống, rất vui mắt, các quán hai bên đường tràn ngập khách du, bãi biển không thiếu người dạo mát... Từ Duy Tân qua cầu mới mở, chạy thẳng tới Tháp Bà, hai bên đường nhà cửa mọc san sát. Nhà mặt tiền nào cũng có gì để buôn bán. Bên này đường tiệm nhậu lớn, bán thức ăn hải sản, bên kia đường tiệm không tên bán bún bò Huế, có hôm 10 giờ sáng đã hết bún, vì tiệm nổi tiếng là ngon nhất Nha Trang. Ngọn Tháp bót uy nghiêm và huyền bí vì người sống lẫn dân đất Bà.

Tại các chốn du lịch như phi trường, khách sạn, đều có các bảng giới thiệu những nơi chốn du khách nên viếng: Du lịch bằng tàu đi viếng các đảo, đi lặn, thăm Dinh thự vua Bảo Đại, và đặc biệt đi tắm bùn, và suối khoáng nước nóng ở Tháp Bà. Theo lời giới thiệu nồng nhiệt của hầu hết mọi người, nước nóng còn là thuốc nữa, nên gia đình nào rồi cũng nô nức đi tắm thuốc. Kiến trúc, cảnh trí trang hoàng đẹp mắt, nhưng số lượng du khách đông quá tải, cho nên nếu khách du thật sự cần thư giãn, chắc có lẽ nên đi trái mùa du lịch. Nước bùn hơi ... bị loãng, không đúng tiêu chuẩn quốc tế. Phục vụ viên đứng xối nước để rửa lỏi đi, cho nên bùn, nước lẫn lộn làm lỏi đi rất trơn trượt! Các ông bà chân cứng, đầu gối yếu, nên ghi nhớ!

Thành phần du khách trẻ, Tây Ba Lô, thích tham quan Nha Trang lắm. Có khi họ ở lại dăm, ba ngày hơn dự định. Sau nhiều năm dùi mài kinh sử, họ bỏ vài năm ra đi du lịch khắp nơi trên thế giới, trước khi về nước ôm một công việc nhất định. Cũng có thể họ là sinh viên đi nghỉ hè, lại thích tới các xứ lạ, còn mang tính chất hoang sơ, huyền bí (exotic). Trái bản đồ thế giới ra, hai, ba cô, cậu bàn nhau những chặng đường dự định viếng thăm. Họ thường ở khách sạn bình dân, giá cả phải chăng, nhưng phải là khách sạn gần biển, đủ tiêu chuẩn vệ sinh, các nơi đã được bạn bè hay các mạng giới thiệu, vì thế các chủ khách sạn luôn giữ lòng tin cần để được khách. Cầm mảnh giới thiệu trên tay, các Tây Ba lô đi xe đò

từ Hội An, dừng chân ngay khách sạn Kim Thoa, và hỏi phòng. Khách sạn Kim Thoa nhỏ bé, chỉ có bảy phòng, chủ khách sạn thân thiện, nói được tiếng Anh, và lo cho các “thằng” Tây Ba lô một cách chu đáo như lo cho con cháu. Quá khuya thấy chúng nó chưa về, ông chủ lấy xe đi lùng các quán rượu và rước về, vì sợ chúng nó gặp phải phường không đẹp lợi dụng. Sáng ra, các Tây, Đằm ngồi uống cà phê, nếu bà chủ mời mì gói họ cũng ăn, xong đi cả ngày, có đôi lúc về giữa ngày, nhập gia tùy tục, bước vào khách sạn, cởi giày, ngồi xuống nghỉ ngơi, trò chuyện dăm câu cỡ một tiếng, lên phòng tắm, lấy đồ đạc rồi lại ra đi. Trông các người trẻ này giống nhau lắm, từ ăn bận, cách cư xử, cởi mở, thân thiện, nếu họ không mở miệng thì khó biết họ từ đâu tới.

Sáng đi tắm biển, đi lặn, đi đảo, tối xuống bar làm quen nhau, tán láo, yêu đương qua ngày... Anh chàng từ Úc, bố Úc, mẹ người Hoa, đẹp trai, với nét lãng tử như tài tử Keanu Reeves. Cô nàng tương gẫu như người mẫu, nhưng có dáng thể thao, da sậm đen, từ tiểu bang California đến, gặp anh Úc này, thế là thành một cặp tình nhân nhất thời. Thêm một anh chàng nhìn như lai, nhưng hóa ra là người Mỹ gốc Việt, nói lơ lơ tiếng Việt, quần short, áo thun, đầu đội nón lá. Cả ba gặp nhau tại một night club, thành thân thiết, đi đâu cũng có nhau, tưởng như là đã hẹn nhau từ trước, cùng nhau đi du lịch chung, nhưng chỉ trong vài tuần là họ sẽ giã từ nhau, mỗi người trở về cuộc sống riêng biệt, hoặc đi theo lộ trình đã định sẵn. Thế nhưng biết đâu họ sẽ giữ mãi tình bạn, vì với thời điện tử toàn cầu hoá này thế giới bỗng dưng như gần lại

Nha Trang và tôi:

Khi đến Nha Trang thì tôi thắm mấy câu trong bài hát của Nguyễn Đình Toàn:

*Ta mất người như người đã mất tên
mất tình con phố đôi tên đường
khi hẹn nhau ta lạc lối tìm...*

Không riêng gì Nha Trang nhiều con đường của miền Nam đã bị đổi tên. Trước người ta còn bỏ công giải thích tại sao tên đó bị đổi,

như trường hợp cụ Phan Thanh Giản, nhưng về sau các đường làng vắng có tên mới, những tên xa lạ, kỳ công được thổi phồng lên. Thành ra, người về - là tôi, cảm thấy lạc lõng, cảnh vật thay đổi, người xưa không còn, các con đường mang tên khác, và các trường bị xóa tên để thế hệ sau không còn có gì để nhớ, để thương, nhưng người về vẫn nhớ thương vô vãn, trong ngậm ngùi, ngơ ngảng. Trường trung Học Võ Tánh, nay đã mang tên là trường Chu Văn An. Võ Tánh là một hình ảnh bất khuất vì thế ông đã được đặt tên cho trường công Nam lớn nhất tại Nha Trang, không hiểu lý do tại sao ông bị xóa tên trong ký ức thế hệ sau? Ngày xưa, tôi rất ngại đi ngang qua trường Võ Tánh, vì tôi học trường Collège Francais, bận vầy đảm đi học, rất dễ bị trêu chọc, thành ra phải rủ một đám bạn đi cùng, không thôi phải đi vòng rất mất công. Võ Tánh và các ngôi trường ở Nha Trang là những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi. Tất cả các trường đều tọa lạc gần khu biển, kiến trúc thời Pháp, công tường cao, uy nghiêm, sân trường rộng rãi mát mẻ che chở bởi các cây cổ thụ to, già qua nhiều thế hệ trẻ. Hai trường La San Bá Ninh và trường Collège gần biển nhất, rồi đến trường Võ Tánh, trường Nữ Trung Học Huyền Trân, trường Thánh Tâm, trường Nam, Nữ tiểu học, tất cả học sinh của Nha Trang đều được nghe gió biển rì rào, trên những con đường rợp bóng cây. Sau khi học trò vào lớp, các cô bán chè ngồi tán dóc, các chú xích lô cũng tản mác đi nơi khác, chỉ còn tiếng phấn, tiếng chân thầy, cô trên bục gỗ, và khung cảnh chỉ náo nhiệt vào giờ ra chơi, hay vào giờ học sinh vào lớp và ra về.

Bây giờ thì con đường nào cũng rộn ràng xe cộ, các trường được vây bởi các phố thương mại. Hết rồi những con đường im ắng, trưa hè với tiếng ve ca, thỉnh thoảng mới có đám học trò đi hái trộm ổi, hoặc đi bộ ra biển. Xã hội đang chuyển mình vào kinh tế thị trường, và con người sống dưới thời xã hội, thấy mình như chậm trễ vài chục năm, vội vàng chạy theo cho kịp với thế giới bên ngoài. Sự vội vàng này thể hiện qua nhiều đường lối, làm choáng ngợp những người về như tôi.

*Người xưa đứng ngáp ngừng
Nghe gió chiều lạnh lòng*

*Từ Duy Tân thời tới
Mà nhớ ai muôn trùng...*

Bạn bè, anh chị em, những người đã cùng tôi tắm biển, mẹ tôi, hình ảnh bà bé nhỏ trên con đường dốc, tất tả đi gọi bác sĩ tới vì một đứa con bị bệnh, ông xích lô chở lũ nhóc chúng tôi đến trường học, sáng, trưa, chiều ... Không còn nữa, phố xá hàng quán đã thay những căn nhà có giàn hoa giấy, hoa sứ đỏ, những căn nhà trắng chỉ còn nhớ đến qua tên thành phố. Ngã Sáu Nha Trang, Nhà Thờ Núi gốc Bá Đa Lộc, khu vực trước kia rất vắng vẻ, chỉ rộn rịp vào đêm Noel, khi mọi người tủa đến đi lễ khuya, giờ đây là con phố buôn bán có giá nhất. Căn nhà gia đình tôi thành bốn căn lầu, tất cả đều có cửa hàng buôn bán mặt tiền, nhìn qua bên kia không còn trường Thánh Tâm và tu viện các bà sơ nữa, bệnh viện Nguyễn Huệ... tất cả đều biến mất hết. Nếu không có Nhà Thờ Núi thì tôi không thể nào định nổi vị trí nhà cũ của mình. Villa họ Bùi, hai bác chiều chiều ra chăm sóc cây cò, căn vườn xinh xinh nhỏ nhắn, được nhiều người trầm trồ, ngắm nghía. Villa họ Trần, nhà cô bạn, lũ học trò chúng tôi ngồi trên các thanh gỗ tán dóc, chọc ghẹo nhau. Villa họ Võ Đình, chủ nhân của rạp hát lớn ở Nha Trang, villa lớn nhất đường biển, đang được rào lại, nay mai một khách sạn tân tiến sẽ xuất hiện. Bạn tôi, từ Pháp đã về trễ mất một năm, không còn thấy được căn nhà cũ của mình nữa. Tôi cũng về trễ, đứng nơi góc phố Phan Bội Châu cố tìm lại dấu vết lò bánh mì Hoà Bình, khách sạn Lan Đình, cây đa đầu đường Phan Đình Phùng, nhưng chỉ thấy những căn lầu xóa vết tích thời gian... Dòng xe cộ qua lại trong bữa trưa nóng bức làm tôi choáng váng. Tôi hiểu cảm giác của Từ Thức chỉ mấy tháng sau về lại dương thế, nhưng thật ra trăm năm đã qua rồi.

Tình cảm được đo bằng nhịp đập trái tim. Có người về thích miền Bắc vì nhiều di tích lịch sử, mỗi địa danh nêu lên, là một bồi hồi con tim. Nơi đây Rùa thiêng nổi lên lấy lại thanh gươm. Nơi đây quê hương của Tây Sơn. Ngũ Hành sơn là đây đây. "*Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân*", lời Nguyễn Bình Khiêm khuyên Nguyễn Hoàng, để sau này bờ cõi Việt Nam mở rộng đến mũi Cà Mau. Lào Cai chẳng có gì hết, nóng cháy người, bụi bặm, nhưng

vì nóng mà tôi lại nhớ mình đọc đầu đó, hình như một truyện của Tự Lực Văn Đoàn có nói đến cái nóng Lào Cai, tưởng tượng ngày xưa ông cha ta trốn sang Tàu, ghé ga Lào Cai, ôi nóng nung người và nhớ nhà làm sao... Xin nghiêng mình cảm phục lòng can đảm của cha ông ta, những người dựng nước, giữ nước.

Cá nhân tôi, càng vào miền Nam, tôi lại càng thấy bồi hồi hơn..

Sài Gòn thân yêu ...

Chặng cuối cùng của đoàn du lịch gồm bảy người chúng tôi thuê xe nhà vào Sài Gòn. Đường đi từ Nha Trang vào Sài Gòn giờ rất tốt. Xe chạy qua Phan Rang, Phan Thiết, qua suối nước nóng... Ngày xưa ba tôi đi hành quân dừng chân tại suối nước nóng, chỉ cần bỏ quả trứng dưới dòng nước một lúc, là trứng đủ chín để ăn. Có một mùa hè gia đình tôi ra Phan Thiết, sống trong trại gia binh, để được gần bố tôi đóng quân ở đó, cho nên đi ngang Phan Thiết tìm tôi đập nhanh hơn bình thường vài nhịp. Cũng có thoảng mùi nước mắm, nhưng không đến nỗi nào, vì hiện nay có hai lộ đi qua thành phố, xe chúng tôi không đi qua lộ chính của tỉnh lỵ, nên đỡ cho cái mũi, tuy lòng tôi lại muốn vào tỉnh, xem có còn tiệm bán nước mắm nào như ngày xưa có các chai xếp ngăn nắp như chai rượu không. Hai bên đường xe chạy, ngoài ruộng nương, còn có nhiều vườn thanh long. Bây giờ với kỹ thuật mới, các chủ vườn cắm đèn ngày đêm nên dân chúng có thanh long quanh năm để ăn. Thanh long không có mùi vị gì, nhạt nhạt, nhưng ngâm đá ăn rất mát, không hiểu sao rất hấp khẩu vị của gia đình tôi. Dọc Quốc lộ số một có nhiều bãi biển không nổi danh, nhưng rất đẹp, nhiều khách sạn đang được Úc xây. Hình như càng vào miền Nam, càng thấy bàn tay của kiến trúc sư Úc.

Khoảng 2, 3 giờ chiều xe chúng tôi đã vào vùng ngoại ô Sài Gòn. Qua rừng thông, qua ngã rẽ đi Đà Lạt, hai bên đường bắt đầu có nhà cửa, mới đầu thưa, nhưng sau đó mọc san sát, không còn thấy ranh giới của các tỉnh nữa. Qua Biên Hòa, qua sông Đồng Nai phía dưới, qua những địa phận Công giáo, nhằm hôm chủ nhật, các nhà thờ rộn ràng giáo dân. Phải nói là Sài Gòn và vùng phụ cận lớn hơn nhiều so với Hà Nội. Bên ngoài Thăng Long thành cũng đang

được xây cất, nhưng không thể nào sánh nổi với Sài Gòn, các công ty, nhà cửa, đủ thứ dấu hiệu Tây Phương, các bùng binh rất lớn, đúng là một thành phố từ lâu đã được xây cất, mở rộng với tầm vóc quốc tế.

Sài gòn lớn, bao la, một sức sống mãnh liệt. Khách sạn chúng tôi ở ngay trung tâm Sài Gòn, nơi tụ họp của du khách, đi bộ tới chợ Bến Thành và các phố buôn bán. Chắc có lẽ chịu ảnh hưởng của Hà Nội 36 phố phường, mà giờ đây Hòn Ngọc Viễn Đông có những con phố chuyên một dịch vụ thương mại, như phố may quần áo, phố bán băng nhạc, phố mắt kính v.v... Các quán hàng ban đêm nhộn nhịp đông đảo người, Việt Kiều, các cô bán quán, Tây dù chủng tộc. Các quán ăn có đặt bàn ghế trên lối đi, nhìn ra đường, trông xe cộ dạo lên dạo xuống...

Giao thông ở Sài Gòn thì khỏi nói đông nghẹt với rất nhiều xe gắn máy. Tối 10 giờ, 11 giờ, vẫn kèn xe, vẫn buôn bán mời chào, hàng ăn rộn ràng, sống động. Thế nhưng, muốn thực sự thấy Sài Gòn đông như thế nào, thì phải đi ra khỏi quận I, vì quận I nhà cửa đất, tương đối dân cư, xe cộ không đông đảo cho lắm. Tôi có chuyện phải đi đến đường Trương Minh Ký nổi dài (tên ngày xưa). Vì phải kiếm đường, cho nên xe đã chạy loanh quanh các phố, và chúng tôi được chứng kiến dòng xe cộ luân chuyển. Đường nghẹt cả xe, nhiều nhất là xe gắn máy, bu chung quanh xe hơi, không có chừa một khoảng cách nào, hễ có một tí chỗ trống thì một chiếc xe gắn máy trờ đến ngay bên cạnh. Đèn xanh, tất cả mọi xe đều chạy, chạy thẳng, quẹo mặt, quẹo trái, tất cả tủa đi, tưởng như không ai nhường ai cả, nhưng chắc chắn là có một sự hiểu biết ngầm, một sự cảm thông giữa những cái nhìn trao đổi rất vội, nhưng đủ để xe này có thì giờ tránh xe nọ, lạng tới lạng lui giữa dòng đời.

Trên tay anh Tài là địa chỉ tôi gởi quà cho ông bà bác hơn hai chục năm trước, giờ đây tên đường đã đổi qua một cái tên khác, anh Tài phải dừng lại nhiều lần để thử ký ức của những bác lớn tuổi. Cuối cùng chúng tôi cũng đến được nơi muốn đến, qua bao con hẻm Sài Gòn, có những hẻm nhỏ tí tí, thế mà xe hơi vẫn cứ vào, người trong hẻm nhần nạy né qua một bên, nhường cho xe đi, có lúc phải đi thụt lùi nữa. Có những hẻm xe không vào được, vì nhà nào có

tiền cứ tự nhiên xây thêm sân, sân này dựng vào cổng nhà nọ là thường. Trong hẻm hình như có một thế giới khác, qua những hàng rào sắt, thỉnh thoảng có bà cụ ra sân xem xét chậu hoa, hay phơi chậu dĩa. Đầu hẻm là một quán cóc vỉa giữa hẻm mọc một trung tâm dạy kèm Anh ngữ.

Rồi du khách tôi cũng đi qua những con đường ngày xưa im bóng cây me, con đường cô thiếu nữ tôi tung tăng trưa hè đến nhà bạn, chỉ có tìm chim kêu, thỉnh thoảng một chiếc xe đạp hay một chiếc xích lô trở qua ... Bây giờ ở Sài Gòn thiếu vắng hẳn những con đường im vắng đó, tuy rằng cũng có nhiều tiệm vẫn đóng cửa nghỉ trưa. Xe xích lô không được coi là một phương tiện giao thông trong Thành Phố nữa, cho nên không có bác xích lô ghé xe lên đánh một giấc, xích lô giờ đây chỉ còn tại các tỉnh, hoặc trên màn ảnh, hoặc trong bài hát. Rồi mai một cũng như chiếc thổ mộ, chiếc xích lô sẽ thuộc về thế kỷ cũ.

Giữa phố đông người chẳng ai quen

Xe hơi bóng bẩy tôi bỗng thêm

Hình ảnh bác xích lô ngày cũ.

Là lướt trên lộ ôm chiều êm ...

Mục đích của tôi là về Việt Nam âm một vài quyển sách. Dưới chân chùa Linh Mục, tôi chọn hai tập thơ và một quyển sách viết về bà hoàng hậu Nam Phương. Tôi thất vọng khi đọc quyển sách mỏng nói về nhân vật lịch sử nổi tiếng này. Tuy bà chẳng đóng vai trò gì quan trọng, nhưng người ta không quên dùng bà để tăng bốc Bác một cách vô duyên. Lúc đó Nam Phương đường đường là một hoàng hậu, không lý nào lại gọi Bác bằng cụ, nhất là bác lại chưa già gì! Thế nên bước vào nhà sách Khai Trí tôi chẳng có hứng thú chọn sách sử, lật đi lật lại vài trang, vẫn còn đó cảm giác những bài vở thiếu trung thực, thiếu tính chất tự do của người cầm bút. Nhà sách Khai Trí nhiều sách với bốn tầng lầu, mà tầng trên cùng là nơi nhân viên làm việc. Dù loại sách và phần đông là sách dịch từ các nước ngoài. Dù sao đi nữa tôi cảm thấy một năng lực lớn trong sự mở mang trí tuệ, tìm hiểu học hỏi của giới trẻ. Mong rằng sau này, tiếp xúc nhiều với những tư tưởng, tài liệu trên mạng, tuổi trẻ sẽ tự phát triển sự suy nghĩ cho chính mình.

Tôi có vào thăm dinh Độc Lập. Dinh được xây đẹp và đầy đủ kỹ thuật tân tiến để liên lạc và tiếp đón với các nước bên ngoài của thời đó. Dinh không xa hoa lộng lẫy thái quá. Có nhiều di tích làm bằng khuôn lòng người, như tấm khám xà cừ rất lớn kể lại thời dân Việt nổi dậy chống lại Tàu để giành độc lập cho Việt Nam, cái đèn hình hoa mang tính chất nữ tính, theo sự yêu cầu của tổng thống phu nhân v.v. Tuy vậy lá cờ vàng đã bị bỏ quên. Đã là một bảo tàng viện thì phải có đủ những chứng tích của thời đó chứ! Từ trên lầu nhìn xuống, vườn dinh Độc Lập thật toàn mỹ, những hàng cây cao, những chậu hoa ngăn nắp ... Đường Công Lý bên dưới nhìn sang vườn Tao Đàn, bình thản chứng kiến giòng đời trôi qua. Chúng tôi rời Dinh mà không buồn xem phim tài liệu, sợ phải nghe những lời tuyên truyền sai sự thật.

*

Vào phi trường Nội Bài cô nhân viên phục vụ hỏi tôi: Chị từ đâu về? Phản ứng tự nhiên của tôi là chữa ngay cô ta: Tôi từ Hoa Kỳ đến. Đến hay về Việt Nam, có lẽ cả hai chúng tôi đều ngạc nhiên về cách dùng từ của người đối diện. Đã sinh ra tại Việt Nam, thì ai cũng có tâm trạng về thăm quê hương, có lẽ từ về cũng đúng. Phải nói gặp lại bà con, cả những người tôi chưa bao giờ gặp, là một niềm hạnh phúc lớn. Tôi ôm chầm đi tôi vào lòng mà muốn xiết đi thật chặt. Tôi yêu quá giọng nói của dì, ngọt ngào, nhẹ nhàng, êm ái. Dì kể lại câu chuyện trái bòn bòn chúa Nguyễn Ánh khi vào Nam được dân chúng đãi, tôi mỉm cười với niềm tin của dì, đây ngón tay chúa Nguyễn đã ấn vào trái bòn bòn, y như mẹ tôi ngày nào kể cho tôi nghe lúc còn bé. Tôi nhìn các anh, các chị, cảm được sợi dây vô hình buộc chúng tôi vào với nhau. Thế nhưng, quê hương và những người xa quê như tôi cùng có nhiều đổi thay. Tôi cũng có tâm-trạng-bồn-chồn-khó-tả khi vào không phận Việt Nam, nhưng tôi cũng thờ-pháo-nhẹ-nhôm, mang cảm giác về-lại-nhà khi đặt chân tới phi trường Los Angeles. Tôi không còn cảm giác e dè với các nhân viên phục vụ. Nhân viên hải quan tại Hoa Kỳ đối xử với tôi niềm nở, tự nhiên, giấy tờ được thông qua nhanh

chóng. Tôi bước đi những bước thong thả, thoải mái, hít thở bầu không khí tự do.

Có người cho biết có cảm giác là du khách trên quê hương mình. Quê hương thường được định nghĩa từ nỗi xúc động tâm hồn, nhưng con người phải được làm người trước đã, lúc đó mới có quê hương. Trên đất gọi là quê hương, tôi cảm thấy xa lạ với tin tức trên báo chí, truyền hình, các cơ quan của nhà nước. Lúc đó Tố Hữu đang được cổ vũ mạnh trên đài với quyền sách mới ra. Nhìn tượng Lê Nin tôi cảm thấy chán chường. Lòng tôi se lại với sự thật. Tôi cũng là một du khách trên quê hương mình.

Du ký Việt Nam, tháng 8, 2004

Trần Viết Minh-Thanh

Người Đàn Ông Cuối Cùng Của Tôi

Vành Khuyên

Đêm, đêm mưa, mưa nặng hạt và gió giật liên hồi luôn làm trái tim tôi thổn thức. Phải, những đêm mưa như có cái gì uẩn ức, giằng hờn, không giải toả được trong tâm lòng tôi.

Tôi vẫn tự xem mình là một người phụ nữ thất bại, thất bại vì một thời gian quá dài, tôi đã tin tôi không bao giờ tìm nổi trong cuộc đời một người đàn ông như mình mong muốn. Tôi thả cô đơn, còn trôi nổi, chứ qua lại với bao nhiêu người mà trong lòng không có một cảm giác, tôi làm không được.

Thủy vẫn mắng tôi một câu vô cùng quen thuộc "mày cứ bộ tịch đảng hoàng quá, chừng nào mới có chồng..."

Nét mặt tôi vẫn không thay đổi, tôi hiểu mình muốn gì mà "mày bảo tao phải làm sao, mày bảo tao mời cái ông bán hàng hồi nãy đi uống nước, mày bảo thế kỷ thứ 21, con gái lên tiếng trước đâu có gì là sai, đúng, đâu có sai, nhưng mày quên là ông ấy bán hàng, phải niềm nở thế, cứ gì tao?"

Thủy vẫn như chưa thua "con cù lẩn ời, bán cho tao chả đâu có cười như bán cho mày, mày cứ vậy, tao hy vọng chôn mày làm bà cô sống, chả đứa nào theo sau quan tài mày đâu."

Tôi cười buồn. Ở đời, kỳ thiệt, cứ cười với ai là thích người đó, bạn tôi dễ chịu thiệt. Một ngày, tôi cười với biết bao nhiêu là người, nếu mà tôi thích hết, có lẽ tôi không chứa nổi tất cả họ trong căn nhà nhỏ hai phòng ngủ hai garages của tôi.

Tâm tính khác nhau, tôi với Thủy vẫn thân thật thân như chả còn đứa con gái nào trên hành tinh này. Tính nhút nhát của tôi làm nổi bật tính mạnh dạn của Thủy, ngược lại, cái mạnh của Thủy làm tôi

còn thấy có cái gì đó để vịn trong cuộc đời khi niềm tin về tất cả trong tôi đang lung lay, chưa tìm thấy chỗ vịn như tôi muốn ...
Cuộc đời ơi ...

OoO

Cuộc picnic diễn ra chủ nhật tuần này không có tên tôi ban đầu, chị Nga, người tổ chức không muốn mời tôi.

Thủy năn nỉ chị lắm, chị mới cho Thủy mang tôi theo. Chị bảo với Thủy: "Trâm nó làm sao đó, nó cứ buồn buồn, anh Hưng nhà chị thì thấy con gái buồn chịu không nổi, rồi có thể hai người nói chuyện, cảm thông, lại ra chuyện" ... Thủy trấn an chị Nga: "Trời, con Trâm tu đó chị, nó thích nói chuyện thật, nhưng không phải ai nó cũng nói đâu, em dẫn nó đi theo nha."

Chị Nga có cái nhìn đúng lắm, anh chị là hai người bạn chung lớp Anh văn với tôi. Tôi thích nói chuyện với anh Hưng hơn với chị, chị hay nói về mode và thời trang, tôi là con gái gia đình nghèo, làm sao tôi hiểu được những điều đó. Một tuần ba buổi tôi đến lớp, có khi đã có hai ngày tôi mặc cùng một áo sơ mi, chắc chắn ai cũng nhận ra. Tôi thấy anh Hưng hay quan tâm tới mọi người, ai cần gì anh cũng giúp, anh luôn có những thứ người khác cần và anh tế nhị lắm. Một lần quần tôi bị xút nút, anh tìm đâu ra cái kim băng, bảo chị Nga đưa cho tôi, chị

Nga đưa thẳng mà không cần hỏi tại sao phải đưa. Tôi tin vào lòng tốt của anh Hưng, tin lắm, nhưng chỉ tin thôi, còn một đứa con gái tuyệt vọng như tôi thì không có một chút cơ sở nào cho tôi xây hy vọng nào thêm từ lòng tốt đó. Tôi cũng biết, chị Nga rất hiểu tính chồng mình, nhưng chị có bảo vệ hạnh phúc chị đang có cũng là điều đương nhiên.

Còn với tôi, vì tuyệt vọng, cuộc vui nào tôi cũng mong có mặt xem có thể đẩy mình lên chút nào không từ những tiếng cười trong những cuộc vui bất ngờ tôi có ...

Rồi cuộc picnic trôi qua, tôi vẫn hoàn tuyệt vọng, tôi không đi tìm tình yêu, tôi đi tìm nụ cười, nhưng không có tình yêu, nụ cười

đường như không có sinh khí, những nụ cười buồn không biết còn theo tôi tới bao giờ đây.

OoO

Tôi gặp anh trong một đám cưới. Vừa nhìn anh tôi đã thấy mình bị thu hút. Anh không bảnh trai, nhưng anh có một cái dáng đàn ông hay đến lạ, không dỗi theo các phụ nữ đẹp, ôn tồn, mực thước, ngồi chung bàn với anh, tôi cứ đưa mắt tìm gì, anh đưa cho tôi thứ đó. Tuy nhiên tất cả anh chỉ làm vừa đủ để tôi hiểu anh làm vì lịch sự hơn là vì có tình ý gì đến tôi.

Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi bỏ qua những nụ cười đã gặp, những vồn vã của cánh đàn ông với mình, tôi bị cuốn theo cái lịch lãm và điềm đạm của anh.

Ước gì anh là của tôi ... là của tôi với đầy đủ nghĩa một người đàn ông như tôi mong ước.

Tôi đã muốn tiệc cưới đó kéo dài mãi, tôi nán lại lúc mọi người chung vui nhịp nhàng bên nhau trong các điệu nhảy, tôi ngồi đó bất động, mong cho phút giây tôi có một người đàn ông tôi muốn như thế này không bao giờ mất đi. Tôi thu hết năng lực trong mình, cố hình dung ra cảm giác này rõ hơn, mong rằng những ngày sắp tới, có buồn mà nhớ lại, tôi cũng không mất đi chút xúc cảm nào hết hôm nay ...

Tôi sung sướng như thấy mình vừa chạm vào cảm giác của tình yêu ... thật kỳ diệu.

Yêu gì nói, đến giờ ra về, ngay cả tên anh tôi cũng không biết ...

Tôi cứ gọi là tình yêu vì cảm giác từ ngày đó còn mãi trong tôi đến lạ.

OoO

Tiếng thắng xe trước cửa hiệu sách làm tôi giật mình, anh bước xuống, phía bên ghế ngồi tài xế một người phụ nữ ra dáng lớn hơn anh gần chục tuổi, nói lớn "Một tiếng nữa nha." Tôi nhìn anh như nhận ra người quen, tôi mừng quá. Anh vẫn thân nhiên bước vào hiệu sách như chẳng nhìn thấy tôi. Tôi bước vào lại tiệm sách, cảm giác ngày nào vẫn còn đây Anh làm tôi thấy nhỏ bé, chỉ có tôi nhớ anh, anh chẳng biết tôi là ai, dù rất lịch sự với tôi ngày đó.

Tôi rào theo anh trong hiệu sách, anh ngừng rất lâu trước quầy tôn giáo và lấy lên những cuốn có hình của vị Dalai Latma mà tôi từng đi gặp và nghe ông nói chuyện. Anh đứng xem rất lâu, rất lâu. Tôi từ bỏ ý định theo anh quay đi và bước ra cửa. Tôi đứng tần ngần trước cửa một lúc, đợi cho những giọt mưa nặng hạt dừng hẳn, cũng như chờ cho mọi cảm giác trong tôi lắng đọng, tôi sẽ bước ra ngoài, đi thẳng, lái xe về nhà và cầu mong không bao giờ tôi gặp lại anh nữa.

Một tiếng vọng sau lưng: "Cô hay đến đây lắm hả?"

Trời! là anh, anh hỏi tôi ... "Vâng, tôi hay đến đây lắm, chỗ sách hồi này anh đứng là chỗ tôi yêu thích nhất, tôi đã từng đi nghe ông ta nói chuyện, chỉ đến đó và nhìn lên sân khấu, lòng tôi đã thanh thản hẳn anh ạ dù buổi nói chuyện vẫn chưa bắt đầu."

Chắc anh đã hiểu tôi thêm được nói chuyện lắm hay sao qua câu trả lời rất dài đó của tôi, anh mời tôi tới quán nước ngay trong tiệm. Chúng tôi đã có một buổi nói chuyện thật vui, thật lâu, cái bà tha anh lúc này không thấy trở lại sau một tiếng, tôi hỏi anh .. và thật bất ngờ được biết ... được biết một điều đã xé lòng tôi ra trăm mảnh - Anh đang là bồ nhí của bà ta.

Khinh hay trọng, tôi trách cho cái số phận của mình, tôi muốn biến mất khỏi mặt đất này khi nhận ra câu nói vừa nghe từ cửa miệng của anh, tôi biết mình không chấp nhận, mà kỳ, ai đã là gì của ai, ai đã có tình ý với ai đâu.

Chúng tôi chia tay, từ ngày ấy tôi sẽ không còn muốn gặp anh nữa.

OoO

Được nửa năm, tôi nhớ cái quán sách của mình lắm, lòng tự trọng không cho phép tôi gặp anh nhưng làm sao tôi quên được cái quán sách tôi hay lui tới từ trước khi tôi biết anh, thật bất công cho tôi. Niềm vui duy nhất, vĩnh cửu trong cuộc đời tôi là từ quán sách đó. Nơi tôi trao đổi với những tư tưởng làm tôi vui, làm tôi lớn và làm tôi thấy mình trọn vẹn trong cuộc sống.

Tôi quyết định thay đồ và tới hiệu sách lòng vẫn mong mọi một cơ may nào đó cho tôi gặp lại anh. Từ những buổi đầu không gặp khi đi cách ngày, tôi yên tâm, tới nhiều hơn, tôi ghé hiệu sách mỗi

ngày. Rồi một ngày, anh đứng ngay trước cổng, như chờ và mỉm cười. Tôi lịch sự: "Chào anh" rồi đi thẳng.

Anh bước vội theo: "Tôi đã thấy cô trở lại, hôm nay mạnh dạn bước trước ra đây chờ cô, tôi ngồi trong quán kia ai vào mà tôi chẳng thấy" ...

Tôi nhìn anh như thách thức, anh hiểu ý: "Cái xe hay đón tôi đã không còn đón tôi từ ba tháng nay."

Tôi gật đầu đi theo anh, chúng tôi thân nhau hơn từ ngày đó, rồi thành người yêu, thành vợ chồng, tình yêu đến nhẹ nhàng, chân thành như chờ đợi từ bao nhiêu ngày. Tôi ngập trong hạnh phúc, biết hạnh phúc không dễ dàng như mình tưởng, tôi rất thận trọng.

Sống với anh, anh đúng như những gì tôi nghĩ, gọn gàng, ngăn nắp chu đáo tất cả mọi việc, anh làm tôi nhớ tới lời nguyện của tôi trước kia mà sung sướng biết bao nhiêu khi tôi đang tin điều tôi mong ước đã và đang là hiện thực. Cho tới một tối, một tối tôi chờ anh và nhất định nói cho anh nghe niềm vui này của mình mà lẽ ra tôi đã nói từ lâu.

Đêm đó, một đêm mưa nặng hạt, nặng hạt như những đêm mưa làm tôi thẫn thức, một tiếng phone gọi báo anh đang cấp cứu trong nhà thương làm tôi té ngửa. Anh của tôi, anh làm sao thế, tôi gọi anh, ôm chầm lấy anh trong cánh tay, lúc anh tỉnh dậy, anh không còn biết tôi là ai ... anh bị đột quỵ, liệt nửa người, không chết, nhưng không hoàn toàn sống mạnh khỏe như trước, anh không nói được nữa, anh như không còn biết tôi là ai. Tôi sống mà cũng như chết khi nhìn anh trong cảnh này.

OoO

Năm năm qua, tôi đã và đang sống với anh như thế, một người chết thể xác, một người chết tinh thần, an ủi nhau, kẻ cận nhau, tôi thấy đủ rồi. Những lần có bạn bè tới thăm, sau khi họ về, tôi dứt cơm anh không ăn, anh như chỉ muốn tôi với anh hay tinh thần anh bị quấy rầy mà anh không còn thấy ăn ngon. Tôi từ bỏ luôn các mối quan hệ dù chỉ là bạn bè.

Có những đêm trăng sáng, bản chất con thú vẫn còn trong tôi hay bản chất một con người mộng mơ vẫn còn mơ mộng, tôi để anh và tôi nằm không quần áo dưới ánh trăng, tự cho mình cái niềm phúc tướng tượng vẫn được anh âu yếm và ân cần như ngày nào. Những lần như vậy, những sáng hôm sau tôi khóc, tôi khóc nhiều lắm vì ân hận, tôi nghĩ anh biết anh vô dụng khi nằm bên tôi, chắc anh có khi lâm vào cái buồn và bỏ tôi đi nhanh hơn trong cuộc đời. Điều đó cũng làm tôi hiểu ra một điều người phụ nữ trong tôi vẫn còn mạnh mẽ, thèm khát và ao ước, thèm khát, vắng, tôi đâu có chối.

Tiếng cửa mở ra, tôi đưa Tân đi thẳng vào giường, bảo anh phải nhanh lên. Tôi để Tân hành động, Tân cũng tế nhị, mặc tôi muốn làm gì thì tùy, chỉ nâng niu nhẹ mặt tôi như thi thoảng, chẳng ai dám làm gì trước, tôi đưa tay cởi khuy áo Tân như vẫn làm với anh, tôi chờ tay Tân đặt nhẹ lên ngực tôi như anh vẫn làm với tôi, tôi chờ, tất cả là tôi chờ, chờ cái hạnh phúc ngày nào tôi đợi tại một cái đêm mưa tôi như chẳng chịu nhận ra là tôi vĩnh viễn sẽ không còn cái hạnh phúc nào như thế này nữa. Trong vòng tay Tân, nước mắt tôi rơi, tôi đẩy Tân lên, miệng meo mào: "Anh Tân, Trâm xin lỗi anh, Trâm nhớ chồng Trâm quá, Trâm tưởng nhờ anh sẽ qua được cảm giác đó nhưng cảm ơn anh đã cho Trâm hiểu là không phải."

"Anh Tân, người đàn ông cuối cùng của Trâm ngoài kia, Trâm xin lỗi anh, Trâm không có ý định dùng anh thay thế cho người đàn ông đó."

Tân nhìn tôi thông cảm ... quay đi, "Anh hiểu Trâm à."

Tôi buồn nhìn Tân bước ra rồi đóng cửa lại.

Người đàn ông duy nhất tôi ao ước tìm được, vắng, sẽ là người đầu tiên và là người đàn ông cuối cùng của tôi.

Dù trong hoàn cảnh nào, tôi vẫn yêu anh với trọn trái tim đang đập trong lồng ngực.

Vành Khuyên

4/05

Chị Và Tôi

Vành Khuyên

Tôi đứng ở tuổi 40, với tôi một tuổi đầy sức sống, đầy nghị lực, biết mình là ai và luôn biết mình phải làm gì từng ngày, từng giờ. Từ năm 30 tuổi, tôi mơ mình được như thế này mà phải chờ cho tới mười năm sau nó mới thành hiện thực. Hồi mới qua, chân ướt chân ráo, kiếm người hỏi đường còn chưa xong hướng chỉ mà trao đổi nói chuyện hay tâm sự gì. Tôi thì lúc nào cũng một núi chuyện, viết thư về Việt Nam cho bạn bè cũng kể, gặp các em các chị người Việt nào trong trường cũng với người ta xuống mà kể loạn cả lên. Cho với mà. Mới xa quê, còn gì để mà quan tâm hơn là những gì mình đã có, đã ôm ấp ở quê hương chứ hả?

Năm đó tôi 27 tuổi, nghĩ mình sẽ mãi lang thang du thủ du thực ở cái xứ sở xa lạ này. Đùng một cái, tôi được gọi phỏng vấn làm nhân viên xã hội, rồi cũng đùng một cái tôi trở thành nhân viên nhà nước trong khi tôi còn đang nhận phiếu thực phẩm để đi học qua ngày. Thật là một điều không tưởng với tôi.

Ngày đầu nhận sở, tôi quen giờ giấc lên lớp, cứ tới trưa là tôi buồn ngủ, ở trường là tôi đã kiếm chỗ nào đó đánh một giấc rồi mới làm gì thì làm. Y chang, tôi đang được đồng nghiệp dạy việc, sáng còn đỡ, giờ ăn trưa xong vô là ngày nào như ngày nấy họ nói cứ nói, tôi cứ nghiêng ngả, mắt lơ đãng, vô được chữ nào cứ vô, mệt chịu gì nổi. Lần đầu tiên tôi phải làm việc cả ngày mà. Ố hay, nhưng họ cũng chưa đuổi.

Những năm đó, sóng người tỵ nạn từ Việt Nam theo diện HO đang bắt đầu, họ mượn tôi biết nói tiếng Việt là vì thế. Thấy không xong, họ gửi tôi xuống thủ đô Salem của Oregon dự lớp huấn luyện về ngành tôi được thầu nhận. Tôi ngồi nghe cũng như vẹt nghe sấm, ngày nào về nhà cũng mang theo hai cuốn manual dày cộm học thêm, có hơn được chút nào đâu. Tôi làm gì hiểu được lúc đó là cái hệ thống trợ cấp xã hội quá mới mẻ với tôi, dù có đang hiểu từng chữ họ nói, tôi cũng không thể nào rõ được nó đang điều hành ra sao. Về lại sở một tuần sau đó, bà boss tôi cứ

cười cười, bảo máy sẽ không hiểu độ một hai năm, sau đó biết hết ả. Tôi thấy lạ, nhưng rất yên tâm, miễn họ không đuổi tôi dù tôi không hiểu tí gì về công việc là được.

Trong kỳ học tập trung đó, tôi chẳng chuyện trò với ai cũng nghĩ chả ai thèm đề ý tới mình. Nhưng ngày nào, cái nhìn của chị đến tôi cũng quá rõ, chị hay chào tôi mỗi lần tôi đi ra cửa, thế là có một ngày, tôi dừng lại nói chuyện với chị lâu hơn dù chỉ bằng tay chân. Tôi rất ngạc nhiên không biết chị hiểu không nhưng sao chị rất mau mắn tiếp lời sau những câu nói không trọn vẹn tôi có. Đang lè loi, có chị, một người da màu từ Puerto Rico, mạnh mẽ, bản lĩnh, làm quen và gần bó, tôi thấy đời mình lên hương rõ rệt. Tôi nghĩ từ đây, tôi sẽ chẳng cần thẳng ma dại nào trong đời, cứ chơi với phụ nữ vậy mà hay, chả sợ bị tấn công dơ dáy gì ..., ôm ấp gì ngoài ý muốn. Cuộc đời trong trí tôi lúc đó như thể đang chiếu ý tôi vậy như tôi vẫn hằng mong.

Từ học cả ngày tại trường Đại Học, tôi chuyển chỉ còn học hai lớp mỗi khoá cho xong cái bằng 4 năm, tính ra cũng phải cả bốn năm nữa mới xong, con đường dài quá nhưng tôi tin tôi lắm. Chị lúc nào cũng ở bên cạnh tôi, rủ tôi đi park, hai chúng tôi nằm trải dài nhìn lên bầu trời xanh và cùng cười cùng đùa vui với nhau, chị chỉnh tiếng Anh còn bẻ gãy của tôi nhưng tự ái cùng mình, tôi không bao giờ nói theo chị, tôi thích nói broken English, tôi chọc chị thế. Những buổi tối tôi đều có phone của chị, chúng tôi nói chuyện bao giờ cũng tới khuya, ngày nào như ngày nấy, có sáng đi làm tôi dậy không nổi. Rồi cuối tuần, chị rủ tôi về nhà chị ngủ, để sáng chị kịp chở tôi đi chỗ này chỗ kia chơi cho biết Oregon. Tôi hứng thú lắm, rất thích nữa là đảng khác. Hai ba năm qua đây chỉ toàn học với làm, nay được bạn của mình dẫn đi chơi, thích không còn gì bằng.

Phải nói là tôi nể chị, phụ nữ mà cái gì cũng biết, chị đã có gia đình nhưng ông chồng thích chơi súng hơn thích chị, thế là hai người chia tay, tôi ngờ ngợ như hiểu chị còn điều gì nữa mà chị không nói ra. Chị bảo chị từng thích một cô tên Patty, chị nhắc đến cô này nồng nàn theo kiểu gì mà tôi thấy như mình bị chia xẻ rồi

bắt đầu không cho chị nhắc tới cô này nữa trước mặt tôi. Trời, tôi cũng lạ cho chính mình.

Có những ngày tôi về nhà, ba mẹ tôi hỏi tôi ở đâu những buổi tối mà sao không về, tôi bảo đến nhà chị người cùng làm chung ngành. Ba tôi đã ngăn tôi ngay "không khéo cái con ấy đồng tình luyến ái nha mày, mày còn là con tao thì về nhà mà ngủ, tao không chấp nhận kiểu đó." Tôi cãi bố tôi liền "bố cứ lo xa, nếu có con biết chớ sao không?"

Những ngày bên chị thật là vui lắm chị lo cho tôi đủ thứ, đêm xuống nằm bên chị cười khúc khích rồi sáng ra chị làm điểm tâm cho ăn lo cho tôi như con, tôi thấy bình an vô cùng. Những tối tiếp những tối, rồi có tối chúng tôi bên nhau, chị không còn ngại gì hết, chị bắt đầu lộ cho tôi biết chị muốn gì nơi tôi và bắt đầu hành động. Tôi chiều chị để giữ quan hệ, lòng không muốn mất chị, cũng không muốn mình đi xa hơn, tôi nhớ đến người bồ cũ để rảnh níu kéo một chút phụ nữ còn ở trong mình dù đã bị anh ta ruồng bỏ một năm nay. Càng nghĩ về anh, tôi càng không thoát ra được mà còn lậm vào tình cảm với chị. Với chị tôi thấy an toàn, chị không có lý do nào xa tôi về tâm lý và về sinh lý, tôi thoả mãn mà không sợ sức ép của việc mang thai ngoài ý muốn. Ôi thôi, cứ nghĩ đến đó là lòng tôi như trăm mảnh, mảnh nào tả tơi mảnh đó, tôi mơ hồ nhận ra tôi đã là con người khác. Tôi ghét đàn ông, tôi muốn sống trong thế giới không có sự phản bội thì phải không có đàn ông. Đúng vậy ... tôi đã tin điều đó.

Một năm sau, tôi bị đau bao tử quá, những cuộc vui với chị phải giảm xuống vì khi đau tôi không học xong bài thì thời gian chơi phải giành cho việc học. Chị trở nên khác thường khi tôi không dành thời gian cho chị như trước. Chị hoảng loạn, còn tôi thì không bao giờ muốn bỏ cuộc nên nhất định từ khước thời gian với chị khi tôi không có thể. Năm đó tôi phải đi mổ mật vì bị sạn, chỉ có chị đến thăm và đưa tôi từ bệnh viện về. Ba mẹ tôi giận tôi vì còn quan hệ với chị nên đã không đến bệnh viện thăm tôi.

Tôi hận lắm nên lại ngã vào vòng tay chị mà thấy tủi cho mình vô cùng. Chúng tôi thân mật độ nửa năm nữa, tôi quyết định nói lời

chia tay để dành hết thời gian sau ngày làm việc cho việc học vì tôi nghĩ tôi đang tuột dốc. Chị khóc hết nước mắt, chị van nài tôi. Tôi bảo tôi vẫn xem chị là bạn nhưng không ghé nhà chị và không đi chơi riêng nữa.

Chị, một ngày, mang hết đồ tôi tặng chị trả cho tôi, những cuốn băng nhạc tiếng Việt nam chị cố nghe và cố học để có thể hiểu tôi đang nói gì trước gia đình. Tôi tức quá vì nghĩ chị lãng mạ tôi qua việc làm đó. Vừa về nhà thấy đồ, tôi lượm hết rồi tức tốc chạy lại nhà chị, mắng chị. Chị không cho tôi vào nhà. Ôi cái cảnh mà thương tâm, hai người bạn gái, tôi quăng hết đồ đó vào thùng rác nơi chị sống. Sau này ôn hoà lại, chị lại đưa tới tôi những đồ tôi đã quăng hôm đó, rất kính cẩn. Tôi hiểu ra lòng chị, không còn tôi như người bạn tình, những đồ vật đó nhắc chị kỷ niệm đau lòng, nếu tôi hiểu được điều đó, đừng bắt chị lấy lại.

Năm này qua tháng kia, tôi quên hẳn mình đã từng là lesbian. Tôi đứng vững là một người phụ nữ ráng quyết định những gì trong cuộc đời mình, không cần ai dẫn dắt ở cái xứ sở bao nhiêu điều còn quá mới lạ với tôi như thế này.

Tôi lấy chồng và về lại Việt Nam. Tôi mang tiền Việt Nam về cho chị vì biết tính chị thích sưu tầm tiền các nước. Chị về thăm gia đình ở Puerto Rico bao giờ về lại đây cũng mang thật nhiều quà cho tôi.

Tôi với chị vẫn thân nhưng đâu có cần là lesbian hà. Tôi đã tin điều đó và làm được.

Arlene Samuelson, chị à, em vẫn thương và bao giờ cũng nhớ tới chị nhiều lắm.

Và em luôn tin chị bao giờ cũng dành cho em một sự ưu ái như chị từng có.

Dù chị vẫn là chị, em vẫn là em.

Vinh Khuyên

04/05

Những Chuyến Đi

Vì Hoàng

Máy bay bắt đầu sà cánh xuống thấp, bên ngoài bầu trời tối đen, nhìn xuống bên dưới, ánh đèn từng chùm sáng tỏa cả một vùng. Dưới đó là một thành phố lớn của quê hương lần đầu tiên tôi đến, một thành phố thật thân quen mà cũng như xa lạ. Lúc nhỏ mỗi khi ba mẹ nhắc đến nghe giống như ở một quốc gia nào khác, một vùng cấm địa mà khi nói đến người ta phải nhỏ giọng xuống, sợ người khác nghe được thì mang vạ. Tiếng bánh xe chạm mặt đất và tiếng rít lại làm cho tôi có cái cảm giác rờn rợn, lo sợ không yên. Nhưng rồi cũng phải theo ba tôi và các em theo đoàn người nối đuôi đi qua cái cổng có những chàng công an bận những bộ đồng phục xanh không ra xanh, vàng cũng không phải vàng, gương mặt sắt lạnh, đứng soi mói nhìn từng gương mặt hành khách vừa xuống máy bay.

Phi trường Nội bài của thành phố Hà Nội.

Đây không phải là một chuyến du lịch mà chỉ là tôi muốn thực hiện lời hứa với người cha đã gần đất, xa trời. Tôi còn nhớ những lần về thăm nhà, ba tôi có kể cho tôi nghe về những lần đi Hà nội để thăm mộ má của ông bà Nội tôi, những người bà con xa xứ đang còn sống ngoài đó; nhưng cũng lâu rồi, ba tôi không trở ra ngoài đó nữa. Với số tuổi 80, ba tôi trông yếu hơn những người cùng lứa tuổi. Rồi lúc ngồi chuyện vãn trong một lần về quê, tôi có nghe ba tôi chợt nói:

- Ước nguyện sau cùng của Ba là được ra Bắc thăm mộ ông bà nội tụi bay một lần rồi về chết luôn cũng được.

- Con sẽ đưa ba đi thăm mộ Ông Bà Nội nhé.

- Thật nghe con.

Rồi tôi cũng quên đi cho tới đầu năm nay, trong lần gọi điện thoại về thăm nhà, ba tôi nhắc lại:

- Con có hứa đưa ba ra Bắc thăm mộ ông bà con, con có nhớ không?

- Nhớ chứ ba, vậy bao giờ ba muốn đi?

Ba tôi ngập ngừng:

- Đi năm nay có được không con. Ba thấy hình như lúc này ba yếu lắm rồi.

Ba tôi là thế đó, ít khi nào muốn làm bận lòng con cái nếu là chuyện không cần thiết.

- Vậy tháng sau con về đưa ba đi ghen.

- Ừ, để ba chuẩn bị, gọi điện thoại ra ngoài đó để tìm người đưa đi, lâu rồi, ba cũng không còn nhớ đường sá gì cả.

- Ba hỏi mấy đứa em, có đứa nào đi được thì kêu đi luôn.

Vậy là cha con đặt chân lên đất Bắc. Chuyến đi gồm có Ba tôi, tôi, đứa em gái thứ sáu, đứa em trai thứ tám và cô em gái út. Năm cha con bở ngỡ, bốn chúng tôi đều là lần đầu tiên đến đây, còn ba tôi thì đã già, trí óc không còn minh mẫn nữa. Cũng may là có Hưng, người cháu "hờ" đón chúng tôi ở phi trường.

Hưng đưa mấy cha con tôi về Khách sạn Thủy tiên, một khách sạn "ba sao" tại thủ đô Hà Nội. Nói là ba sao nhưng thật ra thấy cũng tầm thường lắm, đồ đạc cũ kỹ, mùi ẩm mốc và ngay cả nước nóng cũng không có. Hưng đã đặt hai phòng, một phòng ba giường cho ba chị em tôi, còn phòng hai giường cho Ba và Châu. Hưng có một văn phòng du lịch tại Hà nội nên mọi việc cũng dễ dàng. Trước khi từ giả, Hưng nói:

- Ông, chú và các cô tắm rửa cho khỏe rồi con lại đón đi ăn khuya.

- Thôi con ạ, ai cũng mệt rồi, con về nghỉ ngơi đi, có gì sáng mai gặp cũng được rồi. Con đã sắp xếp mọi việc cho ngày mai chưa?

- Dạ rồi, cô ạ! Vậy thì sáng mai con đến đón đi ăn sáng rồi chúng ta khởi hành. Giờ con trở về văn phòng chút.

- Uh, con về đi. Ngủ ngon.

Chuyến bay chỉ có một giờ đồng hồ nhưng chúng tôi ai cũng thấy mệt mỏi, có lẽ không phải vì máy bay mà vì gần hai giờ đồng hồ đi xe, trên đường từ phi trường về đến khách sạn! Đường dài, xóc vì nhiều ổ gà, lại quanh quẹo, em trai tôi không quen đi xe, nên nó cứ ói mửa, mặt xanh như tàu lá. Tôi nói ba tôi và các em lo tắm rửa rồi nghỉ sớm, nhìn đồng hồ thì cũng đã gần 12 giờ khuya.

Giấc ngủ đến với tôi trong cơn mệt mỏi; không biết có điều gì cứ làm cho tôi lo sợ không yên. Có lẽ cái không khí ẩm đạm ở phi trường với những khuôn mặt những người công an lạnh như tiền, không hề biểu lộ một chút cảm tình. Và ngay cả nhân viên ở khách

sạn cũng vậy, hình như không tìm thấy ở họ một nụ cười nào. Tôi không hiểu là luật lệ bắt buộc họ như vậy hay là do cái lối sống lãnh đạm, đa nghi và sắt đá làm cho họ cứ xem như ai cũng là kẻ thù. Tôi quen sống ở nước ngoài, biết là đối với nghề mà hằng ngày tiếp xúc với khách hàng, thì lúc nào cũng phải hòa nhã, cho dù có bức mình tới đâu đi nữa, thì trên môi cũng phải nở nụ cười. Ở đây thì ngay cả những cô tiếp viên trên máy bay cũng có cùng một cử chỉ như vậy, giống như ai cũng sẵn sàng giựt tiền hay cướp đồ của họ vậy!

*

Thức dậy sau một đêm với giấc ngủ chập chờn, mấy cha con sẵn sàng đợi Hưng đến đón. Hưng bận nên cho xe và cô thư ký đến đưa chúng tôi đi ăn sáng. Thật là lạ lùng, ăn sáng một nơi rồi lại phải đến nơi khác để uống nước hoặc cà phê! Vừa xong thì Hưng đến, lúc nào cũng vội vàng:

- Cô à! con xin lỗi, hôm nay con bận quá, không thể đưa các cô và ông đi được, con cho thư ký của con đi cùng, có được không cô?

- Không sao đâu, Ông có đi ngoài này rồi, nhưng các cô và chú thì là lần đầu tiên, không biết gì hết; miễn là có người đi cùng là cô an tâm!

- Cô Nga đây cũng lạnh lắm, cô an tâm.

- Thôi mình đi là vừa, trời nắng quá, chắc cũng phải mấy tiếng đồng hồ mới tới.

- Dạ, Quảng Ninh thì cùng đi về hướng Hạ Long, gần hơn chút. Con có dặn tài xế rồi, đến đó hỏi thăm người ta.

Vậy là chúng tôi bắt đầu một chuyến đi theo trí nhớ của ba tôi.

Hôm nay chúng tôi đi thăm mộ bà nội. Theo tôi được biết, ông nội tôi mất ở Hòa Bình lúc ba tôi mới có 8 tuổi. Sau đó bà nội tôi tái giá và theo người chồng sau về ở Quảng Ninh cho đến ngày cuối cuộc đời. Chúng tôi không biết nhiều về ông bà nội, khi còn nhỏ, ở trong quê nội, nhưng lúc đó trí óc còn non nớt, không hiểu biết được gì, chỉ trông thấy ông bà qua hình ảnh trên bàn thờ. Tôi còn nhớ, bà nội mất ngày 28/12 âm lịch năm 1969, chỉ còn 2 ngày nữa là Tết. Lúc đó tin tức qua lại giữa hai miền Nam Bắc rất khó khăn, thư từ phải gởi qua cho bà con bên Pháp, rồi từ Pháp gởi về lại

Việt Nam nên khi nhận được tin, đã gần 100 ngày. Ba tôi thần thờ hết một ngày vì biết rằng từ đây mình không còn mẹ nữa! Gần 20 năm trời, không được gặp, nhưng trong lòng ông vẫn luôn luôn nghĩ mẹ vẫn còn hiện hữu trên đời. Mấy ngày sau, ba tôi cho làm tuần 100 ngày và làm lễ phát tang. Hôm đó, ai nấy đều chít khăn trắng, nhưng không hề nghe tiếng khóc. Bà con bạn bè nghe tin đến chia buồn, ai cũng lấy làm lạ sao không khí của một đám phát tang lại có vẻ vui nhộn như vậy! Ba tôi còn cười nói:

- Má tôi mất đã 100 ngày rồi, sắp nhỏ thì đâu biết bà nội là ai đâu mà buồn. Cho con cái thọ tang là theo nghi lễ cho có vậy thôi, già thì phải chết mà.

Ba tôi vẫn thường có đầu óc phóng khoáng và khôi hài, nên việc gì đối với ông cũng có thể biến thành đề tài để cho ông vui cười với bạn bè.

Mấy tiếng đồng hồ sau, chúng tôi cũng đến được vùng đất Quảng Yên, Quảng Ninh. Lần hồi tìm kiếm, hỏi thăm, cuối cùng chúng tôi cũng được đứng trước căn nhà cũ của Bà nội tôi. Người quản gia ngày xưa chỉ cho chúng tôi xem căn nhà khá lớn, ba tôi nói:

- Hồi xưa bà nội con ở đó, nhưng ít khi ở nhà, vì thường theo "ông ba" đi khắp nơi để săn sóc cho ông.

- Vậy ba ở đâu hả ba?

- Nghỉ hè thì ba về đây, còn thường thì ba ở Hà nội đi học.

Tiếng "ông ba" là tiếng ba tôi gọi người chồng sau của bà nội tôi.

Hôm nay, ba tôi trở về vùng đất xưa, nơi ông sống thời niên thiếu, tôi không biết ông nghĩ gì, chỉ thấy đôi mắt ông đượm vẻ buồn và có hơi xa xăm.

Người đàn ông dẫn chúng tôi đi vòng trong khu mộ địa và dừng trước một ngôi mộ nằm chơ vơ một mình. Ngôi mộ cũng lớn nhưng có vẻ hoang phế. Chúng tôi thấp nhang, vái lạy trước mộ bà và cùng nhau nhổ những cây cỏ dại chung quanh mộ. Tôi chợt nhớ đến gương mặt bà hiền hòa trên bàn thờ ở nhà. Tôi biết rằng với người chồng sau, bà tôi có một người con gái, chúng tôi gọi là cô Khanh mà tôi cũng đã gặp mấy lần. Tôi hỏi:

- Sao giống như là không có ai săn sóc hết vậy ba?

- Cô con vào Sài Gòn ở với mấy đứa con rồi, ngoài này đâu còn ai nữa mà săn sóc. Con cháu của bà lớn thì họ chỉ lo cho cha mẹ họ thôi, có đâu mà lo cho bà.

Tôi sức nhớ ra trước đây đã có lần tôi nghe được bà nội tôi là vợ hầu cho người chồng sau, lòng cảm thấy bồi hồi khi nhìn nấm mồ của một người đàn bà mang thân lẻ mọn.

Người đàn ông kia lại dẫn chúng tôi đến khu mộ địa gần đó, ở đây có khoảng chừng mười mấy nấm mồ nằm gần nhau. Ba tôi cho biết đây là khu nghĩa trang dòng họ người chồng sau của Bà nội tôi. Ông chỉ cho tôi thấy mộ của "ông ba" và mộ "bà lớn" nằm song song nhau.

Tôi hỏi:

- Vậy ai chết trước hả ba?

- Bà lớn chết trước, rồi đến "ông ba", Bà nội con sau cùng.

- Hèn gì mà bà nội không được nằm chung ở đây!

Ba tôi cười mĩa mai:

- Mấy người con của bà lớn quá quắt lắm, sức mấy mà để cho bà nội con nằm ở đây.

Đời là vậy mà, làm gì có chuyện bà lớn, bà nhỏ sống chung hòa bình!

Chúng tôi cũng lần quần thấp nhang cho những người không quen biết, dầu sao cũng có chút liên hệ với ba tôi. Ba tôi nói:

- "Ông ba" cũng tốt lắm, nhưng bà lớn thì khó tánh.

Ba tôi không nói nhiều với chúng tôi về cuộc sống của ông khi nhỏ tại Hà Nội. Đây là tất cả những gì chúng tôi biết về cái gia đình đó.

Chúng tôi ra khỏi khu nghĩa trang, tôi cho người quản gia kia một ít tiền, dặn dò ông săn sóc dùm mộ bà nội tôi. Ông cảm tạ rồi rít và theo ra đến tận xe. Về đến khách sạn thì trời đã chiều. Chúng tôi nghỉ ngơi và sửa soạn cho bữa ăn tối.

Sau bữa ăn, Hưng cho tài xế đưa chúng tôi đi một vòng Hà Nội, ba mươi sáu phố phường. Một thành phố cổ kính và xa lạ, không có vẻ gì giống với những thành phố trong Nam. Hưng ghé mua một chai rượu vang, về đến khách sạn, mọi người vào phòng, tôi và Hưng ra phòng khách ngồi uống rượu và nói chuyện cho đến khuya. Trước khi từ giã, Hưng nói:

- Sáng mai 9 giờ con đến đón, cô nhé!

- Ừ, con ngủ ngon.

Đã qua một ngày.

*

Sáng hôm sau chúng tôi khởi hành sớm để tránh cái nắng chói chang của Hà Nội. Dừng chân bên đường dùng điểm tâm và giải khát, chiếc xe lại tiếp tục lăn bánh trên con đường nhựa. Trên xe, ngoài năm cha con tôi, hôm nay Hưng dù bận việc cũng đi qua một bên để đi với chúng tôi. Tôi và Hưng ngồi phía sau để có thể tiếp tục những câu chuyện còn bỏ dở dang từ hôm qua!

Đường xa, mặt đường lại không được tốt lắm, nhiều lúc dụng phải những ổ gà khiến cả chiếc xe như chồm lên, nhất là lúc càng xa thành phố. Đã đến lúc xe chạy vào địa phận Hòa Bình, thành phố nổi tiếng nhờ có nhà Thủy điện lớn nhất miền Bắc. Ba tôi nói rằng, lúc trước mộ ông nội tôi nằm tại nhà Thủy điện, nhưng khi họ bắt đầu phát triển thêm, xây cất thêm những công trình to tát kia, họ bắt mọi người phải dời tất cả những nấm mồ gần đó....và mộ của ông nội tôi cũng nằm trong số đó. Lúc phải di dời là những năm chưa liên lạc được với Ba tôi, cho nên những người bà con (đi theo ông nội tôi ngày ông dời ra Bắc làm quan và ở luôn tại đây); phải thay thế ba tôi làm cái việc bốc mộ.

Ba tôi chỉ cho xe rẽ vào một con đường đất, và ông nhòai mình ra ngoài như để cố tìm những gì thân quen của thời thơ ấu, như thể ông đang đi tìm cho thấy cái cội nguồn mà ông đã không tìm gặp lâu ngày. Thình thoảng ông hỏi thăm đường và lần hồi theo những lời chỉ dẫn, xe dừng trước một ngôi nhà khá khang trang. Chúng tôi ngồi im trên xe, em tôi đỡ ba tôi xuống và ông chậm chậm đi vào, đứng trước cửa, dường như thấy ông còn bồi hồi khi đưa tay lên gõ nhẹ lên cánh cửa đang mở rộng. Đợi một lúc không thấy ai, ba tôi bước lên vào trong và lên tiếng:

- Có ai trong nhà không?

Bên trong, một người đàn bà trung niên bước ra nhìn vào ba tôi, mừng rỡ:

- Phải anh Hai không?

- Vâng, thím ạ!

Trong nhà chạy ra thêm mấy người nữa, quây quần lấy ba tôi, tay bắt mặt mừng.

Ba tôi ngoắt tay ra dấu cho chúng tôi vào và tài xế quay xe lại, tìm chỗ mát để đậu.

Bốn đứa chúng tôi đều xa lạ với những người bà con này vì chưa một lần gặp mặt. Ba tôi quay lại kêu:

- Vào thăm bà cô đi các con.

Chúng tôi kéo vào trong một căn phòng nhỏ có một bà già đang ngồi trên giường; tôi như chưa hề thấy ai già như vậy. Ba tôi bảo chúng tôi chào "Bà cô Mười".

Sau khi chúng tôi chào, ba tôi giới thiệu:

- Cô nè, đây là con Vi, thứ hai, rồi đến con Oanh, thứ sáu, thằng Châu, thứ tám và cái con bự con nhất là con Bích, thứ chín. Hôm nay con đem tụi nó ra thăm mộ ba má con và thăm bà Mười.

"Bà cô Mười" cười híp mắt, kêu từng đứa đến nắm tay vỗ đầu, nhìn cho kỹ. Hỏi ra mới biết năm nay bà đã 96 tuổi, nhưng coi bộ cũng còn tinh anh lắm, tuy hơi bị lãng tai một chút, chúng tôi phải nói lớn tiếng bà mới nghe.

Ba tôi tỏ ý muốn đi thăm mộ ông nội tôi, nên "Bà cô Mười" nói chú Lưu đưa mọi người đi thăm mộ rồi về dùng cơm. Tôi đưa cái máy chụp hình cho Hưng cầm và mọi người lên xe đi sâu vào trong xóm.

Đến một khu mộ địa, len qua những nấm mộ lớn có nhỏ có nằm chen chúc như không còn chừa lối đi, chúng tôi đến một dãy mộ lớn ba cái nằm chung với nhau. Châu đốt nhang và chia cho mọi người.

Tôi thấy tên ông nội tôi nằm giữa, bên cạnh là tên một người đàn ông mà tôi chưa hề nghe đến, và phía bên kia là một ngôi mộ trống, chưa có tên. Ba tôi chỉ ngôi mộ kế bên và nói:

- Đây là chồng của "Bà cô Mười" còn phía bên kia chắc là dành cho Bà đó.

- Dạ vâng, Cụ tôi cứ muốn để Bác ở giữa, rồi bố mẹ tôi hai bên. Cụ tôi không muốn bác nằm đơn lẻ một mình.

Chúng tôi đi vòng quanh thắp nhang cho những nấm mồ chung quanh, như muốn chia sẻ cùng ông nội tôi cái tình hàng xóm bao nhiêu năm.

Về đến nhà, Thím Lưu đã kêu con cháu tề tựu về đông đủ, luôn cả mấy người em của ông Lưu cũng có mặt. Ai cũng mừng rỡ khi thấy ba tôi, vì tôi được biết; những ngày trước năm 75, khi ngoài đó quá khó khăn, ba tôi thường gởi tiền qua bên Pháp để nhờ chuyển ra Hòa Bình giúp những người bà con còn lại ngoài này. Ngay cả sau này, ba tôi cũng giúp đỡ cho họ, vì chỉ có gia đình này là gần gũi với mồ mã của ông nội tôi.

*

Trời bắt đầu nắng gắt, chúng tôi vội quay về. Bữa ăn trưa được dọn dưới đất và mọi người ngồi quây quần. "Bà cô Mười" cũng đã ra ngoài phòng khách, tuy không ngồi xuống với mọi người, nhưng bà cũng ngồi trên ghế góp chuyện. Tuy đã lớn tuổi, nhưng bà vẫn còn rất minh mẫn. Ba tôi ghẹo bà:

- Nè cô, lúc trẻ cô thường hát cô đầu, bây giờ có còn nhớ không?

Bà phì cười:

- Nhớ chứ sao không! Để tau hát cho tụi bây nghe.

Và bà hăng giọng, bắt đầu ca:

Hồng hồng tuyết tuyết

Mới ngày nào chả biết cái chi chi

Mười lăm năm thắm thoát có ra gì,

Ngoảnh mặt lại đã tới kỳ tơ liễu....a.....

Chúng tôi vỗ tay ầm ầm. Bà nhoén miệng cười. Giọng ca của bà tuy yếu, nhưng rất trong. Chúng tôi la lên:

- Nữa đi bà, hát nữa đi, con chưa bao giờ được nghe ca như thế!

Bà tôi gật gù, sửa bộ, giọng hát như reo vui:

Năm xưa Tuyết muốn lấy ông, ừ...a.....

Ông chê Tuyết bé....ừ....ừ Tuyết chưa biết gì!

Bây giờ tới tuổi Xuân thì,

Ông muốn lấy Tuyết,...ừ u... Tuyết chê ông già!

Tiếng cười vang rân, mọi người khảo chuyện với nhau bỏ cả giấc ngủ trưa, vì trời mát chút là chúng tôi sẽ phải quay về Hà Nội. Chú

Lưu cảm chúng tôi ở lại thêm, nhưng ba tôi xin khát lại lần sau đầu biết rằng có thể sẽ không có lần sau.

Chúng tôi ngồi chung quanh quanh "bà cô Mười" để nghe bà nói chuyện. Cái giọng nói nửa Quảng, nửa Bắc của Bà thật là hay. Tôi hỏi bà:

- Bà à, có phải lúc bà còn trẻ, nhiều người theo bà lắm phải không?

- Lúc đó tau nói tiếng Quảng, người ta nghe đâu có hiểu. Sau bà nội bày dạy tau nói tiếng Bắc đó chứ.

- Thì cái ông quan bưu điện nhà nầy mê như điên đồ, lấy cho bằng được nầy.

Mọi người phá ra cười sau câu khôi hài của ba tôi. Sự nhớ ra, tôi hỏi bà:

- Bà nội con lúc trẻ đẹp lắm hà bà, con thấy hình bà thờ ở nhà!

"Bà cô Mười" thờ dài:

- Thì bà nội bây đẹp quá nên ông nội bây mới chết!

Chúng tôi đều bàng hoàng. Ba tôi vội nói:

- Chuyện chẳng có gì, nói ra làm gì cho mấy đứa nhỏ nó hoang mang.

- Sao không có, tau gần chết rồi, phải để cho tau nói chứ.

Chúng tôi ngồi sát lại gần bà hơn. Với cái tánh tò mò, tôi hỏi nhỏ:

- Chuyện gì vậy bà, Bà kể tụi con nghe đi.

"Bà cô Mười" ngồi thẳng lưng dậy và bắt đầu kể:

- Tau phải nói hết đầu dây mối rề tại làm sao mà tau lưu lạc ra đây, và tại làm sao ông Nội bây phải chết non khi ba bây mới có 8 tuổi. Tau là em họ xa của ông Nội bây, lúc đó tau mới có chừng 12 tuổi thì ông nội bây từ trong quê phải dời ra Bắc làm quan Thú Y. Tau thì mẹ chết sớm, ở với dì ghê không nổi, nên khi ông nội bây bắt đầu lên đường ra Bắc, đoàn xe ngựa mới vừa khởi hành tau chặn ông nội bây lại, quỳ xuống năn nỉ xin theo. Ông bây động lòng nên cho tau ngồi lên xe ngựa với bà nội và ba của chúng bây, lúc đó còn đồ hờn. Đi theo anh lúc đó còn có một người bà con xa trong họ khác là anh Diễm mà sau khi ông nội bây qua đời, ông về lại trong quê mở tiệm chụp hình. Cái nhà nầy là cái nền nhà lúc xưa của ông nội bây đó. Anh ra ngoài nầy làm quan, cũng khá giả, rất thích đi săn, lại giao thiệp rộng, lúc nào cũng khách khứa đầy nhà. Bà Nội bây rất đẹp, thích đồng bóng, lại biết xã giao nên ai cũng ưa thích. Sau đó ông nội bây gả chồng cho tau, và giúp tau một số

vốn để buôn bán. Hôm đó Ông nội bấy cùng với mấy người bạn rủ nhau đi săn rồi không về nữa.....

- Con nghe nói ông Nội con chết vì bị lún sinh phải không bà?.

- Ừ thì lún sinh. Trong khi bao nhiêu người ở đó, chỉ việc quăng một sợi dây là có thể cứu được ông ta rồi, sao không ai làm?

- Biết đâu người ta không có sẵn dây hả Bà?

- Bây không biết chuyện, ai đi săn mà không đem dây rồi làm sao mà cột thú đem về.

- Chỉ sợ người ta cứu không kịp...

- Làm gì mà không kịp, nghe nói lại, khi đi lạc vô sinh, ông bấy bị lún luôn cả con ngựa, làm sao mà không kịp. Người ta không muốn cứu mà thôi.

Ba tôi chen vào:

- Mình không có bằng cớ, vả lại cũng đã gần 80 năm rồi.

- Nhưng tau không nói ra, như có cây gai trong lòng.

Tôi hỏi:

- Nhưng hôm đi săn đó, có ông chồng sau của Bà Nội con không Bà.

- Có mới nói chứ. Cả đám bạn với nhau mà để cho Ông Nội bấy chết! Bà nội bấy đẹp quá, ai cũng để ý nên mới xảy ra chuyện. Ông nhiều tiền, mua chuộc ai mà không được.

- Rồi sau đó sao nữa Bà?

- Thì đem xác Ông Nội bấy về chôn. Bà Nội bấy thì sau khi mãn tang, tái giá. Cũng đúng thôi, Bà Nội bấy còn trẻ quá, với lại còn con nhỏ, đâu thể ở vậy được.

Bà như trút được gánh nặng sau khi nói ra một điều bí mật bà để trong lòng bao nhiêu năm qua. Bà thở dài, tiếp:

- Sau khi bà nội bấy tái giá, giao cái nhà này lại cho tau. Thịnh thoảng về lại thăm ruộng vườn và hàng năm đều về đây cùng giỗ ông. Bà của bấy cũng trọn tình, chắc Ông Nội bấy cũng tới số nên mới khiến ra như vậy. Giao cho tau cái nhà to đùng, vợ chồng tau gìn giữ cho tới ngày nay. Nói giao lại cho Ba bấy, mà hấn không nhận.

Ba tôi cười:

- Thì Má con giao cho Cô, Cô cứ giữ lấy, đưa cho con làm gì. Con cũng không biết còn sống được bao năm nữa đây!

- Thì để lại cho sắp nhỏ nè.

- Dứa nào cũng có nhà cửa rồi. Bà đừng lo chuyện đó.

Tôi hồi thúc:

- Rồi sau đó sao nữa Bà.

- Sau đó thì hỏi Ba bây, chứ sao lại hỏi tau.

Tôi quay qua Ba tôi:

- Bà lớn của ông kia có từ tể với Bà Nội không ba?

Ba tôi thở dài, đôi mắt có vẻ xa xăm:

- Cũng không có gì đụng chạm nhiều. Bà má lớn ở nhà lo nhà cửa, ruộng vườn, còn bà nội con đi theo "Ông Ba" để săn sóc cho ông. Cũng nhờ vậy nên ít có chuyện gì xảy ra. Bà nội con hiền lành, biết ăn ở nên ai cũng thương. "Ông Ba" là người rất có quyền hành đối với vợ con cho nên không ai dám hó hé gì hết. Lúc nhỏ, Ba được gởi ăn học ở Hà Nội, còn Bà Nội con theo "ông ba" đi đó đi đây, lâu lâu mới về ở tại căn nhà mà hôm trước ba chỉ cho tụi con ở Quảng Yên đó. Cuộc sống cũng không có gì, chỉ là những mùa hè, Ba về Quảng Yên ở, hay bị các anh chị con bà lớn xéo xắt, ăn hiếp. Cho nên sau khi ba học xong, có bằng Thành Chung, ba trở về quê làm cậu ấm, không muốn dính dáng gì đến gia đình đó nữa. Rồi năm 54 chia cắt đất nước, trước đó ba định đi tập kết, ra Hà Nội với bà nội con, vì Ba chỉ có Bà là người thân duy nhất; nhưng đi nửa đường rồi quay trở lại, không gặp Bà Nội con ngay cả khi Bà qua đời.

- Nhưng nghe nói Ba vẫn liên lạc, thư từ với Bà nội được mà?

- Khó khăn lắm con à, phải gởi qua Pháp, rồi bà con bên Pháp gởi về lại đây. Các con có nhớ khi Bà Nội mất, khi được tin thì đã gần 100 ngày!

Chúng tôi im lặng được một chút, như mặc niệm, tưởng nhớ những người đã khuất, những cội nguồn ruột thịt mà chúng tôi chưa hề gặp qua.

Cuộc thăm viếng diễn ra trong không khí thân mật và cởi mở. Hưng chụp cho chúng tôi thật nhiều hình và tôi hứa sẽ gởi hình lại sau khi sang ra ở Hà Nội.

"Bà cô Mười" sau khi nghỉ trưa được một chút, cũng ra góp chuyện với chúng tôi.

Và rồi cũng đến lúc chia tay. "Bà cô Mười" ôm lấy từng đứa cháu lần đầu tiên gặp mặt, thủ thủ dặn dò:

- Các cháu nhớ ra thăm Bà nữa nhé,

- Dạ! Chúng con sẽ ra mà.

- Nhưng không biết bà có còn sống đến ngày gặp lại chúng con không! Bà đã già lắm rồi.

Tôi nắm tay bà bóp nhẹ:

- Bà còn khoẻ lắm mà. Con hứa sang năm sẽ ra thăm bà. Con sẽ rủ Má con cùng đi.

-Ừ! Bà chỉ gặp Má con có một lần cho đến bây giờ.

Lại dặn dò, rồi chia tay. Chúng tôi lên xe khi trời đã dịu bớt nắng. Trên đường về, chúng tôi ghé nhà Thủy điện để tham quan. Quả thật là một công trình hùng vĩ được xây dựng kèm theo với một huyền thoại của bao nhiêu mạng người!

Về đến Hà Nội, ai cũng mệt mỏi cho nên chúng tôi ghé dùng cơm và về lại Khách sạn nghỉ ngơi. Ai ấy đều ngủ một giấc ngon lành cho đến sáng. Ngày hôm sau sẽ là ngày bát phố ở Hà Nội 36 phố phường.

*

Ngày hôm sau, chúng tôi đi thăm các thắng cảnh của Hà Nội như: Văn Miếu, Hồ tây, và các ngôi chùa nổi tiếng. Thêm một ngày đưa ba tôi đi thăm các bạn bè, bà con tại Hà Nội. Sau đó, ba tôi và em Châu, em Bích về lại Đà Nẵng trước, còn tôi và Oanh ở lại để đi Chùa Hương và đảo Cát Bà. Hai thắng cảnh này thật đẹp nhưng những ngày qua, câu chuyện về ông bà Nội tôi vẫn canh cánh trong lòng tôi. Tôi cứ suy nghĩ hoài, có lý đâu vì có người vợ đẹp mà Ông Nội tôi lại chết oan. Nếu đó là sự thật, không lẽ Bà Nội tôi cam tâm sống với người đã mang tiếng giết chồng mình?

Những ngày rong chơi đã qua, tôi và Oanh trở lại Đà Nẵng. Tôi có hỏi Ba tôi về việc Ông Bà Nội, nhưng ba tôi cho biết, lúc nhỏ, ông không nghe nói gì, nhưng sau đó ông cũng có nghe phong phanh. Ông có hỏi bà Nội tôi, nhưng Bà Nội đã nói không phải như vậy! Và đó cũng là lý do để ba tôi bỏ Hà Nội trở về quê quán của mình, dù rằng Ba tôi không muốn bỏ Mẹ của mình ở lại ngoài đó. Nhưng rồi chiến tranh tiếp diễn, đất nước phân hai. Ba tôi không còn có cơ hội nhìn thấy được Mẹ mình trừ những tấm hình gởi qua lại. Ông cũng có gởi hình gia đình ra cho Bà Nội tôi ngoài đó và ông không muốn nhắc lại những gì không có bằng chứng, nhất là bây

giờ, những người trong cuộc chỉ còn là những mảnh xương tàn dưới mộ sâu.

Tôi trở về Mỹ chỉ được hai tuần rồi lại vội vã trở về Việt Nam vì má tôi gọi điện thoại qua cho biết ba tôi phải vào bệnh viện vì bệnh tim. Hồi nào đến giờ tôi chưa hề nghe nói Ba tôi bị bệnh tim, không hiểu vì sao sau chuyến đi lại trở nên như vậy! Ba tôi là một người luôn năng động, lúc còn đi dạy, ông từng là một huấn luyện viên thể thao, giữ việc huấn luyện một đội bóng rổ nổi tiếng đánh đấu thắng đó của nhà trường. Vậy mà bây giờ.....

Khi tôi về đến, vào bệnh viện thăm Ba, tôi thấy người như khác hẳn, người cha mà tôi mới vừa chia tay cách đây hơn nửa tháng. Ông như hốc hác hẳn đi, đi đứng phải có người dìu đỡ. Má tôi nói vì sợ lần này, ông không thể gượng dậy nổi nữa nên má tôi mới bắt buộc phải kêu hết những đứa con xa nhà về. Kể từ khi tôi về thăm nhà lần đầu tiên từ năm 1987, đây là lần thứ nhất, chín chị em tôi họp mặt đông đủ. Chúng tôi thay phiên nhau mỗi đứa trực một đêm trong bệnh viện với ba tôi. Phòng bệnh đông người, ba tôi nằm trên giường, tôi trải chiếu nằm dưới đất. Ba tôi là người cẩn thận, và hay mắc cỡ cho nên ông không bằng lòng cho con rể hoặc con dâu chăm sóc cho ông mà chỉ là con ruột. Nhiều khi thấy con ngủ quên, ông cần đi vào phòng vệ sinh nhưng ông không kêu, vậy là ráng đi một mình, và như vậy thì sự việc càng tệ hại hơn. Chúng tôi họp lại năn nỉ ba: "Nếu chúng con có ngủ quên, xin Ba kêu dậy, chứ Ba tự làm một mình, rồi sau đó lại thêm phiền phức." Năn nỉ lắm, ông mới chịu nghe. Nhiều lúc ông nói: "Làm phiền đến vợ con quá như thế này thì còn sống làm gì; chết phứt cho xong." Như thế là chúng tôi lại càng phải ráng thức để canh chừng Ba tôi vì sợ ông làm chuyện rồ dại.

Ba tôi gượng lại được nhưng không còn như xưa. Chúng tôi đưa Ba về nhà cho tiện việc săn sóc. Bây giờ không còn tìm thấy nơi ông sự vui vẻ, có chăng chỉ là gắng gượng. Ông sợ phải nằm một mình, ông sợ các con ra đi nhưng rồi các con ông vẫn phải trở về với bốn phận, với việc làm. Chị và các em tôi lần lượt trở về nơi cư trú, chỉ còn lại tôi và những đứa tại Đà Nẵng. Tôi cố gắng ở lại

thêm để sẵn sóc cho Ba tôi, để an ủi ông. Tôi không muốn nhắc đến chuyện xưa, nhưng có lúc tôi nghĩ nếu tôi không đưa Ba tôi ra Hà Nội thì Ba tôi có bị ngã xuống như hôm nay không? Chị tôi thì nghĩ rằng có thể lâu nay ước nguyện của ông là ra thăm mộ Ông bà Nội lần chót, nay đã đạt được rồi, nên ông buông xuôi.....

Rồi cũng đến ngày tôi lại phải từ giã. Ba tôi ứa nước mắt, nắm tay tôi không chịu buông ra. Tôi an ủi ông:

- Con sẽ về nữa mà Ba,

- Không biết Ba có còn gặp lại con không?

Tôi òa khóc:

- Ba đừng nói vậy. Con về thu xếp việc nhà, ba cần con, gọi cho con biết là con về ngay.

- Đi về tốn kém quá mà con, sao con không ở thêm?

Má tôi phì cười:

- Anh nói hay chưa! Nó còn mấy đứa con, còn nhà cửa bên đó.....

Ba tôi như thất vọng, đôi mắt nhìn xa xăm như đại hãn đi.

- Con thật phải đi hả?

Tôi không biết nói sao cho Ba tôi hiểu và tôi cũng cảm thấy lo sợ. Hồi trước đến giờ, tôi cứ về rồi đi, Ba tôi chưa bao giờ tỏ thái độ như vậy cả. Không biết có phải là điểm chẳng lành hay không!

Tôi không dám nhìn thẳng vào mắt Ba tôi, rút tay ra và nói:

- Ba, con tới giờ rồi. Ba ráng giữ gìn sức khoẻ nhen Ba. Con sẽ về nữa!

Quay lại ôm Má tôi.

- Má cũng phải giữ gìn sức khoẻ, nếu không Má mà quy xuống, không ai sẵn sóc cho Ba được.

Má tôi chỉ biết gật đầu. Ba tôi kêu hai người em đỡ ông đứng dậy và diu ông đưa tôi ra đến tận đầu hẻm. Trước khi bước vào Taxi, tôi quay lại ôm lấy ông, nước mắt nhạt nhòa. Taxi từ từ lăn bánh, tôi nhìn qua màn kiếng, hai mái đầu bạc vẫn còn đứng đó, vẫy vẫy tay!

Trong suốt chuyến bay, tôi cứ nghĩ đến cái hình ảnh sau cùng đó. Ngày xưa khi tôi bệnh, Ba tôi thường nói với tôi:

- Con ráng chữa bệnh, Ba không muốn phải trải qua cảnh "người tóc bạc khóc người tóc xanh."

Vậy chứ không lẽ cái cảnh con cái khóc cha mẹ là một điều không đút ruột hay sao? Biết rằng ở đời cảnh sinh lão bệnh tử là sự

thường, nhưng không có cảnh sinh ly tử biệt nào mà không đau lòng!

*

Bốc mộ

Mấy tháng sau, gọi điện thoại về, Má tôi cho biết là "bà cô Mười" đã qua đời và mộ Ông Nội tôi nằm trong khu vực giải tỏa. Bà con ngoài Bắc đang chờ quyết định của Ba tôi. Tôi hỏi Má có biết là Ba muốn thế nào không thì Má cho biết là ông muốn đem ông Nội tôi về quê trong Quảng, và Ba tôi muốn tôi làm việc đó. Vậy là tôi lại chuân bị trở về!

Thật ra thì công việc này đáng lẽ ra là do người em trai của tôi là con trai trưởng phải làm; nhưng em tôi lại quá bận rộn với việc gia đình, lại là người không thích gánh vác những chuyện có chút phần quan trọng. Khi về đến nơi, Má tôi cho biết đã mua một khoảnh đất trong nghĩa trang gần thành phố với dự tính là sau khi đem Ông về, sẽ dùng nơi đó làm nghĩa trang gia đình. Tôi thấy như vậy cũng tiện vì trong quê nội tôi, đường sá xa xôi quá, việc thăm viếng cũng khó khăn. Một khi Ba má tôi trăm tuổi, nếu gần thành phố, con cháu thăm viếng sẽ dễ hơn!

Tôi được biết theo tập tục ngoài Bắc (hay chỉ là ở Hòa Bình) bốc mộ phải làm ban đêm, họ cho rằng làm ban ngày, khi đỡ nắp hòm ra dưới ánh nắng mặt trời, xương cốt sẽ bị đen. Sau khi nhờ người ngoài Bắc coi giờ, họ cho biết sẽ bốc hai ngôi mộ (Ông Nội tôi và ông chồng "Bà cô Mười") vào lúc 2 giờ sáng! Tôi với người cháu ra Hà Nội trước một ngày để mua sắm những vật dụng cần thiết, em trai tôi sẽ bay chuyến bay 8 giờ tối, ra đến Hà Nội và đến khách sạn gặp tôi lúc 10 giờ. Vấn đề là không có chiếc xe nào chịu chở xương cốt hay đưa đi bốc mộ. Cuối cùng tôi phải trả giá cao mới thuê được một chiếc xe nhỏ. Tôi sắp đặt mọi việc và nhờ Hưng mua sẵn vé xe lửa cho ba người chúng tôi trở về lại Đà Nẵng vào chuyến tàu chiều tối ngày hôm sau. Mọi việc sắp xếp xong xuôi, khi Hưng đón Hải từ phi trường Nội bài về, tôi và Việt cũng trả phòng khách sạn để lên đường.

Hưng đã dặn dò kỹ nên chiếc xe chạy nhanh, trời khuya vắng vẻ, đoạn đường cũng thấy ngắn hơn. Thỉnh thoảng, chúng tôi ngừng dọc đường uống cà phê, hưởng thụ cái không gian im lặng của màn đêm.

Đến Hòa Bình vào khoảng 12 giờ khuya, cả nhà chú Lưu đều còn thức, lại nấu sẵn cháo gà. Tại đây chúng tôi gặp một ông thầy chuyên bốc mộ. Sau khi rửa mặt cho tỉnh ngủ, chúng tôi ngồi vào bàn, vừa ăn vừa nghe chú Lưu giải thích cận kề phải làm những gì! Gần 2 giờ sáng, chúng tôi lên xe để ra nghĩa trang.

Trời tối đen như mực! Xuống xe, mỗi người phải cầm một cái đèn pin để soi đường. Trên đường vào mộ Ông, chúng tôi đi len lỏi giữa những nấm mộ vừa mới bốc, những hố sâu, đất đá vẫn còn ngổn ngang. Bình thường thì tôi sợ lắm, nhưng không hiểu sao hôm đó tôi chẳng cảm thấy sợ chút nào. Tôi sủyt té mấy lần nhưng cuối cùng rồi cũng đến nơi. Việt phải nắm tay tôi dắt lên những gò đất cao, lồi lõm. Bia đá và những xây cất đã được phá bỏ, chỉ còn chừa lại hai nấm mộ nằm song song. Tôi và em tôi cùng người nhà chú Lưu thấp nhang khăn vải. Chúng tôi bày những vật dụng đem theo và bắt đầu làm việc.

Tôi đốt giấy tiền vàng bạc, em tôi dùng một cái thau lớn, đổ rượu trắng vào trong khi các người khác đào mộ và khiêng cái quách để lên mặt đất (mộ ông Nội đã phải dời trước đó nên tất cả chỉ còn lại trong một cái quách như cái hòm trẻ con). Người bốc mộ mở nắp hòm ra và nói Hải bắt đầu rửa từng miếng xương cốt bằng rượu. (Tôi cảm thấy lạ là Ông tôi chết đã gần 80 năm mà sao xương cốt vẫn còn nguyên!)

Tôi đưa vải xô trắng và miếng ly lông cho người đàn ông để ông ta làm cái việc tắm liệm. Ông trải miếng ny lông xuống trước, rồi sắp mấy lớp vải xô lên trên. Hải rửa sạch sẽ, đưa qua cho ông, ông nhìn kỹ rồi sắp lại từng miếng cho thành bộ xương người. Ông giải thích cái nào là chân phải, cái nào là chân trái, ông còn nói:

- Có nhiều người không kỹ, sắp lộn tay chân trái với phải, như vậy không tốt cho con cháu về sau.

Công nhận ông làm kỹ thiệt, tuy nói là sắp lại đảng hoàng, nhưng khi sắp xong, chỉ còn lại một núm xương chiều dài chỉ bằng xương ống quyển. Tôi nghĩ chắc ông nội tôi ngày xưa cao lắm, thấy cái xương dài phải biết. Sau khi em tôi hoàn tất công việc, ông dùng vải xô gói cốt lại thành một gói nhỏ, cột chặt cũng bằng vải sau khi bỏ vào một vài thứ bùa phép gì đó. Sau cùng ông bỏ cốt vào cái thùng xộp tôi đã mua sẵn và đưa cho tôi.

Tôi ôm bộ hài cốt Ông nội tôi trong lòng, cái cảm giác ròn rợn xen lẫn với cái lạnh của đêm khuya làm cho tôi sức nhớ lại là tôi đang đứng giữa một cái nghĩa trang mỗ mả ngồn ngàng! Sợ nhưng cũng phải ráng cho xong nhiệm vụ. Tôi ôm cái thùng xốp theo đoàn người đi xuống đồi. Xuống đến xe, Hải lôi cái vali tôi mua sẵn để trong xe ra, và bỏ gọn cái thùng xốp vào trong đó, bỏ vào cốp xe và đóng lại. Mọi việc xong xuôi, chúng tôi vào nhà tìm chỗ nghỉ ngơi vì trời đã gần sáng!

Theo tôi được biết, sau khi hốt cốt, những người đi hốt phải đem hài cốt đó đi thẳng về chỗ dành sẵn để chôn xuống, rồi tìm chỗ tắm rửa sạch sẽ rồi mới được về nhà. Nhưng nhà ông Lưu cũng hốt cốt cùng lúc nên ông bảo chúng tôi có thể tắm rửa tại đây và nghỉ ngơi. Ngày mai còn rất nhiều việc phải làm.

Tôi ngủ không được nên trời vừa sáng hẳn, tôi dậy đi bách bộ trong xóm. Cái lạnh lạnh của sương buổi sáng làm cho tôi cảm thấy dễ chịu. Không hiểu sao, tôi lại đi lần lên nghĩa trang. Nhìn cái cảnh tiêu điều của một khu đất đang bị giải tỏa, tôi thấy thật tội nghiệp cho những người đã chết. Nhiều người nói rằng "chết là hết" hay "chết mới được yên" hay là "mộ là ngôi nhà cuối cùng", nhưng tôi thấy như Ông nội của tôi đã dời một lần rồi, lần này lại phải dời thêm lần thứ hai. Không biết đem về Đà Nẵng rồi có yên được hay không!

Mọi người đã thức dậy khi tôi về đến nhà. Xong phần điểm tâm, cà phê buổi sáng chúng tôi kéo nhau đi thăm mộ "Bà cô Mười" bằng xe Honda vì không muốn dùng xe có để cốt của Ông Nội tôi đi lung tung.

Mộ của "Bà cô Mười" là một đám đất lớn mới đắp, chung quanh phủ đầy hoa; hoa cũ, hoa mới cho thấy rằng người nằm dưới mộ kia được con cháu thăm viếng thường xuyên.

Phong tục của người Bắc thật khác với trong Nam. Theo tôi được nghe nói; khi có người mới chết, người ta chôn tạm thời tại một nghĩa trang tạm thời nào đó, ba năm sau, ngôi mộ đó sẽ được bốc lên và dời về một nơi cố định. Như vậy, ngôi mộ sẽ nhỏ và gọn gàng hơn. Bây giờ tôi thấy mộ "Bà cô Mười" thật là lớn, như chưa thấy ngôi mộ nào chưa xây mà lớn như vậy!

Thấp nhang khăn vái cho Bà xong, tôi đứng nhìn mộ bà trầm nghĩ: mới cách đây chưa đầy một năm, tôi gặp Bà lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Bây giờ Ông Nội tôi đã được đưa về Trung, chắc là những bà con ngoài này khó mà gặp mặt nữa; cũng như lúc xưa, tôi không hề biết rằng tôi có những người bà con ở ngoài này.

Hưng điện thoại báo cho tôi biết chuyến xe lửa tôi phải đi sẽ khởi hành lúc 6 giờ tối. Tôi còn rộng thì giờ nên nhờ người nhà Chú Lưu đi chợ làm một bữa cơm để tôi có thể từ biệt và cảm ơn mọi người đã vất vả trong công việc này.

Bữa cơm trưa diễn ra trong vòng thân mật; mọi người cười nói vui vẻ và cởi mở. Người thầy bốc mộ nhìn tôi một lúc lâu rồi nói:

- Cô cho tôi xem bàn tay cô có được không?

Tôi không tin mấy việc bói toán nhưng cũng mỉm cười đưa bàn tay cho ông xem. Ông xem tay, nhìn lại tôi thật kỹ rồi nói:

- Tôi thấy theo tướng của cô, cô chỉ còn sống được sáu năm nữa thôi!

Em tôi vội ngắt lời ông:

- Thầy nói gì kỳ vậy!

Chắc em tôi sợ tôi sẽ lo nghĩ, buồn rầu nên không muốn để cho ông thầy bốc mộ nói tiếp, nhưng tôi cản nó:

- Cứ để cho ông nói đi.

Ông thầy nhìn thêm lần nữa, nhìn thật lâu, xem lại chỉ tay rồi quả quyết:

- Tôi xem không lầm đâu, số cô chỉ đến đó là hết. Tôi chỉ biết nói vậy thôi, thiên cơ bất khả lậu.

Tôi phì cười:

- Thì thầy đã lậu ra rồi, thì lậu luôn đi, còn giấu làm gì nữa.

- Tôi nói vậy cho cô biết, để cô còn điều gì chưa làm, làm cho xong đi.

Tôi vẫn cười:

- Ái chà! còn có sáu năm nữa thôi à, ít quá. Vậy là tôi phải bắt đầu quây mới được.

Mọi người cười xòa, ông thầy không nói gì nữa, trở lại với câu chuyện bình thường. Em tôi nắm tay tôi bóp mạnh như truyền cho tôi sự can đảm. Tôi cũng biết là không nên tin những chuyện này vì nó làm mình thêm lo, nhưng tôi cũng thấy lo thật sự. Các con

tôi còn cần tôi, cha mẹ tôi còn cần tôi, nhưng nếu số mạng đã định như vậy, đâu có ai cãi lại được!

Sau bữa ăn, mọi người chuyện vãn cho đến 2 giờ, chúng tôi từ giã ra về. Con đường gập ghềnh, nhưng cái mệt mỏi sau một đêm thức trắng khiến tôi chìm trong giấc ngủ say. Đến ga Hà Nội, mới có 4 giờ 30, chúng tôi vào một tiệm cà phê ngồi uống nước và gọi cho Hưng. Gần đến giờ, Hưng đến trao cho tôi bốn vé xe lửa; Việt đề nghị chúng tôi đi ăn cơm trước khi tàu khởi hành vì cơm trên xe lửa rất là khó nuốt. Hải tình nguyện ở lại giữ hành lý và cái va li quan trọng.

Ăn xong, tôi kêu chủ tiệm mua thêm một phần cho Hải; không hiểu ông ta nghe làm sao mà đem ra đến hai phần. Thấy người ta đã làm nên tôi lấy hết cả hai, nghĩ rằng phòng hờ sợ khuya đói bụng! Sắp đến giờ tàu khởi hành, Hưng đưa chúng tôi vào trong toa, sắp xếp mọi thứ rồi từ giã ra về, hứa mấy ngày sau sẽ vào Đà Nẵng thăm Ba Má tôi.

Sở dĩ chúng tôi phải về bằng xe lửa vì người ta không cho mang xương cốt trên máy bay; mà dù có cho đi nữa thì khi gởi hành lý, cái va li đó, họ sẽ không cẩn thận, sợ lẫn lóc tới lui và cũng sợ để chung với những gì không được sạch sẽ. Ba người, tôi mua bốn vé xe, tức là nguyên một phòng, tôi để chiếc vali có Ông Nội lên tầng trên, mỗi đứa tôi mỗi người một giường. Tàu bắt đầu chạy, Hải lấy cơm ra ăn, tôi sức nhớ đến lời ông thầy bốc mộ lấy nhang ra thắp cúng ông nội. Đến bây giờ tôi mới sùng sờ vì chợt hiểu tại sao tôi chỉ kêu mua một phần ăn cho Hải mà người chủ quán lại làm lộn thêm một phần. Phải chăng Ông Nội tôi linh thiêng, nhắc nhở chúng tôi phải cúng ông mỗi bữa ăn như lời ông bốc mộ đã dặn dò. Tôi van vái Ông, xin ông tha thứ cho cái bệnh lãng trí của tôi, và từ đây cho đến khi về đến Đà Nẵng, mỗi bữa ăn, chúng tôi đều rót nước, sốt cho Ông một chén cơm và thắp nhang khấn vái.

Về đến Đà Nẵng thì đã 11 giờ trưa, mọi người đã chờ sẵn để đưa Ông ra nhà mới của ông! Trời nắng như thiêu đốt, đoạn đường từ nhà ga đến nghĩa trang cũng khá xa nhưng cuối cùng rồi cũng đến. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi thấy công việc đã hoàn thành được hơn nửa. Đến nghĩa trang, Má tôi bày hoa quả trước một cái hố đất đã được đào sẵn và đã xây kim tình cẩn thận. Phía trong đã được

đặt sẵn một cái quan tài nhỏ và người thầy cúng cũng bắt tay vào làm việc. Cái va li được mở ra, tôi ôm cái hộp xộp đặt xuống mặt đất. Ông thầy cúng mở ra, ôm cái gói bằng vải đựng xương cốt bỏ vào trong quan tài sau khi lót bên dưới giấy vàng bạc và những bùa chú cần thiết. Sau đó ông dùng cát trắng mịn đã được sàng lọc sạch sẽ bỏ vào trong hòm và nhận cho chặt, rồi ông đẩy nắp hòm lại, bỏ thêm cát cho đầy trong kim tinh rồi đẩy nắp kim tinh lại. Đất được đổ lên trên và ngôi mộ đất được hoàn thành. Có một điều lạ là khi vừa về đến Đà Nẵng, trời đang nắng, nhưng khi chúng tôi bắt đầu làm việc chôn cất, trời bỗng nhiên tối sầm lại cho đến khi xong xuôi mọi việc, mặt trời lại bắt đầu chói chang. Tôi không tin dị đoan, không tin những chuyện của thế giới vô hình, nhưng tôi cũng cảm thấy đây là một sự tình cờ rất lạ. Biết đâu Ông Nội tôi linh thiêng, muốn cho con cháu không bị cái nắng gay gắt đốt cháy khi đang lo cho Ông được mồ yên mả đẹp.

Chúng tôi từ giã ông ra về. Má tôi và các người khác về trước, em rể tôi không cho chúng tôi về nhà liền, nó lấy hai chiếc xe máy và bốn chúng tôi phải đi đến một khách sạn mượn mấy phòng tắm hơi, tắm rửa sạch sẽ trước khi về nhà. Cái tục lệ gì mà kỳ cục nhưng tôi cũng phải theo.

Về đến nhà tôi nhào vào giường làm một giấc cho đến khi Má tôi kêu dậy ăn cơm. Hoàn thành xong nhiệm vụ, mọi người đều cảm thấy thoải mái. Ba tôi cười vui vẻ vì những vương bận trong lòng không còn nữa; còn Bà Nội tôi thì đã có Cô của tôi lo.

Tôi ở chơi với Ba tôi thêm mấy tuần rồi từ giã ra đi; lại bịn rịn, lại rơi nước mắt. Mỗi lần tôi về rồi đi, lại thấy Ba tôi càng già nua, yếu ớt hơn. Cái nét tinh anh ngày nào không còn nữa. Ông bây giờ đã trở thành ủy mị, thường lo sợ vẩn vơ. Có nhiều lần như Ông muốn nói gì rồi lại không nói, chắc Ông cũng biết rằng ông sắp tới ngày rời xa chúng tôi cho nên có nhiều bịn rịn. Cái bệnh tim của Ông làm tôi lo sợ một ngày nào đó Ông ra đi thỉnh linh, chúng tôi sẽ không có mặt để cho Ông nhìn một lần sau cuối!

Tôi thấy thương Ba tôi vô hạn.

Vi Hoàng

Viết xong ngày 27 tháng 5 năm 2005

Phản Gõ Long Đanh

Võ Thị Diễm Đàm

Nhan sắc tôi? Thường ngày, bạn bè chấm sáu điểm. Dáng tôi cao thẳng, một mét sáu mươi, vai hơi ngang, cặp giò dài, rất dễ ăn mặc, quần tây, áo dài. Và cách ăn mặc của tôi? Giản dị trong cái cầu kỳ. Tại sao thế? Bởi quần áo không theo sát mode nhưng không xa rời thời trang, màu sắc rất giản dị. Cái cầu kỳ trong quần áo trên người tôi là bao giờ cũng chỉ một màu, không hoa, không sọc ngang sọc dọc, không chấm to chấm nhỏ, nếu có chẳng là một hình, hay hàng chữ ngộ nghĩnh trên ngực áo thun. Màu giày, màu áo, màu quần hay áo dài đều hòa hợp nhau, không bao giờ có sự tình cờ trong sự lựa chọn khi thay quần áo ra đường. Gương mặt tôi? Đôi mắt nâu dài khá đẹp. Sống mũi không cao lắm với chóp mũi hơi nhọn xinh xinh. Miệng đầy rõ nét. Da hơi ngăm ngăm, nếu thêm chút phấn hồng cam thì rất thích hợp. Từ nhỏ đến lớn, từ cái thừa mứa bà chị tôi chăm sóc tôi như con búp bê biết nói, bao giờ tôi cũng mang giày sandal thấp gót. Ấy cho nên mỗi lần phải mặc áo dài, phải mang giày cao trên 4 cm là đáng tôi đi một cách ngượng ngáp, lờ dờ, tội cho cái tôi.

Những lúc tôi ăn diện thêm chút, có người cho bảy điểm. Ăn diện đối với tôi có nghĩa là mặc cái quần jeans xịn khít khao hơn, áo thun mới với hình sắc màu tươi tắn trên ngực áo, giày sandal còn mới, chút phấn hồng cam, chút son, mái tóc mới gội dài lưng chừng mượt mà.

Học vấn tôi? Vì Ba tôi là công chức, không phải đi học tập nhưng tôi có hai ông anh vượt biên năm 1977, ba bà chị vượt biên năm 78, sổ gia đình bị năm cái dấu đỏ to tướng cho nên mặc dầu tôi học rất khá thời trung học, nhưng không vô nổi một trường đại học nào. Hai năm sau, ba người chị đang ở nước ngoài quyết định "bao" cho tôi học trường đại học dân lập. Năm năm sau, tôi tốt nghiệp với cái bằng Quản Trị Kinh Tế. Tôi không thèm xin làm ở

một công sở nào vì trong hai năm cuối của bậc đại học, tôi đã được anh chị giúp đỡ để mở một cửa tiệm chuyên cung cấp vật liệu xây dựng nhà cửa các vùng Phú Lâm và phụ cận, ngoại ô Sài Gòn. Tôi có đủ điều kiện để mở một cơ sở doanh thương vì tôi là con gái út duy nhất còn sống chung với Ba Má, căn nhà hai mặt tiền, anh chị giúp vốn. Cửa tiệm mở được hai năm thì tôi có đủ "tư cách" để yêu cầu ba người chị và hai ông anh chấm dứt gởi tiếp viện về gia đình. Cửa tiệm dư sức bảo bọc cả Má và gia đình người chị cả, sống thoải mái.

Có cái bằng cấp để không hổ danh Ba Má tôi, công lao anh chị tôi "bao" học và tô điểm cái vỏ trí thức cho bản thân tôi, tôi ung dung sống tự lập ở lứa tuổi hai mươi sáu, lợi tức gấp 20 lần so với lương của một nhân viên với bằng cấp như tôi nếu phải làm việc cho nhà nước. Trong bốn cái Công Dung Ngôn Hạnh, tôi không chắc tôi được cái nào. Nói về cái "dung", sáu điểm, trên trung bình. Bàn về cái "ngôn", tôi ít nói lắm, ăn nói nhỏ nhẹ, giọng mềm, các cháu gái vẫn thường nói: "Dì Hiền có giọng nói như tên của dì." Còn bàn về "hạnh", tôi thật lòng với bạn, thương người nghèo khó, rất thương thú vật nhưng nghiêm khắc với người làm mặc dù tôi quan tâm đến gia đình, hoàn cảnh của từng người và đối xử rất công bằng (tôi đã học ngành Quản Lý Kinh Doanh mà!) Cái "công" là cái đầu tiên trong câu thành ngữ thì với tôi cái này là hạng bét, tôi không được một tí tẹo nào cả. Không biết vá áo kết nút chứ nói chi khâu thùa, không biết nấu canh, không biết kho cá, ngay cả thất bím tóc cho cháu gái tôi cũng chịu thua... Nhưng cần gì biết làm những thứ đó khi tôi có người làm lo cho tôi, tất cả! Tôi không cái "công" là do lỗi mấy bà chị tôi. Mấy bà chị giỏi khâu may, bánh trái, cho nên từ nhỏ đến giờ tôi chỉ biết tự làm vệ sinh cho bản thân tôi thôi. Ngay cả chuyện làm đẹp cho tôi, tôi cũng để mặc các chị chăm sóc cho đến ngày không còn ai ở với Ba Má nữa. Công chuyện nhà, tôi không hề nhúng tay vô. Má tôi chia hết công chuyện cho mấy bà chị lớn rồi, đâu có ai nghĩ đến tôi! Tôi kém cái "ngôn" cũng là do mấy bà chị. Các chị các anh phát biểu ý kiến trong những bữa cơm gia đình, tán dóc với nhau, phê phán người này người kia, không ai để ý hay quan tâm con em út nghĩ gì, muốn gì. Kiểu tóc, quần áo, giày dép...nhất nhất mọi thứ đều do

mấy bà chị quyết định, chăm sóc tôi như một con búp bê biết nói. Cho nên tôi chỉ biết lắng nghe, học hỏi, để tâm và cho đó là một chuyện đương nhiên. Ngay cả chuyện bạn gái, giận người này, thích người kia... tôi cũng hỏi xin ý các chị. Các anh rề tôi thường phê bình: "Di Hiền mà nói thì không dư một lời!"

Quay trở lại chuyện cho điểm sáu hay điểm bảy, tôi phải giải thích. Khi bàn về nhan sắc nam hay nữ, nhất là nữ, bốn bà chị và cả hai ông anh khi còn ở Việt Nam thường cho điểm từ điểm bốn đến điểm tám. Ít ai được điểm chín và không ai bị điểm ba. Đây là lỗi đánh giá nhan sắc mà tôi đã bị thâm nhiễm trong gia đình tôi từ cái thừa tôi biết đếm từ một đến mười. Tôi đem áp dụng với đám bạn, tụi nó cũng theo một cách vô tình nhưng không điều luyện và chính xác như mấy bà chị tôi. Trong cách chấm điểm này, dáng dấp đóng một vai trò rất quan trọng. Gương mặt kiêu điểm, nước da trắng bóc, không đáng được điểm sáu hay điểm bảy nếu đối tượng mập ú, dáng đi chân vịt. Một người được điểm tám là đạt được rất nhiều tiêu chuẩn. Những tiêu chuẩn đó phải hòa hợp nhau để tạo thành một dáng "ăn tiền", gương mặt, mái tóc, dáng người, cách chung diện, dáng đi... và nhất là phải có dáng vẻ tự tin, biết mình đẹp. Ở đây chưa nói đến giọng nói, cái duyên ngầm, cái bắt mắt khi nói chuyện, khi tiếp xúc. Những điểm phụ này sẽ quyết định là đối tượng sẽ được thêm hay bớt nửa điểm, một điểm. Khi nói về cái đẹp của phụ nữ, chúng tôi không theo những tiêu chuẩn mẫu mực của các người xưa thường tả trong sách vở như gương mặt trái xoan, da trứng gà bóc, mắt bồ câu, miệng trái tim, sống mũi dọc dừa, mái tóc huyền, bàn tay búp măng.... Miệng có hơi rộng nhưng nếu đường nét rõ ràng, cười tươi là được điểm. Mắt một mí nhưng mí mỏng, to, màu mắt trong sáng sinh động là được điểm. Cánh mũi có hình chút xiu nhưng được sống mũi cao, có chóp cũng không thua điểm người có sống mũi dọc dừa....

Khi bàn về cái đẹp của đấng nam nhi thì mấy bà chị tôi tương đối rộng rãi. Nhưng lại rất khắt khe ở một vài tiêu chuẩn. Gương mặt với nước da sạm màu, mắt một mí khi cười thành một đường thẳng, không sao! Nếu sống mũi không thấp, dáng anh chàng cao,

vai ngang, lưng thẳng, đi đứng vững mạnh, tự tin là trên trung bình ngay.

Học hỏi cách phê phán bề ngoài của nhau, của đối tượng, từ từ trong đám bạn tôi, có lẽ cả đám bạn của mấy bà chị, nhưng phải nói là trong gia đình tôi ai cũng coi đó như một chuyện tự nhiên, không hề có một ác ý nào. Khi một người trong gia đình đã cho điểm ai rồi thì hầu như cả nhà đều đồng ý vì mọi người đều đã theo những tiêu chuẩn rất lơ mờ nhưng được chấp nhận không văn bản. Hồi tôi còn nhỏ, cái thời mà ba bà chị lớn và ông anh thứ ba đang nhớn như cặp bồ, có anh đeo đuổi, tán tỉnh người đẹp..., tôi thường nghe những lời phê bình nhau một cách tự nhiên:

- Trời ơi! Lưng mi dài mà mi đi cắt tóc ngắn, xuống điểm năm rồi em ơi!

- Cha! Nhỏ Hào hôm nay đánh phong mắt màu xanh lơ, hợp với áo dài màu thiên thanh, thêm mái tóc mới gội mượt bóng, ráng đi đứng khoai thai là được điểm bảy đó ghen.

- Da chị ngăm ngăm mà còn mặc áo thun màu xanh lá cây đậm nữa, làm cho gương mặt chị tối um. Chị có đánh son đỏ, má hồng, mắt xanh cũng không lên nổi điểm sáu đâu. Thay áo màu sáng nhạt đi chị.

- Con nhỏ Thảo bồ của ông Hoàng nhà mình khờ quá. Mặt tròn quay mà còn cắt tóc búp bê. Nhỏ ta mà để tóc dài phủ hai bên đôi má phính phính hồng được điểm sáu rồi.

- Mái tóc, hàm răng là căn bản của sắc đẹp. Mi lười biếng không chịu khó chà vò cau mỗi ngày, gội nước bồ kết thường xuyên là xuống điểm năm hồi nào không hay đó ghen em.

- Nhỏ Hậu mà sửa được dáng đi chữ V thành dáng đi chữ I là nhỏ ta dám lên bảy điểm lắm đó. Ủng lắm Hậu ơi! Ráng tập ghen em!

Sắc đẹp trên trung bình, học văn khá, tài chánh tự túc với mức sống khá cao so với bạn bè, hiền hậu, nhỏ nhẹ, vậy mà đến tuổi này, ba mươi chín tuổi, tôi chưa có lấy một tấm chồng với thiên hạ. Số phận tôi không thể gọi là lận đận vì tôi chưa từng có một mối

tình nào đáng kể để gọi là tình yêu. Tại sao? Tôi phải kiểm điểm, đi ngược lại cuộc đời tôi để tìm hiểu tại sao, tại sao đến giờ này, 39 tuổi, gần qua hết cái "băm", một thiếu nữ như tôi sao lại không có ai muốn đeo một chiếc nhẫn vàng vào ngón tay áp út mảnh mai của tôi. Một chiếc nhẫn thật mong manh, vàng gì cũng được.

Ba Má tôi rộng tính. Con cái giao thiệp tự do nhưng anh chị tôi không lấy đó mà hoang đàng. Tôi hãnh diện về cái nề nếp trong gia đình. Nếu tôi kể năm chị em gái chúng tôi hầu như không có tiếng cãi nhau chắc không ai tin. Chị ra chị, em ra em. Ba má thuận hòa. Cho nên tôi mạnh dạn nói rằng tôi trưởng thành trong một môi trường lý tưởng cho bất cứ một đứa trẻ nào. Đó là nền tảng cho "cái tôi".

Tôi là đứa em út thật là út của anh chị. Bởi lẽ sau một lũ con sáu đứa đủ trai đủ gái, Ba tôi hãnh diện tìm ra được một cách ngừa thai. Ba tôi khoe, truyền kinh nghiệm này cho bác Sắc, cho chú Sáu Sang, chú Hoà trong những trận đấu cờ tướng. Kết quả là sau người chị đẹp nhất nhà (có khi được điểm tám đấy!) bảy năm thì Má tôi mang bầu tôi, sau sáu năm thì bác Sắc gái sanh nhỏ Hằng, sau vài năm thì thím Sáu Sang sanh anh Minh và chú Hoà thì thoát nạn luôn. Sau này nghe bà chị thứ Tư lém lỉnh tò mò, kể rằng: Hồi đó nghe cách ngừa thai "của Ba", Hào không hiểu. Đến chừng có gia đình, Hào mới bật ngửa. Ngừa thai cách này thì khổ cho ông chồng quá! Và bà vợ thì tiếc hùi hụi vì con mé hoảng chấm dứt một cách tức tưởi. Khi gần đạt đến cực điểm thì ông chồng rút quân lẹ để "đám cháu chít" không tìm được đường truyền giống". Tôi không hiểu lắm vì sao các bà chị hay mang chuyện "ngừa thai" của Ba ra kể trong những lần đốt lại lò hương xưa. Tôi cũng không hiểu lắm cách ngừa thai của Ba tôi mà mấy bà chị hay nhắc nhở như một cách gọi lòng thương yêu đến với người cha mẫu mực đạo đức, rất công bằng, không hề trọng nam khinh nữ. Chỉ biết là khi Má tôi sanh tôi ra thì ba bà chị đang ở tuổi tập tành làm thiếu nữ. Các chị dùng tôi để thực hiện những ý tưởng "làm mẹ" chất chứa trong lòng mỗi người con gái. Các chị "má nhỏ" này giáo dục tôi, rèn luyện tôi theo những phương pháp không biết học ở đâu. Sách truyện tôi được rất nhiều, nhất là sách về lòng yêu thú vật,

yêu người... tốt cho tôi! Để luyện lòng can đảm, các chị bắt tôi leo lên cửa sắt cao, ra nhà sau vào những đêm tối đen bứt lá bần làm chứng tích, đi một mình qua cái cầu tre lắc lẻo trên đường về ngoại... quá胆! Tàn nhẫn! Để luyện trí thông minh, tôi được rất nhiều đồ chơi thiệt là "sư phạm", dạy tôi chữ quốc ngữ ngay từ khi tôi biết nói, bốn tuổi là tôi đọc được những truyện ngắn ngắn thiệt cho tôi! Vì sao? Những năm lớp một, lớp hai quá chán nản cho tôi vì cô giáo không biết khuyến khích "nhân tài". Cứ thế mà tôi lớn lên trong sự bảo bọc thương yêu từ chóp tóc cho đến ngón chân của anh chị. Đùng một cái, năm tôi 16 tuổi, ở cái tuổi cần được hướng dẫn nhất của người thiếu nữ thì ba người chị vượt biên. Một mình, tôi vừa gánh vác thân tôi vừa chống đỡ với mọi khó khăn cho một gia đình có năm người con đi vượt biên, gìn giữ thăng bằng cho nền kinh tế gia đình đang xoay hướng vì những thùng quà được gởi tới tấp từ anh chị ở nước ngoài.... Tôi trưởng thành một cách đột ngột. Tôi trở nên cứng rắn, tập có những quyết định dứt khoát trong cách giao tế, đánh giá người cũng như sự việc khá chính xác. Thiếu "nữ tính" chăng?

Ít nói và "làm cao" không bao giờ đi đôi được với nhau. Cái "làm cao" tôi bị tiêm nhiễm từ mấy bà chị ngâm mãi câu "phi cao đẳng bất thành phu phụ" và tiêu chuẩn trên dưới một thước bảy mươi mới chịu ngó mắt tới. Gia đình không giàu có, nhan sắc không hơn ai, học vẫn ngang ngang (cao đẳng, đại học) mà làm cao cho nên bà chị nào cũng lấy chồng trẻ. Trẻ, nhưng ông anh rể nào cũng trên trung bình đủ mọi mặt, cũng không bỏ công kén chọn! Bởi vậy tôi cũng đinh ninh rằng số tôi cũng sẽ có chồng muộn, nhưng chồng con đang hoàng, gia đình hạnh phúc như mấy bà chị. Cho đến năm ba mươi tuổi, tôi không lo lắm.

Tính ít nói, mà lại làm cao cho nên đến năm vô đại học tôi mới quen vài người bạn trai cùng ngành học, tình cảm nhẹ nhàng nhưng rồi lại không đến nơi đến chốn. Đến khi tôi một mình đứng ra mở cơ sở kinh doanh và đi học cùng lúc, say mê với viễn ảnh thành công của cửa tiệm ngày càng rõ nét, làm tôi bận bịu từ sáng đến chiều tối. Tôi không quan tâm mấy đến những buổi họp mặt bỏ túi trong số bạn bè ở thời sinh viên. Tôi làm rơi mất những cơ

hội tìm hiểu nhau ở cái tuổi đang thắm mùi cho một cuộc tình lớn trong đời.

Năm sắp ra trường, tôi quen khá thân với anh Tân, cùng khóa, người miền Trung xa xôi. Anh đến thăm viếng thường xuyên, tình cảm đôi bên đã tỏ. Lúc đó Ba tôi đã mất, Má tôi sợ tôi lấy chồng xa, bỏ lỡ một cơ sở kinh doanh đang hồi phát triển, lợi tức nuôi luôn cả gia đình người chị cả và ba đứa con trai của chị, dư thừa! Má tôi thương con gái út, sợ tôi lấy chồng xa, tôi vụng về chuyện bếp núc. Má nói bóng nói gió muốn bắt rết, không muốn tôi nhận nhiệm sở xa, ai lấy tôi là lột vô hũ vàng, phước đức.... Má tôi lo xa, nếu tôi lấy chồng, theo chồng thì ai đảm đương cái gia đình của người chị, đến nỗi má tôi phải thuê cho chị một người làm cho nhẹ thân chị. Người thân xa thân gần vừa tấm tắc vừa lo ngại cho số phận may mắn của tôi. Chủ một cửa tiệm phát đạt, có 5 anh chị ở nước ngoài. Ai muốn xin bàn tay tôi chắc không khỏi nghĩ đến hoàn cảnh kinh tế của tôi. Hoặc mặc cảm, hoặc có hậu ý, hoặc sợ mang tiếng... Khổ cho thân con gái có của! Ra trường, tôi không thèm xin việc làm, anh nhận nhiệm sở ở Nha Trang, chúng tôi xa nhau một cách nhẹ nhàng. Ngay lúc đó tôi không hối tiếc chi cho lắm, đến bây giờ mới thấy mình ngu, không dám sống cho mình.

Chuyện mai mối! Hồi mấy bà chị còn trẻ, không mối mai nào được chấp nhận. Người thì bị chê lóc nhóc, người thì bị chê là có máu ăn hối lộ (mới nói chuyện lần đầu mà khoe: "Anh làm ở Quân Tiếp Vụ"), người bị chê luôn cúi (Khoe: Anh có người chú là trưởng phòng trong bộ Giáo Dục, chừng nào em ra trường, chú anh lo cho em được ở Sài Gòn."), người bị than: "Con như vậy mà đi Sáu làm mai cho một người rớt tú tài anh đi trung sĩ!", người thì bị trả lời một cách ngậy thơ: "Con còn muốn đi học ít nhất năm năm nữa.".... Cứ thế lần hồi không người bạn nào của Ba Má muốn làm mối mai cho chị em tôi nữa. Năm tôi vừa ngoài 30 tuổi thì phải, một người đi bà con xa đến thăm má tôi. Di và Má đang ngồi nói chuyện bên quây râu tiền, 3 người làm loay hoay quanh đó, người mua ra vô. Tôi dắt xe ra, thưa di để đi công chuyện, di buột miệng nói với tôi, giọng oanh oanh: "Di định làm mai cho

con một cậu làm ở cơ quan của dì." Cái mặc cảm muộn màng, tôi xấu hổ với người làm, tôi ngượng ngùng... tôi nổi cáu, nhìn thẳng dì, tôi trả lời nhát gừng với giọng nói thật rõ ràng: "Dì đừng bao giờ tính chuyện làm mai cho con!" Còn ai dám làm mai cho tôi nữa!

Vẫn còn! Các bà chị đang ở nước ngoài. Nhưng các chị không muốn tôi lấy chồng "việt kiều". Lý do thật giản dị: Các chị chán cảnh sống lưu vong, thì sao lại lôi kéo em mình theo. Nếu tôi có chồng "việt kiều" thì cơ sở làm ăn ai cai quản, ai lo cho Má. Ở cái tuổi trên ba mươi, nếu tôi định cư ở nước ngoài, tôi phải làm lại từ đầu: học văn, ngôn ngữ, nếp sống... Các chị còn "làm cao" dùm cho đứa em út nữa đây! Lựa chọn, tìm kiếm người muốn về lập cơ sở làm ăn ở Việt Nam, người có chút "văn hóa", người phải trên điểm năm... Năm này qua năm kia, tôi gần kề bốn mươi, các chị mới giật mình, thì đã muộn rồi. Các chị thờ dài! Tôi ngậm ngùi tiếc tuổi xuân trôi qua không một sóng tình cuộn cuộn, không một bão tố vùi dập.

Môi trường bạn bè! Sau khi ra trường, say mê với sự thành công của cửa tiệm, tôi lao đầu vào kinh doanh. Bạn bè thừa trung học, đại học còn lại hai đứa thân nhất. Trời hại, cả ba chúng tôi đều cá mè một lứa, đứa nào cũng ngóng chờ một anh nào đó "khôn ngoan" xin ngón tay áp út, rủ rê đi nốt con đường đời cần có hai người đồng hành. Người khác khi làm việc, sống trong môi trường mới, giao tiếp bạn bè mới, thay đổi môi trường. Đi làm cho công sở hay hãng xưởng, môi trường tạo điều kiện tìm hiểu, quen biết với những người tương đối đồng lực đồng cấp. Đàng này, môi trường giao thiệp của tôi được giới hạn ở những mối giao hàng, thợ xây cất chạy đi lấy hàng cho chủ... Cứ tưởng tượng cũng đủ hiểu là những người đó làm sao dám tán tỉnh tôi, mà tôi cũng đâu thèm ngó ngang tới. Thỉnh thoảng có một vài ông chủ, coi kha khá từ vóc dáng đến cách nói chuyện. Nhưng kinh nghiệm cho tôi biết, những người đàn ông này đã có chủ. Nếu không thì không một ông đàn ông độc thân nào có thể hay muốn xây tổ uyên ương, sửa sang tổ ấm một mình.

Một lần, ông anh rủ tôi ở nước ngoài về chơi. Quan sát cách tôi giao thiệp với khách hàng. Đến chiều, trong bữa cơm, anh nửa đùa nửa thật lòng, nói: "Anh thấy một cậu nói đùa, chọc dì Hiền mà dì Hiền làm ngơ. Con gái phải biết đối đáp cho vui, có thể người ta mới có đà mà tiến tới. Dì Hiền nghiêm nghị quá thì ai dám đùa, dám chọc. Từ đùa, chọc mới có thể tiến tới con đường muốn chinh phục chứ." Tôi lặng thinh. Anh không hiểu là tôi không thể nào đùa cợt trước mặt người làm, chứ đừng nói chỉ đến chuyện đá đèn, nháy mắt, tỏa hương cho ong vờn bướm lượn. Tôi tự ái, tôi đâu thể nào "hạ mình" để cho những anh chàng thợ thuyền tán tỉnh trước sự chứng kiến của bốn người làm với lòng kính nể cô chủ.

Hồi sinh nhật 30 tuổi, người chị thứ ba gửi tặng tôi một quà lớn. Trong đó có hai cây vợt tennis Wilson, mấy lỗ banh, hai bộ quần áo tennis và với một mệnh lệnh: "Dì Hiền phải tham gia vào một club tennis để giải trí. Giảm bớt thì giờ cho cửa tiệm, mượn thêm người làm. Dì Hiền phải nghĩ đến những phương tiện giải trí hợp với bản thân mình." Khi bắt đầu chơi tennis, tôi mới hiểu ý của bà chị này. Chị muốn tôi phải tự tạo cho mình một môi trường giao thiệp mới, thích hợp với đời sống, với "trình độ" văn hóa của tôi. Quả thật! Từ khi tôi và người bạn chơi tennis, chúng tôi làm quen với nhiều người. Nay đi đấu giao hữu ở Vũng Tàu, mai đi đánh giao hữu với hội tennis Mỹ Tho. Khi thì tham gia cup cấp quận khi thì cup cấp thành phố. Tôi cho cái kiếp độc thân. Đi tới đâu tôi cũng để ý xem có ai trong "tầm mắt" mình không, có ai kha khá cho mình không... mừng thầm, thất vọng, hy vọng... Thật đúng với bài ca dao mà tôi ghét cay ghét đắng vì nó nói quá đúng, nói quá trắng trợn, rạch ròi nỗi lòng tôi: "Gái có chồng như gông đeo cổ. Gái không chồng như phản gỗ long đanh. Phản long đanh anh còn chữa được. Gái không chồng chạy ngược chạy xuôi. Không chồng cực lắm chị em ơi!". Bài ca dao sao nó thấm thía đến phát giận khi vô tình nghe ai đó nhắc đến.

Oái ăm hơn nữa, tôi với cô bạn thân, cặp bài trùng, cùng chơi tennis và cùng "chăm" một anh chàng. Học vắn ngang nhau. Tôi đẹp hơn, nhưng tôi thiếu cái "công". Tôi thiếu hoạt bát còn cô bạn thì khéo ăn khéo nói. Chúng tôi ngấm ngấm tranh nhau "cua" anh

chàng trong một tình bạn chân thật. Nghe có vẻ mâu thuẫn nhưng thực sự là như thế, hoàn toàn không có sự ganh ghét, tìm cách hại nhau, rất "dũng" với nhau. Cuối cùng anh chàng chắc không chịu nổi, không lựa chọn được, một sự lựa chọn sẽ làm chết tình bạn của cả ba, anh chàng xin đổi ra tuốt Đà Nẵng.

Mấy năm nay, giới nữ chúng tôi ở miền Nam, nhất là ở Sài Gòn còn đang cảnh cáo cho nhau về kế hoạch "tiến Nam" của những anh chàng miền Bắc, miền Trung. Câu "Bụt nhà không thiêng!" thật đúng trong vấn đề này. Tinh thần tranh đấu vượt lên trong cuộc sống của thanh niên miền Trung rất ăn điểm đối với các cô Sài Gòn. Nhưng mặt trái thì thật cay đắng. Người con lớn trong gia đình được gởi vào Sài Gòn ăn học, "xoay tròn" kiếm một cô vợ người Sài Gòn để được nhập khẩu Sài Gòn. Từ cơ sở đó, những người em kế tiếp, cha mẹ lần lượt "di chuyển" vào. Trước là ở tạm ăn học, ở tạm vài tháng, dần dần người vợ không còn quyền hành gì trong cái tiểu gia đình của mình nữa. Nhiều trường hợp, cha mẹ muốn con gái mình khỏi làm dâu, tặng cho hai vợ chồng mới cưới một căn nhà. Vài tháng sau, vài năm sau, cha mẹ chồng từ miền Trung vào ở với con trai. Không lẽ lại từ chối cha mẹ chồng, em chồng xin ở tạm trong khi học, trong khi tìm cách sinh nhai, rồi sẽ ra riêng? Một năm, vài ba năm hay cả đời? Một điều lạ là "đối tượng" của các anh chàng này là con gái nhà giàu, làm sao chúng tôi không cảnh cáo nhau? Giới bạn bè chơi tennis, tương đối khá giả, cho nên nghe cũng nhiều về chuyện "cay đắng". Chúng tôi phải lắc đầu ngậm đắng dùm cho những người bạn gái "lỡ" lọt vào hoàn cảnh này. Cho nên tôi lại vướng phải một trở ngại bận tâm, phân vân nếu tôi "được" một anh chàng người miền Trung muốn xin bàn tay tôi.

Cũng theo lời khuyên của mấy bà chị, tôi tìm bạn bốn phương qua internet. Sau vài lần thư gặp mặt, chỉ toàn là thất vọng. Sau người ta có thể dối gian hay như thế trong khi mình thật lòng? Tôi có ngây thơ lắm không? Hay là tôi tình đời vì sống lâu làng trong giới kinh doanh? Lần cuối cùng, tôi hẹn gặp một anh, theo tôi nhận xét qua vài tháng thư từ thì hy vọng cái may mắn có lẽ sắp đến với mình. Đến chừng gặp mặt, người Quảng Trị, học ở Sài Gòn và

hiện đang làm việc ở Đồng Nai. Tại sao anh chỉ kể trong những thư từ trao đổi nhau là anh đang làm việc ở Đồng Nai? Một cảm giác ngờ ngợ dấy trong tôi, nhưng tôi cố đánh tan thành kiến trên. Hôm sau, anh đến thăm tôi tại nhà. Trên lầu, tôi nghe anh hỏi người làm của tôi đang đứng tiếp khách hàng:

- Cô Hiền có nhà không?

Giọng nặng nề oanh, oanh nghe sao trịch thượng với người ăn kẻ làm! Tôi chưa bao giờ có giọng "bà chủ" với người làm của tôi! Người làm chưa kịp trả lời thì anh hỏi thêm, trống rỗng:

- Để xe đây được không?

Cũng giọng "ông chủ". Tôi ngỡ ngàng.

Khi người làm lên cho tôi biết có người muốn gặp tôi. Tôi bảo:

- Em xuống nói chị không có nhà.

Lắng nghe, tiếng anh bực bội, gắt gỏng, to giọng:

- Cô Hiền hẹn tôi đến nhà giờ này mà.

Tôi bỏ ý định tìm bạn trên internet.

Đúng như bài ca dao "thách cưới" của một bà mẹ ngày xưa. Tiêu chuẩn chọn chồng cho cô em út của ba người chị cũng như của tôi càng lúc càng giảm. Ly dị vợ cũng được! Hy vọng anh chàng học hỏi được nhiều trong cuộc sống gia đình! Chồng Bắc cộng sản, chồng Trung với "mưu ý" cũng nên xét lại, chứ không lắc đầu quảy quảy ngay từ khi nghe nói đến nguồn gốc. Cái ngược đời là càng ngày của cải tôi càng nhiều thì nhan sắc tôi càng dần phai. Tôi mua bất động sản, tôi cho thuê đất, cho thuê nhà, lợi tức không biết để đâu cho hết. Đến nỗi khi các cháu từ nước ngoài về, bao giờ cũng được dì Hiền cho đi ăn những nơi sang trọng, mua cho những món quà đắt giá mà ngay chính Ba Má tụi nhỏ không có khả năng.

Tính tôi không ham ăn chơi như những người tiền dư bạc rộng. Bạn bè từ thừa sinh viên, nhạc, tennis, du lịch và kinh doanh chiếm hết thì giờ nhưng không xoa lấp được nỗi thèm muốn một vòng tay những đêm khuya mưa vừa tạnh, những sáng sớm trở mình thức giấc, những rạo rức cơ thể con gái chưa biết mùi đàn ông. Ước muốn một biệt thự nhỏ trong khu vườn tôi đã trồng sẵn cây trái vùng ngoại ô Sài Gòn, tôi dành để dành đó. Tôi muốn

người chồng tương lai của tôi sẽ cùng tôi tạo dựng, cùng tôi thảo hoạch xây cất như ý của cả hai để anh không có mặc cảm ở nhờ nhà vợ. Dàn hoa huỳnh lan tôi trồng quanh khu vườn trở bông vàng rực mỗi mùa mưa mỗi mòn chờ năm này sang năm kia.

Để tâm chờ cơ hội, tự tạo cơ hội... cho đến nay niềm hy vọng càng lúc càng mong manh nhưng không mất hẳn. Rất mong muốn nhưng tôi biết là tôi không bao giờ "quơ" ầu. Cho đến tháng rồi, nhận được một e-mail của người chị thứ Tư, tôi vừa tủi thân, vừa phân vân, vừa thương cho mấy người chị luôn bận tâm về đường chồng con của người em út nhưng lại quá tẻ nhạt, không dám thúc hỏi nhiều. Bức thư như thế này:

..... Hào xem một chương trình TV phỏng vấn một nhà văn nữ nổi tiếng. Khi kể về đời tư của bà, bà khoe: "Tôi có bốn người con nhưng không có một người chồng nào cả và cũng không sống chung với ai lâu dài. Đó là sự lựa chọn từ khi tôi còn trẻ. Tôi muốn có con vì tôi yêu trẻ, tôi biết tôi sẽ là một người mẹ tốt nhưng tôi không muốn ràng buộc đời tôi vào một người đàn ông nào cả. Vui thì sống chung, chán thì đường anh anh đi, đường tôi tôi đi. Không ai chỉ phối, không ai đòi chia sẻ cái trách nhiệm với bốn đứa con tôi. Tôi hạnh diện về cái tự do này của tôi."

Chị nghĩ đến Hiền. Hiền có đủ những đức tính để trở thành một người mẹ tốt thế mà hoàn cảnh / định mệnh không cho phép Hiền thực hiện được cái chức vị thiêng liêng đó. Chị cảm ơn Trời Phật đã cho chị cái diễm phúc được làm mẹ và chị mong muốn Hiền có được cái diễm phúc này. Nay, có lẽ đây là lúc Hiền phải nhìn mình trước gương, tự hỏi mình muốn gì cho đời sống của mình. Hiền muốn tiếp tục sống đời sống tự do nhàn hạ như phân gỗ long danh? Hay phải hành động, tìm cho mình một mầm sống sinh động hơn. Đời sống có ý nghĩa hơn khi mình sống cho những người mình thương yêu hay cho một lý tưởng.

Năm tháng không chờ đợi mình. Tuổi của Hiền không thể chờ đợi "cơ hội". "Cơ hội" có thể sẽ đến, năm năm, bảy năm nữa? Chờng đó quá muộn màng để được có cái diễm phúc làm mẹ. Quyết định

được làm mẹ như người nữ văn sĩ mà chị kể có thể sẽ bị nhiều người và ngay cả những đứa con sẽ trách móc là ích kỷ, vô trách nhiệm. Nhưng một sự lựa chọn nào cũng có cái giá của nó. Hiền có đủ điều kiện kinh tế để tạo cho con mình một đời sống đầy đủ vừa về vật chất vừa về tinh thần. Nuôi con, giáo dục con một mình có cả những ưu điểm và khuyết điểm của nó. Điều quan trọng là mình thành thật với chính mình, với con và tạo điều kiện cho con sống trong tình thương thật sự, trọn vẹn. Chị nghĩ Hiền có đủ thông minh để con mình không phải sống trong mặc cảm không cha.

Còn vấn đề tai tiếng, chị nghĩ chị có thể giải thích cho Má hiểu để Má chấp nhận. Nên nhớ là Má không sống bao lâu nữa. Hãy để cho bà con, láng giềng, bạn bè biết hoàn cảnh "được làm mẹ" một mình của Hiền. Chấp nhận, chê cười... là quyền của họ. Mình không làm chuyện trái đạo đức.

Theo chị nghĩ, những người muốn tặng tinh trùng cho một y viện nào đó là những người có một tư tưởng tốt. Họ biết rằng họ mang một dòng giống tốt và muốn di truyền dòng giống tốt này cho xã hội. Hoặc vì lý do cá nhân hay vì lý tưởng nhân sinh.

Hiền suy nghĩ về vấn đề này. Minh sẽ bàn thêm trong những email sau.

.....
Suy nghĩ lời thư của người chị, tôi chiêm nghiệm quan điểm của bạn bè, báo chí thỉnh thoảng cũng đề cập đến vấn đề này. Đó là trường hợp những người phụ nữ trong giai đoạn sau 75, tham gia tích cực phong trào Thanh Niên Xung Phong, đã bỏ phí tuổi trẻ nơi núi rừng. Những thiếu nữ này đã tự tìm con đường để bù đắp quãng đời cô đơn còn lại của mình bằng cách đó. Nhìn chung thì xã hội không quá khắt khe, còn có sự thông cảm nữa. Sự thông cảm tôi đã có khi tôi đọc những mẫu chuyện về những người phụ nữ dám làm này.

Võ Thị Diễm Đàm

Giọt nắng cuối chiều

Vũ Thị Thiên Thư

1. Nắng đầu ngày

Bà Hương với tay cầm lấy cái khay trầu, kéo chiếc ghế đầu, đặt lên, tay trái chọn một lá, vuốt cho thẳng, tay phải ngắt bỏ chót đuôi, xé làm đôi, nhập chung lại, quét một tí vôi trắng, thò tay lượm một mảnh cau khô đã ngâm nước trong cái chén nhỏ. Bà chậm rãi quăn lại cho tròn lại rồi cho vào ống ngoái, chiếc chìa đồng bóng lóang nhíp nhàng giơ lên, xấn xuống, cắt, trộn tất cả lại thành những miếng nhỏ vừa nhai, xong rồi đưa cho bà cụ đang ngồi trên chiếc võng bồ dong đưa

- Má ăn đỡ coi này, hết mùa cau tươi rồi, đã rảo mấy buổi chợ, chẳng tìm được buồng nào. Thứ cau khô này cũng vừa lứa, là cau hòn ruột trắng, không chát, ngâm nước qua hai đêm rồi, mềm mại. Trầu của di Hai, vàng tươi, bầy trẻ mới vừa hái sáng nay.

- Mấy hôm nay trời mưa dầm, hơi đất xông nhiều quá, sao Má không nằm bên nệm cho ấm, nằm trên võng gần cửa sổ quá, lỡ trúng sương trúng gió.

Bà cụ lặng lẽ nhai trầu, cái miệng móm mém không còn răng bày hai hàng nước đỏ hồng, đôi mắt sâu hun hút, như chứa đựng một vùng trời xa hiu hắt, cái khăn rằn nâu đã bạc màu, từng canh chỉ toi, mỏng như tờ giấy quẩy, vắt hờ hững ngang vai. Ngày bắt đầu khi nắng xuyên qua khung cửa sổ, tiếng cười đùa của bọn trẻ lao xao trong bếp, tiếng chén đĩa va chạm, tiếng ấm nước sôi reo vui, nhìn xuống đôi bàn tay xương xẩu, đã từ lâu Bà không còn dùng đến đôi tay này để chế củi, nhóm bếp, những công việc nhỏ nhặt hàng ngày cũng chẳng còn ai cho phép mó vào. Chúng nó xem Bà như pho tượng, hàng ngày tắm rửa lau chùi cho bóng lộn, mang ra đặt ngồi trên bộ ván gỗ, chờ mấy người khách đến chào hỏi bằng quơ. Nhưng ít nhất cũng còn bầy trẻ con ôm cặp đến vòng tay thưa Bà rồi tung tăng ra cửa. Bọn trẻ con quanh quẩn bên Bà những

ngày không đến trường, mân mê đôi bàn tay chỉ còn lớp da nhăn nheo bọc những lóng xương hình thù đã biến dạng.

- Bà ơi, sao da Bà bóng lộn và đùn đống vậy, bắp thịt biến đâu hết rồi?

- Người già bắp thịt rữa tan thành nước hết rồi, bà bây giờ giống như bộ xương khô bọc da thôi.

Con bé liếng khi, hàng ngày vẫn đến dắt bà sang võng, kéo dây đưa rồi chụp nhanh lại sợ bà chóng mặt rơi xuống, Bà nằm võng cả đời, gần một thế kỷ rồi con ơi! Những đốt xương sống thu ngắn không còn chống nổi tấm thân còm cõi, con bé cố nhón gót đứng lên cho cao bằng bà, miệng lại cười toe, khoe mấy cái răng cửa sún bày ra khoảng nước nồn nà.

Bà bắt đầu ngày bằng ánh mắt mệt mỏi, ngược nhìn vào bóng cây ô môi ngã xuống bên ngoài cửa sổ, đếm thời gian trôi theo vệt nắng, bóng cây khảng khiu báo cho Bà giờ khắc trong ngày, khi cảnh này chấm vào chân song, đã đến giờ cơm trưa, đứa cháu dâu sẽ mang cho Bà mâm cơm, trong cái chén kiểu Bát Tiên mỏng manh nhẹ tênh, chứa mấy hạt cơm gạo lúa thơm trắng bong lạt lẽo, Bà lại tha thiết nhớ tấm gạo Trung hưng, gạo nàng Tây, thổi trong nồi đồng, màu cơm đỏ hồng, hương vị đậm đà, cái đĩa nhỏ chứa miếng cá he vàng, chiên giòn tan, dầm tí nước mắm cá đồng màu gạch cua, món ăn thường ngày Bà ưa thích, nhưng dù có cố gắng nuốt vào vẫn lạt nhách như dầm bào, như nước ốc luộc, thật là vô vị.

Mấy hôm nay, lại không thấy ánh mặt trời, giọt nắng hắt hiu khi mờ khi sáng. Những đốt xương sống chuyển động thật khó khăn, đôi bàn chân cơ hồ như không còn nghe theo mệnh lệnh, vẫn khoảng cách chỉ mấy bước chân hàng ngày, từ bộ ván gỗ đến cái võng, bước qua khúc sân trống cạnh bồn nước, lê đôi chân nặng như mang gông cùm, từng bước, Bà không thể hình dung phải trải qua ngày này, tấm thân thể từng dạn dày mưa nắng lại không bước nổi, chỉ cần vài bước thôi, nhìn mấy đứa trẻ vào ra rón rén, Bà ngại ngần, không muốn gọi chúng nó nâng đỡ, bao nhiêu lần, chỉ cần một chân nhấc lên, một chân theo sau, Bà cố gắng bước ra ngoài, khoảng sân trống lộ thiên, nơi tắm giặt, Bà chỉ muốn ngồi phơi chút nắng ấm quen thuộc, trên đôi má nhăn nheo, những giọt nắng chói chang theo Bà từ thuở thanh xuân má hồng môi thắm,

ngày mang nón lá, không rời tay nọc, ra đồng cấy lúa, nhổ mạ. Những giọt nắng đuổi theo nhau khi ruộng đồng vàng lúa chín trong vụ sớm, vụ mùa. Bà lặng lẽ múc một gáo nước trong, mấy sợi tóc bạc phát phơ, trong đôi tròng mắt sâu hoắm nét tinh anh ngày nào lạc lõng, cái mặt xương xẩu nhũu phản chiếu trong gáo nước gầy vụn, theo bàn tay run rẩy, tan biến đi khi Bà nâng gáo lên môi. Cái miệng móm mém không giữ được, nước sóng sánh chảy dài xuống đất, hộp nước lạnh buốt, thấm vào hai hàng nước, nhổ xuống nền xi măng. Bà đổ nước ra tay, rửa mặt, vuốt đôi hồ mắt, úp cái gáo lên thành bồn nước, tia nắng yết ớt cổ xuyên qua mái hiên, Bà thở dài...

Ngày bắt đầu với chén cơm nuốt vội, tắt tả quần lại mảnh khăn rằn xếp xéo, soắn hai ống quần cho chặt, cái thúng con chứa đôi nọc nhọn hình chữ thập, cán quả trám, cái lưỡi hái cong như trăng non bén ngọt, lặn vắt cơm nguội bọc trong mo cau non, vớt miếng dưa gang dầm trong khạp mắm, rửa sơ cho bớt mặn. Đội cái nón lá trên đầu, theo chân bạn cấy cùng nhau ra ruộng sớm, những tia nắng ngũ sắc rực rỡ cuối chân trời, vàng dương hầy còn ngủ nán, ánh sáng mờ mờ vừa đủ nhìn thấy bờ ven ngoằn nghèo theo con rạch nước trong. Đám mạ non xanh mượt, từng bó xếp dọc theo bờ ruộng. Bà cúi xuống đặt cái thúng con lên bờ ven, ngã nón, ngược mặt hít vào đầy hai buồng phổi, thật thiết tha gần gũi, mùi đất bùn trộn lẫn với mùi sương sớm, nhớ từng tiếng cười nói bông đùa dòn tan trong gió mai, nhớ lại lời đồn đãi, Bà cấy nhanh như máy, hai công một ngày, lan qua khắp các làng lân cận. Ôi! Cái thời tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu, lúc tai còn tò, mắt còn trong, bước chân như chim sáo rộn ràng...

Cuộc sống thật bình an như ruộng mạ xanh, như lúa sớm trở đồng đồng, như ruộng ánh vàng ngày mới chín, thật xa lắc xa lơ cái ngày tháng bông bắp dậy buổi sớm mai. Bây giờ, Bà nhìn ngày tháng trôi dạt dờ, nhìn nắng qua chấn song, nhìn mưa bong bóng, mỗi hạt bóng tượng hình, tan đi, tiếp theo một hạt khác tái sinh. Đời sống bây giờ buồn tênh, đời sống bây giờ lặng lẽ, chiếc võng đong đưa một góc hè. Bà ngồi lam bạn với bóng cây, chờ mâm cơm, chờ chén nước, chờ ngày xuôi tay.

2. Nắng trưa

Chiếc võng bồ đong đưa theo nắng trưa, tiếng dây thừng cửa vào cột gỗ nhịp nhàng, tiếng giấy qua trang xào xạc, thanh âm như cất vào không gian êm đềm, hài hoà cùng với tiếng đọc giảng đều đều

*Tu đầu tóc không cần phải cạo
Miễn cho tròn cái đạo làm người*

...
*Gẫm nhìn Kỳ Mão vừa qua
Gẫm trong thiên hạ nhiều nhà thiếu cơm*

...
*Ngày nay tốt phước sang giàu
Xin thương kẻ khó giúp hào một khi ****

Bà Hương xếp lại cuốn Sấm giảng, mấy con muỗi đói bay lượn vo ve, con chó vàng nằm gác mõm bên cạnh khung cửa đôi mắt lim dim. Ngồi dậy, búi tóc vướng vào mắc võng sổ tung, bà dùng ngón tay của bàn phải vuốt tóc cho suôn sẻ, quấn lại một vòng trên tay trái rồi lặn ra thành múi tóc, tết đuôi tóc cho mượt mà, thả ngọn tóc như cái mỏng nhỏ cong cong hình nửa vành trăng lưỡi liềm. Xỏ chân vào đôi guốc gỗ, bước sang hàng hiên, múc một gáo nước rửa mặt, hớp một chút, súc miệng, tạt phần còn lại vào mấy trái dừa mọng xếp thành một hàng dài dọc theo đường mương. Nắng trưa thật gay gắt, nhìn ra vườn cây sau nhà, mấy cây mận trắng, nhánh nặng trĩu, bông lặn trái non rụng đầy dưới mương, bà nghĩ thầm, phải gọi bầy trẻ bảo nó vớt lên, bằng không thì mấy trái mận hư rụng xuống sẽ làm thúi hết nước trong mương. Mấy cái mương bên nhà bà Tám nổi rong nổi rêu, nước đổi màu, xanh lè, hôi hám, bầy cá trắng không chịu được nước dơ bẩn chết dần mòn phơi cả bụng trắng phau, vài ngày sau thúi rửa, tanh hôi quá chừng. Chỉ còn lại đám cá dồ, cá tra sức chịu đựng dai dẳng hơn, còn lắt lẩy sống sót. Người gì mà biếng lười, chỉ cần chịu khó một chút, khai ống bông, thả nước sông vào hàng tuần làm sạch nước mương mà cũng chẳng chịu làm.

Nhìn bóng nắng xuyên qua ngọn cây xoài, bà chợt nhớ đến giờ nấu tầm cho heo ăn. Lửa nẩy lớn như thổi, mấy con heo giống

ngày bà sai bọn trẻ xuống chợ Ô môn mua về còn đồ hòn, mới ba tháng nay mà đã nặng ồm rồi. Tháng sau bà sẽ bảo bầy trẻ đi mua một lứa khác về nuôi kế tiếp, lứa này sẽ cân vào dịp Tết, lứa sau thì giỗ bà nội sắp nhỏ vào tháng năm.

Nhìn thấy bóng người đàn bà thấp thoáng sau cửa bếp, bà Hương bước ra, nhịp guốc gỗ lộp cộp đều đều trên nền gạch tàu đỏ thẫm,

- Vợ thằng Bé, bây đi đâu giờ này?

- Bác Ba cho con mượn mấy lít gạo nấu cơm, nhà hết trơn rồi

- Thằng Bé lại nhậu nhẹt ở xó nào rồi?

- Dạ, anh trặc tay mấy hôm nay, không đi câu được.

- Tại sao nó lại bị trặc tay, có thuốc men gì chưa? Cầm chai thuốc rượu này về bôi nó xoa bóp hàng ngày cho mau hết, dặn bầy trẻ đi học sáng ghé ngang ăn rồi hăn đi, đưa cái thùng cho con Năng, bôi nó đông cho chục lít gạo.

- Dạ, thưa bác con dìu trông.

- Ủa, dìu lo cơm nước cho bầy trẻ đi.

Bà thờ dài mở cuốn Sấm Giảng, đọc tới chương nào rồi kìa, Kệ dân của người khùng, bà tiếp tục đọc to...

Ông Hương mở nắp vỏ bình trà, làm bằng trái dừa diếc cưa ngang miệng, đánh bóng như gương soi, rót chén nước trong màu vàng lóng lánh, mùi trà ướp hoa sen nhẹ nhàng ... Nắng chang chang, đi bộ từ ngoài vườn vào đủ đồ mồ hôi mẹ mồ hôi con, nhìn theo cái bóng vừa lách qua hàng rào, lại con vợ thằng Bé ra đây xin xỏ gì nữa. Ông quay sang bà:

- Vợ thằng Bé ra đây làm gì?

- Có gì đâu, nó ra mượn mấy lít gạo thổi, thằng Bé bị trặc tay, không đi câu được, nhà hết gạo lấy gì nấu cơm.

- Cái thằng làm biếng đó, chỉ giỏi nhậu nhẹt thôi, trặc tay chân gì nó. Tối ngày lo ăn nhậu say sưa té bờ té bụi, chưa gầy ống quyển là phước mười đời, bà cứ dung dưỡng cái quân báo đời đó, kệ mồ tụi nó.

- Ông nóng lắm gì, thằng cha nó tội, chứ tội con nít tội gì. Tui chỉ cho má nó lít gạo nấu cơm, hông lẽ ghét thằng cha nó mà mình bỏ con nó đói?

Bà lặng lẽ mở quyển Sấm giảng trên tay, tìm lại chương đang đọc dở, tiếng võng đưa nhịp nhàng, giọng đọc ngân nga những khuôn vàng thước ngọc...

*Nói rằng lòng chẳng ham sang
Sao còn ham của thế gian làm gì ...*

*...
Giàu sang như nước trên nguồn
Gặp cơn mưa lớn nó tuôn một giờ **

Bà đã sống gần hết đời người, những chuyện thị phi không còn bận tâm, ngay cả những khi ông nổi nóng như Trương Phi, la hét, bà chỉ lặng lẽ đọc cho xong trang Sấm Giảng, xếp quyển sách lại, nhìn ra ngoài sân, những giọt nắng vẫn đọng đưa.

* Bà về với cõi Phật trước khi nhìn sự linh nghiệm, 1975

3. Chiếc võng đong đưa

Con nước ròng chảy xiết, từ đồng ruộng bao la, đổ dồn về, vội vã chen chúc nhau trong lòng con sông nhỏ nhoi đục ngầu phù sa, nước từ mùa nước nổi của năm qua. Chiếc xuồng như con trâu già mệt nhọc, cố gắng bơi gần bờ, tránh sức nước. Phấn nhìn tia sáng mặt trời lấp lánh, nháy múa trên tàng cây kẽ lá, những gốc bần to chễm chệ lẫn ra tận đầu doi, hàng gừa bên dòng sông rẽ buồng chẳng chịt như tóc rối, thả dài từ nhánh cây cao là đả tận lòng sông, như luyến lưu bám víu, như mời mọc đón chào.

Nắng đã lên cao, Phấn nghĩ thầm. Con cá lóc nằm lơ dờ trong khoang xuồng, cái miệng há to ngáp ngáp, hai mang tai mệt nhọc. Phấn vốc chút nước cho thêm vào khoang, nhìn con cá, nghĩ đến sự sống mong manh của muôn loài. Từ lâu, đã không còn nấu nướng thịt cá, mùi nhớt cá tanh tươi, cộng với mùi đất bùn, Phấn có cảm tưởng trào chực trong cổ họng. Nhưng Ba bệnh đã hơn tuần nay, thường ngày vẫn thả bộ từ vòm vô ngọn, thăm hết mọi người, vậy mà giờ nằm lây lất, không nhắc nổi cánh tay. Phấn thờ dài, nhìn lại con cá lóc, miệng lầm bầm đọc Chú Giảng Sanh "...thôi đầu thai kiếp khác ..."

Chiếc xuống vừa cập bến, căn nhà gỗ sơ sài, ngoài lan can treo lủng lẳng mấy chậu hoa phong lan, mấy chiếc xuống cột san sát bên nhau, cạnh cây cầu dừa, con mèo nhỏ lông đã bắt đầu mượt mà, đang lim dim nằm phơi nắng trong góc. Phấn cột xuống, thu dọn các thức cho vào thúng con, xách con cá còn đang hơi hóp thở, mở nón lá, quạt nhanh giọt mồ hôi trên chân tóc, bước vào, bóng tối ụp xuống, neho mắt cho quen với ánh sáng trong nhà, nhìn ông cụ gầy gò nằm trên ghế bố, Phấn nhẹ nhàng:

- Thưa Ba con mới về.

- Ừa.

Ánh mắt xuôi theo tay con dâu, cụ hỏi:

- Con đi chợ về trễ quá, trưa rồi? Mua cá lóc chi vậy?

- Mấy hôm nay Ba ăn cháo, con tính nấu tô canh cá Ba ăn cơm cho mau lại sức.

- Ba ăn cháo cũng được, không thấy thèm khát gì, con mua làm gì cho tốn tiền. Con rót cho Ba tách trà!

- Ba có muốn ra ngoài trước hiên ngồi một chút không? Mấy đứa nhỏ cũng sắp về rồi, con đi nấu cơm bây giờ.

Người đàn bà ẵm đứa bé trùm dẫm ba lớp khăn kín mít trên tay. Con bé hai má hồng, môi đỏ như thoa son, người hâm hấp nóng. Phấn hỏi người đàn bà:

- Mợ Ngự, con nhỏ nóng lại sao mà ẵm nó ra đây?

- Dạ, từ tối hôm qua đến giờ, tui cho nó uống thuốc nhưng không hạ nhiệt, tóc xuống bơi ra hồi sáng tới giờ

- Anh đã coi nó chưa?

- Dạ rồi, mới uống thêm một lần thuốc nữa đó chị.

- Thôi mợ ẵm nó ra bộ ván sau nhà tránh gió đi, chị đi làm con cá nấu tô canh cho Bác Ba.

- Cá gì vậy chị?

- Cá lóc thôi, thịt hiền. Bác bệnh cả tuần nay, có ăn uống gì đâu, chị tính khúc đầu nấu canh, khúc giữa thì kho mặn cho dễ nuốt.

- Chị ăn chay mà, làm sao đập đầu cá?

- Ừ, thì cũng phải làm chớ ai làm bây giờ, mượn người bán đập đầu nó cho chết đi, bơi nước ngược về tới nhà thì cá ngon thành cá ươn, thịt bờ rạc, nấu canh đâu có ngon lành gì ..

- Thôi chị ẵm con nhỏ, để tui đi làm cá dùm chị, tui làm hàng ngày mà.

Vợ Ngự đưa con nhỏ cho Phần, xách con cá lóc ra sau nhà. Con bé cựa mình rồi thiêm thiếp lại, sờ lên trán hâm hấp, sắp đổ mồ hôi, vậy là sẽ bớt nóng. Phần nhúng khăn tay, vắt cho khô rồi lau khuôn mặt nhỏ, mở lớp khăn quần, đôi mi nhướn lên rồi khép lại...

Cầm con găng võng, xỏ ngang, nuốt dây thắt lại, treo một đầu dây võng lên cây cột trong góc nhà, đầu kia vào cây đà ngang, nhún thử cho chắc, một tay vạch thành võng, tay kia bế con bé, đặt nó vào nhẹ nhàng, kéo lại mỗi khăn lót. Con bé ngủ mê man, vì sức thuốc hay vẫn còn chống trả với sức nóng thiêu đốt trong thân thể nhỏ nhoi. Phần lại nhớ con hiu hắt, thư từ qua lại đôi ba tháng một bức, không đủ chứa hết bao nhiêu nhớ thương. Thằng cháu ngoại chưa kịp bế bồng cho quen hơi, đã vượt trùng dương sóng gió. Những lần nghe tin con mang thai, trở dạ, đường vượt biển mồ côi, nhớ bấy cháu xa chưa được thấy một lần. Không biết lần này con nhỏ có bị hành không, hồi mang thai nó, cứ thêm hết chum ruột lại cóc ỏi, ngược lại với thằng em, nay chề mai xôi ...

Phần thở dài, mong sao đời sống các con an toàn, không quá cực khổ hàng ngày. Hai đứa còn lại, chỉ tội thằng Minh, đi học mà không chịu thọc tay xuống bùn, ở cái thời khẩu hiệu "Lao động là vinh quang". Thằng nhỏ vốn ưa sạch sẽ, quần áo gọn gàng, tay chân không lấm cát bụi thì làm sao có điểm lao động tốt như học trò khác được? Còn đi học trong trường tiểu học thì còn có các Di bao che, mai mốt ra trường trung học huyện thì không thể tránh được điểm xấu. Sinh ra muộn màng, khi các anh chị đã lớn lên, lại thêm ốm yếu bệnh hoạn, biết đi chập chững thì vướng bệnh căn, mỗi lần đau bụng khóc mòn mỏi, mâm cơm dọn trên bàn nguội lạnh. Ông vào ra không nhắc đứa. Bồng bế các nơi, từ bác sĩ cho đến thầy ta, nghe bà con chuyển miệng vị này danh tiếng, bà kia nổi danh mát tay, lại bế bồng đến xin khám bệnh, nhưng chỉ hoài công, không ai tìm ra căn nguyên. Chú Sáu nó nhai gừng đắp bụng nóng phỏng cả miệng lưỡi. Bà ôm trên tay ru suốt đêm ngật nghẹo. Cô Tư nó lén mang tên tuổi ký bán vào chùa này đình nọ, xin cho cháu bình an.

Chưa kịp lớn thì nước biển gia vong, rã ngũ, tan hàng, đang thắm lặng sống qua ngày thì bị tịch biên gia sản, đang tắm sông buổi trưa thì bị cấm cửa, không cho vào nhà xin chiếc áo che thân, phải chạy sang nhà hàng xóm xin cho manh áo cũ. Phần nhớ lại cảnh con đang trần thân trong nắng trưa, nài nỉ chú công an xin được vào nhà lấy áo mặc và đôi mắt lạnh lùng nhìn thẳng bé như kẻ thù truyền kiếp.

Những ngày tháng trốn chui trốn nhủi ở nhà người quen, ít lâu phải dời đi nơi khác vì không muốn người thân bị liên lụy tội chứa chấp tàn dư, che chở cho người dính dáng vào Ngụy quân, Ngụy quyền, tư sản, từ bên nhà Di Thanh chạy ra Sài Gòn, rồi về lại Long Xuyên. Cho đến lúc cạn kiệt thì quay về dựng mái lá sống âm thầm bên cạnh con rạch nhỏ, nương tựa vào những người bà con chân lấm tay bùn...

4. Giọt nắng

Giọt nắng xuyên qua khe gỗ, in xuống những hình kỷ hà loang lổ trên nền gạch, vuốt giọt mồ hôi trên trán, nhưng không thể ngăn được những giọt lã đải theo đốt xương sống trên lưng. Nhắm đếm mấy cây hoa trong phần khay còn lại, đã trông được hơn một nửa rồi. Nắng trưa bắt đầu gay gắt, Trần nhìn màu cỏ xanh mượt sau cơn mưa, mùa hè Bắc Mỹ đi ngược lại tuổi đời, tuổi càng lên cao mùa càng ngắn lại, đám hoa Thuỷ Tiên vàng sau mùa xuân đã tàn, hàng Uất Kim Hương chỉ còn một ít khoe màu muôn mãn, những chồi Iris cũng chực chờ trong nắng sớm. Bên góc nhà, hàng Peony đã xanh mượt, nhánh nặng trĩu nụ hoa...

Trần tiếp tục xới đất, lượng khoảng cách, đặt từng thân cây nhỏ nhoi xuống, lấp đất cho đầy và tiếp tục, hàng hoa kèn Petunia, sau đó là hàng lá bạc, tránh xa hàng Tulip, Trần nói thầm với chính mình “cuối mùa này phải đào lấy củ lên, sang thu sẽ trồng lại.” Cái hàng rào dây cuối vườn trông xấu xí thế kia mà được việc, ít nhất thì cũng che chở cho những nụ hoa Tulip vừa mới lộ dạng, họ hàng nhà Ngọc Thổ cứ lăm le nuốt chửng vào dạ dày lép xẹp sau mùa đông dài lê thê.

Mùa đông, khu rừng sau nhà chỉ là những cành cây khẳng khiu. Nồi chờ đợi thất thểu, cuối cùng dọn vào căn nhà mới xây khi tuyết còn phủ trắng chân đồi, trắng Thượng Nguyên long lanh thướt tha ngoài cửa sổ, dịu dàng trên nền tuyết lấp lánh như gương soi. Đêm đầu tiên nằm yên trên sàn nhà, căn nhà trống rỗng, cửa chưa màn che, phòng chưa giường chiếu, nhìn ánh trắng bay bay, những vệt sáng di chuyển, nháy múa dịu dàng, ném từng giọt tĩnh mịch trên đầu lưỡi, mùi hương thơm bình an. Cái cảm giác nhẹ nhàng, bay bổng, như những ngày tuổi nhỏ nằm trong lòng Ngoại trên chiếc võng đong đưa.

Tháng giêng, cơn bão tuyết đầu mùa, những tinh thể trắng ngần, từng hạt li ti bám vào nhau như trăm nghìn đoá hoa, bay phơ phất trong trời. Trân nhìn đoá hoa trắng nuột, nhớ lại những hoa gòn tơ mỏng bay trong nắng, ngày tuổi nhỏ, trong khu vườn sau, hai chị em chạy tung tăng đuổi theo, nắm lấy tơ hoa vào bàn tay, rồi lại đưa lên môi thổi bay đi, trả lại cho không gian phiêu phất. Nhìn các con như bầy chim vỗ tổ, tung tăng mang máng tuột, giầy tuyết, khăn quàng cột phất phơ, rù nhau từ trên đồi cao thả máng chạy dài xuống, niềm vui đơn giản, như Mẹ và Dì thuở nhỏ mang mảnh ván chõ nước ròng ra bãi bùn chạy chúi xuống lòng sông, tiếng cười đùa vang vọng, buổi sáng trời trong xanh buốt. Những ngày tuyết rơi, liên tiếp, các con vẫn vô ưu, không còn nhìn thấy mặt đất, chỉ một màu mênh mang, được nghỉ học là niềm hân hoan, tiếp tục các cuộc vui, bày thêm trò chơi mới, ra sân vô tuyết đắp thành hình tượng, những người tuyết lớn bé đứng trong sân nhà, nhìn như thằng bù nhìn đang phe phẩy trên ruộng dưa.

Mùa đông dai dẳng, bất tận, rồi cũng qua đi, những hạt tuyết long lanh già từ, vậy đó, đếm từng mùa đã đầy hai bàn tay. Như đôi vợ chồng chim Robin đã rời bỏ tổ ấm êm, mang bầy con vào khung trời bát ngát. Nụ xanh phơn phớt, lấm tấm trên cành cây khô, từng ngày, những cơn mưa xuân rào rạt, từng chồi xanh non nhón nhơ, nụ hoa Forsythia rực rỡ trên cành, nhìn màu vàng trong nắng, lại nhớ rừng Mai khoe sắc ngày đầu năm. Khu vườn nhỏ, từng viên gạch lót, từng khúc cây cưa cắt, mùa tiếp mùa, bao nhiêu giọt mồ hôi đổ. Hàng Cúc vàng mỗi cuối hạ đầu thu, hãy còn đang xanh mượt lá.

Trần nhìn sang góc cuối vườn, cây đào trồng mùa xuân đầu tiên khi về nhà, hoa nở cuối tháng tư, màu hồng phấn mong manh, nhánh đã trĩu nặng trái xanh Trong bóng hoa lá lướt nghiêng mình, thấp thoáng chút ánh sáng mùa xuân, có hình ảnh người đàn bà với mảnh khăn rằn vắt lên che mái tóc, trên tay cầm chiếc nọc cây... Có hình ảnh bà hiu hắt lúc bóng chiều loang, bà với nụ cười móm mém của hàm không còn răng, bà của đôi bàn tay khẳng khiu. Hình ảnh như những vết thương lâu rồi không còn đau, những vết theo theo tháng năm cũng mờ nhạt. Người đàn bà bắt đầu cho bốn thế hệ, từ con rạch nhỏ mùa khô, bãi bùn, chỉ còn lại con đường nước chảy nhỏ, không đủ chiếc xuống bơi ngang. Con rạch hai mùa mưa nắng, tháng nước đỏ đục ngầu màu phù sa, đổi sang mùa nước giắt tháng mười, màu nước phèn một lần nữa thay sang xanh vàng rờn rợn.

Thế hệ thứ hai, từ ngôi chợ nhỏ với cửa hàng khiêm nhường, bà Nội hàng ngày làm các thứ bánh trái, may vá thêu thùa, buôn bán các loại hàng vải và các thứ kim chỉ linh tinh, lúc các con cháu đã trưởng thành, không còn ngồi cửa hàng, lại trở về nếp sinh hoạt quen thuộc, trồng trọt, nuôi heo, tính toán bỏ ống cho chi dụng trong nhà. Dù không còn ruộng lúa, không còn nuôi những người tá điền, công cấy, nhưng bao giờ vẫn chén gạo, chiếc khăn, manh áo chia cho kẻ khó nghèo.

Thế hệ thứ ba, cùng lúc với ngôi chợ nhỏ đã trở nên trù phú, người con đầu trong nhà, thay Mẹ chồng quán xuyến, khuôn mặt cửa hàng cũng thay đổi theo thời gian, những ngọn đèn điện sáng thay cho ngọn đèn dầu lửa mù mờ mòng khói, cuộc sống như điều căng gió, phồn vinh từ chiếc xuống nhỏ ngược dòng nước, lên chiếc xe ngoại quốc, bước vào mát rượi máy điều hoà không khí. 1975, bỗng chốc đảo lộn, theo cả nước đi thật lùi, trở về thuở chống xuống xuyên cánh đồng về khu chợ nhỏ, rọc từng manh lá chuối, xếp từng trái cam, chắc chịu mua cho Cha già con cá đã từ lâu không hề để mất. Cuộc sống đảo điên, nhom nhóp hàng ngày, cồng trại học tập bên trong hàng kẽm gai tàn dư, lúc nào cũng như đe dọa. Cho đến lúc cuối chiều, con cái tán mác, lại khăn gói trở về thành phố, sống trong căn nhà mấy tầng lầu chỉ có chiều cao, suốt ngày quanh quẩn trong phòng, bốn thước vuông vào ra như bóng.

Trân thờ dài, lại nghĩ đến Mẹ, cái dáng dấp thông dong mảnh khảnh ngày nào, bà thường bảo “chỉ cần nhìn vào đám đông, nhìn mái tóc và vầng trán cao là có thể thấy con đâu ngay.” Mẹ của lần cuối cùng về thăm, nằm trằm kha hiu hắt, nhẹ như bóng, mong manh như sương, khi đỡ trên tay em than “Mẹ già thật rồi” Nhìn hơn thất thập mùa xuân, nhìn mái tóc xanh ngày nào, những sợi mong manh vương vất... chỉ còn lại những chân trắng lấm tẩm ...

Thế hệ thứ tư, bầy con gái như những hạt châu mưa ...Hạt rơi xuống đất, hạt vào ...

Trân nhìn chiếc bóng in dài, chiếc bóng hắt hiu theo chân người đàn bà đang tắm những giọt nắng long lanh cuối cùng của ngày hè Bắc mỹ ...

***[Sấm giảng thi tập, Đức Huỳnh giáo chủ , trang 27]

Vũ Thị Thiên Thư

Mong manh

y nguyên

1.

Thế mà đã ba năm trôi qua! Ba năm, hay là ba thế kỉ? Từ cái ngày hè oi bức đã làm cơ duyên cho tôi gặp nàng trong một hành lang nghệ thuật. Từ Bắc kinh trở về sau mấy tuần tham khảo tài liệu cổ, tôi lười lĩnh thông thả ngu si hưởng thái bình, lê la khắp phố phường Paris, cẩn thận né những nơi chôn đầy khách du ngoại quốc. Chẳng phải tôi là dân Paris, bởi vì người Paris chính cống thì đã chuồn mất khỏi Paris từ đời nào đời nào! Nhưng tôi yêu nhất những con phố nhỏ không có tên trong những cuốn sách chỉ dẫn, tình cờ khám phá theo bước chân vô định của khách nhàn du! Đúng là ma đưa lối qui dẫn đường như câu tục ngữ việt nam kia tiên đoán, ngày hôm đó thay vì lên tàu về thẳng Lausanne, tôi đã lang thang cả buổi trưa ngoài đường phố để rồi tình cờ vào phòng tranh trốn nắng một lát.

Ngó vợ vẫn hồi lâu, tôi bỗng chú ý đến bức sơn dầu nhỏ nấp trong một góc như cố tình lẩn tránh những cặp mắt tò mò. Một cánh hồng trắng muốt lẻ loi gần gầy gập giữa những tảng màu đen đỏ dữ dội trong ánh nắng hấp hối cuối ngày. Về mong manh tội nghiệp của cảnh hoa làm dâng lên trong tôi một cảm giác bất lực, không biết làm sao che chở bảo vệ cái định mệnh hoại biến chung cho mọi loài, kể cả cá nhân tôi. Liên tưởng đến hai câu thơ của một vị thiền sư đời Đường (?), tôi máy móc tìm bút ghi ngay theo thói quen. Nhưng loay hoay mãi chẳng thấy đâu quyển sổ nhỏ tôi vẫn ghi chú hằng ngày tất cả những ý nghĩ vút qua đầu, các quan sát nhỏ hay cả cách viết khác của một từ trung quốc. Chợt thấy trên bề tường cạnh đây có chiếc quạt giấy ai bỏ quên, xòe ra xem thì... Trời ơi, một cảnh phong lan tím thắm, mong manh, lẻ loi, còn lẻ loi mong manh hơn cả cảnh hoa trong tranh trên kia!

Như có ai cầm tay, tôi hạ bút:

Duy dư nhất đoá tại

Mình nhật khùng tùy phong

Còn đang ngỡ ngàng với dư âm hai câu thơ trong đầu, tôi giật mình vì một giọng nói trong trẻo từ sau lưng:

- Xin lỗi ông ...

- Ô ... chào cô !

- À không, không phải cô, bà Trần. Tôi ... tôi đánh rơi chiếc quạt

- Chiếc quạt? A, xin lỗi bà, có phải cái này không?

Tôi ngượng nghịu chìa ... tác phẩm xuất thần của mình ra

- Vâng, ông cho tôi xin lại nhé, đây là một kỉ niệm tình cảm.

- Tôi ... tôi xin lỗi đã làm hỏng kỉ niệm của bà. Bức tranh kia làm cho tôi muốn đề ngay hai câu này vào, mà không còn chỗ trên ấy. Săn cảnh lan cũng gợi cùng một ý, tôi đã tiện tay ghi vào đây ...

Có lẽ mặt tôi lúc ấy còn đỏ hơn mặt Quan Vân Trường, cái ông thánh mà các gia đình trung hoa hay thờ trong nhà họ. Nhưng vẻ ngạc nhiên thích thú của người đàn bà á đông hình như là rất trẻ kia làm tôi vui lây, và do đó đỡ ngượng

- Ô ông biết viết chữ tàu à?

- Tôi dạy tiếng trung quốc ở văn khoa Lausanne. Bà, bà Trần phải không ạ, có phải là người trung quốc không? Tôi hỏi ngay bằng tiếng quan thoại.

- Rất tiếc, năng tiếp tục bằng tiếng pháp, tôi là người việt nam. Tuy có biết vài tiếng tàu mới học, nhưng không đủ chữ để trả lời ông đâu!

Rồi nói tiếp, sau cái mím cười tinh nghịch

- Còn hai câu thơ này, ông phải giảng cặn kẽ cho chúng tôi mới được. Đây là số điện thoại, cuối tuần nếu rỗi mời ông đến chơi nhà, vợ chồng tôi hân hạnh được thỉnh giáo. Bây giờ thì tôi phải đi gấp, chào ông nhé, ông ... gì nhỉ?

- Hermann ...

Và tôi ngỡ ngàng nhìn theo cái dáng xiêu xiêu của nàng, ngay cả khi vội vàng tắt bật cũng gợi lên cảm giác mong manh tội nghiệp cần phải chở che nơi người nhìn, tấm danh thiếp trong tay ...

Trở về khách sạn, tôi gọi Rachel hủy cái hẹn ăn tối, vì "anh có món nợ phải trả, tuần sau mới về được." Rachel không có vẻ gì phiền muộn, cô đã hẹn các bạn một cuộc dạo chơi trong núi cuối tuần này, có tôi hay không có tôi...

Tôi không nhớ rõ buổi gặp mặt đầu tiên ở Mộc Lan trang, nhưng từ độ ấy cái ngõ trúc của ngôi nhà ngoại ô xinh xắn đã trở thành quen thuộc với tôi mỗi khi dừng bước giang hồ nơi kinh đô ánh sáng. Hai người bạn mới của tôi là một cặp vợ chồng hạnh phúc, đẹp đôi, lúc nào cũng như mới cưới mặc dù con trai họ đang đại học, con gái nhỏ sắp tú tài. Tôi trở thành "chú Hạo Minh" của bọn trẻ lúc nào không biết, mặc dù chúng tôi vẫn tiếp tục thông cảm với nhau bằng tiếng pháp! Chồng Lan là một kĩ thuật gia vững chãi trong tuổi tứ tuần, với một chút lãng mạn của kẻ sĩ, và một chút gì đó khó định nghĩa, hình như người viết gọi đó là "quân tử tài"? Nói chuyện với anh thật thoải mái, tôi có thể bày tỏ tất cả điều mình nghĩ không cần giữ gìn. Ý kiến chúng tôi khác nhau nhiều chỗ, nhưng bao giờ cũng tôn trọng nhau và tìm được đồng thuận, hoặc biết dừng lại nơi cần phải dừng. Còn với Lan... Tại sao người đàn bà rạng ngời hào quang hạnh phúc kia cứ mãi gọi lên trong tôi ý muốn chờ che? Thật là nghịch lý, cái mong manh dễ vỡ, cái cảm giác nằng sắp tan biến khỏi tầm tay tôi, hay mất hút trong cõi đời này, lại cứ toát ra từ một người đã từng sống trước và nhiều hơn tôi gần chục năm! Tôi chưa từng tìm cách phân tích tình cảm của mình, nói gì chuyện thổ lộ với bất kì ai. Nhưng đã bao nhiêu lần tôi nghĩ đến Lan khi nằm cạnh hay ôm Rachel trong vòng tay. Đồng sàng dị mộng, không ngờ câu tục ngữ tàu lại áp dụng ngay cho chúng tôi! Rachel về sống chung với tôi như vợ chồng từ lúc tôi đang soạn luận án, với qui ước bất thành văn là tôn trọng tự do của nhau, thành thật với nhau để khi chia tay vẫn còn là bạn. Có lần tôi hỏi khi thấy vẻ lơ đãng của Rachel lúc tôi đang kể lại chuyến đi vừa qua của mình, hỏi đề mà hỏi:

- Em đang nghĩ gì hay đến ai thế?

Không ngờ cô trả lời, rất thành thật

- Đến Rilke, anh ạ, hẳn làm tình thật là tuyệt!

Rồi như nhớ ra:

- Em không định nói anh thua kém Rilke đâu nhé, đừng hờn mát, cậu bé dễ thương của em!

Có lẽ từ lúc ấy cái quan niệm gia đình đông phương bắt đầu làm tôi động não. Nó đảo lộn trật tự đời sống tự nhiên từ thời sinh viên của chúng tôi. Tôi thật sự hâm mộ các gia đình á đông, điển

hình là cuộc sống lứa đôi của hai người bạn tôi. Và mặc dù không hề tự chối bỏ hay hổ thẹn vì tình yêu của mình dành cho Lan, đôi khi tôi vẫn cảm thấy khó chịu trước mặt chồng nàng, dường như không có chỗ cho tôi trong căn nhà này, trong cuộc đời họ...

Cho đến một hôm, tôi vẫn chưa hiểu chỉ là tình cờ hay vì đã cảm nhận được điều chi, Tùng hỏi tôi, câu hỏi có vẻ băng quơ:

- Này cậu biết bài sonnet d'Arvers chứ?

- Vâng tôi có biết.

- Chúng tôi có một bài dịch sang tiếng việt, còn hay hơn cả nguyên tác (1). Tiếc cậu không thường thức được!

Thế là tôi bí mật về học tiếng việt, thậm chí thoát đã gần hai năm. Để gặm nhấm nỗi sầu riêng mà dấu có đi *trộn đường trần* tôi cũng *chẳng dám một lần hé môi*. Để ngậm ngùi trông người, dù *ngọc nói hoa cười vẫn cứ nhìn tôi như thể nhìn người không quen*. Để đi bên cạnh đường đời, mà người *lặng lẽ bước tiên* có ngờ đâu đôi chân ngà ngọc đang *dầm đạp lên trên khối tình*...

2.

Tôi năm nay mười sáu tuổi mà vẫn còn trinh. Đó là một điều dĩ nhiên đối với bố mẹ, tôi hãy còn nhỏ lắm mà. Với lại, con gái Việt nam... Bạn cùng lớp, đa số hơn tôi một hai tuổi vì khi còn tiểu học tôi đã nhảy một lớp, chúng nó cứ cười cười với nhau làng sang chuyện khác khi tôi xuất hiện, chắc chắn là trước đó bọn nó đang nói chuyện lũ con trai. Thường tôi vẫn nghe cái đuôi, đại khái:

- Suyt, bébé tới kia!

Hoặc

- Thần đồng kia rồi, đừng làm nó xấu hổ tội nghiệp!

Nghĩa là chẳng bao giờ tôi được góp chuyện với chúng bạn, những chuyện làm bận lòng nhất các cô gái ở lứa tuổi chúng tôi. Điều đó không làm tôi ảm ức mặc dù vẫn tò mò muốn biết các bạn nói với nhau những gì, bọn con trai nghĩ về mình ra sao. Chứ sao, tôi vẫn khinh khỉnh coi lũ chúng nó như một đám... con nít, tuy bề ngoài hết sức tỏ vẻ bình thường ngây thơ. Nhất là khi ở nhà.

Vẫn biết mẹ là người tinh tế, nên dù bố mẹ rất tôn trọng những điều riêng tư của nhau và của con cái, tôi cẩn thận giữ gìn cử chỉ,

hành vi của mình khi có mặt chú Hermann. Thường thì tôi lảng không, góp chuyện với họ ngoài những bữa cơm. Đôi khi họ say sưa tiếp tục tranh luận khi vào bàn, về đủ thứ đề tài, thời sự, khoa học, chính trị, văn chương, nhất là cổ văn trung quốc. Chả là mẹ "lên cơn" đi học tiếng tàu từ vài năm qua, để trực tiếp thưởng thức một bài thơ hay, đôi khi đọc sang tiếng hán việt bị mất đi phần nào âm sắc nghe nó trúc trắc làm sao, và còn phải tra tự điển mới hiểu nghĩa, chưa kể chỉ được đọc những bài đã chuyển sang tiếng hán việt in bằng mẫu tự latin! Có thể mẹ có lý, nhưng tôi bây giờ còn đang đánh vật với tiếng anh tiếng đức và nhất là tiếng việt, chưa kể chương trình học ở trường, và âm nhạc đã chiếm hết thì giờ nhàn rỗi của tôi.

Âm nhạc, thật là một ngõ thoát tuyệt vời! Tôi trốn vào trong tiếng dương cầm thánh thót những lúc thấy lòng tự nhiên chùng xuống, người cứ rũ ra buồn, vô cớ mà nước mắt cứ chực trào lên mi. Cả những khi nghe tâm hồn nổi loạn vì một duyên cớ không đâu, hay giận dỗi vì không giải được bài toán khó, thật tội nghiệp các phím đàn phải chịu đựng hai bàn tay vũ phu của tôi lúc ấy. Thế mà có lần bố đã bảo sau này bé sẽ đàn hay hơn cả mẹ. Sau này, ai biết được, chứ năm nay tôi phải tạm bỏ khóa học ở trường nhạc để thi giờ học thi. Bố mẹ muốn thế, riêng tôi thấy mình vẫn có thể làm được hai việc, nhưng theo ý các người cho xong, nhờ ra sẽ không bị mắng là đã không vâng lời.

Thật ra, tôi là một con bé vui vẻ, tinh nghịch, có vẻ hơi ngổ ngáo nữa kia với mái tóc cắt ngắn trên cặp mắt to một mí hay nhìn thẳng vào mắt người đối diện. Thân người thì dài ngoằng "như một cọng cỏ dại", mẹ đã từng đùa với các bà bạn như thế. Tôi đã đọc Lolita, thấy mình chả có gì giống cô nàng, ngoại trừ cái việc yêu thương một người rất nhiều tuổi hơn. Mà có phải thật sự là tình yêu không? Tại sao những người bạn của anh tôi, những người con trai của các bạn bố mẹ tôi, đồng trang lứa và có cùng nhiều sở thích, nói chuyện hợp nhau, họ lại không "hấp dẫn" được tôi? Nghĩa là tôi vẫn giữ được nguyên cái đầu trước mặt họ, không bỏ sót dịp nào để chòng ghẹo khi thấy họ bối rối chỉ vì tôi hiện diện. Trong khi chính tôi lại nghe tim mình hình như đập sai

một nhịp, chỉ vì cảm thấy, ngay khi đẩy cổng rào, là có chú Hermann đang ngồi trong phòng khách? Tuổi chú hơn cả tuổi tôi nhân đôi, điều này không làm tôi bận tâm, ngay cả việc nó có thể làm khó chịu bố mẹ hay không tôi cũng không nghĩ đến. Tôi loay hoay với ý tưởng phải cố không để lộ tình cảm của mình, vừa ao ước phải chi anh chú ý đến tôi hơn, và khác hơn. Thật là bức bối khi nghe anh hỏi nào hôm nay có gì lạ ở trường, bé Vivi kể chú nghe với. Cứ như là một... ông chú thật sự! Đôi khi để bày tỏ sự bất mãn của mình, tôi bỏ đi luôn vào phòng riêng không thèm trả lời, để rồi còn bức bối hơn khi nghe bố hay mẹ xin lỗi và chú nhẹ nhàng, bao dung:

- Anh chị không phải lo, có gì đâu, các cô gái mới lớn ấy mà! Với lại chắc cô ấy đang lo bài thi...

- Hồi này con bé trái tính làm sao!

Thế là trong bữa cơm chiều tôi lại phải đóng kịch, huyền thuyên chuyện trường lớp bạn bè như không có gì xảy ra, nhờ có bị vạ sao đã vô lễ thì:

- Ô con chào chú rồi mà, còn chú hỏi con không nghe thấy.

Bố mẹ lắc đầu không nói gì thêm, nhưng trong mắt mẹ tôi đọc thấy một câu hỏi không thành lời. Tôi đương đầu với ánh mắt ấy bằng tất cả sự ngây ngô trẻ con vẫn còn trong tôi, háo hức nhắc sao chưa thấy mấy thẻ sô cô la Thụy Sĩ, quà thưởng lễ chú vẫn mang sang cho bé? Ha! Sô cô la thích thật đấy, cơ mà nếu anh biết tôi chờ đợi nơi anh điều gì khác hơn kia... Sẽ có một ngày nào chẳng? Tôi không tin là vô hi vọng, impossible n'est pas français, dù rằng tôi không phải là người pháp. Nhưng làm thế nào để "được", khi tôi rất "muốn", mà lại... sợ hãi chính cái ý muốn của mình. Mà tôi muốn gì đây? Ôi thật là rắc rối, tôi chả muốn nhảy vào thế giới người lớn nữa đâu. Nhưng làm sao tôi có thể tiếp tục sả vào lòng bố mẹ để được vuốt ve triu mến, khi mà cả tâm trí và thân thể tôi đang thêm thuồng một vòng tay đàn ông, vòng tay chú Hermann? Bao nhiêu lần tôi giật mình vì mong ước điên rồ liều lĩnh của mình, dù nó chỉ thoáng qua trong trí, lung linh như ánh trăng hạ tuần xuyên qua kẽ lá rớt xuống bàn học phòng tôi một đêm chợt thức giấc sau cơn ngủ gục, mỏng manh như vật nặng cuối ngày mùa thu bất ngờ trông thấy tí ngọn cây phong vì

ngược đầu cho đỡ mỏi cổ khi vừa ra khỏi xe điện hầm... Tôi vừa muốn trốn chạy vừa tiếc rẻ cái cảm xúc nhẹ nhàng mà ngây ngất đó, vừa mong mỏi nó lại đến với mình vừa lắc đầu xua tay như một con điên, mồm lẩm bẩm tự mắng mình sao mi khủng quá vậy hờ Tường Vi? Người lớn nói đúng chẳng, tôi chưa qua khỏi "tuổi đại", áge bête? Ngu thật, tôi lại sắp khóc rồi đây! Sao đối với tôi mọi sự lại không dễ dàng như với ai đó qua một bài thơ tình cò bắt gặp trong vô số những tập thơ ngổn ngang đầy tủ sách của mẹ:

Tôi lớn lên quen mùi vị ái tình

Bước một bước qua hết thời con gái (2)

Tôi thật sự thèm được bước cái bước đó, mà mùi vị ái tình thì tôi đã quen đâu! Bồ ơi! Mẹ ơi! Con phải làm sao đây?

3.

Chỉ còn thừa một đoá

Ngày mai ngại gió rơi!

Chồng tôi đã dịch hai câu thơ chữ hán mà Hermann viết trên chiếc quạt chính anh nhặt về cho tôi từ một bữa tiệc ở một nhà hàng sang trọng thành phố Bangkok nơi anh đến vì một thương vụ. Khi trao quà cho tôi, anh tình tứ hát mấy câu trong bản Gọi người yêu đầu: *thương em mong manh, như một cành lan*. Tôi đã đùa anh khéo lãng mạn không đúng chỗ, em khỏe mạnh thế này, còn muốn béo ra một tí nữa cơ đấy! Nhưng từ đó chiếc quạt giấy bản màu trắng ngà in hình vẽ một đoá phong lan tím cô độc luôn luôn nằm trong ví tôi. Vài lần cầm phe phẩy rồi để quên đâu đó, tôi vẫn không hề đánh mất vì luôn nhớ ra kịp thời. Nhất là từ khi có thêm hai câu thơ. Mặc dù Hermann đã lặp đi lặp lại là không cố ý, tôi vẫn thấy hai câu này để trên một chiếc quạt thì không còn gì hợp tình hợp cảnh hơn! Tùng đã trêu tôi em chúa là rắc rối bởi vì chính quạt sẽ làm ra gió, sao còn ngại gió rơi? Không đâu, hay là trực giác đang cảnh cáo tôi đừng đùa với... gió? Voltaire bảo *đừng đùa với lửa, vì lửa có thể sưởi ấm lòng bạn, mà cũng có thể đốt cháy nhà bạn*. Còn đùa với gió thì tôi sẽ ra sao? Bồ mẹ chọn cho tôi cái tên thơm ngát, hương hoa thì phải nhờ gió đưa đến bên

người, đùa chơi một chút chắc cũng chả sao! Không hiểu nổi đàn ông, tại sao họ cứ dán nhãn hiệu cho người khác (phái) và nhất định là họ có lý? Đã đánh nhãn dán tôi hãy còn "yếu điệu thực nữ", nhưng đâu có gì đáng gọi là... yếu mệnh? Còn cái tên thì lại càng khó bị bỏ quên hơn, Lan Phương, mùi hương hoa lan, không nhận biết thì thôi, mà đã nghe thấy rồi thì cứ như là bị quần lấy. Cũng có những loài lan không hương, nhưng khi lan đã có mùi thì rất hiện diện, dai dẳng đến nhức cả đầu chứ giỡn à? Thế mà ngoài chồng tôi ra có không ít người, trước và sau anh cùng đồng ý với anh rằng tôi có cái tướng rất mỏng manh tội nghiệp, và lần đầu họ để ý đến tôi cũng vì cái cảm giác tội nghiệp gọi sự che chở ấy. Cả Hermann, dù hẳn không nói hẳn ra, cũng từng cho là tên tôi rất giống người... Hermann, một lần gió tây thổi mát cuộc sống tha hương của gia đình tôi, duyên may đưa vào đời chúng tôi nhờ những kiến thức thẩm nhuận... gió đông! Chồng tôi rất quý anh bạn dì chúng này, đôi khi anh chàng còn á đông hơn cả người á đông. Các con tôi cũng dễ dàng chấp nhận chú Hermann như một thành viên trong gia đình, nhất là bé Vi. Gần đây tôi linh cảm thấy có chút thay đổi trong thái độ con bé, nhưng quá bận rộn với công việc, và... chính mình, nên cứ đồ cho tuổi dậy thì, chưa kịp tìm hiểu con gái cận kề hơn. Mong rằng sự thiếu quan tâm của tôi không đem lại hậu quả đáng tiếc trong tương quan giữa hai thế hệ. Nếu có, thì cả vợ chồng tôi đều đáng trách, tuy rằng Tường Vi là con gái, nên hư gì cũng tại mẹ nhiều hơn, và Tùng thì đã rất thành công trong việc dẫn dắt con trai chúng tôi qua tuổi dậy thì. Bởi vì, chính anh làm cho tôi phân tâm.

Chúng tôi về với nhau sau hai năm tìm hiểu và tiếp tục yêu thương nhau cho đến ngày này, sau hai mươi mấy năm. Dĩ nhiên như mọi cặp vợ chồng trên khắp thế giới, cũng có lúc chúng tôi cãi nhau. Để rồi yêu nhau nồng nàn hơn khi đã hiểu rõ vì sao. Nói ngắn gọn, chúng tôi không có vấn đề. Cũng không bị sự êm đềm bình thường gây nhàm chán. Chúng tôi tôn trọng cõi riêng tư của nhau, coi đó là cái kho tàng chưa khám phá nơi người tình, đôi lúc tặng nhau vài ngạc nhiên thích thú dù không cố ý. Cũng có lúc gây bối rối bất ngờ cho nhau...

Cũng có khi vô cớ
Biến ào ạt xô thuyền
(Vì tình yêu muôn thuở
Có bao giờ đứng yên?) (3)

Cứ thế chúng tôi nương nhau "đi trọn đường trần", không có hình bóng kẻ thứ ba, tưởng chừng sẽ như thế suốt đời.

Nhưng... Không biết từ bao giờ tôi bỗng có cảm tưởng Tùng dò xét tôi...

Đầu tiên tôi cho là tình cờ vài ba câu nói băng quơ ám chỉ tính lãng mạn, tình cảm trần trụi mà tôi dễ dàng ban phát sẽ chia với tất cả mọi người, nhất là những người tôi cho là kém hạnh phúc không thiếu chi trong cõi đời này và nhan nhản ngay trong đám bè bạn chúng tôi. Một lần, hai lần, ba lần, tôi bắt đầu để tâm, rồi cố tình sơ hở để xem phản ứng của anh. Rất nhẹ nhàng, mỗi lần một chút, anh dần đưa tôi... tới gần người ấy. Bản tính tình nghịch, tôi tham gia trò chơi với ít nhiều thú vị. Cũng may, dù sao Hermann cũng là người tây phương, không đủ rắc rối để cảm nhận trò trốn tìm của vợ chồng tôi. Hắn khẳng khẳng ôm nỗi sầu riêng không ngờ rằng tôi cũng đã biết! Và để mặc vợ chồng tôi loay hoay đuổi bắt tình cảm của nhau. Đôi khi nghịch chán, tôi đâm ra lo sợ vẩn vơ.

Ừ, biết đâu chẳng vì chồng tôi đã có ai đó trong đời, anh thiếu gì dịp gặp gỡ giao dịch với đàn bà, trong số đã có người khiến anh rung động rồi chẳng?

Tại sao tôi lại không nghĩ ra? Tôi đã quá tự tin, đã quá yên lòng với tình yêu tuyệt đối chúng tôi dành cho nhau từ bấy lâu? Và hành động đẩy tôi tới gần người khác không phải chỉ thuần là trò thử thách, mà chính là để giải thoát cái mặc cảm phạm tội, cái sự bội phản của anh chăng? Tôi không dám nghĩ tiếp, không dừng lại đi hù dọa chính mình! Mà không khỏi thắc mắc... Cũng không muốn nỗi sợ trở thành mối ám ảnh đè nặng hạnh phúc gia đình, tôi cố gắng sống tự nhiên, yêu thương chồng một cách tự nhiên, và

vẫn tự nhiên ban phát tình cảm, sẽ chia hạnh phúc với bất kì ai đến với chúng tôi trong tinh thần bè bạn.

Ngay cả với Hermann.

Tôi khá thành công trong cố gắng này. Với Hermann, ngay từ đầu tôi vẫn rất tự nhiên sẵn sàng quan tâm đến hắn, như một người chị. Và hắn chủ quan cho rằng mình rất kín đáo, rất tế nhị, rất á đông, không một ai có thể khám phá được nỗi niềm riêng tư của hắn. Tôi có thể yên tâm không cần lo lắng những phản ứng bất ngờ và bất lợi từ phía này. Bất lợi? Sao tôi lại tự động đứng vào vị trí thù thế như vậy chứ? Tôi bắt đầu mất tin tưởng chẳng nơi cuộc đời, nơi người bạn đường, hay nơi chính tôi? Càng nghĩ tôi càng rối rắm. Túng chỉ muốn tôi đáp lại tấm lòng Hermann, vì rõ ràng là anh cũng biết tình cảm Hermann dành cho tôi không giới hạn đơn thuần trong tình bạn, bởi lòng... từ bi, nhìn từ một góc độ nào đó? Anh cố tình quên cô bạn Rachel chẳng? Anh muốn kiểm chứng khả năng... ghen của mình chẳng? Anh thử xem trái tim tôi có còn đầy ắp hình bóng anh đến nỗi không còn chỗ nào cho ai khác chẳng? Rồi cái điệp khúc hay-anh-đã-có-ai lại quần quít đầu óc tôi, lải nhải ngày đêm đến là khó chịu.

Đôi khi tôi muốn van xin anh thôi hãy ngừng lại trò chơi nguy hiểm này. Rượt đuổi nhau mãi em đã gần hụt hơi, có ngày em sẽ rơi tõm vào vòng tay luôn luôn đón đợi của người ta đó! người ta chỉ chờ đợi một tín hiệu... Có điều, anh sẽ ngạc nhiên vì người ta không phải là người mà anh vẫn tưởng!

Nhưng rồi lòng kiêu hãnh rất đàn bà trong tôi lại xui giục tôi vẫn cứ tiếp tục cuộc chơi, không cần chồng tôi giúp đỡ để khỏi vấp ngã. Tôi vẫn rất tự hào với anh là luôn luôn làm chủ tình thế, không bao giờ để cảm xúc chi phối hành động của mình, không "thường tình nhi nữ" như bao nhiêu người khác. Thế nhưng tôi sẽ giữ được cho mình hiên ngang ngẩng đầu lên bao lâu nữa đây?

y nguyên

Ghi chú:

(1) Tình tuyệt vọng
Lòng ta chôn một khối tình
Tình trong giây phút mà thành thiên thâu
Tình tuyệt vọng, nỗi thâm sâu
Mà người gieo thảm như hủ không hay
Hỡi ơi, người đó ta đây
Sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân
Dấu ta đi trọn đường trần
Chuyện riêng dễ dắm một lần hế môi
Người dù ngọc nói hoa cười
Nhìn ta như thể nhìn người không quen
Đường đời lặng lẽ bước tiên
Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình
Một niềm tiết liệt doan trình
Xem thơ nào biết có mình ở trong
Lạnh lùng lòng sẽ hỏi lòng
Người đâu tả ở mấy dòng thơ đây ?
Khái Hưng dịch

(2) Vết theo, thơ Nhã Ca

(3) Thuyền và biển, thơ Xuân Quỳnh

Từ độ

để nhớ Bùi Giáng

Hỏi tên, rằng vẫn y nguyên
Hỏi quê, rằng mọi ưu phiền đã xa
Nhân du trong cõi ta bà
Trần gian cố quận, cũng là chiêm bao
Đường mây quên lối lao xao
Miệt mài tuần dưỡng ồn ào chúng sinh
Nửa đời bên cạnh nửa mình ,
Nửa tư thiên cổ, nửa tình hôm nay
Chào nhau giữa đoạn đường dài
Còn chưa trọn kiếp, còn hoài nỗi trôi
Lang thang từ độ luân hồi,
Mù sa phong nhụy... Vui thôi mà, Người!

y nguyên

Mục Lục

<u>Tác Giả</u>	<u>Tác Phẩm</u>	<u>Trang</u>
Áu Tím	Một Quãng Xuân Thi	5
Đỗ Quỳnh Dao	Con Nữ	18
Đức Trí Quế Anh	Thử Thách, Nhiệm Vụ, ...	32
Hạt Cát	Bụi Chuối Sau Hè	39
Hiền Vy	Thằng Ròm	65
Hoài Yên	Ngỡ Như Trò Chơi	73
Hồ Quỳnh Như	Thơ	100
Hồng Khắc Kim Mai	Tìm Đâu Suối Thương, Thơ	104
Linh Vang	Lá Thư Khó Viết	118
L.T. Quỳnh Hương	Chặng Đường Cuối & Thơ	123
Mai Ninh	Dưới Chân Tháp Babel	131
Miên Du Đà Lạt	Một Minh	153
Miên Thụy	Thơ	159
Miêng	Gương Đàn	164
Nguyễn Thị Tê Hát	Con Mèo Của Nhà Tôi	173
Niệm Nhiên	Nén Tâm Hương, Dể Thương ..	190
Phạm Đào Nguyên	Nỗi Nhớ Còn Vương	203
Phan thị Trọng Tuyền	Chút Gió Còn Lại	209
Phượng Các	Xu Xu và Mốc	227
Sương Mai	Thơ	237
T. A Xanh	Thơ	242
Thơ Thơ	Thơ	243
Trần Thị Hà Thân	Xa Tận Mùa Khơi, Kỳ Vật ...	246
Trần Tường Vi	Lệ Đá	256
Trần Việt Minh Thanh	Việt Nam và Du Khách	269
Vành Khuyên	Người Đàn Ông ..., Chị và Tôi	286
Vi Hoàng	Những Chuyến Đi	296
Võ Thị Diễm Dạm	Phản Gõ Long Đanh	316
Vũ Thị Thiên Thư	Giọt Nắng Cuối Chiều	329
Y nguyên	Mong Manh, Thơ	341



TULUC.COM

TU LUC BOOKSTORE

14318 Brookhurst St

Garden Grove, CA 92843

Tel: (714) 531-5290

LIÊN LẠC BÀI VỜ & PHỐI HỢP ẮN LOÁT:

Phượng Các

Vi Hoàng

Trần Thị Hà Thân

TRÌNH BÀY

Bìa: Âu Tím

Bài vờ: Tuệ An

HÌNH BÌA:

Tranh Sơn Dầu - Trắng và Thi Nhân – của Họa sĩ Thanh Trí

Logo: T.A. Xanh

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC:

Phunuviet@astound.net



Ấu Tím - Đỗ Quỳnh Dao - Đức Trí Quế Anh - Hạt Cát
Hiền Vy - Hồ Quỳnh Như - Hoài Yên - Hồng Khắc Kim Mai
Linh Vàng - Lưu Trần Quỳnh Hương - Mai Ninh
Miên Du Đà Lạt - Miên Thụy - Miêng - Nguyễn Thị Tê Hát
Niệm Nhiên - Phạm Đào Nguyên - Phan Thị Trọng Tuyến
Phượng Các - Sương Mai - T.A.Xanh - Thơ Thơ - Trần Thị Hà Thân
Trần Tường Vy - Trần Viết Minh Thanh - Vành Khuyên
Vi Hoàng - Võ Thị Diễm Đạm - Vũ Thị Thiên Thư - Y Nguyên

<http://www.tuluc.com>



Item ID: 1086065

Price: \$15.00

Set: 1

Loc: TR12-B15